



# ĐẶC SAN SÓNG THẦN 2026



## TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM KỶ NIỆM

71 năm thành lập Binh Chủng

54 năm Chiến Thắng Quảng Trị



## Mục Lục

STT	Bài Viết	Tác Giả	Trang
1	Lễ Khánh Thành Bộ Quân Phục TQLC Của QLVNCH	Trần Tường Vi	6
2	Mưa Đỏ Không Còn Là...	CT	17
3	Nhận Xét Về Phim Mưa Đỏ.	Lê Quang Liễn	19
4	Những Tình Tiết Tranh Cãi...(Phim Mưa Đỏ)	Sưu Tập Tổng Hợp	24
5	Tướng Niệm Đồng Đội (1955 - 1968)	Sưu Tập GVN & NKL	38
6	Lời Phán Bác Tại Buổi Trình Chiếu Phim The Vietnam War.	TS. Nguyễn Ngọc Sáng.	42
7	Đại Hội TQLC Washington DC 2003	Trần Bạch Yến	46
8	Căn Cứ Sóng Thần	Trần Ngọc Toàn	49
9	Xuân Bên Này Biển Nhớ (Nhạc)	Trang Thủy	56
10	Bức Chân Dung Và Ngôi Mộ Buồn	Phạm Thành Nhân	58
11	Danh Sách Tử Sĩ (1969 - 1971)	Sưu Tập GVN & NKL	61
12	Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền	Tôn Thất Soạn	64
13	Kỷ Vật Chiến Trường Quảng Trị 1972 (Thơ)	HD Lê Duy Đài	85
14	Đề Tưởng Niệm Những Người Đã Chết Trong Cuộc Chiến VN	Nguyễn Nhung	86
15	Danh Sách Tử Sĩ (1972)	Sưu Tập GVN & NKL	92
16	Tấm Poncho	Lâm Viên 20	96
17	Bố Tôi Người Lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa	Hải Lê	98
18	Đại Lộ Kinh Hoàng	Nguyễn Ngọc Minh	102
19	Người Tình Khói Sương	T. Vấn	115
20	Tâm Tình Nàng Bóng Xò	CT	120
21	Bức Tượng TQLC Tại Thủ Đô Sài Gòn	Captovan	128
22	Biển Vãn Đợi Chờ	Phạm Thành Nhân	134

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

23	Thương Phế Binh TQLC	Cần Thơ	137
24	Tùy Bút Tháng 6	Khôi An	140
25	TQLC Việt Nam Từ Thuở Ban Đầu	Sài Gòn	145
26	Thơ: Tao Nợ Mây	MX Nguyễn Văn Hiến	151
27	Ngôi Mộ Chung Tình	Nguyễn Thảo	152
28	Bản Án Tử Hình Th/Tá Trần Văn Bé	Khôi An	157
29	Tử Sĩ TQLC (1973 -1975)	Sưu Tập GVN & NKL	169
30	Quái Điều Trên Sông Nước Miền Tây	NT Tango	171
31	Duyên Tình Cùng TQLC	Hoa Biển	181
32	Cao Hứng	BS Nguyễn Văn Đông	183
33	Nhận lời xin lỗi của một vị Tướng	Phạm Kim Khôi	186
34	Con Sói	Sơn Dương	187
35	Bên Dòng Đồi	NT Tango	196
36	Parker CIA gặp các Tướng VN	Phạm Phong Dinh	215
37	Hậu Duệ TQLC	LạtMa	224
38	Bên Bờ Sông Thạch Hãn	Trần Thị Huy Lễ	228
39	Rút Lui và Trở Lại	Phúc Lưu	233
40	Đời Lính	Nguyễn Đông Thành	247
41	Tượng Cựu Người Xưa	Ó Biển 81	249
42	Sinh Hoạt Của Tổng Hội	THT	258



## **Lá Thư Chủ Nhiệm**



*Lá Thư Sóng Thần 2026.*

Kính Thưa Quý Thân Hữu.

Kính Thưa Quý Niên Trưởng Cùng Chiến Hữu TQLC.

Kể từ ngày chúng ta bị buộc phải buông súng (4/1975) cho đến nay (4/2026) đã qua 51 năm, thời gian không gian đã thay đổi, nhưng có một sự không thay đổi là chúng ta nhớ mãi đến ngày đau thương ấy, như nó vừa xảy hôm qua!

Ngày “hôm qua đau thương” ấy chúng ta cùng bịn rịn nắm tay nhau, nhìn nhau ứa nước mắt nói lời chia tay và chúc bằng an, “niềm đau nhớ đời” nên chúng ta nhớ mãi đến các cấp chỉ huy và đồng đội TQLC.

Đã nửa thế kỷ trôi qua, người TQLC trẻ nhất ngày ấy đến nay cũng đã 70, nhiều cấp chỉ huy và đồng đội đã ra đi, nhưng anh linh quý vị ấy vẫn đâu đây, tinh thần “Huynh Đệ Chi Binh”, tình “dân quân cá nước”, tất cả vẫn luôn hiện hữu trong Đặc San Sóng Thần.

## ***Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam***

Trong Sóng Thần, chúng ta thấy mỗi quân nhân tại hải ngoại đã làm tròn bổn phận với các đồng đội Thương Phế Binh.

Trong Sóng Thần chúng ta thấy những tấm lòng rộng mở của các thân hữu đối với các anh em Thương Phế Binh TQLC.

Ngoài nội dung gồm những kỷ niệm oai hùng và đau thương ngoài chiến trường năm xưa, Đặc San Sóng Thần còn là lá thư của Tổng Hội TQLC cảm ơn gửi đến quý thân hữu, quý chiến hữu luôn nhớ đến những anh em đã bỏ lại một phần thân thể ngoài chiến trường.

Đặc biệt trong Sóng Thần 2026, chúng ta còn tìm thấy danh sách hoặc hình bia mộ các đồng đội TQLC đã Vệ Quốc Vong Thân. Tuy còn thiếu sót rất nhiều, vì “mất nước là mất tất cả”, chúng ta không còn tài liệu, nhưng nhờ một vài chiến hữu đã sưu tầm mà Sóng Thần có được một số trang tử sĩ tượng trưng cho những TQLC đã hy sinh, TQLC là Binh Chúng hy sinh nhiều nhất, các anh hy sinh ở tuổi quá trẻ!

Thượng Đế ban cho mỗi người một vốn quý-sự sống như nhau, nhưng các anh “trả nợ Tổ Quốc” khi tuổi đời còn quá trẻ, chưa một lần “nợ nần” ai. Các anh hy sinh mạng sống cho hậu phương được bình an, được an lành cho tới ngày nay.

Vui đời sống mới chớ quên nhiệm vụ.

Chân thành cảm ơn quý thân hữu, quý niên trưởng, quý đồng đội đã đóng góp tài liệu và tài chánh cho Đặc San Sóng Thần.

Đặc biệt là các thân hữu đã luôn nhớ đến các Thương Phế Binh TQLC

IOWA Ngày 4/2026.

TQLC Tôn Thất Soạn

# NHÌN LẠI NHỮNG ĐẠI HỘI ĐÃ QUA ĐI



**ĐẠI HỘI OREGON  
2012**



**ĐẠI HỘI NAM CALIFORNIA  
2013**



**ĐẠI HỘI ATLANTA, GA  
2014**



**ĐẠI HỘI HOUSTON, TX  
2015**



**ĐẠI HỘI MICHIGAN  
2016**



**ĐẠI HỘI OKLAHOMA  
2017**

# ĐẠI HỘI NHÌN LẠI NHỮNG ĐẠI HỘI ĐÃ QUA ĐI



ĐẠI HỘI OKLAHOMA  
2022



ĐẠI HỘI LOUISIANA  
2023



ĐẠI HỘI LOUISIANA  
2023



ĐẠI HỘI LOUISIANA  
2023



ĐẠI HỘI HOUSTON, TX  
2024



ĐẠI HỘI SAN JOSE, CA  
2025



Đại Hội  
TQLC  
San Jose, CA  
2025





# Sinh Hoạt Hội Thủy Quân Lục Chiến Nam California



## Sinh Nhật Bình Chung 2025



## Mừng Xuân Bính Ngọ





# HỘI TORONTO



**ĐÁM TANG MŨ XANH TRỊNH TẤN XUÂN TẠI ÚC CHÂU**



**TIẾC THƯƠNG**  
 MX Giuse MAI MẠNH THƯỚC  
 Thiếu Úy, Đại Đội C Viễn Thám  
 Vừa từ trần ngày 29/4/2026  
 tại California, Hoa Kỳ  
 Hưởng thọ 74 tuổi

Liên Hội TQLCVN-UC thành kính  
 Nguyễn cầu linh hồn Giuse  
 về hương Nhan Thánh Chúa.

Liên Hội TQLCVN-UC  
 Hội TQLCVN-NSW  
 Hội TQLCVN-SA  
 Hội TQLCVN-VIC

**HỘI NAM CA PHỦ KỲ MŨ XANH MAI MẠNH THƯỚC**



**TIẾC THƯƠNG**  
 MX Đặng Công Thành (Thành Bến Cò)  
 K 5/71 SQTBTĐ  
 Thiếu Úy, TD 6 'Thần Ưng' TQLC  
 Đã từ giã gia đình, đồng đội  
 ngày 29/11/2025  
 tại California, Hoa Kỳ

Tạm biệt Thành,  
 Hẹn gặp lại!



**HÌNH ẢNH VÀI MŨ XANH ĐÃ RA ĐI TRONG NĂM QUA**

Ban Biên Tập:

Chủ Nhiệm:  
Đại Bàng Tôn Thất Soạn

Chủ Bút:  
MX Giang Văn Nhân

Trình Bày  
MX Nguyễn Trung Việt

Bìa: MX Vũ Thế Truyền

Hình Ảnh: MX Vũ Thế Truyền

Ban Phân Phối:

MX Quách Ngọc Lâm

MX Phan Văn Đương

MX Nguyễn Văn Nên

MX Trần Văn Thuận

# **Lễ Khánh Thành Bộ Quân Phục Thủy Quân Lục Chiến Của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.**

**Trần Tường Vi**



“Sống tranh đấu mà không sờn lao khổ  
Chết huy hoàng mà chẳng khuất phục ai”

Đó là hình ảnh quả cảm của các quân nhân trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nói chung và Binh chủng TQLC nói riêng. Họ đã nêu cao được tinh thần Danh Dự Tổ Quốc Trách Nhiệm. Và anh tôi, Y Sĩ Thiếu Tá Trần Xuân Dũng cũng không ngoại lệ.

“Mũ xanh làm hãnh diện đoàn quân  
Áo sớng dựng lên tựa Sớng Thân  
Vũ bão xông pha ngoài trận địa  
Thủy Quân Lục Chiến mạnh vô ngần.”

Ngược dòng thời gian, vào một ngày đầu năm 2023, có một bệnh nhân đến phòng mạch anh tôi, Bác Sĩ Trần Xuân Dũng ở Footcray, Úc Châu, nói rằng: Tại Shrine of Remembrance (Viện Bảo tàng Chiến Tranh) ở Victoria Melbourne đã trưng bày ảnh Hồ Chí Minh, Cờ Máu (cờ đỏ sao vàng), dép râu và nón cối). Được biết thế, Anh Dũng liền hợp tác với 2 Sĩ Quan Biệt Động Quân (Hạ Bá Hùng và Nguyễn Đức An) cả hai vị sĩ quan BDQ này rất tích cực trong việc chống cộng ở Melbourne hàng mấy chục năm qua.

Thế rồi các anh âm thầm lên kế hoạch

đối phó, từng bước một. Tiếp xúc với giới thẩm quyền của Bảo Tàng Viện Chiến Tranh, đề nghị hủy bỏ hình Hồ Chí Minh, cờ Máu, dép râu, nón cối để thay thế bằng Cờ Việt Nam Cộng Hòa (Cờ Vàng). Bộ Sách Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến (song ngữ, anh Dũng xuất bản năm 1997 và tái bản năm 2007 với 1579 trang, ghi lại các trận đánh lịch sử của TQLCVN do các nhân chứng trong cuộc chiến), và Bộ Quân Phục Biệt Động Quân, hình ảnh của người lính VNCH.

Sau nhiều lần trình bày, giải thích và thuyết phục về chính nghĩa của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa., các anh đã

thành công!

Vào một ngày đẹp trời cuối tháng Tư 2023, Giám Đốc Bảo Tàng Viện Chiến Tranh Melbourne Shrine's Director điện thoại cho anh Dũng nói rằng: “Đã ra quyết định dẹp bỏ phần



trưng bày của VC.”

Lá cờ VNCH, bộ sách Chiến Sử TQLC, bộ quân phục và mũ BĐQ của Đại Úy Hạ Bá Hùng được trao tặng tận tay Manager và Director của Melbourne Shrine cho họ sửa soạn trưng bày vào tủ kính trong “Section Vietnam War” của Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Trận Vong, Melbourne, Victoria, Australia. Bộ sách Chiến Sử TQLC cũng được lưu giữ như tài liệu chiến tranh trong thư viện của Melbourne Shrines of Remember. Sau khi sửa soạn xong, để tránh có điều sơ sót, họ mời ba anh đến xem (final check) trước khi ra mắt công chúng.

Để mừng ngày Quân Lực VNCH 19/06/2023. Các anh đã chọn ngày 17/06/2023 làm lễ ra mắt tại The Main Auditorium Melbourne Shrine of Remember với công chúng. Buổi lễ được

tổ chức long trọng có rước quốc kỳ, chào cờ và giới thiệu sự thành công của ba anh Dũng - Hùng - An cho công chúng biết. Chỉ tiếc ngày trọng đại này anh tôi không còn nữa. Trong phần giới thiệu anh Hùng anh An bỗng nhiên bật khóc làm cả hội trường bùi ngùi... Ngày làm lễ không có anh Dũng nên hai anh Hùng, An mời Uyên Diễm, trưởng nữ của anh Dũng đến đại diện.

Buổi lễ được tổ chức tại hội trường chính của Melbourne Shrine, vì vấn đề an ninh vô cùng chặt chẽ, các quan khách và các hội đoàn báo chí được mời rất giới hạn. Sau buổi lễ có chương trình văn nghệ và ăn trưa cho quan khách Úc - Việt. Thật đau lòng anh Dũng đột ngột ra đi ngày 30 tháng 5, không chờ được đến ngày vinh dự này. Điểm đáng ca ngợi là hai Sĩ Quan BĐQ Nguyễn Hữu An và Hạ Bá Hùng đã không ngừng tại đây mà tiếp tục vận động theo dự án lúc ban đầu. Để được trưng bày Cờ VNCH, bộ quân phục TQLC và bộ sách Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến tại RSL.

Ngày 25-08-2024, tại RSL Dandenong đã nhận và trưng bày cờ VNCH, bộ áo trận TQLC của MX Bùi Văn Đại, Tiểu Đoàn 4 TQLC và bộ sách Chiến Sử TQLC của Y Sĩ Thiếu Tá Trần Xuân Dũng tại Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam của Hội Cựu Chiến Binh VNCH tại Melbourne, Victoria được tọa lạc ở trong khuôn viên của RSL Club vùng Dandenong, v mộtv quận vngoại ô



Bộ áo trận của Mũ Xanh Bùi Văn Đạt

Melbourne tiểu bang Victoria Úc Châu.

Tưởng cũng nên biết thêm về RSL. RSL là viết tắt của Returned and Services League of Australia is an Independent Support Organization for people who have served or are serving in the Australian Defence Force. RSL gồm câu lạc bộ giải trí được tài trợ của Chính Phủ Úc cho các quân nhân hiện dịch và cựu chiến binh Úc, một chuỗi nhà hàng - khách sạn - Franchise này được xây dựng khắp các quận, các thành phố quanh Melbourne và thôn quê. Từ ngày có người Việt Tự Do Tỵ Nạn Cộng Sản đến Úc, hội RSL nhận luôn các Cựu Chiến Binh VNCH làm thành viên và được hưởng mọi quy chế như cựu chiến binh quân đội Úc.

Khi Cộng đồng người Việt Tự Do ngày càng lớn mạnh thì các Cựu Quân Nhân VNCH nộp đơn xin chính phủ Úc cấp cho đất và kinh phí xây dựng văn phòng riêng cho Hội Cựu Chiến

Binh VN, nhưng phải chờ nhiều năm trời mà chưa có kết quả, may thay ông Nguyễn Hữu An và ông Hạ Bá Hùng đã gặp lại một người bạn Úc làm Đại Đội Trưởng của quân đội Úc khi tham chiến tại VN, họ đã cùng chiến đấu bên nhau những tháng ngày đó.

Từ khi giải ngũ ông ta trở về Úc làm Chủ Tịch hội RSL ở quận Dandenong. Biết được nguyện vọng của các Cựu Chiến Binh VNCH ông ta đồng ý cho phép hội Cựu Chiến Binh VNCH xây dựng Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh VN ngay trong khuôn viên của hội RSL Dandenong, tạm thời trong thời gian chờ đợi chính quyền tiểu bang cho đất. Ba anh Hùng -An-Dũng và các anh trong ban chấp hành, kêu gọi các thương gia và mạnh thường quân đóng góp để xây dựng Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam của riêng cho cộng đồng người Người Việt Tự Do Tỵ Nạn Cộng Sản tại Melbourne - Victoria.



Anh Dũng đảm trách nhiệm vụ tham khảo các tài liệu liên quan đến các hoạt động quân sự cũng như viện trợ của Mỹ và các nước đồng minh cho VNCH. Anh

## **Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

Dùng thiết kế những tấm “Information Marble Plaque” gắn chung quanh khuôn viên đài tưởng niệm. Từ ngày có đài tưởng niệm này, hàng năm vào ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6, Cộng Đồng VN quy tụ về nơi đây làm lễ tưởng niệm. Ngày nay, chính phủ tiểu bang đã cho đất và kinh phí xây dựng văn phòng cộng đồng người Việt Tự Do Ty Nạn Cộng Sản, nhưng địa điểm lại quá xa trung tâm thành phố. Cho nên RSL Dandenong nghiêm nhiên trở thành nơi tưởng niệm chính của người Việt tại Melbourne.

Thế rồi Hội Cựu Quân Nhân và Hội Biệt Động Quân QLVNCH lại tiếp tục liên lạc với các vị hội trưởng của Hội RSL East Malvern để thực hiện trưng

bầy Cờ Việt Nam Cộng Hòa, bộ Quân Phục TQLC và bộ Sách Chiến Sử TQLC.

Và ngày 1 tháng 6 năm 2025, một lần nữa, bộ Quân Phục Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam biểu tượng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với cờ Việt Nam Cộng Hòa và bộ Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam lại được trưng bày tại phòng khánh tiết của RSL East Malvern (Stanley Grose Dr, Malvern East VIC 3145).

Buổi lễ Khánh Thành, đã được diễn ra trong không khí long trọng và trang nghiêm, tại phòng khánh tiết của RSL East Malvern (Stanley Grose Dr, Malvern East VIC 3145) theo đúng lễ nghi quân cách do Hội Cựu Quân Nhân, Hội Biệt Động Quân Victoria đảm nhận



**Quan khách tham dự buổi Lễ Khánh Thành Bộ Quân Phục TQLC của VNCH**

Có khoảng hơn 100 người, với sự hiện diện các quan khách Úc, Việt như :

\* Ông Geoffrey Tobin – Hội trưởng của hội RSL East Malvern

\* Bà Tiến sĩ Carina Garland, Dân biểu Quốc hội Liên bang của vùng Chisholm

\* Ông Michael O'Brien, Dân biểu Quốc hội Tiểu bang của vùng Malvern.

\* Bà Pam Young – Quả phụ của cố Đại

Úy Barry Young thuộc Lữ Đoàn SAS (Borneo) và Đội Huấn luyện Quân đội Úc tại Việt Nam.

\* Ông Nguyễn Hữu An (MC) – Hội trưởng Hội Biệt Động Quân .

\* Ông Đặng Văn Đạt – Hội Trưởng Hội Cựu Quân Nhân Tiểu bang Victoria, đã giới thiệu thành phần quan khách người Việt, gồm có:

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

\* Gia đình của cố Y Sĩ Thiếu Tá Trần Xuân Dũng - Bà quả phụ Trần Xuân Dũng, và Trưởng nữ - Nha Sĩ Trần Uyển Diễm.

\* Bà Trần Đặng Thanh Khâm OAM – Phó Chủ tịch Hội Phụ Nữ Việt Nam tại VIC.

\* Ông Hạ Bá Hùng – Phó Chủ tịch Hội Biệt Động Quân tại VIC.

\* Ông Nguyễn Văn Long – Tổng Hội Trưởng Tổng hội Nhảy Dù Úc Châu, kiêm Phó Chủ tịch RSL Footscray.

\* Ông Phạm Ngọc Tiên – Hội Trưởng Hội Hải Quân Hàng Hải VIC,

\* Ông Nguyễn Văn Dũng – Hội Trưởng Hội Không Quân VIC.

Sau đây là diễn tiến được ngắn gọn dựa trên bài tường trình của Hội Trưởng Hội Biệt Động Quân.

Khai mạc buổi lễ, ông Geoffrey Tobin – Hội trưởng của hội RSL East Malvern, chào mừng tất cả các quan khách đã đến tham dự và, giới thiệu với công chúng bộ quân phục của người Lính Việt Nam Cộng Hòa.

Tiếp theo là nghi lễ chào quốc kỳ và diễn hành do toán Quốc Quân Kỳ thực hiện, được đón chào bởi hai hàng lính đủ các binh chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đứng dọc hai bên. Bản Quốc ca Úc Đại Lợi và Việt Nam Cộng Hòa được vang lên bởi giọng hát của Nữ Bác Sĩ Hoàng Trang.

Phút mặc niệm bắt đầu bằng lời tuyên đọc “The Ode of Remembrance” của bà Pam Young:

*“ They shall grow not old, as we that are left grow old:*

*Age shall not weary them, nor the years condemn.*

*At the going down of the sun and in the morning*

*We will remember them.*

Sau phân nghi lễ Ông Geoffrey Tobin, Hội trưởng của hội RSL East Malvern, đã phát biểu: “Ông cảm ơn hội Cựu Quân Nhân, hội Biệt Động Quân và toàn thể hội viên, đã giúp đỡ hoàn thành tử trưng bày và tổ chức buổi lễ ngày hôm nay. Ông cũng cảm ơn gia đình cố Y Sĩ - Thiếu tá Thủy Quân Lục Chiến Trần Xuân Dũng, đã tặng bộ quân phục của Bác Sĩ Dũng để Hội RSL trưng bày tại hội quán”.

Tiếp theo là lời phát biểu của ông Đặng Văn Đạt, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam Victoria, người đã dành nhiều thời gian để chuẩn bị cho buổi lễ này. Theo lời ông Đạt, ông biết Bác Sĩ Dũng và hoạt động chung trong những hoạt động của hội Cựu Quân Nhân với nhau từ năm 1990. Bác Sĩ Dũng là một người lính xuất sắc của Sư Đoàn Thủy quân Lục Chiến, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Mặc dù là bác sĩ, nhưng ông đã xông pha chiến đấu trên khắp các chiến trường mà người lính Thủy Quân Lục Chiến đảm trách. Lúc đầu, với cấp bậc Y Sĩ Trung úy, ông phục vụ cho Tiểu Đoàn 4 và 6 của Thủy Quân Lục Chiến. Sau trận Mậu Thân 1968, ông được thăng cấp Đại úy và đảm trách chức vụ Y Sĩ Trưởng cho Chiến Đoàn B Thủy Quân Lục Chiến. Chỉ vài năm sau, với những thành tích và sự phục vụ của mình, ông một lần nữa được vinh thăng

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Thiếu tá, giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Toàn Quân Y Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Trong bầu không khí trang nghiêm của ngày hôm nay, với tư cách là Chủ Tịch của Hội Cựu Quân Nhân tại Victoria, tôi rất vinh dự được tham gia cùng ban chấp hành của RSL Malvern East và Hội Biệt Động Quân Victoria để giới thiệu lá cờ Việt Nam Cộng hòa và bộ quân phục của Thiếu tá Trần.

MC Nguyễn Hữu An giới thiệu diễn giả kế tiếp:

“Thưa quý vị, Y Sĩ Thiếu Tá Trần Xuân Dũng đã qua đời vào ngày 30 tháng 5 năm 2023. Sự nghiệp của ông với tư cách là một bác sĩ quân y bắt đầu không phải tại các bệnh viện yên bình ở Sài Gòn, mà là tại nhiều trận chiến kinh hoàng mà Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa chịu trách nhiệm, bao gồm cả cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân năm 1968. Tôi có biết về Bác Sĩ Dũng, nhưng không thể nhiều bằng con gái của ông ta! Tôi xin được giới thiệu: Nha Sĩ Uyên Diễm Trần, Trưởng nữ của Bác Sĩ Dũng sẽ nói về cha mình”.

Với giọng nói thật xúc động, cô Uyên Diễm đã nói:

“Xin kính chào tất cả các bác, cô chú, bạn bè, gia đình và các vị khách đáng kính. Tôi rất cảm kích khi quý vị đến vào Chủ Nhật để ủng hộ sự kiện đặc biệt này. Hôm nay, gia đình tôi rất vinh dự được tặng bộ Quân Phục Thủy Quân Lục Chiến của người cha quá cố của tôi, Y Sĩ Thiếu Tá Trần Xuân Dũng. Bộ quân phục này sẽ được trưng bày cùng với lá cờ của Việt Nam Cộng Hòa, và bộ sách

Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến, trong tủ kỷ niệm này, do RSL Malvern East đảm trách.



Nha Sĩ Uyên Diễm Trần, Trưởng Nữ của Bác Sĩ Dũng

Tôi muốn cảm ơn những người anh em của cha tôi đã cho phép bộ quân phục của ông đại diện cho toàn thể Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa tại nơi đây. Thời gian không cho phép tôi nêu tên tất cả những người ủng hộ và các tổ chức. Nhưng tôi biết ông Nguyễn Hữu An, ông Đặng Văn Đạt và nhóm của họ đã làm việc chặt chẽ với ông Geoff Tobin, chủ tịch của RSL Malvern East, để biến điều này thành hiện thực.

Cha tôi là một người đàn ông có tâm tốt với nhiều tài năng, nhưng tôi không đến đây để nói về những thành tựu cá nhân của ông. Tôi đến đây để suy ngẫm về lý do tại sao buổi trưng bày này lại có ý nghĩa lịch sử và văn hóa.

Năm mươi năm sau khi Chiến tranh Việt Nam kết thúc, sau khi các quốc gia

tham chiến đã bình thường hóa quan hệ, một điều thường bị lãng quên là cái giá phải trả quá đắt của binh lính và dân chúng cho những quyết định chính trị. Đối với nhiều quân đội nước ngoài được gửi đến chiến đấu ở Việt Nam, vẫn còn đó với những bản khoản về lý do tại sao họ được gửi đi. Quá trình phát triển và lý giải cho Chiến tranh Việt Nam quá thực rất phức tạp. Tùy thuộc vào quan điểm chính trị của mỗi người, nó có thể được xem là một cuộc chiến chống Mỹ, hoặc một cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc, hoặc một lập trường chống lại sự bành trướng của Cộng sản. Có lẽ tất cả những điều này đều đúng, nhưng đối với Nam Việt Nam, đó thực sự là một cuộc đấu tranh sinh tồn bởi sự xâm lăng của Việt Cộng đã không tôn trọng Hiệp Định Genève.

Cha tôi sinh ra vào thời kỳ hỗn loạn ở Bắc Việt Nam năm 1939. Sau khi sống sót qua cuộc chiến tranh man rợ của quân Nhật Bản trong Thế chiến II, ông đã phải chịu đựng những khốn khổ đau thương do Việt Cộng non trẻ (Việt Minh) gây ra. Ông đã tận mắt chứng kiến những phương pháp kiểm soát và nhồi sọ người dân quá mức và thâm độc. Vì vậy, ông là một trong số hàng triệu người tị nạn, di cư vào miền Nam Việt Nam năm 1954. Mặc dù tự hào là người miền Bắc, ông đã phải từ bỏ và chọn phía mà ông cảm thấy được hứa hẹn về tự do tư tưởng, trật tự, công bằng, dân chủ và có nền giáo dục nhân bản. Rất nhiều người Mỹ và Úc đã được gửi đi chiến đấu cũng chính vì những lý tưởng này.

Hàng năm, chúng ta đau buồn khi nhìn thấy vô số tên tuổi của những người đã tham chiến, được khắc trên các Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam Cộng Hòa trên khắp nước Mỹ và Úc. Tuy nhiên, đối với những người lính QLVNCH đã hy sinh, lại có rất ít địa điểm và cơ hội để tưởng nhớ đến họ.

Ngày nay, trong khi các cựu chiến binh Mỹ và Úc được chào đón trở về Việt Nam với sự ấm áp và lòng vị tha, thì vẫn không có sự ân cần hay cử chỉ hào hiệp nào dành cho các quân nhân QLVNCH trên chính quê hương của họ. Đó là một thực tế khắc nghiệt và cay đắng đối với những người mà Việt Cộng đã kết tội họ là đã chiến đấu bảo vệ đất nước khi Bắc Việt Nam đã không tôn trọng Hiệp Định chia đôi đất nước, năm 1954. Một tình huống, mặc dù không lý tưởng, đã cho phép hai thể chế khác nhau tại Việt Nam, không khác gì tình hình ở Bắc Triều Tiên và Nam Triều Tiên ngày nay. Nhiều người đau khổ chỉ vì họ đang thực hiện Nghĩa vụ Quốc gia, hoặc vì họ trở thành nạn nhân của chế độ bạo tàn Việt Cộng đã ăn sâu bén rễ. Theo cách nói ngày nay, người ta có thể lập luận rằng họ phải đối mặt với chủ nghĩa khủng bố. Đây là lý do tại sao có một cuộc chiến giữa hai miền Nam Bắc, mà lý do quân đội Úc được gửi đến giúp đỡ Nam Việt Nam, và đây là cũng là lý do tại sao có những người tị nạn Cộng Sản Việt Nam. Sự hiểu biết của chúng ta về lịch sử sẽ không trọn vẹn nếu chúng ta quên đi khía cạnh này của câu chuyện.

Khoảng 2 triệu người đã chạy trốn

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

khỏi Việt Nam sau khi Sài Gòn sụp đổ. Chưa kể đến rất nhiều người muốn rời đi nhưng không thể. Ước tính có khoảng 500.000 người tị nạn đã chết khi cố gắng chạy trốn khỏi sự đàn áp của Việt Cộng. Hơn 150.000 người đã được định cư tại Úc, một quốc gia an toàn, tự do và dân chủ. Cái tử kiếng trưng bày này cũng là một nơi định cư an toàn: Đó là nơi để những người như cha tôi được tưởng nhớ với lòng nhân hậu và sự tôn nghiêm. Bộ đồng phục này tượng trưng cho tất cả những người lính Việt Nam Cộng Hòa hiện đang bị lãng quên ở Việt Nam. Ngoài ra, còn có những cựu chiến binh VNCH vẫn mang trên mình vết thương chiến tranh và vết đòn thù từ các trại tập trung của Việt Cộng. Bộ đồng phục này, bên cạnh những bộ đồng phục mà những Cựu Chiến Binh Úc khác mặc, là lời nhắc nhở rằng: Đã từng có thời, Úc và Nam Việt Nam sát cánh bên nhau.

Đối với những Cựu Chiến Binh Úc, đó không phải là cuộc chiến của các bạn, nhưng các bạn đã đến, đã chiến đấu với lòng dũng cảm và đã giúp đỡ bằng sự tử tế. Đối với tôi, điều đặc biệt cảm động là 50 năm sau chiến tranh, những CỰU CHIẾN BINH ÚC vẫn đang quan tâm đến những người anh em Nam Việt Nam của mình. Đây chính là tình bạn tuyệt vời nhất của người Úc.

Một lần nữa, tôi muốn gửi lời cảm ơn đến ông Geoff Tobin và hội RSL Malvern East đã dành không gian và thời gian

cho người Úc gốc Việt để vinh danh những người đã phục vụ. Tôi cũng muốn cảm ơn tất cả quý vị đã dành thời gian và công sức cho buổi ra mắt hôm nay.

Đúng 11:25 sáng, thời khắc lịch sử đã đến: Lễ khánh thành bộ Quân Phục Thủy Quân Lục Chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tiến sĩ Carina Garland, ông Michael O'Brien, ông Geoff Tobin, ông Đặng Văn Đạt, bà quả phụ cố Y Sĩ Thiếu Tá Trần Xuân Dũng, bà quả phụ của cố Đại úy Barry Young, đã được mời lên để kéo tấm khăn phủ, khánh thành tử trưng bày. Ông An đã mời mọi người cùng đếm ngược với ông: Mười, chín, tám, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai, một! Mọi người đồng loạt kêu lên một cách đầy ngạc nhiên:

Unveil : Khăn phủ được kéo xuống.



Trước mắt mọi người, một tử kính trong suốt, nhìn rõ bức tượng (Mannequin) mặc bộ Quân Phục Thủy Quân Lục Chiến, đội bê rê màu xanh lá cây, khăn quàng cổ màu đỏ. Trên túi áo bên trái mang bảng tên DŨNG, cũng màu đỏ.

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Một phút ngỡ ngàng, bất động, chỉ yên lặng ngắm hình tượng Người Lính Thủy Quân Lục Chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Có những giọng nước mắt trên nhiều gương mặt. Có những tiếng xì xầm chung quanh. Một lúc sau, những tiếng lịch kích của máy chụp hình mới vang lên.

MC Nguyễn Hữu An chỉ tay vào hình tượng người mẫu mà giới thiệu:

“Thưa quý vị, đây là hình ảnh của một người lính Thủy Quân Lục Chiến, một trong những đơn vị tinh nhuệ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Bộ quân phục này thuộc về cố Y Sĩ Thiếu Tá Trần Xuân Dũng, và được quả phụ Trần và gia đình tặng cho RSL East Malvern.



Thưa xưa, bất cứ khi nào ra trận, Bác Sĩ Dũng, thay vì mang theo khẩu trường M16, và đeo khẩu súng ngắn bên hông, ông lại mang theo một túi xách đựng đầy thuốc men và dụng cụ giải phẫu ở bên hông phải, ống nghe ở tay trái. Mục đích của ông không phải là giết bất kỳ ai mà là cố gắng hết sức mình cứu sống đồng

đội bị thương và đôi khi, cứu cả những người lính Việt Cộng bị thương và bị bắt làm tù binh nữa.

Nhìn ông, không khác gì một người lính tiền sát, ngoại trừ phần trên túi áo bên trái của ông có thêu một con rắn quấn quanh một cây gậy, biểu tượng của một bác sĩ tiền tuyến, được cả bạn bè và kẻ thù kính trọng.

Phía sau Bác sĩ Trần là lá cờ vàng ba sọc đỏ của nước Việt Nam Cộng Hòa thân yêu của chúng tôi. Dưới lá Cờ Vàng này, Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, sát cánh cùng các lực lượng đồng minh, như Úc, New Zealand, Mỹ, Nam Hàn, Thái Lan và Phi Luật Tân, chúng ta đã cùng chiến đấu chống lại quân xâm lược Việt Cộng để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam, tự do và hạnh phúc cho người Việt Nam. ít nhất là cho đến tháng 4 năm 1975.

Lá Cờ VNCH này do Hội Biệt Động Quân Victoria tặng. Phía trước Bác sĩ Trần, là hai cuốn sách do chính ông xuất bản, kể lại lịch sử và các chiến tích của Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa.

Bên cạnh đó là những món quà từ các binh chủng khác của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, bao gồm:

Mũ Phi Công, Mũ Sĩ Quan Hàng Hải, mũ của Biệt Động Quân và Khăn quàng cổ có thêu chữ : Biệt Động Quân SÁT – Rangers Lead The Way. Đó là khẩu hiệu của Biệt Động Quân, do Thiếu úy Nguyễn Hữu An tặng.

Thưa quý vị, chúng tôi rất đau buồn

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

khi Quân lực Việt Nam Cộng hòa của chúng tôi không còn nữa. 50 năm đã trôi qua; Mọi thứ đã rơi vào quên lãng, nhưng tình đồng đội giữa những người lính Úc và Việt Nam Việt Nam vẫn còn.

Chúng tôi vẫn còn những người bạn tốt ở East Malvern RSL, những người này vẫn còn nhớ đến chúng tôi và đặt hình tượng của chúng tôi tại câu lạc bộ của họ, cùng với những người lính từ Thế Chiến Thứ Nhất, Thế Chiến Thứ Hai, Chiến tranh Triều Tiên, và Chiến tranh Afghanistan . . .

Cảm ơn các Cựu Chiến Binh Việt Nam. Cảm ơn ban chấp hành và các thành viên của East Malvern RSL. Chúng tôi tự hào về tình đồng đội của quý vị.”

“LEST WE FORGET”.

Mở đầu cho chương trình văn nghệ giúp vui cho buổi lễ, ban văn nghệ của Hội Biệt Động Quân đã trình diễn bản nhạc đầu tiên: VIỆT NAM VIỆT NAM.

MC Đinh Hiếu đã nói với cử tọa người Úc rằng: “Quý vị không cần phải là người Việt Nam, nhưng tôi tin chắc rằng, quý vị sẽ hiểu bài này, là vì toàn bài hát chỉ có một câu được nhắc lại nhiều lần: VIỆT NAM VIỆT NAM.

Tiếp theo, Bác sĩ Hoàng Trang đã hát bài Walzing Matilda, bài hát mà cả người Úc lẫn Việt đều biết và hát theo.

Và rồi Bác Sĩ Hoàng Trang trong bộ quân phục Thủy Quân Lục Chiến hát tặng cho gia đình Cố Y sĩ Thiểu Tá Trần Xuân Dũng và các người Lính Thủy

Quân Lục Chiến một bài hát khác thật đặc sắc: Hành Trình Thủy Quân Lục Chiến. Thơ của Đại Úy Thủy Quân Lục Chiến Phạm Văn Bình, Phạm Duy phổ nhạc:



*“Tháng Giêng xuôi quân ra Huế ,  
Cố Đô hoang vu điêu tàn  
Bãi học chiều, em vắng bóng,  
Tóc thể đã quấn khăn tang*

Bài hát thật hay, thật có ý nghĩa, ghi rõ hành trình của người Lính Thủy Quân Lục Chiến suốt 12 tháng trường. Tháng nào cũng hành quân, không hành quân thì về trấn thủ đồn, giữ an ninh cho người dân. Bài hát mà người lính Cọp Biển nào cũng thích, cũng muốn nghe, nhưng lại rất khó hát. Vậy mà Bác Sĩ Hoàng Trang hát thật hay:

Lúc thì cô hát thật nhanh theo điệu quân hành:

*“Ba lô lên vai tới miền Tây Đô  
Quê hương em xanh,  
xanh ngợp bóng dừa  
Đêm ngủ bìa rừng, thềm làn môi ẩm  
Ngọt trái sầu riêng,*

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

*này lúc sang mùa”*

Lúc thì cô hát thật nhẹ nhàng như ngâm thơ

*“Cuối năm, mùa Đông đan áo  
Cuối năm trời đã lạnh rồi  
Thiên hạ thì may áo cưới  
Ta thì hẹn tới năm sau.”*

“Thật là thương cảm cho người Lính, khi đến cuối năm, thiên hạ đua nhau may áo cưới, còn người lính Thủy Quân Lục Chiến – vì nghĩa vụ trên vai, đành . . . hẹn đến năm sau . . .



Y Sĩ Đại Úy TQLC Trần Xuân Dũng

Tiếp theo đó, lại một bài hát của dân Úc, mà người Úc, từ lớn đến nhỏ, nam phụ lão ấu . . . đều nghe và hát được, thậm chí còn nổi tiếng hơn cả bài quốc ca:

“I still call Australia home”

Bạn có là người Úc, có đi xa, có cảm thấy nhớ nhà, thì mới hiểu được bài hát này, nổi nhớ nhà này.

Khi viết ra câu “I still call Australia home”, nhạc sĩ Peter Allen có thể cũng có cùng một tâm trạng nhớ nhà với nhà thơ Hồ Dzếnh:

“Nhớ nhà chầm điếu thuốc, khói huyền bay lên cao”

“Bài hát cuối cùng là bài “Cờ bay trên thành phố Quảng Trị”, một bài hùng ca nói lên tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân dân Việt Nam Cộng Hòa, một lòng chiến đấu gìn giữ đất nước. Đó là lý do mà MC Đinh Hiếu đã mời cử tọa đứng lên để cùng hát, cùng vui với người dân Việt khi chiếm lại được Quảng Trị. “

Buổi lễ được kết thúc đúng 12 giờ trưa.

Ông Geoff Tobin – Hội trưởng hội RSL East Malvern và ông Đặng Văn Đạt – Hội trưởng Hội Cựu Quân Nhân VIC đã đồng tuyên bố bế mạc buổi lễ bằng song ngữ Anh và Việt.

Trần Tường Vi



Hành trang là cái ba lô, người lính TQLC đi khắp 4 vùng chiến thuật

## **Mưa Đỏ Không Còn Là...**

CT

Mưa Đỏ không còn là ký ức, mà là công cụ tuyên truyền cho chế độ. Phim *Mưa Đỏ* tái hiện trận chiến Cổ Thành Quảng Trị 1972, một trận chiến khốc liệt, máu của cả hai phía đã nhuộm đỏ dòng Thạch Hãn. Nhưng thay vì là tưởng niệm cho những người lính đã nằm xuống thì phim lại **hư cấu cảnh lính VNCH thiếu sống tù binh XHCN**, một cảnh không có thật, bị chính cựu chiến binh phía Bắc từng tham dự trận chiến Quảng trị phản đối.

Cảnh thiếu sống tù binh không chỉ sai sự thật, mà còn **gây tổn thương cho những người lính cả hai bên**, nó gieo lại hận thù trong lòng thế hệ trẻ, **khiến họ nhìn lịch sử qua lăng kính tuyên truyền thay vì sự thật lịch sử**, để họ hiểu rằng lịch sử không phải là phim ảnh, mà là máu, nước mắt và tình người.

Lịch sử không cần tô vẽ.

Từ xưa tới nay, **kẻ thắng cuộc viết sử**, nhưng **kẻ thắng lòng người mới là người giữ chính nghĩa**. Nếu phải hư cấu, nếu phải bịa đặt để giữ “chính nghĩa”, thì chính nghĩa ấy đã mất từ lâu.

Phim *Mưa Đỏ* là sản phẩm của một thời chưa đủ trưởng thành để nhìn lại lịch sử bằng lòng bao dung. Nhưng **những người lính VNCH, từng chiến đấu, từng chịu tù đầy, nhưng không hận thù, chính là ánh sáng cho hậu thế**—những người Việt Nam không phân biệt VNCH hay XHCNVN.

Chiến tranh đã qua 50 năm. Những người lính, dù ở bên nào đều đã già, đều đã mất mát, đều đã sống qua những năm tháng mà súng đạn không phân biệt đúng sai, chỉ có lệnh và lòng tin. Đừng để những hư cấu trong phim ảnh những lời tuyên truyền thay thế cho sự thật. **Hãy lắng nghe cả hai phía, vì sự thật không có phe, và tình người không có biên giới.**

Người lính VNCH và XHCN đã chiến đấu, nhưng sau chiến tranh, họ **đều là người Việt**, nói một thứ tiếng, ăn một loại thực phẩm, đều có cha mẹ, con cái, nỗi đau, nếu muốn “hoà hợp” xây dựng một Việt Nam đẹp hơn, hãy bắt đầu bằng **sự thật, và tình yêu dân tộc**. Hãy để những người đã nằm xuống ở cả hai phía được yên nghỉ trong lòng đất mẹ.

*Cảm giác của người lính VNCH khi thấy cảnh hư cấu...*

Chúng tôi là những lính VNCH, đã chiến đấu, đã bị thương, và sau ngày mất nước, tôi đã sống nhiều năm trong ngục tù cộng sản. Tôi không viết những dòng này để than trách, mà để nói về một nỗi đau không tên, nỗi đau khi thấy chính mình bị bôi nhọ bằng những hình ảnh không có thật.

Chúng tôi—những người lính miền Nam đã từng **cho tù binh VC ăn uống, băng bó khi họ bị thương**, đã từng đối xử với họ như con người, dù họ là kẻ đối

đâu, vậy mà hôm nay, người ta dựng lên hình ảnh chúng tôi như những kẻ man rợ, thiêu sống tù binh VC!



Chúng tôi không giận người lính phía bên kia. Họ chiến đấu theo lệnh, như chúng tôi đã từng. Nhưng tôi **đau** khi thấy **lịch sử bị bóp méo**, khi thấy **phẩm giá của người lính cả hai bên bị chà đạp**, khi thấy **sự thật bị thay thế bằng giết gân**.

Nó không chỉ nói về nỗi đau của người lính VNCH bị bôi nhọ, mà còn chạm đến **nỗi oan khuất của người lính XHCN**, những người đã chiến đấu, đã hy sinh, nhưng lại bị ghép chung với những hình ảnh hư cấu, khiến **sự hy sinh thật sự của họ cũng bị nghi ngờ**.

*Cảm giác của người lính XHCN khi bị ghép chung với hư cấu.*

Tôi đã vượt Trường Sơn, đã nằm trong hầm pháo, đã bơi qua sông Thạch Hãn giữa mưa bom. Tôi đã chiến đấu hết mình, không phải vì ghét người miền Nam, mà vì tôi tin vào lý tưởng thống nhất đất nước.

Tôi đã chứng kiến đồng đội tôi ngã xuống, không kịp gọi tên mẹ. Tôi đã sống sót, nhưng mang theo vết thương cả đời, không chỉ trên thân thể, mà trong ký ức. Vậy mà hôm nay, khi người ta dựng lên cảnh lính VNCH thiêu sống đồng đội chúng tôi, **tôi không thấy hả hê**, mà tôi thấy **đau**. Vì tôi biết: **đó là hư cấu**. Và khi người ta hư cấu, **người xem sẽ nghi ngờ tất cả, “một sự bất tín, vạn sự chẳng tin”**, người xem nghi ngờ tất cả kể cả **sự hy sinh thật sự của chúng tôi**.

Nếu người ta bịa đặt về kẻ thù, thì ai dám tin rằng chúng tôi đã chiến đấu bằng lòng tin thật sự?

Nếu người ta dựng cảnh man rợ để tô vẽ chính nghĩa, thì chính nghĩa ấy không còn là của dân tộc Việt Nam, có chung một tổ Hùng Vương.

Chúng tôi không muốn được tôn vinh bằng cách bôi nhọ người khác.

Chúng tôi muốn được nhớ đến như một người lính **đã chiến đấu, đã hy sinh, nhưng vẫn giữ lòng nhân**.

Chúng tôi không cần phim ảnh tô son. Tôi cần **sự thật**, vì **sự thật là điều duy nhất có thể nối lại hai miền...**

Các anh làm phim ơi, các cháu thế hệ sau ơi,

Xin đừng dựng lại chiến tranh bằng hận thù.

Xin đừng tô son lịch sử bằng máu giả.

Xin hãy để những người lính đã chết được yên nghỉ.

Xin hãy để những bà mẹ Việt Nam từ Nam chí Bắc được khóc con mình bằng nước mắt thật, không phải bằng kịch bản.

# Nhận Xét Về Phim Mưa Đỏ

MX Lê Quang Liễn



*Kính thưa quý Niên Trưởng*

*Thưa các chiến hữu Mũ Xanh và gia đình,*

*Từ cuối Tháng 8/2025 đến nay, những người CS tung cuốn phim Mưa Đỏ nhằm cố xúi một cách rất trắng trợn và bỉ ổi về chiến thắng Quảng Trị của chúng.*

*Phim với nhiều phân cảnh được hư cấu nhiều sự việc nhằm bôi nhọ QLVNCH, đặc biệt là TQLC (vụ đốt tù binh)*

*Những sự việc hư cấu mà chúng ta không xem phim nên không biết, nhưng được chính một “cựu chiến binh Thành Cổ” là ông Bác Sĩ Trịnh Hòa Bình nêu ra trong một buổi phỏng vấn trên Tạp Chí “Một Thế Giới” nhiều điểm hư cấu để bôi nhọ người lính VNCH, cục diện của cuộc chiến. Nói về cảnh trong phim "TQLC đốt tù binh".*

*Trịnh Hoà Bình đi lính năm 17 tuổi, được gửi vào Cổ Thành năm 1972, giải ngũ và theo học y khoa, tốt nghiệp BS, nay đã hưu trí. Ông Bình viết như sau:*

*“Cảnh lính VNCH đốt tù binh là không đúng, họ không làm thế đâu. Qua đoạn này người xem có thể nghĩ lính VNCH rất dã man, hung bạo. Thực tế thì họ cũng là người Việt, sống nhân văn”*

*Do đó FB của ông bị bọn “bò đò” vào chửi rửa tội bởi.*

*Xin cảm ơn Bác Sĩ Trịnh Hòa Bình đã gióng lên tiếng nói trung thực của người trí thức có trách nhiệm với lịch sử, với những người không quen biết từng một thời đối đầu ở trên hai chiến tuyến. Tôi xin giới thiệu bài viết vài nhận xét về Mưa Đỏ.*

Vào cuối tháng 8 năm 2025, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam cho trình chiếu cuốn phim Mưa Đỏ, do Cục Điện Ảnh của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam thực hiện.

Cuốn phim Mưa Đỏ được dàn dựng công phu, nhằm tái hiện một giai đoạn bi thương trong lịch sử dân tộc, đặc biệt là trận chiến đẫm máu tại Cổ Thành Quảng Trị năm 1972. Tuy nhiên, do tính chất của sản phẩm mang màu sắc tuyên

truyền, phục vụ mưu đồ chính trị, một số cảnh trong phim đã được hư cấu hoặc phóng đại quá nhiều so với thực tế.

Việc hư cấu trong phim, truyện là lẽ thường, nhưng đó là với các tác phẩm giải trí, còn khi các tác phẩm mang tính cách lịch sử, thì sự thật phải được tôn trọng. Những bộ phim ngoại quốc về phòng hơi ngạt, lò thiêu của Đức Quốc Xã, về vụ thảm sát Nanking do quân Nhật, hoặc vụ thảm sát 22,000 người Ba

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

Lan tại Katyn do lệnh của nhà độc tài Liên Xô Joseph Stalin năm 1940 gây ra hoàn toàn trung thực, vì nó dựa trên tài liệu là hàng ngàn tấm ảnh, thước phim ghi lại và có hàng vạn, hàng chục vạn người chứng kiến và kiểm chứng.

Từ khi phim Mưa Đỏ chiếu ra công chúng ở Việt Nam cho đến nay, đã tạo ra nhiều luồng dư luận trái ngược. Đa số những người ở miền Bắc, đặc biệt là giới trẻ sinh ra sau cuộc chiến (kể cả giới trẻ miền Nam), vì không hề theo dõi tài liệu trên sách báo ngoại quốc, thì tin rằng những tình tiết bi hùng của phim là sự thật. Còn những người miền Nam, đặc biệt những quân nhân từng tham chiến trải dài hơn hai mươi năm thì nhìn thấy rất rõ sự phóng đại, xuyên tạc ác ý của người làm phim.

Tôi là quân nhân thuộc Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến VNCH, người được vinh dự có mặt trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam vào mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972 trên chiến trường Quảng Trị từ Tháng 3/1972 cho đến ngày kết thúc 15/9/1972. Với tư cách và danh dự của một người chính trực, tôi có thể nêu ra những điều tôi đã thấy và biết trong trận đánh Cổ Thành Quảng Trị.

### *1.- Về Thời Gian Và Địa Điểm:*

Trong phim “Mưa đỏ,” các trận đánh đều diễn ra trong lòng Thành Cổ từ những ngày đầu tiên.

Sự thật:

Ông Trịnh Hòa Bình, một cựu binh Bắc Việt, từng có mặt chiến đấu ở Cổ Thành Quảng Trị, nay là bác sĩ đã về hưu, xác nhận rằng nhà làm phim đã sai khi cho rằng các trận đánh diễn ra bên trong Cổ Thành. Theo ông, Ông viết:

*“Điều đó sai cơ bản với lịch sử: từ diễn biến các trận đánh đến hiện trường tái hiện các đường hầm”.*

Ông viết thêm:

*“Phần lớn thời gian của 81 ngày đêm là chiến đấu ở các khu vực, làng xã xung quanh Thành cổ, tức là bên ngoài thành. Thành cổ Quảng Trị là một khu hình vuông, phía sau là sông Thạch Hãn, 3 hướng còn lại là Bắc, Đông, Nam, là những chỗ giao tranh. Không đánh nhau ở trong Thành cổ, cho đến ngày thứ 81.*

*Cả thành cổ ấy, mỗi chiều hơn 500m, diện tích chừng 1/4 km<sup>2</sup> mà riêng quân ta đã tới 8 tiểu đoàn thì chỗ đâu mà nhét được. Và nếu chui hết vào đó thì chỉ cần một lượt B52 ném xuống là chết ráo! Nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ Quảng Trị là phòng ngự không cho địch vào được Thành cổ. Nghĩa là đánh nhau ở xung quanh”.*

Địa điểm thật sự của những trận giao tranh thì ông Trịnh Hòa Bình viết rất đúng.

Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến được lệnh thay thế Sư Đoàn Nhảy Dù từ ngày 27/7/1972 để tái chiếm Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị cho đến 15/9/1972. Từ ngày 10/9/1972, TQLC bắt đầu những cuộc thăm dò để xâm nhập vào Cổ

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

Thành và mờ sáng 13/9, các Tiểu Đoàn 3 và 6/TQLC đột nhập vào thành và thanh toán các đơn vị Cộng Sản Bắc Việt. Như thế, bên trong Cổ Thành chỉ có giao tranh từ 13/9 cho đến 15/9/1972. Xin nói thêm chi tiết:

Các cuộc giao chiến để chiếm từng ngôi nhà, khu vực trong Thị Xã Quảng Trị như bệnh viện, chợ QT, trường học... là chính yếu và rất gian khổ, kiên trì và chịu nhiều thương vong vì TQLC trong thế tấn công vào những vị trí phòng thủ của CSBV.

Trong thời điểm TQLC hành quân trong Thị Xã thì Cổ Thành chỉ bị pháo kích và oanh kích. Hai Tiểu Đoàn 3 và 6/TQLC trong các ngày 13, 14/9/1972 đã chiến đấu mưu trí, gian khổ quên mình với nhiều hy sinh xương máu để tiến vào góc Đông Bắc và Đông Nam của Cổ Thành, và đã đột nhập thành công vào Cổ Thành để đánh đuổi các đơn vị Cộng Sản Bắc Việt. Trước đó, các đơn vị TQLC này đã chịu nhiều thiệt hại khi tấn công hướng về Cổ Thành, vì lẽ CSBV có được ưu thế phòng thủ trên các cao địa.

Trước áp lực do nhiều hướng tấn công của TQLC, CSBV phải buông súng đầu hàng vì đã mất hết tinh thần chiến đấu, kiệt quệ vì đói. (Chi tiết lính Bắc Việt xin ăn do Trung đội Trưởng Vũ Duy Hiền thuộc Đại Đội 3/TĐ3/ Lữ Đoàn 147/TQLC cho biết.)  
2.-Đối Xứ Với Tù Binh Bắc Việt:

Hư cấu sai sự thật: Trong phim Mưa Đò, có cảnh lính VNCH đốt sống tù binh.

Thực tế:

Đơn vị của tôi là Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến đã đánh chiếm Bộ Chỉ Huy quân miền Bắc tại khu vực hầm rượu cạnh dinh Tỉnh Trưởng Quảng Trị sáng ngày 15/9/1972, bắt sống gần 20 tù binh quân miền Bắc và tịch thu rất nhiều vũ khí, máy truyền tin, lương khô. Chúng tôi đã nhường một phần thuốc men, băng bông, cả thức ăn để băng bó, chăm sóc vết thương và cho tù binh ăn uống. Đa số các tù binh còn rất trẻ chỉ trên dưới 20 tuổi, thân thể gầy ốm, sợ sệt, lo âu, có lẽ do bị nhồi sọ xuyên tạc về sự dã man của “ngụy quân”!?



*Sau khi tái chiếm Cổ Thành Dinh Công Tráng, các binh sĩ TQLC cáng một thương binh Bắc Việt (bị VC bỏ lại) đem về nơi chữa trị. Người lính đi giữa đeo Thánh giá đang nâng chai nước truyền dịch đi theo (ảnh Vinh Vũ)*

Là những người miền Nam, được giáo dục tinh thần nhân đạo từ truyền thống cha ông để lại và các tư tưởng tiến bộ dân chủ Tây Phương, chúng tôi coi trọng sinh mạng và nhân phẩm của con người, dù đó là kẻ thù, hay tù binh bắt tại mặt trận.



**Tù binh CSBV bị TQLC bắt tại mặt trận Quảng Trị năm 1972 và được chuyển về tuyến sau.**

Là cấp chỉ huy trong TQLC, chúng tôi không bao giờ chấp nhận hoặc dung túng việc hành hạ những người đã buông súng vì trái với quân luật và luật pháp VNCH.

Trên chiến trường khi giao tranh ác liệt thì phải cố giết nhau vì lẽ “bắn chậm thì chết” nhưng khi đối thủ đã đầu hàng thì được đối xử một cách nhân đạo. Việc ngược đãi tù binh hoàn toàn không phải là chủ trương của chính phủ hay quân đội miền Nam. Hơn nữa, Chính phủ VNCH có chương trình chiêu hồi được phát động từ năm 1963 dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa và được tiếp tục phát triển dưới thời Đệ Nhị Cộng Hòa cho

đến năm 1975 với thành quả trên 200,000 hồi chánh viên. Nhiều tù binh mà đơn vị tôi bắt được từ tuyến Mỹ Chánh cho đến dinh Tỉnh Trưởng thuộc các đơn vị như Trung Đoàn 66/SĐ304, Trung Đoàn 101/SĐ325, và các Trung Đoàn 48/SĐ320B, Trung Đoàn Triệu Hải tại Dinh Tỉnh Trưởng Quảng Trị là những nhân chứng sống về cách đối xử nhân đạo của TQLC.

Chính ông Trịnh Hòa Bình cũng nhận xét rất khách quan, ông viết như sau:

*“Dưới góc độ là phim lịch sử, tôi đánh giá Mưa đỏ chưa đạt yêu cầu. Đừng nói vì thời gian gấp quá, bởi hạn mức thời gian là do chúng ta tạo ra. Đừng nói*

*vì kinh phí hạn hẹp, bởi có những điều không phải do kinh phí. Cũng đừng nói ‘Nữ đạo diễn làm được phim thế này là hay rồi’. Nói như vậy là bao biện và có hàm ý phân biệt giới tính”.*

“Cảnh lính VNCH đốt tù binh là không đúng, họ không làm thế đâu. Qua đoạn này người xem có thể nghĩ lính VNCH rất dã man, hung bạo. Thực tế thì họ cũng là người Việt, sống nhân văn.”

Nhận xét:

Những chi tiết trong phim Mưa Đỏ là hư cấu xuyên tạc cố tình, có chủ đích gây căm thù, khinh ghét đối với những người đã phục vụ chế độ VNCH. Hóa ra những

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

lời nói rất văn vẻ đầy tính nhân đạo, hòa hợp hòa giải dân tộc của giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam rằng: “đồng bào sống ở nước ngoài là những khúc ruột ngàn dặm” chỉ là đầu môi chót lưỡi, đối trá để môi chài, lời kéo những kẻ nhẹ dạ,



*Trung Tá Hồ Quang Lịch, TĐT TĐ5/TQLC đang cho tù binh CSBV uống nước*

chưa biết CS là thế nào!

Đã năm mươi năm sau chiến tranh, lẽ ra “phe thắng cuộc” cần tỏ ra cho thế giới thấy họ đã có nếp văn minh, hiểu biết, để tích cực hàn gắn vết thương chung của dân tộc, thì họ vẫn còn ngoan cố, nuôi dưỡng hận thù đối với những người miền Nam mà họ đã tước đoạt hết tự do, tài sản, xô đẩy phải ly hương.

Người thắng trận viết lại lịch sử theo ý họ. Đúng! Nhưng đừng quên còn gần ba triệu người tại hải ngoại và hàng chục triệu người trong nước từng biết quá nhiều về những tội ác của Cộng Sản trong hai mươi năm chiến tranh.

Đừng quên rằng sách báo, phim ảnh của miền Nam hiện vẫn được tìm lại để chứng minh tất cả sự thật mà phe Cộng Sản cố tình bóp méo, xuyên tạc. Có thể nói không sai, rằng phía Cộng Sản thường đổ lên đầu đối phương những tội ác mà chính họ quen sử dụng, từng thực hiện nhiều lần với những người thuộc miền Nam, điển hình như cảnh chôn sống hàng ngàn đồng bào Huế năm Mậu Thân 1968.

Việc phân biệt giữa các sự kiện lịch sử trung thực và các chi tiết hư cấu rất quan trọng vì nó sẽ góp phần xóa đi những định kiến độc hại trong nhận thức của những người ít am tường lịch sử.

Bài này được viết ra nhằm cung cấp thông tin khách quan, giúp người đọc, đặc biệt là thế hệ trẻ, nhận thức đúng đắn về quá khứ, tránh những hiểu lầm hoặc những suy nghĩ sai lệch về con người và các lực lượng tham gia trận chiến.

Mục đích là vừa tôn trọng giá trị nghệ thuật của phim nếu có, vừa giữ gìn sự thật lịch sử, góp phần giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần nhân đạo, lòng yêu nước, và trách nhiệm với lịch sử dân tộc.

Houston, TX Ngày 28 tháng 9 năm 2025

MX Lê Quang Liên

## Những Tình Tiết Tranh cãi ...

Sau khi phim Mưa Đỏ trình chiếu, đã có nhiều ý kiến của những người trong cuộc từ hải ngoại đến quốc nội phản bác.

Quý vị đã đọc bài viết: “Nhận Xét Về Phim Mưa Đỏ” của Thiếu Tá TQLC Lê Quang Liên thì cũng nên đọc thêm ý kiến của những người trong nước. BBT/ST 2026 xin giới thiệu cùng đọc giả 5 trích đoạn từ những tài liệu sau:

### **Thứ Nhất:**

**Báo điện tử VNExpress ngày 17/9/2025 đăng bài viết có tựa đề:**

**“Những Tình Tiết Tranh cãi Trong Phim Mưa Đỏ”**

### **Xin trích:**

Bên cạnh lời khen, phim "Mưa đỏ" về cuộc chiến bảo vệ thành cổ Quảng Trị còn nhận nhiều ý kiến tranh cãi liên quan cảnh chiến đấu, xây dựng nhân vật.

Là một khán giả, ông Trịnh Hòa Bình cựu chiến binh có mặt hơn mười ngày ở giai đoạn cuối chiến dịch 81 ngày đêm, nhận xét không có trận đánh nào diễn ra bên trong thành cổ như trên phim. Cựu chiến binh cũng nhận định cảnh người lính Việt Nam Cộng hòa tra tấn một chiến sĩ là không đúng thực tế.

Ngoài ra, cảnh hai nhân vật chính đấu võ tay đôi gần cuối phim cũng là mang tính giả tưởng. Nhà thơ Lê Bá Dương tác giả bài [Lời người bên sông](#) nói:

“Lối đánh giặc trong phim không phải là lối đánh của chúng tôi thời đó, ít nhất tại chiến trường Quảng Trị”.

Còn ông Nguyễn Việt Nội, bộ đội đặc công K10 tại thành cổ Quảng Trị chỉ ra một số chi tiết hư cấu như bộ đội ăn gạo, rắn sống, nuôi chim vành khuyên. Theo ông, thời ấy chiến sĩ chỉ có lương khô, còn không con vật nào sống sót do bom đạn quá ác liệt.

Cựu chiến binh Nguyễn Việt Nội nói: “Thực tế chiến đấu dữ dội gấp hàng trăm lần. Đoàn phim đã đưa vào nhiều chi tiết, trong đó có hình tượng con chim, để làm tác phẩm nhẹ đi. Nếu thực hiện đúng như ngoài đời, tôi nghĩ khán giả không thể chịu nổi”.

Những ý kiến trên làm dấy lên nhiều luồng phản biện về bộ phim điện ảnh.

Nhà văn Nguyễn Thế Tường, cựu chiến binh Lữ đoàn 202, Quân đoàn 1, cho rằng chi tiết đốt người không cần thiết, bởi “khởi lại vết thương lòng đã liên da”, làm giảm đi thông điệp về hòa hợp dân tộc



Thủy Quân Lục Chiến và tù binh Cộng Sản

**Thứ Hai:**

**Tác giả Hồ Phú Bông trên Báo baotienngdan.com với bài viết;**

**“Không Khí Oi Bức Trong Xã Hội Và Con Mưa Đỏ”.**

**Xin trích:**

Phải nói ngay Mưa Đỏ là phim tuyên truyền kết hợp với diễn binh 80 năm, từ ngày cộng sản cướp chính quyền:

-Diễn binh muốn khoe về sức mạnh quân sự.

-Phim Mưa Đỏ muốn thể hiện chính nghĩa và nhân văn.

Phim do Quân Đội Nhân Dân HKfilm và Galaxy Studio thực hiện. Nội dung là 81 ngày đêm trong năm 1972, quân VNCH tấn công, tái chiếm cố thành Quảng Trị, quân CSVN thì cố bảo vệ việc chiếm giữ.

Đã tuyên truyền thì phải hư cấu. Truyện của Chu Lai đương nhiên về phe gây chiến, hư cấu thêm nhiều kịch tính để gây xúc động cho người đọc. Vì nhà văn cộng sản thực sự không phải là nhà văn có tư duy độc lập đặt trên nền tảng nhân bản như các nước phương Tây mà là ý thức hệ. Họ hư cấu thêm tội ác ghê rợn cho đối phương để minh chứng mình có chính nghĩa, nuôi dưỡng căm thù.

Họ là đảng viên, chỉ biết trung với đảng “Nhà thơ cũng phải biết xung phong”. Nhà văn Anh Đức, thành viên của hội nhà văn Việt Nam, là một ví dụ. Anh ta viết Hòn Đất mô tả cảnh lính VNCH giết người “đây nghệ thuật”, chỉ trong tích tắc đã lấy xong lá gan đem đi

xào nấu... còn anh hùng của phe “cách mạng” thì dù bị thương đổ ruột, một tay nhét ruột trở vô, tay kia vẫn bóp cò tiêu diệt được cả đại đội địch...

Những ngày qua nhiều bình luận, như vô tình, chỉ chú trọng về yếu tố nghệ thuật, không nhắc đến yếu tố chính trị của Mưa Đỏ. Càng sa đà với các nhân vật trong phim, càng đưa nhân vật gần gũi với đời thường là mục đích của tuyên giáo. Vì thế, theo tường thuật của báo, đài, đã có rất nhiều khán giả khóc, vì xúc động. Doanh thu phá kỷ lục của điện ảnh Việt Nam.

Thế nhưng, lá thư viết tay của cựu Đại Tá Hoàng Thiện, Chính Ủy Trung Đoàn 95, người trực tiếp tham dự trận đánh 81 ngày đêm ở cố thành Quảng Trị, gửi ban quân sử, có nội dung trái ngược. Ông viết:

“Không nên xây lâu vinh quang trên xương máu của chiến sĩ. Đây là tội ác”. Quyết bảo vệ sinh mạng quân sĩ trong tình thế tuyệt vọng, vì không ban lệnh rút quân thì họ tiếp tục là mối của “cối xay thịt”.

Hậu quả, ông bị lên án là “sợ địch, hữu khuynh, không dám tấn công, sợ chết”, “dao động, lui về sau, bỏ nhiệm vụ”. Ông bị thi hành kỷ luật.

Nhưng với trung ương thì khác. Dù sinh mạng cả ngàn sinh viên, học sinh vẫn còn lơ ngơ khi bị ném vào trận chiến, không quan trọng bằng mục đích kéo dài việc bảo vệ cố thành để gây tiếng vang, tìm lợi thế chính trị tại hòa đàm Paris vào thời điểm đó.

Sự thật luôn độc lập với thời gian. Nói khác đi, thời gian gạn lọc những thù địch, trả sự thật đúng vị trí của nó cho lịch sử. Đó là hàng triệu người, cùng dòng máu, chết oan ức trong 20 năm nội chiến 1954 - 1975. Vết thương khủng khiếp đó vẫn âm ỉ trong lòng dân tộc nên, dù chiến thắng, kẻ gây chiến vẫn bất an.

Nhà văn, nhà thơ vốn rất nhạy bén với phận người của Hội văn bút Việt

Nam đã mấy ai lên tiếng? Trái lại, họ là Hòn Đất của Anh Đức. Họ là Mưa Đỏ của Chu Lai. Hòn Đất đã có ca dao:

“Hòn Đất mà biết nói năng.

Nhà văn Anh Đức hàm răng chẳng còn”.

Bây giờ, thêm Chu Lai. Nhại theo kiểu ca dao Hòn Đất, có thể là:

“Thành cổ mà biết nói năng.

Chu Lai Mưa Đỏ hàm răng chẳng còn”.

Hoặc:

“Cổ thành xáo thịt nổi da.

Chu Lai đốt xác thật là tởm ghê”.

Anh Đức, Chu Lai nằm trong số chung của Hội nhà văn Việt Nam, họ dùng ngòi bút trút tất cả cái ác cho đối phương “trong thời đại rực rỡ tên vàng”!

Hồ Phú Bông (baotienngdan.com)

***Thứ Ba:***

***Từ truyện phim Mưa Đỏ... “Nghĩ Về Sự Liêm Sĩ Của Người Cầm Bút”***

***Tác giả: Lê Nguyễn. Báo baotienngdan.com.***

***Xin trích:***

Những năm trước 1975, cuộc chiến khốc liệt giữa hai miền Nam Bắc biến tuyên truyền thành vũ khí sắc bén nhất để giành lấy thắng lợi về các mặt tinh thần, tâm lý, kể cả mặt ngoại giao. Đó là thời kỳ hoàng kim của Hòn Đất (Anh Đức), Người Mẹ Cầm Súng (Nguyễn Thi), thơ Tố Hữu, những “tác phẩm” vẽ lên hình những người cầm súng bảo vệ mảnh đất mình đang sống không còn là những con người, mà là một loài ngạ quỷ

hút máu người, ăn thịt người, lấy sự chém giết làm lẽ sống.

Sau tháng 4.1975, tưởng như với sự thống nhất về địa lý, giang sơn thu về một mối, một quá khứ với bao nhiêu “sự thật” bị vùi vùi, phóng đại sẽ được xếp vào tàng cổ viện, không ngờ nó vẫn tiếp diễn với quán tính cũ, với một thế hệ nhà văn kế thừa sự bịa đặt của lớp đàn anh. Lân này, văn chương còn được sự chấp cánh của phim, kịch, tạo nên những Ván Bài

Lật Ngửa, Ông Cố Vấn, Biệt Động Sài Gòn v.v... và nhiều lúc hình ảnh những kẻ bại trận còn được miêu tả ghê rợn hơn, như cảnh người lính miền Nam moi tìm gan đối phương, nướng ăn và còn chia nhau hai hạt... tình hoàn. Sự tưởng tượng cao siêu đến mức ghê tởm!

Xét cho cùng, so với Hòn Đất của Anh Đức, Người Mẹ Cẩm Súng của

chuộng sự trung thực và công bằng đang được mạng xã hội dành cho những điều kiện tốt nhất để phát huy. Vì thế, thay vì phùng mang trợn mắt, cãi chây, cãi cối như nhiều người khác, sự bối rối của ông Chu Lai cũng còn ẩn chứa một chút liêm sỉ của người cầm bút, ta nên thông cảm phần nào với ông để nhà văn còn có dịp ngẫm lại mình.



Nguyễn Thi và “tác phẩm” của nhiều người cùng thời khác, thì Mưa Đỏ của Chu Lai chẳng là cái đỉnh gì. Không may cho ông, quyển tiểu thuyết được chuyển thể thành phim trong một thời điểm mà lương tri con người và tinh thần yêu

một tâm cao mới.

-Trong Mưa Đỏ, sự hư cấu mang tính bịa đặt nhằm vùi lấp danh dự của người bại trận xuống bùn đen, và ghi đậm trong tâm hồn thế hệ trẻ sự ngộ nhận và thù hận đối với thế hệ cha anh của họ.

Xin đừng như ai kia, đánh tráo khái niệm bằng cách so sánh tính hư cấu của bộ phim lừng danh Titanic với phim Mưa Đỏ, qua cảnh mô tả anh lính miền Nam thiêu sống anh tù binh phương Bắc.

Sao nỡ lòng so sánh như vậy?  
-Trong Titanic, sự hư cấu nâng giá trị nghệ thuật lên

**Thứ Tư:**

**“Hư Cấu Trong Nghệ Thuật Và Hư Cấu Trong Tuyên Truyền”.**

**Tác giả Phạm Đình Trọng (baotiengdan.com).**

**Xin trích.**

Thời chiến tranh, lại trong thể chế độc đảng độc tài, dù muốn hay không người làm nghệ thuật không thể thoát

khỏi thân phận là công cụ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, công cụ tuyên truyền của thể chế độc tài nơi mình đang sống.

Người làm nghệ thuật phải hư cấu theo đòi hỏi của tuyên truyền chính trị. Vì vậy hình tượng hư cấu bí thư cộng sản Thuận ở bờ Nam sông Bến Hải bị lính miền Nam trói vào cột, chất củi thiêu sống trong phim Vĩ Tuyến 17 Ngày Và Đêm rất phản mỹ cảm vẫn được xã hội dễ dàng chấp nhận. Tiểu thuyết Hòn Đất hư cấu ra tên sĩ quan quân đội miền Nam tên Xăm ác ôn đến mức bắt được Việt Cộng liên mổ bụng, moi gan, nỏ lửa xào gan Việt Cộng làm môi nhậu. Hãm hiếp phụ nữ rồi cắt vú, lấy ly hứng máu hoà với rượu, say sưa nhậu máu người. Thứ văn chương hư cấu tạo ra nhân vật mất tính người, phản thẩm mỹ như vậy vẫn được xã hội sống trong tuyên truyền áp đặt chấp nhận, được đưa vào sách giáo khoa giáo dục lý tưởng thẩm mỹ cho lớp lớp thế hệ trẻ!

Đó là hư cấu tuyên truyền. Hư cấu tuyên truyền tạo ra thứ nghệ thuật phản nghệ thuật, phản thẩm mỹ, phá hoại thẩm mỹ xã hội, đầu độc cả xã hội.

Chiến tranh qua rồi. Những đòi hỏi khắc nghiệt của thể chế độc tài thời chiến tranh qua rồi. Đòi hỏi người làm nghệ thuật phải đánh mất mình, phải gồng mình lên làm nghĩa vụ thần dân không còn gay gắt nữa và người làm nghệ thuật đích thực cũng không thể cam tâm, an phận mãi mãi là thần dân, là công cụ tuyên truyền của quyền lực chính trị.

Xin có đôi dòng để thấy cuộc chiến

tranh Việt Nam 1960 – 1975:

Thực sự là cuộc nội chiến Nam-Bắc tương tàn, cuộc nội chiến do thể cuộc xô đẩy người Việt cùng bực trăm trứng của Mẹ Âu Cơ, cùng dòng giống Lạc Việt, cùng là những tâm hồn và trí tuệ sáng tạo ra nên văn minh sông Hồng rực rỡ lại bị chia tách thành hai thế lực thù hận nhau, bản giết nhau!

Hiệp định Genève 1954 đã xác định:

Hai chính quyền Việt Nam cùng chính danh như nhau, chia nhau trách nhiệm quản trị hai phân lãnh thổ Việt Nam.

-Chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, quản trị phía Bắc vĩ tuyến 17.

-Chính quyền Việt Nam Cộng Hoà, quản trị lãnh thổ còn lại phía Nam.

Ngày 20.7.1956, hai chính quyền cùng tổ chức tổng tuyển cử để người dân hai miền bầu chọn một chính quyền chung, thống nhất lại đất nước.

Nhưng thay vì tổng tuyển cử để người dân bầu chọn một chính quyền chung của cả nước thì cả hai chính quyền quản trị hai miền Nam Bắc Việt Nam lại ráo riết gây dựng lực lượng bạo lực loại bỏ nhau để độc chiếm cả lãnh thổ Việt Nam. Những người cộng sản nằm vùng ém lại trong tỉnh ủy Bến Tre đã gây dựng lực lượng du kích vũ trang khắp xóm làng cả tỉnh và ngày 17.1.1960 tỉnh ủy Bến Tre phát lệnh cho du kích ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh huyện Mỏ Càyl đồng loạt nổ súng chống lại chính quyền VNCH.

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Tiếng súng du kích Bến Tre chống lại chính quyền VNCH ngày 17.1.1960 đi vào lịch sử đảng cộng sản Việt Nam là tiếng súng đồng khởi theo nghị quyết 15/1959 của trung ương đảng cộng sản Việt Nam, nghị quyết cách mạng bạo lực giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trong thể chế độc đảng, độc tài cộng sản. Tiếng súng đồng khởi Bến Tre ngày 17.1.1960 đi vào trang sử Việt Nam đau thương là tiếng súng mở đầu cuộc nội chiến Nam Bắc Việt Nam 1960 – 1975!

Để giành chính nghĩa, giành lẽ phải, huy động được sức mạnh của nền văn minh sông Hồng, chính quyền cộng sản VNDCCCH miền Bắc, những người phát động cuộc nội chiến tương tàn tự nhận là yêu nước, tự trao cho mình sứ mệnh cứu nước, vu cho chính quyền chính danh VNCH là bán nước, là nguy quyền, nguy quân và người Việt sống ở lãnh thổ phía Nam căm sừng bảo vệ chính quyền chính danh của mình, bảo vệ cuộc sống bình yên của mình bị bộ máy tuyên truyền miền Bắc chụp cái mũ “tay sai bán nước”!

Từ đồng khởi Bến Tre, nội chiến lan rộng đẩy chính quyền chính danh VNCH cận kề vực thẳm sụp đổ. Mùa Hè năm 1965 nước Mỹ và nhiều đồng minh của VNCH phải gấp gáp đổ hơn nửa triệu quân vào lãnh thổ VNCH duy trì sự sống còn của nhà nước chính

đanh VNCH, bảo vệ thể chế tự do, dân chủ của người dân VNCH.

Quân Mỹ và đồng minh đổ vào VNCH bản chất không phải là đội quân xâm lược như quân Minh, quân Thanh phương Bắc, như quân Pháp thế kỷ 19 mà chỉ là đội quân chữa cháy, đội quân tình thế nhất thời. Chính quyền chính danh VNCH qua cơn chao đảo, nước Mỹ liền có ngay đề án rút quân ra khỏi cuộc nội chiến Việt Nam bằng Chương trình Việt Nam hoá chiến tranh (Vietnamization plan).

Thực hiện Vietnamization plan đến 30.6.1970 lính Mỹ chiến đấu trên bộ đã rút hết khỏi lãnh thổ VNCH. Đến 31.12.1971 cũng không còn lính Mỹ chiến đấu trên sông, trên không, trên biển thuộc lãnh thổ VNCH. Quân Mỹ chỉ làm cố vấn ở cấp chiến dịch và chi viện tối đa phi pháo trong phần còn lại cuộc nội chiến Việt Nam để bảo vệ sự sống còn



Chuyến thương binh Cộng Sản Bắc Việt về bệnh viện

của nhà nước chính danh VNCH.

Từ sau 30.6.1970 cuộc chiến tranh Việt Nam lại trở về nguyên dạng từ khởi đầu là cuộc nội chiến. Cuộc chiến giữa những đứa con tội nghiệp của Mẹ Âu Cơ! Người Việt lính miền Bắc và người Việt lính miền Nam lại xả đạn vào đầu, vào ngực nhau.

Sau 5 năm đôi co, đến năm 1972 cuộc mặc cả ở Paris giữa hai phía trong cuộc nội chiến Việt Nam cũng phải đi đến thoả thuận ngừng chiến, thoả thuận tách hai khối thuốc nổ của hai lực lượng đối kháng ra hai vùng lãnh thổ riêng biệt. Cuộc đôi co về lý lẽ ở Paris kéo dài từ năm 1968 đến năm 1972 đã chuyển sang đôi co về phân chia lãnh thổ cho hai khối thuốc nổ ở Nam Việt Nam.

Chính quyền kháng chiến ở miền Nam với danh xưng Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam ra đời từ năm 1969 do chính quyền miền Bắc dựng lên đến 1972, vẫn lẩn lút trong những căn hầm chìm sâu trong lòng đất, dưới tán rừng Tây Ninh. Vẫn chỉ là cái bóng, chỉ có trong tuyên truyền không có thực trên lãnh thổ Việt Nam.

Để chính quyền kháng chiến miền Nam có chỗ đứng dưới mặt trời, có tiếng nói mạnh mẽ đòi hỏi lãnh thổ trong cuộc mặc cả ở Paris, Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam cần có chỗ đứng công khai như một thủ đô hành chính. Với những người phát động cuộc nội chiến Nam Bắc thì

chỗ đứng lí tưởng của chính phủ kháng chiến miền Nam Việt Nam là thị xã An Lộc tỉnh Bình Long, liền kề căn cứ Tây Ninh. Và An Lộc liền trở thành điểm quyết chiến. chiến lược năm 1972.

Đã thành truyền thống, mùa khô cuối năm mới là mùa lên đường chiến dịch của quân đội cách mạng. Nhưng năm 1972, truyền thống đó đã bị phá bỏ. Ngay từ đầu năm 1972 những sư đoàn đầy đủ quân số, đầy đủ trang bị từ miền Bắc rậm rạp tràn qua vĩ tuyến 17 đổ vào miền Nam như thác lũ mùa bão giông. Ngay từ mùa hè 1972, mưa đạn, sấm sét pháo xối xả dội xuống An Lộc, bùng nổ ở Kon Tum, trùm xuống khắp tỉnh Quảng Trị.

Ba mươi lăm ngàn quân chính quy miền Bắc khép chặt lưới lửa quanh thị xã An Lộc nhỏ bé, điều hiu, khuất nẻo giữa rừng già biển giới chỉ vèn vện mười lăm ngàn dân. Tiếng súng rạt rạt rộ lên ở Kon Tum, ở Quảng Trị chỉ để thu hút, phân tán lực lượng quân miền Nam, không để quân miền Nam tập trung sức mạnh vào An Lộc. Phải lôi kéo một lực lượng lớn quân tinh nhuệ miền Nam ra mảnh đất cực Bắc lãnh thổ miền Nam, mặt trận Quảng Trị còn là phương án dự phòng của An Lộc. Dự phòng khi quân miền Bắc không giành được thị xã An Lộc thì có thị xã Quảng Trị thay thế. Vì vậy, lính miền Bắc đã chiếm được thị xã Quảng Trị phải lấy máu giữ bằng được thị xã Quảng Trị. Quân miền Nam cũng

không thể để quân miền Bắc mở toang cánh cửa ở cửa ngõ phía Bắc lãnh thổ miền Nam. Và thị xã Quảng Trị nhỏ bé trở thành cối xay thịt khổng lồ nghiền xương thịt lính người Việt ở cả hai phía suốt 81 ngày đêm cuối hè 1972!

Kết quả chiến dịch 1972, dù tổn rất nhiều máu, thì không tiếc mạng lính, quân miền Bắc vẫn thất bại hoàn toàn ở cả ba mặt trận lớn:

- Không chiếm được thị xã An Lộc.
- Không giữ được thị xã Kon Tum và thị xã Quảng Trị.



Thị xã An Lộc, Kon Tum, Quảng Trị trở thành ba mảnh đất đẫm máu người Việt mang hai sắc lính trong chiến dịch 1972 và đẫm máu nhất là thị xã Quảng Trị. Thị xã Quảng Trị cuối hè năm 1972 còn đẫm máu người Việt hơn cả Huế Mậu Thân 1968!

Cùng với Huế Mậu Thân 1968, Quảng Trị 81 ngày đêm cuối hè 1972 là nỗi đau muôn đời của giống nòi Việt Nam. Không có gì để tự hào khi hai sắc

lính cùng là người Việt xả đạn vào nhau, xả cái chết cho nhau, xả nỗi đau thương cho những người Mẹ Việt Nam.

Không thấy nỗi đau của giống nòi Việt Nam, không thấy nỗi đau của những người Mẹ ở cả hai miền Nam Bắc mất con ở Quảng Trị năm 1972, mất con trong cuộc nội chiến 1960 – 1975, cả tiểu thuyết Mưa Đỏ, cả phim truyện Mưa Đỏ tái hiện nỗi đau Quảng Trị 1972 đều với cảm hứng anh hùng ca. Tráng ca cuộc chiến tranh người Việt giết người Việt. Cao cả, lẫm liệt người lính miền Bắc. Vu tội, thấp hèn hoá người lính miền Nam.

Mưa Đỏ hư cấu chi tiết người lính miền Nam đổ xăng thiêu sống tù binh lính miền Bắc không chỉ thấp hèn hoá người Việt lính miền Nam mà thấp hèn hoá chính dân tộc Việt Nam và khắc sâu hận thù với người Việt mang sắc lính miền Nam, chia rẽ, li tán người Việt miền Bắc với người Việt miền Nam

trong lòng dân tộc Việt Nam. Anh hùng ca cuộc nội chiến người Việt bắn giết người Việt do những người cộng sản phát động, những người viết sách và làm phim Mưa Đỏ vẫn chưa thoát khỏi thân phận công cụ của chính trị, của tuyên truyền. Vẫn là những người làm nghệ thuật không phải với tư cách nghệ sĩ mà chỉ là công cụ của tuyên truyền, của quyền lực!

**Thứ Năm:**

**“Sự Thật Cuộc Chiến Bảo Vệ Thị Xã Quảng Trị Từ Góc Độ Chỉ Huy...”**

**Tác giả Lưu Trọng Văn, Báo Tiếng Dân**

**Xin trích:**

Bên sông Nhật Lệ sáng ấy tôi uống cafe với Hoàng Ba. Ba giới thiệu mình là con trai của Đại Tá Hoàng Thiện, chính uỷ kiêm bí thư đảng uỷ Ban chỉ huy Mặt trận bảo vệ thị xã Quảng Trị những ngày ác liệt nhất năm 1972. Tôi hỏi cuộc chiến 81 ngày đêm bảo vệ thành cổ Quảng Trị

Hoàng Ba đáp:

-Ba em bảo không có cái gọi là “81 ngày đêm bảo vệ thành cổ Quảng Trị”, mà chỉ có “81 ngày đêm bảo vệ thị xã Quảng Trị” thôi.

Em hỏi vì sao?

-Ba em bảo vì thành cổ rất nhỏ nằm trong thị xã Quảng Trị, không có đánh nhau trong thành cổ mà chỉ đánh nhau ở thị xã.

-Em có gặp một số bạn chiến đấu của ba em bảo vệ thị xã Quảng Trị, họ đều ca ngợi ba em là vị chỉ huy có quyết định sáng suốt nhất khi ra lệnh quân ta rút lui khỏi thị xã. Nếu không có lệnh quyết đoán, trái với chủ trương tiếp tục tấn công thì có thể sẽ không còn ai sống sót ở thị xã Quảng Trị.

Tôi lúc đó muốn gặp Đại Tá Hoàng Thiện, Ba bảo: “Ba em sắp 100 tuổi rồi, cụ lúc này sức khoẻ yếu lắm. Thế rồi

những ngày này dư luận nổi sóng về bộ phim Mưa Đỏ. Sự kiện cuộc chiến thị xã Quảng Trị được nhiều cựu chiến binh trao đổi.

Hoàng Ba cho tôi xem bức thư viết tay của Đại Tá Hoàng Thiện gửi ban viết sử về cuộc chiến này.

Tôi xin tóm tắt vài đoạn quan trọng của bức thư:

“Trước hết tôi xin mạnh dạn và thẳng thắn mà nói rằng chủ trương giữ Thị xã Quảng Trị là một sai lầm lớn về chiến lược: Duy ý chí không khoa học, không tuân thủ những nguyên lý, nguyên tắc, tư tưởng quân sự mà cha ông đã đúc kết. Nhất là trong điều kiện “Mỹ hoá chiến trường”, chủ yếu là bằng hoá lực, nó thừa hoá lực và đầy đủ các yếu tố để sử dụng tối đa hoá lực!

Tôi thấy có những đoạn của cuốn sử như là hư cấu, ví dụ các trận vận động tấn công giữa ban ngày dưới phi pháo của địch... diệt bao nhiêu địch... nghe rất chính quy, rất bài bản, như là diễn tập thực binh vậy! Ta thử tưởng tượng xem, với địa hình trơ trụi như vậy, máy bay trinh sát liên tục trên đầu, toạ độ nó đã chuẩn bị sẵn, nó thừa bom đạn, máy bay đã cài bom, đạn pháo đã lên nòng, ta tập

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

kết quân, tổ chức chiến đấu, tổ chức hiệp đồng thể vào đây mà dám thoát ly công sự đánh vào mũi này mũi nọ.

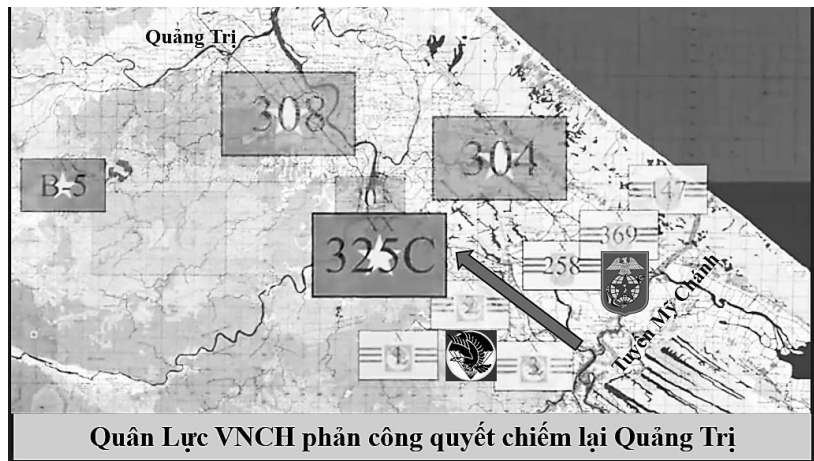
Quân ta vận động chiến đấu dưới sự yểm trợ của hỏa lực cấp trên (thử xem được mấy quả pháo, mấy quả cối). Còn tập kích ban đêm. Phải nói địa hình quân ta không thành thạo, địch ta nắm không chắc, chúng luôn né tránh, nghi binh, nó thừa biết ta là tập kích ban đêm, nó đợi gì ở một chỗ cho ta tiêu diệt. Chưa nói chuyện ta tổ chức chiến đấu, tổ chức hiệp đồng xong thì trời gần sáng. Thường trong đánh Mỹ ta phải dùng bí mật bất ngờ, khéo nghi binh bám sát thắt lưng địch mà đánh mới diệt được chúng... Tình tiết thì còn nhiều vấn đề nữa”.

Tôi xin cắt khúc đoạn này để nói về lý do nào ngày 22.7.1972 Trung Đoàn 95 do ông Hoàng Thiện là chính uỷ được điều động vượt sông Thạch Hãn tham gia cùng Trung Đoàn 48 bảo vệ thị xã Quảng Trị. Tháng 3 năm 1972 quân giải phóng tấn công và giải phóng thị xã Quảng Trị. Đây là chiến thắng của quân giải phóng tạo thế mạnh cho đàm phán hoà bình ở Paris. Quân đội VNCH đã tổ chức phản công nhưng thất bại.

Tài liệu của phía VNCH cho biết:  
“Mất tỉnh Quảng Trị vào tay bộ đội Bắc

Việt, chính quyền Việt Nam Cộng Hoà ngay sau đó đã thay thế hai viên tướng: Hoàng Xuân Lãm (Tư Lệnh Quân Đoàn 1) và Lê Nguyễn Khang (Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến) bằng Tướng Ngô Quang Trưởng và tướng Bùi Thế Lân, và tăng cường thêm lực lượng Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân rồi sau đó thêm Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù và Trung Đoàn 4, Sư Đoàn 2 BB để phản công tái chiếm các vùng đất đã mất.

Từ ngày 11/ 7, dưới sự chỉ huy của Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Quân Đoàn 1 được tăng cường Lực Lượng Tổng Trừ bị của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà và được yểm trợ bởi Đệ Thất Hạm Đội của Mỹ và Không Quân Mỹ đã



bắt đầu cuộc phản công tái chiếm Quảng Trị.

Các kế hoạch phản công của quân đội Việt Nam Cộng Hoà đã hình thành nhanh chóng, tái chiếm được một số căn cứ cũ như Bastogne, Checkmate và chợ Quảng Trị, Ty Y tế, Ngân Khố, Tòa Án...

để cuối cùng đánh bật bộ đội Bắc Việt ra khỏi thành cổ Định Công Tráng ở Quảng Trị (ngày 16 tháng 9) sau 81 ngày đêm họ cố thủ tại đây”.

Chính vì cục diện chiến trường thay đổi, ban chỉ huy Mặt trận B5 do tướng Lê Trọng Tấn chỉ huy đã tăng cường Trung Đoàn 95 của sư đoàn chủ lực 325 vượt sông Thạch Hãn chi viện cho bộ đội bảo vệ thị xã Quảng Trị.

Đại Tá Hoàng Thiện tường thuật tiếp trong thư:

“Sau khi tôi vào Thị xã được khoảng một tuần, thì xảy ra mâu thuẫn chủ yếu giữa tôi và đồng chí Thúy (trong ban chỉ huy). Tôi thì cho rằng tình hình này chủ yếu là phải giữ chốt, còn phản kích thì chỉ khi cần thiết và có điều kiện. Đồng chí Thúy thì lại thiên về vận động tấn công ban ngày và tổ chức tập kích ban đêm. Nhưng bộ đội càng thoát ly công sự thì càng bị tổn thất và mất dần trận địa (thực ra tôi đã từng quần với địch ở đồng bằng QK5), tiếp xúc với nhiều loại đối tượng địch (tôi ở E21 QK5) rất thấm thía là bộ binh địch không mạnh, nhưng nó luôn dựa vào hỏa lực để diệt ta, bộ binh luôn né tránh và lừa ta. Suốt thời gian ở Thị xã, tôi chưa thấy được 1 trận vận động tấn công và tập kích nào có hiệu quả, có chăng chỉ dựng lên mà thôi. Nhưng khốn nỗi trên lại nghe một chiều báo cáo của đồng chí Thúy, còn tôi luôn bị lép vế. Tôi suy nghĩ là Chính ủy, là Bí thư Ban cán sự phải làm gì đây? Tôi đã

ba lần gửi ba bức thư về sư đoàn, nói rõ thực trạng tình hình địch, ta (mỗi lá thư tôi viết cả một tờ giấy liền), lá thư thứ ba tôi có nói:

Cần phải quý trọng tính mạng của người chiến sĩ: “hành quân chết, vượt sông chết, tập kết chưa có công sự chết, lạc vào địch chết v.v...”. Thế là tôi được mang bản án đầu tiên là sợ địch, hữu khuynh, không dám tấn công, sợ chết!

Quá bức xúc, ngày 13/9 trước tình thế hiểm nghèo, tôi qua sông đến Nhan Biểu để báo cáo thực trạng với đồng chí Việt, tham mưu trưởng sư đoàn. Nào ngờ tôi lại được mang bản án thứ hai là “dao động, lui về sau, bỏ nhiệm vụ”.

Tôi viết thế này là để mong các đồng chí trong Tổng kết phải rút ra được kết luận về sắp xếp tổ chức, chỉ huy, lãnh đạo làm sao cho khoa học, có lý có tình để phát huy được sức mạnh. Người chỉ huy phải luôn bám thực tiễn, dám quyết đoán trước biến động mới. Vấn đề báo cáo phải trung thực và người phải tỉnh táo, phải từ nhiều phía. Hết sức lắng nghe những ý kiến trái với mình”.

Về tư tưởng chỉ đạo tác chiến: “Trong bản Dự thảo nhiều đoạn các đồng chí viết về tổ chức phòng ngự và càng về sau càng có liên hoàn và có chiều sâu. Tôi cho rằng các đồng chí không bám thực tiễn lúc đó. Và tư liệu cung cấp có thể là do các đồng chí ở E48. Rõ ràng là không đúng sự thật. Tôi xin nói ở Thị xã Quảng Trị lúc bấy giờ không có khái

niệm về phòng ngự. Từ “phòng ngự” là một từ huỷ, không ai được phát ra lời. Đụng đến từ ấy sẽ mất đầu như chơi, thì làm gì có tổ chức phòng ngự. Quảng Trị chỉ được nói tấn công, liên tục tấn công, vận động tấn công mà thôi. Trên thực tế thì có hình thành những điểm chốt, cụm chốt. Và chốt cũng để làm cơ sở cho tấn công thì làm gì có liên hoàn và chiều sâu.

Khi ra khỏi Thị xã Quảng Trị, tôi đã mang đầy đủ các tư liệu có mệnh lệnh, chỉ thị về chỉ đạo tác chiến ở Thị xã Quảng Trị để sau này tổng kết sẽ có chứng minh, nhưng tiếc thay đến khi tổng kết từ dưới lên trên tôi không được dự (không hiểu có ai đó sợ tôi nói lên sự thật chẳng?!).

Nếu có ý đồ phòng ngự thì với đặc điểm Thị xã như vậy, làm gì phải đem vào trên 10 d bộ binh, một số đơn vị binh chủng kỹ thuật làm môi cho bom đạn địch. Do đó tổn thất lớn cũng là từ đây, thua địch từng bước cũng là từ đây!

Trong dự thảo có nhiều đoạn mô tả ra vẻ rất bài bản, rất chính quy và bộ đội ta luôn sung sức. Thực tế luôn có nhiều loạc choạc và không có Tiểu đoàn nào trụ nổi 10 ngày đâu. Như các đồng chí biết thương vong bình quân mỗi ngày 100...! Tiểu đoàn 4E95, được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, đến khi quân số còn 7, d5 còn 15, tôi cho ra sau để thu lượm

anh em để củng cố lại, thế là tôi lại được thêm một cái tội là “tự tiện và vô nguyên tắc”.

Tôi muốn nói thêm việc vận dụng lý luận quân sự Đông Tây, kim cổ và lý luận quân sự Việt Nam đã được tổng kết. – Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng.



– Những nguyên tắc để hạ quyết tâm: Địa hình, địch – ta (và ý định cấp trên). Thực ra ba yếu tố đó cũng luôn biến động:

– Địa hình bị bom đạn địch cày xới như vậy cũng luôn biến dạng, tang hoang có gì để che khuất, che đỡ?

– Địch “Mỹ hoá chiến tranh” đến cao độ chủ yếu là hoá lực và phương tiện kỹ thuật. Chúng thực hiện huỷ diệt để lấn chiếm. Bộ binh địch luôn dựa vào hoá lực và đi sau hoá lực. Nó làm nát các ổ đề kháng của ta rồi mới cho bộ binh vào.

Trong tình hình như vậy mà ta tổ chức lực lượng, đánh vận động tấn công để tiêu diệt 1, 2 B của địch thì thật là ảo tưởng.



**Tòa Hành Chánh Quảng Trị nơi là Sở Chỉ Huy mặt trận Quảng Trị của CSBV**

– Ta cũng luôn có biến động cả lượng và chất. Quân số liên tục hao hụt, cán bộ chỉ huy luôn bị xáo trộn, có khi cán bộ Tiểu đoàn phải chỉ huy 1B, thậm chí 1A, có khi cán bộ Trung đội lại chỉ huy Tiểu đoàn v.v...

Lính lúc đầu vào thì sung sức, được huấn luyện tốt, càng về sau chất lượng giảm dần, có những lính 16, 17 tuổi, vào bộ đội huấn luyện gấp được 1 tháng vào chiến trường ngỡ ngỡ ngàng ngàng, lại vào ban đêm hỏi ở đơn vị nào không biết, hỏi cán bộ Đại đội là ai... không biết. Thế mà lúc nào cũng cứ quân ta anh dũng kiên cường, quân địch tang hoang mang giao động!

Súng, pháo bị tiêu hao dần, đạn không có đủ. Cao xạ gần như bị tê liệt, pháo binh chỉ viện được tích từng quả, phương tiện thông tin v.v... Trước thực trạng đó lãnh đạo chỉ huy phải xử trí thế nào? Hay là cứ trước sao, sau vậy.

Đề nghị với các đồng chí cũng nên đem vào Tổng kết. Phải dám nhìn thẳng vào sự thật, dám nói đúng sự thật. Tôi cho rằng trong chiến tranh, trong chiến đấu đặc biệt là ở Thị xã Quảng Trị thì sự tổn thất hy sinh là không thể tránh khỏi.

Nhưng người lãnh đạo, người chỉ huy phải tìm đủ mọi cách để tránh được tổn thất hy sinh không đáng có.

Không nên xây lâu vinh quang trên xương máu của chiến sĩ: Đây là một tội ác.

Tôi thấy cũng cần phải tổng kết để rút kinh nghiệm cho đời sau.

Là một cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt trong Thị xã Quảng Trị, tôi luôn tự vấn mình -trước vong linh chiến sĩ, tôi tự thấy mình luôn là người có lỗi. Tiếc rằng nhiều người còn né tránh, đổ tội cho người khác.

Đau đớn cho tôi, khi ra khỏi Quảng Trị, cấp trên coi tôi như là một phạm nhân chưa được xét xử, nhanh chóng tách tôi ra khỏi đơn vị, đến nỗi tổng kết ở E, bình công khen thưởng, nhận xét cán bộ tôi cũng không được dự. Thậm chí ra đi không kèn, không trống, không được chào hỏi, từ biệt anh em! May thay tôi vẫn luôn được cán bộ, chiến sĩ thông cảm và thương mến. Biểu hiện rõ nhất là hôm gặp ở Thành cổ vừa rồi, đã qua 32 năm nhưng họ vẫn mang một tình cảm sâu đậm.

Kiểm điểm thi hành kỷ luật tôi thì ở

E không biết. Chỉ có một cuộc hội nghị Đảng Ủy F, gồm những người ngoài cuộc ngồi đằng sau đồng chí Nguyễn Công Trang Bí thư Đảng ủy F đọc một bản tội trạng 5, 6 điểm gì đó. Sau đó phân tích phê phán (không rõ tư liệu đó lấy đâu rõ), sau đó có một vài ý kiến vụn vặt, số đông thì âm ờ, vì họ cũng không biết nói gì, không cho tôi trình bày gì. Sau đó đề nghị cách chức, mọi người giơ tay.

Và sau đó điều tôi lên mặt trận bộ. Khi công bố kỷ luật, đồng chí Hoàng Minh Thi phó chính ủy Mặt trận gặp tôi nói xuê xoa mấy lời rồi giao quyết định”.

Đọc bức thư này, có thể hiểu hơn sự thật không chỉ từ phía những người lính mà từ các chỉ huy. Cuộc chiến giải phóng thị xã Quảng Trị là cột mốc lịch sử của quân đội VNDCCH, nhưng cuộc chiến bảo vệ thị xã này lại là cột mốc lịch sử khác. Nó đặt ra những bài học xương máu giữa duy ý chí tiến công và thực tiễn chiến hào. Đại Tá Hoàng Thiện đã bị kỷ luật, bị cho ra ngoài các cuộc bình công, đúc kết lịch sử chỉ vì ông dám nói lên sự thật về những sai lầm duy ý chí của cấp trên, vì ông trước hy sinh của lính và thực tế chiến trường đã dũng cảm quyết định rút lui, chấp nhận cuộc

bảo vệ thị xã Quảng Trị thất bại.

Khi viết những dòng này, Hoàng Ba con trai của đại tá Hoàng Thiện gửi cho tôi một tài liệu. Tài liệu này cho biết:

“Ban chỉ huy B5 lúc 13h ngày 13-9-1972 điện thoại yêu cầu trung đoàn phó trung đoàn 48 ra nhận lệnh. Nhưng đến 1h ngày 14-9-1972 lại gọi Hoàng Thiện chính ủy trung đoàn 95, chỉ huy mặt trận ra Nhan Biểu để cùng sư đoàn phó sư đoàn 325 “tổ chức tiến công”.

Nhưng khi gặp lãnh đạo mặt trận B5 ông Thiện không nghe cấp trên, ông đề nghị rút quân ra khỏi Thành cổ... (Chính vì vậy sau này B5 báo lại ông mới bị kỷ luật). Ông Thiện chống lệnh rồi lập tức tự mình quay lại sở chỉ huy mặt trận chiều 15.9.1972. Tối 15.9.1972 ông Thiện triệu tập cuộc họp với 5 chỉ huy của mặt trận cùng ra quyết định rút quân trong đêm 15.9.1972.



**Cổ Thành thất thủ, bộ đội Cộng Sản Bắc Việt phải lội qua sông Thạch Hãn**

Hai giờ sớm 16.9.1972 bộ đội ở thị xã bơi qua sông Thạch Hãn

# Tưởng Niệm Đồng Đội

Đã lâu lắm rồi, anh em chúng ta đã chia tay trong uất nghẹn, dù trải qua cuộc dẫu bể vẫn tìm về bên nhau, sau hơn 20 năm chiến đấu bảo vệ Miền Nam Tự Do, từ ngày 1 tháng 10 năm 1954 đến 30 tháng 4 năm 1975. Binh Chung TQLC được rạng danh là do sự chiến



đấu dũng cảm của đơn vị với biết bao chiến Sĩ TQLC đã đến nợ nước. Tại Saigon có 2 nghĩa trang quân đội.

1.Nghĩa Trang Quân Đội Gò Vấp có từ thời Pháp, vị trí Hạnh Thông Tây, Gò Vấp. Khi CSBV dưới danh Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tấn công với qui mô cấp trung đoàn như tại Bình Giả 1964, Đồng Xoài.1965, chiến trường trở nên khốc liệt, số Tử Sĩ gia tăng. Vì thế Chánh quyền VNCH thiết lập Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, Sau ngày cưỡng chiếm Miền Nam, nhà nước Cộng Sản ra lệnh san bằng Nghĩa Trang Gò Vấp, vì vậy rất ít tài liệu Tử Sĩ tại đây.

2.Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa hoàn thành và nhận an táng tử sĩ từ Tết Mậu Thân, cho đến ngày cuối tháng 4 năm 1975. Mặc dù bị đập phá, một số không

còn mộ bia, nhưng cũng để lại những tin tức mà MX Nguyễn Kha Lạt sưu tập được, thêm vào đó, MX Giang Văn Nhân trong thời gian phụ trách Website Tổng Hội TQLC đã mở trang Vị Quốc Vong Thân, được thân nhân Tử Sĩ gửi thêm tin tức vào trang này.

-Trong trận Giồng Riềng năm 1955, Tử Sĩ Tiểu Đoàn 1 Đổ Bộ an táng ở mảnh đất gần phi trường Rạch Sỏi Rạch Giá.

-Trong trận Bình Giả 1964, Tử Sĩ Tiểu Đoàn 4 TQLC an táng tại xã Long Kiên, Phước Tuy gần Xóm Bàu, cổng sau của Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp.

- Còn rất nhiều Tử Sĩ được thân nhân lãnh về mai táng tại quê nhà,

- Trong Đặc San Sóng Thân 2026, Ban Biên Tập xin cùng các chiến hữu TQLC “Tưởng Niệm Đồng Đội” đã hy sinh cho VNCH, tuy chỉ sưu tầm được một số Tử Sĩ, nhưng cũng là công lao với tấm lòng không bao giờ quên anh em đã từng bên nhau chiến đấu bảo vệ tự do cho VNCH, những Tử Sĩ đã hy sinh, những TPB và những Mũ Xanh ngày hôm nay vẫn còn gấn bó tình chiến hữu.

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

Trong thời gian này TQLC đã tham dự các trận chiến: tiêu diệt Bình Xuyên, Giồng Riềng, Đầm Dơi, Đổ Xá, Bình Giả, Đức Cơ, Phụng Dư, Ba Gia, Việt An, An Quý, Mộ Đức, Phổ Trạch, Rạch Ruộng, Bàng Long ....Tên Tử Sĩ, cấp bậc, đơn vị, ngày hy sinh.

LÊ TRÃI	Hạ Sĩ	TĐ 1	6	12	1955
NGUYỄN VĂN SINH	Hạ Sĩ.	TĐ 1	6	12	1955
PHẠM KHẮC DẬT	Th/Sĩ	TĐ 1			1960
NGUYỄN BẠCH MAI	Tr/Úy	TĐ 2			1963
ĐẶNG ĐÌNH THÍCH	Th/Tá	TĐ 3			1963
ĐẶNG VĂN SƠ	Th/Úy	TĐ 2	31	12	1964
NGUYỄN NGỌC KHÔI	Th/Úy	TĐ 2	31	12	1964
NGUYỄN VĂN LONG	Th/Úy	TĐ 3	31	12	1964
LÊ VĂN CẢNH.	Hạ Sĩ	TĐ 4	31	12	1964
NGUYỄN VĂN HÙNG	Th/Úy	TĐ 4	31	12	1964
NGUYỄN VĂN NHO	Th/Tá	TĐ 4	31	12	1964
TRẦN VĂN HOÁN	Đ/Úy	TĐ 4	31	12	1964
TRỊNH VĂN HUỆ	Th/Úy	TĐ 4	31	12	1964
TRƯƠNG BÁ HÂN	Y Sĩ Đ/Úy	TĐ 4	31	12	1964
VÕ THÀNH KHÁNG	Th/Úy	TĐ 4	31	12	1964
ĐỖ VĂN LONG.	Th/Úy	TĐ 4	31	12	1964
BANG	Th/Úy	TĐ 4	31	12	1964
LÊ VĂN CẬN	Chuẩn Úy	TĐ 2		4	1965
TRẦN NGỌC MINH	Y Sĩ Đ/Úy	TĐ 3		4	1965
NGUYỄN NGỌC ĐIỆP	Đ/Úy	TĐ 2	21	2	1966
LÊ VĂN LỖ	Chuẩn Úy	TĐ 2	29	6	1966
LÊ HẰNG MINH	Tr/Tá	TĐ 2	29	6	1966
NGUYỄN QUANG MINH	Th/Úy	TĐ 2	29	6	1966
NGUYỄN TUẤN KIỆT	Tr/Úy	TĐ 2	29	6	1966
NGUYỄN CẦU	Th/Úy	TĐ 2	29	6	1966
TSÂN	Th/Sĩ 1	TĐ 2	29	6	1966
DƯƠNG HẠNH PHƯỚC	Th/Tá	TĐ 5		6	1966
LÊ HỮU SANH	Y Sĩ Đ/Úy	TĐ 5		6	1966
LÊ VĂN DANH	Tr/Sĩ 1	TĐ 3	2	1	1967
NGUYỄN QUỐC CHÍNH	Tr/Úy	TĐ 2	31	12	1967
NGUYỄN VĂN ÚT	Th/Úy	TĐ 2			1967
PHẠM HỮU THỊNH	Th/Úy	TĐ 2			1967
NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	Th/Úy	TĐ 4			1967

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

Tết Mậu Thân năm 1968 Cộng quân tấn công khắp nơi, TQLC cùng các đơn vị Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thiết Giáp đã tiêu diệt VC tại Sài Gòn, Huế. Những trận chiến tại Cần Thơ, Cà Mau, Long Khánh, Chương Thiện, Tây Ninh ....

Từ năm 1968, các Tử Sĩ được an nghỉ tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Trong danh sách các Tử Sĩ chỉ sưu tầm được một số mộ bia có đầy đủ tin tức, một số còn thiếu và phần lớn nhận được từ thân nhân, bạn đồng đội, hay trong quân sử.

Danh sách gồm Tên Tử Sĩ, Cấp Bậc, Đơn Vị, Ngày Hy Sinh .



HỒ VĂN BA	Hạ Sĩ	TĐ 1	25	1	1968
NGUYỄN VĂN KHA	Binh 1.	TĐ 4	1	2	1968
ĐỖ VĂN MINH	Binh 1.	TĐ 5	2	2	1968
CAO VĂN ĐỨC	Hạ Sĩ	TĐ 1	5	2	1968
NGUYỄN CẢNH	Hạ Sĩ	TĐ 1	6	2	1968
NGUYỄN VĂN HƯƠNG	Hạ Sĩ	TĐ 1	8	2	1968
BÙI VĂN RANH	Binh 1.	TĐ 5	8	2	1968
NGUYỄN NGỌC HỒ	Hạ Sĩ	TĐ 5	10	2	1968
TRẦN VĂN SÁU	Binh 1.	TĐ 5	10	2	1968
PHẠM LỮU	Tr/Sĩ	TĐ 4	12	2	1968
VŨ NGỌC LÝ	Tr/Sĩ	TĐ 1	15	2	1968
PHẠM PHƯỚC	Binh 1.	TĐ 4	15	2	1968
DANH ƯƠNG	Binh 1.	TĐ 5	16	2	1968
ĐIÊN NGỌC QUÁ	Hạ Sĩ	TĐ 4	17	2	1968
TRẦN VĂN SÁU	Binh 1.	TĐ 5	18	2	1968
LÂM VĂN LONG	Binh 1.	TĐ 2	19	2	1968
VŨ MẠNH HÙNG	Đ/Úy	TĐ 3	19	2	1968

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

TRƯƠNG VĂN HÒA	Binh 1.	TĐ 5	19	2	1968
NGUYỄN VĂN SƠN	Binh 1.	TĐ 5	19	2	1968
NGUYỄN VĂN NHÃN	Binh 1.	TĐ 5	19	2	1968
NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG.	Hạ Sĩ 1	TĐ 5	19	2	1968
DANH SUM	Hạ Sĩ	TĐ 6	19	2	1968
NGUYỄN VĂN NGỌT	Binh 1.	TĐ 4	20	2	1968
ĐẶNG TẤN QUANG	Binh 1.	TĐ 1	26	2	1968
VÕ TẤN THẠNH	Binh 1.	TĐ 1	7	3	1968
KHU VĂN MẪN	Hạ Sĩ	TĐ 1	23	4	1968
NGUYỄN VĂN MAI	Th/Úy	TĐ 3		5	1968
NGUYỄN VĂN BÀI	Th/Úy	TĐ 6		6	1968
ĐỖ NGỌC NHÁY	Binh 1.	TĐ 6.	1	8	1968
NGUYỄN VĂN CHÁT	Binh 1	TĐ 6.	4	9	1968
NGUYỄN CHÂU	Binh 2.	TĐ 2	6	9	1968
NGUYỄN VĂN HOÀNG	Binh 1.	TĐ 4	12	9	1968
NGUYỄN VĂN BẢY	Hạ Sĩ.	TĐ 6.	13	9	1968
TRẦN DA	Tr/Sĩ	TĐ 6.	14	9	1968
NGUYỄN VĂN MINH	Hạ Sĩ	TĐ 5	15	9	1968
PHAN VĂN HAI	Binh 1	TĐ 5	19	9	1968
HUỲNH KIM ĐÔNG	Hạ Sĩ	TĐ 4	20	9	1968
NGUYỄN PHÁT ROANH	Th/Tá	TĐ 3		9	1968
NGUYỄN VĂN LỰC	Binh 2	TĐ 6.	12	10	1968
BÙI V THANH	Hạ Sĩ	TĐ 4	23	10	1968
ĐÀM QUANG KIÊN.	Hạ Sĩ	TĐ 4	28	10	1968
NGUYỄN CƯỚC	Hạ Sĩ.	TĐ 4	28	10	1968
ĐÀM QUANG KIÊM	Hạ Sĩ.	TĐ 4	28	10	1968
NGUYỄN VĂN HÀO	Th/Úy	TĐ 4		10	1968
HUỲNH QUANG VŨ	Binh 2	TĐ 5.	14	11	1968
LÊ HỮU PHƯƠNG	Hạ Sĩ.	TĐ 5.	14	11	1968
NGUYỄN VĂN NHÂN	Tr/Úy	TĐ 3		11	1968
TRẦN VĂN HOÀNG	Hạ Sĩ	TĐ 3	9	12	1968
PHẠM KÊ.	Binh 2	TĐ 6.	24	12	1968
LÊ THÔNG	Binh 2	TĐ 1			1968
VƯƠNG VĂN HÙNG	Binh 1.	TĐ 1			1968
CỔ TẤN TỊNH CHÂU	Đ/Úy	TĐ 5			1968
NGUYỄN ĐÌNH THỦY	Đ/Úy	TĐ 6			1968
DANH TẾP.	Binh 1.	TĐ 6.			1968

# Lời Phản Bác Tại Buổi Trình Chiếu Phim The Vietnam War

TS. Nguyễn Ngọc Sáng.



**Quân Cộng Sản Bắc Việt đến, dân gồng gánh chạy về với Quốc Gia**

Tôi may mắn được đại diện đài truyền hình PBS và Thư Viện địa phương mời vào Ban Điều Hành Thảo Luận (discussing panel) về phim The Vietnam War do hai nhà làm phim Ken Burns và Lynn Novick bỏ ra mười năm thu thập tài liệu để làm ra cuốn phim 18 tập này. Phim sẽ được trình chiếu vào ngày 17 tháng 9 năm 2017 trên Đài Truyền Hình PBS của Mỹ.

Trước lượng khán giả khoảng hơn 200 người, toàn là người Mỹ (trừ cô phụ tá tôi là một bác Sĩ trẻ, Quyên Huỳnh). Tôi rất áy náy, nhưng quyết định nhận lời vì nghĩ rằng đây là cơ hội để nói lên quan điểm của Người Lính Việt Nam Cộng Hoà về Chiến Tranh Việt Nam. Tôi lên đường vì ý niệm đó dù biết sẽ không dễ dàng, nhất là ngôn ngữ.

Sau phần trình chiếu, họ hỏi mỗi người trong Ban Điều Hành Thảo Luận

một câu. Trong phim có một cựu chiến binh Bắc Việt, tên Bảo Ninh được phỏng vấn, và ông nói rằng trong cuộc chiến tranh Việt Nam không có người thắng (no winners). Người điều khiển chương trình hỏi tôi nghĩ gì về ý kiến này?

Trước khi trả lời, tôi trình bày nhận định rằng muốn biết ai thắng, ai thua phải biết ít nhất ba (3) điều căn bản: (1) mục tiêu tham chiến của các bên, (2) Sự tổn thất mà họ trả giá, (3) và đánh giá trên tổng thể do cuộc chiến gây ra.

## **A. Mục Tiêu Tham Chiến**

1. Mỹ tham gia cuộc chiến vì muốn KIỂM CHẾ Trung Cộng, theo tài liệu Pentagon Papers, một nghiên cứu chính thức của Bộ Quốc Phòng Mỹ về sự tham dự của Mỹ tại Việt Nam từ 1945 đến 1967 do ông Daniel Ellsberg thực hiện và được công khai trên tờ The New York Times

năm 1971, chủ yếu không nhằm bảo vệ sự độc lập của Miền Nam. Bảo vệ Miền Nam là chiến thuật trong chiến lược ngăn chặn Tàu. Tài liệu này dài khoảng 4000 trang và được liệt kê là Tối Mật và được giải mã ngày 4 tháng 5 năm 2011 tại thư viện của Tổng Thống Richard Nixon tại California.

2. Mục tiêu của Bắc Việt là Giải Phóng Miền Nam bằng vũ lực để “Làm Bàn Đạp” cho cuộc bành trướng của cộng sản quốc tế xuống vùng Đông Nam Á. Việc này do Hồ Chí Minh thực hiện với sứ mạng là người lãnh đạo cộng sản Đông Dương từ năm 1932. Và điều này hoàn toàn phù hợp với lời tuyên bố của Tổng Bí Thư Lê Duẩn “Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, Trung Quốc”, nếu câu nói này đúng sự thật. Đây là sứ mạng của những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam.

3. Mục tiêu của những nhà lãnh đạo Miền Nam là bảo vệ độc lập, chủ quyền Miền Nam chống lại sự xâm lăng của cộng sản Miền Bắc với sự viện trợ tối đa của Nga, Tàu và khối cộng sản Đông Âu, kể cả Cuba. Nhưng vì thế yếu họ chấp nhận và yêu cầu Mỹ và khối tư bản viện trợ để họ bảo vệ lãnh thổ, và dân chúng theo họ.

## **B. Những Tổn Thất Của Các Bên**

1. Phía Mỹ có 58.307 binh Sĩ tử trận, chi tiêu 168 tỷ Mỹ kim (có tài liệu nói 1020 tỷ), 303.604 binh Sĩ bị thương, 1948 binh Sĩ mất tích và lúc cao điểm của chiến tranh có 543.000 binh Sĩ tham chiến. Khi chiến binh Mỹ tử chiến trường Việt Nam về bị dân chúng khinh thị, không đón

tiếp trọng thể như những binh Sĩ tham gia trong những cuộc chiến ngoại biên khác. Và vết thương chiến tranh chưa hoàn toàn hàn gắn được.

2. Phía Bắc Việt có 950.765 binh Sĩ tử trận, gần 600.000 bị thương, số mất tích không có con số rõ ràng, ước tính khoảng 300 ngàn người... Trong chiến cuộc, Miền Bắc được xếp vào hạng 1 trong 5 quốc gia nghèo nhất thế giới. Và cuộc chiến do Miền Bắc gây ra làm thiệt mạng 2 triệu thường dân.

3. Phía Việt Nam Cộng Hoà có 275 ngàn chiến Sĩ thiệt mạng, khoảng 1.170.000 người bị thương, không có con số mất tích được liệt kê và ngày 30 tháng 4 năm 1975 họ bị đầu hàng vô điều kiện!

## **C. Ai Thắng? Ai Thua?**

1. Từ những phân tích trên, tôi trình bày quan điểm riêng rằng Mỹ đã đạt được mục tiêu Kiểm Chế Trung Cộng, vậy Mỹ là người THẮNG.

2. Cũng từ phân tích này, tôi trình bày cho thính giả rằng Bắc Việt hy sinh gần 1 triệu binh Sĩ, gần 6 trăm ngàn người thương tật, 300 ngàn người mất tích, làm 2 triệu thường dân bị chết oan và biến đất nước thành 1 trong 5 nước nghèo nhất thế giới, vậy Bắc Việt là người THUA vì phải trả giá quá đắt mà Trung Cộng vẫn không nhuốm đỏ được vùng Đông Nam Á.

Họ THUA vì không đạt được mục tiêu.

3. Việt Nam Cộng Hoà đầu hàng vô điều kiện ngày 30 tháng 4 năm 1975 là người THUA. Theo bài phỏng vấn của Tướng Frederick C. Weyand ngày 12

## ***Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam***

tháng 6 năm 2006 thì cuộc chiến bị thua không phải do quân đội kém cỏi mà do những người lãnh đạo chính trị ở Washington. Họ thắng trên chiến trường, nhưng thua vì sự bội ước của đồng minh. Nhưng theo thiên nghi thì sau khi Hoa Kỳ đã hoàn thành mục tiêu kiểm chế Trung Cộng, họ rút lui bằng sự trả giá của nhiều bên, trong đó có cả binh sĩ của họ.

Kết luận sau cùng của tôi với cử tọa là cả hai phía người Việt đều là kẻ thua, nhất là dân tộc Việt Nam là người thua trong cuộc chiến tranh ủy nhiệm của người cộng sản do Hồ Chí Minh, người cộng sản quốc tế, thực hiện sứ mạng trên sự đau xót vô vàn của dân tộc, làm kiệt quệ đất nước và tạo vết thương lịch sử dù 42 năm rồi vẫn chưa lành và không biết có cơ hội nào để lành vết thương dân tộc

Một cử tọa hỏi tôi về hậu quả tâm lý hiện tại của cuộc chiến, tôi chỉ đơn giản trả lời: “Bên thắng cuộc vẫn coi bên thua cuộc là kẻ thù cho dù chiến tranh đã chấm dứt 42 năm rồi!”.



Cuốn phim vẫn trình bày những sự kiện mang tính cách tuyên truyền cũ rích dù họ bỏ ra 10 năm sưu tập tài liệu,

phỏng vấn một số người trong và ngoài nước. Vẫn trưng tấm hình Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan bắn tên Việt Cộng Bảy Lốp trên đường phố Sài Gòn, vẫn bản cũ kết tội tên Trung Úy William Calley sát hại 128 thường dân, vẫn chuyện thả bom napalm vào một số làng mạc gây thương tích cho thường dân..., nhưng tôi nói thẳng với họ rằng:

- Việt Cộng pháo kích vào trường tiểu học Cai Lậy ngày 9 tháng 3 năm 1974 làm thiệt mạng gần 200 em học sinh tiểu học sao đoàn làm phim không biết?

- Trong trận Tết Mậu Thân người cộng sản sát hại gần 6 ngàn đồng bào vô tội tại Huế, sự kiện chấn động cả thế giới mà đài truyền hình PBS không hay?

Phim vẫn cho rằng công ty hoá chất Dow Chemical sản xuất bom Napalm để dội vào làng giết hại dân lành, tôi thẳng thắn nói với họ rằng bom Napalm không chế tạo để giết dân lành và vụ cô Kim Phúc là một trong những nhầm lẫn trong chiến trường như Mỹ đã từng nhầm lẫn ném bom trúng tòa đại sứ Trung Cộng tại Kosovo 1999, thỉnh thoảng ném bom nhầm tại Afghanistan, Iraq, Syria v.v..., Thậm chí họ còn ném bom nhầm vào những đơn vị quân đội của Hoa Kỳ, bắn nhầm binh Sĩ Hoa Kỳ mà trong chiến tranh không thể nào tránh nhầm lẫn được.

Thế mà bọn truyền thông dòng chính vẫn cố tình vu khống một cách lộ bịch, không chút liêm sỉ những sai lầm mà ai

cũng có thể nhận thấy. Thảo nào Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump miệt thị họ không oan chút nào.

Sau buổi hội thảo, một sử gia Mỹ tên Bill Laurie gặp tôi và ông nói Bảy Lốp là tên khủng bố đã sát hại 6 người thân của viên chức VNCH, bản Lốp không vi phạm công ước Geneve. Có thể đáng lẽ người Mỹ đã rút quân trước 1969 nếu người tư lệnh chiến trường Việt Nam của họ có chiến thuật đúng đắn, khác với chiến thuật "Truy tâm, tiêu diệt" mà Tướng W Westmoreland, người được báo chí gọi là vị Tướng bại trận tại Việt Nam (The General Who Lost Vietnam) áp dụng trong nhiều năm.

Những nhà bình luận quân sự chỉ trích chiến thuật dùng lực lượng hùng hậu để truy lùng giặc của Westmoreland là không đúng. Chiến thuật này chỉ có kết quả khi đối phương chấp nhận đương đầu, nhưng quân Bắc Việt vào thời điểm đó, họ tránh né trong những cuộc hành quân lớn, họ rút sâu vào rừng hoặc vượt qua biên giới Cao Miên, Lào để bảo toàn lực lượng.

Nếu họ sử dụng những vị Tướng tài như Tướng Harold K. Johnson, Frederick C. Weyand, v.v.,... thì có lẽ người lính Mỹ đã hồi hương sớm, ít thiệt hại sau khi đã hoàn thành mục đích Kiểm Chế Trung Cộng. Và mức độ thiệt hại mà quân đội hai phía Việt Nam sẽ ít hơn, nhất là con số thiệt hại nhân mạng dân lành sẽ thấp hơn, mức độ nghèo nàn, đói rách, lạc hậu của người dân Việt Nam sẽ ít hơn, và trên hết hận thù không dai dẳng như ngày hôm nay.

Vấn đề viện trợ quân sự cho Miền Nam cũng góp phần trong chính sách "phủi tay" của Hoa Kỳ: Từ con số 2.8 tỉ năm 1973, còn 1 tỉ năm 1974 và 300 Triệu cho năm 1975. Và cuối cùng, tháng 12 năm 1974 quốc hội Hoa Kỳ quyết định cắt hết viện trợ quân sự, chỉ 55 ngày sau là Việt Nam Cộng Hoà sụp đổ. Không có quân đội nào đánh giặc mà không có vũ khí, hoặc viện trợ vũ khí, chỉ trừ "truyền thuyết" là Quân Giải Phóng tay không bắt được máy bay Mỹ.

Không ai kéo lịch sử lùi lại được. Người gây ra cuộc chiến vì nhiệm vụ quốc tế cộng sản phải thành khẩn thú nhận trách nhiệm lịch sử. Không chấp nhận hôm nay, trong tương lai lịch sử cũng sẽ ghi lại bởi chính con cháu chúng ta, họ đọc lịch sử từ hai phía, họ đọc lịch sử thế giới, họ sẽ viết lại sự thật mà thế hệ cha ông họ đã trải qua. Đó là chính sử chứ không phải tài liệu tuyên truyền, xuyên tạc, bóp méo sự thật mà người cộng sản dùng bạo lực để bóp méo và gọi là lịch sử.

Họ phải thành tâm Hoà Giải Hoà Hợp với những nạn nhân của họ, với đồng bào trong nước để xây dựng lại sức mạnh dân tộc để chống lại giặc Tàu. Làm chậm trễ sẽ mất nước và tội của họ sẽ chồng chất thêm với đất nước, dân tộc. Đây là bộ phim phản ánh một phía, trình bày phân nửa sự thật, không xứng đáng bỏ thời giờ xem. Điều này tôi đã viết trên Yahoo, nhưng 15 phút sau bị gỡ xuống. Hy vọng Burns và Novick sẽ đọc và nhìn lại vấn đề, nếu họ muốn trình bày một số khía cạnh thật về chiến tranh Việt Nam.

## **Đại Hội TQLC Washington DC 2003**

Trần Bạch Yến



Sau tháng 4/1975, cựu Thiếu Tá Phan Công Tôn, Sĩ Quan Tham Mưu Phòng 3 Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC đã ở lại, bị đi tù cải tạo từ Nam ra Bắc, hơn 9 năm mới được thả, phải mất hơn 2 năm (1985 và 1986) vượt biên 4 lần, 3 lần thất bại, lần thứ 4 đi từ Rạch Giá, là lần đầu tiên mới thấy được biển và cuối cùng đến được Thái Lan vào đầu năm 1987.

Sau 6 tháng làm Thông Dịch Viên cho Phái Đoàn Mỹ tại các trại tị nạn ở Thái Lan, Phan Công Tôn được bay thẳng qua Mỹ vào cuối tháng 8/1987, khỏi phải qua Phi Luật Tân học Anh Văn như những người vượt biên khác.

Chúng tôi kết hôn vào tháng 6 năm 1988 tại Nhà Thờ Logan, (Logan là một thành phố nhỏ nằm ở phía Bắc của tiểu bang Utah). Cha Xứ Colin Bircumshaw đã ban phép cưới cho chúng tôi.

Mãi đến năm 2003, lần đầu tiên chúng tôi mới có dịp đi dự Đại Hội TQLC được tổ chức tại Washington DC. Lần đó, anh Nguyễn Văn Phán làm Trưởng Ban Tổ Chức. Anh đã gửi cho Phan Công Tôn một bộ quân phục TQLC và 1 cái Beret xanh lá cây. Anh Phán nói phải đến phi trường Dulles ảnh mới đón được; đến phi trường Baltimore rẻ hơn, nhưng xa, ảnh không đón được. Lần đó, chúng tôi phải mua 2 vé máy bay với giá 800 đô la!

Anh Phán đã ra phi trường đón chúng tôi và đón Nguyễn Bác Ái từ

Oregon lên. Anh Phán giới thiệu Nguyễn Bác Ái là Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt của Tiểu Bang Oregon.

Chúng tôi được ở một phòng tại nhà anh Phán. Chúng tôi có đem theo một số “bánh nếp lá gai” để biếu anh Phán và một số bà con, bánh gửi ở tủ lạnh nhà anh Phán. Sáng hôm sau anh Phán cho biết anh đã đem số bánh gai đó đến khách sạn cho phái đoàn của Đại Tá Nguyễn Thành Trí lót dạ, vì phái đoàn đi từ Houston đến DC đã khuya quá, không còn gì để ăn cả.

Buổi sáng Tiên Đại Hội, vừa đến địa điểm Nhà Hàng, từ xa chúng tôi đã nhận ra cựu Tư Lệnh Bùi Thế Lân và anh Thanh Lê đứng trước hành lang nhà hàng. Có một người tóc đã bạc muối tiêu, tôi không nhận ra. Tôi dùng khuỷa tay thúc nhẹ anh Tôn. Anh nghiêng tai nói nhỏ: “Ông Đỗ Kỳ”. Thì ra là cựu Đại Tá Đỗ Kỳ, cựu Trưởng Phòng 3 Hành Quân, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC, 15 đường Lê Thánh Tôn, Sài Gòn, sếp cũ của anh Tôn.

Chào hỏi, tay bắt mặt mừng. (Cựu Tư Lệnh Bùi Thế Lân, cựu Đại Tá Đỗ Kỳ là những vị tôi đã gặp ở Đảo Guam vào tháng 5 năm 1975, cùng trại Hawaiian. Cựu Đại Tá Đỗ Kỳ thì ở cái Barrack đối diện với barrack của chúng tôi. Còn Cựu Tư Lệnh Bùi Thế Lân, Cựu Tham Mưu

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Trưởng Lê Đình Quế, Bác Sĩ Nguyễn Văn Thế, Bác Sĩ Cường, thì 4 vị này, hằng ngày đều đi ngang barrack của chúng tôi để đến phòng ăn của trại Hawaiian. Trại Hawaiian có sức chứa khoảng 500 người, có bếp Đại Hàn nấu thức ăn tươi.

Hai mươi tám năm mới gặp lại các vị. Chúng tôi cũng gặp lại anh Lê Văn Khánh (anh Phán, anh Khánh và anh Tôn là bạn cùng Khoá 9 Liên Trường Võ Khoa Trừ Bị Thủ Đức).



Phan Công Tôn. Mai Bá Trác . Lang Sơn

Tối lại, chúng tôi có một buổi trà đàm rất vui tại nhà anh Phán. Có sự hiện diện của cựu Tư Lệnh Bùi Thế Lân, Mai Bá Trác (chồng cũ của ca Sĩ Khánh Ly), Nguyễn Bác Ái, một số anh em cựu Viễn Thám và cô Ngọc Thuý, một nhà văn trẻ tuổi, được anh Phán mời dự Đại Hội.

Cựu Tư Lệnh Bùi Thế Lân đã tâm sự nhiều chuyện xảy ra trong quá khứ, trong đó có một chuyện mà ông dặn không được tiết lộ với bất cứ ai. Cô Thuý viết bài tường thuật Đại Hội TQLC 2003 cũng nói như vậy, làm cho nhiều người thắc mắc, tôi cũng không dám nói ra. Bây giờ thì tôi có thể bật mí được rồi, vì cựu Tư Lệnh đã qua đời, tôi không sợ bị

ông “quở” nữa!

Đó là chuyện ông cứu Tiểu Đoàn 8 TQLC (lúc đó do anh Nguyễn Văn Phán làm Tiểu Đoàn Trưởng), đang tham gia một trận đánh bên Lào. Tiểu Đoàn 8 đang bị bao vây. Lệnh của Mỹ là phải bỏ Tiểu Đoàn 8.

Cựu Tư Lệnh đã cãi lệnh của cấp trên, ông ra lệnh cho rút Tiểu Đoàn 8 về và thay thế bằng các anh em Viễn Thám, vì các anh em này rất rành đường sá trong rừng, họ sẽ biết cách tự thoát thân. Hôm đó, các anh em Viễn Thám có mặt đã xác nhận. Vì lý do đã cãi lệnh của Mỹ mà lần đó, Tư Lệnh đã không được thăng lên cấp Tướng. Chỉ có vậy thôi! Anh Nguyễn Văn Phán đã “nợ” Tư Lệnh “một cái ơn cứu tử!

Đại Hội TQLC DC 2003 có rất nhiều điểm đặc biệt:



Tr/Tướng Ngô Quang Trường và Phu Nhân, Đ/Tá Phạm Văn Chung

Đầu tiên là tiền đóng góp ẩm thực cho 2 ngày Tiên Đại Hội và Đại Hội chỉ có 35 đô la! Các Cố Vấn Mỹ đặt 5 bàn cho 50 người. Phần lớn các Cố Vấn Mỹ đã lên Tướng và về hưu, họ không bị nửa đường gảy gánh như các vị Sĩ Quan TQLC của chúng ta.

DC là Thủ Đô của nước Mỹ. Các cựu

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

Tướng, Tá định cư tại nơi này rất đông. Chúng tôi ghi nhận: cựu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng và phu nhân, cựu Đại Tá Phạm Văn Chung đến từ California, cựu Đại Tá Đỗ Kỳ, nguyên Tỉnh Trưởng Quảng Trị, bà quả phụ cố Trung Tướng Lê Nguyên Khang, cựu Tư Lệnh TQLC đến từ California, bà quả phụ cố Thiếu Tướng Hồ Trung Hậu, cựu Trung Tướng Hinh, cựu Phó Đề Đốc Đinh Mạnh Hùng v.v...

Chúng tôi rất muốn gặp các vị cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/TQLC của Phan Công Tôn, nhưng chỉ gặp được Tư Lệnh Phó Nguyễn Thành Trí, còn Đại Tá Tôn Thất Soạn, Trung Tá Phan Văn Thắng thì vắng mặt. Cựu Đại Tá Tôn Thất Soạn là người chúng tôi muốn gặp lại nhất. Mãi sau này, chúng tôi mới gặp được các vị ấy. Lân đó, Cựu Đại Tá Nguyễn Thành Trí đã dẫn đầu toán TQLC Việt Nam tham dự cuộc Diễn Hành nhân dịp Lễ Độc Lập của Hoa Kỳ tại Washington, DC.



Đoàn diễn hành TQLC tại Washington, DC năm 2003

Trong buổi tiệc này, đặc biệt có cựu Trung Tá Lê Bá Bình, cựu Tiểu Đoàn

Trưởng Tiểu Đoàn 3 TQLC/VN được các Cố Vấn Mỹ tuyên dương và gán Huy Chương Đồng Cao Quý của Quân Đội Mỹ. Cựu Trung Tá Bình đã yểm trợ cho Cố Vấn Mỹ của ông trong việc giết sập cầu Đồng Hà ở Quảng Trị năm 1972 để ngăn chặn bước tiến của Việt Cộng.

Sáng Chủ Nhật, chúng tôi được đi thăm trường TQLC Hoa Kỳ (Marine Corps School) ở Quantico, Virginia. Chúng tôi cũng được xem phim do các Cố Vấn Mỹ chiếu lại một vài đoạn mà họ đã tham dự trong cuộc chiến tại Việt Nam

Đại Hội TQLC/DC năm 2003 là Đại Hội TQLC đầu tiên mà chúng tôi từ Utah bay đến để tham dự. Nhân dịp này, chúng tôi mới gặp lại những cấp chỉ huy cũng như những bạn cũ của Phan Công Tôn. Chúng tôi cũng có dịp đi thăm những người bạn Khóa 9/Thủ Đức của Phan Công Tôn ở DC. Riêng tôi, cũng nhân dịp này đi thăm viếng các thân nhân nội ngoại sống ở DC, mà từ tháng 4/1975 đến lúc đó, tôi chưa có dịp thăm viếng như: cậu mợ Tư Nguyễn Kim Chi (em kế của má tôi), chú thím Tôn Thất Quỳnh (bà con bên nội) và anh chị Chử Bá Anh, Trần Trinh Thuận. Chị Thuận tức Vi Khuê, là con nhà bác của tôi.

Điều ấn tượng nhất là chúng tôi đã đi viếng bức tường đen, nơi Phan Công Tôn có một người bạn cùng phòng lúc học ở Trường TQLC Hoa Kỳ Quantico, Virginia năm 1963, tên anh là John A. House II, được khắc trên bức tường đen cùng hơn 58 ngàn Chiến Sĩ Hoa Kỳ đã hy sinh trong các trận chiến ở Việt Nam.

# **Căn Cứ Sóng Thần**

Trần Ngọc Toàn



Lời nói đầu:

Đã gần nửa thế kỷ trôi qua, khi tuổi đời đã chông chát, tôi muốn viết kể lại một giai đoạn binh nghiệp thật trung thực và khiêm nhường, cho các đàn em còn trẻ về sau không rõ ngọn nguồn về tất cả mọi chuyện trước và sau hậu trường của Binh Chung TQLC, liên quan đến Căn cứ Sóng Thần, ít được biết đến.

Do bản tính ngay thẳng và không luôn cúi, quãng đời binh nghiệp của kẻ hèn khá long đong nhưng luôn luôn hãnh diện là một Thủy Quân Lục Chiến bất khuất của Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa.

Tổng quát:

Tuy Bộ Tư Lệnh (BTL) Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) đặt tại số 15 đường Lê Thánh Tôn, Sài Gòn, nhưng hầu hết hậu cứ các đơn vị trực thuộc, kể cả Trung Tâm Huấn Luyện (TTHL), đều nằm trong căn cứ Sóng Thần, tọa lạc trên vùng đất giáp ranh Thủ Đức, Dĩ An, Lái Thiêu, ngoại trừ hậu cứ Tiểu Đoàn 4 TQLC ở Vũng Tàu và TD5 /TQLC tại

Suối Lô Ô giáp Biên Hòa.

Thoạt đầu, vào thập niên 60, do tình hình quân sự phát triển và chỉnh trang đô thị, hậu cứ các đơn vị năm ngay trong ranh giới Quân Thủ Đức đã được chuyển ra ngoại ô, Tam Bình, Gò Dưa, với hậu cứ TD1 TQLC chuyển vào từ Nha Trang và TD2 TQLC từ Ba Ngòi, Cam Ranh. Dần dần, theo đà phát triển, với việc tiếp nhận căn cứ của Sư Đoàn 1 Lục Quân

Hoa Kỳ, tất cả hậu cứ các đơn vị, với TTHL và bệnh viện Lê Hữu Sanh, cùng các trại gia binh, trường tiểu học và trung học đệ nhất cấp, đều được phối trí trong CCST. Hệ thống phòng thủ căn cứ có khẩu đội pháo binh 105 ly TQLC, do Bộ Chỉ Huy CCST trách nhiệm. Riêng một số Đại Đội Tiếp Vận và Vận Tải, bệnh xá Quân Y, Tiểu đoàn Yểm Trợ Thủy Bộ vẫn còn nằm trong trại Cửu Long, Thị Nghè, nguyên là BTL Liên Đoàn TQLC vào đầu năm 1960. Sau hơn 40 năm lọt vào tay CS, đến nay, cổng Căn cứ Sóng Thần vẫn còn tồn tại, bên cạnh xa lộ Đại Hàn, Thủ Đức.

Tình huống cá nhân:

Tôi chính thức được bổ nhiệm làm Trưởng Phòng I kiêm TP Tổng Quản Trị SĐTQLC vào tháng 6.1969, thay thế Trung Tá Hoàng Ngọc Bảo du học Hoa Kỳ. Ngày 1.1.1970 tôi được thăng cấp Thiếu Tá. Sang đầu năm 1971, tôi bàn giao Phòng I cho Đại Úy Trần Văn Nuôi, từ TD6 TQLC và Đ/Úy NV. Nhiên nguyên từ Liên Binh Phòng Vệ Tổng Thống Phủ, sau khi tôi tìm đường rút lui.

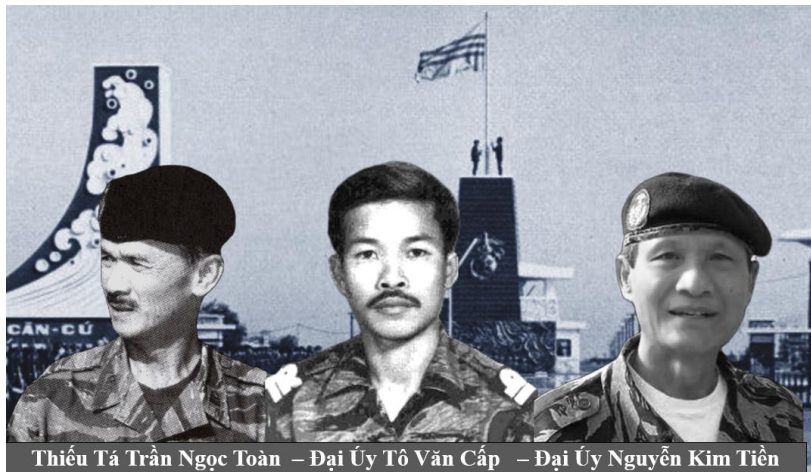
Vốn xuất thân ngạch hiện dịch, từ trường Võ Bị Đà Lạt, Khóa 16, tôi nuôi ý chí tiếp tục phục vụ Quân Đội, dù đã được phân loại 2 (Không tác chiến) sau khi bị thương nặng ở trận Bình Giả. Vì Trung tướng Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh SĐTQLC, đã quá bận rộn khi kiêm nhiệm Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô (BKTD) và Quân Đoàn 3. Mọi

chuyện điều hành Binh Chung TQLC, có thể nói, đã giao hết cho Đại Tá Bùi Thế Lân, đã làm Tham Mưu Trưởng từ khi còn mang cấp Đại Úy năm 1963.

Bất ngờ, vào trung tuần tháng 6.1971, đích thân Trung Tướng Lê Nguyên Khang, trong thời gian một tiếng đồng hồ ghé TQLC giải quyết công việc, đã gọi tôi vào trình diện. Ông không muốn việc trộm cắp xảy ra, từ việc nhận bàn giao các căn cứ Mỹ ở các đơn vị bạn đã bị đăng tải bêu xấu trên Nhật báo Chính Luận, Trắng Đen... Ông cho tôi thời hạn 1 tháng để thành lập Bộ Chỉ Huy Căn cứ, với nhân lực lấy ra từ các thương binh đang chờ ra đơn vị, từ Khối Bỏ Sung.

Bộ Chỉ Huy CCST:

Tôi được lệnh bổ nhiệm chính thức là Chỉ Huy Trưởng CCST, với chữ ký của Trung Tướng Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh SĐ/TQLC.



Thiếu Tá Trần Ngọc Toàn – Đại Úy Tô Văn Cấp – Đại Úy Nguyễn Kim Tiên

Qua thông tin ghi nhận khi làm Tổng Quản Trị, tôi rút Đại Úy Tô Văn Cấp, xuất thân K19 Võ Bị, nguyên Đại Đội trưởng của TD2 TQLC, từng bị thương 5 lần, về làm Chỉ Huy Phó. Trưởng Ban 3 là Đại Úy Nguyễn Kim Tiên, Khóa

12TD, cũng là ĐĐT từ TD3/TQLC, bị thương nặng đang nghỉ dưỡng thương. Đại Úy Cao Quang Đô, từ TD5/TQLC giữ Ban 4. Ban 1 và 2 do hai vị Thượng Sĩ từ TD2/TQLC và Phòng An Ninh Quân Đội đảm trách. Trung Đội Công Vụ cũng tạm thời do một Thượng Sĩ gốc Miền từ TD1/TQLC phụ trách.

Việc tiếp nhận căn cứ Hoa Kỳ chuyển giao nên Phái Bộ Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ rất tích cực, lên kế hoạch họp bàn giao và thảo bản cấp số BCH/CC cho Binh Chung TQLCVN. Từ đó, một viên Thiếu Tá TQLCHK gốc Pháo binh làm việc sát cạnh với BCH/Căn cứ. Tiếp vận cho BCH/CC do TD Yểm Trợ Thủy Bộ cùng hành chánh và quân thực nhưng lại tự trị về hoạt động, như tổ chức các tiểu đoàn. Lệnh thuyền chuyên và bổ nhiệm đều do Phòng Tổng Quản Trị Sư Đoàn đảm trách.

Ngay khi tạm đủ ban tham mưu của BCH, cùng với sự hiện diện của Cố Vấn Mỹ, một buổi họp chính thức được tổ chức ngay tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Lục Quân Hoa Kỳ ở Dĩ An. Phía bên Mỹ, chủ tọa là một Đại Tá Mỹ đương nhiệm Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ, cùng bộ tham mưu liên hệ. Trong ấy, có Đại Diện của Trung Đoàn 11 SĐ Không Kỳ Hoa Kỳ (11/9 Air Cavalry).

Thoạt đầu BCH/CC không bao gồm các đơn vị nằm ngoài căn cứ của SD1 Lục Quân Hoa Kỳ như TD1, TD7, Quân Y, TTHL, các trại gia binh v.v.. mãi đến

tháng 6.1972, qua sự đồng thuận của Phái bộ Cố vấn TQLC/HK, bản cấp số của BCH/CCST mới được chấp thuận, với Chỉ Huy Trưởng mang cấp số Đại Tá, trách nhiệm bao gồm tất cả các doanh trại của các đơn vị TQLC đồn trú bên ngoài căn cứ của SDI/KQHK. Nay trở thành Căn Cứ Sóng Thần.

#### Căn Cứ Sóng Thần:

Với hình dáng một quả trám nằm cạnh, có bề dài, từ hướng Nam lên Bắc, hơn hai cây số, bao gồm một phi trường, với phi đạo 800 mét, dành cho máy bay Caribou, C123, về sau, Phi Đoàn Trực Thăng bên Biên Hoà, do Trung Tá Nguyễn Văn Úc K16VB chỉ huy, thường dùng làm nơi huấn luyện bay, với sự phối hợp với BCH/CCST.

Bế ngang từ 500 đến 800 mét, CCST nằm giáp ranh với ba Quân Thủ Đức, Dĩ An và Lái Thiêu. Trong quá khứ, Khẩu đội 105 ly PB TQLC đã từng yểm trợ cho Chi Khu Dĩ An, do Trung Tá TQLC Nguyễn Minh Châu Quân Trưởng và Chi Lái Thiêu do Thiếu Tá Trần Tế Đường K16 VB làm Chi Khu Trưởng.



**Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cấm**

Phía Nam là Trung Tâm Huấn Luyện TQLC do Trung tá Nguyễn Đức Ân chỉ

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

huy, có lúc quân số lên đến cả ngàn người, gồm cả Khối Bỏ Sung, với sân bắn súng trường và đại liên.

Phía Đông Nam tọa lạc Bệnh Viện Lê Hữu Sanh chứa trị Thương binh TQLC, với BCH Tiểu Đoàn Quân Y do Y Sĩ Trung Tá Nguyễn Văn Thế đảm trách.

Di An, với con đường nhựa, chạy dọc theo hàng rào phía Đông của căn cứ, đi thẳng lên Bình Dương.

Bên phía Quân Đội HK cho biết, do kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, các đơn vị đồn trú của Mỹ sẽ rút về căn cứ Long Bình để chuẩn bị đáp máy bay về



**Bệnh Viện Lê Hữu Sanh**

Từ đầu năm 1974, bệnh viện LHS đã được cải tiến với các trang bị tối tân để trở thành Quân Y Viện, nằm lọt bên trong, khu trại gia binh các đơn vị được xây dựng, theo ngân sách Việt Nam hóa chiến tranh, khá khang trang, với trường Tiểu học và Trung học Đệ nhất cấp.

Riêng căn cứ Sư Đoàn I Lục Quân Hoa Kỳ, được bàn giao vào đầu tháng 7 năm 1971, sau một phiên họp tại Bộ Tư Lệnh SĐILQHK. Đồn trú trong căn cứ gồm các TD2, 3, 6, 9 TQLC, ba Tiểu Đoàn Pháo Binh TQLC, Tiểu Đoàn Truyền Tin, TD Công Binh, Đại Đội Thủy Xa, Ban Quân Nhạc. Bên cạnh sân bay C123 là doanh trại tiếp vận của Lục Lượng Quân Đội Đại Hàn, thuộc quân

nước, nên chỉ chuyển đi vật dụng và nguyên liệu tối thiểu. Thật ra chi phí của Quân Đội Mỹ tại Việt Nam đều đã được kế toán vào chi phí viện trợ Việt Nam.

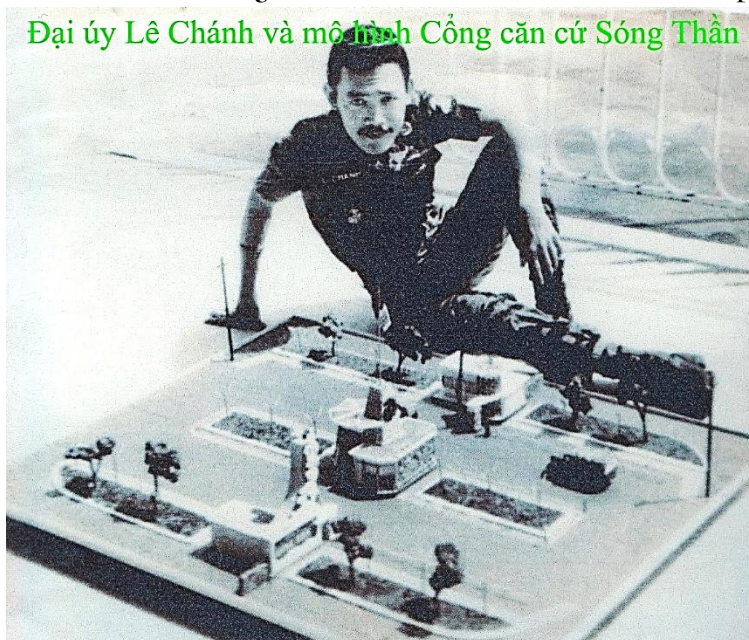
Chỉ trong vòng nửa tháng, tức cuối tháng 7.1971, các đơn vị Mỹ rút đi hết ngoại trừ Trung Đoàn 11 của Sư Đoàn 9 Không Kỳ Hoa Kỳ, với một cấp số tương đương một Phi Đoàn Trực Thăng, với hai bốn chứa nhiên liệu máy bay còn đây, nằm bên hông doanh trại phía Tây. Ngay khi nhận bàn giao, có hai trách vụ ưu tiên cho BCH/CC là phòng thủ và không cho thất thoát vật dụng do Quân đội Mỹ bỏ lại.

Phối hợp với Phái bộ CV/TQLC/HK, một lệnh hành quân phòng thủ căn cứ

được ban hành với tiếng Việt và tiếng Anh. Nguyên tắc là các đơn vị đồn trú tư khoanh phòng thủ phân doanh trại của mình, phối hợp hàng ngang với đơn vị bạn. Bờ đất sẵn có quanh vòng đai căn cứ được đắp bồi thêm và yêu cầu trồng các bụi tre tăng cường, như các xóm làng miền quê.

Trung Đoàn 11/9 Không Ky HK, vốn từ căn cứ Lai Khê, Bình Dương rút về, nằm giáp ranh với hậu cứ TĐ2/TQLC phía Tây Nam và TĐ6/TQLC về phía Đông, TD3/TQLC về phía Bắc, cũng phải tự phòng thủ phân doanh trại.

Việc phối hợp phải qua BCH Căn cứ, với Trung Tâm Hành Quân do Đại Úy Cấp và Tiền trách nhiệm. Đồng thời mỗi chiều, lúc hoàng hôn, Mỹ cung cấp một chiếc phi cơ trực thăng võ trang Cobra bay vòng quanh căn cứ thám sát với 1 SQ của TQLC/VN. Vấn đề xảy ra là an ninh cho khu trại của Hoa Kỳ, do họ vẫn tiếp tục dùng người Việt lao công phục vụ, từ tỉnh Bình Dương.



Đại úy Lê Chánh và mô hình Công căn cứ Sóng Thần

Xuyên qua vùng đất căn cứ Sóng Thần có hai con đường Tỉnh lộ. Một từ Thủ Đức lên hướng Bắc đi Bình Dương, nhưng cổng Bắc đã bị rào khóa chặn, với mìn bẫy. Một từ Đông sang Tây, tứ Di An qua Lái Thiêu. Con đường này đã được khóa chặt cửa Tây. Nhưng cửa Đông vẫn mở cho các chuyến xe của HK ra vào và tiếp nhận người lao công Việt. Chắc chắn Việt Cộng đã cho người xâm nhập, trà trộn trong số lao công. Hàng ngày, Tiểu đội Quân Cảnh 202 TQLC phải thường trực có một người canh gác với lính Mỹ, cùng với an ninh của Trung Đội Công Vụ của CCST. Không làm sao hơn là cho người nào lính Mỹ chấp nhận vào ra căn cứ.

Chỉ vài tháng sau, nhân lúc TĐ2 TQLC từ hành quân về nghỉ dưỡng quân, vào nửa đêm, 4 chiếc Trực thăng nằm trên ụ bị nổ cháy, lửa phát sáng rực cả căn cứ. TĐ2/TQLC đã cho lệnh báo động, với lính chạy ra dọc theo bờ đất phòng thủ phía Tây. Không có dấu hiệu VC tấn công từ ngoài cánh đồng cây thấp bên ngoài đánh vào. Trung Đoàn Không Ky HK đã dập tắt ngọn lửa sau gần một giờ. Rõ ràng, các phi cơ này bị gài mìn sẵn để phá hoại gây tiếng vang.

Ngay trong đêm, qua liên lạc vô tuyến và điện thoại, chúng tôi đã đến tận nơi xem xét và yêu cầu Mỹ tăng cường kiểm tra lao công người Việt.

Mọi việc êm xuôi cho đến ngày Trung Đoàn 11 Không Ky

rút hết qua Long Bình. Khu doanh trại của SĐ1 LQHK được xây dựng từ năm 1966, với các cơ sở tiên chế kháng trang, mang từ Mỹ với hệ thống máy điện tự túc cung cấp tiện nghi, không thua gì bên Mỹ cho quân đồn trú, với máy lạnh, tủ lạnh, Cầu lạc bộ PX, hội trường rộng lớn có máy chiếu phim. Trạm Không Lưu trang bị tối tân và hệ thống Phòng hỏa, cấp cứu tại chỗ. Cầu lạc bộ Sĩ quan, Hạ Sĩ quan và Binh sĩ, với rượu bia, thực phẩm tiếp tế từ Mỹ sang. Nhà tiên chế có giường sắt cá nhân và nệm đầy đủ. Hầm kho vũ khí vẫn còn sót lại của các phi đoàn trực thăng. Bàn ghế văn phòng, mang sang từ Mỹ, còn để lại nguyên, với vật liệu tu bổ, sửa chữa như gỗ ván, cột kéo...

Ưu tiên thứ hai của BCH/CC là tránh tối đa thất thoát vật dụng của đơn vị Mỹ để lại. Được tăng cường 1 Tiểu Đội Quân Cảnh 202 TQLC với Trung Đội Công Vụ của BCH/CC, luân phiên canh gác tại công phía Đông với Hoa Kỳ, và chính là cổng phía Nam giáp với Trung Tâm HL, nơi ra vào thường xuyên dành cho các đơn vị đồn trú trong CCST. Hằng đêm luôn có một Đại Đội Tân Binh sang nằm trừ bị ứng chiến.

Tôi vốn nguyên là Đại Đội Trưởng ĐĐ 202 QC nên, hầu như, các nhân viên QC tăng phái thi hành lệnh của chúng tôi rất chặt chẽ. Lệnh ban ra là bất cứ xe lớn nhỏ ra vào đều phải thông qua sự chấp thuận của BCH Căn Cứ, bất kể trên xe có người mang cấp chức gì, ngoại trừ đích thân Tư Lệnh SĐ, Tham Mưu Trưởng SĐ, các vị Lữ Đoàn Trưởng và

Tiểu Đoàn Trưởng TQLC. Do đó, trong thời gian 6 tháng đầu khi tiếp nhận căn cứ, chúng tôi không rời khỏi căn cứ, dù về thăm gia đình.

BCH/CC được đặt ngay tại BTL SĐ1/LQHK với nhà ngủ riêng đủ tiện nghi. Trong phòng vệ sinh của Tư Lệnh SĐ1/LQHK còn nét chữ viết tay “Đại Tướng Wheeler đã từng ngồi đây”.

Có một hôm một người vai anh quen cũ, tự xưng viết cho báo Chính Luận tìm thăm. Tôi đã mời anh lên xe chạy dạo một vòng quanh căn cứ. Sau đó anh ra về nhưng không có yêu cầu gì. Nạn lấy cắp vật liệu Mỹ được ngăn chặn tối đa. Dù vậy, chúng tôi cũng linh động cho một số người cần vật liệu sửa chữa khu gia binh, trường học, với giường sắt dư thừa.

Nhiều người xác nhận cho biết bên ngoài không nghe tai tiếng mất mát khi nhận bàn giao căn cứ Mỹ. Nhân kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, Hoa Kỳ đã mở ra một số chương trình học các trường Đại học bên Mỹ, dựa vào ngân sách của Mỹ đã được Quốc Hội Mỹ chấp thuận, như gửi một số tân SQ mới tốt nghiệp từ các Khóa 4 năm của trường Võ Bị Đà Lạt, tuyển chọn SQ phục vụ...

Nghĩ đến tương lai lâu dài, khi các bạn cùng khóa Võ Bị tiến nhanh ngoài chiến trường, chúng tôi ngày đêm tự tìm cách học bồi dưỡng Anh Văn. Sau khi ghi danh với Phòng 3 BTL/SĐ/TQLC, tôi được chọn cùng với một Thiếu Úy Công Binh TQLC và một Thiếu Tá Hải Quân. Vị này khoe đã từng đi Mỹ lãnh nhận 5 chiếc tàu Hải Quân.

Tôi phải lên trình diện Bộ Tư Lệnh Hải Quân/Phòng Cố Vấn tại bến Bạch Đằng để lập thủ tục, rồi sang bệnh xá HQ khám sức khỏe. Tại đây, bất chợt tôi gặp lại vị thầy dạy Toán ở trường Võ Bị, gốc Hải quân, là HQ Thiếu Tá Lê Phụng cũng lo thủ tục tu nghiệp Hoa Kỳ. Tôi vui vẻ chào ông và tự xưng xuất thân Khóa 16 Võ Bị. Sau đấy, tôi được mang giấy tờ lên trường Sinh Ngữ Quân đội, bên hông Bộ Tổng Tham Mưu, thi Anh Văn. Phải trải qua liên tục hai lần thi, sơ khởi và chung kết. Lần đầu tôi được cho biết kết quả 93/100 để vào chung kết. Cuối cùng tôi được 94/100. Trong khi vị Thiếu Tá Hải Quân được 86/100. Thế là tôi được chọn đi du học khóa Kỹ Sư Điện.

Ngày hôm sau, tôi mang kết quả đến trình diện BTL/HQ, Phái Bộ Cố vấn Hoa Kỳ, với giấy đi sắm quân phục ở Phước Hùng và xin chiếu khán ở Bộ Ngoại Giao. Sau khi sắm sửa đầy đủ quân phục mũ nón, một tuần kế tiếp, tôi được lệnh về trình diện Phái Bộ Cố Vấn Hải Quân Hoa Kỳ, bên cạnh BTL HQVN. Cơ quan này cho biết tôi bị xóa tên trong danh sách du học, theo nội dung công điện của Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC, yêu cầu hủy bỏ hết các khóa học trong và ngoài nước, do nhu cầu ngoài chiến trường. Trong khi, tôi đã được xếp loại 2 không tác chiến sau khi bị thương nặng tại Bình Giả. Người thế chỗ của tôi là Thiếu Tá HQ.

Tôi đành đoạn ra về. Chắc số mạng mình không có số xuất ngoại. Tôi đã dự trù sẽ bàn giao căn cứ cho Đại Ủy Tô

Văn Cấp xử lý.

Trong vòng tháng 7.1972, Đại Tá Nguyễn Thế Lương, LĐT LĐ369 và Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc K16VB, LĐ Phó LĐ147 được đề cử về thi Anh Văn để dự Khóa Chỉ Huy và Tham Mưu (The Command and Staff College, USMC) của TQLC/HK, bên Quantico, Virginia. Do suốt năm tháng miệt mài hành quân nên cả hai vị đều đạt mức điểm dưới 60/100. Do đó không đủ tiêu chuẩn du học Hoa Kỳ. Đột nhiên, tôi được gọi về trình diện Phái Bộ Cố vấn TQLC/HK tại Trại Lê Thánh Tôn. Nơi này cho biết Tư Lệnh BTL buộc phải cử tôi đi học khóa trên. Do cấp số mỗi năm TQLC/VN chỉ có một chỗ theo học khóa Chỉ Huy Tham Mưu TQLC/HK, nếu năm nay không cử người đi, có thể năm tới ngân sách bị cắt

Tôi đã đủ tiêu chuẩn thi Anh văn và sẵn sàng quân áo du học. Phái bộ Cố Vấn TQLCHK liên cấp cho tôi sự vụ lệnh du học, dự trù trình diện căn cứ Quantico, tại Virginia, vào 22 tháng 8 năm 1972. Khóa học 1 năm sẽ trở về nước vào cuối tháng 8 năm 1973. Dù sao, tôi vẫn còn may mắn, so với các bạn và đồng đội của mình.

Ngày 15 tháng 8 năm 1972, tôi bàn giao BCH Căn cứ cho Đại Ủy Tô Văn Cấp xử lý thường vụ, trước khi Trung Tá Lê Bá Bình, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ3 TQLC, bị thương ngoài mặt trận Quảng Trị xuất viện, về nhận chức Chỉ Huy Trưởng.

Trần Ngọc Toàn,  
cựu TĐT/TĐ4TQLC.

# Kuôn bên này biển nhớ



Nhạc và lời:  
**Trang Thủy**

**Boléro**

Dàn chim én quay về rộn ràng.  
(Thềm xuân thiếu mai) vàng, cảnh đào.

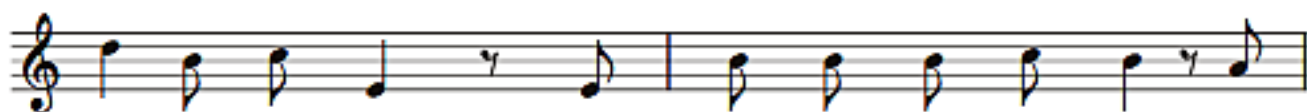
Vườn xuân bướm gieo tình nồng nàn.  
Vời trông nước non ngàn dặm sâu.

Ngồi đây ta đếm thời gian, mái đầu thêm điểm  
Đường mây muôn hướng về đâu cuối trời hoang vắng

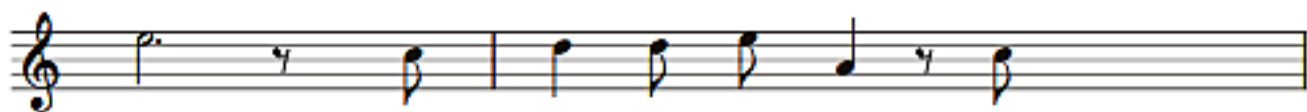
sương. Bao năm sống ly hương. Thềm xuân thiếu mai...  
xa. Nơi đâu chốn quê...

...nhà? Trời cao ôm biển rộng. Biệt

Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam



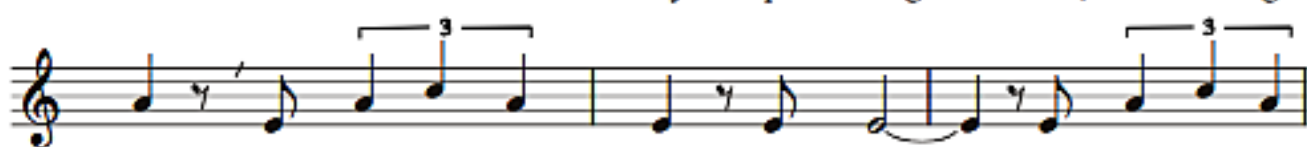
ly đau tác lòng. Thuyền chơi với trong gió khơi trùng



sóng. Còn bao lâu kiếp này mùa



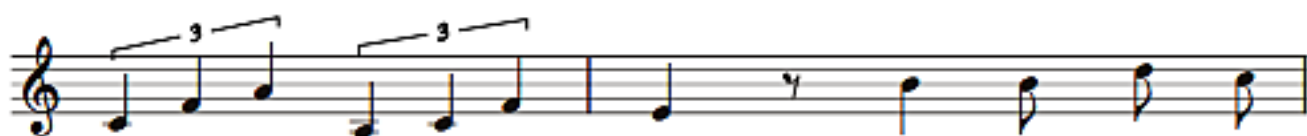
xuân thôi khắc khoải. Tình yêu quê hương sát son, tình dâng



dây. Từ lâu vắng men nồng rượu đào. Còn đây chút dư



lệ nghẹn ngào. Còn vương chút ấm



mùa xuân cuối dòng đời hát hiu. Bao thương tiếc trăm



chiều! Đàn chim én quay... ...chiều!

## ***Bức Chân Dung Và Ngôi Mộ Buồn***

TQLC Phạm Thành Nhân.

Kính dâng hương hồn những người lính của QLVNCH, những người đã một thời áo trận, giày “saut”, chiến đấu dũng cảm cho một miền Nam Tự Do.

Trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam tự do, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã mất đi một số tướng lãnh tài ba:

Một Tướng Đỗ Cao Trí Tư Lệnh Quân Đoàn III tử nạn khi chiếc trực thăng của ông nổ trên vùng trời Tây Ninh khi ông đang chỉ huy để đánh vào trung ương cục R của cái đám được gọi là mặt trận giải phóng miền Nam nhưng là con đẻ của cộng sản Bắc Việt.

Tướng Nguyễn Viết Thanh Tư Lệnh Quân Đoàn 4 tử nạn khi hai chiếc trực thăng đụng nhau trên lãnh thổ Quân Khu 4 trong lúc ông đang thị sát mặt trận.

Tướng Trương Quang Ân Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh cùng với chiếc trực thăng nổ tung trên trời khi vừa cất cánh.

Tướng Pháo Binh Phan Đình Soạn cùng chiếc trực thăng rơi xuống biển vì đụng phải một dàn antena trên một chiến hạm của Mỹ thuộc Đệ Thất Hạm Đội khi ông cùng Bộ Tham Mưu đi nghiên cứu để thành lập một đơn vị Pháo Binh phòng không cho Quân Khu 1 và còn một số các vị Tướng lãnh khác cũng bị tử nạn vì máy bay.

Nói chung thì đa số đã mệnh vong vì tai nạn máy bay nhưng không thể phủ

nhận những công lao to lớn mà các vị Tướng đó đã phục vụ cho tổ quốc và đất nước, do đó mọi người đều thương tiếc, truy điệu và tưởng nhớ đó cũng là một cách tri ân những anh hùng đã vị quốc vong thân.



Tại trung tâm của Sài Gòn có

một số hình ảnh của vài vị Tướng đã hy sinh được dựng lên trong các công viên của thành phố, như bức chân dung của cố Đại Tá Nhảy Dù Nguyễn Đình Bảo được nổi bật hơn hết với trận đánh trên một ngọn đồi Charlie và được gọi là người ở lại một mình, nhưng thực ra ông không ở lại đó một mình mà đã có nhiều người lính mũ đỏ khác cũng vĩnh viễn nằm lại ở đó cùng ông. Phải công nhận rằng ông là một Sĩ quan chỉ huy của Binh Chung Nhảy Dù đã tạo nhiều chiến công hiển hách, điển hình là trận đánh Damber nhưng với xương máu của những người lính mũ đỏ đã tạo nên chiến công vang lừng đó, cho nên thiết nghĩ phải vinh danh tất cả những anh hùng đó.

Xương Máu Tạo Anh Hùng:

Đã có biết bao nhiêu thân xác người lính nằm trong mộ buồn của một nghĩa

trang có tượng đá người chiến binh ngồi gác súng, mắt ngược xa xôi dưới vành nón sắt của một buổi chiều hoàng hôn giăng tím làm nổi bật những hàng mộ bia trắng xóa cả một vùng trời với hai hàng liễu buồn ủ rũ chạy dài trong nghĩa trang, thỉnh không vắng lặng, u buồn với tiếng nỉ non của những con đẽ mèn khi màn đêm vừa xuống. Những người lính đã một thời cầm súng giữ gìn quê hương, đã một thời giày sault in dấu, áo trận bạc màu rong ruổi trên khắp nẻo đường quê hương, máu của họ đã đổ xuống để cho một phần đất tự do còn lại được yên lành, ấm no.



Trong khi đó tại trung tâm thành phố khi màn đêm phủ xuống, thành phố tràn ngập ánh đèn muôn màu sáng tỏa lung linh cùng với điệu nhạc quay cuồng từ các vũ trường, phòng trà đã làm cho những bức chân dung trong công viên trở thành thời thượng, bức chân dung như muốn nhảy nhót theo điệu nhạc, như muốn nhận nhịp cùng công viên thay vì những bức chân dung này được đặt trong nghĩa trang nơi có hàng ngàn, hàng ngàn ngôi mộ của những người lính đã một thời xả thân giữ nước, ôi! cao cả biết bao!

Một chiếc máy bay lâm nạn, không phải chỉ có một mình vị Tướng hy sinh mà là có cả một phi hành đoàn, người phi công lái chiếc trực thăng cùng với phi hành đoàn cũng hy sinh, nhưng vị Tướng thì được truy thăng, truy điệu một cách

long trọng còn những người xấu số không hề được nhắc nhớ và hầu như bị lãng quên, phải chăng đó là sự bất công và bất hạnh của kiếp làm Lính, chữ Lính viết đậm nét đúng với ý nghĩa của nó. Một kiếp lính sống trong nỗi cùng cực của chiến tranh đã kéo dài, kéo dài một cách thâm trầm cùng với thân phận của người lính, một tích tắc có thể người lính ngã xuống trong ngõ ngàng và bi thảm.

Gian khổ và hiểm nguy hầu như lúc nào cũng vây quanh người lính, sự sống và cái chết chỉ là một đường tơ, kẽ tóc. Một cuộc hành quân khai diễn, một bàn tay được xò ra của vị tư lệnh trên phóng đồ hành quân, vài ô vuông trên

bản đồ nhưng ngoài thực tế người lính đã phải còng lưng với chiếc ba lô, súng đạn treo đeo vượt suối băng mình trong lửa đạn để tiến tới rồi gục ngã nửa đường, những người lính còn lại có khi phải dẫm qua những vũng máu của đồng đội mình để đi đến mục tiêu!

Một ngọn đồi chiến lược chiếm được, người Sĩ quan chỉ huy cùng với đàn em lính sống sót của mình ngồi nốc vôi bi đông nước còn nồng nặc mùi sinh, một bịch gạo xấy lạnh tanh ăn vôi vĩa cho qua cơn đói, chung quanh một hàng dây poncho quấn tròn những thân xác bất động, xác của những người lính đã gục ngã trong lúc giao tranh.

Trong khi đó người đã xò 5 ngón tay trên tấm bản đồ hướng công chiến thắng, chiến thắng đó là xương máu của

những người lính thuộc quyền tạo nên. Thêm một cái huy chương đỏ thắm trên ngực áo, đỏ như máu của người lính, mộ người lính xanh cỏ, đỏ ngực người Tư Lệnh chiến trường. Chiến tranh quả thực tàn nhẫn và đau xót.

Người lính ôm súng, mặt cúi xuống xác người đồng đội được quấn trong chiếc poncho, người lính lâm bầm nói:

– Đù mè! Tao đã nói rồi, hôm nay đến lượt mày đi khinh binh thì ráng mà cẩn thận, cây thương liên của địch bắn như mưa mà mày chạy thẳng người trong thế xung phong, ham chi ba cái huy chương lẻ tẻ đó, có lần mày đã nói với tao là cố tìm một cái để về le lói với bạn bè. Đù má, bây giờ mày toại nguyện rồi đó, cái huy chương thì không được đeo, cấp bậc thì không được mang mà để trên bàn thờ cúng giỗ, chung qui chỉ có gia đình mày chịu thiệt thòi mà thôi! Người lính chết trận chiều qua, ngày mai người đời quên lãng. Thôi! mày hãy yên nghỉ, hãy quên đi chiến tranh hận thù! Hãy để hồn thanh thản nơi miền miền viễn đó.

Nước mắt người lính nhỏ lên xác bạn của một ngày nắng chói chan trên đỉnh đồi đầm máu khi bom đạn vẫn nổ vang.

Bóng chiều nghiêng nghiêng đổ nơi nghĩa trang, đài tử sĩ với những bậc thang cao vút, bóng người góa phụ với vành khăn tang quấn trên mái tóc đen huyền, cô đơn lạc lõng với những hàng mộ bia trắng, tiếng gió vi vu như réo gọi

hồn ai!

Nàng ngồi bên cạnh mộ chồng, lần từng ngón tay trên mộ bia khung hình bầu dục như muốn tìm lại một chút da thịt người chồng của thuở mặn nồng.

Lá thư được viết từ chiến trường:

“Đình đôi căn cứ Sarge, ngày... tháng 3 năm 1972

Em yêu dấu,

Ngày hôm nay địch pháo dữ dội quá! Những trái đạn 130 rít trên bầu trời nghe đến rợn người

như muốn xé nát không gian, những trái đạn pháo nổ lóe sáng trong đêm tối, những mảnh đạn rơi lộp bộp trên nắp hầm trú ẩn, anh thấy cuộc sống mong manh quá! Chiến tranh đã làm mất đi bao nhiêu bạn bè, anh chỉ muốn chiến tranh chấm dứt, để anh trở về với em, với những người thân thương, bạn bè của anh để sống lại những ngày của thuở yêu đương mặn nồng...”

Chiến tranh chưa kết thúc, nhưng lá thư đang viết dở dang, dang dở như số phận người lính với cái chết đến thật bất ngờ và ngỡ ngàng.

Người góa phụ cầm chặt lá thư trong tay bước lên ra cổng nghĩa trang giữa hai hàng liễu đong đưa trong tiếng gió u buồn, sau lưng những dãy mộ đất mới đắp bên cạnh những mộ xây sơn trắng chạy dài thẳng tắp khi những tia nắng nhạt cuối cùng đang chìm dần vào tối và xa xa nơi thành phố phồn hoa, những ánh đèn sáng tỏa muôn màu. Nơi ấy, có những bức chân dung vị quốc vong thân sáng tỏa trong công viên./.



## **Danh Sách Tử Sĩ Hy Sinh (1969 – 1971)**

TQLC tham dự hành quân U Minh, tiêu diệt cộng quân tại Suối Máu Biên Hòa dịp Tết 1969, dọn sạch kho vũ khí địch tại Bình Long, Tây Ninh, Long Khánh, Cần Thơ, Chương Thiện, Kiến Hòa. Hành quân ngoại biên Kampuchia 1970 và toàn bộ Sư Đoàn tham dự hành quân Lam Sơn 719, Hạ Lào 1971.

VŨ QUANG TRUNG	Hạ Sĩ	TĐ 3	4	1	1969
LÊ VĂN MÓT	Hạ Sĩ	TĐ 2	7	1	1969
NGUYỄN THỜI	Binh 2.	TĐ 2	17	1	1969
HUYỀN BỐN	Hạ Sĩ	TĐ 1	23	1	1969
NGUYỄN TẤN THANH.	Hạ Sĩ	TĐ 4	4	2	1969
VÕ ĐIỂM	Binh 2.	TĐ 4	5	2	1969
NGUYỄN VĂN HỒNG	Binh 1.	TĐ 4	14	2	1969
. IÊU- T.- VÀNG.	Hạ Sĩ 1	TĐ 5	27	2	1969
TRẦN VĂN KHOAN	Hạ Sĩ.	TĐ 5	27	2	1969
TRẦN VĂN HIÊM	Hạ Sĩ.	TĐ 5	27	2	1969
VÕ KHÁCH	Hạ Sĩ.	TĐ 3		2	1969
NGUYỄN ĐÌNH QUI	Binh 2.	TĐ 4	11	3	1969
TRẦN MINH RUM	Hạ Sĩ 1	TĐ 3	18	4	1969
NGUYỄN TRUNG	Hạ Sĩ.	TĐ 3	19	5	1969
LÊ VĂN SÁU	Binh 1.	TĐ 4	25	5	1969
ĐỖ NGỌC CHÂU	Hạ Sĩ	TĐ 4	29	6	1969
CÁP TRỌNG VĂN	Binh 1.	TĐ 3	12	9	1969
ĐÀO DUY CHÀNG	Th/Úy	TĐ 3	17	9	1969
NGUYỄN VĂN HỒNG.	Hạ Sĩ	TĐ 5	7	11	1969
PHẠM THÚY	Binh 2	TĐ 5	8	11	1969
NGUYỄN VĂN THÀNH	Tr/Sĩ 1	TĐ 5	16	11	1969
NGUYỄN BÁ LIÊN	Ch/Tướng		6	12	1969
ĐẶNG NGHỆ	Hạ Sĩ	TĐ 4	9	12	1969
NGUYỄN VĂN CHO	Hạ Sĩ	TĐ 4	11	12	1969
ĐINH MIẾN	Hạ Sĩ	TĐ 4	13	12	1969
NGUYỄN VĂN ĐỨC	Binh 1	TĐ 3	19	12	1969
NGUYỄN VĂN ĐÊ	Hạ Sĩ	TĐ 2		12	1969
TRỊNH VĂN TƯỜNG	Hạ Sĩ	TĐ 3			1969
NGUYỄN VĂN NGHIÊM	Đ/Úy	TĐ 4			1969
NGUYỄN XUÂN LỘC	Tr/Úy	TĐ 4			1969

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

PHAN NHƯ ĐƠN	Đ/Úy	TĐ 4			1969
NGUYỄN VĂN TÂM	Th/Úy	TĐ 6	11	1	1970
PHẠM TẤN PHƯỚC		TTHL.	12	1	1970
TRẦN QUỐC TRÍ	Hạ Sĩ	TĐ 2	22	1	1970
LƯƠNG VĂN ĐÀO		TĐ 3	13	2	1970
NGUYỄN VĂN RI	Hạ Sĩ	TĐ 1	18	2	1970
NGUYỄN VĂN BÌNH	Hạ Sĩ	TĐ 4	21	2	1970
VÒNG A - SÁM	Hạ Sĩ	TĐ 7	12	3	1970
LÊ THANH CHÂU	Hạ Sĩ	TĐ 5	14	3	1970
NGUYỄN VĂN HÊN	Hạ Sĩ	TĐ 3	15	3	1970
CAO MINH MÃN	Hạ Sĩ	TĐ 4	15	3	1970
ĐẶNG VĂN HÓA	Hạ Sĩ	TĐ 4	21	3	1970
NGUYỄN VĂN MẬU	Hạ Sĩ	TĐ 3	22	3	1970
BÙI VĂN XUÂN	Hạ Sĩ	TĐ 3	14	5	1970
HUỖNH CÔNG DANH	Hạ Sĩ	TĐ 4	18	5	1970
DIỆP BA	Hạ Sĩ	TĐ 8	21	5	1970
BÙI VĂN LỰC	Hạ Sĩ	TĐ 4	12	6	1970
NGUYỄN VĂN NHƯỢNG	Đ/Úy	TĐ 7	20	6	1970
LÊ VĂN BÉ		TĐ 4	29	7	1970
NGUYỄN HỒNG SƠN	Hạ Sĩ	TĐ 2		7	1970
TÂN CỬ	Hạ Sĩ	TĐ 4	5	8	1970
TRANG VĂN HAI	Hạ Sĩ	TĐ 4	6	8	1970
TRẦN VĂN CHIẾN	Hạ Sĩ	TĐ 4	8	8	1970
NGUYỄN VĂN TƯ	Hạ Sĩ	TĐ 5	12	8	1970
DƯƠNG VĂN SINH	Hạ Sĩ	TĐ 5	13	8	1970
DƯƠNG VĂN XIN	Hạ Sĩ	TĐ 5	13	8	1970
BẠNH QUANG TRUNG.	Binh 1	TĐ 8.	30	8	1970
KIM XIÊN	Binh 2	TĐ 4	17	9	1970
CAO VĂN TẤN	Hạ Sĩ.	TĐ 4	9	12	1970
ĐOÀN VĂN HIÊN	Hạ Sĩ.	TĐ 2	10	12	1970
NGUYỄN THANH LIÊM	Binh 2	TĐ 7	15	12	1970
NGUYỄN VĂN BÌNH	Hạ Sĩ	TĐ 2		12	1970
BÙI VĂN PHÚC.	Hạ Sĩ	TĐ 4	12		1970
TRANG VĂN HAI	Hạ Sĩ	TĐ 4			1970
NGUYỄN XUÂN QUANG	Tr/Úy	TĐ 4			1970
LÊ VĂN THÀNH	Hạ Sĩ	TĐ 5			1970
PHAN TẤN TRƯỜNG	Tr/Úy	TĐ/PB			1970

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

TẠ VĂN THÀNH	Hạ Sĩ	TĐ 5	3	1	1971
VỎ VĂN BIÊN.	Hạ Sĩ	TĐ 5	1	2	1971
NGUYỄN VĂN CẨM	Binh 2	TĐ 4	6	3	1971
LÊ PHONG	Hạ Sĩ	TĐ 4	6	3	1971
U- N - DANH	Hạ Sĩ	TĐ 4	6	3	1971
DƯƠNG KHA	Th/Úy	TĐ 7	7	3	1971
BÙI NGỌC DŨNG	Đ/Úy	TĐ 2	8	3	1971
ĐOÀN VĂN TÙNG	Hạ Sĩ	TĐ 8	29	3	1971
BÙI KIM NGỌC	Th/Úy	TĐ 2		3	1971
ĐINH VIẾT LẠC	Th/Úy	TĐ 2		3	1971
HUỲNH VĂN TIÊN	Chuẩn Úy	TĐ 2		3	1971
LƯƠNG VĂN CỬA	Tr/Úy	TĐ 8		3	1971
NGUYỄN KIM	Chuẩn Úy	TĐ 2		3	1971
NGUYỄN VĂN CHO	Th/Úy	TĐ 7		3	1971
NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	Hạ Sĩ 1	TĐ 2		3	1971
NGUYỄN VĂN BÁU	Hạ Sĩ	TĐ 2		3	1971
QUÁCH VĂN THÂN	Tr/Úy	TĐ 2		3	1971
NGUYỄN HỮU BÁO.	Hạ Sĩ	TĐ 9	3	4	1971
...VĂN CÒN	Tr/Sĩ	TĐ 3	4	4	1971
NGUYỄN VĂN HƯƠNG.	Hạ Sĩ		14	4	1971
ĐỖ VĂN LONG.	Hạ Sĩ	TĐ 8.	15	5	1971
VÕ VĂN PHƯỚC	Hạ Sĩ	TĐ 4	14	6	1971
NGUYỄN VĂN HƯƠNG	Hạ Sĩ	TĐ 5	16	6	1971
NGUYỄN BẦY	Th/Úy	TĐ 5	17	6	1971
DƯƠNG VĂN LƯỢC	Tr/Sĩ 1	TĐ 5	17	6	1971
DƯƠNG KIM KHƯƠNG	Hạ Sĩ	TĐ 4	25	6	1971
PHẠM VĂN LỢI	Hạ Sĩ	TĐ 4	26	6	1971
TRẦN NGỌC LỢI	Hạ Sĩ	TĐ 3	28	6	1971
DƯƠNG VĂN TOÀN	Hạ Sĩ	TĐ 5	28	6	1971
V.V. NHƠN	Hạ Sĩ	TĐ 1	1	9	1971
NGUYỄN VĂN LINH	Hạ Sĩ	TĐ 2	1	9	1971
NGUYỄN VĂN VĨNH	Hạ Sĩ 1	TĐ 3	2	11	1971
NGUYỄN HỮU VINH	Hạ Sĩ	TĐ 6	15		1971
NGUYỄN VĂN NGỌC	Hạ Sĩ	TĐ 6	15		1971
NGUYỄN V. ĐÊ	Hạ Sĩ	TĐ 2			1971
ĐINH QUỐC BÁO	Y Sĩ Đ/Úy	TĐQY			1971

# Tiểu Đoàn 2 Trâu Điện

## MX Tôn Thất Soạn

Kỷ niệm 71 năm thành lập Binh Chủng TQLC Việt Nam, tìm hiểu một đơn vị lừng danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: Tiểu Đoàn 2 TQLC (Đúc kết các dữ kiện của MX. Tinh Châu, MX. Đồ Sơn, MX. Cao Văn Thịnh và một số MX Trâu Điện).

Sau khi chiến dịch Hoàng Diệu nhằm tạo thanh tàn quân Bình Xuyên ở Rừng Sát chấm dứt vào ngày 24 tháng 10 năm 1955, Đại úy Nguyễn Kiên Hùng, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Tuần Giang và Xung Kích (LĐTĐ & XK) số 1, được chỉ định thành lập Tiểu Đoàn 2 Đồ Bộ, sau này gọi là TĐ2/TQLC.

Qua hai mươi năm chiến đấu hào hùng để bảo vệ tự do dân chủ cho miền Nam Việt Nam với lý tưởng Quốc Gia chống Cộng Sản độc tài.

Kể từ ngày thành lập, tháng 11/1955 đến 30/4/1975, Tiểu Đoàn 2/TQLC đã được chỉ huy bởi các vị Tiểu Đoàn Trưởng ưu tú của QLVNCH theo tuần tự:

- |                               |                                     |
|-------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Đại Úy Nguyễn Kiên Hùng:   | từ tháng 11/1955 đến tháng 6/1956.  |
| 2. Đại Úy Hoàng A Sam:        | từ tháng 6/1956 đến tháng 9/1957.   |
| 3. Đại Úy Lê Nguyên Khang     | từ tháng 9/1957 đến tháng 12/1957   |
| 4. Đại Úy Nguyễn Hải Đăng     | từ tháng 12/1957 đến tháng 7/1958.  |
| 5. Đại Úy Nguyễn Thành Yên    | từ tháng 7/1958 đến tháng 6/1960.   |
| 6. Trung Úy Dương Hạnh Phước  | từ tháng 6/1960 đến tháng 1/1961.   |
| 7. Đại Úy Nguyễn Thành Yên    | từ tháng 1/1961 đến tháng 11/1963.  |
| 8. Đại Úy Cổ Tấn Tinh Châu    | từ tháng 11/1963 đến tháng 11/1964. |
| 9. Đại Úy Hoàng Tích Thông    | từ tháng 11/1964 đến tháng 11/1965. |
| 10. Thiếu Tá Lê Hằng Minh     | từ tháng 11/1965 đến 29/6/1966.     |
| 11. Đại Úy Ngô Văn Định       | từ 29/6/1966 đến 1/3/1969.          |
| 12. Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phúc | từ 1/3/1969 đến tháng 5/1972.       |
| 13. Thiếu Tá Trần Văn Hợp     | từ tháng 5/1972 đến 30/4/1975.      |

Thi hành hiệp định Genève đình chiến 20 tháng 07 năm 1954, quân đội Pháp lần lượt rút về nước, bàn giao các căn cứ quân sự lại cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam (QĐQG VN). Tiểu Đoàn 2

Đồ Bộ được thành lập tại căn cứ đầu tiên ở Long Hải, Bà Rịa, do Tiểu Đoàn Lê Dương Pháp trao lại cuối năm 1955.

Khởi đầu thành lập, TĐ2 căn bản lấy quân số của đơn vị Biệt Kích Bergerol



## **Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

(Group des Commandos du Sud) nổi danh trong miền Nam, được giải tán để thành lập “Tiểu Đoàn Kinh Binh Trợ Chiến” đóng ở Thủ Đức, trước khi sát nhập vào tổ chức của TĐ2/TQLC. Ngoài ra, các đơn vị Giang Thuyền (Group Autonome des Escadrilles Fluviales GAEF) cũng được giải tán, để bổ sung quân số cho TĐ2.

Vị cựu Chỉ Huy Trưởng GAEF, Đại Úy Nguyễn Kiên Hùng, Khóa 5 Đà Lạt, trở thành vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên của TĐ2 Đổ Bộ. Sĩ quan phụ tá là Đại Úy Trần Văn Năm, các Đại Đội Trưởng (ĐĐT) là Trung Úy Nguyễn Văn Hay (Hai chùa), Trung Úy Nguyễn Văn Mân, Trung Úy Trần Văn Đức (Đức già), Trung Úy Thạch Hốt..., các Sĩ Quan này khi chuyển qua QĐQGVN, được giữ nguyên cấp bậc hiện có.

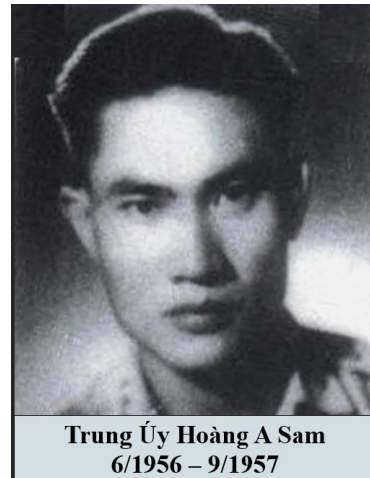


**Đại Úy Nguyễn Kiên Hùng**  
11/1955 – 6/1966

Đầu năm 1956, TĐ2 từ Long Hải, dời về căn cứ Rạch Dừa, Vũng Tàu. Tiểu đoàn được tiếp tục bổ sung quân số và huấn luyện tại chỗ. Ngày 11/11/1960 Đại Úy Nguyễn Kiên Hùng thất bại trong vụ tham gia đảo chánh TT Ngô Đình Diệm, đã bị nạn tại Nam Vang với Đại Tá Nguyễn Chánh Thi.

Cuối năm 1964, Thiếu Tá Hùng trở lại TQLC làm TĐT/TĐ4 thay thế Thiếu Tá Lê Hằng Minh đi học AWS ở Hoa Kỳ. Năm 1969, Trung Tá Hùng được cử làm Tỉnh Trưởng Khánh Hòa, tiếp theo là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Phù Cát. Hiện nay, Đại Tá Hùng và gia đình định cư tại San José, California.

Tháng 6 năm 1956, Trung Úy Hoàng



**Trung Úy Hoàng A Sam**  
6/1956 – 9/1957

A Sam, từ Sư Đoàn 3 Nùng về làm TĐT, thay thế Đại Úy Hùng. (Sư Đoàn 3 Nùng của Đại Tá Wòng A Sáng làm Tư Lệnh, đóng ở Sông Mao, Phan Thiết, sau này đổi tên là SĐ5 BB). Trung Úy Sam, Khóa 9 Đà Lạt, sau này đổi về làm ở Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo. NT Hoàng A Sam và gia đình hiện định cư tại Nam California.

Trong thời gian này, Trung Úy Tôn Thất Soạn từ Pháo Đội 106 ly TQLC, được chuyển về TĐ2, giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó. Các ĐĐT là Trung Úy Nguyễn Văn Hay (Hai chùa), Trung Úy Nguyễn Văn Khải ĐĐ4 chưa thành lập vì đang chờ tuyển mộ thêm quân số. ĐĐ3

của Trung Úy Trần Văn Châu, đa số thành phần thuộc “Commandos gốc Miền”, tuy can đảm ở chiến trường, có sức khỏe chịu đựng bền bỉ, nhưng lúc về thành phố, có một số “ba gai” quậy phá không ít.

Danh từ “Trâu Điên” của Tiểu Đoàn 2 TQLC được chính thức thừa nhận kể từ khoảng tháng 2 năm 1966, khi Thiếu Tá Lê Hằng Minh TĐT, trong lúc điều động TĐ2 hành quân lục soát ở Tam Quan, Bông Sơn, khi đơn vị chuẩn bị tiến chiếm mục tiêu là ấp chiến lược An Quý, thì bị Việt Cộng bố trí sẵn trong giao thông hào Ấp Chiến Lược, bên ngoài có hàng rào kẽm gai chằng chịt, bao quanh, VC bắn ô ạt vào cánh quân đi đầu của TĐ2. ĐĐ3 đang dàn quân ở ngoài cánh đồng trống, không có chỗ ẩn nấp, nên bắt buộc phải xung phong để chiếm mục tiêu. Trung Úy Nguyễn Ngọc Điệp, Khoá 17 Đà Lạt, ĐĐT/ĐĐ3 tử trận, Đại Úy Lâm Trường Ban 3 thay quyền chỉ huy, ta chiếm được mục tiêu Ấp Chiến Lược An Quý, VC bỏ xác rải rác khắp giao thông hào, 15 tên với vũ khí cá nhân, chưa kể số chết và bị thương được đồng bọn mang theo. Tuy nhiên TĐ2 cũng bị thiệt hại, tử thương và bị thương khoảng một trung đội.

Sau trận đánh này, Thiếu Tá Lê Hằng Minh lấy làm tự hào và sôi nổi khi kể với Thiếu Tá Tôn Thất Soạn TĐT TĐ1/TQLC hành quân ở Đồi 10 Bình Đê, trong lúc cùng Chiến Đoàn A/TQLC do Trung Tá Nguyễn Thành Yên chỉ huy.



Thiếu Tá Minh hào hứng kể đến tinh thần dũng cảm của quân nhân TĐ2 trong trận đánh An Quý vừa xảy ra ngày hôm qua, là “anh em đã tràn lên mục tiêu, húc như “trâu điên”.., tiếp đó quay qua Đại Úy Thomes Campell, cố vấn USMC của TĐ2 và dịch là “Crazy Buffalo”. Đại Úy Thomes Campell cười tươi có vẻ tán đồng và hãnh diện lắm. Thiếu Tá Minh nói tiếp là sẽ đặt danh hiệu TĐ2/TQLC là “Trâu Điên” và đã xin BTL/TQLC được chấp thuận. Sau đó Thiếu Tá Minh đã chỉ thị cho Trung Úy Nguyễn Văn Diễn chỉ huy hậu cứ TĐ2 ở Thủ Đức đặt thêu phù hiệu ở An Thành, xong đem ra cho đơn vị hành quân. Ngoài ra, TĐ2 chọn nên màu tím cho bảng tên cá nhân, đeo trên nắp túi áo phải.

Ý nghĩa của danh từ “Trâu Điên” là biểu tượng cho Dũng Mãnh, Cảm Tử và Hy Sinh của quân nhân TĐ2/TQLC cho màu cờ sắc áo của đơn vị. Kể từ đó, các đơn vị khác trong TQLC mới lần lượt noi gương TĐ2 để đặt một danh hiệu cho đơn vị mình, sau khi được BTL/TQLC chính thức chấp thuận.

Đầu năm 1956, Thiếu Úy Cổ Tấn Tinh Châu, sau khi về trình diện TĐ2 ở Long Hải, đã chỉ huy 1 trung đội ra trấn giữ quần đảo Hoàng Sa do Pháp trao trả chủ quyền cho Việt Nam. Đây là đơn vị TQLC đầu tiên đi bảo vệ hải đảo xa xôi ở biển Đông của đất nước Việt Nam.

Đầu năm 1957, TĐ2 tham dự chiến dịch Hồng Nhạn do Hải Quân tổ chức

## **Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

với mục đích thao dượt đổ bộ và cắm các cột mốc chủ quyền của Quốc Gia Việt Nam trên các hải đảo trong vịnh Thái Lan như Hòn Khoai, đảo Phú Quốc v.v...

Trung Úy Tôn Thất Soạn TĐP cùng 2 Đại Đội được chở trên hải vận hạm LSM do Đại Úy Hải Quân Nguyễn Thiều làm Hạm Trưởng. TĐ2(-) do Đại Úy Hoàng A Sam TĐT được chuyên chở trên LSM thứ nhì, cũng như được dùng làm Soái Hạm cho Tư Lệnh HQVN Thiếu Tá Lê Quang Mỹ và CHT/TQLC Thiếu Tá Lê Như Hùng.



**Trung Úy Tôn Thất Soạn**

Lúc đổ bộ lên đảo Hòn Khoai, nhân viên ban Tâm Lý Chiến TQLC, dưới sự điều động của Trung Úy Lê Hữu Định, Trưởng Ban An Ninh Quân

Đội TQLC đã chuẩn bị sẵn gạch, cát, nước ngọt để xây các bia kỷ niệm, đánh dấu chủ quyền Quốc Gia Việt Nam, có ghi ngày, tháng, năm và đơn vị xây cất, có Trung Sĩ Vàng chụp hình, quay phim để làm tài liệu...

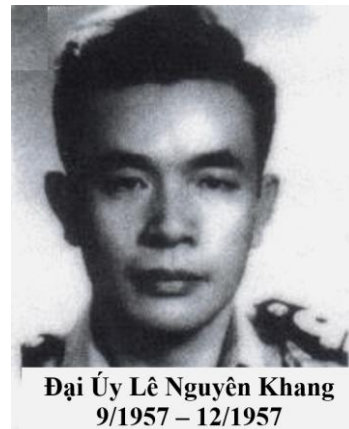
Lúc đổ bộ lên đảo Phú Quốc, TĐ2 đã đi bộ thao dượt, di hành xuyên qua đảo, ra đến bãi Dương Đông, đi và về khoảng 20 cây số.

Các quân nhân "Commandos" gốc Miền như Thượng Sĩ Sơn Xil, Hạ Sĩ La Kum, B1 Lâm Khâm v.v.. đã chứng tỏ có sức khỏe dẻo dai, khi vác những vũ khí nặng trên vai, mà vẫn đi phẳng phẳng như các lực Sĩ diễn kinh.

Trong đêm nghỉ quân ở Phú Quốc, Soái Hạm LSM neo gần bờ biển, nhưng không biết vì nguyên nhân nào mà lúc thủy triều rút xuống, khiến Soái Hạm bị mắc cạn, bị nghiêng suýt lật. Sau đó phải huy động quân Sĩ TĐ2 lội xuống biển, mỗi người một cái nón sắt, chuyển tay nhau moi cát dưới lườn tàu. Mục đích để tàu khỏi bị mắc cạn và tiếp tục khỏi bị nghiêng. Cuối cùng Soái hạm cũng nổ máy và di chuyển ra biển khơi được.

Tháng 6 năm 1957, TĐ2 di chuyển từ căn cứ Rạch Dừa, Vũng Tàu ra đến Ba Ngòi bằng đường bộ, để tiếp nhận căn cứ Cam Ranh của Hải Quân Pháp trao lại. Các quân dụng nặng được tàu Hải Quân Việt Nam bốc chở từ cầu tàu Rạch Dừa, sau này gọi là cầu tàu Alaska. Thời gian này Trung Úy Soạn về Sài Gòn chuẩn bị du học Mỹ Basic School USMC, Trung Úy Kiều Công Bì thay thế TĐP. Trung Úy Cao Văn Thịnh là ĐĐT/ĐĐ1.

Tháng 9 năm 1957, Đại Úy Sam thuyền chuyển về SD21 BB, bàn giao TĐ2 cho Đại Úy Lê Nguyên Khang, Sĩ quan liên lạc TQLC bên cạnh BTL Hải Quân Việt Nam.



**Đại Úy Lê Nguyên Khang**  
9/1957 – 12/1957

Đại Úy Khang Khoá 1 Sĩ Quan Trừ

## **Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

Bị (SQTB) Nam Định, sau này từng giữ Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1 và TĐ3, Tư Lệnh TQLC từ 1960 đến 1972, kiêm nhiệm Tư Lệnh Quân Đoàn III & Biệt Khu Thủ Đô. Từ 1972 đến 1975 là Phụ Tá Hành Quân cho Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cố Trung Tướng Lê Nguyên Khang đã từ trần vì bị bạo bệnh ngày 12 tháng 11 năm 1996 tại Los Angeles, California.

Trong thời gian TĐ2 ở căn cứ Cam Ranh, ngoài việc huấn luyện bổ túc đơn vị tại chỗ, các Đại Đội luân phiên đi công tác Hoàng Sa, nhiệm kỳ trung bình 3 tháng. Tháng 5 năm 1958, Pháo Đội 106 ly được giải tán, chờ ngày thành lập Pháo Đội 75 ly Sơn Pháo, Đại Úy Nguyễn Hải Đăng, nguyên Pháo Đội Trưởng (PĐT) 106 ly, được cử tạm thời thay thế Đại Úy Khang TĐT/TĐ2.

Trước năm 1955, Đại Úy Đăng là ĐĐT Tuần Giang đóng ở Huế, năm 1970 cố Trung Tá Nguyễn Hải Đăng đã anh dũng hy sinh tại chiến trường Phù Mỹ, Bình Định trong lúc chỉ huy Chiến Đoàn BB – Sư Đoàn 22 có Tùng Thiết M-113.



Tháng 7 năm 1958, Đại Úy Nguyễn Thành Yên, về thay thế cho Đại Úy Đăng đi làm Quận Trưởng Cần Giờ,

Quảng Xuyên.

Đại Úy Yên Khóa 6 Đà Lạt, thường được gọi là “ông già đầu bạc”, (đơn vị phục vụ đầu tiên của ông đóng tại núi Con Voi, Bắc Giang cũng là quê vợ). Ông về TQLC năm 1956, Đại Úy Yên có Bảo Quốc Huân Chương Đế Ngũ với các chiến công ở ngoài Bắc Việt Nam, ông từng là ĐĐT Thủy Xa TQLC đóng tại Cát Lái, tiếp theo là PĐT 75 ly sơn pháo. Đầu năm 1961, cuộc hành quân đầu tiên của TĐ2 vào mật khu Tô Hạp, phía Tây của Động Ba Thình do Đại Úy Yên chỉ huy, xem như là một cuộc hành quân thao dượt, vì đơn vị đã phá hủy được nhiều cơ sở của VC, nhưng không có cuộc chạm súng nào.

Năm 1959, ngoài công tác trấn giữ Hoàng Sa, các Đại Đội TĐ.2 được biệt phái riêng lẻ, để bảo vệ an ninh cho các khu trù mật, như ở Quận Long Toàn, Vĩnh Bình; Cù lao Dung, Ba Xuyên v.v., và đặc biệt ĐĐ1 do Trung Úy Tôn Thất Soạn kiêm TĐP được tăng phái cho Đặc Khu Côn Sơn, để tăng cường an ninh khu trại giam tù Cộng Sản. Vụ tù Cộng Sản ở Côn Sơn, năm 1970, đã tạo ra một “xì-căng-đan” gây sôi nổi trên chính trường Mỹ về miền Nam Việt Nam. Đó là vụ “chuồng cọp Côn Sơn”.

Vì mưu đồ chính trị bản thủ, một số Dân Biểu Mỹ đối lập với đảng chính quyền Mỹ đương thời, và một số các phóng viên trẻ, phản chiến Mỹ đã dựng đứng lên câu chuyện, bắt nguồn từ những tin tức sai lệch do bọn đảng viên Cộng Sản Việt Nam đội lốt Sinh Viên “tranh đấu” xuống đường, biểu tình cung

cấp...

Báo chí Mỹ đã đề tựa: “Những người tù trong các hầm” và mô tả những phòng giam đó như là những chiếc cũi bằng sắt và 1 thanh sắt để đánh đập tội nhân.

Đầu năm 1960, để đánh dấu cái gọi là “phong trào Đông Khởi”, CSVN đã xúi giục dân chúng ở ba xã Định Thủy, Phước Hiệp và Bình Khánh thuộc Kiến Hòa xuống đường biểu tình chống đối ngày 17 tháng 1 năm 1960. Liên Đoàn TQLC được điều động đến để dẹp tan phong trào này trong 7 ngày sau.

TĐ1/TQLC do Đại Úy Nguyễn Văn Tài TĐT, trấn giữ ở quận Mỏ Cày, TĐ2 do Đại Úy Nguyễn Thành Yên TĐT và Trung Úy Tôn Thất Soạn TĐP đóng ở Quận Giồng Trôm.

Sau hơn một tháng hoạt động, an ninh trật tự được vãn hồi. TĐ2 được tăng phái cho Tiểu Khu An Xuyên, Cà Mau. Thiếu Tá Lê Như Hùng Chỉ Huy Trưởng TQLC được cử làm Tỉnh Trưởng Kiến Hòa (trước khi về làm TMT Biệt Bộ Phủ Tổng Thống), bàn giao chức vụ cho Thiếu Tá Lê Nguyễn Khang.

Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho các khu trù mật, cánh B – TĐ2 do Trung Úy Soạn TĐP chỉ huy, đóng tại Cái Bạt với ĐĐ1 do Trung Úy Tinh Châu ĐĐT và ĐĐ2 của Trung Úy Hai Chùa đóng tại Biệt Khu Hải Yến, Khu Trù Mật ở Cái Nước do Linh Mục Nguyễn Lạc Hóa xây dựng.

Tháng 6 năm 1960, trong một chuyến phát lương hàng tháng và thăm viếng các đại đội cánh B, bằng “tàu đò”, đóng ở Cái Bạt, trên đường trở ra cửa

sông Bảy Hạp, đoàn “tàu đò” của Đại Úy Yên TĐT đã bị VC phục kích, trên thủy trình đi về Thị Xã Cà Mau. Nhờ sự chỉ huy can đảm của Đại Úy Yên, mặc dù đã bị thương nặng, và sự chiến đấu anh dũng của quân nhân hộ tống TĐ2, quân ta đã làm chủ được tình hình. Dịch thiệt hại và phải rút chạy khi cánh B/TĐ2 đã đến tiếp ứng kịp thời.

Đại Úy Yên được tán thương về bệnh viện ở Cà Mau. Trung Úy Dương Hạnh Phước, Khóa 10 Đà Lạt, được chỉ định thay thế TĐT.



**Trung Úy Dương Hạnh Phước**  
6/1960 – 1/1961

Thiếu Tá Phước sau này là TĐT/TĐ5/TQLC, năm 1966 đã anh dũng hy sinh tại chiến trường Mộ Đức, Quảng Ngãi.



**Đại Úy Nguyễn Thành Yên**  
1/1961 – 11/1963

## ***Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam***

Tháng 1 năm 1961, Đại Úy Nguyễn Thành Yên, sau một thời gian dưỡng thương, đã hăng hái trở lại nắm quyền chỉ huy TĐ2 lần thứ nhì. Thời gian năm 1961 và 1962, đơn vị thường xuyên hoạt động ở Vùng II Chiến Thuật, vùng mà thời tiết là “Chiều Mưa Biên Giới”, “anh đi về đâu”..

Đơn vị đã quen thuộc với các địa danh Kontum, Dakto, Tân Cảnh..., TĐ2 đã bảo vệ an ninh khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm viếng thăm Tân Cảnh.

Hành quân nhiều ngày liên tục, vượt núi băng rừng, dưới những cơn mưa tâm tã của vùng biên giới, nên quân Sĩ TĐ2 đều bị lở chân và bị đói. Lương thực đã cạn, thời tiết xấu, máy bay không đến thả dù tiếp tế được. Trong tuần lễ sau cùng, anh em phải chia sẻ lương thực để ăn cầm chừng đủ sống. Đến khi có tiếp tế thả dù, thì cũng chỉ nhận được một số mà thôi. Núi non trùng điệp, nước sông trên nguồn chảy xiết, nên lương thực thả dù xuống bị thất lạc. Lúc có tiếp tế rồi, thì ai cũng ăn bù nên no quá, có vài người bị trúng thực, vì sức khỏe trong tình trạng không bình thường, nên cần phải “tản bệnh”, một Đại Đội được huy động phụ trách, phải mất nửa ngày để thực hiện.

Trong cuộc hành quân ở Pleiku, “công voa” quân vận chở TĐ2 xuất phát từ Ba Ngòi, khi đến gần đèo Mang Giang thì trời sập tối. Có 1 xe GMC chở quân bị lao xuống suối, vì tài xế ngủ gục, chỉ còn vài quân nhân sống sót, nhưng đều bị thương. Tài xế không bị thương, nhưng sợ quá nên trốn vào rừng, tìm không thấy nữa. Cả TĐ2 phải ngừng lại

để chờ tản thương, Sáng ngày sau mới tiếp tục di chuyển hành quân ở An Khê.

Cuối năm 1962, TĐ2 di chuyển về hoạt động ở Cà Mau. Địch đã chiếm xã Vàm Đăm, quận Đầm Dơi, và chuẩn bị phục kích chặn viện. TĐ2 được giao nhiệm vụ tái chiếm Vàm Đăm. Phương tiện duy nhất được sử dụng thời bấy giờ, là đoàn tàu đò (bằng gỗ) do tỉnh trưng dụng để chở quân. Kết quả là TĐ2 đã hoàn thành nhiệm vụ, nhưng phải trả một giá rất đắt! Đó là trên đường thủy vận, đoàn tàu đó đã bị VC phục kích bắn xối xả vào TĐ2, khiến quân ta vừa tử thương và bị thương khoảng một trăm người. Nhưng quân ta đã làm chủ được tình hình sau đó. Đại Tướng Lê Văn Ty TTMT có xuống Vàm Đăm để thăm viếng và ủy lạo binh Sĩ TĐ2. Trong trận này địch quân cũng bị thiệt hại khá nặng, một phần vì hỏa lực của TĐ2, một phần bị phi pháo bắn tiêu diệt vào những vị trí ẩn nấp của địch.

Ngày 3 tháng 1 năm 1963, chiến dịch Sóng Tình Thương được HQVN phối hợp với Liên Đoàn TQLC tại vùng Năm Căn, Cà Mau với mục đích là “Bình Định và An Dân”, đồng thời để đập tan đầu não Khu Ủy và Tỉnh Ủy Cà Mau.

TQLC gồm có TĐ2, TĐ4, 1 Pháo Đội 75 sơn pháo và ĐĐ Công Binh TQLC. TĐ4 do Đại Úy Bùi Thế Lân TĐT chỉ huy và Đại Úy Tôn Thất Soạn TĐP đã đổ bộ lên xóm Ông Trang gần cửa sông Rạch Ông Trang.

TĐ2 đổ quân vào rạch Tân An, Cà Mau. Mới đổ quân xong, địch đã dàn chào một loạt đạn cối 82 ly và 62 ly. Có

## ***Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam***

một quả đạn chỉ nổ cách BCH/TĐ2 khoảng vài mét, trong đó có Đại Úy Yên TĐT, Đại Úy cố vấn Richard B. Taylor, Trung Úy Ngô Văn Định Trưởng Ban 3 (TB3). May mắn là không ai bị thiệt hại gì. Đến trưa, tạm nghỉ ăn cơm, Đại Úy Yên lại ngồi trên 1 quả mìn được che đậy bằng rơm và lá ở trên mặt, may mà mìn không nổ và được khám phá sau đó. Đến đêm, vị trí đóng quân của TĐ2 bị pháo kích, Đại Úy Hoàng Văn Nam ĐĐT ĐĐ4 bị thương nặng, Trung Úy Ngô Văn Định TB3 lên thay thế. Cán B TĐ2 do Đại Úy Cổ Tấn Tinh Châu TĐP chỉ huy, đóng cách rạch Tân An 2 cây số.

Trong thời gian này, 12 Sĩ Quan tốt nghiệp Khóa 16 Đà Lạt, một số về trình diện đơn vị tại vùng hành quân, Thiếu Úy Nguyễn Văn Kim về ĐĐ2, Thiếu Úy Nguyễn Xuân Phúc về ĐĐ3 của Trung Úy Nguyễn Năng Bảo. Không có cuộc chạm súng quan trọng nào, chỉ có du kích bắn sẻ và đặt mìn, lựu đạn, chông, bẫy để làm cản trở cuộc lục soát tuần tiễu của TQLC.

TĐ2 đã phá hủy được 1 công binh xưởng, tịch thu một số mìn bẫy và súng nội hóa, bắn chết 3 du kích. Cuộc hành quân lục soát và bảo vệ an ninh trong giai đoạn đầu đã hoàn tất, TQLC rời vùng hành quân, bàn giao nhiệm vụ cho HQVN và lực lượng của Tiểu Khu An Xuyên phụ trách... Thế mà luận điệu tuyên truyền láo khoét của CSVN, đã nói về Chiến Dịch Sóng Tình Thương như trong tài liệu của chúng rằng:

*“Mở đầu là trận phục kích ở rạch Cây Me (Đông Năm Căn), ta diệt gọn 1 đoàn tàu*

*địch 12 chiếc (loại PCF và LCM); với 1 Tiểu Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, thu trên 100 súng. Sau đó, đơn vị chủ lực khu bám địch, đánh liên tục 10 trận..” ?!*

Tháng 4 năm 1963, TĐ2 cùng với LĐ/TQLC tham dự hành quân vào mặt khu Đổ Xá, là an toàn khu, nơi tiếp nhận vật liệu quân sự và tập trung quân của CSBV xâm nhập gây chiến vào miền Nam Việt Nam qua ngã Hạ Lào. Vùng này là một thung lũng rộng lớn, giáp ranh 3 tỉnh Kontum, Quảng Nam và Quảng Ngãi.

Lần đầu tiên, trực thăng H-34 của TQLC/HK đã yểm trợ trực thăng vận TĐ2 và TĐ4 từ phi trường Trà Mi, Quảng Tín, đổ xuống thung lũng Đổ Xá, TQLC đã phá hủy các cơ sở hậu cần địch, kể cả một bệnh viện dã chiến lớn. Ta tịch thu các kho tàng lương khô với nhãn hiệu Trung Cộng, đạn dược, chất nổ, quân trang, quân dụng, 1 trung tâm truyền tin và điện đài VC. TQLC bắt sống 1 Y Sĩ và 4 Nữ Y Tá.

Cuộc hành quân chấm dứt, vì không đủ trực thăng chuyển vận, nên 1 Tiểu Đoàn TQLC phải đi bộ ra vùng tập trung, Đại Úy Yên, lấy tư cách là Tiểu Đoàn đàn anh, nhường cho TĐ4 (đàn em tân lập) do Đại Úy Bùi Thế Lân TĐT và Đại Úy Soạn TĐP được bốc bằng trực thăng. “Đàn anh” cái kiểu này của “ông già đầu bạc” thấy mệt cho các “Trâu Điền” quá! Lợi bộ hơn 20 cây số núi đá chập chùng để ra Vùng Tập Trung, dù không chạm địch, thì “giò chân” của bầy Trâu Điền cũng bị “sút móng” không ít.

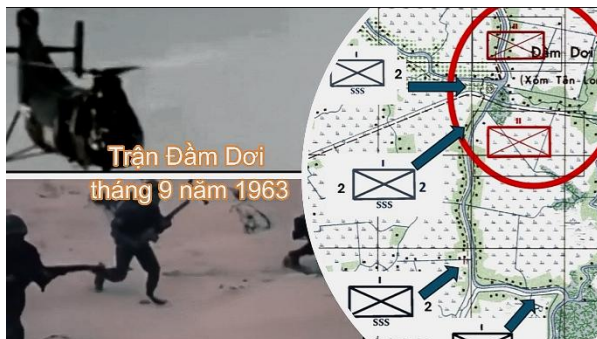
Tháng 9/1963, trong thời gian các vụ

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

biểu tình xuống đường của Phật Giáo, TĐ2 được tăng phái cho tiểu khu An Xuyên, Cà Mau. Hậu cứ TĐ2 từ Cam Ranh đã dời vào Thủ Đức, Gò Dưa trong thời gian này.

Đêm 9/9, VC tấn công quận lỵ Đầm Dơi, với Tiểu Đoàn U Minh và Tiểu Đoàn Cửu Long, tăng cường đại đội súng nặng. Chúng đã xâm nhập được một phần vị trí phòng thủ của quận, Quận Trưởng Đầm Dơi đã tử thương, tuy nhiên thành phần còn lại vẫn tiếp tục chiến đấu và liên lạc truyền tin với Tiểu Khu vẫn còn duy trì.

TĐ2 được trực thăng vận xuống Quận lỵ Đầm Dơi để tiếp cứu bạn và tiêu diệt địch, sáng sớm ngày 10/9/1963. Các Đại Đội TQLC khi đổ quân đều chạm súng ác liệt với địch. Với tinh thần chiến đấu gan dạ, TĐ2 đã toàn thắng địch và tái chiếm quận lỵ Đầm Dơi. TQLC có 14 quân nhân tử trận và 43 bị thương. Trong đó có Chuẩn Úy Sơn Xil, Chuẩn Úy Lê Văn Huyền và Chuẩn Úy Nguyễn Văn Diễn, tất cả là 3 Trung Đội Trưởng bị thương nặng của ĐĐ3, do Trung Úy



Nguyễn Năng Bảo ĐĐT chỉ huy. Thiếu Úy Nguyễn Xuân Phúc và Chuẩn Úy Nguyễn Văn Phán cũng đã tỏ ra xuất sắc trong đợt phản công này.

Trong cuộc hành quân này, TĐ2 đã tịch thu được 1 súng đại bác 106 ly Trung Cộng, nhiều súng cọng đồng và cá nhân, 122 VC bị bắn hạ tại chỗ. Không kể rất nhiều VC chết và bị thương được đồng bọn mang đi.

Chiến thắng Đầm Dơi là chiến thắng lớn nhất của QLVNCH vào năm 1963. Đây cũng là lần đầu tiên vũ khí nặng nhân hiệu Trung Cộng bị ta tịch thu.



Tr/Úy Nhã, Tr/Úy Định, Tr/Úy Bảo, Đ/Úy Hay, Đ/Úy Yên

Đại Úy Yên TĐT, được ân thưởng BQHC Đệ Tứ kèm Nhành Dương Liễu, ông là Sĩ quan đầu tiên trong binh chủng có BQHC đệ tứ. Đại Úy Yên được TT Ngô Đình Diệm mời vào dinh Độc Lập để khen thưởng. Đây là trường hợp duy nhất dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Các ĐĐT Trung Úy Phạm Nhã, Đại Úy Nguyễn Văn Hay, Trung Úy Nguyễn Năng Bảo và Trung Úy Ngô Văn Định đều được ân thưởng BQHC Đệ Ngũ có kèm ADBT với Nhành Dương Liễu.

Sau chiến thắng Đầm Dơi, quân dân chính thị xã Cà Mau đã hân hoan đón chào TĐ2 tại vận động Cà Mau.

Tại thành phố Cần Thơ, một lần nữa, dân chúng đã đổ xô ra hai bên đường phố để đón mừng đoàn quân chiến thắng trở về. Chiến Sĩ TĐ2 đã đi diễn hành ngang

## ***Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam***

qua thành phố chính, trước khi được tiếp tục chuyển vận về hậu cứ Thủ Đức. BTTM đã ân thưởng ADBT với Nhành Dương Liễu cho hiệu kỳ TĐ2 và nhiều huy chương đủ loại cho quân nhân các cấp.

Tổng Thống Hoa Kỳ cũng ân thưởng Presidential Unit Citation cho hiệu kỳ TĐ2 và tất cả quân nhân của Tiểu Đoàn 2. Tướng Abrams 4 sao, đại diện gắn dây biểu chương cho hiệu kỳ TĐ2 vào năm 1967 tại BTL/TQLC trại Lê Thánh Tôn, Saigon. Trung Úy Bảo ĐĐT/ĐĐ3 được gắn thêm 1 Silver Star with "V" Combat.

Ngày 01/11/1963, Tướng Dương Văn Minh và một số tướng lãnh làm cuộc đảo chánh TT Ngô Đình Diệm. Vì e ngại Đại Úy Nguyễn Thành Yên không hưởng ứng đảo chánh nên nhóm tướng lãnh đã lưu giữ Đại Úy Yên tại BTTM, và chỉ định Đại Úy Cổ Tấn Tinh Châu, (vừa mãn

khóa học Chỉ Huy Tham Mưu ở Đà Lạt) lên nắm quyền chỉ huy TĐ2, với nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho BTTM và Đô Thành Sài Gòn, Tỉnh Gia Định trong thời gian sôi động này.



Cuộc đảo chánh ngày 1/11/1963 với sự tham gia của TQLC đã thành công, Trung Tá Nguyễn Bá Liên CHP, lên làm CHT/LĐ/TQLC thay thế Trung Tá Lê Nguyễn Khang đi làm Tùy Viên Quân Sự tại tòa Đại Sứ Việt Nam ở Manila. Trước khi đi Manila, Trung Tá Khang được mang cấp bậc Đại Tá.

Đại Úy Yên về sau là ĐĐT/TĐ3, đầu năm 1964, Chiến Đoàn Trưởng rời Tư Lệnh Phó/SĐ/TQLC với cấp bậc Đại Tá. Ông là một Sĩ quan thâm niên, đóng góp nhiều công lao cho Binh Chung, được quân nhân các cấp mến phục.

Năm 1970 Đại Tá Yên rời TQLC. Chức vụ sau cùng là Phụ Tá Hành Quân cho Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư Lệnh Quân Đoàn I. Đại Tá Yên giải ngũ năm 1971 và sau đó từ trần vì tai nạn tắm sông cạnh nhà vườn ở Vĩnh Long năm 1973.

Đại Úy Tinh Châu, Khóa 5 Thủ Đức, lúc làm Trưởng Phòng 5 BCH/TQLC đã vẽ mẫu quân phục "Tiger stripes" cho Binh Chung, Ông cũng là một nhạc Sĩ Tây Ban Cầm có hạng. Đại Úy Châu là tác giả nhiều bản quân nhạc cho TQLC mà đã được phổ biến rộng rãi. Chức vụ cuối cùng là Tham Mưu Trưởng Biệt Khu Thủ Đô.

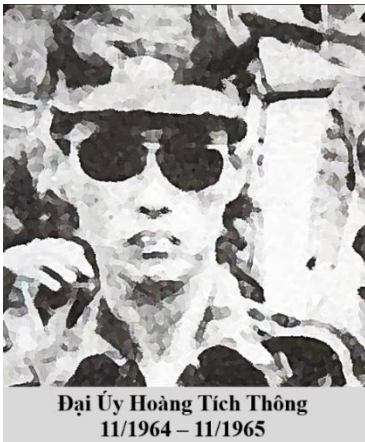
Ngày 24/11/1963, TĐ2 dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá Tinh Châu đã đạt chiến thắng lớn ở mật khu Hội Đồng Sâm, Đức Huệ, Hậu Nghĩa. Khi truy kích đơn vị VC đã tấn công trại Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) – Hiệp Hòa ở Đức Huệ, TĐ2 đã bắn chết 25 tên và bắt sống 5 tù binh VC. Tịch thu được nhiều vũ khí

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

cộng đồng và cá nhân. Thiếu Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Tư Lệnh SĐ5 BB, đã đến thăm và khen thưởng đơn vị, hơn 100 huy chương đủ loại ân thưởng cho quân nhân các cấp của TĐ2. Thiếu Tá Tinh Châu được cấp BQHC đệ ngũ kèm ngành Dương Liễu.

Sau Hành Quân Hội Đồng Sâm mấy ngày, TĐ2 tiếp tục hành quân ở quận Đức Hòa Hậu Nghĩa. Du kích VC địa phương thường hay gài mìn hoặc ẩn nấp trong các vườn mía rậm rạp, để bắn sể hầu gây thiệt hại cho ta.

Trung Úy Nguyễn Bạch Mai, TB3 Tiểu Đoàn, đang dở bản đồ hành quân đứng xem địa thế và vùng mục tiêu. Dưới ánh nắng mặt trời lấp lánh, phản chiếu trên tấm nhựa bọc bản đồ, ướt đẫm nước ruộng lúa, một viên đạn địch đã bắn trúng ngay ngực, máu tuôn xối xả. Trung Úy Mai đã quy ngã, gục chết tức thì, trên cánh tay dang ra đỡ của Thiếu Tá Tinh Châu TĐT..



Đại Úy Hoàng Tích Thông  
11/1964 – 11/1965

Sau cuộc chinh lý của Tướng Nguyễn Khánh, 29 tháng 01 năm 1964, Đại Úy Hoàng Tích Thông, Khóa 4 Thủ Đức, từ TĐ1 về thay thế Thiếu Tá Tinh Châu trong chức vụ TĐT/TĐ2.

Đại Úy Thông về sau là LĐT LĐ147/TQLC, đã chỉ huy thành công trong nhiều cuộc hành quân quan trọng của TQLC, sau Hành Quân Lam Sơn 719, Đại Tá Thông được cử giữ chức vụ TLP SĐ2 BB.

Chiến thắng Phụng Dư, Tam Quan, ngày 2/4/1965 của TĐ2 là chiến thắng đẹp nhất của TQLC trong năm. Trung Đoàn của SĐ3 Sao Vàng địch đã thất bại khi tấn công vị trí đóng quân đêm của TĐ2. Kết quả địch bị loại ngay tại trận 150 tên, bị bắt sống 10 tên, khoảng 100 vũ khí cộng đồng và cá nhân bị ta tịch thu. Trong khi đó, TĐ2 bị thiệt hại rất nhẹ.

Sau trận này, Thiếu Tá Thông được ân thưởng Đệ ngũ đẳng BQHC, các Đại Đội Trưởng của TĐ2 là Đại Úy Nhã, Đại Úy Hay, Đại Úy Bảo và Đại Úy Định đều được ân thưởng Đệ tứ đẳng BQHC kèm ngành Dương Liễu, rất nhiều quân nhân khác cũng được thăng thưởng cấp bậc và trao gắn huy chương.



Th/Tá Nguyễn Thành Yên  
Th/Tá Hoàng Tích Thông Th/Tá Lê Hằng Minh

Năm 1965, chiến lược của CSBV là đẩy mạnh hoạt động phá hoại, tấn công vào QLVNCH hầu làm nhẹ áp lực của Mỹ lên miền Bắc, nên chúng đã áp dụng chiến thuật công đồn dã viện, một trong những mục tiêu là trại LLDB Đức Cơ.

## **Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

Ngày 9/8/1965, Chiến Đoàn A (CD/A)/TQLC do Trung Tá Nguyễn Thành Yên chỉ huy với TĐ2 của Thiếu Tá Thông và TĐ5 của Thiếu Tá Dương Hạnh Phước, tham dự cuộc hành quân Dân Thắng 7, nhằm khai thông QL 19 và tiếp tế cho trại LLDB Đức Cơ. Buổi chiều cùng ngày, Chi Đội Thiết Giáp có Biệt Động Quân (BDQ) từng thiết đã bị Trung Đoàn 32 CSBV phục kích chặn đánh. Nhờ chuẩn bị phản ứng trước và phi pháo yểm trợ hữu hiệu, địch đã rút lui khi trời tối. 4 giờ sáng ngày 10 tháng 8, địch quân trở lại tấn công vị trí đóng quân của BDQ, không ngờ trúng vào vị trí phòng thủ của CD/TQLC, mà TĐ2/TQLC đã được lệnh thay thế vị trí của BDQ lúc chiều tối. VC đã bị thiệt hại nặng. TĐ2/TQLC có một số bị thương, phần lớn là do hỏa lực của Thiết Giáp bạn bắn lầm. Sau đó CD/A/TQLC đã tiến vào trước và giải tỏa được áp lực địch chung quanh đồn Đức Cơ.

Cuộc Hành Quân giải tỏa Đức Cơ của QĐ II đã thành công. Chiến thuật công đồn dã viện của CSBV đã thất bại.



**Thiếu Tá Lê Hằng Minh**  
**11/1965 – 29/6/1966**

Tháng 11/1965, Thiếu Tá Lê Hằng Minh nhận bàn giao TĐT/TĐ2 để Thiếu Tá Thông đi học Chỉ Huy Tham Mưu (CHTM).

Thiếu Tá Minh, Khóa 5 Thủ Đức, ngoài tài chỉ huy quân sự, còn là một nhạc Sĩ Tây Ban Cầm, được đặc cách thăng cấp Đại Úy trong biển cố 11/11/60, làm ĐĐT Đại Đội Yểm Trợ Tiếp Vận TQLC, trước khi về làm TĐT/TĐ4 TQLC năm 1963 và đã tham dự đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963. Thiếu Tá Minh là em ruột của Tướng Lê Minh Đảo Tư Lệnh SĐ18 BB. Sau trận đánh ác liệt ở An Quý, Bồng Sơn tháng 2 năm 1966, Thiếu Tá Minh đã được hợp thức hóa danh hiệu TRÁU ĐIÊN cho Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến. TĐ2



được tuyên dương công trạng trước Quân Đội lần thứ 4, biểu chương Quân Công Bội Tinh theo nghị định số 282 QP/NĐ ngày 19/4/1966.

Tháng 5 năm 1966, CD/B/TQLC do Trung Tá Tôn Thất Soạn CĐT kiêm nhiệm TĐT/TĐ1 và Trung Tá Minh TĐT/TĐ2, sau khi đã văn hồi an ninh trật tự trong biển cố Phật Giáo ở Đà Nẵng, CD/B được giao trách nhiệm ổn định an ninh trật tự thành phố Huế và hộ tống Đại Tá Ngô Quang Trưởng

## **Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

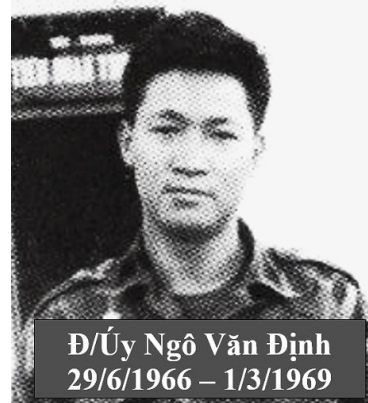
nhận quyền chỉ huy Sư Đoàn (SD) 1 BB ở Mang Cá. Sau đó TĐ2 đặt thuộc quyền xử dụng của SD1.

Ngày 29/6/1966, đoàn quân vận chuyển TĐ2 từ Huế, ngã ba An Hòa, đi tham dự hành quân ở Quảng Trị. Trên đường di chuyển ngang qua Phở Trạch, quận Phong Điền thì bị VC phục kích. BCH/TĐ đi giữa và ĐĐ4 của Đại Úy Nguyễn Xuân Phúc đi đoạn hậu bị thiệt hại nặng. Trung Tá Minh TĐT đi trên xe jeep bị tử thương ngay phút đầu. TĐ2 bị thiệt hại đáng kể. Đại Úy Phúc, Trung Úy Trần Văn Hợp ĐDP, Thiếu Úy Tô Văn Cấp bị thương và một số quân nhân ĐĐ4 và ĐĐCH. Đại Úy cố vấn USMC Thomas Campell cũng bị thương nhẹ nhưng tình nguyện ở lại với TĐ2. Ngoài ra Đại Úy Campell đã tình nguyện ở lại phục vụ TĐ2 thêm 1 nhiệm kỳ làm cố vấn, sau khi nhiệm kỳ thứ nhất đã hết hạn.. TQLC Mỹ đã yểm trợ các phi tuần kịp thời, đánh tan đơn vị địch phục kích, gây tổn thất nặng nề về nhân mạng và vũ khí cho địch quân. Trung Tướng Walts, Tư Lệnh Lực Lượng 3 đã chiến USMC đã cho đáp trực thăng chỉ huy xuống trận địa để tịch thu 1 SKZ 75 lỵ của VC.

Kể từ ngày 29/6/1966 Đại Úy Ngô Văn Định, TĐP/TĐ3/TQLC được chỉ định về làm TĐT/TĐ2.

Đại Úy Định, Khoá 4 phụ SQTB mãn khóa ở Đà Lạt, ngày 1/10/1954 về phục vụ ở ĐĐ7 Tuần Giang, Thị Nghè. Thụ huấn nhiều khóa tham mưu trong nước và ngoại quốc, có Đệ Tứ Đẳng BQHC trận Phụng Dư, Đại Úy Định được nhiều

ADBT đủ loại và nhiều huy chương ngoại quốc. Trong suốt cuộc đời chiến trận, đã bị thương 5 lần, lần nặng nhất suýt chết, đó là trận Giồng Riềng ngày 6 tháng 12 1955, từng là Chỉ Huy Trưởng TTHL/TQLC 1965, sau này là Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng TQLC.



**Đ/Úy Ngô Văn Định**  
29/6/1966 – 1/3/1969

Sau khi TĐ2 được huấn luyện bổ túc đơn vị xong ở TTHL Vạn Kiếp, Bà Rịa, đầu năm 1967, Thiếu Tá Định dẫn đơn vị đi hành quân với CD/A/TQLC tại vùng Cồn Thiên, địa đầu giới tuyến Gio Linh, qua các căn cứ C1, C2 .v.v.. Cuối năm 1967, cùng với CD/B/TQLC của Trung Tá Soạn hành quân ở Tam Quan, Bồng Sơn. Tái Chiếm quận An Lão. Chiến thắng An Lão, TQLC đã đập tan một đơn vị của Sư Đoàn 3 Sao Vàng VC, nhiều quân chính quy BV bị chết, ta bắt nhiều tù binh và tịch thu nhiều vũ khí. Từ thung lũng An Lão, qua đèo Bình Đê, Đồi 10, Đâm Trà Ổ...SD 3 Sao Vàng VC đã từng thãm đòn khi chạm súng với Trâu Điền.

Rời vùng II, TĐ2 cùng CD/B tham dự HQ ở chiến khu Đ, mật khu Bời Lời, Hồ Bò. của Vùng III Chiến Thuật, rời xuôi về Vùng IV, Quận Cai Lậy, Mỹ Tho, trực thăng vận xuống đầu địch, chiến thắng

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Rạch Cái Thia, đập tan Tiểu Đoàn 261 và 262 chủ lực miền VC. TQLC thu nhiều súng và đếm nhiều xác giặc thù. TĐ2 có 10 chiến sĩ hy sinh, trong đó có Trung Úy Nguyễn Quốc Chính, Khóa 20 Đà Lạt.

Đêm hưu chiến đầu năm dương lịch 1968, tại kinh Bà Bèo, Quận Giáo Đức, VC đã vi phạm thỏa ước ngưng bắn, liều mạng tấn công vào vị trí đóng quân đêm của TĐ2. Các chiến Sĩ Trâu Điền đã anh dũng đẩy lui các đợt tấn công của địch. Mãi đến 5 giờ sáng địch mới rút lui hẳn. Để lại chiến trường nhiều xác chết và vũ khí cá nhân, cộng đồng.



Tr/Tướng Lê Nguyên Khang gắn dây Biểu Chương Bảo Quốc Huân Chương lên Hiệu Kỳ Tiểu Đoàn 2 TQLC năm 1968

Chiến thắng Giáo Đức đã mang lại cho hiệu kỳ TĐ2 ADBT kèm nhánh Dương Liễu lần thứ 6, TĐ2 từ đây được mang dây biểu chương màu đỏ, Bảo Quốc Huân Chương. Trung Tướng Lê Nguyên Khang TL/SĐ/TQLC đã trao gắn biểu chương BQHC cho hiệu kỳ TĐ2 và Trung Tá Ngô Văn Định TĐT tại sân cờ BTL/SĐ, trại Lê Thánh Tôn, Sài Gòn cuối năm 1968.

Mùa Xuân 1968, Tết Mậu Thân, Cộng quân vi phạm ngưng bắn, đã tấn công vào các Tỉnh lỵ miền Nam Việt Nam và Thủ Đô Sài Gòn, Chợ Lớn. Cùng với CĐ/B/TQLC, TĐ2 được Chinook

CH 47 không tải từ Cai Lậy đổ xuống sân cờ BTTM vào sáng ngày mồng một Tết (30 tháng 1 năm 1968), với những đám cháy và khói lửa mịt mù chung quanh phi trường Tân Sơn Nhất, vòng rào BTTM. TĐ2 nhận lệnh vào Quận 6 Chợ Lớn để giải tỏa áp lực địch.

Lực lượng địch thuộc Tiểu Đoàn 508 Long An VC, từ xóm đạo Bình An xâm nhập vào quận 6, bến Lê Quang Liêm, Phú Thọ, Bà Hạt, Mũi tàu Phú Lâm v.v., lần lượt bị TĐ2/TQLC săn lùng tiêu diệt.

Ngày 2/2/1968, TĐ2 hành quân vùng Ngã Bảy Chợ Lớn, đặt dưới quyền sử dụng của Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan, Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia (TGD/CSQG). Lúc BCH/TĐ2 di chuyển ngang đoạn đường Phan Thanh Giản và Ngã Bảy, thì ĐĐ4 của Trung Úy Vũ Đoàn Dzoan chuyển về BCH/TĐ một tù nhân VC, bắt được trong lúc chạm súng với địch, gần chùa Ấn Quang, ăn mặc thường phục. Thiếu Tá Định TĐT, vừa đi vừa thăm vấn tin tức tên tù nhân này, nhưng hẩn ngoan cố, nét mặt lầm lì, không chịu khai gì, cũng là lúc vừa đến gần chỗ Tướng Loan đang đứng chỉ huy cuộc lục soát. Tướng Loan chỉ thị TĐ2 giao tên tù này lại cho Cảnh Sát để tiếp tục khai thác tin tức.

Nguyên do là, trung đội của Thiếu Úy Kiều Công Cự, ĐĐ4, đang lục soát khu vực đường Nguyễn Duy Dương và Bà Hạt, gần chùa Ấn Quang. Hạ Sĩ Nguyễn Đức Diệt thấy một người đi xe đạp ở trong chùa Ấn Quang đi ra. Nghi ngờ, nên Hạ Sĩ Diệt chặn lại, thì bị tên này đánh bằng chiếc xe đạp của hắn. Vì bất

## ***Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam***

ngờ nên Hạ Sĩ Diệt bị té xuống. Trong khi đó có Hạ Sĩ Nhì Trâu Điền ở gần bên, chạy lại tiếp tay và bắt trói tên tình nghi này. Khám trong người tên này, có một bản đồ vùng Sài Gòn - Chợ Lớn và 1 súng K 54, trên cánh tay có xăm chữ B-29.

Thẩm vấn thì hắn nói là liên lạc viên, nhưng Đại Đội 4 nghi rằng cấp chỉ huy mới có súng ngắn, bèn giải giao lên cho BCH/TĐ2. Khi TĐ2 bàn giao lại cho CSQG, trong lúc Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan Tư Lệnh CSQG, hỏi cung hắn, thì hắn nhổ nước miếng vào mặt ông Loan, vì thế ông Loan đã tức giận mà bắn tên này. Tên hắn là Bảy Lốp, cấp bậc Thượng Úy Đặc Công VC.



Sau 1975, lúc Tướng Loan vừa mới đến định cư ở Hoa Kỳ, phe phản chiến Mỹ vẫn còn chống đối dữ dội cuộc chiến tranh Việt Nam, chúng gây áp lực đòi trục xuất tướng Loan. Đại Tá Ngô Văn Định đã được cơ quan an ninh Mỹ hỏi nhiều lần để tìm “bằng chứng biện minh”, trong thời gian định cư ở San Diego, CA.

Trước khi tướng Loan qua đời, phóng viên NBC Eddie Adams chụp tấm hình hôm đó, đã đến bên giường bệnh xin lỗi ông Loan; “Vì tấm hình đó mà đã gây cho ông quá nhiều đau khổ”. Ông Loan

trả lời: “Anh không có lỗi gì cả, anh không chụp thì cũng có người khác chụp hình mà thôi”.

Tết Mậu Thân ở Huế, hơn ba ngàn người bị VC chôn sống mà không ai quan tâm! Ông Loan bị rắc rối chỉ vì tấm hình vì thước phim chiếu liên tục trên màn hình TV Mỹ và vì đề tài nóng bỏng cho phe phản chiến chớp được cơ hội.

Tướng Loan sợ đi có hành động như vậy chỉ vì thấy binh Sĩ, cảnh sát và dân chúng bị VC tấn công giết hại khi chúng xâm nhập vào Sài Gòn Chợ Lớn, trong những ngày Tết thiêng liêng cổ truyền của dân tộc.

CSBV đã thất bại trong kế hoạch “Tổng Công Kích – Tổng Nổi Dậy” trong dịp Tết Mậu Thân. Tướng Võ Nguyên Giáp VC bị cách chức liền sau đó.

TĐ2 được gán ADBT kèm hành Dương Liễu lần thứ bảy cho hiệu kỳ TĐ trong trận Tết Mậu Thân 68.

Tháng 9/1968, TĐ2 và TĐ1 dưới quyền chỉ huy của CD/B/TQLC do Trung Tá Tôn thất Soạn chỉ huy, đi HQ ở quận Khiêm Hanh, Tây Ninh, Vùng 3 CT. Trận chiến thắng Cầu Khởi, ngày 14 tháng 9 năm 1968, đã làm rạng danh thêm cho các chiến Sĩ Trâu Điền:

Ngày 14/9/1968 Trung Tá Định TĐT lệnh cho ĐĐ1 của Đại Úy Tô Văn Cấp Trực Thăng Vận Điều Hâu vào vùng mục tiêu Cầu Khởi để lùng tìm địch.

Vừa xuống mục tiêu Cầu Khởi ĐĐ1 đã đụng mạnh với địch là Tiểu Đoàn 14Đ chủ lực Tây Ninh. Trung Tá Định cho các Đại Đội đổ quân tiếp ứng ĐĐ1. Cuộc chiến kéo dài đến sáng ngày 15, các đại

đội mới bắt tay được với ĐĐ.1. Nhờ yểm trợ phi pháo chính xác và sự chiến đấu anh dũng của Trâu Điền, Tiểu Đoàn 14 D đã bị đập tan. Nhiều xác địch bỏ tại chỗ. Ta tịch thu nhiều vũ khí, vài chiến Sĩ hy sinh, có Lt Charles James More cố vấn Mỹ đi với Đại Đội 1 bị tử thương.

Mấy ngày sau, ngày 17/9/1968. TĐ2 được BCH/CĐ/B điều động hành quân trực thăng vận vào mật khu Bời Lời, Tây Ninh. Trung Tá Định cho ĐĐ1 của Đại Ủy cấp nhảy trước rồi tiếp theo là ĐĐ3 của Đại Ủy Thượng. Ngay sau khi đáp xuống mục tiêu, 2 Đại Đội 1 và 3 này đã đụng địch ngay, cuộc chiến đấu vô cùng khốc liệt, hỏa lực phòng không quá mạnh khiến trực thăng không thể thả tiếp TĐ2 (-) xuống với ĐĐ1 và 3 được mà phải qua ngày hôm sau mới xuống được.

Khi đổ quân Đại Ủy USMC Carl White, cố vấn phó TĐ2 đi với ĐĐ1 đã bị thương phải tải thương ngay, cố vấn Lt Joe Bargerstock được thả xuống thay thế Carl White, nhưng trực thăng bị trúng đạn, cố vấn Mỹ Bargerstock bị thả lằm xuống vùng có địch bố trí sẵn, còn trực thăng bay lên rồi nổ tung, phi hành đoàn tử nạn. Tr/Tá Định cho lệnh ĐĐ1 của Đại Ủy Cấp phải cứu cho được Trung Ủy cố vấn này.

Nhiệm vụ cứu cố vấn LT Joe rất quan trọng nhưng cũng quá khó khăn, sau cùng ĐĐ1 cũng cứu được Lt Joe, ông ta bị bắn trọng thương. Lt Joe được tải thương, CĐ phải cho cố vấn là Thiếu Tá H.T Ward xuống thay thế Lt Joe. Chỉ trong vòng nửa ngày mà Đại Đội 1 phải thay 3 cố vấn thì đủ biết trận chiến rất

nặng nề.

Trong đêm, hai Đại Đội 1 và 3 đã bị địch tấn công nhiều đợt vào vị trí phòng thủ đêm, nhờ chuẩn bị sẵn phi pháo, kể cả pháo binh Mỹ, và đoàn Cobra xuất hiện đúng lúc, bắn rocket và đại liên yểm trợ, địch chết ngổn ngang trước tuyến phòng thủ của Trâu Điền. Mãi đến lúc TĐ2(-) đổ quân tiếp ứng và bao vây địch, chúng mới chịu đoạn chiến mà rút lui.

Ta thu được rất nhiều vũ khí đủ loại. TĐ2 có một số thương vong. Trung Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù, chỉ huy cuộc hành quân, và Trung Tướng Đỗ Cao Trí, Tư Lệnh QĐ III đáp trực thăng xuống ngay trận địa để thăm và ngợi khen các chiến Sĩ Trâu Điền đã chiến đấu dũng cảm, chận đứng được nhiều đợt tấn công liều mạng của địch, cũng như tịch thu được nhiều vũ khí cá nhân và cộng đồng. TĐ2 tiếp tục cuộc lục soát rộng chung quanh khu vực, khám phá nhiều hầm hố mới, nhiều vị trí súng phòng không.

Khi TĐ2 bắt đầu chuẩn bị đóng quân đêm N+1, thì bất ngờ có lệnh QĐ III là TĐ2 phải rời vùng mục tiêu ngay, vì 30 phút nữa B 52 sẽ đến rải thảm. Cánh ĐĐ1 và 2 xuất phát gần một cây số thì chạm địch, Trung đội của Thiếu Ủy Quang có 3 bị thương và một "kilo" chưa lấy xác được, đó là B1 Hồ Trường Hồng Hải, một cái tên rất đẹp, dễ nhớ, nhưng oái oăm thay, hy sinh quá sớm lúc đang còn trẻ

Các cánh quân khác cũng chạm địch lẻ tẻ, trời sắp tối. Biết không thể nào thi hành lệnh di chuyển quân được, nên Đô Sơn TĐT đã đề nghị và Saigon CĐT đã

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

can thiệp. Kết quả QĐ III đã chuyển vùng oanh kích khác cho B52 hoạt động.

Cuối cùng TĐ2 đã quay trở về vị trí đóng quân cũ buổi chiều. TĐ2 đã trải qua những giờ phút căng thẳng trong trận chiến ở Bời Lời cuối năm 1968.

Sau chiến thắng Cầu Khởi và Bời Lời, một số quân nhân TĐ2 đã được ân thưởng nhiều huy chương Việt và Mỹ. Trong đó có Hạ Sĩ I Bùi Ngọc Đường ĐĐ1, được Bronze Star with “V” combat, do công được cố vấn Lt Joe về. Hạ Sĩ I Đường cũng từng là vô địch thiện xạ, anh đã tử trận ở Cam Bốt, năm 1970.

Sau 3 chiến thắng liên tiếp: Kinh Cái Thia Cai Lậy, Mậu Thân 1968 Saigon, Cầu Khởi Bời Lời, TĐ.2 liên tiếp được



Tổng Thống VNCH, Phó Tổng Thống, Trung Tướng TQLC, phái đoàn Chính Phủ và Tướng Lãnh viếng thăm, ủy lạo quân nhân Tiểu Đoàn 2 TQLC tại hậu cứ

tuyên dương công trạng trước Quân Đội, được tưởng thưởng 3 ngành Dương Liễu nên ngày 28/12/1968. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ, Trung Tướng Lê Nguyên Khang và phái đoàn Tướng lãnh, Bộ trưởng đến thăm viếng ủy lạo quân Sĩ TĐ2 tại hậu cứ Lê Hằng Minh ở Thủ Đức.

Tháng 2 năm 1969, TĐ2 hành quân U Minh Hạ, dưới sự chỉ huy của Đại Tá Tôn Thất Soạn, Chiến Đoàn Trưởng CĐ/B. Từ phi trường Trà Nóc, Cần Thơ,

TĐ2 chia làm 2 cánh quân, đổ vào vùng mục tiêu, chỉ định độ lè tẻ. Địa thế dứa nước rậm rạp, bùn lầy. Đến đêm khoảng 9 giờ tối, VC bắn 1 quả B 40 vào vị trí BCH/TĐ. Trung Tá Ngô Văn Định TĐT bị thương nặng, được tản thương ngay trong đêm ra tàu Bệnh Viện Sanctuary HK đậu ngoài biển khơi. Thiếu Tá Nguyễn Kim Để TĐP, XLTV.



Th/Tá Nguyễn Xuân Phúc  
1/3/1969 – 5/1972

Tháng 6 năm 1969 Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phúc về làm TĐT/TĐ2. Thiếu Tá Phúc, Khóa 16 Đà Lạt, trình diện phục vụ đơn vị đầu tiên là TĐ2 ngay tại Năm Căn với chiến dịch Sóng Tình Thương, có mặt ở trận Đầm Dơi, Phụng Dư, bị phục kích ở An Lỗ, bị thương trận nhiều lần, từng là TĐT/TĐ6, TĐCV/TQLC.

Ngày 29/3/1975, Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc LĐT/LĐ 369 và Trung Tá Đỗ Hữu Tùng LDP cùng toàn thể TĐ2, 6, 9 và 3PB của LĐ 369/TQLC đã có mặt tại phi trường Non Nước, Đà Nẵng. VC pháo kích vào phi trường, Trung Tá Phúc và Trung Tá Tùng mất liên lạc, xem như mất tích trong hoàn cảnh này.

Cuộc hành quân vượt biên sang Cambodia, với HQ Cửu Long I / Sóng Thần 5/70 được khai diễn từ 9 tháng 5

đến 30 tháng 6 năm 1970. TĐ2 của Thiếu Tá Phúc đã cùng Lực Lượng Đặc Nhiệm Thủy Bộ 211, TLP kiêm LĐT/LĐ/A do Đại Tá Hoàng Tích Thông chỉ huy, đã đổ bộ thân tốc lên bến phà Neak Luong. Mặt trận Preyvang bùng nổ, một lần nữa, các chiến Sĩ Trâu Điền đã chứng tỏ tinh thần quyết chiến, quyết thắng của đơn vị mình. Tiểu Đoàn Trâu Điền đã đánh tan Trung Đoàn địch đang bao vây tỉnh Preyvang. TĐ2 được gắn ADBT với ngành Dương Liễu lần thứ 8, và vinh dự được mang dây biểu chương màu tam hợp, là Tiểu Đoàn đầu tiên của SĐ/TQLC được tuyên dương ADBT với ngành Dương Liễu lần thứ 8 này, dưới thời “Robert Lửa”, Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phúc.

Tháng 7 năm 1970, Tiểu Đoàn 2 được không vận ra Đà Nẵng, bắt đầu những ngày tháng hành quân liên tục ở miền địa đầu giới tuyến, qua các căn cứ Sarge, Bá Hồ, Holcomb, Cửa, Mai Lộc v.v..

Tháng 1/1971, TĐ2 tham dự HQ Lam Sơn 719 Hạ Lào, cùng với LĐ147 của Đại Tá Thông. TĐ2 được TTV đầu tiên xuống phía Bắc căn cứ Delta, hoạt động khu vực Tây của căn cứ, thường xuyên đụng độ với địch, sau đó phải rút về gần căn cứ Delta để bảo vệ BCH/LĐ.

Sau 1 tháng hành quân, các đơn vị bắt đầu rút quân về Khe Sanh, TĐ2 giữ nhiệm vụ chặn hậu. Dưới sự phối hợp chính xác của Thiếu Tá Phúc, B-52 đã yểm trợ tiếp cận hữu hiệu, gây cho địch quân nhiều tổn thất nặng nề, và với sự chiến đấu gan dạ của chiến Sĩ Trâu Điền, các đơn vị bạn lần lượt ra đến VTT an

toàn. TĐ2 có một số thương vong, trong đó có các Sĩ quan như Kiều Công Cự, Nguyễn Kim Thân, Bùi Ngọc Dung, Trần Văn Loan v.v.. TĐ2 Trâu Điền đã hoàn thành nhiệm vụ tốt đẹp.

Trong cuộc HQ Lam Sơn 719 Hạ Lào, Hà Nội đã bị tổn thất hơn phân nửa trong tổng số 40 ngàn quân có mặt tại Hạ Lào. Tướng Võ Nguyên Giáp nói với phóng viên báo chí ngoại quốc rằng: “Trong khi cứ mỗi phút có 100 ngàn người trên quả đất chết đi thì sự sống và chết của sinh mệnh con người chẳng nghĩa lý gì”

Ngày 12/4/1971, Tổng Thống Thiệu đã duyệt binh trước 23 ngàn quân nhân đã tham dự cuộc HQ lam Sơn 719, được diễn ra tại Huế, và một cuộc trưng bày chiến lợi phẩm tại vườn Tao Đàn, Sài Gòn. QLVNCH đã chứng tỏ lớn mạnh và hữu hiệu sau cuộc HQ. Thế mà giới truyền thông báo chí Mỹ, đã lừa đảo dư luận Mỹ bằng cách tường thuật QLVNCH như bị đánh bại.

Ngày 22/4/1972, dưới sự chỉ huy của Đại Tá Phạm Văn Chung LĐT/LĐ 369, TĐ2 đóng tại Barbara đã đánh bại Trung Đoàn 22 CSBV khi tấn công vào căn cứ này.

Ngày 2/5/1972, SĐ3BB, LĐ147, LĐ1 Ky Binh rút khỏi thị xã Quảng Trị đi về phía Nam, rạng sáng 3/5/1972, TĐ2 đã đẩy lui các đợt tấn công của lực lượng tiên phong CSBV có chiến xa yểm trợ, TĐ2 đã bắn cháy nhiều CX địch và gây tổn thất nhân mạng đáng kể. LĐ369 TQLC đã lập phòng tuyến bờ Nam sông Mỹ Chánh để chặn địch mà TĐ2 là nòng

lực chính.

Cuối tháng 5/1972, Trung Tá Phúc bàn giao TĐ2 cho Thiếu Tá Trần Văn Hợp TĐP, để về làm LĐP/LĐ 147.



**Th/Tá Trần Văn Hợp**  
5/1972 – 30/4/1975

Thiếu Tá Hợp, Khóa 19 Đà Lạt, TĐT thứ 13 và cũng là cuối cùng của TĐ2 Trâu Điền, từ lúc ra trường Võ Bị chỉ phục vụ một đơn vị duy nhất là TĐ2, lần lượt qua các chức vụ từ Trung Đội Trưởng đến Tiểu Đoàn Trưởng. Mặc dù bị thương vào bắp vế trong trận TĐ2 bị phục kích ở An Lỗ, ngày 29 tháng 6 năm 1966, sau khi băng bó xong, đã tình nguyện trở về đơn vị để phục vụ ngay.

Thiếu Tá Trần Văn Hợp đã cùng TĐ2/TQLC chiến đấu nhiều trận chiến khốc liệt từ 5/1972 cho tới 30/4/1975.

Ngày 11/7/1972, TĐ2 từng thiết chi đoàn 3/18 Thiết Giáp phối hợp bắt tay được với TĐ1/TQLC trực thăng vận xuống bờ sông Vĩnh Định, đã diệt gọn Trung Đoàn CX 202 CSBV ở làng Thanh Lê, Triệu Phong.

Ngày 28/8/1972, giai đoạn 1 cho cuộc HQ tái chiếm cố thành Quảng trị, TĐ2 đặt thuộc quyền LĐ 258. BCH/TĐ2 đóng tại Ngã Ba Long Hưng, TĐP là Đại Úy Phạm Văn Tiên. Sau 3 tuần lễ chiến đấu

gay go, chiếm từng tấc đất. Đôi khi đánh cận chiến bằng lựu đạn. Các chốt của địch đã được tổ chức phòng thủ kiên cố trong những tòa nhà đổ nát. Mãi cho đến 8 giờ sáng ngày 15/9/1972, Quốc Kỳ VNCH lá cờ đã ngạo nghễ, phát phối tung bay trên nóc cố thành Đinh Công Tráng đổ nát, với công lao của các đơn vị thuộc LĐ 258 và LĐ 147.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đến Cố Thành thăm các đơn vị TQLC, đi từ BCH/LĐ 147 tại Hội Yên để đến Cố Thành. Đại Tá Ngô Văn Định LĐT LĐ 258 lái xe jeep để hướng dẫn Tổng Thống, Trung Tướng Trưởng, TL/QĐ I và Thiếu Tướng TL/SĐ/TQLC cùng theo phái đoàn.

Ngày 27/1/1973 lúc 8 giờ sáng (GMT), lệnh ngưng bắn da beo có hiệu lực, TĐ2/TQLC thuộc Lực Lượng Đặc Nhiệm Tango do Đ/Tá Nguyễn Thành Trí TLP/SĐ/TQLC chỉ huy, đã xuất sắc hoàn tất nhiệm vụ, đó là cắm ngọn cờ vàng 3 sọc đỏ lên nóc đồn Hải Quân Cửa Việt trước 2 phút, lúc lệnh ngưng bắn có hiệu lực. Sau đó TĐ2 cũng vẫn hoạt động vùng Triệu Phong, Quảng Trị đến 1974.

Tháng 3/1975, TĐ2 di chuyển về Đại Lộc, Quảng Nam. TĐ2 vào vùng HQ thay thế cho TĐ2 Dù trên những ngọn đồi Sơn Gà, Động Lâm, đồi 1253, đồi 1062. BCH/TĐ2 đóng trên Động Lâm, hàng ngày quan sát thấy các đoàn xe Molotova CSBV, chuyển quân vào vùng Đà Nẵng, Quảng Nam. Lúc này không còn hải pháo và B-52 nữa, đoàn xe ngang nhiên chuyển vận ban ngày.

Ngày 13/3/1975, TT Nguyễn Văn

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Thiệu ra lệnh cho Trung Tướng Trưởng TL/QĐ I bỏ miền Trung, kéo theo sự sụp đổ cả miền Nam một cách nhanh chóng.

LĐ258/TQLC rút từ Bạch Mã về Đà Nẵng, TĐ2 nhận được lệnh rút ra VTT ở chi khu Hiếu Đức nội trong đêm 27 tháng 3 năm 1975. Sáng ngày hôm sau, TĐ2 thuộc LĐ369 toàn thể LĐ 258 có mặt tại phi trường Non Nước.

Chiều 28/3, Tư Lệnh các Sư Đoàn họp tại Tiên Sa với Trung Tướng Ngô Quang Trưởng thì bị pháo kích, gây thiệt hại cho một số trực thăng, buổi họp phải hủy bỏ để các vị tư lệnh trở về đơn vị.

Vì trực thăng bị hư nên khuya ngày 28/3/1975, khi bắt liên lạc được qua hệ thống truyền tin đặc biệt, 1 chiếc ghe của Duyên Đoàn 12, đã ghé sát vào một mỏm đá ở bãi biển Tiên Sa, bốc được Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại TL HQ vùng I Duyên Hải, Thiếu Tướng Bùi Thế Lân Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC và một số sĩ quan khác. Sau đó các sĩ quan kể trên đã được đưa ra tàu HQ VN đậu ngoài biển.

Khuya 28/3/1975 Trung Tướng Ngô Quang Trưởng bay đến Bộ Tư Lệnh Nhẹ TQLC trong sân bay căn cứ Non Nước.

7 giờ sáng ngày 29/3/1975, 2 tàu HQ LSM vào bãi biển Non Nước để đón Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I và Bộ Tư Lệnh Nhẹ TQLC của Tango cùng các đơn vị yểm trợ TQLC. Mọi người đã tận dụng phao, “poncho” và tất cả các vật nổi để bơi ra tàu HQ 404. Mặc dù nói là đón TQLC, nhưng lúc này hỗn loạn đã xảy ra, mọi người kể cả dân chúng chạy loạn, các đơn vị bạn mạnh ai nấy chen, giành, nhảy xuống biển..., đoàn Thiết

Giáp M113 cũng lội ra, rồi chìm ngấm.

Tango viết trong hồi ký Ngày Tháng Không Quên:

*-Không muốn để cho Tướng Trưởng chứng kiến cảnh hỗn loạn này cũng như không thể để cho những người lạ mặt tràn dân đến nơi chúng tôi đang đứng, tôi và Trung Tá Đặng Bá Đạt Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn giúp Tướng Trưởng mang phao để bộ TQLC vào, và sau đó tôi đề nghị ông tiến ra biển. Tôi một bên, Trung Tá Đạt một bên, phòng khi ông bị sóng đánh ngã, lúc đó sức khỏe của ông suy giảm nhiều. (trích "Ngày Tháng Không Quên" của MX Nguyễn Thành Trí)*

Đại Tá Bảo có gọi Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc LĐT/LĐ 369 cùng đi ra tàu lớn Hải Quân. Nhưng Trung Tá Phúc trả lời “Đại Bàng cứ đi trước đi”. Đây là lần chót, Đại Tá Bảo thấy Trung Tá Phúc ở bãi biển Non Nước, Đà Nẵng... 9 giờ sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975, Trung Tá Phúc LĐT/LĐ 369 và Trung Tá Tùng LĐT đến trên 1 chiếc xe jeep còn đủ máy móc truyền tin, nói với Thiếu Tá Hợp TĐT/TĐ2: “Chẳng còn lệnh lạc gì hết. Tất cả đều im lặng vô tuyến. Mọi người hãy tùy nghi”.



Cuối cùng, Thiếu Tá Hợp nói với binh sĩ: “Người nào bơi được thì ra tàu, còn không thì kiếm cách về Nam bằng

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

đường bộ”.

TĐ2/TQLC đã tan hàng tại Đà Nẵng kể từ ngày 29 tháng 3 năm 1975 trong hoàn cảnh hỗn loạn này với các đơn vị bạn. Quân Đoàn I đã bị bức tử!

TĐ2/TQLC tan nát khi về Cam Ranh, từ Cam Ranh về Vũng Tàu đầu tháng 4 năm 1975. TĐ2 được bổ sung quân số, tái trang bị và ngày 24 tháng 4 năm 1975 tiếp tục lên đường chiến đấu tại Biên Hòa, đặt thuộc quyền chỉ huy của Đại Tá Nguyễn Năng Bảo LĐT 258 cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. BCH/LĐ 258 đóng gôn Tam Hiệp, Trại Suối Máu..

Chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975, TĐ2 được lệnh về bảo vệ Bộ Tư Lệnh QĐ III, nhưng sau đó thì bố trí đêm tại cầu Biên Hòa, xa lộ Đại Hàn. 6 giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, TĐ2 “ di chuyển bộ về căn cứ Sóng thần và chờ lệnh”.



10 giờ 30 sáng, lệnh đầu hàng của Tổng Thống Dương Văn Minh được phát ra từ radio nhỏ của Thiếu Tá Hợp để trên xe jeep, làm tất cả Trâu Điền đều bàng hoàng, sửng sốt. Trước sân cờ Tiểu Đoàn, Thiếu Tá Hợp cố giữ cho giọng mình bình tĩnh:

–“Chúng ta là quân nhân, chỉ biết tuân lệnh! Anh em đã nghe rồi. Tôi không

muốn nhắc lại. Tôi chỉ muốn nói lời từ giã và cảm ơn anh em đã chiến đấu bên tôi đến ngày cuối cùng...”



Và đây cũng là lời vĩnh biệt cuối cùng của Thiếu Tá TĐT Trâu Điền, vì năm 1978, ông ta đã tử nạn trong trại tù Cộng Sản ở Yên Bái, Hoàng Liên Sơn

Người lính QLVNCH bao gồm cả Trâu Điền, đã bình thản với cái chết ở chiến trường để bảo vệ Tự Do, và Yên Vui cho miền Nam Việt Nam, trong gần một phân tử thế kỷ qua. Họ đã chiến đấu dũng cảm giữa một hoàn cảnh thua thiệt mọi bề. Hãy vinh danh và mãi mãi nhớ ơn đến các chiến Sĩ QLVNCH đã hy sinh trên chiến địa vì mục đích bảo vệ lý tưởng Quốc Gia chống Cộng Sản. Nhân ngày kỷ niệm binh chủng, xin ôn lại những chiến công hiển hách của một đơn vị lừng danh Mũ Xanh, để kính dâng lên những Hùng Linh của chiến Sĩ Trâu Điền các cấp, đã hy sinh vì Tổ Quốc Việt Nam, làm Tiểu Đoàn Trâu Điền được lưu danh.

*MX. Tôn Thất Soạn*

Iowa City, IOWA

## **KỶ VẬT CHIẾN TRƯỜNG QUẢNG TRỊ 1972**



Xếp tàn y anh kỹ vào học tử  
Có là xưa nhưng nếp cũ không sờn, mùi áo trận.  
Hương còn vương rất đậm  
Chỉ nhạt nhòa tấm ảnh người trong khung.

Năm mươi mấy năm, chiến tranh chừ dĩ vãng.  
Ai mất còn, em vẫn mãi cô đơn  
Tim sắp cạn, khô dần giòng thắm đỏ.  
Của yêu thương tuổi mười sáu trắng tròn.

Thương một lần, là sẽ thương trọn kiếp.  
Em mà anh, chung thủy đến tận cùng.  
Biết yêu người lính, có ngày tim tan vỡ.  
Nhưng yêu rồi, dù đâu chít vành tang.

Buồn anh đã chọn Quảng Trị làm bạn.  
Tuy trong em, niềm kiêu hãnh không mờ.  
Là người yêu của một người lính trận.  
Mỗi nhớ về, ôm áo, mũ ngời mờ...

Ngôi xếp kỷ vật anh em giữ được.  
Tấm thẻ bài... áo trận vẫn nồng hương.  
Anh không chết, không bao giờ anh chết.  
Bóng oai hùng đi giữa... một đoàn quân mũ xanh.

HD Lê Duy Đài  
Montreal , Canada 2026



Nguyễn Nhung

Mùa tựu trường bắt đầu cuối tháng 8, thời tiết dịu đi chút nóng của mùa hè, buổi sáng đã có chút gió heo may thổi về trên rặng cây xối cổ thụ quanh khu công viên! Trên các nẻo đường vào buổi sáng, đã xuất hiện những chiếc xe school-bus màu vàng đưa đón các em học sinh!!!

Năm nay, lớp học tôi phụ trách có vài em học sinh người Á-Châu, có lẽ chúng nó ở trong những chung cư phía bên kia đường đối diện với ngôi trường Tiểu Học! Thỉnh thoảng lái xe ngang đây, tôi lại bắt gặp những khuôn mặt lạ lẫm, ngộ nghĩnh của mấy người Á-Đông, vài phụ nữ lớn tuổi vẫn còn mặc y phục của xứ họ, trên đầu đội thêm chiếc nón lá!

Đó là hai đứa bé trai và đứa bé gái, chúng như đôi nét chấm phá đậm nét trong lớp học giữa các học sinh bản xứ, với mái tóc đen mượt và đôi mắt cũng màu đen long lanh, hơi dài ra như một chiếc lá, nhìn chúng rất ngộ nghĩnh và dễ thương! Vì khác biệt ngôn ngữ nên chúng có vẻ e dè, tôi thấy cô bé gái vẫn đứng khoanh tay nhìn tôi bằng đôi mắt ướt, có lẽ bé vừa khóc xong vì lần đầu tiên phải xa Mẹ đến trường, xung quanh

toàn là trẻ con tóc vàng, mắt xanh đang tò mò nhìn chúng!

Tôi đọc hồ sơ của học sinh, mấy đứa nhỏ này người Việt-Nam có những cái tên phát âm thật khó, nhưng chính nơi xuất xứ của chúng đã gọi lại trong tôi biết bao kỷ niệm đậm thắm của ngày trẻ tuổi, với mối tình đầu hình như vẫn bàng bạc những hình ảnh đẹp đẽ trong lòng! Davis đã viết cho tôi bao nhiêu lá thư từ miền đất xa xăm đó, ngày chàng ra đi, chúng tôi đã đắm chìm trong những giọt nước mắt chia ly, những nụ hôn cuống quýt tưởng có thể ngộp thở trong phút giây gần gũi của hai kẻ yêu nhau! Vậy mà đã hơn ba mươi năm trôi qua, những giòng chữ của Davis vẫn còn in trong lòng tôi:

*"Jane yêu quý của anh,*

*Lá thư đầu tiên anh viết cho em từ miền đất nhiệt đới, trên bản đồ có lẽ em chỉ nhìn thấy một giải đất dài và hẹp nằm ven bờ Thai-Bình-Dương. Tuy mới bước vào mùa Xuân, nhưng khí hậu nóng và ẩm làm anh muốn ngộp thở! Lúc nào người anh cũng nhom nhóp mồ hôi, thời tiết quả rất là khó chịu! Anh nhớ em vô cùng, nhớ em và nhớ cả những mùa xuân của quê nhà, bây giờ chắc*

## **Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

*cánh đồng cỏ hoa đã rộ lên những bông hoa "blue bonnet" màu xanh thật đẹp, rừng thông bạt ngàn chắc đã xanh biêng biếc!!!*

*Mùa xuân ở bên này khác hẳn mùa xuân ở xứ mình, tuy đường phố nhộn nhịp người qua lại, không vắng vẻ, yên tĩnh như thành phố của chúng mình! Từ Phillipine chuyển tiếp sang Việt-Nam, mỗi một đường bay như dài thêm nỗi xa cách giữa anh và em! Anh nhớ em vô cùng, Jane, anh mong đợi thời gian qua nhanh để trở về với em!!!"*

Năm 1968, sau khi tốt nghiệp Trung học, tôi bắt đầu theo học một trường Đại Học lớn ở Houston. Vốn yêu thích trẻ em từ khi còn sinh hoạt trong một tổ chức hướng đạo của nhà thờ, tôi chọn ngành sư phạm! Cha Mẹ tôi cũng đồng ý với sự chọn lựa ấy, tôi sống với Cha Mẹ trong một căn nhà cũ kỹ ở vùng ngoại ô trong một thành phố đất rộng, người thưa có rất nhiều di dân từ Mỹ-Tây-Cơ tới!

Davis là bạn trai của tôi từ thuở Trung học, chàng gia nhập Không quân Hoa-Kỳ để làm đúng nỗi ước ao được trở thành một phi công! Đất nước tôi không có chiến tranh, nhưng nhu cầu quân đội và chiến trường lại nằm ở những quốc gia khác! Tôi thật sự lo lắng cho Davis, nhưng người Mỹ vốn vậy, thích là làm, dù yêu tôi Davis vẫn theo đuổi ý muốn được bay bổng trên không trung, dù chàng biết sẽ rất nhiều gian nan!!!

Hai đứa yêu nhau mãi miết, thỉnh thoảng tôi đi quân trường thăm chàng, thỉnh thoảng chàng về thăm tôi! Gia đình hai bên đã tổ chức một lễ đính hôn nho nhỏ, cái nhẫn ấy cho đến bây giờ tôi vẫn còn giữ, như một kỷ vật khó quên

trong đời!!!

Sau khi ra trường, lúc chàng báo tin được phân phối sang chiến trường Việt-Nam, tôi đã khóc biết bao nhiêu! Nhìn trên bản đồ, tôi không hình dung nổi giải đất bé nhỏ cong cong hình chữ S, nằm ven bờ đại dương xa xăm đó lại là một vùng đất đầy máu lửa!!! Đã nhiều lần tôi tự hỏi, chàng sang đây làm gì? Chiến đấu cho ai? Việt-Nam đâu phải quê hương tôi! Mỗi lần nhìn chiếc nhẫn đính hôn trên tay, tôi lại không ngăn được những giọt lệ nhớ nhung! Chiếc nhẫn ấy chưa đủ cột chặt đời chúng tôi bên nhau, cho nên tôi vẫn lủi thủi đếm bước trên hành lang của khu giảng đường rộng thênh thang, từng tiếng giầy gỗ nhịp trên nền đá hoa khô lạnh, như đếm được cả nỗi cô đơn trong lòng người con gái trẻ!!!



*"Jane yêu quý của anh,*

*Không biết đây là lá thư thứ mấy anh viết cho em, từ đất nước xa xăm có những người dân dáng người bé nhỏ nhưng nhanh nhẹn, đôi mắt đen như dấu kín những tư tưởng khó hiểu khi họ nhìn anh, nhưng nụ cười của họ lại làm anh yên tâm!*

*Khí hậu ở đây thật là khác biệt với quê mình! Mưa chỉ bắt đầu vào mùa hè, những*

*cơn mưa tâm tã đổ xuống đột ngột rồi ngưng để cái nóng lại trở về, nhưng đất trời có vẻ như dịu đi! Anh đang ở căn cứ Không quân Biên-Hòa, thuộc miền Đông của thủ đô Sài-Gòn, bay khoảng mười lăm phút! Nếu lái xe, anh có thể nhìn thấy nhiều thửa ruộng và vườn cây nằm chen lẫn nhau, vùng này lại có núi, tất cả đều có vẻ bình yên!!!*

*Bây giờ thì anh đã quen một phần nào với khí hậu ở đây, quanh năm giống như mùa hè ở Texas, nhưng dễ chịu hơn vì vào buổi tối trời lại trở nên mát mẻ! Anh có theo mấy người bạn ra phố, rất buồn cười khi có những đứa bé chạy theo anh và nói "OK. Salem!", chúng nó là những đứa trẻ của vỉa hè, nhìn chúng đen đui và gầy guộc, cái miệng toác ra cười mỗi khi bày tỏ sự thân thiện! Tuy nhiên, anh cũng thấy có nhiều trường học, trẻ con mặc đồng phục đến trường, chúng được Cha Mẹ chở trên những chiếc xe đạp hoặc xe gắn máy. Anh thấy có một cái gì đó khác biệt trong cuộc sống của những đứa trẻ trên đất nước này, có cái gì đó không bình thường giữa những cái bình thường, nhưng với anh đứa bé nào cũng có nét dễ thương! Anh lại nhớ đến em mai này khi thành cô giáo trẻ, với những đứa học trò mồm mím, hồng hào trong một trường tiểu học!!!"*

*Năm nay là mùa hè thứ hai tôi xa Davis, những lá thư vẫn đều đặn gửi về, có nhiều chuyện vui vui nhưng cũng có những chuyện khá buồn, nhất là khi bạn Davis có người vĩnh viễn nằm xuống! Davis vẫn thường an ủi tôi, và cho rằng con người sống hay chết là do sự an bài của Thượng-Đế, tôi cũng cố tin như vậy, và hy vọng chiến tranh ở đất nước xa xôi chóng đến ngày kết thúc!!!*

Davis có gửi cho tôi vài xấp lụa dệt bằng tơ tằm, đó là thứ lụa quý dùng để may áo dài cho những người phụ nữ thanh lịch! Davis kể cho tôi nghe về y phục cổ truyền của những người đàn bà Việt-Nam, khiến mỗi khi họ bước đi, hai tà áo như được bọc trong gió, và bay phát phơ như hai cánh bướm!!! Cẩm tấm lụa với đường vân óng ánh, nó mềm mại và mát dịu như tình yêu của chàng đã xoa dịu phần nào nỗi buồn của sự xa cách, mặc dù tôi chưa biết sẽ may kiểu áo nào với xấp lụa mềm mà Davis gửi cho tôi! Không biết tôi có thể chờ chàng bao lâu vì tôi còn trẻ quá, tôi thèm những đêm đắm đuối bên chàng, tôi thèm nụ hôn ngọt ngào và vòng tay của Davis vào những buổi chiều như buổi chiều nay! Ôi những chiều cuối tuần mùa hè cùng chàng tung tăng bên bờ biển Galveston, đùa rỡ với những đợt sóng đẩy vào bờ, nằm phơi nắng trên bãi cát, bây giờ chỉ còn là kỷ niệm! Bạn bè tôi thật hạnh phúc với người tình của chúng nó, còn tôi sẽ đợi chàng đến bao giờ???

Chủ nhật tôi thích đi nhà thờ, sinh hoạt với nhóm Hướng-Đạo sinh ngoài trời vào những ngày trời đẹp! Tôi muốn gói nỗi nhớ chàng trong những sinh hoạt chung của xã hội, của gia đình, nhưng không đơn giản thế, lúc nào tôi cũng cảm thấy thiếu vắng, lúc nào tôi cũng cảm thấy cô đơn!!!

Davis gửi cho tôi nhiều tấm hình cảnh Việt-Nam, hầu hết là hình ảnh thành phố Sài-Gòn đông vui, người qua lại như mắc cửi! Davis nói đó chỉ là mặt

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

nổi của đô thị, còn trong ngõ hẻm hay ở vùng quê thì lại có bao nhiêu cảnh đời khốn khổ!!! Người ta đổ dồn về thành phố, chen chúc nhau trong những khu lao động, cuộc sống thật là tăm tối! Chiến tranh có mặt ở khắp mọi nơi, sống và chết kề cận bên nhau, hạnh phúc và đau khổ như lẫn lộn đến nỗi người ta không biết sao chọn lựa hoặc lẩn tránh



Tuy vậy, tôi ao ước được đến đó, được gặp chàng, ôm lấy chàng, đăm đuôi trong đôi mắt chàng! Chỉ thế thôi, để biết rằng đời không phải là mộng!!!

"Jane yêu quý,

Không biết đến bao giờ anh mới được trở về bên em, hơn một năm rồi anh xa gia đình, xa quê hương, xa người bạn tình yêu dấu đầu tiên của đời anh!

Anh đã được chuyển chuyển đến một căn cứ khác thuộc miền Tây miền Nam Việt-Nam. Từ trên máy bay, anh nhìn thấy đồng quê Việt-Nam đẹp như một bức tranh, với những thửa ruộng nối tiếp nhau và bao nhiêu sông rạch tạo thành một bức tranh màu xanh của hy vọng! Vậy mà ngấm ngấm ở đâu đó vẫn là nỗi chết rình rập, vẫn là phân định không rõ rệt giữa bên này và bên kia!!!

Thành phố Cần-Thơ trù phú, hiền hòa nằm ven bờ Hậu-Giang của nhánh sông Mê-kông. Sông mênh mông là nước, những lượn sóng vỗ vào bờ, những thân dừa soi nghiêng

trên mặt sông đục màu phù sa, anh thấy có một loại hoa màu tím lênh đênh trôi theo dòng nước, đẹp một cách kỳ lạ! Mỗi một dòng sông như chuyên chở bao sức sống của những miền đất khác nhau! Bởi vậy mà anh vẫn thấy nó khác, nó lạ vì nó buồn quá, mênh mông quá!!!

Mùa hè nữa lại đến, thời gian qua đi nhanh quá phải không Jane, ráng chờ anh Jane nhé! Anh sẽ thất vọng vô cùng nếu ngày trở về không có em đón anh với những nụ hôn ngọt ngào và những giọt nước mắt mừng vui của ngày đoàn tụ!!!

Những cơn mưa mùa hè như tưới mát cây cỏ, cái nóng của miền Nam như dịu đi, thành phố ướt át và bóng bẩy sau cơn mưa làm sáng lên màu đỏ rực rỡ của một loại hoa mùa hè, dân địa phương gọi là hoa phượng! Chưa bao giờ anh thấy một loại hoa nào tươi thắm đến thế, bên này phố xá không nhiều cây cối như bên mình, cho nên màu đỏ của hoa như lung linh cả một góc trời, và những cô nữ sinh trong màu áo trắng đông phục thướt tha, nhặt những chiếc hoa ấy để cài lên những chiếc nón lá dễ thương của họ! Nhìn những tà áo trắng tung bay trên đường phố, anh không biết diễn tả làm sao được vẻ đẹp rất dịu dàng của những cô gái Việt-Nam còn đang tuổi học trò! Những cô gái cũng thật lạ, anh không muốn nói đến những người đàn bà son phấn trong những quán rượu của lính Mỹ, nhưng muốn làm quen với một người con gái Việt-Nam thật không dễ! Jane đừng ghen với họ nghe, anh không bao giờ quên em đâu, anh chỉ muốn nói đến tâm hồn kỳ lạ của họ! Vài người bạn phi công Việt-Nam nói với anh, những người con gái xinh đẹp ấy, nhìn rất dễ thương, nhưng thương không phải dễ"

Phong trào chống chiến tranh nổi lên khắp nơi, sinh viên bỏ học xuống đường giương cao biểu ngữ "Make love, not War" đằng sau minh tinh màn bạc Jane Fonda ở Hoa-Thịnh-Đốn. Chiến tranh phải chấm dứt, trả lại Việt-Nam cho Việt-Nam, trên màn ảnh truyền hình, mọi người nhìn thấy những chiếc quan tài của lính Mỹ được chở về quê hương trên mỗi chuyến bay, mỗi lần nhìn những hình ảnh đó, tim tôi muốn vỡ ra làm trăm mảnh! Tôi mong Davis trở về, chứ không thì tôi cũng đã mõi mòn trong chờ đợi! Lũ bạn chế nhạo tôi thuộc loại phụ nữ cổ điển chỉ tôn thờ những mối tình vô vọng! Làm sao tôi có thể giải bày cho họ hiểu, tình yêu của tôi dành cho Davis, chính vì cảm phục lòng can đảm và chấp nhận tất cả khó khăn, nguy hiểm khi trở thành một người lính!!!

"Jane yêu dấu của anh,

Như thư trước anh đã kể em nghe, Việt-Nam dân dân đã trở thành một miền đất dễ thương trong tâm hồn anh, dù nó bị tàn phá bởi chiến tranh! Những người bạn phi công Việt-Nam đã chiến đấu không mõi mệt trong mọi điều kiện thiếu thốn, chắc hẳn phải có một lý do sâu xa nào đó, hẳn nhiên để bảo vệ một chính nghĩa! Đất nước ấy như một bức tranh đẹp đẽ trong lòng dân tộc họ, có ai lại nghĩ đến chuyện gạch những nét ngang dọc lên tác phẩm quê hương, có ai lại muốn dội xuống quê hương mình hàng ngàn tấn bom đạn? Nó là khuôn mặt của Mẹ, của Cha, là sức sống mọc lên từ cây lúa, từ bờ tre, từng thân dừa

để tô điểm vẻ đẹp, sức sống của cả một dân tộc!

Chiến tranh tàn nhẫn quá em ạ. Anh phải làm nhiệm vụ và cả những người phi công Việt-Nam cũng làm nhiệm vụ của họ, nhưng mỗi người mang một nỗi niềm đau xót khác nhau! Chỉ vì ý nghĩ "chạm tay thì chết" mà con người phải giết lẫn nhau, kinh khủng quá phải không em? Muốn có thỏa hiệp hòa bình mà phải trả một giá quá đắt cho cả một dân tộc khốn khổ như thế, anh ngậm ngùi lắm!!!

Chúng ta đã có bốn năm lầm lẫn cho cuộc nội chiến ngu xuẩn trong lịch sử Hoa-Kỳ, Việt-Nam cũng lại tương tàn trong một cuộc chiến tranh dai dẳng cũng chỉ bởi tham vọng kỳ cục, khi muốn đem về cho đất nước họ một triết thuyết không tưởng và một thiên đàng không làm sao có được trên mặt địa cầu!!!"

Năm 1972, xong bốn năm Đại Học, tôi ra trường, Davis báo tin sắp trở về sau bốn năm phục vụ tại Việt-Nam! Bao nhiêu đợt lính Mỹ hồi hương được chiếu trên truyền hình mỗi buổi tối, nhìn nét mặt hân hoan của họ, tôi nôn nao chờ ngày vui của đời mình! Hòa bình đã được ký kết, chiến tranh Việt-Nam sắp kết thúc, chàng sẽ trở về và chúng tôi sẽ có một đám cưới, sau đó là những ngày trăng mật! Tôi mừng cho hạnh phúc của mình, cho hạnh phúc của cả một dân tộc khi hai miền Nam Bắc của họ được phân định rõ rệt, không còn chiến tranh, bức tranh đẹp đẽ của đất nước xa xăm kia sẽ chỉ là một màu xanh, màu xanh của hy vọng và vươn lên, để người dân Việt Nam

có một cuộc sống dễ chịu hơn!!!

Vậy mà có một ngày, một ngày bi thảm và tàn khốc nhất đã đến với Davis, với tôi khi cả hai cùng ngày thơ tin rằng có một ngày người ta thôi không còn giết lẫn nhau! Chuyến bay đưa Davis về Sài-Gòn để lên đường trở về quê hương đã bị bắn rơi bởi những người phía bên kia! Chắc ngay cả những giây phút cuối cùng của đời mình, Davis vẫn chưa hiểu tại sao đời mình lại có một kết thúc bi thảm như vậy???

Bên này bờ đại dương, người ta đang hoan hỉ vì đã tìm ra được một giải pháp cho cuộc chiến ở Việt-Nam, họ được ban tặng giải thưởng hòa bình! Nào ai nghĩ nổi, trong khi ấy có cả một dân tộc vẫn đang quằn quại vì những vết thương chiến tranh, có cả những người như Davis đã chết vì sự bịp bợm ấy!!!

Thời gian qua đi rất nhanh, mới đó mà tôi đã trở thành người Mẹ của ba đứa con nay cũng đã lớn khôn! Không còn sống chung với Cha Mẹ, nhưng không hiểu sao tôi vẫn nhờ Mẹ tôi giữ những kỷ niệm của tôi và Davis, tôi không có can đảm tiêu hủy nó, bởi vì nó đẹp và trong sáng quá! Trong đời tôi, ít nhất đã có vài lần tìm vào căn phòng nhỏ, lật từng lá thư và những tấm ảnh đã ố vàng với thời gian, để lòng vẫn ngậm ngùi và thổn thức với những kỷ niệm của dĩ vãng!!!

Cách đây vài năm, tôi có dịp lên Washington D.C. Tôi đã đi tìm đến bức

tường đá đen, đài tưởng niệm những người lính Mỹ chết ở Việt-Nam! Tôi đã tìm thấy tên chàng, William Davis, tôi đã khóc khi đặt những đóa hồng dưới chân tường, ngậm ngùi đọc tên chàng như có lần tôi đã thì thầm những lời vĩnh biệt trước nấm mộ của chàng ở nghĩa trang Arlington! Phán chiếu từ bức tường đá đen ấy, những bóng người buồn bã đi lại trên con đường xào xạc lá khô! Một ngày cuối thu có hơi gió heo may se lạnh, tôi cứ ngỡ linh hồn của Davis và của bao nhiêu người chiến binh năm xưa đang dật dờ trở về từ cõi chết!!!

Năm nay tôi đã năm mươi tuổi, cái tuổi có thể là hơn nửa đời người mà cũng có thể là cả một đời người, như Davis thì cuộc đời chàng chỉ vồn vện hai mươi mấy năm! Con người vẫn không quyết định được cuộc đời mình, Thượng đế muốn lấy đi lúc nào chẳng được!!!

Mười năm rồi tôi dạy ở ngôi trường này, lớp học có thêm những đứa học trò Việt-Nam ở khu chung cư bên kia đường! Tôi có dịp tiếp xúc với những phụ huynh Việt-Nam, họ đã làm tôi cảm

phục vì họ vẫn cố gắng bảo tồn nền văn hóa của họ qua sự dạy dỗ những đứa trẻ, biết trân trọng và biết ơn những người mang trách nhiệm giáo dục và khai sáng con người! Mỗi lần nghĩ đến đây, tôi đã hiểu phần nào tại sao tôi lại thông cảm với nỗi đau của những người Việt-Nam lưu vong, mỗi lần nhớ đến quê hương yêu dấu của họ bên kia bờ đại dương!!!





VŨ THẮNG	Hạ Sĩ	TĐ 2	24	1	1972
TẶNG VĂN TƯ	Hạ Sĩ.	TĐ 3/PB	22	3	1972
NGUYỄN VĂN CHIỂU	Hạ Sĩ 1	TĐ 3	4	4	1972
TRẦN VĂN XÊ	Hạ Sĩ	TĐ 3	6	4	1972
TRỊNH VĂN TIÊN	Tr/Sĩ 1	TĐ 3	6	4	1972
HOÀNG CAO HIỂN	Tr./Sĩ	TĐ 3	9	4	1972
ĐOÀN ĐỨC NGHI	Th/tá	TĐ 1	10	4	1972
DƯƠNG KIM MINH	Hạ Sĩ.	TĐ 9	24	4	1972
TRẦN VĂN TẤN	Hạ Sĩ	TĐ 1	27	4	1972
TRẦN BA.	Th/tá	TĐ 5		4	1972
PHẠM VĂN THÌN	Hạ Sĩ.	TĐQY	1	5	1972
LÊ TẤN VINH	Hạ Sĩ	TĐ 7	2	5	1972
LÊ VĂN CHIẾN	Hạ Sĩ 1	TĐ 3	22	5	1972
NGUYỄN NGỌC SƯƠNG	Tr/Sĩ 1	TĐ 3	22	5	1972
NGUYỄN THÀNH CÁC	Th/Úy	TĐ 3	22	5	1972
NGUYỄN XUÂN HÒA	Đ/Úy	TĐ 8	22	5	1972
LÊ ĐẠT	Tr/Sĩ 1	TĐ 3	24	5	1972
NGUYỄN VĂN YÊN	Hạ Sĩ 1	TĐ 3	24	5	1972
NGUYỄN THANH HOÀNG.	Hạ Sĩ	TĐ 1	27	5	1972
NGUYỄN VĂN THÀNH	Hạ Sĩ	TĐ 2	27	5	1972

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

ĐỖ VĂN NAM	Hạ Sĩ 1	TĐ 1/PB	30	5	1972
NGUYỄN PHI HÙNG	Hạ Sĩ	TĐ 3	28	6	1972
TRẦN VĂN THÀNH	Hạ Sĩ	TĐ 6	28	6	1972
PHẠM VĂN THỦY		TĐ 3	29	6	1972
KHỔNG NHƯ LÂM.	Hạ Sĩ	TĐ 5	29	6	1972
BÙI VĂN PHÁCH	Hạ Sĩ	TĐ 3	30	6	1972
NGUYỄN VIẾT TRUNG	Hạ Sĩ	TĐ 6	7	7	1972
CAO HOÀNG SƠN	Hạ Sĩ	TĐ 8	8	7	1972
TRẦN XUÂN PHƯƠNG	Hạ Sĩ	TĐ 6	9	7	1972
CHÂU VĂN CẢNH	Tr/Sĩ.	TĐ 1	11	7	1972
TRẦN VĂN TIỆT	Hạ Sĩ	TĐ 7	12	7	1972
MAI VĂN HÙNG	Hạ Sĩ	TĐ 1	15	7	1972
KIỀU- T- SĨ	Hạ Sĩ	TĐ 4	22	7	1972
NGUYỄN - K- PHÚC	Hạ Sĩ.	TĐ 4	23	7	1972
DƯƠNG VĂN HỘI	Th/Úy	TĐ 2		7	1972
LÊ VĂN MÔN	Tr/Úy	TĐ 3		7	1972
NGUYỄN DƯƠNG DƯƠNG	Tr/Úy	TĐ 1		7	1972
ĐẶNG VĂN TRÁI	Hạ Sĩ	TĐ 2		7	1972
NGUYỄN VĂN DƯƠNG	Hạ Sĩ	TĐ 2		7	1972
TR. T. TRÍ	Hạ Sĩ	TĐ 3	1	8	1972
TRẦN VĂN TÒA	Tr/Sĩ	TĐ 3	1	8	1972
CHÂU VĂN ÚT	Hạ Sĩ	TĐ 5	4	8	1972
NGUYỄN KIM SƠN	Hạ Sĩ	TĐ 5	4	8	1972
LÊ VĂN GIỚI	Tr/Sĩ 1	TĐ 8	4	8	1972
NGUYỄN TÍN TRUNG	Hạ Sĩ.	TĐ 1	5	8	1972
HUỲNH VĂN ÚT	Hạ Sĩ		6	8	1972
FÙ- A- CẦU	Hạ Sĩ 1	TĐ 5	9	8	1972
TRỊNH HỒNG XUÂN	Hạ Sĩ	TĐ 1	11	8	1972
NGUYỄN DỨC TÁM	Hạ Sĩ	TĐ 5	11	8	1972

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

VŨ VĂN BÌNH	Tr/Úy	TĐ 3	12	8	1972
NGUYỄN XUÂN TƯỜNG	Hạ Sĩ	TĐ 3	17	8	1972
PHẠM - V- DIÊN	Hạ Sĩ	TĐ 4	19	8	1972
PHẠM VĂN GIỜNG	Hạ Sĩ	TĐ 1	22	8	1972
PHẠM TÂN		TĐ 9	23	8	1972
TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	Binh 1	TĐ 6	26	8	1972
ĐẶNG QUỐC THẮNG		TĐ 8	26	8	1972
ĐỖ HỮU ĐÔN	Th/Úy	TĐ 3	29	8	1972
VÕ LÃO		TĐ 4	31	8	1972
PHẠM ĐẠI TÁ	Tr/Úy	TĐ 5		8	1972
TRẦN TRUNG TRIỆU	Th/Úy	TĐ 8		8	1972
LÝ VÂN	Hạ Sĩ	TĐ 3	1	9	1972
NGUYỄN VĂN LONG	Hạ Sĩ	TĐ 3	1	9	1972
HỒ VĂN THƯƠNG	Hạ Sĩ	TĐ 3	3	9	1972
NGUYỄN THANH	Hạ Sĩ	TĐ 1	4	9	1972
NGÔ HIẾU TÂM	Hạ Sĩ	TĐ 1	5	9	1972
LÝ- T- HIỆP	Hạ Sĩ.	TĐ 4	7	9	1972
PHẠM TUẤN ANH	Đ/Úy	TĐ 3	9	9	1972
NGUYỄN VIẾT THÀNH	Hạ Sĩ	TĐ 7	11	9	1972
NGUYỄN NGỌC DANH	Hạ Sĩ	TĐ 2	14	9	1972
NGUYỄN QUANG TRÌNH	Tr/Sĩ 1	TĐ 6	14	9	1972
TRƯƠNG VĂN HAI	Tr/Sĩ 1	TĐ 3	15	9	1972
HỒ VĂN LƯƠNG	Hạ Sĩ.	TĐ 9	28	9	1972
CAO VĂN A	Hạ Sĩ	TĐ 2	30	9	1972
NGÔ VĂN THANH	Hạ Sĩ	TĐ 2		9	1972
TẠ VĂN SẢO	Hạ Sĩ	TĐ 2		9	1972
NGÔ VIẾT BÂN	Hạ Sĩ	TĐ 4		9	1972
NGUYỄN VĂN SĨ	Hạ Sĩ.	TĐ 7	4	10	1972

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

PHẠM VĂN CÔNG	Hạ Sĩ	TĐ 4	15	10	1972
NGUYỄN THANH NGỌC	Hạ Sĩ	TĐ 3	2	11	1972
D - V - THỨC	Hạ Sĩ	TĐ 5.	3	11	1972
NGUYỄN HÙNG HÒA	Hạ Sĩ	TĐ 3	5	11	1972
LÊ TẤN HÙNG.	Hạ Sĩ	TĐ 6	24	11	1972
LÊ CÔNG LÝ	Hạ Sĩ	TĐ 2		11	1972
NGUYỄN VĂN NHÂN	Tr/Úy	TĐ 2		11	1972
NGUYỄN VĂN TOÀN	Th/Úy	TĐ 2		11	1972
PHAN TRỌNG	Hạ Sĩ 1	TĐ 2		11	1972
TRỊNH VĂN TIẾN	Hạ Sĩ	TĐ 2		11	1972
NGUYỄN BẢY.	Hạ Sĩ.	TĐ 7	10	12	1972
TRẦN MINH SANG.	Hạ Sĩ.	TĐ 7	12	12	1972
DIỆU BEL	Hạ Sĩ	TĐ 4	14	12	1972
TRẦN HÒA		TĐ 1	17	12	1972
LIM KIM HOÀNG	Th/Úy	TĐ 4	18	12	1972
NGUYỄN NGỌC THANH	Hạ Sĩ	TĐ 5	20	12	1972
NGUYỄN VĂN THÀNH	Th/Sĩ 1	TĐ 5	20	12	1972
V- PHỤNG.	Hạ Sĩ.	TĐ 7		12	1972
DANH NGANH	Tr/Sĩ	TĐ 1		12	1972
HUỲNH VĂN NGỌC DIỆP	Hạ Sĩ	TĐ 6		12	1972
LÊ VĂN ĐẮC	Th/Úy	TĐ 2			1972
PHẠM CÔNG ĐỨC	Tr/Úy	TĐ 6			1972
VỎ VĂN TÀI	Tr/Úy	TĐ 6			1972
ĐẶNG VĂN HAI	Hạ Sĩ	TĐ 1			1972
VÕ VĂN THU	Hạ Sĩ	TĐ 2			1972
NGUYỄN CÔNG ANH	Hạ Sĩ	TĐ 4			1972
LÊ VĂN THÀNH	Hạ Sĩ	TĐ 5			1972
NGUYỄN THANH LONG	Tr/Úy	TĐ 6			1972
VÀNG HUY LUYẾN	Tr/Úy	TĐ 9			1972



Lâm Viên 20

Sáng Chúa Nhật, tự dưng thấy nhớ nhớ hương vị café và những bản nhạc vàng xa xưa, tôi bèn ghé lại quán “*Yếu Nhân Vía Hè*” trong làng TPB. Chủ là một chàng Trâu Điền (TD2/TQLC), giờ đã chống đôi nạng gỗ!

Vô tình ngồi cạnh một thầy giáo-Thầy Ch. trước 75 còn nhỏ quay sang hỏi tôi:

– Hồi xưa anh có đi lính không? Lính gì?

Tôi trả lời xong, thầy hỏi tiếp:

-Anh còn nhớ cái Poncho? Tại sao hồi đó “*nhà binh ta*” không trang bị cho lính cái áo mưa cài nút gọn gàng mà lại cấp miếng vải “*cao su*” to tướng, chính giữa khoét một lỗ chữ O, rồi gắn vào đó “*cái túi xé hông*”, mặc vào rộng thùng thình, ló cái đầu tròn tròn, nhìn y chang con bạch tuộc.

Sau khi tôi giải thích sơ sơ về lai lịch và tính “*đa năng*” của nó. Ông thầy này gật gù đắc ý nói:

-Tuyệt quá! Sao chưa thấy ai viết gì để “*tuyên dương công trạng*” cho Nó nhỉ? Anh từng là lính, Anh viết đi ít ra cũng có một người đang muốn đọc: “*Người đó là Em*”

Tôi thấy ý kiến hay, nên khe khẽ gật đầu.

Thế là ...

Ngày bước chân vào quân trường, khi được khoác lên mình bộ treillis, không ai còn lạ gì tấm poncho.

Nó chỉ là miếng vải nhựa hình chữ nhật, vô tri, nhưng lại khá chung tình. Luôn gắn bó với người lính, bất kể ngày đêm, mưa nắng trong suốt cuộc đời.

Đầu chỉ đơn thuần là cái áo để che

mưa, như mọi người thường nghĩ. Nó còn rất nhiều công dụng khi người lính mới “*vào đời*”. Hạnh phúc nhất:

-Trong Vườn Tao Ngộ. Ngày Chủ Nhật, ngày thân nhân tới thăm. Nó là chiếc “*chiếu hoa*” trải ra đón khách. Đôi khi còn trở thành dụng cụ “*che chắn tâm nhìn*”, bảo vệ cho những kẻ yêu nhau được kín

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

đảo, được tự do bộc lộ nỗi nhớ nhung sau những ngày dài xa cách.

-Khi học về hành quân dã trại. Thêm hai cây cọc đứng, nó hóa thành mái lều nhỏ nhỏ, xinh xinh.



-Thú vị nhất là khi học nơi rừng núi. Ban đêm, với hai đoạn dây dù, nó trở thành chiếc võng để nằm thư thái ngắm trăng sao.

Khổ sở nhất là lúc bị hình phạt: “*Tượng đá trùm poncho*” (đứng nghiêm giữa trời trưa, nắng cháy), hoặc “*Poncho bách bộ*” (mặc áo mưa cài kín, chấm ngón tay vào đỉnh chiếc nón sắt úp giữa sân trường cát nóng, còng lưng xuống cuộc bộ vòng quanh) thì ... Má ơi, lúc đó, nó chẳng khác chi cái áo giáp sắt, tuy không tấm mà sao nước từ khắp thân cứ nhỏ giọt!

Ngày tập vượt sông, tôi dùng tấm poncho, bọc hết áo quần giày nón vào trong, nó trở thành chiếc phao hữu dụng. Khi đi hành quân, poncho còn được “*sáng chế*” ra nhiều lợi ích khác nữa: Bọc nước từ dưới suối xa về cho đơn vị sử dụng. Khi đóng quân trên cao độ, Bi-đông lại khô nước, chính poncho là phương tiện góp nhặt, mang về những giọt sương đêm quý hiếm. Thêm hai cành cây, “*chế biến*” nó

làm cái tải thương, lúc làm võng.

Đêm khuya trời lạnh, mưa dầm, nó là chiếc mền lý tưởng giữ ấm “*giấc ngủ tạm thời*” cho người chiến sĩ ngoài trận địa, bên hố cá nhân, trong giao thông hào. Có những người vừa đến xong nợ nước, vĩnh viễn ra đi khi chiến trường còn chưa im pháo giặc.

Đường về hiểm trở, giặc chặn tứ bề, không còn phương tiện tản thương. Thời đành poncho bọc xác, chào anh ở lại!

Chính tấm poncho ấy được dùng để gói trọn thân xác người “*Anh hùng Vị Quốc Vong thân*”. Thay thế lá Quốc Kỳ phủ kín đời anh, để rồi ...

Vội vã đưa Anh về với lòng đất Mẹ!

Poncho ơi! Người là gì của Lính?

Là bạn, là người yêu cảm lạnh hoặc là “*hóa thân*” của lý tưởng Tự Do?



Sao người mãi bám theo người chiến sĩ QL/VNCH tới tận phút cuối cuộc đời và có lẽ còn sang cả kiếp sau!

Xin đa tạ lời gợi ý, khơi nguồn, từ chú em chưa tới tuổi lính ngày xưa, một ông thầy trong thời nay.

Lâm Viên 20



## Hải Lê

Tôi có một người cha già, lại tàn tật, cắt một chân! Khi tôi sinh ra đời bố tôi cũng đã gần 50 tuổi.

Trong một thời gian dài, bố tôi đóng vai trò của một người mẹ, tuy di chuyển khó khăn, nhưng ông lo lắng cho tôi không còn thiếu một thứ gì. Bạn bè thường gọi là “Ông nội trợ” và khen là đàn ông mà bố tôi có đầy đủ các đức tính của người phụ nữ Á Đông “*công, dung, ngôn, hạnh*”, nuôi con khéo léo không ai bằng.

Hồi còn bé, tôi không hiểu được vì sao không phải mẹ tôi, mà bố tôi luôn luôn ở nhà chăm sóc cho tôi. Từ từ tôi mới nhận ra, trong đám bạn bè, tôi là người duy nhất luôn luôn có người bố bên cạnh. Thiếu tình mẹ, tuy nhiên, tôi cũng cảm thấy an ủi, mình là người rất may mắn, còn hơn nhiều đứa trẻ thiếu cả tình thương của cha lẫn mẹ.

Sau này tìm hiểu thì tôi biết, bố tôi

là một người lính VNCH, bị thương trên chiến trường, được mẹ tôi bảo lãnh đến Mỹ theo diện đoàn tụ, bà lo cho ông hưởng tiền trợ cấp tàn phế. Lúc tôi được hơn 3 tuổi, bố tôi và mẹ tôi ly dị, bà đã lập gia đình với một người đàn ông khác, nhường tôi lại cho bố tôi nuôi. Trong ký ức trẻ thơ, tôi có hình dung được hình ảnh của mẹ tôi một vài lần, khi bà đến thăm, nhưng rất xa lạ, vì luôn luôn bà đi chung với một người đàn ông nhìn tôi với ánh mắt lạnh lùng.

Tôi có tí mặc cảm về địa vị bố tôi ngoài xã hội, so với bố của những đứa trẻ khác, tuy nhiên việc chăm sóc tôi thì hoàn hảo, ông chăm lo cho tôi từ việc lớn đến việc nhỏ, tôi không phải đụng tay vào bất cứ thứ gì. Trong suốt thời gian tôi học tiểu học, ông còn thuyết phục ông tài xế xe bus đón tôi đi học ngay tại cửa nhà, thay vì ở trạm xe, cách xa nhà tôi

bốn dãy phố. Khi tôi bước vào nhà, lúc nào bố tôi cũng chuẩn bị sẵn thức ăn trưa, nào cá kho, thịt kho, rau xào và có cả canh nữa. Lâu lâu cũng có thức ăn Mỹ, sandwich, hamburger, bơ đậu phộng, và còn thay đổi theo mùa. Giáng Sinh bánh có viền xanh hình cây thông, Valentine có hình trái tim v.v...

Khi tôi lớn hơn một chút, vào năm đầu tiên trung học, tôi lại thích sống độc lập, tôi muốn thoát ra những cử chỉ yêu thương dành cho con nít của bố, vì sợ chúng bạn trêu chọc. Nhưng chẳng bao giờ bố buông tôi cả, đôi khi tôi rất bực mình.



Cấp trung học, tôi không thể về nhà ăn cơm được nữa, phải bắt đầu tập tự lo cho mình. Nhưng bố tôi lại thức dậy sớm hơn thường lệ để chuẩn bị bữa ăn trưa cho tôi. Ông cẩn thận ghi cả tên tôi bên ngoài túi giấy đựng đồ ăn. Lật dưới đáy bao giấy, luôn luôn có một vài hình vẽ nhỏ, khi thì căn nhà, khi thì dòng suối, ngọn núi, chim cá và hình trái tim với dòng chữ “*I Love You Tammy!*” Nào hết đâu, bên trong những chiếc khăn giấy

cũng có những dòng chữ triu mến “*Bố thương con nhiều*”. Ông luôn viết, hay nói bông đùa như thế để nhắc nhở là ông yêu thương tôi nhiều, muốn làm cho tôi vui.

Tôi thường lên ăn trưa một mình để không ai thấy được cái túi giấy và khăn ăn. Nhưng cũng chẳng giấu được lâu. Một hôm, một đứa bạn tình cờ thấy khăn ăn của tôi, nó chộp lấy la lên và chuyên đi khắp căn phòng cho mọi người xem. Mặt tôi nóng bừng, bối rối, mắt cứ muốn chui đầu xuống đất.

Bữa đó tôi về, làm mặt giận bố tôi và “*cấm*” ông ấy không được viết “*bậy bạ*” trên khăn giấy nữa, để bạn bè không coi tôi như đứa con nít lúc nào cũng cần người lớn chăm sóc. Lần đầu tiên tôi thấy bố tôi buồn, lặng lẽ vào phòng đóng cửa.

Ngày hôm sau, tôi vô cùng ngạc nhiên vì tất cả bạn bè bu chung quanh tôi, chờ để được xem chiếc khăn ăn, nhưng lần này thì trống trơn, không có dòng chữ hay hình vẽ gì cả. Nhìn mặt bọn chúng thất vọng, hụt hẫng, tôi mới hiểu ra, tất cả chúng nó đều mong ước có một ai đó biểu lộ tình thương yêu ngọt ngào giống vậy đối với chúng. Lúc đó lòng tôi len lén cảm thấy vui vui, dâng lên niềm tự hào về bố. Tôi vội về làm lạnh với bố, và những dòng chữ, những hình vẽ yêu thương lại tiếp tục.

Những năm còn lại ở trường trung học, tôi vẫn đều đều có những chiếc khăn đặc biệt ấy. Từ đó, tôi giữ lại, cất trong một cái hộp riêng, giấu kín.

Chưa hết, khi vào đại học, tôi phải rời xa bố, tôi nghĩ thông điệp xưa kia

của bố sẽ phải chấm dứt. Nhưng tôi và bạn bè rất vui sướng vì những cử chỉ biểu lộ tình cảm của bố tôi vẫn tiếp tục qua hình thức khác.

Ở cấp đại học, dĩ nhiên không còn thấy bố tôi đứng chờ khi tan học, vì thế, tôi hay gọi điện thoại cho ông, chi phí điện thoại khá cao, nhưng không sao, tôi chỉ muốn nghe được giọng nói của ông mà thôi. Suốt năm học đầu tiên, chúng tôi quen lối nói chuyện như thế và sau đó kéo dài một năm. Thường thì sau khi tôi nói lời tạm biệt, câu cuối cùng không bao giờ thiếu:

-Này Tammy.

Tôi thường trả lời;

-Dạ, gì thế bố?

-Bố thương con nhiều

-Con cũng thế. I Love You.

Hình như bố tôi nhận ra chi phí mắc mớ cho những cuộc điện đàm, từ đó, tôi bắt đầu nhận thư mỗi thứ sáu. Ban thường trực phát thư của trường đều biết ai là người thường gửi lá thư này, mặc dù địa chỉ hồi âm luôn luôn ghi là KBC 1678.

*(Sau này tôi khám phá ra, KBC viết tắt là Khu Bưu Chính, địa chỉ trong quân đội ngày trước nơi bố tôi phục vụ. Còn số 1678 dễ quá, là số nhà tôi hiện tại).*

Nhiều lúc bên ngoài bì thư, địa chỉ viết bằng bút chì và những lá thư có hình con mèo và con chó của gia đình tôi, có những hình tháp nhiều tầng, hình cây cầu nhiều nhịp in trên sóng nước. Hè năm đó, bố tôi và tôi du lịch về Việt Nam, lúc đó tôi mới biết là Chùa Một Cột, Chùa Thiên Mụ, Cầu Tràng Tiền

v.v.

Sau chuyến du lịch ấy, tôi tìm hiểu về Việt Nam nhiều hơn, nhất là tìm hiểu về cuộc chiến tranh trước 1975, tôi bắt đầu thấy thương bố nhiều, ông là người lính bại trận, nhưng quân lực ấy đã chiến đấu dũng cảm cho tự do, cho hạnh phúc của người dân miền Nam trong suốt 20 năm. Nếu không bị đồng minh bán đứng, cuộc chiến chưa chắc ai thắng ai.

Thư đến và được phát mỗi ngày sau buổi ăn trưa. Tôi thường đi nhận thư và mang theo mỗi khi đi uống cà phê. Tôi nhận thấy chẳng cần phải giấu giếm gì nữa, bạn cùng phòng tôi là những đứa hồi còn trung học, chúng nó biết rất rõ về những chiếc bao giấy, khăn ăn. Và rồi trở thành như một tập tục, tôi đọc thư, còn bì thư và hình vẽ thì được chuyển khắp bạn bè, thư từ bố tôi thành niềm vui của cả phòng.

Trong năm cuối cùng đại học, bố tôi bị căn bệnh ung thư hành hạ! Mỗi khi tôi không nhận được thư vào ngày Thứ Sáu, tôi biết ông ốm nặng, không thể viết được. Ông thường thức dậy lúc 4 giờ sáng để có thể ngồi trong nhà yên tĩnh nắn nót viết những lá thư. Nếu không kịp cho đợt phát thư vào Thứ Sáu, thì chỉ sau đó, một hai ngày, thế nào rồi thư cũng đến. Bạn bè tôi bình bầu ông là “*Người cha thương con nhất trên thế giới này!*”

Ngày lễ Cha, *Father's Day*, chúng nó gửi một tấm thiệp phong tặng ông danh hiệu đó và tất cả đều ký tên trên tấm thiệp. Tôi tin rằng ông đã dạy cho tất cả chúng tôi về tình phụ tử, bạn bè tôi bắt đầu nhận những tấm khăn ăn giống như

tôi từ gia đình chúng nó, với những lời để lại cảm xúc sẽ thôi thúc họ hãy biểu hiện tình thương của họ với con cái sau này.

Suốt thời gian đại học, những lá thư và những cú điện thoại như một chu kỳ đều đặn. Ngày ra trường, tôi quyết định chọn công việc làm gần nhà, để được ở cạnh bố tôi, vì căn bệnh bố càng ngày càng nặng. Thời gian được ở gần bố không còn bao nhiêu lâu nữa. Đó là những giây phút khó khăn, đau khổ nhất cuộc đời tôi phải trải qua. Tôi ở bên cạnh bố tôi một vài ngày trong bệnh viện trước khi ông mất. Vài giờ trước khi hấp hối, ông nắm tay tôi bảo:

- “Bố nhờ con một điều, con về nhà lấy cho bố cái hộp gỗ mà bố để trên đầu tủ, đây là hộp chứa đựng những kỷ niệm đời lính mà bố yêu thương nhất. Bố muốn nhìn nó lại một lần”.

Tôi lái xe về nhà, và cũng tìm ra ngay chiếc hộp phủ đầy bụi thời gian. Có gì bên trong? Tôi tò mò mở nắp hộp. Mắt tôi bắt đầu cay cay nhòa lệ, khi nhìn thấy những tấm hình của bố tôi còn trẻ, trong những bộ quân phục thật oai phong. Có những tấm cầm súng khi chiến trường còn lửa khói. Lật đàng sau, những ngày tháng cũ, 68, 70, 71, 72... với những địa danh xa lạ: An Lộc, Bình Long, Đồng Xoài, Khe Sanh... Dưới đáy hộp là căn cước quân nhân, giấy giải ngũ và những tấm huy chương, bộ lon trên cổ áo khi ông mặc những bộ quân phục.

Bây giờ thì tôi mới hiểu hết, không còn mặc cảm hình ảnh có ông bố tàn tật chỉ biết lo việc “nội trợ”, ngược lại là đàng khác, Bố tôi đã một thời là một người

lính chiến oai hùng, đổ máu hy sinh một phần thân thể mình cho một cuộc chiến đây chính nghĩa, bảo vệ quê hương.



Rõ ràng bố tôi chăm sóc tôi, vui vẻ làm những việc của người phụ nữ bao nhiêu năm nay, chỉ vì tình thương con mà thôi. Ông thật là người cha tuyệt vời.

Tôi ôm cái hộp, chạy gấp lại bệnh viện, định nói lời xin lỗi với người cha thân yêu của mình, nhưng đã trễ! Người y tá trực cho biết, bố tôi vừa trút hơi thở cuối cùng. Rồi người y tá trao cho tôi chiếc khăn giấy nhà thương, với dòng chữ run rẩy của một người cha dành cho con:

*“Tammy, ba thương con nhiều! Vĩnh biệt!”*

Nước mắt tôi trào ra như suối, cầm tấm khăn giấy trong tay áp vào ngực, tấm khăn giấy cuối cùng, mà cả cuộc đời mãi mãi không còn nhận được nữa.

Lúc liệm xác bố, tôi bỏ theo chiếc hộp kỷ niệm đời lính vào hòm cho bố, còn những chiếc khăn giấy tôi sẽ giữ mãi bên cạnh cả cuộc đời tôi.

Bây giờ thì những chiếc khăn giấy đã đổi màu vàng, nhưng tình tôi dành cho bố càng ngày càng thấm thiết, bất diệt, muôn đời không thay đổi.

Hải Lê .

Mừng ngày Quân Lực 19/6



*Hùm Xám Nguyễn Ngọc Minh*

*"Đây Đại Lộ Kinh Hoàng Gieo Lắm Cảnh Bi Thương Muôn Thuở Không Người Niềm Tui Hận.*

*Nợ Dòng Sông Bến Hải Khởi Bao Nguồn Sóng Gió Ngàn Thu Luống Chạnh Nỗi Chia Ly."*

Tôi còn nhớ mãi 30 năm trước đây đứng trên dàn tràng cầu siêu cho hương linh của những người dân vô tội, với lòng xúc động thật sâu xa, khi được đọc những dòng chữ trên hai tấm biển thật to, dựng hai bên dàn tràng. Hai câu đối diễn tả long ray rức của người dân Quảng Trị, về thảm cảnh Đại Lộ Kinh Hoàng và vận nước Việt Nam trong những ngày nổi da xáo thịt.

Đến Bến Đá một buổi chiều sau khi được một công điện bất ngờ ra nhận nhiệm vụ trưởng toán CAP (huấn luyện) Tiểu Đoàn 7 TQLC, thay thế cho huynh trưởng Mê Linh. Ba-lô và những trang bị cá nhân trên vai, sau khi bàn giao Trung Đội 3 cho Phước mạp, tôi lên trình diện tiểu đoàn để nhận nhiệm vụ mới. Từ thôn Như Lệ, băng qua hai dòng suối nhỏ, vài ngọn đồi thì đến cánh B, nhìn

thấy huynh trưởng Lâm Tài Thạnh tôi chào anh. Sau khi chào lại, anh hỏi:

- Ông Minh đi đâu vậy?

- Thừa Thiếu Tá, tôi ra thay thế cho Trung

Úy Minh ở toán CAP Tiểu Đoàn 7.

- Đi bình an và may mắn nhé!

Nhớ lại thời gian hơn một năm trước, ngày tôi về trình diện đơn vị, được gặp huynh trưởng, sau lời dặn dò của một người anh, anh đã phân chia tôi về Đại Đội 3 với huynh trưởng Tăng Bá Phụng, còn Sơn, người bạn cùng khóa, về Đại Đội 1 với huynh trưởng Tống Ngọc Hạp. Một tháng sau đó đơn vị rời Cổ Thành Quảng Trị về đóng quân ở Chợ Sãi, Vĩnh Định, Triệu Phong. Trong một buổi thực tập hành quân chiếm mục tiêu của Trung Đội 3, với những lời phê bình và chỉ dẫn các khuyết điểm của tôi trong

cuộc tấn công, anh có nhắc đến ưu điểm của tôi là biết sử dụng hỏa lực yểm trợ.

Được đọc tâm sự mới đây của anh qua những bài viết về huynh trưởng Lê Hằng Minh mà anh xem là một tấm gương sáng. Tôi cảm thấy chính anh Lâm Tài Thanh cũng đã là một tấm gương sáng cho chúng tôi noi theo từ những ngày đầu về trình diện đơn vị.

Bước vào bộ chỉ huy tiểu đoàn, gặp Đại Úy Đức trưởng ban 3. Anh thông báo cho tôi những chỉ thị cần thiết trước khi ra nhận nhiệm vụ mới, anh nói: "Công tác của ông bây giờ là dân sự vụ, ráng làm sao cho đừng mất lòng dân".

Trên chiếc xe Jeep của Tiểu Đoàn Trưởng, Hạ Sĩ Thế đưa tôi và Binh Nhất Thọ, đại đội 4 đến Bến Đá vào một buổi chiều mát trời tháng 3, xe quẹo vào con đường đất ở Đông Nam cầu Bến Đá, nơi có ngôi chợ nhỏ thường họp vào mỗi buổi sáng.

Hai phía bờ Nam của cầu Bến Đá, trên sông Ô Lâu còn in lại dấu vết của đoàn chiến xa Bắc Việt đã bị Đại Đội 3, Tiểu Đoàn 7 TQLC bắn tan hàng nơi đây gần 2 năm về trước trong cuộc triệt thoái khỏi Quảng Trị.

Đầu tháng 3 năm 1972, Bắc quân ồ ạt vượt sông Bến Hải và vùng phi quân sự, tấn công và chiếm đóng các vùng đất ở phía Bắc thành phố Quảng Trị. Tại căn cứ Phượng Hoàng, Tiểu Đoàn 6 TQLC đã chặn đứng bước tiến của Bắc quân, diệt hàng chục xe tăng thâm nhập vào phòng tuyến.

Trên không phận Quảng Trị những

ngày hè đỏ lửa, các con Thân Ứng, Đại Bàng Trần Thế Vinh, Nguyễn Bửu Thọ thuộc Sư Đoàn 1 Không Quân, đã bắn cháy hàng loạt các chiến xa, làm chùn bước tiến của làn sóng đỏ.

Hãng say với nhiệm vụ quên thân mình, con đại bàng Trần Thế Vinh đã ra đi, để lại bao nhiêu tiếc thương cho đồng đội và nhân dân miền Nam trong những ngày hè ngập lửa.

Lúc đó dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Võ Trí Huệ, Tiểu Đoàn 7 TQLC là lực lượng triệt thoái cuối cùng của Lữ Đoàn 369, và là lực lượng sau cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.



Đọc lộ trình di chuyển, nhìn những viên đạn pháo của Bắc quân cày nát quốc lộ 1 từ ngã ba Hải Lăng đến cầu Bến Đá, đoạn đường này được gọi là "Đại Lộ Kinh Hoàng" chỉ dài chưa đầy 7 cây số trên quốc lộ 1 mới. (Đường quốc lộ 1 cũ chạy song song và nằm về hướng Đông, cách đó khoảng nửa cây số).

Những chiến binh của Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 7 TQLC nương theo những bụi cây, gò cát hai bên quốc lộ để rút về Nam, trong khi thường dân vô tội chỉ biết kéo nhau đâm vào chỗ chết trên đoạn đường kinh hoàng, đầy xác người và xe cộ chồng chất lên nhau. Mãi cho đến khi những chiến binh Tiểu Đoàn 7

TQLC bắt sống được hai đê-lô Bắc quân, mặc quần áo nguy trang của Sư Đoàn 3 thì pháo mới chấm dứt.

Đến sông Ô Lâu, được lệnh dừng lại bố trí để đón hết những thương dân vô tội trên đường di tản. Các chiến binh Tiểu Đoàn 7 trải hàng ngang dọc bờ sông Ô Lâu từ cầu Bến Đá về hướng Tây để ngăn cản bước tiến của Bắc quân. Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, Đại Úy Tôn Thất Trần - Xử lý thường vụ cánh B Tiểu Đoàn 7, được giao cho nhiệm vụ trấn ải. Người đại đội trưởng tài ba của đơn vị được danh dự nhận lãnh nhiệm vụ chặn đứng bất cứ sự xâm nhập nào của Bắc quân, dưới tay anh hơn 150 tay súng cừ khôi của đơn vị đã thi hành nhiệm vụ một cách tuyệt vời.

Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 7 TQLC nguyên là một đại đội tác chiến thuộc Tiểu Đoàn 3 TQLC, được chuyển qua khi thành lập Tiểu Đoàn 7 tân lập vào cuối năm 1969 trước khi bắt đầu cuộc hành quân Kampuchia. Những chiến binh Đại Đội 3 là những người đã từng dày dạn khói lửa khắp bốn vùng chiến thuật và hai trận vượt biên. Lần này lập công đầu phải kể đến huynh trưởng Nguyễn Lai, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3, đơn vị mà tôi được vinh dự thay thế khi anh đã là đại đội phó sau này.

Đọc bờ Nam sông Ô Lâu, trung đội 1 và trung đội 2 phía Tây, trung đội 4 súng nặng, và ban chỉ huy đại đội dọc theo quốc lộ 1. Trung đội 3 với một tiểu đội dàn hàng ngang trên cầu xe lửa, người này tiếp theo người kia không quá một sai tay, song song với cầu đường nhựa

trong khoảng chưa đầy 40 mét. Khoảng cách này thật lý tưởng cho tầm bắn của M72 mà mỗi chiến binh đều được trang bị từ 2 đến 3 cây, ba tiểu đội còn lại nằm trấn ở phía Bắc cầu Bến Đá với tổ bắn chiến xa do Trung Sĩ I Lưu điều động, còn huynh trưởng Nguyễn Lai chỉ huy tổng quát toàn trung đội 3.

Sau này khi nhắc lại chuyện cũ, Hạ Sĩ Nguyễn Hồng Mai - Tiểu đội phó tiểu đội 2 cho biết: “Lúc đó tụi tui lo quá, tại sao dân đi hết rồi mà chưa tới phiên mình”. Với giọng cười giòn giã, huynh trưởng Nguyễn Lai góp chuyện: “Nghe tiếng xe tăng địch, tao cố trấn tĩnh nhưng bụng thì đánh lô tô. Đáng lẽ tao chờ cho đến khi chiếc tăng thứ nhất của địch đến giữa cầu, các chiếc khác nối đuôi theo sau trên cầu mới thổi còi ra lệnh thì chắc cháy hết 5 chiếc một lúc”.

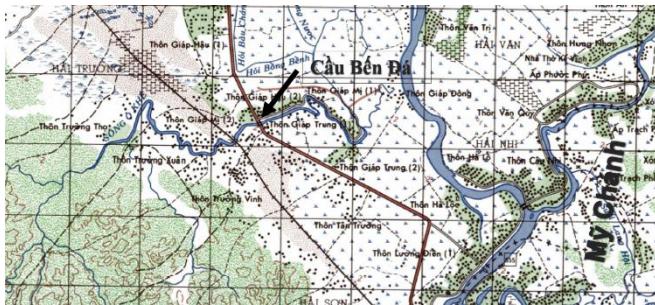


Run quá nên khi chiếc tăng thứ nhất vừa lên cầu, không chờ đợi gì nữa, anh thổi còi ngay. Hàng chục tay súng đã hờm sẵn M72 từ trước đồng loạt khai hỏa. Chiếc tăng thứ nhất của địch bị trúng đạn chạy tới giữa cầu rồi bốc cháy nhưng vẫn còn trón lết về phía trước, qua khỏi cầu tài xế tăng Bắc quân lính quýnh lui tránh về hướng Đông Nam thì bị kẹt ở đó. Chiếc thứ hai cũng cùng chung số

phận, trúng đạn chạy qua khỏi cầu thì cán chống lên chiếc thứ nhất và bốc cháy dữ dội.

Quá phấn chấn cả trung đội đều đứng lên nhằm bắn chiếc thứ ba khi nó chưa tới cầu, bị trúng đạn nó lúi về hướng Đông Bắc của cầu Bến Đá, hai chiếc thứ tư và thứ năm nhìn thấy các chiếc trước trúng đạn, đâm ra kinh hãi, quay đầu chạy về hướng Bắc.

Lúc đó Trung Đội 2 vượt sông Ô Lâu để truy kích toán bộ đội từng thiết của Bắc quân, trong khi Trung Đội 1 và 4 thanh toán và bắt sống những lính Bắc quân trên hai chiếc tăng ở bờ Nam.



Một người lính TQLC trẻ nhìn thấy hai nòng súng đại bác lộ ra từ đám cháy của xe tăng Bắc quân, anh thốt lên với các bạn gần đó

- Xe tăng Việt Cộng hai tầng bay ơi
- Nói tâm bậy, tụi nó chết chùm đó! Hai chiếc cháy nhập một. Tiếng một anh khác trả lời.

Tiếng reo hò vui mừng của các chiến binh Đại Đội 3 sau khi hạ được xe tăng địch đã lấn áp nỗi lo âu trước đó khi không biết M72 của mình có đủ khả năng tiêu diệt được chiến xa của địch hay không?

Sau sự tan rã của đoàn chiến xa và từng thiết tại cầu Bến Đá làm Bắc quân

khựng hẳn lại. Tiểu Đoàn 7 TQLC yên ổn hành quân triệt thoái về tuyến Mỹ Chánh để hợp với các tiểu đoàn thuộc Lữ Đoàn 369, thiết lập tuyến phòng thủ ở bờ Nam sông Ô Khê dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Phạm Văn Chung.

Ngày 19-06-1972 sau lệnh tái phân công để chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị đang bị Bắc quân chiếm giữ, Sư Đoàn TQLC ở hướng Đông, Sư Đoàn Dù ở hướng Tây tạo thành hai gọng kìm tiến lên chiếm lại tỉnh lỵ Quảng Trị và Cổ Thành Đinh Công Tráng.

Ngày 15-09-1972 trung đội của Lê Đình Lữ thuộc Tiểu Đoàn 3 TQLC đã leo lên được bờ thành cổ, đánh bật các chốt của Bắc quân, mở màn cho cuộc chiếm lại Cổ Thành...

Cầu Bến Đá là một cây cầu bắc ngang qua một con sông nhỏ tên Ô Lâu, thuộc phạm vi xã Hải Trường, tên cũ là làng Trường Sanh. Xã Hải Trường gồm các ấp Giáp Trung, Giáp Hậu, Giáp Đông, Giáp Tây, và Diên Sanh.

Toán CAP Tiểu Đoàn 7 đến Hải Trường để đón dân về hồi cư từ các trại tị nạn ở Huế và Đà Nẵng vào cuối năm 1973. Nhiệm vụ của chúng tôi là đón dân trở về làng cũ, giúp đỡ và bảo vệ dân chúng, tiếp tay với chính quyền địa phương tổ chức và huấn luyện cho Nghĩa Quân và Nhân Dân Tự Vệ. Nhờ công tác này mà sau đó tôi được thưởng một Nhân Dân Tự Vệ Bội Tinh.

Đường quốc lộ 1 mới ở về hướng Tây như là một cái cột xương sống đỡ lưng cho toàn xã Hải Trường, còn quốc lộ 1 cũ chạy xuyên qua giữa làng như một

đường thực quản. Nối hai đường quốc lộ cũ và mới là một con đường đất ở phía Nam của cầu Bến Đá. Dân về hồi cư có một số tụ họp dọc theo hai bên con đường đất này.

Chợ Bến Đá họp mỗi buổi sáng từ tinh mơ cho đến giữa trưa. Ngoài các sạp chợ, còn có các cửa hàng xén, hàng tạp hóa, các dịch vụ như may mặc, hớt tóc, sửa chữa giày dép, rèn và gò các dụng cụ nhà nông, một vài quán ăn phục vụ cho dân trong xã cũng như các đơn vị quân đội đồn trú quanh đó.

Dân Trường Sanh hồi cư về làng cũ; Thôn Đông hơn 300 người; Thôn Tây gần 800 người; Thôn Hậu 1000 người, nhiều nhất là Thôn Trung với khoảng 2000 người. Thôn Diên Sanh cũng có khoảng 200 người ngụ cư, phần lớn họ không phải là dân Trường Sanh trước đây mà là dân buôn bán ở hai bên quốc lộ 1.

Làng Trường Sanh gồm có 7 hộ, trong đó hai hộ chính là Lê và Trương, mỗi hộ chiếm khoảng 30% dân số, 40% còn lại thuộc về 5 hộ khác. Làng có một trung đội nghĩa quân cơ hữu và khoảng gần 100 nhân dân tự vệ.

Trụ sở hành chánh xã nằm ở góc Tây Nam của cây cầu trên quốc lộ 1 cũ. Cuộc Cảnh Sát và Xây Dựng Nông Thôn nằm gần đó, trên con đường đất xuyên qua làng. Đến giữa năm 1974 thì Phân Chi Khu Hải Trường được thành lập, trụ sở tạm thời của phân chi khu được đặt ở trụ sở xã.

Người dân Trường Sanh hiền hòa, hiếu khách. Trong một chuyến hành

quân về thôn Đông, chúng tôi ghé vào một ngôi nhà dọc đường. Gặp một bà cụ ở đây khoảng 70 tuổi, tôi hỏi thăm:

-Mẹ đi Huế thường không Mẹ?

-Mô rứa eng. Tui chỉ có đi tới quận Hải Lăng một lần, hồi tê chưa có chồng!

-Hồi tản cư mẹ ở đâu?

- Ở trong trại. Có nhớ trại nào mô! Ngôi một chỗ mà nhớ nhà, nhớ mô mã, giỗ kỵ ông bà, eeng ơi!

Những bà mẹ miền Trung cả một đời chỉ biết quán quít bên lũy tre làng, hiền lành, chịu đựng, tần tảo lo lắng cho gia đình sớm tối suốt cả một đời.

Lân về Giáp Tây, một chiến binh CAP hỏi xin nước một bà mẹ:

-Mạ à, cho con xin ly nước.

-Nát trong bường tê.

Anh chiến binh đứng ngẩn ngơ, phân vân không hiểu thì một người lính nghĩa quân chỉ vào cái ấm trên bàn và nói:

-Nước trong bình đó anh.

Trong làng chỉ có một ngôi trường tiểu học với mái bằng tôn, trống hộc, bàn ghế xiêu vẹo, chắp vá, nóng bức vào mùa hè, lạnh lẽo vào mùa đông. Tuy vậy vẫn có rất nhiều em nhỏ không thể đến trường vì cha mẹ bận rộn với miếng cơm, manh áo, không còn đủ khả năng cho các em đi học được. Một số em may mắn xong bậc tiểu học thì cũng phải chuyển sang đi học trường Nguyễn Hoàng, một ngôi trường trung học duy nhất cho cả tỉnh Quảng Trị hồi cư, được xây dựng lại trên một bãi cát gần quận lỵ Hải Lăng.

Tội nghiệp, chẳng có bao nhiêu em được tiếp tục bậc trung học. Phần lớn các em xong bậc tiểu học là ở nhà lo phụ giúp

gia đình kiếm sống. Các em trai làm việc cực nhọc, đến tuổi lớn thì vào nghĩa quân hay địa phương quân. Các em gái thì đầu tắt mặt tối giúp đỡ cha mẹ, lo lắng cho các em nhỏ, chăm sóc gia đình cho đến khi lấy chồng, rồi lại cả một đời quanh quẩn bên lũy tre làng. Một số cô học làm thợ may, vài cô học lên bậc trung học thì xin học làm y tá, thư ký trong xã. Rất ít gia đình có đủ khả năng cho con vào Huế để được học cao hơn. Tôi biết được một gia đình ngụ cư, Ông này có chiếc xe đồ nhỏ chở khách chạy đường Huế - Quảng Trị là có con được vào Huế học mà thôi.

Vài anh lính trong trung đội nghĩa quân cơ hữu của làng thường khai bệnh vắng mặt. Một hôm tôi đến thăm nhà một anh cho biết rõ sự tình thì chỉ gặp mấy đứa nhỏ nheo nhóc, một đứa bò lê, bò còng khóc đòi bú, thằng con trai chừng hai tuổi trần truồng đứng bú tay, một đứa bé gái chừng năm tuổi dõ dành thằng em đang khóc ngất.

Anh nghĩa quân đưa tôi đến lên tiếng gọi chị vợ anh ấy. Nghe như phía sau có tiếng vài con heo kêu eng éc giành ăn. Độ một phút chị bước ra, đôi tay còn dính đầy cám heo và rau muống, theo sau là một đứa bé gái khoảng 8, 9 tuổi không được đi học, phải vất vả chạy lên chạy xuống theo lời mẹ sai bảo cả ngày. Tôi hỏi chị ta:

-Anh ấy đâu rồi chị, sao không thấy?  
- Eeng đi lên còi rú chạp mà ông bà. Ngày tề, ky rồi ông ơi!  
Ông ngồi chơi tôi lấy nước uống.

Tôi cảm ơn chị ấy rồi bước ra ngoài, lòng thâm nghĩ "lính thế này thì đánh

giặc sao xong, bốn đứa bé trong nhà nó phá như giặc thì làm sao yên ổn được!", thật chẳng biết phải xử trí với anh như thế nào đây!



Đa số dân làng Trường Sanh sống bằng nghề nông nhưng đất đai cằn cỗi, mỗi năm chỉ làm được một vụ mùa. Chỉ có những khu ruộng thấp đôi khi làm thêm được vụ trái, còn thường chỉ canh tác thêm hoa màu phụ như bí, dưa, đậu... Những tháng cuối năm trước Tết thì bắt đầu cấy lúa, qua Xuân lúa trở đồng đồng.

Tôi ở làng chưa đầy một năm mà cũng đã biết về chuyện mùa màng, mưa nắng của nhà nông, và cũng biết lo theo những cái lo của dân làng. Sau tháng Giêng là tháng ăn chơi, tháng 2 và tháng 3 là chăm sóc sâu rầy khi cây lúa bắt đầu xanh mướt mắt. Tháng 3 là tháng phải cầu mưa Xuân. Nếu trời không mưa, dọc sông Ô Lâu ta sẽ thấy những xe đập nước, các nông dân thay nhau đập nước lên ruộng. Hai bên bờ các con lạch nhỏ là đủ các loại gầu dai, gầu sông, các cô gái quần xắn lên quá gối đang tát nước vào ruộng.

Trên đường hành quân về các thôn, nhìn từng tốp thiếu nữ tát nước bên

đàng, tôi chợt nhớ lại các câu hò mộc mạc.

*"Hỡi anh đi trên đường cái quan,  
Dừng chân đứng lại cho em than đôi lời.  
Đi đâu vội mấy anh ơi..."*

Tát nước, đập nước cũng phải tùy theo lúc. Những đêm trăng sáng, nước triều lên, dọc hai bờ sông tiếng xe đập nước róc rách gần như suốt đêm. Nếu đất nước thanh bình chắc vui lắm! Những đêm không trăng, nước triều lên ban ngày, người nông dân nhẽ nhại mô hôi, còng lưng trên chiếc xe đập nước. Thế mà sau khi nước xuống rồi thì lại thấy họ vui vẻ hợp đoàn, chén chú, chén anh.

Ngày lúa trổ, gia đình nào cũng lo sâu bọ, cũng đi xịt thuốc rầy. Thời gian này thật căng thẳng, mực nước trung bình chỉ được xấp xỉ vài đốt ngón tay trên mặt ruộng. Nếu hạn hán không mưa, không đủ nước thì lúa bị lép. Trái lại chỉ cần một cơn mưa lũ, úng nước thì lúa lại bị thối ngay.

Miền Trung, trời hành cơn lụt mỗi năm. Năm nào có lụt thì đành mất mùa đói kém. Mỗi lần có cơn lũ là nghe tiếng dân làng gọi nhau ơi ới đi mở nước thoát để cứu lúa. Mặc dù họ đã trông trời, trông đất đoán nắng, đoán mưa, nhưng lâu lâu vẫn có những cơn lũ bất thường.

Mặc dù rất vất vả và hối hả tháo nước cho ruộng trong những ngày nước lũ, họ cũng có thói quen đua ghe trong những ngày này. Sau cơn mưa lũ vài ngày, nước sông dâng lên khá cao. Họ đi thành từng toán 4,5 người, khiêng chiếc ghe trên đàu, mang đến bờ sông để ghi tên đua ghe. Giải thưởng do dân làng

mang tặng, thôi thì: Cái đầu heo của cụ Soạn "lò heo", mâm xôi và nải chuối của cụ Phụng, cặp rượu của ông Sừng, vài xấp vải của Hội Đồng Xã v.v..

Hầu hết các tay đua cũng là các anh em nghĩa quân, nhân dân tự vệ, hay các viên chức xã, ấp trong làng. Họ cắm hai cây mốc ở giữa sông, ở đầu và cuối của đoạn đường thi. Cuộc đua hai vòng từ cây cầu cũ đến cây cầu mới rồi vòng trở lại. Họ cố tranh nhau giành lấy vòng trong, toán nào giữ được vòng trong thì đoạn đường ngắn hơn, còn toán vòng ngoài thì dài hơn. Nước chảy ngược từ cầu cũ đến cầu mới nên họ chèo cật lực, đoạn về nước xuôi dòng, cộng thêm với sức người nên chiếc ghe như bay trên mặt nước. Nhìn những thanh niên trần trụi trọc, người ướt đẫm mồ hôi, ra sức giành chiến thắng mà ai cũng cảm thấy hồi hộp. Hai bên bờ sông những người cổ võ đập chiêng, trống huyền não cả một vùng, càng làm cho cuộc đua ghe thêm phần hào hứng.

Tôi có thú vui là suy tâm và đặt các câu đố. Lần đó khi về tiểu đoàn lãnh lương, gặp các bạn bè cùng đơn vị, tôi đố hai câu. Đố rằng:

*- "Một thẳng nằm, năm thẳng nấc, thẳng nằm thì lúc lắc, thẳng nấc toát mồ hôi".*

Đố là gì?

Hoặc:

*- "Cục thịch đút vô cục thịch, chục chịch, chịch chục, nó ra nước đục".*

Đố là gì?

Cả đám sĩ quan Đại Đội 3 ôm bụng cười ngặt nghẽo. Thằng Mẫn trung đội trưởng trung đội 4 cố dằn bụng nín cười

nhưng không được, mặt đỏ gay nhìn tôi nói:

-Thôi Minh ơi, mày ra làng mới có mấy tháng về đồ toàn là chuyện tục tĩu!

-Mày nghĩ tục rồi đồ thừa cho người ta. Trả lời cho câu đồ trước là 5 người đưa ghe, câu đồ sau là mẹ cho con bú.

Phải công nhận là dân quê Việt Nam có rất nhiều câu đồ dí dỏm và thú vị. Một hôm có anh nghĩa quân tên Nguyễn Kỳ đến nhờ tôi đại diện làng trai đi cưới vợ cho anh ta. Tá hỏa tam tinh tôi nói với anh:

-Tao còn chưa biết vợ con là gì, làm sao dám đại diện cưới hỏi cho mày!

-Ông làm được mà. Làng gái chỉ cần có người đứng ra đại diện mà thôi. Trong làng thương mến toán CAP lắm, ông đứng ra giùm là họ bằng lòng ngay.

Nguyễn Kỳ mồ côi cha mẹ từ nhỏ, chỉ có một người anh đã lập gia đình đang ở quận Hải Lăng. Tính tình Kỳ hiền lành, mộc mạc như hầu hết người dân quê trên đất nước tôi.



Một buổi sáng đẹp trời, nhà trai khoảng 10 người đến nhà mẹ Soạn “lò heo” để làm lễ hỏi. Tôi, cái thằng mặt non choẹt, trẻ nhất đám đi đầu. Theo sau là hai anh em Kỳ, vài người bà con làng

trai, vài người lính nghĩa quân, Trung Sĩ Thành và Hạ Sĩ Nhất Đức, toán CAP. Anh Đức người gốc Hà Nội, ăn nói chững chạc, từng là giáo sư trường Chu Văn An, cựu sĩ quan TQLC, vì những chuyện tranh giành tiền bạc của các tham quan liên hệ đến quỹ tiết kiệm và tương trợ của lính nên anh bị vạ lây và bị giáng cấp, cuộc đời anh cũng là một trong những mảnh đời đầy thú vị...

Vài hôm sau ngày đám cưới tôi vô tình gặp hai vợ chồng Kỳ, Hương ra chợ. Kỳ đi trước, vợ theo sau cách xa 5, 7 bước chứ không sánh đôi theo lẽ thông thường. Lấy làm lạ tôi bước tới nắm tay Kỳ kéo nó lùi về phía sau:

-Mày phải nắm tay vợ mày đi cho có vẻ tình cảm.

Kỳ giật tay ra khỏi tay tôi, trả lời:

-Mồ mà rứa, họ nhìn thấy họ nói cho. Ốt đột lắm ông ơi!

Dân làng Trường Sanh là thế đó! Họ còn bị bao bọc bởi các hình thức phong tục làng quê không biết đã bao nhiêu đời rồi, dù là vợ chồng còn không dám bày tỏ tình yêu công khai huống chi là trai gái. Có một cặp vợ chồng người Trường Sanh vào Nam sinh sống, trở về thăm quê, nắm tay nhau đi vừa cười vừa nói. Người làng bàn tán: “Cặp vợ chồng cười nói chớt nhả, trông phát dị!”.

Một đêm tôi vừa chợ mắt thì một anh nghĩa quân gác đêm vào báo:

-Có hai người lính TQLC muốn gặp ông.

Xỏ vôi đôi giày vào chân, tôi bước ra thì gặp Trung Sĩ Nhất Hiến, toán quân cảnh 202 gác ở cầu Bến Đá, theo sau anh là một người lính Tiểu Đoàn 7 áo quân

rách bươm, xây xát rướm máu, chỗ ướt chỗ khô, chân đi khập khễnh, trông có vẻ đau đớn và mệt mỏi. Trung Sĩ Hiến chào tôi và nói:

-Tình hình quyên, anh lính này thuộc đơn vị của ông chạy lạc bị toán địa phương quân gác cầu bắt giao cho tôi.

Quay qua anh chiến binh TQLC, tôi hỏi:

-Mày ở đại đội nào, sao giờ này đi ra tới đây?

Dạ em ở Đại Đội 4. Khoảng 9 giờ đêm hồi hôm, em đang mơ màng ngủ thì thấy Việt Cộng tấn công, tụi nó đông lắm có cả xe tăng nữa. Chống cự không nổi nên em phải bỏ chạy. Tụi nó rượt theo, em chạy bán sống bán chết, mệt quá dừng lại thì thấy mấy anh này ra giữ lại và dẫn em vô đây. Bây giờ gặp Thiếu Úy em bớt sợ rồi. Nói xong tôi nghe anh thở ra nhẹ nhõm.

Đời lính chiến là thế đó! Cũng như anh, mỗi khi tôi gặp tình huống khó khăn mà gặp được các huynh trưởng như Nguyễn Lai hay Tăng Bá Phụng là phần chấn tinh thần lên ngay và giải quyết công việc một cách dễ dàng. Đời lính gặp được cái phao khi chơi với giữa dòng thật là cần thiết.

Tôi cảm ơn anh Hiến và dắt người lính vào, nhắc Trung Sĩ Nhất Cát, Hạ Sĩ Quan Truyền Tin gọi về tiểu đoàn báo cáo tình trạng người lính lạc, báo Binh Nhất Thọ cùng Đại Đội 4 với anh lo chỗ ngủ cho anh. Anh lính ngáp ngừng:

-Thưa Thiếu Úy, em còn phải gác từ 12 giờ đến 2 giờ.

-Hôm nay tao cho mày nghỉ gác

Tội nghiệp, mặc dù vô cùng mệt mỏi anh vẫn còn nhớ đến trách nhiệm của mình. Sáng hôm sau tôi cho Thọ đưa anh về lại đơn vị.

Anh đi rồi tôi vẫn còn mãi băn khoăn, không hiểu ma đưa lối, quỷ dẫn đường thế nào mà anh lại chạy xuyên đêm từ 9 giờ tới gần 12 giờ khuya, qua biết bao nhiêu trạm gác, vị trí đóng quân của TQLC và địa phương quân mà không bị bắn lâm. Anh là người miền Nam vùng 4, biết gì về đường sá ngoài này. Từ Đại Đội 4 chỗ anh đóng quân đến tiểu đoàn hơn 2 cây số, từ tiểu đoàn đến ngã ba Hải Lăng gần 5 cây số, từ ngã ba Hải Lăng đến cầu Bến Đá 7 cây số. Vị chi tất cả gần 14 cây số chạy xuyên đêm trong một tình trạng hoảng hốt như vậy, thật không hiểu điều gì đã xảy ra. Đêm qua Đại Đội 4 vẫn bình yên, giấc mơ của anh thật là kỳ quái! Trên đời có biết bao nhiêu điều không có câu giải đáp.

Ngày đặt chân đến Bến Đá tôi có nghe những chiến binh CAP kể chuyện về một người lính TQLC đa tình phải lòng một cô gái trong làng. Có lẽ cô ta cũng có cảm tình với anh nhưng bị gia đình ngăn cản.

Một đêm anh đến nhà cô nhưng không ai chịu mở cửa. Thế là anh quyết định ngồi ngoài cửa cho đến sáng hôm sau. Cầm gói thuốc CAPSTAN trong tay (hầu hết lính TQLC đều hút loại thuốc lá thơm này), anh đọc xuôi:

-CAPSTAN: Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng.

Rồi sau đó đọc ngược:

-CAPSTAN: Nặng Ân Tình Sớm Phụ

Anh Chăng?

Gió đêm sương lạnh, đến sáng thì mệt mỏi rã rời. Anh lặng lẽ vác ba lô về trình diện đơn vị, lòng thâm trách tình đời bạc bẽo, nhất định không ở lại toán CAP. Người thay thế anh là Binh Nhất Thọ, đến Bến Đá với tôi trên cùng một chuyến xe. Một chuyện tình cờ, người chiến binh trẻ đa tình này lại là xạ thủ đại liên M-60 trong trung đội đại bác 90 ly do tôi điều động trong những ngày cuối cùng đời lính

Trưa ngày 26 tháng 3/1975 trên bờ biển Thuận An, tuyến phòng thủ cuối cùng. Cối Bắc quân pháo vào trung đội tôi trên bãi cát, một quả cối trúng cành dương xé về phía tay phải, một miếng đạn ghim vào mặt tôi. Miếng đạn xuyên vào da thịt ngọt lịm, tôi nghe một luồng hơi lạnh chạy dọc xương sống, máu loang thắm ướt áo trận. Ngồi xuống hố, tôi bỏ nón sắt để cho người hiệu thính viên dùng băng cá nhân băng chỗ vết thương.

Hố đại liên gần đó, một quả cối Bắc quân rớt nổ ngay trước mặt chỉ cách không đầy vài tay. Anh chiến binh đa tình dạo nào bị trúng một miếng đạn vào mặt. Nhào về phía tôi với gương mặt đầm máu, anh nói trong thảng thốt:

-Thiếu úy, em bị thương rồi!

Một miếng đạn đã móc mất một tròng mắt để lại một lỗ sâu hoắm trên gương mặt anh. Tôi chỉ tay về hướng gò cát sau lưng dẫn về bộ chỉ huy tiểu đoàn nói lớn như hét:

-Chạy về dưới ngay, ban Quân y ở đó, bác sĩ ở đó...

Tôi chưa dứt lời anh đã lao ngay về phía đó. Đảo mắt ngó quanh phòng tuyến, đơn vị tôi vẫn vững tay súng. Tôi yên tâm bảo anh hiệu thính viên liên lạc với đại đội nhưng được anh cho biết chiếc PRC-25 bị trúng nhiều miếng pháo nên bất khiển dụng, không còn liên lạc được nữa.

Vài tiếng đồng hồ sau mặt tôi sưng tấy lên và cả đầu nóng buốt. Tôi gọi Trung Sĩ Nhất Vương trung đội phó nhưng ông này lãng tai, ông đào cái hố thật sâu, đứng thẳng cũng không thấy đầu. Tôi hét thật to

-Anh Vương, điếc mà sợ súng dữ vậy!

Tôi nhắc anh ngó chừng anh em, tôi xuống ban Quân y để xem lại vết thương.

Cả phòng tuyến chuẩn bị để tôi đi. Tiếng những người lính nói chuyện nhau.

-Thiếu úy đi, chuẩn bị.

Tôi hét thật lớn "đi" và nhảy ra khỏi hố chiến đấu. Tất cả các chiến binh đều đồng loạt đứng dậy khai hỏa về phía trước để ngăn cản những viên đạn địch nhắm vào tôi lúc tôi lao lên khỏi hố. Tiếng đạn địch xé gió hai bên mình đến rợn người trên đường tôi chạy xuống ban Quân-y, nếu không có những loạt đạn bảo vệ của đồng đội, tôi chắc đã toi mạng rồi.

Bác sĩ Giang, một niên trưởng Nguyễn Trãi, băng lại vết thương cho tôi. Sau khi sát trùng cẩn thận và chích cho tôi một mũi thuốc ngừa phong đòn gánh, ông nói:

-Ông may, không trúng chỗ hiểm.

Bước qua chỗ nằm các thương binh,

tôi thấy người xạ thủ đại liên của tôi đang nằm mê man. Mặt anh quần đầy băng, chỉ để hở lỗ mũi, miệng và một con mắt lạnh.

Tôi bước đến bên anh, vỗ vai và nói:

-Cố gắng lên, TQLC mà!

Tôi thấy môi anh mấp máy như muốn nói điều gì. Một thương binh nằm cạnh đó nhích sát vào trong, miệng nói: "Thiếu úy nằm nghỉ". Tôi cảm ơn anh và bước ra khỏi lều. Bác sĩ Giang gọi giật tôi lại.

-Ông đi đâu, không nằm nghỉ cho đỡ mệt.

-Tôi đi về với lính của tôi.

Anh chau mày lắc đầu, miệng mỉm cười thiếu nǎo. Người niên trưởng Nguyễn Trãi biết rằng khi tôi bước ra khỏi lều của những thương binh, tôi đã ra khỏi vòng tay che chở của anh rồi.

Người mệt mỏi vì không thiết ăn uống, thân xác rã rời vì bị vết thương hành, đôi mắt cay xè vì đã nhiều đêm liền không ngủ, nhưng trong lòng tôi vẫn



dấy lên một niềm tin mãnh liệt: "Trách Nhiệm và Tình Đồng Đội".

Quay người lại, tôi bước lên đồi cát để trở về với nhiệm vụ của tôi...

Ba mươi năm đã trôi qua...!!!

-"Nam ơi, giờ này em ở đâu? Còn sống hay đã chết? Những vết thương ngày cũ đã lành chưa? Cuộc sống đã ổn định chưa hay vẫn còn đang đau đớn bởi tình đời đen bạc!?". Nam, tên người chiến binh đa tình, xạ thủ M60 của tôi, đã không gặp lại em từ dạo đó.

Các nhà thờ "Họ" trong làng Trường Sanh hàng năm đều có ngày giỗ chính, ngày này các con cháu tập trung về để làm lễ giỗ ông Khai Canh (người trưởng họ đầu tiên khi làng thành lập). Một hôm tôi được tộc họ "Trương" mời tham dự ngày giỗ tổ. Tại nhà từ đường họ "Trương" có đến mấy trăm người tham dự. Đến lúc ăn cỗ, tôi được ông xã trưởng mời vào một bàn toàn là các bậc tiền chỉ (bô lão trưởng thượng). Trong bàn có bà cụ trưởng "họ" tuổi đã 90 mà trông vẫn còn khỏe mạnh. Tôi xin đổi bàn nhưng các ông ấy nhất định không chịu.

-Ông phải ngồi chiếu trên.

-Côi ni mới là chỗ ông ngồi, không phải côi nớ.

-Không được mô, rứa mần răng mà coi cho được.

Tôi nói chuyện về lính và miền Nam thì không ai hiểu. Họ nói chuyện lễ giỗ, mùa màng thì tôi lại mù tịt. Họ dùng tiếng địa phương và tiếng Việt ở hồi đầu thế kỷ, tôi chỉ biết ậm à suốt cả buổi tiệc. Nhìn xuống bàn các anh em CAP và các nghĩa quân thấy họ chén chú chén anh, huynh đệ chi binh mà phát thèm.

Sống đời lính tác chiến, ngày hôm nay còn gặp mặt nói cười, hôm sau đã trở thành thiên cổ mới thấu hiểu được những lời nói đùa đôi khi là những lời nói gở hay trời trăn.

Một buổi chiều sau bữa cơm, Hạ Sĩ Cao Y tá hỏi Hạ Sĩ Tư:

-Tư, cho tao xin thuốc.

Móc gói thuốc ra khỏi túi, trao cho Cao, Tư nói:

-Mày giữ luôn, lỡ tối nay tao trúng gió!

Cầm gói thuốc Tư trao trong tay, Cao quay qua nói với tôi:

-Ông thấy gì không, hình như nó nói gở!

Là một chiến binh Quân y TQLC, Cao có nhiệm vụ săn sóc thương binh. Gần 5 năm lính chiến ở Tiểu Đoàn 7 không biết anh đã săn sóc bao nhiêu đồng đội, từ bị thương nhẹ cho tới nặng, ngay cả đôi khi anh còn phải vượt mặt cho bạn bè lăn cuồi. Anh được cái linh tính nhạy bén mà chúng tôi không có.

Mấy ngày sau Tư như người thất thần, đôi mắt cứ nhìn vào khoảng không vô định, miệng lúc nào cũng cười. Anh không còn nhận ra chúng tôi nữa. Tôi phải liên lạc gửi anh trở lại đơn vị và chúng tôi bật tin nhau từ đó.

Một buổi sáng tôi dậy sớm vì tiếng người di chuyển ngoài đường và tiếng xe cộ nhiều hơn thường ngày, thì ra hôm nay là ngày "chạp mả" của dân Quảng Trị. Người ta kéo nhau ra đàn tràng cầu siêu được thiết lập ở ngã ba Hải Lăng.

Anh em chúng tôi thường lệ qua trụ sở xã làm cho xong các công việc trong ngày, liên lạc với đơn vị sắp xếp cho trung đội nghĩa quân. Chiều hôm đó tôi

và một người chiến binh đón xe đi đến đàn tràng.

Đàn tràng được dựng lên sau ngày người dân Quảng Trị hồi cư về làng cũ. Trên đàn khói hương nghi ngút, chúng tôi đến buổi chiều nên đã thưa bớt người, buổi sáng có lẽ đông đúc lắm.

Cuối mùa xuân ở Hải Lăng thật lạnh, nhưng đứng trên đàn tràng còn có cảm giác như lạnh hơn vì quá nhiều âm khí của những hương linh đang phảng phất đâu đây. Trời đứng gió nên càng tăng thêm vẻ ảm đạm. Chúng tôi đốt ba nén nhang khẩn nguyện cho các hương hồn sớm được siêu sinh. Có vài gia đình mang quần áo đại tang, mắt vẫn còn đỏ hoe, có lẽ người quá cố là cha, chồng hay người thân nào của họ đã bỏ mình trên Đại Lộ Kinh Hoàng 2 năm về trước.

Trời bắt đầu xế bóng, tôi và người chiến binh bước xuống cầu thang, rời khỏi đàn tràng. Tôi quay đầu nhìn lại hai câu đối mà lòng cảm thấy ngậm ngùi. Anh chiến binh tên Cứng, là một trong những chiến sĩ diệt xe tăng Bắc quân năm nào. Anh chỉ cho tôi lộ trình đơn vị rút lui trên đường triệt thoái hai năm về trước, mắt anh rướm lệ vì không dần được xúc động khi nhớ lại những hình ảnh bi thương đã xảy ra dọc con đường này, "Một bà mẹ đã chết từ lúc nào không biết nhưng đứa con thơ vẫn còn ngậm vú, những đứa bé thất lạc cha mẹ kêu la thất thanh..." trong tiếng bom đạn nổ âm âm

Thôi! Đã quá nhiều rồi những thảm cảnh! Xin cho quê hương tôi được thanh bình! Xin hãy ngừng réo gọi chiến tranh!

Chúng tôi bước về phía bến xe Lam ở ngã ba Hải Lăng. Có thêm chúng tôi thì xe cũng vừa đầy khách nên người tài xế cho xe nổ máy rời bến. Chạy được một đoạn tôi chợt thấy một cụ già mặc áo dài trắng, tay cầm dù đen hối hả vừa chạy theo vừa gọi xe. Tôi đập vào thành xe và gọi anh tài xế ngừng lại. Ông cụ chạy đến, vừa vượt ngực vừa thở hổn hển. Cứng bước ra khỏi xe nhường chỗ cho ông cụ và đứng bám ở chỗ tấm bưng lên xuống. Tôi nhường ông chỗ ngồi phía trong và nói:

-Ông ngồi trong, con xuống trước.

Cố gắng điều hòa hơi thở, ông nhìn tôi nói lời cảm ơn và bảo tôi đưa bàn tay cho ông xem. Ông nói:

-Anh là người hiền lành, thành thật, có phúc, có phần, có quới nhân phù hộ, nên chọn bạn mà chơi. Mà này, tôi thấy anh hình như xúc động khi đọc hai câu đối ở đàn tràng cầu siêu lúc này.

-Tội nghiệp dân vô tội chết thảm ông ơi!

Ông cho tôi biết hai câu đối đó là của một người ông quen viết tặng cho Tiểu Khu Quảng Trị ngày thành lập đàn tràng, và ông hỏi thăm về gia cảnh của tôi. Hai ông cháu nói chuyện trên suốt đoạn đường dài “Đại Lộ Kinh Hoàng” của quốc lộ 1.

Đến Bến Đá tôi và Hạ Sĩ Cứng chào ông cụ rồi bước xuống xe. Cứng chỉ cho tôi chỗ anh đứng bán xe tăng Bắc quân trên cầu xe lửa hai năm trước, anh nói lớn tiếng như để trút đi những dồn nén uất ức khi còn ở đàn tràng.

Bóng tôi trải dài trên đường theo từng bước đi trong nắng chiều. Phóng

mắt nhìn về phương Bắc đôi cát chập chùng dọc theo quốc lộ 1, mường tượng ra những hình ảnh đau thương đã xảy ra trên con đường này. Tôi tự hỏi "Có phải con người đã được định trước bằng những quyết định của đất trời mà ta thường gọi là định mệnh. Quý nhân phải chăng là những người xuất hiện vào những lúc cần thiết nhất để đưa chúng ta vượt qua những nghịch cảnh khắt khe!".

Ngoài cổ nhìn về phương Nam, chiếc xe Lam đã khuất bóng. Tôi mở miệng nói nhỏ một câu vừa đủ để mình nghe: "Cám ơn ông"

Biết bao nhiêu biến cố đã xảy ra trên mảnh đất Quảng Trị đau thương, nhưng nhịp sống của dân làng nơi đây vẫn tiếp tục trôi qua đều đặn. Hôm nay là ngày lễ Thanh Minh các nhà hai bên đường thoang thoảng có mùi trầm hương. Bước xuống con đường đất dẫn vào nơi đóng quân của toán CAP, lòng nhẹ nhàng thanh thản, tôi thâm nghĩ:

-“Người dân quê hương tôi với lòng từ bi, hỷ xả thấm nhuần từ triết lý Phật Giáo, đã từng một thời là quốc giáo của các triều đại Lý, Trần hàng ngàn năm xưa, thì sông Gianh, Bến Hải, Đại Lộ Kinh Hoàng chỉ là những nét chấm phá tang thương trong suốt chiều dài lịch sử vàng son hơn 4000 năm của giống nòi Hồng Lạc...”.

Tôi mỉm cười và gạt đầu cảm ơn những người dân làng Trường Sinh đang chào tôi trên đường.

Hùm Xám Nguyễn Ngọc Minh



*T.Vấn*

Khúc dạo đầu của một cuộc chia tay.

Sau gần 30 năm hút thuốc lá (kể cả gần 10 năm hút thuốc Lào trong trại cải tạo), với trung bình một ngày một gói, tôi đã bỏ hút, lý do bỏ khá bất ngờ và đơn giản:

Đứa con gái nhỏ 5 tuổi thấy tôi vừa ra ngoài vườn hút thuốc xong, bước chân vào đến cửa là ho sặc sụa. Nó nói: “Sao bố không bỏ hút thuốc đi. Bố sẽ chết sớm nếu bố cứ tiếp tục hút thuốc.

Câu nói này nguyên văn là từ cửa miệng bà cụ thân sinh ra các con tôi. Và cũng chẳng phải là lần đầu tiên con tôi lặp lại lời nói của mẹ. Nhưng lần này thì khác. Nhìn con qua những dòng nước mắt (chảy vì ho) và nổi khó chịu ở trong cổ, tôi chợt nảy ý định: hay là mình thử bỏ thuốc? Và ý nghĩ cai thuốc lớn vờn mãi trong đầu tôi suốt cả một buổi sáng.

Tôi vẫn còn mấy gói thuốc nguyên

chưa hút hết, bỏ cả thì uống quá. Và lại, nếu để đó thì khi cơn ghiền lên lại chịu thua vì thuốc vẫn còn sẵn trong tâm tay. Nhưng tôi lại nghĩ, nếu đã không kềm chế được cơn ghiền thì dù thuốc không có sẵn ở trong nhà, tôi chỉ cần vài phút lái xe là có thể mua thuốc tại bất cứ tiệm xăng nào trong thành phố.

Còn nhớ một lần, đang trên đường đi làm, giữa xa lộ nồm nợp xe cộ, sắp tới chỗ exit để đến sở làm, tôi bỗng sực nhớ là đã bỏ quên gói thuốc ở trên bàn ăn. Cái sực nhớ ấy đã làm tâm thần tôi bấn loạn. Chưa bao giờ tôi ra khỏi nhà mà không có gói thuốc trong người. Chỉ còn khoảng 15 phút nữa là tới giờ làm việc. Tôi không có đủ thì giờ để ghé lại một trạm xăng mua thuốc. Nếu không mua, làm sao tôi có thể chịu đựng hơn 8 tiếng đồng hồ liên tục không có thuốc lá. Mãi hoảng hốt với ý nghĩ liệu có thể ghé đâu để mua thuốc mà vẫn kịp giờ vào làm

suýt chút nữa tôi đã gây tai nạn. Tôi thản nhiên sang lane để xuống exit mà không ngoái đầu nhìn lại để thấy có một chiếc Sport đang trở tới với tốc độ khá nhanh. May mà tiếng kèn xe đã làm tôi tỉnh thức và kịp thời bẻ tay lái về bên trái. Tôi nhận được một ngón giữa đỏ chót với nét mặt hầm hầm của cô gái Mỹ trẻ đẹp lái chiếc Sport. Và tôi vẫn có thì giờ liếc thấy bàn tay phải của cô cầm điều thuốc lá đang đỏ.

Cuối cùng tôi cũng đủ nhanh nhẹn để xoay sở mua được gói thuốc lá từ một tiệm Grocery gần đó và vào sở làm chỉ trễ có vài phút.

Xem thế thì biết, khi đặt vấn đề cai thuốc, đầu tiên phải đặt câu hỏi: Mình có thắng mình được không? Lúc ấy, tôi không có câu trả lời quả quyết. Tôi chỉ nghĩ đến lúc mình thua cuộc trước mặt con mình. Nỗi xấu hổ với vợ tôi thì không nhiều lắm. Vì vợ tôi đã chứng kiến tôi thua cuộc nhiều lần. Kể cả những thua cuộc thầm kín. Còn nỗi xấu hổ với chính mình. Đường như, với tôi cũng không thành vấn đề cho lắm. Vì tôi đã quá quen thuộc với “cái tôi chẳng nên trò trống gì” rồi. Nhưng với đứa con gái 5 tuổi thì khác. Nó coi tôi như thần tượng. Trong cái trí óc non nớt của con tôi, không có chỗ cho cái “không thể” của bố nó. Tôi mừng tượng câu hỏi ngây thơ của con một khi tôi thử cai thuốc nhưng thất bại: Tại sao bố KHÔNG THỂ bỏ thuốc được hả bố? Tôi sẽ trả lời sao với con? Và tất nhiên, tôi không muốn phá đổ thần tượng của con tôi.

Nhưng trước hết, tại sao lại phải bỏ

hút thuốc? Tôi tự đặt cho mình câu hỏi này và cũng không có được câu trả lời đầy đủ.

*Ba Mươi Năm Tình Lận Đận.*

Thuốc lá là người tình khời sương thân thiết của tôi đã 30 năm. Chúng tôi chưa hề rời xa nhau, phụ rẫy nhau dù 1 ngày. Kể cả những lúc tôi đói nghèo, quần áo 1 bộ, cơm ăn 1 bữa. Thuở ban đầu lưu luyến ấy, nàng mặc áo màu xanh – màu xanh Bastos – nằm chễm chệ bên ly cà phê phin đậm đặc, trong quán cà phê nhỏ Chung cư Nguyễn Thiện Thuật Sài Gòn với cô gái đầu ngân có nét đẹp liêu trai của Bồ Tùng Linh. Đôi mắt cô to, mái tóc búi cao. Trông cô giống hệt đào cải lương Mỹ Châu nổi tiếng lúc bấy giờ của Sài Gòn cuối thập niên 60s. Hình như, đối với tôi (và những người bạn cùng trang lứa thuở ấy) gói thuốc lá Bastos xanh và ly cà phê phin đậm đặc làm cho tôi có nam tính hơn dưới mắt cô.

Ngày tháng và những mùa thi nối đuôi nhau đến rồi nối đuôi nhau đi. Hằng đêm, chúng tôi – tôi, gói thuốc Bastos xanh, ly cà phê đậm đặc và cô đầu ngân của quán cà phê chung cư – vẫn ngồi đó, nhìn nhau. Cho đến một hôm, cô gái không còn ngồi ở chỗ hằng đêm cô vẫn ngồi nữa, mà thay vào đó một cô gái khác, khá lớn tuổi hơn. Tôi cũng bỏ chỗ hằng đêm tôi vẫn ngồi để đến một chỗ khác. Vì những mùa thi đã chấm dứt với tôi, tôi không cần những ly cà phê phin đậm đặc nữa, thay vào đó là ly sữa ngọt nóng bỏ vào đó một chút cà

phê đảng lạnh. Còn người tình khói sương mặc áo Bastos xanh? vẫn là nàng an ủi tôi cho hết chuỗi ngày ... phiến muộn vì thất tình cô gái thâu ngân quán cà phê không tên ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật.

Rồi chiến cuộc ngày một trở nên ác liệt. Cùng với những chàng trai cùng trang lứa, chúng tôi – tôi và người tình khói sương (làm sao mà thiếu vắng nàng cho được)- già từ bút nghiên lên đường nhập ngũ. Lúc này, nàng hiện thân là những Pall Mall, Capstan, Lucky Strikes, Winston, Salem v.v..



Có những câu thơ rất ngộ nghĩnh dựa trên tên của nàng được truyền tụng rộng rãi trong giới lính tráng chúng tôi. Chẳng hạn như: Phải Anh Là Lính Mời Anh Lên Lầu (Pall Mall), Sao Anh Làm Em Mệt, Mà Em Làm Anh Sướng (SaLem), hoặc Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng (Capstan), Nặng Áo Thư Sinh Phụ Áo Chàng (Capstan). Dù nàng mang bất cứ tên gì, bao giờ nàng cũng ở bên cạnh tôi chứng kiến những nhọc nhằn hiểm nguy của đời lính. Cùng với người tình khói sương, tôi băng rừng vượt núi, vào sinh ra tử, hãnh diện làm nhiệm vụ của người trai thời ly loạn.

Rồi cuộc chiến chấm dứt một cách tức tưởi. Và những năm tháng tù đầy. Từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam. Bên cạnh tôi vẫn là người tình khói sương yêu dấu ấy, dấu cho nàng có hiện thân dưới hình dạng xấu xí của thuốc rê, thuốc Lào hay lá tàu bay phơi khô thái mỏng tẩm nước thuốc Lào hay nửa phân khoai mì lát dõ lấy 6 con ruồi sơ sinh (từ này không có trong Tự Điển Việt Nam trước năm 75, có nghĩa: thuốc Lào được vè thành từng phân hút, nhỏ bằng hạt đậu đen trông giống như con ruồi mới từ dõ lột xác) đều vẫn không làm phai nhạt nỗi đam mê sặc sụa của tôi với khói sương. Nhưng mãi đến những năm tháng này, tôi mới thực sự nhận chân và đánh giá đúng sức hấp dẫn và ảnh hưởng của khói sương đối với những kẻ say mê nàng. Có người đã bán rẻ phẩm cách cũng chỉ vì không cầm cự nổi nỗi nhớ nhung khói sương. Có người thân tàn ma dại vì đã đem cả phần ăn chết đói của mình hàng ngày đi đổi lấy chút khói nhớ nhung. Trong bất cứ lá đơn xin quà gửi về nhà từ trại cải tạo, trong phân liệt kê hàng hóa, tên của nàng bao giờ cũng được nhắc đến đầu tiên và gạch đít nhiều lần: 1 ký thuốc rê Gò Vấp, 4 bánh thuốc Lào 888 loại 250g 1 bánh hoặc sang hơn nữa là thuốc lá thơm Samit v.v..

Rồi đến những ngày lang thang vất vưởng ở Sài Gòn. Những ngày người tình khói sương bị đày đọa thành những Mai, những Đà Lạt, những gói thuốc quẩn tay đủ loại bởi những thằng chết đói cũng như tôi. Tôi vẫn ngày ngày cùng nàng gắn bó bên những quán cóc vỉa hè bụi

bạm, bên những ly cà phê bắp rang chát ngát, bên những xi rượu Cây Lý uống vào đái ra máu, bên những thân phận bạn bè cũng chẳng khá gì hơn, bên những câu chuyện về một nước Mỹ hào phóng, bên những câu chuyện về những chuyến vượt biên nhưng không bao giờ có đủ 1 chỉ vàng chung trước cho chủ tàu v.v.. và v.v.. Và rồi, hết cơn bỉ cực tới hồi thối lai.



Một buổi trưa nóng chảy mỡ và nồng nặc hơi người của phi trường Tân Sơn Nhất, chúng tôi áo lớn quần dài cà vạt chỉnh tề bước chân lên máy bay để hân hoan làm một kiếp lưu vong nơi đất khách quê người. Đồng thời cũng hân hoan vĩnh biệt những Mai, những Đà Lạt, những gói thuốc quăn tay vụng về, những dấu tích của một chuỗi ngày khổ để hân hoan chào mừng những ngày sắp tới no đủ những 555, những Pall Mall, những Lucky Strikes, những Malboros, những ... Lúc này đây, thuốc lá được mua từng cây chứ không phải từng gói.

*Những tưởng rằng thời oanh liệt của người tình khói sương là đây.*

*“Cái ... hút ngày nay đã hỏng rồi”!*

Nhưng nổi hân hoan kéo dài không bao lâu, nước Mỹ có thể là đất của những cơ hội cho tất cả mọi thứ ngoại trừ thuốc lá. Mía mai thay, nước Mỹ lại là nơi tọa lạc của hãng thuốc lá lớn nhất thế giới, Phillips Morris. Người hút thuốc lá ở Mỹ bị làm khó đủ điều. Họ bị cấm không được hút thuốc ở những nơi công cộng, sở làm, trong quán ăn, quán cà phê, trên máy bay, trong xe Bus. Về nhà, họ bị vợ (hoặc chồng) cấm (hoặc tự họ cấm) không cho hút thuốc ở trong nhà. Mỗi khi mỗi sâu tương tư sương khói trở giấc là họ phải ra ngoài vườn, trước cửa nhà hoặc nhà để xe, bất kể thời tiết nóng hay lạnh, tuyết hay mưa, hay bão táp. Nếu không thì chỉ có nước nhịn.

Ôi đau xót thay cho những mối tình khói sương nơi Mỹ quốc. Thế mới biết, cuộc đời chẳng cho ai được niềm vui trọn vẹn. Luôn luôn có một điều gì đó trắc trở, và tôi cũng không là một ngoại lệ. Ngay chính vợ tôi cũng phải thú nhận rằng, khi xưa, lúc còn ở Việt Nam, nụ hôn tuyệt vời là nụ hôn có mùi thuốc lá, nhất là thuốc lá thơm mua lẻ từng điếu và hình ảnh nam tính nhất phải là hình ảnh điếu thuốc kẹp tay tì lên chiếc cầm cương nghị với khuôn mặt lẩn khuất sau màn khói thuốc trắng nhạt. Và sau mỗi lần chúng tôi yêu nhau, nàng lại gắn lên môi tôi điếu thuốc lá thơm – mà nàng đã mua sẵn và dấu ở đâu đó từ bao giờ – Để rồi, cả hai chúng tôi, kẻ hút người ngửi, lìm lìm tận hưởng những dư vị của loài

dã thú khi yêu nhau.

Vậy mà giờ đây, hết vợ đến con chê miệng bố hôi mùi thuốc quá. Đến sở làm 8 tiếng, có được 15 phút nghỉ giữa giờ thì mất hết 10 phút chạy từ chỗ làm ra ngoài chỗ quy định cho hút thuốc và chạy về lại. Chỉ còn 5 phút vừa hút thuốc vừa ăn vội miếng snack cho đỡ đói lòng. Ngày xưa, gói thuốc hộp vuông bao giờ cũng có một vị trí trang trọng ngay trên ngực áo. Gói thuốc càng đắt tiền càng làm “tăng giá trị” của người hút nó. Ngày nay, gói thuốc phải được cất ở chỗ kín đáo, ít người thấy, ít người biết. *Hút thuốc, giờ đây trên đất Mỹ, như một tội tình.*

*“Cái hút ngày nay đã hồng rồi.*

*Mười người xưa hút, chín người thôi”*



*Lời tạ tình cho em*

Chưa bao giờ, trong 30 năm sương khói, mối tình chung thủy của tôi với người đẹp khói sương, phải trải qua giai đoạn thử thách oan nghiệt như bây giờ. Bỏ nàng ư? Cuộc đời còn có niềm vui nào khác đâu mà từ với bỏ. Tiếp tục cuộc

tình duyên 30 năm ư? Ái ân gì mà lúc nào cũng vụng vụng trộm trộm như kẻ gian phu. Còn đâu cái dáng vẻ sáng khoai của một chiều xưa tóc bởi lộng gió, điều thuốc trên môi mắt đăm đăm nhìn về phương trời vô định, mơ ngày mai pháo rộ đường vui? Cuối cùng, sau nhiều ngày đêm trăn trở, vật vờ, tôi đã hoàn tất xong bức tuyệt mệnh thư gửi đến người tình 30 năm có lẽ:

*Em yêu dấu,*

*Ngàn đời vĩnh biệt em, người tình khói sương của 30 năm ân ái mặn nồng. Xin em nhận những lời tạ lỗi chân thành nhất từ trái tim đã bao phen đau đớn, khó thở vì nỗi đam mê em ngự trị. Nhưng đau đau đớn tôi nào dám hờn giận gì em, hay đoái hoài gì đến cuộc đời bỏ đi của chúng ta. Tôi mang tiếng phụ tình cũng chỉ vì tình thương con quá bao la. Em đã sống với tôi hơn 30 năm. Quá đủ cho một đời người ngắn ngủi. Xin hãy nhường phần đời còn lại của tôi cho con tôi, đứa con gái bé bỏng cần cha như cần hơi thở. Mai sau, nếu có gặp nhau, xin hãy xem nhau như hai người xa lạ. Nếu tôi có yếu lòng, muốn được hôn đôi môi trong trắng thơm mùi thuốc lá của em, dù chỉ một lần, xin hãy vì con tôi mà thẳng tay từ chối. Hệ lụy cuộc đời nhiều lắm em ơi. Tôi không muốn mãi mãi lún sâu vào hệ lụy em một lần nữa.*

*Ơi người tình khói sương một thời yêu dấu!  
Vĩnh biệt!*

*Mỹ Quốc, một ngày ảm đạm.*

*T Vấn*

# Tâm Tùnh Nàng Bông-Xô

CT.



Chúa Nhật vừa qua, tôi đi chợ trời Golden West, Westminster thì bất ngờ gặp hai cô bạn gái người Mỹ đang ngồi trong một căn lều bán vật dụng cũ nhà binh. Hai cô này đã từng tình nguyện sang Việt Nam chiến đấu và từng chung vai sát cánh với lính chiến chúng tôi nên thoáng liếc qua là tôi nhận ra họ ngay: hai nàng Bông-Xô. Nhưng xa nhau đã quá lâu, từ thời còn là một lính trẻ hào hoa, nay đã là nột lão già, nên tôi chưa vội chào hai nàng năm xưa mà đứng quan sát những người bạn cũ xem có gì thay đổi không.

Xưa kia, các nàng son trẻ, đa năng đa tài gánh vác nhiều trọng trách, nay thì có già-cũ đi đôi chút, nhưng vẫn đẹp và hấp dẫn như ngày nào, da cô chị tuy có dăm ba nếp gấp và vết chân chim bên khóe mắt nhưng nước da hồng quân, nước da biểu hiện nhiệt tình và đầy sức sống. Còn cô em thì vẫn mặt hoa da phấn, một làn

da mềm mại như nhung. Tuyệt vời nhất là nếu lạnh mà chạm vào em thì ấm, Hè nóng bức mà sờ tới nàng thì mát rười rượi.

Đang nhìn trộm hai nàng cho mãn nhãn, thỏa lòng thì có một chàng gốc Á, trông có vẻ Việt Nam, đến thì thâm to nhỏ giá cả gì đó rồi chàng móc bóp trả tiền và cầm tay cô em đi kéo đi! Tên Mỹ của cô em là gì tôi không nhớ nhưng phiên âm ra tiếng Việt thì hình như là Bông-Xô-Lai, còn cô chị thì vẫn ngồi đó. Càng tốt, tôi mến cô chị hơn, tuy không xinh bằng em nhưng đã giúp đỡ và săn sóc lính chiến tận tình. Nhân đi một mình, đây là dịp may, phải nhào vô, kéo lại có người khác đến dẫn cô đi thì hỏng việc. Tôi tiến vào chào, bắt tay, da cô mềm và mát lạnh:

- Hi Cô Bông..! How are you?

Hi, How are you?

Lạ nhỉ? Trả lời kiểu “trước-gước” này

chắc là cô ta không nhận ra mình rồi!

- Don't you remember me?

- Sorry. Who are you?

Quê biết chừng nào! Một ông già Việt mà nhận cô gái Mỹ là bạn cũ rồi bị hỏi ngược lại “ông là ai” thì chán quá! Kiểu làm quen này tôi từng dùng khi còn là học sinh, hề thấy cô nào đẹp là leo đèo đạp xe theo sau rồi vọt lên sánh vai hỏi:

- Hê-lô hoa khôi Nga (Tuyết, Mai, Lan, Cúc, Trúc), khỏe không em?

- Ông là ai?

- Anh là Hùng (là Phước, Chiến, Đông v.v..) bạn cùng lớp cùng trường Gia Long với em trước đây mà.

- Xin lỗi ông, tôi chưa bao giờ biết ông, trường GL không nhận quý sứ.

Ngày đó muốn tán ai thì cứ gọi cô ta là hoa khôi, nếu bị từ chối thì gọi là hoa, còn “khôi” thì cứ bớt đi chữ “K” rồi nhe răng cười, không quê tí nào mà còn tiếp tục hỏi nhiều cô nữa, may ra trúng tên thì trúng tú. Nay thì khác rồi, một già một trẻ, lại khác màu da, mà bị hỏi “ông là ai” thì kỳ quá, nhưng cũng cố gờ gạc dùng ngôn ngữ quốc tế song song với tiếng Việt cho dễ hiểu:

- My name is Vanto, Marine co VN, là lính chiến đã từng sát cánh với em nhiều lần rồi mà, từ Đông Hà tới Cà Mau và 7 giờ sáng ngày 29/3/75 tại bãi biển Non Nước Đà Nẵng, anh và em ôm nhau bơi ra tàu Hải Quân đó, nhớ không?

- Oh yes. Em nhớ ra rồi, sáng hôm đó chúng mình cùng bơi ra biển, nhờ phổi em to, ngực em lớn chứa nhiều không khí nên em nổi bập bênh và anh bám vào lưng em nên hai ta cùng lên tàu được,

còn một số khác thì chìm! Đau đớn quá anh nhỉ, trong khi đó thì những Big SHIPS lại nhớn nhơ ngoài khơi. Thôi tạm gác chuyện buồn sang một bên, mình ôn lại những kỷ niệm vui. À mà quý danh anh là gì nhỉ? Sorry nha, tên tiếng Việt khó nhớ và khó viết quá, anh nào cũng “văn”, nào là vanto, vantran, vanle, vannguyen v.v..

- OK, tell me about your cuộc đời và những kỷ niệm vui buồn kể từ khi em sang VN và sát cánh chiến đấu cùng các anh MX trên khắp các chiến trường.

-Tụi em sinh trưởng và lớn lên tại Mỹ, nhưng thực ra tổ tiên em là người Việt, dòng họ “Ao-tơ”, có nơi còn gọi là “Ao-mưa”, em sẽ kể lai lịch gốc gác sau. Khi chiến tranh VN bùng nổ thì tụi em được lệnh sang VN để sát cánh cùng các anh với nhiều nhiệm vụ khác nhau, thành phần tham gia trực tiếp chiến đấu là các M như cô M1 Garant, M1 Carbine, M2 Carbine và sau là các em trẻ tuổi hơn M16, có mấy bà già M60, M79 v.v.. còn poncho tụi em thì thuộc thành phần yểm trợ, lo nơi ăn chốn ngủ, lo giường chiếu chăn mền, lo bó xác các anh.

Thấy cô ta có vẻ vui tính nên tôi ngồi xích vô, tay xoa xoa cái vai mà ngày xưa đã từng vỗ vỗ, rồi gọi chuyện để nghe cô tâm sự:

-Vậy thì em kể anh nghe nhiệm vụ của em là những việc gì nào?

- Ngay từ khi các anh vừa gia nhập quân đội là tân binh thì tụi em đã phải theo sát rồi. Dù quân trường Rừng Cấm, Quang Trung, Đông Đế, Thủ Đức hay Võ Bị thì cứ mỗi anh một em, một kèm

một, nhiệm vụ tương đối nhàn, thông thường các anh đi bãi tập thì tụi em ở lại doanh trại, ăn mặc gọn gàng, tắm rửa sạch sẽ, sơn phấn nghỉ ngơi sẵn sàng chờ đợi các anh về. Nhưng lợi dụng lúc các anh không có mặt là mấy ông niên trưởng hay cán bộ, những ông trời con này, đến phòng tụi em ve vãn, mắt láo liên nhòm ngó. Hễ thấy em nào phong phong phốp pháp là các ông xông vào nắn nắn, bóp bóp, thậm chí còn thọc tay vào xem tụi em có độn gì bên trong không. Cửa đáng tội là nếu em nào độn, dù trên hay dưới thì các anh tân khóa sinh bị phạt chứ tụi em thì vô can, chắc vì cán bộ hay các niên trưởng ghen

Có vài kỷ niệm đáng nhớ hồi ở quân trường, đó là lúc anh khổ thì em khổ theo, còn khi anh sung sướng thì em bị vui hoa dập liểu.

- Nghe em kể sao mà hấp dẫn thế, nói rõ cho anh nghe xem nào?



- Này nhá, lúc anh còn là khóa sinh, khi bị phạt đứng ngoài nắng thì các cán bộ cũng bắt em đứng chung với anh cho có đôi! Em phải bao bọc ôm anh để che nắng cho anh, em dương mặt với trời, nắng cháy da khô cổ họng, còn anh ở bên trong thì nước non dầm dề, ướt cả quần lót lẫn áo ngoài, thế có chán không.

Người thì dư nước đổ ra, kẻ thì bóng da khát cổ họng (khóa sinh bị cán bộ phạt, trùm poncho đứng ngoài nắng).

Nhưng ngược lại, sáng Chủ Nhật khi anh sướng thì em vẫn khổ. Trong lúc còn là tân khóa sinh, các anh chưa được đi phép thì Chủ Nhật thân nhân và người yêu đến thăm, các anh thường dẫn em đi theo phòng khi khu tiếp tân chật chội ồn ào thì chúng mình rủ nhau ra bãi cỏ, bụi cây bày tiệc ăn uống, hú hí, các anh càng sướng thì tụi em càng khổ.

- Tâm bậy nào, làm gì có chuyện đó?

- Tại anh không để ý đó thôi. Này nhá, anh nào càng đông người đến thăm nuôi thì em càng khổ, mọi người đê đầu cỡi cổ tụi em, gà luộc, xôi chiên, chả lụa, bánh mì bày ra la liệt, tụi em không được một miếng thì thôi lại còn bị ngâm xương, dính mỡ, rồi kiến bu, kiến cắn, vừa ngứa vừa nhột vừa đau, vừa rát! Khốn khổ hơn nữa là khi xối thịt vào ắt phải lên men, lên men ắt sinh khí, tức khí thì vỡ bờ, xì ra thế là tụi em lãnh đủ! Ôi những tràng súng hơi, không điếc tai mà điếc lỗ mũi. Anh nghĩ lại mà coi xem có đúng thế không?

Nếu chỉ có một mình người yêu đến thăm anh thì tụi em đỡ bị đê đầu cỡi cổ vất vả hơn, nhưng nhiều khi mắc cỡ đến đỏ mặt. Lúc đầu thì anh chị còn tử tế, dìu nhau ra chỗ vắng, em lịch sự quay đi, đứng che chắn những con mắt cú vọ của mấy ông cán bộ, niên trưởng giùm anh chị. Nhưng khi hăng tiết vọt lên thì anh chị đẩy em vào bụi rậm, đê em lên bụi tre, gai đâm vào lưng làm em đau thấu xương. Có cái miệng thì bị chị ngời đê lên

rồi làm sao mà kêu! Mà có kêu thì chắc gì anh chị đã nghe, chàng và nàng mãi vui, mặc cho em khóc mớ côi một mình!”

-Tại sao em lại “mớ côi một mình” bên cạnh còn có hai người mà?

- Anh có nhớ bài hát “24 giờ Phép” không? Trong đó ông nhạc sĩ nhân cách hóa giấc ngủ bằng câu “Đêm lạnh lùng giấc ngủ mớ côi”. Nghĩa là khi về phép thì chàng và nàng thức trắng đêm, không ai ngủ cả, bỏ giấc ngủ một mình nên nó mớ côi. Ở đây cũng thế, cả tuần, cả tháng mới gặp nhau nên dù có em theo thì cũng chỉ để làm trái độn, lót đường, có ai chú ý đến em đâu! “Mớ côi” là vậy.

Nhiều khi nhìn thấy anh chị hôn nhau mà em mắc cỡ muốn chết. Xong việc đứng dậy, túm đầu túm tóc em rữ rữ khiến chân tay em muốn lìa ra, rồi cuộn em lại, may mà xương sống em mềm, nếu không thì cũng gãy rồi. Tuy nhiên em vẫn không than phiền, miễn sao anh chị hạnh phúc là em vui rồi. Không có em che mắt cán bộ giùm thì các anh bị cán bộ phạt tiêu đời rồi.

- Đời sống quân trường là thế còn đối với lính chiến thì sao?

- Khi các anh ra đơn vị chiến đấu, đây mới chính là lúc chúng mình cùng vui cùng khổ. Nói cho thực tế thì lính chiến nào mấy khi vui đâu? Người ta nói “niềm vui chiến thắng” là vui ở chỗ khi vũ khí các anh lính thu được càng nhiều thì công trạng từ trên ban xuống càng cao, nhưng qua nhiều cửa, lọt “sàng” tới “nia” thì chẳng còn bao nhiêu, họa chẳng là mấy cái bé tẻo-tẻo-teo. Cái bé không teo

được, cái to lớn còn lại là những nỗi buồn mênh mông bên xác đồng đội!



Thí dụ như trường hợp anh Nguyễn Văn Đá cùng người bạn nối khố từ hồi học sinh là Đám, rủ nhau vào lính, Đá vừa mới tử trận đêm qua sau khi cùng Đám lao vào mục tiêu. Vậy thì Đám có cười được không khi đứng nhận ngôi sao đồng? Trong tiệc mừng chiến thắng, Đám cười sao được khi cầm chai bia mà tu? Các anh tu chứ không uống, vừa tu vừa cười sặc sụa, đó là biểu hiện thái độ đau đớn nhất. Người ta nói: “Cười ra nước mắt” là thế! Đời lính chiến đi.. vui bao giờ!

- Hey Bông-Xô! Calm down, calm down. Em là gái mà sao hot thế! You hot you say so, Ok? Đó là quy luật chiến tranh, mọi quân nhân phải chấp nhận như thế, phải hiểu và bằng lòng với nhiệm vụ mình, vị trí của mình và “nhất tướng công thành vạn cốt khô” là chuyện đương nhiên, miễn sao “sao” đừng khô trái tim, đừng khô tấm lòng và đừng quên ngôi sao từ đâu tới, từ đâu mà có là được rồi!

-Sorry Bông-Xô, anh cũng dễ hót khi nhắc chuyện trăng sao thời kỳ mạt vận. Thôi, hãy quên chuyện buồn quá khứ đi,

nói chuyện vui khi em và các anh ăn nằm với nhau ra sao, như thế nào đi, già rồi nhắc chuyện yêu đương tuổi trẻ thời chinh chiến cho đỡ nhớ.

- I never eat, I always nằm với và nằm dưới các anh.

- Thôi, em nói tiếng Việt đi cho dễ hiểu, tiếng Mỹ anh ăn đơng, em nói thế làm những anh có óc tưởng tượng phong phú dễ hiểu lắm. Anh biết gốc gác em là VN, em có biết gì về dòng họ “ao-toi” nhà em không?

-Nghe Daddy em nói ông bà cố em ngày xưa ở miền Bắc, tên là Trần Như Áo Tơi, rất giản dị và nghèo nàn, vài miếng lá nón, bẹ chuối ghép lại là xong, chỉ làm việc khi mưa nhỏ, gió chiều nào che chiều đó, che được phần trên thì lòi phần dưới, không đâu, chân tay cũng không nên mưa to là ướt hết. Sau 1954 di cư vào Nam thì thay da đổi thịt, lá nón thay bằng nylon, thêm đầu thêm tay nên đầu có mưa to cũng đỡ hơn thời áo tơi với nón lá, vì vậy các bà thường khen:

*“Trời mưa thì mặc trời mưa, chông tôi đi cày bừa đã có áo tơi”.*

- Anh đề nghị Bông-Xô nên chú ý điều này, miền Nam thì gọi là áo mưa, miền Bắc gọi là áo tơi. Nhưng câu trên, dù là Nam hay Bắc thì cũng phải luôn luôn viết là áo tơi, nếu đổi thành “áo mưa” thì rất dễ hiểu lầm với sản phẩm của công ty Henry Ca-bốt-Lốt, nhất là hai chữ “áo mưa” lại đi theo câu “cày bừa” là nguy hiểm lắm đấy, nhất là sau ngày “phỏng giá”, Saigon tan hoang, cống rãnh nghẹt tít tưng nên mỗi khi đi ra đường người ta thường nhắc nhau: “Trời không mưa,

anh vẫn phải mặc áo mưa”, nếu không xe chạy té nước cống lên người.

- Nghĩa là làm sao? Anh nói rõ cho Bông-Xô em nghe tí đi.

- Theo nghĩa nhà nông, “đi bừa” có nghĩa



là con trâu (không phải Trâu Điền) đi trước cái bừa theo sau. Cái bừa có hàm răng thưa bằng sắt đùng để nhai đất cho nhuyễn ra mà gieo mạ cấy lúa. Còn theo mấy anh hùng tuổi trẻ bạt mạng thì sung sức “cày bừa” là nhắm mắt úi bãi bừa bãi, dù nắng dù mưa cũng không cần áo mưa, uống café đen, đá ra café sữa đã có ông thầy lang Tây lo.

- Tiếng Việt của các anh rắc rối và phong phú quá, nghe anh giải thích mà em chẳng hiểu gì cả! Vì vậy xin các anh đừng tưởng tượng linh tinh khi em thuật lại cuộc đời thân gái mười hai bến nước đã từng ngủ với nhiều anh lính chiến. Còn lính văn phòng lính thành phố thì tụi em chê.

- Bông-Xô em! Nên ăn nói cẩn thận kéo móc lòng nhau, nhất bên trọng nhất bên khinh. Nếu Bông-Xô em có khinh ai thì cũng nên giữ kín trong lòng. Nào kể chuyện nằm với lính đánh giặc nghe coi.

- Các anh lội ruộng, vượt suối băng rừng, leo lên đồi, bò lên núi tìm địch mà còn công em theo, tình nghĩa keo sơn biết là

chùng nào nên khi các anh muốn ngủ thì dù là gò mả, bờ mương, vũng nước, đầm sinh, cỏ mục trong rừng sâu v.v.. bọ đầu cũng là giường, các em sẵn sàng trải ra để các anh nằm lên là mọi chuyện êm xuôi, cứ việc ngủ say sưa. Đời lính chiến luôn thiếu ngủ, tức ngủ không đủ, vậy thì dẫu cho đĩa từ dưới chui lên, muỗi từ trên phóng xuống, hay lũ vắt núp trong lá mục chui vào quần các anh mà hút máu thì cũng dẽch sợ, cứ ngủ. Máu lính chiến là “hăng máu” chứ đâu phải máu dề dề bị hy sinh mà tế thần tài. Khi lính chiến đang ngủ giữa khách sạn ngàn sao mà trời mưa thì cứ yên tâm mà ngủ tiếp vì đã có tụi em ôm lấy anh, trùm lên anh, và ca vọng cổ:

- Trời mưa thì mặc trời mưa,  
xin chàng cứ ngủ say sưa,  
đã có em ôm ấp .. ứ ứ rồi. (vỗ tay).
- Các em đã chu đáo miếng ăn giấc ngủ cho anh lính chiến, nhưng có bao giờ em “sang sông” để bị các anh cho viên đạn đồng làm kỷ niệm không?
- Sang ngang hay “sang sông” không phải là chuyện của các em mà là của các chị gái hậu phương! Chúng em với anh lính chiến thì lúc nào cũng như đũa có đôi, cùng sang sông một lúc. Thế này nhá, đứng trước con sông chắn lối ngăn đường, lệnh trên là phải vượt qua, nếu không có tàu bè thì các anh đừng có lo, đã có chúng em đây. Dù súng dài, lựu đạn to nặng cũng chỉ cần các anh tụt giầy, tụt quần, cởi áo là được rồi. Ví, bóp, xách tay, túi đeo lưng v.v.. tất cả giao cho em rồi anh cột chặt giải rút lại, khi qua sông anh chớ có nằm dề hay cõ lên

em mà chỉ nên vịn hồ vai em để chúng ta cùng qua. Nhớ kỹ một điều là giải rút em đã cột chặt rồi thì đừng có mó máy vào, nó mà tụt ra là đôi ta cùng thác đấy.

- Sang sông thì dẽ, còn vượt biển thì các em làm sao?

- Tụi em không có vượt biên, vượt biển, và cũng chẳng bao giờ “vượt biển một mình” như các chị nhà, vì theo Cọp Biển nên nhất định không ra biển mà chỉ từ biển đổ bộ vào bờ. Và lại “đi biển một mình” thì thân gái mong manh, sóng gió ba đào vui dập tụi em chịu gì nổi. Chỉ có một lần duy nhất là lội từ bờ ra tàu HQ ở bãi biển Non Nước Đà Nẵng vào sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975. Sáng hôm đó sóng lớn quá, có mấy anh dùng xuống Zodiac bị sóng rút ra xa xong rồi khi sóng trước dồn sóng sau vào bờ thì hất các anh lên bờ trở lại, một số các anh Cọp Biển đeo phao choàng qua cổ, tưởng chắc ăn, nhưng càng nổi thì càng bị sóng dập vui, thế là chết ngộp. Anh nào đi với tụi em thì tạm thành công. Cũng áp dụng theo luật vượt sông, chỉ nổi bập bênh, khi sóng lớn ập đến là tụi mình ôm nhau lặn xuống nên không bị đẩy trở lại. Cứ như thế, từng bước từng bước lùi nhau mấp mé mặt nước mà chúng em cùng các anh đã ra được tầu đậu cách bờ khoảng 200 tới 300m.

- Nói điều này có vẻ dị đoan khôi hài, nhưng thiên hạ đồn rằng vì Bông-Xô em lảng quá nên hay mang lại điều không vui, xúi quẩy cho anh em.

- Tâm bậy nào, cũng nhiều lúc hạnh phúc ra phết lắm đấy chứ, em nhớ đã đọc được ở đâu một câu tiếng Việt khá

hay như sau:

*“Không có gì sung sướng cho bằng đắp chăn nằm ngủ mà nghe mưa gió ở ngoài”.*

Mưa to gió lớn bên ngoài mà đắp chăn nằm trong nhà rồi cũng mây mưa là chuyện của hậu phương, còn chúng em đang đi hành quân trong rừng trong núi với các anh thì có cái hạnh phúc khác. Mưa rừng dễ sợ lắm, cứ ào ào như thác đổ, gió hú từng cơn mà anh lính chiến vẫn phải chịu ướt mà đi, lấm lũi băng rừng vượt suối tiến về mục tiêu. Nếu mục tiêu không có gì mà được lệnh dừng quân thì là lúc hạnh phúc nhất đời. Hạnh phúc lính chiến đơn giản thế thôi

- Thế là thế nào? Em nói cho anh nghe coi.



- Này nhá, khi được lệnh đóng quân, nhiệm vụ của tụi em là căng lều, mắc võng trong khi các anh trái quân phòng thủ, đào hầm hố v.v.. Khi mọi việc xong xuôi, trở về lều, các anh tụt quần áo ướt ra rồi leo lên võng, em gái Bông-Xô-L nằm che sẵn đó rồi. Thế là họ quấn vào nhau còn em đứng che mưa. Chưa hết đâu, một chị Café nóng, một cô Ruby

Quân Tiếp Vụ đến tăng cường, anh lính chiến mỉm cười rung đùi, mi Café, hít Ruby rồi lấy hình người yêu ra ngắm. Rít một hơi thở khói vòng tròn làm khung cho hình người tình mà quên tụi em bên cạnh. Cái hạnh phúc nhất đời anh lính chiến và em Bông-Xô chỉ đơn giản có thế thôi. Khi người yêu “sang sông” thì ông nhạc sĩ đòi tặng viên đạn đồng làm kỷ niệm! Sao nở ác thế! Lính chiến thì không, mất em hậu phương thì còn em Bông-Xô, em Garant, em Carbin, em Grenade Mini trợn lẳng, em Hai Sáu xù-xì, em Bảy-Hai lòng rộng, em Sáu-Mười và em Tám-Mốt với cái những bàn tiếp hậu hai anh ôm cũng mệt. Chưa kể em Bốn-Tám và Một-một-một-ba, bao nhiêu lính em 113 cũng cần hết

- Chung tình như thế ắt hẳn là em và anh lính chiến sống chết có nhau?

- Dĩ nhiên, anh hỏi thì em phải trả lời chứ đây là điều đáng buồn nhất. Người xưa có nói: “Da ngựa bọc thây”, bây giờ thì Bông-Xô em bọc thây anh!

- Tại sao phải bọc thây mà không có “hòm gỗ cài hoa” với hai hàng nến trắng, vòng cườm bao quanh, hàng quân danh dự bông súng canh chừng?

- Tại vì anh là lính chiến, là lính ngã xuống tại chiến trường, tại mặt trận thì không bao giờ toàn thây cả! Nhẹ thì đạn đồng xuyên qua óc, máu phun có vôi! Tệ hơn thì đứt tay gãy gọng, cụt chân, bay hòn dái, tệ hơn nữa thì banh thây! Tất cả chỉ xảy ra trong chớp mắt! Cha đâu mà đọc kinh cầu nguyện! Sư đâu mà

tụng kinh gõ mõ! Toàn là những thứ xa xỉ phẩm. Nằm đó mà chờ quan tài à! “Quan tài” nào lại ra trận? Nằm đó mà chờ áo quan ư! Quan áo mũ xênh xang, cầm “can”, lon với lá thì không thích ra trận. Nằm đó mà chờ thì không cạp tha cũng ma bắt, ruồi bu kiến cắn, phơi nắng dầm mưa không rửa thì cũng sinh! Thôi thì “có rau ăn rau, có mắm mút mắm”, Bông-Xô tụi em hy sinh gởi các anh lại.

-Tại sao lại gởi?

-Nhiều anh trúng pháo phân thân, dẫu cho có gom góp thịt xương nát tan cùng cỏ cây đất đá thì cũng chưa đủ một xách tay! Thôi thì tượng trưng, chết là về với đất, ai cũng như nhau cả. Buồn là buồn cho thân nhân còn sống, đau là đau cho quả phụ với nghĩa phu thê, chồng tôi chết mà sao không toàn thây? Cứ phải hy sinh đến như thế mới trả hết nợ nước hay sao?



Bông-Xô em ôm xác anh không quản ngại tan hôi, máu anh đổ ra là máu anh hùng, danh thơm muôn thuở. Bông-Xô em ôm anh cho trọn tình đồng đội để chờ di tản, chờ trực thăng đến đón, xếp hàng nối đuôi chờ tại phi trường, chẳng cần

phủ kỳ, cũng chẳng cần điều dưỡng với kèn trống. Chi xin “ơn trên” ban cho anh 6 tấm, 4 dài, 2 ngắn mà đời mĩa mai là anh được thăng quan sáu. Người ta cầm cặc-táp, đảo chánh, chính lý lên quan sáu, còn anh 6 tấm sao lại còn bị mĩa mai!

Chưa hết anh ạ, có ông nhạc sĩ sáng tác lời ca “người chết hai lần”, tưởng là đùa, nhưng thật đấy, thật 100%. Nếu anh có dịp ghé ngang Côn Thiên và đôi núi vùng Trị Thiên giới tuyến thì sẽ thấy đôi trọc vì pháo địch, cổ thụ còn bị tróc gốc thì những Mũ Xanh, Mũ Đỏ, Mũ Nâu gởi trong Bông-Xô hàng hàng lớp lớp chờ về đoàn tụ thì lại bị pháo lân thứ hai, thứ ba, thứ tư. Chết nhiều lần chứ đâu chỉ có hai lần! Chưa hết, gởi các anh rồi mà chưa có trực thăng tải thương là rời bỏ bò ra làm tụi em nhột nhạt khó chịu lắm -Thôi thôi, nghe em kể sao mà ghê thế. Chào em anh về.

- Ở kia, thế anh không cho em theo à, ít ra cũng đái em ly café chứ. Anh quả là người đáng khinh vì mau quên quá khứ. Không lẽ giờ đây tha phương cầu thực, dư cơm thừa cá, lên xe hơi, xuống xe bus, cửa garage tự động mở cho anh chui vào, đầu không chạm mưa, chân không dính đất rồi đành quên em Bông-xô này sao? Anh quên đồng đội đã đành mà anh lại quên cả chính anh! Những người như các anh thì...

- Thôi mời anh xéo, em đếch cần anh.

# Bức Tượng TQLC Tại Thủ Đô Sài Gòn



Captovan

*Lão Xít để ở nước Nga, có sao sang đứng vườn hoa nước mình?”*

Mấy thằng cháu con ông anh bàn luận khen chê về mấy bức tượng Nga-Tàu dựng ở các công viên ở Hà Nội với tiếng thở dài: “Lão Xít đang ở nước Nga, có sao sang đứng ở vườn hoa nước mình!”, than xong chúng bèn quay sang hỏi tôi:

-Chú có thể cho các cháu biết “lý lịch” bức tượng hai người lính TQLC trước tòa nhà Quốc Hội ở Sài-Gòn được không?

- Ừ, ư! Tưởng cháu hỏi lý do lão Xít, lão Mao tại sao lại bị gậy sang ăn mày nước ta thì chú sẽ giải thích cặn kẽ rõ ràng, còn hỏi về bức tượng TQLC đứng trước tòa nhà Quốc Hội thì quả thực chú không rành lắm, chú không biết

- Chuyện lão Mao lão Xít muốn ăn thịt dân ta thì tụi con nít chúng cháu cũng còn biết, huống chi người lớn, còn các chú thường hãnh diện là lính Mũ Xanh, đi hành quân từ

Bến Hải đến mũi Cà Mau, từ Cao Nguyên xuống đầm lầy, có mặt khắp mọi miền đất nước, vậy mà ngay tại trung tâm Thủ Đô VNCH có bức tượng TQLC nổi tiếng mà chú không biết gì về lý lịch của bức tượng này thì lạ thật, có vẻ như chuyện nhà thì nhắc chuyện chú bác (hang xóm) thì siêng!

Chúng hỏi xong rồi mỉm cười khiến tôi nóng mặt, nhưng sự thật là vậy thì biết phản ứng ra sao, thôi thì đành hứa với cháu là tôi sẽ tìm hiểu rồi trả lời sau.

Nghĩ lại mà ngỡ ngàng và buồn, gia đình tôi có ba anh em đều là lính, rồi đều tốt nghiệp cao học đại học máu Hoàng Liên Sơn và hiện đang tị nạn CS tại Little SaiGòn nên mỗi cuối tuần, anh em tôi luân phiên họp mặt cả ba gia đình với con cháu, nhân dịp này cha chú kể chuyện đời lính cho thế hệ sau nghe. Người em kể về đời lính Không Quân, ông anh Cảnh Sát nói chuyện đô thành, còn tôi TQLC nói về hành quân và lao tù CS, như vậy là đầy đủ những

chuyện trên trời dưới đất và hỏa ngục. Vậy mà tôi lại mù tịt về bức tượng nổi danh của Binh Chung mình sừng sững giữa trung tâm Thủ Đô thì buồn thật! Ta buồn ta đi hỏi.

Hỏi từ các anh cao đến em thấp trong Binh Chung, hỏi trên diễn đàn TQLC, mỗi người cho một tin, góp một ý, tất cả đều do trí nhớ cách nay đã hơn 50 năm. Những ý kiến tương đối chính xác, nhưng rất tiếc không tìm được tài liệu trên giấy trắng mực đen để chứng minh cụ thể nên tôi chỉ xin ghi lại, xem như một giai thoại về bức tượng hơn là một “tài liệu” chính thức. Vì vậy nếu có những chi tiết nào không phù hợp với ý nghĩ của bất cứ ai thì xin miễn trách.

Năm 1966, Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ giao cho mỗi đơn vị quân đội dựng một biểu tượng cho đơn vị mình tại các công viên hay công trường trong thành phố Saigon và Chợ Lớn, những kiến trúc ấy như sau:

Hải Quân dựng tượng Thánh Tổ Trần Hưng Đạo tại bến Bạch Đằng.

Không Quân với “Tổ Quốc và Không Gian” trước tòa Đô Chính.

TQLC với bức tượng 2 người lính ở vườn hoa trước Quốc Hội.

Pháo Binh có biểu tượng trước hội trường Diên Hồng.

Truyền Tin với Thánh Tổ Trần Nguyên Hãn trước chợ Bến Thành.

Thiết Giáp là Phù Đổng Thiên Vương tại bùng binh ngã sáu Saigon.

BDQ có tượng 3 người lính tại ngã sáu Lý Thái Tổ.

Nhảy Dù có biểu tượng đặt trước bệnh viện Sùng Chính.

Quân Nhu đặt biểu tượng trên đường Hồng Bàng Chợ Lớn.

Quân Cụ đặt biểu tượng trên đường Khổng Tử.

Cảnh Sát đặt hai nhân viên đứng

thao diễn nghi trên đường Thành Thái.

Cái lý do Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ cho thiết lập các biểu tượng này là muốn thay đổi nét mặt của Thủ Đô đẹp hơn và mang một dáng dấp “Nội Các Chiến Tranh”. Nhưng thời gian đó cũng có những cuộc biểu tình phản chiến thường tập trung tại những địa điểm này để phản đối chính phủ, đồng thời nhiều tin đồn là một số tu sĩ tôn giáo nọ dự định chiếm các nơi này để dựng những “hình ảnh” của chính tôn giáo họ với mục đích làm khó dễ Chính Phủ nên Chính Phủ phải ra tay trước (người viết xin nhắc lại đây chỉ là tin đồn, thực hư tùy người nghe), giao cho các đơn vị quân đội thực hiện biểu tượng của mình thật gấp với lý do để kịp khánh thành vào ngày kỷ niệm Nội Các Chiến Tranh chấp chành.

Vị trí dựng tượng cho từng đơn vị thì được bốc thăm (?) và Chính Phủ cấp cho mỗi đơn vị một ngân khoản rất hạn chế. Ngân khoản hạn chế, thời gian gấp rút nên đa số các biểu tượng không được đúng với tiêu chuẩn nghệ thuật.

Biểu tượng đẹp và có ý nghĩa là tượng Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Tổ Thiết Giáp, Đức Trần Hưng Đạo (Thánh Tổ HQ), Đức Trần Nguyên Hãn (Thánh Tổ Truyền Tin). Người viết không dám có ý kiến về các biểu tượng khác, nhưng riêng về biểu tượng của TQLC là hai người lính trước tòa nhà Quốc Hội thì nhiều người cho là có vị trí đẹp nhất. Nhưng với tôi, vị trí lý tưởng nhất, đẹp nhất là công viên trước tòa Đô Chính với biểu tượng “Tổ Quốc Và Không Gian” của Không Quân, và tượng Đức Trần Hưng Đạo của Hải Quân tại công trường Mê Linh, bến Bạch Đằng.

Nói về tượng TQLC, họa sĩ Lương Trường Thọ (TTHL/TQLC) cho biết:

- Tượng TQLC đặt trước Quốc Hội là một

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

vị trí đẹp nhất của đô thành Saigon, chính vì vậy mà được nhiều người biết đến. Việc thực hiện diễn tiến như sau:

Đầu tiên là Thiếu Tá Huỳnh Huyền Đò, thuộc bộ TTM làm phác thảo mẫu tượng với ba người lính TQLC. Th/Tá Đò là điêu khắc gia xuất thân trường Mỹ Thuật Gia Định, khi đang thực hiện công trình này thì vì một lý do nào đó ông không thể tiếp tục được nữa nên giao công việc đang còn dang dở này cho Binh Chung TQLC.

Vì phải hoàn thành đúng thời hạn để kỷ niệm ngày chấp chánh của Nội Các Chiến Tranh nên TQLC giao cho Thiếu Úy Đinh Văn Thuộc tiếp tục công việc với sự góp ý và hướng dẫn của Họa Sĩ Lê Chánh (BTL/TQLC) và Họa Sĩ Lương Trường Thọ.

Thiếu Úy Đinh Văn Thuộc là Đại Đội trưởng Đại Đội Công Vụ TQLC, tuy không là họa sĩ hay điêu khắc gia mà chỉ là tay ngang, tay súng, nhưng do tinh thần trách nhiệm cao với niềm tự hào nên Th/Úy Thuộc cùng anh em Đại Đội Công Vụ đã nhận lãnh trách nhiệm do cấp trên giao, họ làm việc liên tục 24/24 và anh em đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu đã tốn công, tốn của và được Phủ Tổng Thống yểm trợ tối đa nên mới hoàn thành được bức tượng “Tiếc Thương”, còn Thiếu Úy Đinh Văn Thuộc và anh em TQLC chỉ là tay ngang mà đắp được bức tượng đồ sộ như thế thì đáng khâm phục, không thể phê bình hay đòi hỏi gì hơn về nghệ thuật chuyên môn như của một điêu khắc gia được.

Nhưng bức tượng hai người lính TQLC lại là một công trình nghệ thuật nổi tiếng, nhiều người biết đến rồi thăm viếng là do nhiều nguyên nhân:

-Một trong những nguyên nhân gây khó

chịu cho các vị dân biểu và nghị sĩ có thể là do nòng cây súng đại liên mà hai người lính ôm xung phong vào mục tiêu thì lại hướng vào tòa nhà Quốc Hội. Nhưng nếu quay hướng nòng súng ngược lại thì lại là hai cái mông.

-Trong ngày cuối cùng 30/4/1975 của VNCH, một vị anh hùng Cảnh Sát là Thiếu Tá Long đã chọn chân tượng đài TQLC để tự sát, chết theo thành (phố).



Chi tiết “TQLC ôm súng xung phong vào Quốc hội” được (bị) nhiều người nói đến với hàm ý nửa đùa nửa thật, nhưng lại là nguyên nhân khiến bức tượng hai người lính TQLC này “vất vả” với các vị dân cử ngồi trong tòa nhà quyền lực cao nhất nước!

Lính TQLC thật bằng xương, bằng thịt thì đang vất vả với súng đạn, khói lửa, sống chết trong nháy mắt trên khắp chiến trường để bảo vệ chế độ, bảo vệ tòa nhà Quốc Hội cho các vị dân cử “ngôi mát...”. Nhưng khi người lính TQLC bằng xương, bằng thịt bị tan nát thịt xương vì đạn thù Cộng Sản, họ tử trận, hy sinh mạng sống cho Tổ Quốc, hồn thiêng chưa được cấp giấy phép về “chốn nghỉ ngơi trên Thiên Quốc” thì phải ngồi nghỉ chân bên bức tượng TQLC thì lại bị các vị dân cử trong tòa nhà Quốc Hội hỏi “giấy phép” và bắt di chuyển đi nơi khác, đi chỗ khác chơi!

-Tại sao?

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Vào thời điểm này thì các vị dân cử thường “mổ bò” trong toà nhà Quốc Hội thay vì bàn quốc sự! Một số dân cử trốn lính, trốn l.. quay sang đối lập với Nội Các Chiến Tranh, tranh giành đủ thứ gây ra tình trạng hỗn loạn, bất phân thắng bại nên họ đổ thừa tại hai người lính TQLC hướng súng vào toà nhà Quốc Hội khiến họ bị xúi-quấy!

Cũng trong thời gian này dân biểu Văn bị VC (?) ám sát chết nên một số vị dân cử càng tin “cuộc hội xui xẻo” vì cái họng súng đại liên đen ngòm kia!

Dị đoan bói toán đã là một điểm “yếu-sắc” của các ông tai to, bà mặt lớn ở hậu phương nên các ông bà này chính thức lập phái đoàn để chất vấn TQLC về lý do tại sao lại cho lính ôm súng “xung phong vào quốc hội”?

Tưởng đó chỉ là chuyện nói đùa chơi cho vui, ai ngờ đó lại là chuyện có thật rất kỳ cục ở lớp “thượng niu”, dân cử! Thiếu Tá Lê Đình Bảo, Trưởng Phòng Chính Huấn BTL/TQLC đã xác định sự kiện này như sau:



**Hình 2 người lính TQLC ôm súng xông vào nhà Quốc Hội?**

- Một phái đoàn gồm nghị sĩ và dân biểu (Th/Tá Bảo có nêu đích danh một số vị nhưng người viết xin miễn ghi, phí giấy) đến Bộ Tư Lệnh TQLC tại số 15 Lê Thánh Tôn để bàn và thảo luận với Bộ Tư Lệnh TQLC về bức tượng với mục đích muốn dời tượng

đi chỗ khác. Lý do là nòng súng đại liên TQLC chia vào Quốc Hội! (khiến các ông bà run?). Nhưng Đại Tá Bùi Thế Lân, Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn TQLC đã xác định với phái đoàn dân cử như sau:

- TQLC chúng tôi không hướng súng vào Quốc Hội mà là bảo vệ Quốc Hội, súng TQLC nhắm vào bên hông Quốc Hội\*\*, đó là hang ổ của bọn truyền thông nội ngoại phản chiến và nội tuyến, chính nơi đây bọn chúng gây hoang mang, xáo trộn dư luận. Bọn chúng ngồi sát nách quý vị mà quý vị không biết, nhưng chúng biết những gì quý vị làm! Việc quý vị lộn xộn cũng từ đó chứ không phải mũi súng TQLC. Quý vị có thể ra tận nơi-chỗ tượng đài, để quan sát, ngắm nghía, để xác định hướng súng nhắm vào đâu? Hơn nữa, mỗi ngày có hàng trăm anh em TQLC chúng tôi hy sinh vì chiến đấu chống VC để bảo vệ quý vị trong khi ở hậu phương chỉ có một dân cử bị nạn hay bị VC bắn mà quý vị cho là do nòng súng bức tượng má quý vị đòi dẹp bỏ biểu tượng của TQLC chúng tôi!

(\*\*Xin mở dấu ngoặc ở đây để nói thêm về vị trí nhà hàng Givral và khách sạn Continental. Nếu chúng ta đứng dưới chân tượng TQLC nhìn về QH thì bên tay trái chúng ta, góc đường Lê Lợi và Tự Do là nhà hàng Givral, băng qua đường Tự Do là khách sạn Cotinental, cả hai nơi này là tụ điểm của những nhà báo và những tên tình báo thường xuyên lui tới để trao đổi tin tức, luận bàn tình hình chính trị và

chiến trường, có khuynh hướng bất lợi cho chế độ VNCH).

Thú thực khi được Th/Tá Bảo, Trưởng Phòng Chính Huấn nhắc lại lời của cấp chỉ huy ngày trước, cách nay gần nửa thế kỷ,

## **Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

mà tôi cảm động đến nóng người, tôi như trông thấy ông là “cây tùng trước bão”, trông thấy ông như bức tượng đồng trở gan cùng “tuế nguyệt”. Tôi phục ông, chỉ tiếc một điều là ông thiếu một cái nắm tay đập mạnh xuống mặt bàn, ngón tay chỉ ra cửa “get out”.

Rồi những con người dị đoan kia ra đứng dưới chân bức tượng để nhắm hướng súng và quả thực họ đã nhận thấy mũi súng của bức tượng hai anh TQLC hướng thẳng vào nhà hàng Givral, và Continental, hai ổ gián điệp, vào lữ phản chiến, một bọn luôn mong nên Đệ Nhị Cộng Hòa sụp đổ!

Vì hướng súng đại liên của bức tượng TQLC là để bảo vệ Quốc Hội VNHC nên bức tượng hai người lính TQLC vẫn sừng sững giữa Thủ Đô trong khi những người muốn đuổi bức tượng đi chỗ khác thì đã cao bay xa chạy! Tụt quân mà chạy, bỏ lon, bỏ nước, bỏ chức tước mà chạy và họ đã cảm thấy an toàn hạnh phúc, thở phào nhẹ nhõm khi được chum lên người một bộ áo giáp\*\* an toàn! Còn hai anh lính TQLC vẫn vững tay súng, họ chỉ sụp đổ sau khi chế độ đã bị giạt sụp vào ngày 30/4/1975!

Nhưng bức tượng hai anh lính TQLC không cô đơn, còn có một anh hùng khác cũng thác theo thành (phố) tự sát ngay bên cạnh các anh. Ông Phan Tấn Ngự, THT Tổng Hội Cảnh Sát Quốc Gia VN Hải Ngoại xác nhận:

-Người tự sát dưới chân tượng đài TQLC là Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long, Ông là Chánh Sở Tư Pháp Vùng I, mới vừa đi tản từ miền Trung vào Saigon. Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long có biệt danh là “Long-Lý”. Người ta gọi ông là Long-Lý, vì ông làm việc với phương châm “Pháp bất vị thân”. Thân sơ gì cũng không tha, một khi vi phạm luật pháp Quốc Gia thì chỉ việc nhẹ thì

giảm, nặng thì “trảm”. Để gì có được một “Bao Công” thời đại như ông, tôi xin kính cẩn cúi đầu lạy ông: Ông Long-Lý.

Trở lại cây súng của hai anh lính TQLC, Tr/Tá TQLC Đoàn Trọng Cảo nói:

- Khi đặt bức tượng, các thẩm quyền TQLC cũng suy nghĩ nhiều lắm, không phải vì lý do phong thủy quý quái gì cả mà vì vấn đề tế nhị, không thể để hai cái mũi súng về các vị dân cử được, mà phải là hướng mặt về cơ quan quyền lực nhất nước. Nhưng phải xê dịch làm sao cho mũi súng chếch sang một bên, sang bên trái thì có ý nghĩa hơn. Continental là nơi bọn phá hoại, bọn ăn cơm Quốc Gia thờ ma VC hay ngồi bàn chuyện “đại sự”, hãy hướng mũi súng về đó.

Chỉ huy là tiên liệu, cấp chỉ huy của chúng tôi đã tiên liệu và sự việc đã xảy ra đúng như dự đoán, các cấp chỉ huy của chúng tôi đã đi “bớt-đờ-sô” vào trong bụng mấy anh dân cử đối lập cuội nhưng phản chiến thực.

Để kiểm chứng có hay không việc các dân biểu đã chất vấn TQLC về bức tượng, tôi gọi cho cựu dân biểu Tô Đức Hạnh, đơn vị Lâm Đồng, hiện ở Alhambra CA. (Hạnh là anh ruột Đại Úy TQLC Kinh Ngự Tô Thanh Chiêu. Chiêu đã tử trận và mất xác tại bãi biển Thuận An chiều ngày 26/3/1975.

-Ê Hạnh, hồi đó có chuyện mấy ông dân cử đòi búng tượng TQLC đi không?

- Có, nhưng họ bị hố, khi xem lại thì mới biết súng nhắm vào Continental.

Nội dung bức tượng hai người lính TQLC như vậy là tuyệt vời, đầy đủ ý nghĩa, nhưng hình thức thì... với cái nhìn méo mó mắt trần của cá nhân tôi thì có một vài khuyết điểm, thí dụ như nòng cây súng đại liên ngắn quá, còn cái mũi của người lính thì ôi thôi..., đời lính hành quân chỉ nhà

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

toàn cơm sấy với rau rừng, khô cá mồi, thịnh soạn thì may ra có thêm thịt ba-lát C ration thì lấy gì tắm rửa mà cái mông to thế!

Nghe tôi phê bình nghệ thuật, mấy anh em khác kê nhẹ một phát:

- Anh không thích mông to nhưng nhiều người lại yêu nét duyên dáng ấy.

Thấy các tay súng này bắt đầu bàn ngang, bản hoảng, họa sĩ Lương Trường Thọ, người trực tiếp tham gia, vội giải thích:

- Một điều khắc gia chính hiệu có khi ngồi hàng giờ chỉ để sửa lại một nét trên tác phẩm của họ, có khi sửa hôm nay, mai đục đi đắp lại, nghệ thuật mà, trong khi Th/Ủy Thuộc và anh em thuộc Đại Đội Công Vụ TQLC chỉ là tay ngang, lại phải đắp tượng trong điều kiện “khắc nghiệt”, thời gian bị hạn chế, tự lo tìm vật liệu thì không có bất cứ một điều khắc gia tài giỏi nào làm hơn các anh được. Theo bản vẽ lúc đầu của điều khắc gia Huỳnh Huyền Đò là ba người lính, nhưng khi toán Th/Ủy Thuộc đắp thì chỉ có hai, có lẽ vì đắp lớn quá nên thiếu chỗ.

- Thực ra, với sự góp ý của họa sĩ Lê Chánh, các anh đắp cũng nghệ thuật lắm, nhưng vì toàn trọng lượng của bức tượng này quá nặng, phải dùng xe cân cầu để đưa vào đúng vị trí, lại phải xê dịch nhiều lần theo ý của cấp trên sao cho hướng súng không “trực xạ” vào Quốc Hội, vì thế nòng súng đại liên bị cong và mông người lính bị nứt! Ngày khánh thành gần kề, không còn thời gian sửa chữa nên Thiếu Úy Thuộc cho cưa bớt phần cong nòng súng đi. Còn cái mông anh lính bị nứt thì phải đắp thêm mấy lớp ciment nữa để che chỗ bị nứt đi, và kết dính các bộ phận khác vào với nhau, do đó hai cái mông to khác thường, Nhưng đó cũng là một nghệ thuật hấp dẫn quân chúng.

Người viết lại tiểu sử bức tượng hai người lính TQLC trước tòa nhà Quốc Hội

VNCH với sự góp ý khá chính xác của những nhân chứng sống, nhưng vẫn xin được xem như câu chuyện “bên lề” vì thiếu tài liệu chứng minh.

Trong tương lai nếu có những góp ý khác tôi sẽ xin bổ sung sau, nhưng nếu ai chưa có tài liệu chính xác mà phản bác điều tôi ghi chép thì tôi xin miễn trả lời đúng sai.

Nhưng có một hành động mà những ai có một tấm lòng của con người thì đều thấy sai, đó là phá bỏ những tác phẩm nghệ thuật.

Bọn Taliban chính hiệu đã lấy súng càn nông bắn nát những bức tượng Phật, bọn taliban cu-mu-lít vixi thì bần tiện hơn, chúng đục đẽo bào gọt phá bỏ cả bảng tên kỷ niệm những nạn nhân hy sinh trên đường vượt biển tìm tự do, những cái bảng tên ở một hòn đảo hoang vu ngoài lãnh thổ VN thì chúng tha gì những hình ảnh của VNCH, dù là nghệ thuật.



Bức tượng hai người lính TQLC bị kéo xập, bức tượng Tiếc Thương ở nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa cũng bị kéo xập! Những hình ảnh nghệ thuật chỉ còn lại trong trí nhớ, tôi xin ghi lại như một tài liệu./.



Phạm Thành Nhân

Khi những loạt đạn sau cùng được bắn đi từ những khẩu đại bác 105 ly tại mặt trận Cửa Việt thì cũng là giây phút cuối cùng để chấm dứt một cuộc chiến tranh đã kéo dài hơn một phần tư thế kỷ đã để lại cho đất nước Việt Nam một tang thương và đổ nát.

Những người lính trong khẩu đội ngôi tựa lưng vào bờ tường bằng bao cát được xấp chung quanh khẩu đại bác, gương mặt thật mệt mỏi sau một đêm dài, dài hơn cả ngày D The Longest Day của quân đội đồng minh khi đổ bộ lên bờ biển Normandie của nước Pháp.

Suốt một đêm, cả pháo đội đã tác xạ nhiều ngàn quả đại bác vào mục tiêu, lệnh trên cho biết đúng 08 giờ ngày 28 tháng 1 năm 1973 thì ngưng bắn, nhưng tại mặt trận Cửa Việt thì đến 08 giờ 20 phút mới hoàn toàn ngưng tiếng súng và trong thời gian 20 phút đó không biết đã có thêm bao nhiêu người nằm xuống trong giờ thứ 25 của lịch sử?

Và cũng sau trận chiến này tôi đã

được tướng thưởng huy chương Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao bạc cấp Sư Đoàn, đó cũng là một niềm an ủi lớn lao cho một người lính sau những ngày tháng đầy gian khổ và hiểm nguy.

Ngoài biển, mặt trời đang nhô lên cao làm sáng tỏa cả một vùng mây nước như để đón chào một ngày đầu của hoà bình, một hoà bình thật mong manh và đầy trắc trở bởi được đạo diễn của một tay "phù thuỷ chính trị" người Mỹ gốc Do Thái, nó có thể tan vỡ bất cứ lúc nào khi vẫn còn nhiều sư đoàn quân lính chính quy Bắc Việt hiện diện trên khắp lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa.

Hiệp định Geneve 1954 được ký kết, dòng sông Bến Hải, cầu Hiền Lương ngăn đôi đất nước nhưng không ngăn cản được xe tăng, đại pháo cùng quân lính chính quy Bắc Việt tiến đánh miền Nam. Với Cộng Sản, ký kết một hiệp định ngưng bắn không có nghĩa là hoà bình mà chỉ là chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh khác quy mô khốc liệt hơn,

lịch sử đã chứng minh điều đó.

Gió từ biển thổi vào thật mát dịu, tôi lấy bao thuốc lá đã nhàu nát trong túi áo trận đưa cho từng người, mùi thuốc lá quyen lẫn mùi thuốc súng bay tỏa trong không gian vẫn còn phảng phất vây quanh một cảm giác chỉ có tại chiến trường mới có được những cảm giác như thế này với sự sống sót trở về sau cuộc binh đao



Mọi người đang nói về ngưỡng cửa hòa bình với cánh cửa chiến tranh đã được khép lại sau một cuộc chiến huynh đệ tương tàn đã hơn hai mươi năm ròng rã. Với người lính trước mặt họ là cả một tương lai khi rời bỏ quân ngũ trở về lại với quăng đời xa xưa có ruộng đồng bao la, những dòng sông hiền hòa trôi chảy, họ sẽ quên đi những giây thép gai không còn quanh đồn phòng ngự, những hố mìn, bom đạn đã cày nát quê hương, bước chân người lính sẽ trở về cây lại đám ruộng xưa đã một thời hoang phế rong rêu bởi chiến chinh.

Điều thuốc trên môi tàn thật trọn vẹn, trong lúc chiến tranh đã có biết bao nhiêu điều thuốc cháy dở dang trên môi người lính, đã có một lần, một người lính

trong khẩu đội, điều thuốc vừa loé sáng trên môi, bỗng một quả đạn pháo bay tới, tiếng nổ chát chúa mảnh đạn ghim vào thân thể, người lính ngã xuống và tôi đã hút điều thuốc dang dở đó như một lời tiễn biệt. Số phận người lính như thế đó, mong manh và nghiệt ngã hơn tở trời, chiến đấu âm thầm, gục ngã âm thầm, bạn bè, người thân thương tiếc rồi dòng đời trôi theo lãng quên có chăng là chỉ còn lại năm mộ cỏ đơn, lạnh lẽo trong nghĩa trang.

Mọi người đang hàn huyên với nhau thì bỗng có lệnh chuẩn bị để đón tiếp phái đoàn chính phủ từ Sài Gòn ra thăm, tôi nói với các người lính trong khẩu đội sắp xếp lại những vỏ đạn cho gọn ghẽ và chờ đợi.

Khoảng buổi trưa thì phái đoàn đến, họ đứng trên một ngọn đồi nhỏ nhìn về hướng chúng tôi. Áo vest, cà vạt bay phất phới trong gió, họ nói huyên thuyên những gì chúng tôi không cần biết mà chúng tôi chỉ mong muốn có ngay lúc này một thời gian dài để nghỉ ngơi sau một đêm dài bất tận.

Rồi buổi tối hôm ấy trên băng tần số 9 của đài truyền hình Sài Gòn trong phân tin tức thời sự, người dân thành phố sẽ được nhìn thấy một màn trình diễn đầy kịch tính của các ông đi thị sát mặt trận, một mặt trận đã hoàn toàn im tiếng súng.

Trời sẩm tối, tôi đi thả bộ dọc theo bờ biển, biển hôm nay sao mà bình yên quá! Không như những ngày trước biển

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

động, sóng gào, có lẽ biển cũng như chia sẻ một viễn ảnh hòa bình đang đến. Những con nước lăn tăn theo con sóng dạt dào thật nhẹ quăn quýt dấu giày saut in trên cát mịn màng, từng đợt sóng xô dạt vào bờ mang theo những đám rong biển nằm lại trên bãi.

Biển cả bao la, biển của Ernest Hemingway trong The Old Man and the Sea được chuyển dịch sang Việt ngữ mà tôi đã đọc khi còn là học trò. Tìm một chỗ khô ráo tôi ngồi xuống, biển vẫn chập chùng, dĩ vãng trôi về với những ngày tháng cũ.....

Khi hoa phượng bắt đầu nở là báo hiệu cho biết một năm học sắp hết, cuốn lưu bút được chuyền cho nhau với những dòng chữ thật ngây ngô học trò, rồi có thằng vào lính, “có kẻ theo chồng bỏ cuộc vui”.

Vào lính, theo chân đơn vị rong ruổi khắp nẻo đường đất nước, thỉnh thoảng đôi lần trở về thành phố ghé lại trường cũ, trường vẫn còn đó nhưng bạn cũ nay ở phương nào, những hàng cây phượng vĩ vẫn đỏ rực sân trường...

*Bây giờ còn nhớ hay không?  
Ngày xưa hè đến phượng hồng nở hoa,  
Bây giờ anh vẫn chưa quên,  
Ngày xưa phượng đỏ anh cài tóc em....  
Có lẽ em đã theo chồng sang sông, bỏ*

lại người tình nay mặc áo lính.

Cuốn lưu bút còn đó, những dòng chữ yêu dấu ngày xưa còn đó, có thằng đang mặc áo lính, có thằng đã nằm xuống sau một trận đánh ở một góc chiến trường nào đó, có người con gái năm xưa nay tay bế tay bồng và cũng có những người đã trở thành góa phụ. Bao nhiêu năm rồi không gặp, thương người em năm cũ, thương góa phụ bên sông.

Biển đã khuya, sóng vỗ rì rào, trên trời một vài vì sao lấp lánh, tôi trở về lầu và thiếp đi trong cơn mê ngủ chập chờn...  
*...ngày mai em đi, biển nhớ tên em gọi về, gọi bờ liễu rũ lê thê, gọi bờ cát trắng đêm khuya...  
Ôi! Nha Trang ngày về...*

Đã hơn bốn mươi bốn năm trôi qua kể từ khi những người lính rời bỏ vùng Cửa Việt, vùng trời biển ngày xưa đó vẫn ngày đêm từng cơn sóng vỗ như chờ đợi và réo gọi:



-Hỡi những người lính Mũ Xanh năm xưa cũ,  
Hiện bây giờ ở đâu?

**Phạm Thành Nhân**



Thân gửi cô Khôi An cùng quý Mạnh Thường Quân.

Xin cảm ơn quý vị đã luôn quan tâm tới các anh em TPB/TQLC nên chúng tôi xin được giải thích vài tin tức liên quan tới TPB.

Tổng Hội TQLC hiện có trách nhiệm săn sóc 324 hồ sơ TPB của Binh Chung dưới sự kiểm soát và hướng dẫn của Đại Tá Tư Lệnh Phó và Ban Cố Vấn nên các hồ sơ này khá chính xác, khó có sự mạo nhận nào xen vào.

Hàng năm, mỗi độ Xuân về, Tổng Hội (TH) gửi tặng cho mỗi TPB là \$200 (2 trăm USD), ngoài ra, nếu tài chánh cho phép thì TH sẽ gửi thêm “bonus”.

-Nếu một TPB qua đời thì TH gửi phúng điếu \$200, nhưng bà quả phụ của TPB này vẫn tiếp tục nhận được sự yểm trợ từ TH như khi TPB này còn sống.

Cũng cần nói thêm:

-Vào mỗi dịp Tết Nguyên Đán, các quân nhân tại Hải Ngoại thuộc mỗi tiểu đoàn lại kêu gọi đóng góp riêng để gửi về để đồng đội tiểu đoàn cũ vui Xuân.

-Mỗi khi một TQLC gặp hoàn cảnh đau yếu ngặt nghèo thì đồng đội cùng tiểu đoàn xưa tại hải ngoại lại kêu gọi riêng để yểm trợ chi phí bệnh viện, thuốc men.

## *Tài Chánh Yểm Trợ Cho TPB Từ Đâu Mà Có?*

### *1. Từ Nội Bộ:*

Được sự chấp thuận của Đại Hội Đồng và các niên trưởng Cố Vấn, Tổng Hội Trưởng có văn thư quy định mỗi một năm, một TQLC tại hải ngoại có bốn phận đóng góp \$100 (1 trăm) vào Quỹ TPB/TQLC.

Đây không phải là tùy ý, mà là trách nhiệm với thuộc cấp, với đồng đội.

### *2. Từ Mạnh Thường Quân:*

Ngoài trách nhiệm của mỗi một TQLC thì sự yểm trợ của các mạnh thường quân mới là quan trọng, nếu không muốn nói là TQLC chúng tôi không thể... nếu không có bàn tay mở rộng, những tấm lòng nhân ái như của cô và cùng nhiều, rất nhiều quý vị Mạnh Thường Quân khác nữa.

Mọi sự đóng góp của quý vị luôn được ghi chép đầy đủ lên diễn đàn Mũ Xanh

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

TQLC và báo cáo hàng năm gửi tới quý vị qua tờ đặc san Sóng Thần TQLC. Xin gửi tới quý vị chút tâm tình như một lời cảm ơn

*Thân Gửi Quý Mạnh Thường Quân...*

*Nhất là Các Bạn Trẻ Mỹ Gốc Việt...*

Các bạn là quân nhân trong quân đội Hoa Kỳ, đã từng chiến đấu trên khắp các chiến trường ngoài nước Mỹ, có biết bao đồng đội của các bạn đã hy sinh hoặc bỏ lại một phần thân thể ngoài chiến trường, nhưng các bạn được may mắn hơn, có thể là nhờ ơn phúc của cha mẹ để đức lại cho con, nên ngày trở về, thân thể các bạn còn nguyên vẹn mà tinh thần lại minh mẫn và hăng say nên nay các bạn đã thành danh, thành công trên sự nghiệp, chúng tôi xin chúc tất cả các bạn tiếp tục thăng tiến mang giàu sang cho gia đình và hùng mạnh cho nước Mỹ, Quốc Gia thứ hai của chúng ta, những người Mỹ gốc Việt Nam.

Nhân ngày Father's Day, các bạn đã có quà cho Daddy, tôi tin chắc các ông bố rất hạnh phúc, vì chính tôi rất hạnh phúc khi con tôi, một cựu USMC, tặng tôi một cái cel-phôn mới.

Sau một thoáng xúc động, tôi nhận thấy điện thoại đắt tiền này không cần thiết cho tuổi già mà tôi nghĩ đến các đồng đội của tôi, cũng là đồng đội của Daddy các bạn, họ đã bỏ lại một phần thân thể trên chiến trường Việt Nam, nay họ là những thương phế binh nên tôi nói với con tôi:

-Con giữ lại điện thoại này mà dùng, nếu con tặng cho thương phế binh-bạn của bố, một gói quà rất nhỏ chỉ từ \$50 đến \$100 là bố hạnh

phúc rồi.

*Các Bạn Trẻ Thân Mến.*

*Nếu Daddy của các bạn đã từng là cựu quân nhân Việt Nam thì xin các bạn nghĩ đến các đồng đội của Daddy, đang là những thương phế binh ở Việt Nam.*

*Xin tặng các bạn bài thơ của TPB cụt 2 chân, đút cháo cho bạn bị thương mù mắt*

*Hãy Ngồi Xuống Đây, Tao Đút Cho Mày*



Chúng tôi không phải ODP, không là HO

Không mắt, không chân nên không thể vượt biển, vượt biên bằng đường bộ.

Không tay cầm chén cháo nên nhờ thằng cụt chân đút hộ.

Không chân đứng, mắt mù thì làm sao thấy thượng cấp mà chào:

-“Nghiêm, vào hàng... phắc”.

Chúng tôi mất hết cả rồi!

Có còn chi nữa đâu!

Nhưng những “mặt trời, mặt trăng, đại bàng, đích thân, thẩm quyền” còn quanh đây, tình huynh đệ chi binh vẫn đong đây.

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Xin tặng quý “thầy”  
Tấm hình này để làm kỷ niệm.

Ngày ấy, năm xưa, thầy cùng chúng em dựa lưng vào nhau mà chiến đấu  
Em tuân lệnh thầy nhảy vào mục tiêu  
Thôi tiêu rồi! Cái đầu gối em đâu?  
Nay các thầy ở đâu?  
Ở đâu thì các thầy vẫn nhớ, vẫn thương...  
Vẫn tặng chúng em những gói quà, chén cháo, nhường cơm xẻ áo.  
Bao giờ các anh về? Bao giờ các thầy về?  
“Các anh về thủ đô chúng em chờ mong”.

\*\*\*

*-Hàng năm cứ vào cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc thì lòng tôi lại nao-nao nhớ buổi tựu trường...*

Đó là chuyện học trò ngày xưa, còn ngày nay thì:

*- Hàng năm cứ vào cuối Thu, TPB nằm ngoài đường “rụng” nhiều thì lòng tôi lại nao-nao nhớ tới đồng đội bị thương ngoài chiến trường.*

Những anh đã tử trận thì “hòm gỗ cài

hoa”, còn những anh bị trọng thương, cụt chân tay, mù mắt, “được” đời tặng cho chữ “PHẾ”, thế thì sao đây?

Chiến tranh đã kết thúc hơn 50 năm rồi, các anh đã và đang bước vào tuổi đời 70-80 mà vẫn phải lê lét những ngày còn lại bên lề xã hội, nên hàng năm số anh em rơi rụng như lá Mùa Thu khá nhiều.

Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ không còn thấy Thương Phế Bình nào trên trái đất này, có chăng chỉ còn là những hình ảnh trên đây. Một tấm hình đẹp, một bức tranh tuyệt vời về tình người. Không có một danh họa nào nghĩ ra và vẽ nổi, chỉ có chúng ta, cộng đồng người Việt, những thượng cấp hoặc đồng đội xưa, nay đang sống ở hải ngoại, hoặc những ai còn nhờ tới các TPB thì mới có thể “vẽ” cho các anh bức tranh thế nào là tình người.

Xin quý vị mở rộng vòng tay gửi cho anh em TPB một gói quà.

California  
Cần Thơ





*Thưa Chú Cấp cùng các chú, bác, anh, chị, và các bạn.*

*Khôi An xin cảm ơn chú Cấp đã đáp trả những câu hỏi và lời chia sẻ của Khôi An về các chú Thương Phế Binh bằng cả một lá thư và một bài thơ rất cảm động. Khôi An cũng rất vui khi được "gặp" qua email những người có cùng quan tâm đến các thương binh VNCH.*

*Khôi An nghĩ nỗi khổ của TB VNCH thì rất nhiều nhưng cũng may còn có những người như các vị trong Tổng Hội TQLC. Khi nói đến TPB VNCH thì chắc chắn chú C.. sẽ đáp lời bằng một sự nhiệt tình hiếm có làm Khôi An rất thán phục. Khôi An cũng tham gia việc giúp đỡ các TB VNCH và càng biết nhiều thì càng thấy cách làm việc thống nhất từ “trung ương”, việc giữ danh sách rõ ràng và tổng kết chi thu minh bạch của Tổng Hội TQLC quả thật là một tấm gương ngời sáng và hiếm có, nổi bật hơn cả. Nhờ vậy mà các TPB TQLC cũng nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn của lớp con cháu vì họ có thể trao trọn niềm tin.*

*Để kết thư, xin mời quý vị đọc tâm tình của Khôi An trong "Tùy Bút Tháng Sáu", viết năm 2024.*

**Khôi An**

Buổi chiều, hơn bảy giờ mà nắng vàng còn lưu luyến. Trời ấm, ngày dài. Tháng Sáu đã sang.

Đối với nhiều người Việt, nhất là lớp sinh sau 1975, tháng Sáu không có gì đặc biệt. Nhưng đối với những cựu chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH), ngày 19 của tháng Sáu là một ngày có ý nghĩa rất quan trọng.

Năm 1965, sau gần hai năm miền Nam Việt Nam lao đao trong các biến cố chính trị, hai uỷ ban do những quân

nhân Việt Nam Cộng Hoà đứng đầu đã tuyên thệ nhận trách nhiệm trị an, lãnh đạo, và bảo vệ đất nước tại một buổi lễ long trọng ở Sài Gòn vào ngày 19 tháng Sáu. Từ đó, ngày 19 tháng Sáu là một ngày vinh dự của QLVNCH và được gọi tắt là Ngày Quân Lực.

Tuy nhiên, sau khi miền Nam sụp đổ, những ký ức đẹp của ngày 19 tháng Sáu đã bị bao phủ bằng nỗi cay đắng của một quân đội, trải dài hai thế hệ trai Nam Việt, bị bán đứng trong cuộc thương

lượng của những lái buôn chính trị quốc tế.



Từ đó đến nay, ngày 19 tháng Sáu trở thành ngày các cựu chiến binh VNCH nhìn lại những buồn vui, thăng trầm của đời chiến sĩ và tưởng niệm vô vàn xương máu của tuổi trẻ miền Nam đã đổ xuống trong suốt 20 năm bảo vệ Tự Do.

Riêng đối với tôi, ngày 19 tháng Sáu cũng giống 30 tháng Tư, là một ngày đầy bàng khuâng. Một ngày để nhìn về thời thơ ấu mà ngậm ngùi. Và, một mốc thời gian để ôn lại cảm nghĩ về các cựu chiến sĩ VNCH.

Cha tôi không là quân nhân, và tôi còn rất nhỏ khi miền Nam mất, nhưng tôi quý người lính Cộng Hoà bằng tình cảm tự nhiên. Với tôi, họ cũng giống như trường xưa, xóm cũ, là một phần của miền đất mà tôi đã rời xa, nhưng quyến luyến mãi không thôi.

Một lần, tôi vô tình gặp được một cuộc triển lãm quân trang, quân dụng của quân đội Hoa Kỳ tại một công viên ở tiểu bang Montana. Có những chiếc xe lạ mắt đã được dùng trong nhiều cuộc

chiến khác nhau, nhiều loại súng, và rất nhiều đồ dùng của quân đội. Trong số đó, có vài chiếc hộp nhôm đựng thức ăn và bidong nước nằm lỏng chỏng trên một cái bàn nhỏ, ít ai chú ý. Nhưng chúng làm tôi bồi hồi như gặp lại được những người bạn cũ. Vì chúng chính là loại quân dụng mà các chiến sĩ VNCH đã dùng, những thứ mà tôi đã thấy nhiều lần khi còn nhỏ.

Khoảnh khắc đó làm tôi nhận ra rằng ký ức tuổi thơ của tôi đan bằng những chuỗi hình ảnh với rất nhiều bức về người chiến sĩ VNCH.

Tôi sinh ra và lớn lên chỉ quanh quẩn ở Sài Gòn, vì thế Việt Nam trong tôi rất ít cảnh sông nước êm đềm, ruộng đồng xanh mướt, thay vào đó là những hình ảnh đường phố với xe nhà binh, dây thép gai, và những người lính. Sài Gòn trong thời của tôi là nơi yên bình và chiến tranh cùng sống bên nhau. Sát bên ngôi trường nữ trung học Trưng Vương cổ kính, tháp ngà của những thiếu nữ ngày thơ, là hàng rào thép gai chặn ngang lối vào căn cứ Hải Quân. Trên các con đường, xe của người dân chạy bên cạnh xe Jeep và xe vận tải quân đội sơn màu lá úa. Bên cạnh khu chợ cá Trần Quốc Toàn náo nhiệt là những trại lính có chòi gác và những bức tường bằng bao cát bao quanh những khoảng sân vắng vẻ chói lóa dưới nắng.

Sài Gòn trong thời của tôi cũng là nơi sự vô tư của hậu phương hiện diện ngay bên cạnh cái khốc liệt của cuộc chiến. Những chiếc xe chở đầy những người lính da đen sạm, áo trận còn bám đầy bụi, chạy vút qua cổng trường, trước những ánh mắt dõi theo của đoàn nam sinh mắt sáng, môi tươi và đám nữ sinh ngây thơ, tíu tít như một đàn bướm trắng. Ngay trong xóm tôi, binh sĩ đóng quân trong khuôn viên của một hãng bào chế thuốc đối diện nhà tôi. Ngày đó, hình ảnh người lính quen thuộc như một phần của đời sống tôi. Rất nhiều chú, bác, anh họ tôi là quân nhân.

Năm 1968, họ bế tôi trên tay lúc chạy loạn.

Năm 1972, mỗi tối tôi đều theo dõi hình ảnh họ trên Ti vi. Những chiến sĩ mặt hốc hác nhưng mắt sáng ngời, tay cầm súng, tay dắt dân chạy loạn. Những người lính rất trẻ nhảy từ trực thăng xuống, loạng choạng dưới sức nặng của ba lô trĩu lưng nhưng lập tức đứng thẳng lên, ôm súng lao vào vùng lửa đạn mịt mù.

Rồi năm 1975, tôi thấy họ bơ phờ đi bộ trên mọi nẻo đường Sài Gòn, và gặp họ nằm chết cô đơn trên cầu Phan Thanh Giản, khi con bé – tôi – đi lang thang để vơi nỗi buồn mất nước. Ngay từ nhỏ tôi đã hiểu các chiến sĩ VNCH hy sinh rất nhiều để giữ đất nước cho tôi sống. Tôi quý mến họ, đậm đà và hồn nhiên, tựa như điều đó là hiển nhiên trong cuộc đời của những đứa bé miền Nam sinh ra và lớn lên trong trận chiến như tôi.

Tôi vượt biển, đến Mỹ khi vừa lớn, rồi

bỏ một thời gian dài để tập trung vào đời sống mới. Tôi tránh lang thang đến những miền quá khứ vì ngại cảm giác đau lòng khi nhớ về những đoạn đường không thể trở lại. Tuy nhiên, thỉnh thoảng tôi vẫn bắt gặp một bài văn, một khúc hồi ký, hay một đoạn phim với nhạc lính và hình ảnh những người chiến sĩ đội nón sắt, vác súng trường lâm lũi đi qua những con phố nghèo. Lúc đó, mắt tôi đã quen với hình ảnh những quân nhân Hoa Kỳ cao to, vạm vỡ, tôi nhận thấy rằng người lính VNCH quá gầy, nét mặt quá đăm chiêu, và hành trang trên lưng quá nặng. Mỗi lần như thế, lòng tôi luôn luôn dẫn dắt, bùi ngùi.

Và cứ như thế, thời gian trôi qua...

*Hai mươi năm...*

*Bây trẻ thơ nay đã lớn, và chàng trai nay đã già...*

(Phan Văn Hưng, 1995)

Lần đầu nghe câu hát đó, tôi lặng người. Câu hát cửa vào lòng tôi nỗi khắc khoải của đứa trẻ-thơ-đã-lớn nhìn những chàng- trai năm xưa mỗi năm một già đi. Rồi thắt lòng khi nghĩ đến ngày chúng tôi trở thành thế hệ duy nhất đã sống qua cuộc chiến Việt Nam!

Cho đến lúc đó, tôi mới tìm đến các bác, các chú, các anh để bày tỏ – một cách muộn màng – lòng quý mến. Tôi đã trở thành thân thiết với ý nghĩ và cả nỗi đau của họ qua những buổi nói chuyện và những bài viết.

Tôi nhớ mãi câu nói đậm nét miền Nam chân chất của Cố Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, người hùng Xuân Lộc: *“Bác chuẩn bị trận mạc xong xuôi rồi chờ tụi Việt*

Cộng tới. Bác nghĩ “Tụi bay tới đây, tụi tao oánh cho tụi bay coi!” Hào hùng, đơn giản như thế đó, dù biết rằng địch đang siết chặt gọng kìm.

Tôi cũng không thể quên một kỷ niệm với Cựu Đại Tá Đỗ Sơn của Thủy Quân Lục Chiến (TQLC). Tôi hỏi “Ở bên Mỹ bình yên, đầy đủ, ở Việt Nam bom đạn ngút trời, mà sao Bác nói ở Việt Nam vui hơn, thưa Bác?” Ông không trả lời, nhìn qua cửa sổ, như lạng người đi. Nét buồn trên mặt ông làm tôi chột hiểu nỗi đau dai dẳng, sự uất ức khôn nguôi của những vị chỉ huy bị ép buông súng.

Tôi đã có duyên đọc những đặc san và website của lính như Sóng Thần (TQLC), Gia Đình Mũ Đỏ, Trang Biệt Động Quân... Qua đó, tôi biết về những tâm tình của lính, từ kỷ niệm thời học sinh, chuyện tình yêu, đến những trận đánh một mất một còn và cả những đau đớn trong tù đầy sau 1975. Có người nhiều tình cảm như anh Vĩnh C, người xởi lởi như chú Cần Thơ, người nghiêm trang, cẩn trọng như chú Long Hồ, người kín đáo, chừng mực như chú Tây Đô, hay cả người khó tính và đanh đá như anh HV... Nhưng họ đều giống nhau ở những gian khổ, nỗi đau, và tình “huynh đệ chi binh” tha thiết.

Họ giống nhau ở cái tâm tình khi trở lại chiến trường tìm xác bạn, ở cái bàng hoàng đau đớn của người bác sĩ quân y khi lau rửa cái xác nát mặt và nhận ra đó chính là người bạn thân vừa dựa lưng tâm tình đêm trước.

Họ cùng chịu nỗi “túi nhục đến tê tái cả người” của những mảnh hổ sa cơ bị dắt đi

điều qua các khu phố chợ nơi họ từng đổ máu giữ gìn.

Họ đều từng viết những lời thương nhớ ngắn mà đắm xót xa vào ngày giỗ của những người anh em gục ngã trên chiến trường mấy mươi năm trước.

Họ cùng nhớ mãi nỗi đau xé lòng của người tù khi vượt mắt người bạn một thời kiêu dũng vừa gục chết khi ăn nhầm trái độc vì quá đói trong tù ngục CS.

Họ đều từng có cảm xúc “như rơi xuống địa ngục” giống như vị cựu sĩ quan trong tù cải tạo khi lỡ tay làm đổ lon nước gạo mà anh em trong tù giao cho nấu để ăn mừng Giáng Sinh. Hầu hết họ là những “viên ngọc nát,” vẫn lấp lánh khí tiết dù trong lúc khốn cùng.

Khi bạn bè hỏi tại sao tôi đặc biệt quý trọng người lính VNCH, tôi đã trả lời:

–“Tại vì tôi là một người... nhát gan.”

Tôi đã rùng mình trước những khổ đau họ phải chịu. Tôi nghĩ nếu mình phải đi qua những nỗi đau như thế, chắc tim mình sẽ vỡ vụn ra!

Những gian khổ của người lính, nhất là người lính bị ép phải thua trận, làm sao nói hết. Và, đời sống ấm no, đôi khi sung sướng đến xa hoa của “bầy trẻ thơ đã lớn,” có phải được lót đường bằng sự hy sinh của họ? Đối với riêng tôi, câu trả lời là “Chắc chắn như thế!”

Tháng Sáu cũng là tháng kỷ niệm D-Day, ngày mà Mỹ, Anh và các đồng minh đổ bộ lên bãi biển Normandy của Pháp, mở đầu cuộc chiến đem lại tự do cho Tây Âu và chấm dứt Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai.

Nhìn những cựu chiến binh rạn rỗ

tự hào nhận lời cảm ơn của các nguyên thủ quốc gia, tôi càng thương người chiến sĩ VNCH. Rất nhiều người cũng đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, đã hy sinh cả thời thanh xuân. Nhưng, điều họ nhận lại là tù ngục, là những cay đắng và nỗi đau không thể nào quên.



Tuy nhiên, có vài người bạn thấy áy náy cho tôi. Họ nghĩ tôi sẽ thất vọng khi biết nhiều hơn về các cựu quân nhân VNCH. Một người bạn bác sĩ kể về vài thân chủ cựu chiến binh VNCH thường xuyên đòi hỏi sự ưu tiên, và sử dụng phung phí các trợ cấp y tế bởi vì họ tin đó chỉ là một phần nhỏ của số nợ mà chính phủ Mỹ phải trả họ.

Một người bạn kể về những người cựu chiến binh với những cảm xúc quá mạnh tới mức cực đoan. Vài người bạn khác kể về những cuộc họp nơi các người lính xưa chưa bàn được gì đã cãi nhau. Và chính tôi cũng chứng kiến vài cảnh “dấu đỏ, bìm leo,” vu khống cấp trên, chê trách anh em chỉ vì tranh giành hư danh. Và tệ hơn cả là sự bất hoà, chia rẽ trong vài tập thể. Tôi từng nghĩ:

*-Tại sao những người có thể chết cho nhau trong thời chiến lại không thể đoàn kết,*

*thông cảm, thương mến nhau khi cuộc sống đã an bình và thời gian chỉ còn ít ỏi?*

Vì thế, có những người, ngay cả thân nhân của các chiến sĩ VNCH, đã chọn cách đứng xa, vì theo họ: “Ở xa thì thương, ở gần thì thường.”

Nhưng tôi không chọn cách đó, bởi vì tôi đã có duyên hiểu nhiều hơn về các cựu quân nhân. Tôi biết những trường hợp xấu chỉ là cá biệt.

Ngoài những tình cảm mà tôi đã thấy trong các bài viết, tôi cũng từng gặp những “chàng” lính ngang tàng, đã từng đấu đội trời, chân đạp đất, nay kiên nhẫn đứng cả ngày trước cửa chợ để bán vé cho nhạc hội cảm ơn thương phế binh. Tôi biết có vị nằm trên giường bệnh cuối đời vẫn chỉ lo lắng ai sẽ thay mình giúp đỡ chiến hữu còn kẹt ở quê nhà. Tôi cũng biết về những người tìm cho ra đồng đội đau yếu, neo đơn để an ủi, săn sóc họ cho tới giờ phút cuối.

Vì thế, tôi luôn quý và biết ơn các chiến sĩ, và tôi biết rất nhiều người trong thế hệ gạch nối cũng nghĩ như tôi.

Tôi cũng muốn chia sẻ niềm mong ước của thế hệ chúng tôi là các cựu chiến sĩ VNCH thương quý, nhường nhịn, đoàn kết, và thông cảm cho nhau. Bởi vì, đám con cháu chúng tôi sẽ rất hạnh phúc nếu được tiếp tục ngưỡng mộ những người mà chúng tôi từng ngưỡng mộ, cho dù họ đã già đi theo năm tháng./.

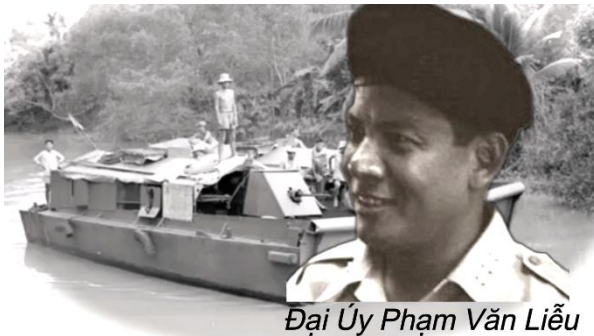
**Khôi An**

# **TQLC Việt Nam Từ Thuở Ban Đầu**

*MX Tôn Thất Soạn*

TQLC Việt Nam được chính thức thành lập bởi nghị định số 991/ND ngày 13 tháng 10 năm 1954 do Thủ Tướng Ngô Đình Diệm ký và ban hành có tính cách hội tở, theo đó TQLC đã thành lập ngày 1 tháng 10 năm 1954.

Tháng 1/1954, Đại Úy Phạm Văn Liễu, Khoá 5 Đà Lạt từ Tiểu Đoàn 54 – VN, đóng tại Hưng Yên, Bắc Việt, được chuyển về Đệ Tam Liên Đoàn Tuần Giang Xung Kích để thay thế vị chỉ huy sĩ quan Pháp.



*Đại Úy Phạm Văn Liễu*

Tháng 7/1954, Đệ Tam Liên Đoàn Tuần Giang triệt thoái khỏi khu chiến Nam (Bắc Việt), theo đường biển Hải Phòng, rồi Quảng Yên, nhiệm vụ tuần thám trên sông Bạch Đằng và vịnh Hạ Long.

Tháng 8/1954, Liên Đoàn di tản vào Nam theo hiệp định đình chiến Genève. Đơn vị đã vào Đà Nẵng, 2 tuần sau vào đóng tại Hội An, nhiệm vụ tuần thám trên sông Thu Bồn. Sau đó tham dự hành quân tiếp thu Quảng Nam, Quảng Ngãi v.v...

Đầu tháng 12/1954, Đại Úy Liễu vào

Sài Gòn trình diện BTTM – QĐQGVN, tọa lạc tại đường Trần Hưng Đạo, Chợ Lớn.

Đại Úy Liễu Là một sĩ quan thâm niên trong ngành tuần giang và xung kích, tốt nghiệp lớp căn bản Hải Quân, Khóa 1 Hải Quân Nha Trang, được huấn luyện về hành quân đổ bộ trên các chiến hạm Pháp, thực tập cùng các đoàn biệt kích nổi danh Ouragan và Tempête ở miền Bắc Việt Nam (groupement des commandos du Nord Việt Nam), với thành tích kể trên, Đại Úy Phạm Văn Liễu được thăng cấp Thiếu Tá và được giao trách nhiệm thành lập Binh Đoàn TQLC-VN.

BCH Binh Đoàn được đặt tại tòa nhà phụ chung với BCH Thiết Giáp do Thiếu Tá Dương Ngọc Lắm chỉ huy.

BCH Binh Đoàn TQLC VN lúc đó còn có 2 sĩ quan Pháp là Đại Úy Boré và Đại Úy Ferruci, phụ trách về văn thư điều hành và soạn thảo về tổ chức đơn vị. Phía sĩ quan Việt Nam thì có Trung Úy Lê Nguyên Khang.

Trung Úy Khang thuộc Khóa 1 SQTB Nam Định cũng được chuyển từ giang đoàn ở Hội An vào Sài Gòn cùng một lượt với Thiếu Tá Liễu.

Danh xưng TQLC Việt Nam, thoát đầu cũng là một đề tài tranh cãi sôi nổi, giữa Thiếu Tá Liễu và Thiếu Tá Lê Quang Mỹ, Tư Lệnh Hải Quân Việt Nam (Thiếu Tá Mỹ Khóa 3 Đà Lạt, sau đó tốt nghiệp Khóa 1 Hải Quân Nha Trang).

Thiếu Tá Mỹ dựa vào danh xưng “lực lượng sẵn sàng chiến đấu” tại hải ngoại của quân đội Pháp có tên Infantry de Marine nên muốn đặt tên cho tổ chức này là “Bộ Binh Hải Quân”, Thiếu Tá Mỹ thắng vì thế Binh Đoàn TQLC Việt Nam phải trực thuộc Hải Quân Việt Nam.

-Huy hiệu của Binh Đoàn TQLC Việt Nam mới đầu được nghĩ ra là hình vuông, nền màu đen, vòng tròn đỏ ở trong, giữa có ngôi sao trắng.



-Còn phù hiệu đầu tiên của Tiểu Đoàn 1 là: Vòng tròn đen, trong có sao đỏ 5 cạnh và số 1 màu trắng ở chính giữa.

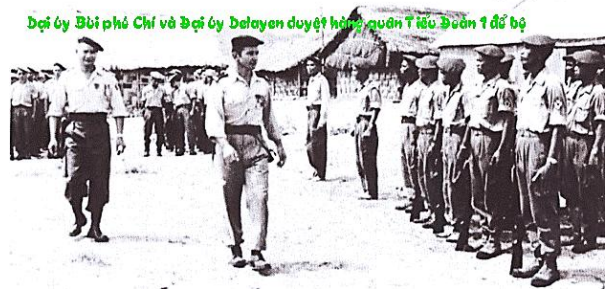
Đại Úy Nguyễn Kiên Hùng, Khóa 5 Đà Lạt, chỉ huy Liên Đoàn Tuần Giang số 1 đóng tại căn cứ ở Khánh Hội.

Các Liên Đoàn Tuần Giang 1, 2 và 3 lần lượt được giải thể và sẽ là thành phần nòng cốt trong việc thành lập các đơn vị của TQLC Việt Nam về sau.

Ngày 1/6/1955, Trung Tá Lê Quang Trọng được chỉ định làm chỉ huy trưởng đầu tiên của TQLCVN. BCH dời về trại Cửu Long, Thị Nghè.

### *Tiểu Đoàn 1/TQLC.*

Thời gian ngắn sau đó, Tiểu Đoàn 1 Đổ Bộ đổi là Tiểu Đoàn 1 TQLC được do một sĩ quan VN đầu tiên chỉ huy. Đó là Đại Úy Roger Bùi Phó Chí (quốc tịch Pháp), Tiểu Đoàn Phó Bùi Phó Chí nhận bàn giao từ Tiểu Đoàn Trưởng Đại Úy



Delayen, sĩ quan Quân Đội Pháp.

Đại Úy Delayen là một cấp chỉ huy can đảm, giàu kinh nghiệm, nổi danh trên chiến trường khu Nam Bắc Việt, ông ta có hơn 10 Anh Dũng Bội Tinh với hàng dương liễu của Quân Đội Pháp và nhiều loại huy chương khác. Đại Úy USMC Breckinridge thuộc toán T.R.I.M, là sĩ quan cố vấn đầu tiên của đơn vị.

Các sĩ quan của TĐ1 lúc bấy giờ:

Trung Úy Nguyễn Xuân Ái, TĐP  
Tr/Úy Nguyễn Văn Tinh, ĐĐT /ĐĐCH  
Tr/Úy Trần Văn Nhựt, ĐĐT/ĐĐ1  
Tr/Úy Nguyễn Kim Luân, ĐĐT/ĐĐ2  
Tr/Úy Nguyễn Văn Thọ, ĐĐT/ĐĐ3  
Tr/Úy Võ Công Trí, ĐĐT/ĐĐ4  
Thượng Sĩ Nhất Đỗ Văn Đàng, Chánh Văn Phòng TĐ  
Trung Sĩ Mai Trung Thuần, Thư Ký Văn Phòng TĐ

Ngoài ra TĐ có 1 Trung Đội Công Binh

đóng ở làng Bình Tân, phía Tây của TĐ1 chừng 2 km. Nơi đó eo biển hẹp để các Đại Đội tập dượt sông đổ bộ.

Doanh trại TĐ1, Bắc giáp TTHL Không Quân, Nam giáp TTHL Hải Quân. Mặt trước hướng công trại là bờ biển Nha Trang cát trắng, hàng dương liễu rủ xanh dọc theo con đường nhựa chạy dài từ thành phố Nha Trang đi về Cầu Đá cách 2 cây số.

Tiểu Đoàn TQLCVN được thành lập dựa theo bản cấp số của Tiểu Đoàn TQLC Hoa Kỳ. Quân số lý thuyết khoảng 1,100 người, gồm có 1 Đại Đội Chỉ Huy, 4 Đại Đội tác chiến và 1 Đại Đội súng nặng.

Đặc biệt trong thời gian TĐ1 được hình thành, BCH TQLC đặt tên cho ĐĐ1/TĐ1 là Corps Franc, tuy đóng chung với TĐ1 ở Nha Trang nhưng trực thuộc BCH/TQLC về quản trị và tài chính, tương tự như Đại Đội Thám Báo của Sư Đoàn sau này. Đại Đội Corps Franc do Thiếu Úy Trần Văn Nhựt, K10 Đà Lạt làm ĐĐT.



TQLC/VN bắt đầu được trang bị quân phục rằn ri màu nước biển, mũ nồi xanh lá cây với phù hiệu 2 mỏ neo gác

chéo nhau, không có nhánh lúa 2 bên.

Hai Bác Sĩ Quân Y đầu tiên của TQLC là Y Sĩ Trung Úy Nguyễn Văn Hoàng và Y Sĩ Trung Úy Nguyễn Văn Chất. Hai ông này tốt nghiệp tại trường Quân Y Hà Nội và là hai anh em ruột tình nguyện về TQLC năm 1955. Trách nhiệm săn sóc sức khoẻ cho TĐ1 và TĐ2.

#### *Tiểu Đoàn 2 TQLC*

Sau khi TĐ1 thành lập hoàn tất, TĐ2 được thành lập vào cuối năm 1955 tại Long Hải, rồi qua căn cứ Rạch Dừa, Vũng Tàu.

Căn bản lấy quân số của đơn vị biệt kích Bergerol nổi danh trong miền Nam Việt Nam. Đơn vị này có 4 Đại Đội chiến đấu do 1 Sĩ Quan quân đội Pháp, cấp bậc Thiếu Tá gốc Đức chỉ huy. Đại Úy Trần Văn Năm làm phụ tá, các ĐĐT là Trung Úy Nguyễn Văn Hay (Hai Chùa), Trung Úy Thạch Hốt (Việt gốc Miền). Các sĩ quan này khi chuyển qua Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được giữ nguyên cấp bậc hiện có.

Cuối năm 1955, Đại Đội Trọng Pháo 106 ly (4”2) TQLC được thành lập tại doanh trại “Hàng Phán” ở Mỹ Tho. Thành phần quân số sát nhập từ Đại Đội Giang Thuyền ở Huế vào. Pháo Đội Trưởng đầu tiên là Đại Úy Nguyễn Hải Đăng, các sĩ quan thuộc Pháo Đội là Trung Úy Nguyễn Vị Tân, Trung Úy Tôn Thất Soạn, Thiếu Úy Võ Kinh...

Ngày 30/4/1955, Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được lệnh của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm vượt cầu chữ Y đánh vào sào huyệt của Bình Xuyên, chiếm lại tất cả

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

các đồn bót của Bình Xuyên trong Đô Thành Sài Gòn và Chợ Lớn.

Thời gian này, Liên Đoàn Tuần Giang số 1 gọi là DBLE (Demi Brigade Légion Etrangere) do Đại Úy Nguyễn Kiên Hùng chỉ huy đóng ở Khánh Hội được quân đội Pháp bàn giao một số xe lội nước LVT (Alligator) và xe Crabe (loại xe lội nước cỡ nhỏ được gọi là “con cua”). Một số lính “Lê Dương” Pháp được cử đến huấn luyện cho binh sĩ Liên Đoàn Tuần Giang thực tập xử dụng các loại xe lội nước kể trên.

Khi được lệnh tấn công Bình Xuyên, Liên Đoàn Tuần Giang và Xung Kích số 1 đã xử dụng số cơ giới này vượt qua sông Khánh Hội đánh hậu tập vào quân Bình Xuyên, tịch thu được khá nhiều loại xe mô-tô Harley Davidson thường dùng cho Công An xung phong Bình Xuyên và một số lớn vũ khí, đạn dược...

Liên Đoàn 1 Tuần Giang và Xung Kích có BCH đóng tại căn cứ Khánh Hội với Đại Đội Tuần Giang số 1 do Đại Úy Nguyễn Kim Hương Giang làm ĐĐT, ngoài ra còn có các Đại Đội Tuần Giang khác đóng tại Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ.

Cũng trong thời gian này, TĐ1 ở Nha Trang được chuyển vận bằng hỏa xa vào Sài Gòn theo lệnh của BTTM QĐQGVN để tăng cường cho lực lượng Nhảy Dù đánh dẹp Bình Xuyên. Thiếu Tá Liễu và ban tham mưu ra đón TĐ1 ở sân ga xe lửa Sài Gòn. Nhìn thấy anh em quân sĩ trong sắc phục rằn ri, đầu đội mũ nồi xanh mà lòng tràn ngập nỗi vui mừng và hãnh diện. Thiếu Tá Liễu nói

với Đại Úy Chí TĐT và các sĩ quan và binh sĩ rằng: “Đây là trận thử lửa đầu tiên của Tiểu Đoàn tại miền Nam. Các anh em cố gắng khuyến khích và trông nom binh sĩ thuộc quyền. Đem lại danh dự và uy tín cho đơn vị và binh chủng”.

Quân Bình Xuyên không chống cự nổi và chạy vào Rừng Sát.



Trung Tá Lê Quang Trọng

Ngày 1/6/1955, Phủ Thủ Tướng bổ nhiệm Trung Tá Lê Quang Trọng K-2 Huế làm chỉ huy trưởng đầu tiên của Binh Đoàn TQLC-VN.

Trung Tá Lê Quang Trọng cử Thiếu Tá Liễu làm TMT, Đại Úy Nguyễn Kiên Hùng làm Trưởng Phòng 3, Đại Úy Lê Nguyên Khang làm Trưởng Phòng 4, Đại Úy Nguyễn Kiên Hương Giang làm Trưởng Phòng 1 và Trung Úy Huỳnh Văn Nhân làm Trưởng Phòng 2. Đại Úy Khu Đức Hùng ĐĐT/ĐĐHC & Công Vụ đóng ở Khánh Hội.

Trung Tá Lê Quang Trọng là một sĩ quan giỏi, tư cách đáng phục, thích văn nghệ, cư xử khéo léo và thân mật với mọi người trong binh chủng.

Ngày 21/9/1955, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm cho lệnh mở chiến dịch

Hoàng Diệu, cử Đại Tá Dương Văn Minh làm tư lệnh, Trung Tá Raymond Nguyễn Khánh làm TLP và TMT chiến dịch là Thiếu Tá Nguyễn Hữu Hạnh. Các đơn vị tham dự có Nhảy Dù do Thiếu Tá Nguyễn Chánh Thi chỉ huy, một số giang hạm do Thiếu Tá Lê Quang Mỹ Tư Lệnh Hải Quân chỉ huy. Binh Đoàn TQLC gồm có TĐ1/TQLC, Liên Đoàn Tuần Giang số 1, bộ tham mưu HQ/TQLC do Thiếu Tá Liễu TMT phụ trách, chỉ huy tổng quát do Trung Tá Trọng chỉ huy.

Các Tiểu Đoàn Bình Xuyên bị bao vây, lần lượt ra hàng. Hai Tiểu Đoàn Bình Xuyên do Thiếu Tá Tư Cốc và Bảy Mòn ra hàng với TQLC. Tiểu Đoàn Chính FM chỉ huy ra hàng với Nhảy Dù.

Khi quân ta chiếm Cù Lao An Thịn, một gò đất lớn giữa Rừng Sát do sự chỉ dẫn của Le Paul, con rể Bảy Viễn. BTL chiến dịch khám phá ra được một kho bạc của Bảy Viễn chôn dấu phía bên Nhà Bè, chằng chịt những mương rạch nhỏ, nước ngập sinh lầy, đây rẫy cá sấu thật lớn, chỉ có một vài gò đất nổi lên.

Địa thế Rừng Sát rất thuận tiện cho các Giang Đỉnh hoạt động tuần tiểu, thám sát, bao vây quân giặc và chuyên chở các đơn vị bộ binh bạn qua sông, rạch... Khi nước thủy triều xuống, các ngòi rạch trở lên toàn sinh lầy, từng đoàn cá sấu nằm phơi nắng và há họng chờ mồi.

Khám phá được kho tàng chôn dấu tiền bạc và các hộp đá quý (kim cương, hạt xoàn vv...) BTL chiến dịch ra lệnh giới hạn triệt để, những ai không có trách nhiệm, không được lui tới, ngoài

Đại Tá Big Minh, Trung Tá Khánh, Thiếu Tá Hạnh, Thiếu Tá Mỹ Và Trung Tá Trọng. Có vào khoảng trên 10 “chum” bằng sành (loại đựng nước khoảng 200 lít) đầy ắp bạc giấy loại 500 đồng tiền Đông Dương và khoảng trên chục hộp đựng đá quý. Vì không có phương tiện đem ra, các giang hạm Hải Quân không vào được tận nơi, vì lườn tàu cần mực nước sâu nên BTL chiến dịch ra lệnh cho TQLC đem đoàn giang đĩnh vào, mang theo khoảng 20 chiếc bao đựng quân trang của binh sĩ (sac marin). Binh sĩ trên các giang đĩnh phải bốc các giấy bạc trong các “chum sành”, nắp trét kín xi măng, đôn vào các túi quân trang, đem xuống giang đĩnh và chở ra ngoài các tàu lớn của Hải Quân đậu ngoài sông Lòng Tàu.

Trong thời gian này, Thủ Tướng Diệm ra lệnh đổi tiền, không xài giấy bạc 500 Đông Dương cũ. Tuy vậy, Đ/Tá Minh, Tr/Tá Khánh vẫn tìm ra phương cách đổi tiền bạc lấy được của Bình Xuyên, Chiến dịch Hoàng Diệu chấm dứt ngày 24/10/1955, Đ/Tá Dương Văn Minh được thăng cấp Thiếu Tướng 2 sao và Tr/Tá Nguyễn Khánh thăng cấp Đ/Tá.

Sau khi chiến dịch Hoàng Diệu chấm dứt, Đại Ủy Nguyễn Kiên Hùng được đề cử làm Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên để thành lập Tiểu Đoàn 2 TQLC, khởi đầu đóng tại Long Hải, sau đó chuyển qua căn cứ Rạch Dừa, Vũng Tàu, có Đại Ủy Trần Văn Năm làm TĐ phó.

Đầu năm 1956, Trung Tá Lê Quang Trọng được phủ Thủ Tướng bổ nhiệm

làm Tư Lệnh Sư Đoàn Khinh Chiến 11, trú đóng tại Căn Thờ, bàn giao Chức Vụ Chỉ Huy Trưởng TQLC cho Thiếu Tá Phạm Văn Liễu.

Ngày 23/10/1955, toàn dân miền Nam Việt Nam trưng cầu dân ý, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm trở thành vị Tổng Thống đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa ngày 26/10/1955.

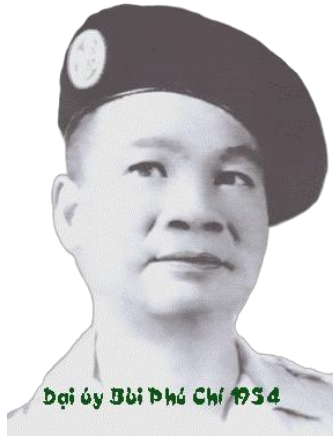
BTL quân đội Pháp tại Việt Nam giải tán, những đơn vị Pháp cuối cùng được lệnh rút hết về Pháp.

TQLC tiếp nhận căn cứ Long Hải, do 1 Tiểu Đoàn Lê Dương Pháp trao lại, căn cứ Cam Ranh, đảo Bình Ba ngoài vịnh Cam Ranh, và đảo Hoàng Sa ngoài khơi biển Nam Hải.

Đầu năm 1956, Thiếu Úy Cổ Tân Tinh Châu và 1 Trung Đội của TĐ2 TQLC, là đơn vị đầu tiên trấn đóng Hoàng Sa. Qua đợt nhiệm sở kế tiếp là bàn giao cho Chuẩn Úy Nguyễn Hữu Cát và 1 Trung Đội của TĐ1/TQLC.

Căn cứ tuần giang trên sông Trà Khúc, Quảng Ngãi, được giải tán, quân sĩ đi hết vào Sài Gòn để thành lập Đại Đội Chỉ Huy và Công Vụ của Binh Đoàn TQLC. Cũng trong thời gian này, BTM/TQLC được bành trướng, để có nhiều phòng sở hơn, đã được dời từ BTM đường Trần Hưng Đạo về một dãy nhà trong trại Cửu Long của Hải Quân, ngay cổng trại.

Tháng 11 năm 1956, Thiếu Tá Phạm Văn Liễu bị phủ Tổng Thống chỉ định



theo học khóa Bộ Binh Cao Cấp tại Fort Benning, bàn giao TQLC cho Đ/Úy Bùi Phó Chí TĐT/TĐ1 tạm thời kiêm nhiệm.

Năm 1956, Đại Úy Lê Nguyễn Khang được theo học khóa Bộ Binh Cao Cấp tại trường Fort Benning, Georgia Hoa Kỳ. Tiếp theo, đầu năm 1958, Đại Úy Lê

Nguyễn Khang và Đại Úy Nguyễn Kim Hương Giang được đề cử đi học khóa tham mưu đổ bộ AWS tại Quantico USMC. Cùng khóa học AWS này có Th/Tá Pak Chung Hee TQLC Đại Hàn và Th/Tá Shuhaato, TQLC Nam Dương, hai vị này sau trở thành Tổng Thống Đại Hàn và Tổng Thống Nam Dương.

Sau một thời gian ngắn, Thiếu Tá Lê Như Hùng từ miền Trung, được bổ nhiệm làm Chỉ Huy trưởng TQLC kế tiếp vào cuối năm 1956.

Nhiều Sĩ Quan cấp úy TQLC được



gởi theo học các khóa tham mưu và đổ bộ ở căn cứ Hải Quân Hoa Kỳ (Naval Amphibious Base) tại San Diego, California, USA, và đầu năm 1958 một

số sĩ quan cấp úy được gọi đi học khóa căn bản sĩ quan đầu tiên tại Basic School, Quantico, Virginia HK của TQLC/HK, gồm có Tr/Úy Tôn Thất Soạn, Ngô Văn Định, Hoàng Lãm, Nguyễn Văn Nho, Phạm Ngọc Thụy, Giang Khánh Tước và Nguyễn Hữu Cát.



Thuở ban đầu, đã “lùng danh Binh Đoàn Thủy Quân Lục Chiến” qua các chiến dịch Hoàng Diệu 1955, quét sạch quân cướp Bình Xuyên, ở Rừng Sát, chiến dịch Đinh Tiên Hoàng, Thoại Ngọc Hầu 1955 và Nguyễn Huệ 1956 để truy hàng các lực lượng Hòa Hảo, Cao Đài và tiêu diệt Cộng Sản ở miền Nam..

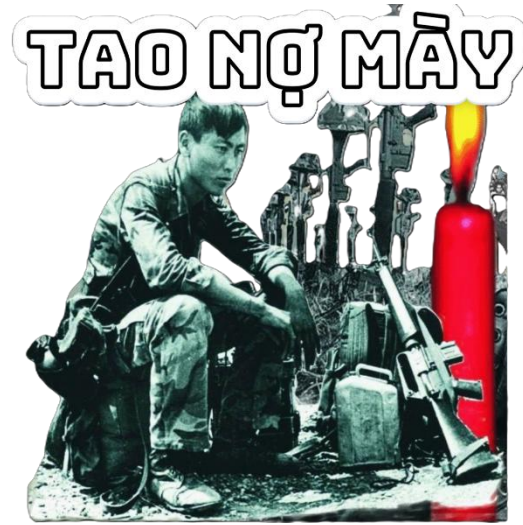
Các chiến thắng Rừng Sát, Giồng Riềng, Mỏ Cày, Đầm Dơi v.v.. của đoàn quân Mũ Xanh, đã nêu cao truyền thống chiến đấu anh dũng của binh chủng từ thuở ban đầu đã khởi sắc.

“ Một đi là quyết chiến đấu, Một đi là quyết chiến thắng, Đoàn Mũ Xanh, đến đâu là yên quân thù”

Iowa City, IOWA

Sài Gòn

(Tham khảo tài liệu của Đại Tá Phạm Văn Liễu, cựu Chỉ Huy Trưởng TQLC Việt Nam năm 1956; trong cuốn hồi ký *Trở Ta Sông Núi* do nhà xuất bản Văn Hóa phát hành trong dịp Tết Nhâm Ngọ 2002)



*Tao nợ mày một lời xin lỗi  
Vì không tròn trách nhiệm với quê hương  
Mày xả thân nằm lại chiến trường  
Làm bạn hữu mà không một lần tiễn biệt*

*Tao sống đến cuối cùng cuộc chiến  
Được cái hơn mày là nhìn thấy đau thương  
Kiếp tai ương gặp cảnh đoạn trường  
Đành giả dại ngậm hờn vong quốc*

*Buồn tủi hơn là mày đã khuất  
Không lẽ nghi không một chút ân tình  
Không cả người thân đưa tiễn anh linh  
Hồn hoang lạnh vật vờ nơi biển vắng*

*Ngày buông súng tao nghẹn ngào cay đắng  
Mảnh chinh y bỏ lại bên đường  
Hồn tê dại chán chường thân vô định  
Thân làm lính phải theo quân lệnh*

*Lệnh đầu hàng rồi rã đau thương  
Kiếp chinh nhân rồi bỏ chiến trường  
Hồn chinh chiến chỉ còn tro thân xác.*

*MX Nguyễn Văn Hiền*



# Ngôi Mộ Chung Tình



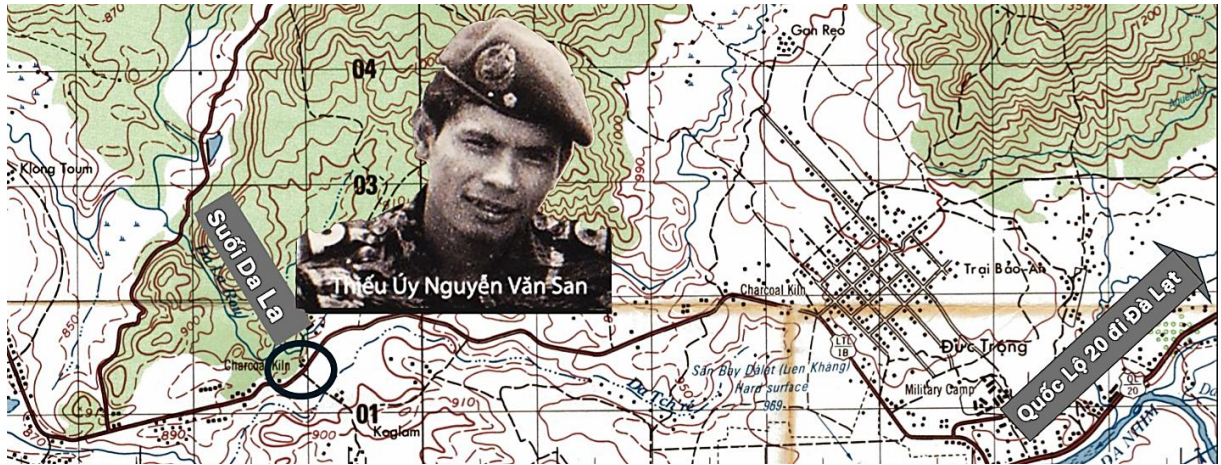
Nguyễn Thảo

Theo truyền thuyết Trung Hoa về một mối tình đẹp của đôi trai tài gái sắc Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài. Chúc Anh Đài cải nam trang, gặp Lương Sơn Bá cùng tâm sự học đạo. Cả hai kết tình Huynh Đệ, chung sống với nhau 3 năm tại trường Nghi Sơn. Ngày gia đình Chúc Anh Đài triệu nàng về để gả chồng, Lương Sơn Bá mới biết Chúc Anh Đài là gái. Gia đình Lương Sơn Bá đến cầu hôn, nhưng bị đảng gái từ chối, Lương Sơn Bá nhuộm bệnh tương tư và qua đời. Ngày hôn lễ, cô dâu muốn đến tế mộ phần Lương Sơn Bá. Bỗng chốc bầu trời đen kịt, mưa giông, sấm sét vang rền, chợt ngôi mộ nứt ra lộ rõ đường đi xuống. Chúc Anh Đài vội vã bước vào, vết nứt trên mộ khép lại, trời quang mây tạnh. Đó là truyền thuyết của Trung Hoa về “Ngôi Mộ Chung Tình”.

Việt Nam chúng ta cũng có câu chuyện “Ngôi Mộ Chung Tình”, nhưng là một câu chuyện có thực, rất đau buồn sau năm 1975, do sưu tầm, đối chiếu vị trí người kể, hoàn cảnh trại tù, nhưng vẫn còn thiếu sót, đã 48 năm trôi qua, thời gian không còn nhiều, nếu không ghi chép lại thì câu chuyện “Ngôi Mộ Chung Tình” này sẽ trở thành truyền miệng trong lúc trà dư tửu hậu và phai dần theo thời gian.

Cũng cùng chung mái trường gọi là “Trại Cải Tạo” thuộc Đoàn 76 của tỉnh Bình Trị Thiên (Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên), thực tế đó là trại tù, tất cả những trại viên là sĩ quan, cán bộ, nhân viên hành chánh của Việt Nam Cộng Hoà, họ bị cưỡng bức làm việc khổ sai nặng nhọc, phải hoàn thành định mức giao khoán, khẩu hiệu: “Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm” hoặc phải đi làm “thông tâm” vào ngày nghỉ cuối tuần. Thực phẩm dinh dưỡng là sắn (khoai mì), khoai lang, bắp khô do chính họ trồng, lại tính giá trị ngang bằng gạo, họ ăn không đủ no, thuốc men là cây lá của đồng y mọc trong rừng, cây Xuyên Tâm Liên được tuyên truyền là thần dược trị bá bệnh. Cổ súy dùng 5 ký lô rau muống cơ thể sẽ hấp thụ chất đạm như ăn 1 ký thịt bò. Sau cùng các trại tù phải cho gia đình, thân nhân bóc tách thực phẩm, thuốc men, vào thăm người tù, để các trại duy trì được nhân lực, có nhiều tri thức và tạo ra nguồn lợi cho nhà nước.

Cũng với thời gian hơn 3 năm tròn, mặc dù cả hai có những khác biệt như người có gia đình, người vẫn lẻ bóng, người là Phật Tử, người là con Thiên Chúa, nhưng họ có chung niềm tin mãnh liệt là Chính Nghĩa, là Tự Do, họ phục vụ trong đơn vị mà Cộng Sản thù hận, đó là binh chủng Thủy Quân Lục Chiến và Biệt Động Quân.



Ngôi mộ của hai anh Nguyễn Đắc Hùng tự Minh Rì, Thiếu Úy, phục vụ Tiểu Đoàn 37, Liên Đoàn 12 Biệt Động Quân, và Nguyễn Văn San Trung Úy, Tiểu Đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến.

Nguyễn Văn San cùng gia đình sống trong xóm đạo Công Giáo bên cạnh dòng suối Da La, trên tỉnh lộ 18 xuất phát từ ngã ba Tùng Nghĩa (Tỉnh Lộ 18 và Quốc Lộ 20). Anh theo học khóa 4/69 tại Trường Bộ Binh Thủ Đức, mãn khóa năm 1970, anh được phân phối về Đại Đội 2, Tiểu Đoàn 3 TQLC. Là Trung Đội Trưởng Trung Đội 1, San tham dự 2 cuộc Hành Quân Ngoại Biên: Kampuchia năm 1970 và Lam Sơn 719 Hạ Lào năm 1971. Sau chiến thắng Cổ Thành Quảng Trị năm 1972, Thiếu Úy Nguyễn Văn San chuyển qua Đại Đội 4 làm Đại Đội Phó. Cuối tháng 11 năm 1974, Trung Úy San là Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 của Tiểu Đoàn 3 TQLC. Theo kế hoạch lui quân của Tướng Lâm Quang Thi, Tư Lệnh Tiên Phương Quân Đoàn 1, Lữ Đoàn 147 TQLC triệt thoái khỏi phòng tuyến Sông Bô, tập trung tại Phú Thứ, sẽ có tàu Hải Quân bốc toàn bộ vào Đà

Nẵng. Nhưng kế hoạch không thực hiện được, gần như toàn bộ Lữ Đoàn 147 TQLC bị bắt làm tù binh.

Tại căn cứ La Sơn, tất cả Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ bị di chuyển lên Nam Đông, còn lại các Sĩ Quan đưa ra cây số 17, rồi di chuyển đến Khe Sanh, Tà Cơn. Khi CSBV cưỡng chiếm xong Miền Nam, những người tù phải cuộc bộ với đôi chân trần về Côn Thiên, xây dựng “làng trại”, mở rộng đất canh tác, trồng sắn (khoai mì), khoai lang, bắp và ngũ cốc... Năm 1976, Trại tù Côn Thiên sát nhập vào Trại Ái Tử, Nơi đây tập trung các Quân Cán Chính VNCH ra trình diện.

Khi chuyển trại từ Côn Thiên vào Ái Tử, San ở Trại 3 và làm tổ trưởng tổ rèn. Một hôm Trại 3 có chiếu phim “Vĩ Tuyến 17 Ngày và Đêm”, lúc đó San bị mủ độc từ cây Tâm Lu còn gọi là cây Sơn, khiến mặt mũi, tay chân sưng vù nên không tham dự. Cây Tâm Lu là một cây có mủ đặc quánh màu trắng, chỉ đi gần cây đã thấy ngứa ngáy, mặt sưng lên, khó chịu, có người bị nứt da, chảy nước vàng, dính vào quần áo rất đau đớn. Trạm xá không thuốc chữa, phải

một thời gian cơ thể chịu đựng tự đẩy độc tố ra ngoài. Nổi đầu dần vặt, bạn bè chỉ biết nhìn, giúp nhau trong phạm vi hạn hẹp. Chỉ có thợ rừng chuyên nghiệp mới nhận ra nó, tuy nhiên cũng có một số người không bị ảnh hưởng, do loại máu hay cơ thể có kháng tố bảo vệ.

Lúc ấy trên màn ảnh cảnh tượng tại bãi trao trả tù binh năm 1973 bên bờ sông Thạch Hãn, chợt xuất hiện Trung Úy Nguyễn Văn San với Quân Phục TQLC, Mũ Bê Rê Xanh, Giày Trận oai phong, trông như tài tử điện ảnh, khi đó San là ĐDP, theo tổ chức của cộng sản thì Đại Đội Phó là Sĩ Quan CTCT, đêm đó các “vệ binh”, “cán bộ quản giáo” đều có mặt, những người này nhận ra ngay:

- Ô! Thăng San.
- Thăng San trên tề.
- Thăng San tề.

Hầu hết Quản Giáo và Vệ Binh thường đến nhờ tổ rèn làm món này, vặt nọ. Trưởng toán vệ binh tên Tiến bắt đầu chú ý đến San từ lúc đó.

Cuối tháng 10 năm 1977, trong các trại tù cấp đại úy trở xuống nếu không phục vụ An Ninh Tỉnh Báo, Chiến Tranh Chính Trị là phải tham gia “Lao Động Xã Hội Chủ Nghĩa” ở Đô Lương, vét lòng kinh Mụ Bà bao phủ toàn là đá, rồi ra Thanh Hóa vào rừng thiêng nước độc, chặt cây phá rừng, làm hồ thủy điện “Lòng Hồ Sông Mực” do nước có màu đen như mực. Lạnh cắt da, tù gây guộc lộ rõ xương ba sườn. Rồi kế tiếp Tốp Thứ Hai lên đường ra Quảng Bình phơi nắng, thân còm cõi đi làm ruộng muối ở Hà La. Một số thợ rèn đi theo, một số ở lại trại

để tu sửa dụng cụ lao động. Rồi chuyển đi định mệnh nghiệt ngã lại đến, “Công Trường Thủy Lợi Nam Thạch Hãn”

Trại Tù Ái Tử tham gia với 3 khối đại diện cho 3 trại. Khối 2 (Trại 2) với “Quản Giáo” tên Điển, Khối 3 (Trại 3) với “Quản Giáo” tên Tiến, Khối 4 (Trại 4) với “Quản Giáo” Châm. Tất cả dưới sự chỉ huy của Thượng Ủy Thơm Chính Trị Viên. Lúc đó mỗi khối có 1 quản giáo và 1 vệ binh, khối 3 là cặp bài trùng Tiến và Khang luôn nằm lòng khẩu hiệu: Tay (phải mềm mại như) Y Tá, Má (phải năng, hồng như) Văn Công, Mông (phải to như nữ) Bộ Đội. nhưng hai tên này thích của gái miền Nam, nên chấm mấy cô bên Xã Triệu Đông.

Hai toán tham gia thủy lợi của Quảng Bình và Quảng Trị luôn gây gỗ và đập lộn nhau, vì vậy họ đưa toán của trại tù vào giữa, tách hai toán kia ra xa. Trong toán Quảng Trị có cô gái tên Lan, mũm mĩm, da trắng, có sức khỏe, xốc vát được anh em tù gọi là Lan Trâu Bạc. Lan “Trâu Bạc” lại lọt vào tầm ngắm của Tiến còn Khang thì Em “Mắt Nai”. Nhưng nghiệt ngã thay, các bông hồng này trả lời thẳng thừng “Thà yêu mấy người Tù, chớ không ưa Bộ Đội” và không thềm nói chuyện với họ. Một điều quan trọng là tên Thượng Ủy Thơm Chính Trị Viên và thân phụ của San có biết nhau lúc còn ở ngoài Bắc trước hiệp Định Genève 1954.

Khi làm thủy lợi, người tù nhờ mua dùm chút thực phẩm, dân xã Triệu Đông rất sốt sắng, giúp nhanh chóng. Người tù và các toán đào đất dưới trũng, rồi cùng

mang lên trên cao đống, thỉnh thoảng San và Lan Trâu Bạc cùng trò chuyện khi gặp nhau trên đó.

Những ngày không làm thủy lợi, tất cả phải lên rừng lấy củi cho nhà bếp chụm. Bùi Ý là tổ trưởng, tổ phó là anh Xuân, và San, Phú Tề, Bút, Hạnh, ...

Ngày hôm đó có một số lên rừng rồi lên về thăm nhà ở Huế, còn San đi làm và dùng chung phần ăn với Xuân, định mức của trại thì mọi người mang củi về thì phải cân nặng trên 40 ký, nhưng San luôn dưới mức ấn định, do để dưỡng sức ngựa vì đường còn dài (phận người tù không có bản án). San mang bao cát có phần ăn của hai người, chân bước tà tà phía sau, Xuân thì bước thoăn thoắt thật xa, khi lên con dốc cao. Xuân nghe phao tin:

-Tù trốn trại, thằng San trốn trại.

Thật ra San đi phía sau lưng Xuân, cách một đoạn, khi đó chúng đã chặn ngoài đường rẫy xe lửa, chặn ngoài Quảng Trị bắt vô được một số như thằng Hiệp, thằng Cờ, thằng Hùng khối 2 (ở nhà tên Nguyễn Đắc Hùng, nhưng khi nhập ngũ và ở trại tù tên là Minh, biệt danh là Minh Rì). San thì độc thân, không có bà con họ hàng trong Huế, nên đi đâu. Xuân yên chí là tin nhầm nhí nên vào rừng làm gánh củi thật to về ngã ba rồi ngồi chờ San, mà chờ hoài không thấy San đâu. Chợt quản giáo Tiến và vệ binh Khang xuất hiện, Tiến bảo Xuân:

-Này, gánh củi về chỗ ở của khối 3 đi. Xuân bảo:

-Tôi chưa ăn cơm, chờ anh San mang cơm đến, ăn xong tôi sẽ gánh về ngay.

Tiến nói tiếp:

-Này, anh ăn cơm đi rồi về.

Nghe câu nói như là hấn đưa cơm cho mình ăn chẳng khác nào “Con Voi đẻ ra Trúng”, đời nào mà có chuyện đó. Biết thế Xuân trả lời:

-Không, cơm của ai nấy ăn thôi, để tôi đợi.

Nhưng hai tên này cũng không cho Xuân ngồi đó và đuổi Xuân đi về ngay lập tức. Thời gian chặc củi trong rừng Xuân có nghe tiếng súng nổ, anh nghĩ là du kích hoặc nghĩa vụ quân sự dẫn dân của các đại đội như Kim Long, An Cựu, Nam Hòa, đi lấy củi, bọn chúng có súng, có thể bắn chim, thú rừng hay gì đó mà mình để tâm làm chi. Bụng đói, người mệt lã, trên đường nghe dân nói có người tù bị bắn chết, nhưng lấy cái gì để xác nhận. Xuân về tới khối đã xế chiều, lúc đó Tiến dẫn vệ binh xuống báo San đã trốn trại rồi.

Sự việc xảy ra quá nhanh, nhưng Xuân biết rằng San không trốn trại. Tiến và vệ binh lục soát ba lô của San, rồi cầm lệnh đọc. Lần đầu tiên Xuân nhìn thấy tờ giấy đó, có hàng chữ Phân Loại Tù, San có ký hiệu L17, còn Xuân L15. Đọc loáng thoáng thấy San L17 là người Bắc, Công Giáo di cư, Đại Đội Phó Chiến Tranh Chính Trị, đơn vị TQLC, Xuân không nghĩ rằng hồ sơ tù cũng bị phân loại, mà mình có hạng khá là L15, ông già (thân sinh) và người anh cả bị chôn Tết Mậu Thân, năm 1975 bốn anh em bị đi ở tù hết.

Anh Xuân xác nhận hàng ngày sinh hoạt, dùng cơm chung, nên tình cảm rất

thân thiết với San, biết là San không bao giờ trốn trại, nhưng phải im lặng vì sợ lộn xộn.

Lúc bấy giờ Xuân là Tổ Phó, Bùi Ý là Tổ Trưởng, trong trại có tiếng xì xào là “người tù” tố cáo San trốn trại, tuy nhiên không kiểm chứng được, “người tù” này tìm không ra tung tích, nghe nói đang ở Hawaii. Hùng có vợ con nên lên về Huế thăm gia đình thôi, khi bị bắt, đưa lên theo đoàn đi củi, sau đó rẽ vào đường của dân, riêng Cờ thì đưa về chỗ ở của khối, bị đánh đập như tử, nằm liệt, đến cháo cũng húp không vô. Sau cùng Xuân, Diễm và Hiệp thay phiên khiêng Cờ từ Đạp Trám về Ái Tử. Trong trại thì báo trốn trại, nhưng dân thì nói tù bị bắn chết, 2 xác bên bờ suối. Anh em tù không làm sao kiểm chứng được.



Ba ngày sau có một số Công An của Bình Trị Thiên lái xe “sidecar” vào điều tra, do sự báo cáo của các nhóm dân đi rừng, sau đó Công An đem về trại cái “Ca Men” và vài vật dụng linh tinh. Khi nhìn cái Ca Men, Xuân biết rằng San đã bị bắn chết rồi. Xuân có ghi lại ngày hôm đó, lui lại 3 ngày là ngày San và Hùng bị sát hại. Sau này qua Mỹ, nhờ

Facebook mới kết nối được vợ của Hùng. Một lần về thăm thân nhân, cùng một số ATBD đến nhà chị Hùng do lời mời ăn ky, ngồi mộ với hài cốt 2 người trộn lẫn với nhau qua 5 lần bốc mộ di dời. Anh em ATBD chung sức tài trợ mọi chi phí, đồng thời giúp hai gia đình lo nhang khói.

Lần thứ hai Xuân về ma chay nội ngoại, may mắn cùng lúc 5 đứa em của San với con cháu cả chục người đến dự bữa ky do vợ Hùng làm hàng năm, những người này dứt khoát lần này sẽ đem hài cốt anh của mình về. Xuân giải bày về tâm linh, hai anh San trại 3 và Hùng trại 2, không cùng tôn giáo, gia cảnh, vậy mà đã 5 lần bốc mộ cải táng, xương cốt hòa lẫn, cả hai vẫn bên nhau, giờ nếu bới đem đi có chắc rằng đúng hài cốt của anh mình không.

Sau cùng các em và cháu của San đồng ý lấy một ít đất trong mộ đem về. Cả hai gia đình vẫn giữ sự liên lạc với nhau. Xuân về Sài Gòn có ghé nhà và đốt nén nhang trước di ảnh của San.

Ngôi Mộ Chung Tình là một trong những tội ác mà Cộng Sản đã làm như chôn tập thể trên 6 ngàn người dân vào Tết Mậu Thân năm 1968 tại Huế, và bao nhiêu sinh mạng (chưa có con số thống kê chính xác) bỏ thây trong rừng, và trên biển cả khi trốn chạy Cộng Sản đi tìm tự do.

*Viết theo tường thuật của anh Xuân và một số bạn tù ATBD*  
*Giang Văn Nhân*

# **Bản Án Tử Hình Thiếu Tá Trần Văn Bé K.79**

Lời Giới Thiệu của Khôi An:

Đây là một câu chuyện có thật, đã được nhân vật chính cho phép ghi lại và phổ biến. Hiện nay, nhân vật chính đang sống ở Mỹ, bên cạnh các con cháu thành đạt và hết lòng thương yêu Cô.

Ngoài chuyện kể về con đường phấn đấu đem các con sang Mỹ của một người mẹ, câu chuyện còn ghi lại nhiều chi tiết trung thực trong bối cảnh xã hội miền Nam Việt Nam ngay sau tháng 4/1975, cũng như tấm lòng của người dân Miền Nam đối với nhau trong giai đoạn vô cùng đen tối đó.

Nhân kỷ niệm 30/4/2021, người viết xin đăng câu chuyện này như một lời tưởng nhớ các cựu chiến sĩ Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa đã chết trong tù ngục, và tôn vinh các người vợ suốt đời làm hậu phương sắt son, mạnh mẽ.

Mắt tôi mờ đi, tờ giấy nhòe ra. Hàng chữ run lên, uốn éo như con rắn độc. Nó phóng tới, mổ vào giữa tim tôi.

“Xử phạt: Trần Văn Bé – Tử hình.”

Giọng nói run rẩy của tôi vang lên như âm thanh từ một cơn ác mộng, “Má nhận tin này hồi nào?”

Mẹ chồng tôi còn mếu máo thì cô em chồng nghẹn ngào đỡ lời, “Từ tháng Năm, nhưng Má chưa dám nói với chị...”

Mẹ chồng tôi chùi nước mắt, phân trần, “Má tính đi kiếm cho ra mộ chồng con rồi mới nói cho con biết. Bởi vậy, hôm rày con đòi đi kiếm chồng, Má biểu để Má kiếm cho. Má sợ con chịu không nổi khi đối mặt với tội công an...”

Con ơi, bữa đưa tin tội nó làm dữ lắm! Công an phường, công an quận, công an thành

phố kéo lại cả bấy. Tụi nó đưa ra tờ giấy này ra, biểu Má ký nhận. Lúc đầu Má không chịu ký, vì Má nghĩ ký nghĩa là chấp nhận rằng thằng Hai đáng bị xử tử.

Tụi nó hăm dọa Má, nhắc tới thằng Ba còn đang bị tù ngoài Bắc. Má sợ tụi nó đem thằng Ba ra bắn luôn nên phải cắn răng ký tên lãnh án tử hình của con mình. Má đứt từng khúc ruột, con ơi...”

Mẹ chồng tôi nghẹn lời, bà khóc nức nở. Thế là hết!

Anh Bé đi tù tháng 6/1975, sau đó tôi chỉ nhận được ba lá thư của anh. Lá cuối cùng đề tháng 2/1976, gửi từ trại Suối Máu, Biên Hòa. Sau đó, anh bật tin.

Tôi chờ đợi mòn mỏi, lên xuống trạm công an cả chục lần, hỏi gì họ cũng trả lời không biết. Cuối cùng, tôi nhất quyết

làm đơn khiếu nại. Lúc đó, tôi và sáu đứa con, đứa lớn nhất mười một tuổi, đứa nhỏ nhất mới lên hai, đang nường nấu trong một mảnh vườn hẻo lánh tại Mỹ Tho. Vì vậy, tôi dùng nhờ địa chỉ nhà Mẹ chồng ở Sài Gòn. Cả chục lá đơn gửi tới trại tù Suối Máu đều như biến vào khoảng không, chẳng còn một chút tăm hơi.

Trại tù không trả lời thì tôi hỏi cấp trên; tôi mày mò kiếm địa chỉ của hai “Tòa Án Nhân Dân” ở Sài Gòn và Hà Nội rồi gửi đơn tới cả hai nơi đó. Thời Miền Nam vừa mất, cây củi cũng mắc, mua một con tem là thâm vào tiền mua gạo cho các con, nhưng tôi vẫn cắn răng bớt miệng con để gửi đi mấy chục lá đơn, từ tháng này qua tháng khác. Cuối cùng, nhà cầm quyền Cộng Sản cũng phải trả lời. Ngày 10/5/1977, họ gửi thư về nhà Mẹ chồng tôi. Để xác nhận rằng: họ đã giết chồng tôi.

Cô em chồng đưa tay đỡ vai tôi cho tôi khỏi gục xuống. Sáu đứa con sợ hãi chạy lại vây quanh, tôi chỉ nói được mấy tiếng “Ba chết rồi!” rồi khóc ngất. Lũ trẻ thấy vậy cũng khóc òa lên, thằng lớn nhất ôm lấy con em kế, bệu bạo nói “Vậy là Ba không về nữa!”

Sau vài ngày ở nhà Mẹ chồng, tôi lại phải gượng đứng lên, dắt đám con về căn chòi trống huơ, trống hoác, nóc dột, tường xiêu ở Mỹ Tho. Mẹ chồng tôi sợ tôi chết thì bà sẽ không nuôi nổi bảy cháu, còn cha mẹ ruột thì lo tôi sẽ phát điên. Tuy vậy, Mẹ chồng tôi không đủ sức cứu mang bảy mẹ con tôi và cha mẹ tôi cũng chỉ dám ghé thăm vài ngày rồi đi về.

Thời đó, mỗi tuần người dân đều phải đi họp tổ dân phố để công an điểm danh, ai đi đâu cũng phải xin phép, vì thế không người nào dám đi lâu, sợ công an kiểm cố làm khó dễ.

Ngày mẹ chồng tôi làm lễ phát tang anh Bé ở Sài Gòn, tôi chỉ đủ tiền mua ba tấm vé xe cho thằng con trai lớn nhất, đứa con gái út, và tôi. Họ hàng phân vì không có tiền đi xa, phân vì sợ liên lụy với “tử tù” nên không ai dám tới. Ngoài ba mẹ con tôi, đám tang chỉ có mẹ chồng và hai cô em ruột của anh. Sau ngày giao bản án tử hình, công an khu vực dòm ngó nhà chồng tôi như chôn cáo rình chuông gà; vì thế, ngay cả trên bàn thờ của anh chúng tôi cũng không dám chưng bày nhiều.



**Thiếu Tá Trần Văn Bé**

Di ảnh của anh đứng sau đĩa trái cây lòng chông, một bát nhang hiu hắt và hai cây đèn cây leo lét. Trước bàn thờ, bốn người đàn bà đầu tóc rũ rượi quỳ bên hai đứa nhỏ xanh xao, ngơ ngác. Chỉ

có tiếng nhà sư đọc kinh nho nhỏ, còn chúng tôi phải kèm tiếng khóc trong lồng ngực, nuốt ngược nỗi đau vào lòng. Anh Bé sống ở khu xóm đó từ nhỏ, ai cũng biết và thương mến anh, cho nên bà con lối xóm kéo đến rất đông, nhưng không ai dám bước vô nhà. Họ giả làm kẻ tò mò đứng trước cửa, nhưng suốt buổi lễ họ lén dùng tay áo quẹt nước mắt, và nhìn chúng tôi bằng những cặp mắt đỏ hoe, ứa tràn thương xót. Tôi quỳ ở đó, dật dờ nửa mê, nửa tỉnh.

Những hình ảnh cuối của anh trở về trong đầu tôi. Chiều 30/4/1975, anh lái xe Jeep đến nhà cha mẹ tôi ở thành phố Mỹ Tho, nơi tôi đem sáu đứa con thơ từ khu cư xá sĩ quan ở Bình Dương về nương nhờ trong cơn hỗn loạn. Tóc anh rối bời, mặt anh bơ phờ, nhưng anh vẫn mặc quân phục trên người. Anh ôm hôn từng đứa con, rồi nói với Ba tôi, “Ba cho con gởi vợ con của con.” Ba tôi đã nghẹn ngào hứa, “Con đừng lo, vợ con của con ở đây với Ba Má, rau cháo có nhau. Con đi đâu cũng vậy, khi con trở về đây, vợ con của con sẽ còn đầy đủ.” Trước mặt Ba Má tôi, anh ngại ngùng không ôm tôi lần cuối. Anh chỉ xiết tay tôi, dặn dò tôi giữ sức khỏe và cố lo cho các con. Tôi quá bàng hoàng, lo sợ nên chỉ biết nghẹn ngào nhắc anh hết sức giữ gìn tánh mạng. Anh lưu luyến thêm một lát rồi quay đi.

Tôi đứng chết lặng ở bậc cửa. Anh leo lên xe, rồ máy. Xe chuyển bánh. Chạy đi. Xa dần. Rồi mất hút. Tôi cảm thấy một phần thân thể mình vừa bị chặt lìa ra... Sau này tôi mới biết anh đã lái xe về nhà

mẹ ruột ở Sài Gòn và trốn ở đây cho tới ngày đi trình diện “học tập cải tạo”. Mới hai năm qua mà tôi đã mất anh, con tôi đã mất cha. Người ta giết anh vì tôi “trốn trại cải tạo nhằm mục đích phản Cách Mạng!” Độc ác hơn nữa là họ không thông báo gì cho thân nhân. Mạng sống của anh, của những người tù, và nỗi đau của gia đình họ, đối với người cầm quyền không có ý nghĩa gì!

Mãi hơn một năm sau từ ngày bản anh, có lẽ vì mấy chục tờ đơn tìm chồng của tôi, họ mới gởi Tờ Trích Lục Ấn Hình về nhà. Tờ giấy đánh máy một cách cẩu thả vào tháng 5/1977 đã đề sai ngày của phiên tòa xử tử anh là 10/4/1977, trễ một năm. Tôi ngược nhìn anh trong uất nghẹn. Anh cũng đang đau đau nhìn tôi. Có phải mắt anh long lanh vì nỗi đau cắt ruột, hay chỉ là màn lệ chan hòa từ mắt tôi?

Sau khi về lại Mỹ Tho, tôi nằm bẹp trên võng, không khóc nhưng nước mắt nóng hổi tuôn ra như vắt hết sức sống của tôi. Lòng tôi nặng trĩu niềm đau, nỗi hận. Trong đầu tôi vang vang những lời oán trách số phận, nguyên rủa bọn giết người. Chồng tôi cả đời thanh liêm, đi lính Việt Nam Cộng Hoà tới lon Thiếu Tá mà vẫn không mua được cho vợ con một căn nhà riêng, tại sao anh phải chết tức tưởi như vậy?

Làm vợ lính, tôi đã nhiều lần nghĩ đến việc chồng tử trận, nhưng thà anh hy sinh trong cuộc chiến để các con còn được hãnh diện, để tôi còn được an ủi. Bây giờ chiến tranh chấm dứt rồi, chồng tôi đã phải mang thân tù tội, tại sao

người ta còn giết anh? Tại sao họ đẩy mẹ con tôi thành “thân nhân của tử tội”, lớp người cô đơn, khốn cùng nhất trong cái xã hội đầy móng vuốt này?

Ngày tiếp ngày trôi qua trong cơn đau, mí mắt tôi sưng vù, rát bỏng, tiếng các con réo gọi nghe xa xôi như vọng lại từ một thế giới khác, tôi nghe nhưng không thể nào trả lời nổi. Tôi nằm đó, dật dờ giữa hai bờ sống, chết. Một buổi trưa, không biết là bao lâu sau, tiếng khóc thảm thiết của hai đứa con nhỏ nhất kéo tôi ra khỏi cơn mê sảng. Tiếng than đói của hai đứa bé xoáy vào tim tôi, nhắc rằng tôi còn bốn phận với sáu đứa trẻ thơ. Tôi ngồi bật lên, quơ tay tìm con và ôm siết chúng vào lòng. Giữa ban ngày mà trước mắt tôi tối đen. Không! Con không thể mù, con không thể chết! Xin Trời giúp con! Xin cứu con để con của con được sống!



Nhờ Trời thương và chắc anh vẫn theo phù hộ nên tôi hết bệnh, dù không có thuốc men gì. Tôi lết ra vườn, mò mẫm trồng rau, trồng khoai nuôi con. Năm tháng rơi lặng lẽ như những sợi tóc

của tôi rụng tới bời trong cơ cực. Tay chân tôi khăng khiu, trầy trụa, bầm dập, nhưng những vết thương đó không thấm thía gì với cái đau ở trong lòng. Ở miệt vườn hẻo lánh, sự kìm kẹp của chính quyền địa phương khủng khiếp gấp mấy lần ở những thành phố lớn; công an mà dòm ngó, trù dập ai thì người đó không ngóc đầu lên nổi.

Trong đám dân quê mùa, chất phác, gia đình có thân nhân là sĩ quan “Ngụy” đang ở tù đã là một điều ghê gớm, nói gì tới chuyện là con cái của người tử tội.

Thời đó, nhà trường cứ vài tuần lại bắt học sinh khai lý lịch, vì thế mỗi niên học các cháu đem về mấy chục tờ lý lịch nhờ tôi viết. Lúc nào tôi cũng khai là “Cha mất tích”, và các con tôi được dạy đi dạy lại rằng không bao giờ hé môi với ai về cái chết của cha. Vậy mà cũng có lần chúng tôi xém bị lộ! Tết Trung Thu năm 1977, trường học phát quà cho con của gia đình liệt sĩ. Thành bé thứ Năm nhà tôi mới vô lớp Một, không biết nghe ai giải thích “liệt sĩ” là những người đi lính đã chết, thế là nó tính chạy lên lãnh quà. May mà cô giáo của nó quen với tôi, cô thấy nó nhóm đứng lên, vội đề vai bắt nó ngồi xuống. Hôm đó thành nhỏ tủi thân và thèm quà, khóc tức tưởi cả buổi chiều. Tôi xót cho các con ngày thơ mà phải chịu quá nhiều thiệt thòi, dồn nén, phải sống trong hắt hủi, phải thèm khát từ miếng ăn tới tình thương. Đêm đó, tôi khóc trắng.

1979.

Nước ngập cao. Hút mắt chỉ thấy làn

nước đục ngầu, lênh bênh rác rến. Những cây chuối chỉ còn lú lên chút ngọn run rẩy bên những cành mận trụi lụi, khẳng khiu đang vật vờ trong gió. Trời vẫn mưa! Mưa như xối nước. Trên mấy bộ ván chồng lên nhau, tôi và sáu đứa nhỏ nằm, ngồi lủ khủ bên đống chăn mền, quần áo, bếp lò, chén đĩa – tất cả tài sản còn lại của bảy mẹ con. Cơn bão đã kéo dài gần một tháng, nước sông Tiên dâng ngập hết ruộng vườn, cuốn băng đi công sức mẹ con tôi vật lộn với mảnh đất này trong gần bốn năm trời kể từ tháng 4 năm 1975. Mưa càng lúc càng nặng hạt. Gió xoáy mạnh, rít lên như oán trách, như thay tôi than tiếc cho công sức của mẹ con tôi đang trôi theo giòng nước. ...

Như lời đã hứa, sau tháng 4/1975, Ba Má tôi hết lòng bao bọc mẹ con tôi. Nhưng vai gầy không thể chống đỡ cả bầu trời đang đổ sụp, sức lực của hai cụ già không thể nào đỡ nổi trận hồng thủy của cuộc đời. Nhà cầm quyền Cộng Sản bắt cha mẹ tôi phải nộp hết ruộng cho Hợp Tác Xã rồi mỗi tháng chúng phát cho mấy ký gạo vừa đủ cho hai người già sống cầm hơi. Bảy mẹ con tôi không có tên trong “hộ khẩu” nên trở thành những người “ngoài pháp luật”, sống lầy lắt bên lề xã hội. Mỗi ngày, Ba Má tôi thu mót hoa màu trong vườn, rồi đem bán để mua gạo chợ đen về nuôi cháu.

Sau mấy tháng tôi không thể chịu được cảnh cha mẹ khổ sở, lo lắng, chạy ăn từng bữa vì mình nữa. Tôi đành đem

các con về ở tại năm công đất vườn do ông nội của chồng tôi chia cho anh từ thời anh còn trẻ.

Ngày mẹ con tôi dắt díu nhau ra đi, tôi không dám quay đầu nhìn lại, sợ ba má tôi thêm nát lòng. Tôi cầm đầu bước, nước mắt ràn rụa. Tôi gọi tên anh, xin anh giúp sức cho người vợ mỏng manh, yếu ớt, chưa bao giờ biết cầm cái cuốc, cái cày... Khu vườn thiếu người chăm sóc chỉ có thừa thớt vài cây mận, bà nội chồng thương nên cho thêm ba công ruộng ven để tôi kiếm gạo nuôi con.

...

Tôi nắm một đầu chiếc gầu giai, đầu bên kia thằng Hai và con Ba – đứa mười một tuổi, đứa tám tuổi mím môi giữ. Trời nắng như đổ lửa, mặt tôi ướt đầm mồ hôi; phía bên kia, dưới vành nón lá rách nát, hai đứa con tôi mặt đỏ bừng như lên cơn sốt. Chúng tôi múc từng gàu nước từ con rạch cạn, tạt vào những cây lúa đèo đẹt đứng gục đầu trên mảnh ruộng nứt chân chim.



Mùa đầu tiên trời hạn, sau khi trả tiền mượn trâu, tiền công cấy, tiền phân bón, tiền thuốc trừ sâu, tiền đóng thuế cho nhà nước, chúng tôi không còn một hạt lúa mà ăn, đành đi vay mượn chờ năm tới.

Mùa kế, tôi chỉ dám mượn tiền để trả

công cày rồi cố gắng tự làm đủ thứ việc, hy vọng cuối mùa thu được chút gạo sống qua ngày. Tôi học cách nhổ cỏ, rải phân, cấy lúa. Ngày ngày tôi bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Có lần tôi khiêng bình thuốc trừ sâu to hơn một vòng ôm đi xịt quanh ruộng. Bình thuốc lớn che khuất mặt, tôi không thể thấy thuốc xịt đều hay không nhưng vẫn nghĩ rằng tha cái bình đi xịt hết một vòng. Làm xong, tôi run run leo lên bờ ruộng thì bình thuốc đẩy tôi té ngược ra sau. Tôi nằm ngửa như con nhái bèn ôm bình thuốc bự chẳng, hên là đất ruộng không quá cứng nên tôi không bị thương. Lần đó, đám con tôi phải xúm lại kéo cả bình và tôi lên bờ ruộng.

Không hiểu vì cày không sâu, cấy không đúng, phân không đủ, thuốc không đều, nước không đảm, hay vì vận mạng của chúng tôi lúc đó đang tối tăm nên đất ruộng cũng không chịu hợp tác với mẹ con tôi. Tôi thất thu ba năm liên tiếp, nợ sau chồng lên nợ trước, cuối cùng tôi phải thế ruộng để trừ nợ, mẹ con rút về kiếm ăn trên mấy công vườn xơ xác. Khai mương, đào đất, trồng cây, tưới bón, tất cả chỉ có tôi và hai đứa con lớn lăn lộn làm, còn mấy đứa nhỏ đành bỏ liêu trong lều.

Có một lần tôi hái mận đem ra chợ bán, đường xa nên mãi tối mịt mới về. Về tới nhà, thấy thiếu thằng Năm, tôi hoảng hồn chạy ra vườn, nháy xuống mương tìm. Con mương không sâu lắm, chỉ để lấy nước tưới cây, nhưng cũng làm tôi lo lắng từ ngày mới về đây. Nước dưới mương ngập tới gân bắp vế, tôi vừa gọi

tên con vừa khom người mò. Đụng thấy một vật tròn cứng như đầu người, tôi hét lên rồi vật ra chết giắc. Cũng may là lưng tôi dựa vô bờ mương nên tôi không ngập nước và có con bé Ba chạy theo, nó vừa khóc vừa kéo tôi lên. Và may hơn nữa là cái vật tròn tròn đó chỉ là một cái gạo dừa chìm dưới mương, còn thằng Năm vẫn trùm mền nằm ngủ sau đồng quần áo trong lều. Chắc nó đói quá nên là đi, không lên tiếng khi tôi gọi. Trăm ngàn khổ cực vậy mới thu được vài mùa mận, mà bây giờ cơn lụt lại phá tan hoang mảnh vườn, nguồn sống duy nhất của chúng tôi...

\*\*

Cuối cùng nước lụt cũng rút để lại khu vườn đầy rác rến với những luống khoai bị nước san bằng và những gốc cây trụi lá, gãy cành. Chỉ còn vài cây chuối non, tôi chặt về bào mỏng bóp với muối cho các con ăn qua bữa. Đói thì đầu gối phải bò, tôi lại bỏ liêu các con ở nhà, qua Bến Tre đi buôn. Xứ dừa Bến Tre bạt ngàn cây trái nên dân bên đó khá giả, có lò nấu đường, làm xà bông. Tôi mua hàng đem về Mỹ Tho bán để kiếm chút lời.

Thời 1979-1980, trạm thu thuế mọc lên ở khắp nơi, như bầy rệp đói hút máu dân nghèo. Công an rình ở khắp các ngã đường, khám xét càng ngày càng gắt gao. Tiên lời chỉ đủ để đóng thuế nên người đi buôn phải trốn, nếu thoát thì kiếm được chút đỉnh, không may bị bắt là bị tịch thu hết hàng, đứt vốn. Một mình tôi kiếm không đủ tiền rau cháo nên tôi phải dắt hai đứa con trai theo.

Tôi cưỡi một chiếc xe đạp, hai đứa chở nhau trên chiếc xe đạp khác, làm bộ như hai anh em chở nhau đi học nhưng trong cặp chúng nhét đầy đường và xà bông. Thằng Hai còn biết xoay xở chút ít, còn thằng Tư ngây thơ, tính tình lại nhút nhát nên nó rất sợ. Mỗi khi qua trạm gác, mắt nó nhìn thẳng phía trước, làm bộ bình tĩnh, nhưng ngón chân nó bấm xuống dép, cổ nó căng lên như sợi dây đàn. Tôi ngó mà đau như bị đâm vào tim.



Chuyến phà Bến Tre – Mỹ Tho chiều hôm đó đông nghẹt. Mặt trời đã xế nhưng vẫn tỏa sức nóng hừng hực làm cho những gói đường quấn quanh bắp chân, quanh bụng tôi thêm trĩu nặng. Tôi ị ạch dắt xe, nón lá che sùm sụp xuống mặt nhưng vẫn liếc mắt ngó chừng hai đứa đi phía sau. Chỉ còn một khúc nữa là vô trạm gác, ba mẹ con càng tách xa nhau như người xa lạ để nếu có bị bắt thì không bị dính cả chùm. Tôi thoát qua trạm gác, đứng lại, làm bộ gỡ nón quạt để ngó lại tìm con. Thằng Hai vừa dắt xe đi ra, thằng Tư đang tiến vào trạm... Bỗng nhiên cái cặp ở tay thằng Tư rớt xuống, những gói đường và xà bông văng tung tóe. Mắt thằng nhỏ

mở lớn, hãi hùng, miệng há ra nhưng không dám khóc lên thành tiếng. Một tên công an bước tới, nắm lấy cổ áo nó. Mắt tôi hoa lên, ngực tôi nhói đau, tôi ngồi sụp xuống để khỏi té vật ra. Phà đã tới, đám đông ùn ùn xô nhau tràn tới, tôi đội sụp nón lên đầu rồi đành bước chân đi.

Phà qua tới Mỹ Tho, thằng Hai mới dám chạy lại bên tôi, mếu máo, “Má ơi, thằng Tư bị bắt rồi!” Tôi ôm con, vuốt lên mái tóc cháy nắng khét lẹt rồi nói cứng, “Chắc họ không nhốt con nít đâu. Con đem đồ về nhà trước để tụi nhỏ khỏi trông, Má ở đây chờ em.”

Trời đã nhá nhem tối, tôi đang nghĩ cách quay lại kiếm con thì thằng Tư thất thểu bước ra khỏi phà. Lưng nó khom xuống, mặt nó thất thần. Vừa thấy tôi, nó phóng tới ôm riết rồi khóc nức nở, người nó run bần bật trong những cơn nấc nghẹn ngào. Nước mắt tôi cũng rớt như mưa.

Tôi hận mình bất tài, hận số phận mình khốn khổ để tuổi thơ của các con quá bi thảm và tủi nhục. Tôi lại ngửa mặt gọi anh. Anh ơi, hãy giúp em cứu các con ra khỏi cảnh khổ hận này.

Từ bữa đó, tôi không dám bắt các con đi buôn lậu nữa. Tôi đi tới từng vườn trái cây mua rồi chở đi bỏ cho những bạn hàng ở Sài Gòn. Mỗi ngày tôi dậy từ 3 giờ sáng, cột mấy giỏ trái cây lên xe đạp rồi chở ra bến, đón xe đem về Sài Gòn. Tiền xe hai chuyến đi về mắc mỏ mà tôi thì sức yếu, vốn nhỏ nên lời rất ít. Thấy dân nghèo tứ xứ bày bán đủ mọi

loại hàng trên lề đường trước cửa chợ, tôi quyết định không bán sỉ nữa mà bán lẻ để kiếm lời khá hơn.

Tôi trải đại một tấm nylon xuống lề đường, bày một ít trái cây làm mẫu, phân còn lại để trong giỏ gửi mấy cửa tiệm ở mặt đường, có tiệm thương tình cho gửi, có tiệm bắt trả tiền. Tôi lê la từ chợ Cầu Ông Lãnh tới chợ Tân Bình, chợ An Đông, đôi khi gặp bạn bè cũ, tôi cúi gằm mặt dưới vành nón, không dám ngước lên. “Ủy Ban Trật Tự Thành Phố” nói rằng bán hàng trên lề đường gây hỗn loạn nên ra lệnh cấm, nhưng người dân đói quá cứ làm liều.

Từ cụ già tám mươi tuổi đến đứa bé sáu, bảy tuổi, từ người lành lặn tới anh thương phế binh, người trải tấm nylon, kẻ đẩy cái xe tự đóng bằng ván mục, người bung cái rổ, kẻ đội cái mâm, chúng tôi đứng ngồi la liệt trên khắp các ngã đường để kiếm sống. Ngày nào bán được khá, ngoài mấy lít gạo tôi còn mua về cho con vài ổ bánh mì. Trời sụp tối tôi mới về đến nhà, nhìn chúng chia nhau nhai ngấu nghiến một cách hết sức thèm thuồng, tôi có thêm sức mạnh để tiếp tục lăn lộn trên vỉa hè. Tuy nhiên, những ngày vui thường ít hơn những ngày buồn. Rất nhiều khi đang ngồi bán thì người ở đầu đường la, “Công an!” và mọi người vùng lên chạy. Những người bán mặt hàng gọn, nhẹ thì túm tấm trải lại, ôm vào người rồi biến vào trong những ngõ hẻm. Tôi quảy đồng trái cây nặng hơn nên thường lết đệt phía sau và bị công an hốt. Công an đem tôi về “Trụ Sở Ban Quản Lý Chợ”, bắt ký tên vào biên

bản rồi tịch thu hết hàng.

Tôi nhớ tới lời Mẹ chồng tôi thường an ủi tôi rằng “trời sanh voi, sanh cỏ” mà muốn gào lên sao các người ác vậy, đã giết chồng tôi mà còn không chừa cho mẹ con tôi một cọng cỏ để ăn! Những ngày bị mất hàng, tôi trở về nhà với hai tay không, thể thảm như người vừa bị cướp.

Mấy mẹ con phải ra vườn mót những củ khoai đệt và hái rau dại về ăn. Ngồi nhìn đám con chia nhau đĩa rau luộc chấm nước muối, lòng tôi đau nhói. Mới ngày nào tôi là cô dâu hai mươi tuổi, ngày thơ, lãng mạn cùng chồng mơ về một căn nhà ấm cúng với đàn con ngoan ngoãn, cười giòn rộ rạng. Bây giờ, đàn con tôi gầy ốm, buồn rầu còn tôi thì da đen sạm, tay chân chai sần, tóc tai xác xơ như lòng tôi tan nát.

Sau nhiều lần bị công an bắt, vốn liếng sắp cạn thì tôi may mắn gặp được quý nhân. Chị là vợ của Trung Tá Kh. ở cùng Sư Đoàn 5 với chồng tôi, và hai gia đình đã ở gần nhau trong Cư Xá Sĩ Quan Ngô Quyền tại Bình Dương trước năm 1975. Không ngờ sau cuộc đổi đời, chị cũng dạt con về ở ngay bên cạnh xã tôi. Con út của chị học chung một lớp với con tôi, có lẽ cùng thuộc diện con “tù cải tạo” nên chúng thân và tâm sự với nhau. Kể qua kể lại, té ra là hàng xóm hồi xưa, con tôi vui mừng về báo cho tôi và tôi đã tìm thăm chị. Hầu hết các con của chị Kh. đã lớn nên kiếm được việc làm lật vật để sống qua ngày. Thời đó, phong trào đan mây tre và làm nón để xuất khẩu ra nước ngoài lên mạnh, chị giới thiệu cho tôi

lãnh nón về thêu ăn công. Đêm nào tôi và con gái lớn cũng ngồi thêu bên cây đèn mù mờ, nước mắt sống chảy ròng ròng vì dùng mắt quá độ, nhưng số tiền công rẻ mạt chỉ giúp chúng tôi kiếm thêm chút cháo. Chị Kh. có người thân ở Huế nên chị cũng làm đại lý cung cấp nón lá Huế cho các sạp bán lẻ, thấy vậy chị lại thương tình cho tôi lấy nón về bán, bán xong mới đưa lại tiền vốn cho chị.

Thời đó, chợ huyện Tân Hiệp họp từ một, hai giờ đêm để người ta kịp mua hàng đem lên Sài Gòn bán lúc sáng sớm. Khoảng mười một giờ đêm là tôi mò mẫm dắt xe đạp ra khỏi nhà, trên yên sau là gói hàng lật vạt như tiêu, tỏi, xà bông, bột ngọt, phía trên là chồng nón. Chiếc xe đạp cũ nát run rẩy bò trên con đường đất gồ ghề, hai bên là ruộng, còn trùng ếch nhái kêu nỉ non, đom đóm bay lập lờ như mắt quỳ.

Hồi còn con gái, tôi rất sợ ma, nhưng lúc đó tôi chỉ còn sợ... người. Trời tối đen, chỉ nhìn thấy một khúc đường ngằn lờ mờ trước mặt, tôi vừa đạp xe vừa cầu xin anh phù hộ cho tôi không bị cướp.

Ra tới chợ, có những đêm vừa bày hàng xong thì trời đổ mưa, tôi lấy hết nylon che cho hàng hóa rồi ngồi chịu trận trong cái áo mưa đầy lỗ lủng, nghe từng giọt nước lạnh như kim chích trên lưng, nghe gió quất từng cơn trên gương mặt ướt đẫm nước mưa hòa nước mắt. Sau những đêm ế ẩm, sáng ra tôi phải đạp xe tới từng nhà quanh chợ, mời người ta mua nón dùm. Các bà không ai biết chuyện chồng tôi bị xử tử, nhưng họ

biết tôi là vợ tù nên rất thương tôi. Họ cũng chẳng dư dả gì nhưng người mua dùm cái nón, người cho củ khoai, ly nước, người dúi cho tôi chút trái cây để đem về cho các con. Những ngày tôi bán ế, không đủ tiền trả vốn số nón đã lấy của chị Kh., chị chỉ la giỡn, “Thôi, không đủ tiền thì thím để bữa sau bán tiếp rồi trả, chớ không lẽ bây giờ tui bắt xác thím được ha...”

\*\*\*

Bữa đói bữa no, bệnh không có thuốc nhưng nhờ Trời thương, đám con tôi vẫn lớn như cây đại mộc ở bờ rào. Các cháu biết thân phận mình nên rất ngoan và chăm học. Ngoài giờ học, chúng đi cầu, đi chợ, đi lưới để kiếm thêm thức ăn. Tuy vậy, chúng càng lớn thì tiền học, tiền sách vở càng tốn kém, rất nhiều lần các cháu bị thầy cô rầy la vì xài chung chỉ một cuốn tập cho mọi môn học, nhưng các cháu không hề than van. Những ngày tôi đi buôn bán về trễ, lòng tôi ấm lại trước cảnh các con quây quanh ngọn đèn dầu leo lét, mấy đứa nhỏ tập đọc ôn ào, nhưng mấy đứa lớn vẫn rảnh chăm chú giải toán, học bài. Dù không có tiền đi học thêm, dù sự giảng dạy ở vùng quê trời sứt bất thường, ba đứa con lớn của tôi đã đạt được điểm cao trong kỳ thi tốt nghiệp trung học. Tuy vậy, các cháu nhưng chỉ được trúng tuyển vào những trường dạy nghề như Trung Học Lâm Nghiệp ở Sông Bé, Trung Học Sư Phạm ở Tiền Giang, và Trung Học Xây Dựng ở Vĩnh Long. Dù sao, đây là một điều rất quan trọng cho cuộc đời của hai cháu trai bởi vì

nếu không được đi học tiếp, các cháu sẽ phải đi “nghĩa vụ quân sự”, bị gọi đi đánh nhau ở vùng biên giới Tàu hay Campuchia.



Tôi đã thể cùng vong linh của anh rằng tôi sẽ làm mọi cách để các con chúng tôi không bị đi bộ đội. Chỉ tưởng tượng các cháu phải mặc cùng bộ quân phục, đứng cùng hàng ngũ, và đem thân đi chết vì chính kiến của những người đã giết cha các cháu, tôi rùng mình. Nếu bị kêu đi “nghĩa vụ”, các cháu chỉ còn nước bỏ làng xóm, đi sống lang thang, dật dờ như rất nhiều thanh niên thời đó. Dù trúng tuyển vào trường, nhưng sau khi tốt nghiệp, cả ba cháu không có tiền chạy chọt, không quen biết ai, nên bị gọi đi làm việc ở những nơi xa xôi, hẻo lánh. Các cháu chán nản quay về nhà, làm ăn lặt vặt qua ngày. Cuộc sống tuy đỡ đói khổ hơn thời các cháu còn nhỏ, nhưng đây bế tắc, không có tương lai.

\*\*\*

Từ đầu thập niên 1980 đã có lác đác sĩ quan đi tù được thả về. Mỗi lần nghe tin người quen được về với vợ con, tôi mừng cho họ nhưng nghe lòng càng thêm cô đơn, cay đắng. Chồng tôi sẽ không bao giờ trở về, mà thân xác anh cũng vẫn còn lạc lõng ở tận phương nào. Mẹ chồng tôi đã già yếu, không còn tiếp tục đi tìm mộ anh được nữa, còn tôi thì lẩn lộn kiếm gạo cho bảy con nên không thể hết lòng tìm kiếm. Vì thế, ngoài nỗi khổ đói nghèo, nỗi hận mất chồng, nỗi sợ hãi xã hội nhiều nhương, và nỗi buồn đơn chiếc, tôi còn mang cảm giác nặng trĩu tội lỗi của người vợ vô tình.

Tôi không thể ngờ rằng năm 1984, tám năm sau khi anh mất, anh đã tìm về với mẹ con tôi. Hôm đó, tôi đang lúi húi ngoài vườn thì chị Hai tôi bước vô cổng. Vừa tháo nón lá quạt lia lia, chị vừa kêu, “Dì Ba! Dì Ba ơi! Có tin dưỡng Ba!” Tôi quăng cuốc chạy ra, chị chụp tay tôi, hớn hớn vừa thở vừa nói, “Mèn ơi, thiệt không ngờ! Em nhớ cô giáo H. dạy trong trường chị chớ? Chị với cổ thân nhau, lúc người này có chuyện thì người kia dạy dùm. Mới cách đây mấy bữa, chị coi lớp dùm cổ để cổ đi hốt cốt người em trai tên Thịnh, chết trong tù cải tạo. Cổ đi về kể chuyện cho chị nghe, cuối cùng cổ nói thêm ‘Kế sát bên mộ em tui có ngôi mộ của một ông chết cùng ngày. Tội nghiệp, chắc gia đình ông đi vượt biên hết nên không ai chăm sóc, cỏ mọc trùm lum!’ Trước giờ chị ít để ý chuyện của ai, nhưng bữa đó như có gì xui khiến nên chị hỏi tới, ‘Vậy chứ bà có nhớ tên người đó

không?” Cổ nói ‘Tên là Trần Văn Bé, sinh ở Long An.’ ” Giữa trưa nắng mà sống lưng tôi lạnh toát.

Tôi đã nghe các bạn tù của anh kể lại rằng sau khi bọn cai tù bắt được anh và đem trở về trại Suối Máu, bọn chúng còn chuyển về một người đã vượt trại ở Hóc Môn tên là Thịnh. Cả hai bị nhốt vào connex và bị bắn trong cùng một ngày, chồng tôi vào buổi sáng, anh kia vào buổi chiều. Như vậy là những người bạn tù đã chôn hai anh kế bên nhau, và đã thương xót lập bia để chỉ đường cho thân nhân các anh mai sau đi kiếm. Trong gần bốn triệu người dân Sài Gòn, cơ may hiếm có hay hôn thiêng của hai anh đã đem chị tôi và chị của anh Thịnh đến với nhau, để cho họ thân thiết và tin cậy nói cho nhau nghe những nỗi đau sâu kín của gia đình những người lính Cộng Hòa gầy sungs.

Có lẽ hôn thiêng của chồng tôi níu chân chị H. nên chị đã để ý tới nấm mộ hoang khuất trong cỏ rậm, và đọc được cả những chi tiết viết bằng tay mờ nhạt trên miếng gỗ đã tám năm trời phơi mưa nắng. Mẹ chồng tôi lập tức lo việc xin giấy phép đi đường, giấy phép cải táng và kiếm nhà quán lo dịch vụ. Ngày đi bốc mộ, tôi và Mẹ ruột tôi từ Mỹ Tho về Sài Gòn cùng đi với Mẹ chồng, cậu ruột của chồng, và một cô em chồng.

Nhờ chị của anh Thịnh đã chỉ đường rất kỹ nên chúng tôi tới mộ khi mặt trời chưa đứng bóng. Cỏ dại đã được phạt đi nên chúng tôi thấy ngay ngôi mộ có tấm bia bạc phếch đứng chơ vơ trong nắng. Có lẽ đây là khúc cây tốt nhất mà các

bạn tù của anh đã lựa, có lẽ họ đã khắc tên anh bằng cả tấm lòng, có lẽ vì mộ nằm ở khu đất cao và khô ráo, và có lẽ hôn anh còn quanh quẩn nên tấm bia vẫn còn đứng vững và những giòng chữ vẫn chưa phai sau tám năm hoang lạnh.

Người ta bắt đầu đào, tiếng bình bịch của cuốc bằm xuống đất dội vào óc tôi làm tôi choáng váng, phải ra ngôi dựa vào một gốc cây. Nấm mộ không sâu nên chỉ một lát là chạm đến cái hòm thô sơ, bể tan sau vài nhát cuốc. Tôi vẫn ngồi dưới gốc cây, hai mắt mở trừng trừng. Tôi thấy như hôn tôi tách khỏi thân xác, bay là là trên cao nhìn mọi người đang khóc và tôi đang ngồi sững sờ như hóa đá. Từng khúc xương được bốc lên, mẹ chồng tôi nhìn bộ răng và nói rằng đúng là anh với hàm răng thiếu một chiếc ở góc trong. Khi mẹ kêu tôi tới nhận diện chồng, tôi mới lảo đảo đi tới gần mộ. Bên cạnh cái hộp sọ đã bể, tôi thấy chiếc áo sơ mi sọc do chính tôi sắm cho anh ngày xưa nằm cạnh sợi dây nịt của lính. Có lẽ anh em bạn tù đã thu nhặt túi đồ của anh và chôn theo anh. Tới lúc đó nước mắt tôi mới có thể trào ra. Cuối cùng thì em cũng đã tìm được anh rồi! Sau khi thiếu cốt, Mẹ chồng tôi đề nghị đem gởi vào chùa ở Phú Lâm. Tôi đồng ý vì ở Sài Gòn dù sao cũng an toàn hơn là ở Mỹ Tho trong ngôi nhà xiêu vẹo, chồng chênh của mẹ con tôi.

\*\*\*

“Mẹ có nhà không con?” Đang loay hoay đếm nón để khuya đem đi bán, tôi chạy vội ra cửa vì giọng nói đầy vẻ háo hức của cô bạn thân, học chung từ nhỏ.

Vừa thấy tôi, H. nín tay kéo ngổi xuống bậc cửa, móc trong túi áo ra một tờ báo được xếp gọn. Với vẻ mặt hết sức trang trọng, H. giở báo, chỉ vào một bản tin nhỏ với tựa đề: Thông Cáo Về Việc Làm Hồ Sơ Xuất Cảnh Cho Những Người Từng Đi Học Tập Cải Tạo.

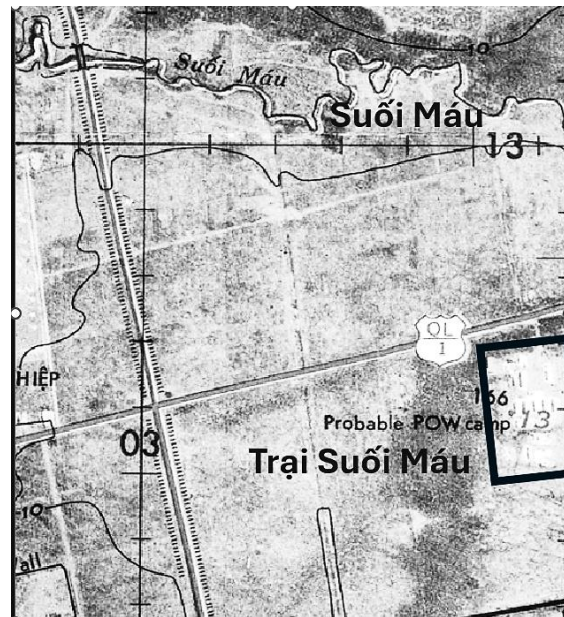
Hai chúng tôi chúm đầu vào đọc. “Những người từng đi học tập cải tạo trên ba năm sẽ được làm hồ sơ đi Mỹ, ngay cả vợ con của những người đã chết trong trại cũng được đi.” Run run, tôi hỏi H. “Bà nghĩ tin này thiệt không?” “Thiệt mà! Ở trên Sài Gòn người ta xác định rồi, mấy người bạn ông xã tui đang làm đơn rần rần kia!”

Thế là chiều hôm đó tôi mở cái hộp sắt, lấy ra tờ Trích Lục Án Hình vừa coi lại vừa van vái chồng tôi. Năm đó là 1988, như vậy chồng tôi bị giết đã mười hai năm. Nước mắt rơi lã chã, tôi lại kêu anh. Anh ơi! Anh giúp em cứu các con ra khỏi nơi này. Mẹ chồng tôi nghe tôi kể chuyện làm đơn xin đi Mỹ, bà chép miệng, “Làm đơn thì phải khai ra cái chuyện chồng con bị tử hình. Tụi công an xã mà biết thì giống như khui ổ rắn. Má sợ các con mà đi không được, sau này sẽ khổ hơn...”

Tuy nhiên lòng tôi đã quyết, đây là cơ hội duy nhất để cứu con tôi, điều mà tôi ước mơ từ mười mấy năm nay. Với sự giúp đỡ của vợ chồng bạn, tôi xin mẫu đơn, điền chi tiết, đính kèm bản sao của bản án tử hình rồi đem nộp ở Ty Ngoại Vụ Tỉnh Tiền Giang. Gia đình H. và chúng tôi đều được xếp vào danh sách H.O. 7. Nhưng chỉ mấy tuần sau tôi nhận

được thư từ Sở Ngoại Vụ ở Sài Gòn từ chối đơn của tôi với lý do: chồng tôi bị tử hình năm 1976, do đó anh không hội đủ điều kiện bị tù ba năm. Tôi nghĩ rằng rửa bọn Cộng ngu xuẩn, chồng tôi bị tử hình nghĩa là đi tù không bao giờ về, có gì mà không đủ điều kiện ba năm. Tôi viết thư khiếu nại nhưng Sở Ngoại Vụ từ chối, họ nói bắt buộc phải có ba năm ở tù. Đối với họ chết là hết, là không còn giá trị gì nữa.

Lúc đó, gia đình của những người sĩ quan Việt Nam Cộng Hoà đã hồi sinh như ruộng hạn gặp mưa rào. Họ tùm năm, tùm ba, thì thảo về chuyện làm đơn, chuyện nhận được giấy tờ chấp thuận cho đi. Họ len lén mua sắm, chuẩn bị cho ngày lên đường. Mọi người chạy qua chạy lại, bàn bạc, chia sẻ với nhau những tin tức góp nhặt được về đời sống bên Mỹ, về ước mơ tương lai. Lác đác tiếng cười đã trở lại trong những căn nhà lụp xụp, buồn hiu./.




*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*



PHAN VĂN ANH.	Tr/sĩ 1	TĐ 5	27	1	1973
NGUYỄN VĂN BA	Hạ Sĩ	TĐ 3	28	1	1973
PHÙ XAY CÔNG	Hạ Sĩ	TĐ 4	28	1	1973
KIỀU THANH VỆ	Hạ Sĩ		28	1	1973
DƯƠNG VĂN BÍCH	Tr/sĩ	TĐ 3	30	1	1973
...SAY- DONG	Chuẩn úy	TĐ 4	31	1	1973
TR. D. BÌNH	Hạ sĩ	TĐ 2	11	2	1973
NGÔ VĂN ĐÁO	Tr/sĩ	TĐ 3	1	5	1973
TÔN THẤT SƠN.	Hạ Sĩ	TĐCB.	21	6	1973
VƯƠNG HỒNG NHI.	Binh 2	TĐ 3	17	9	1973
NGUYỄN VĂN TRẮNG	Binh 1.	TĐ 5	21	9	1973
NGUYỄN TRÍ QUANG	Hạ sĩ	TĐ 4			1973
NGUYỄN VĂN THÔNG	Hạ sĩ	TĐ 5			1973
TRẦN NGỌC TUẤN	Hạ Sĩ	TĐ 9.	22	3	1974
CAO MINH TRANG	Binh 1.	TĐ 2	24	10	1974

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

DIỆP THANH SƠN THẤU	Th/úy	TĐ 8	10	1974
HOÀNG ĐÌNH LONG	Tr/úy	TĐ 8	10	1974
NGUYỄN THÁI BẠCH	Tr/úy	TĐ 8	10	1974
TRẦN CHẾ	Th/úy	TĐ 8	10	1974
PHÙNG MINH MÃN	Th/úy	TĐ 7	2	1975
TRẦN NGỌC MINH		TĐ 4	8	3 1975
ĐẶNG TIẾN HÒA	Hạ Sĩ	TĐ 4	10	3 1975
ĐOÀN TÂN	Hạ Sĩ	TĐ 4	10	3 1975
NGUYỄN TRÍ NAM	Th/tá	TĐ 4	26	3 1975
TÔ THANH CHIÊU	Đ/úy	TĐ 4	26	3 1975
HỒ NGỌC HOÀNG	Th/tá	TĐ 6	28	3 1975
ĐỖ HỮU TÙNG	Tr/tá	LĐ369	3	1975
NGUYỄN XUÂN PHÚC	Tr/tá	LĐ369	3	1975
NGUYỄN ĐỨC TRUYỀN	Tr/úy		3	1975
NGUYỄN QUỐC CHÍNH	Th/úy	TĐ 8	29	4 1975
PHẠM HOÀNG LINH		TĐ 4	23	2
NGUYỄN VĂN THIÊM.	Hạ Sĩ	TĐ 7	14	6
TRẦN VĂN NHƠN	Hạ sĩ	TĐ 5	17	6
KIM MA RIL	Binh 1.	TĐ 2		
HUỲNH VĂN LÂN		TĐ 5		
MAI VĂN THẢO.		TĐ 5		
NGUYỄN TÂN VẠN	Binh 1	TĐ 5		
HỒ VĂN CU		TĐ 6.		
LÊ VĂN THÀNH	Hạ sĩ	TĐ 6.		
MAI VĂN MINH.	Tr/sĩ 1	TĐ 6.		
TRẦN VẠN.	Hạ sĩ 1	TĐ 6.		
NGUYỄN VĂN LAM	Hạ Sĩ	TĐ 9.		
NGUYỄN -P- LÂM.				



# "QUAI ĐIỀU"

## TRÊN SÔNG NƯỚC MIỀN TÂY

Do Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) là một trong những thành phần thuộc lực lượng tổng trừ bị (LLTTB) của Quân Lực VNCH (như Nhảy Dù hay Biệt Động Quân) nên đã có rất nhiều cơ hội làm quen với mọi địa hình, địa vật trên toàn lãnh thổ Miền Nam VN từ Mũi Cà Mau cho đến bờ Nam Sông Bến Hải. Tuy vậy LLTTB không có lãnh thổ riêng nào phải chịu trách nhiệm giữ gìn, họ vui với ý niệm “bốn phương là nhà”, đến rồi đi không lưu luyến, sẵn sàng hy sinh bất cứ nơi đâu trên bốn Vùng Chiến Thuật. Nơi nào lực lượng địa phương của các quân khu không đẩy lui được cuộc xâm chiếm của địch, nơi đó sẽ yêu cầu có sự hỗ trợ của các lực lượng TTB để giải quyết. Và cũng từ đó mới ra đời tên “Trâu Điền”, “Con Bà Phước” mà Việt Cộng (VC) đặt cho TQLC với tính cách nhạo báng, miệt thị. Trớ trêu thay, chúng rất sợ khi nghe đến “Trâu Điền” hay “Con Bà Phước”, thậm chí cấp cao của chúng còn ra huấn thị cho chúng nên tránh đụng độ với “bọn đồ rắn” (tài liệu bắt được tại Trại Phước Tân của TĐ1/TQLC).

Ngày 19-01-1970, theo tin tình báo của Sư Đoàn 21 Bộ Binh (SD21BB) mà Lữ Đoàn 147/TQLC (LD147/TQLC) do Đại Tá Hoàng Tích Thông chỉ huy đang được tăng phái đến, là có đơn vị cấp tiểu đoàn của VC xuất hiện tại một xã phía Bắc Tỉnh Chương Thiện. Cũng không thể quên Chương Thiện là một tỉnh Miền Tây có nhiều liên ranh chiến lược với các Tỉnh Kiên Giang, Cần Thơ, Ba Xuyên và Bạc Liêu. Theo bản liệt kê trận liệt, lực lượng VC hoạt động trong các tỉnh có liên ranh chung nói trên gồm có

Trung Đoàn 95A, Trung Đoàn 18B, Trung Đoàn Đặc Công 2, Tiểu Đoàn Tây Đô Miền, du kích v.v..

LD147/TQLC gồm có các Tiểu Đoàn 1 (còn gọi là Quái Điều) do Trung Tá Nguyễn Thành Trí Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 2 Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phúc Tiểu Đoàn Trưởng và Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh TQLC 105 ly (TĐ2 PB/TQLC) Thiếu Tá Đặng Bá Đạt Tiểu Đoàn Trưởng, ngoài ra LD147/TQLC còn có các đơn vị TQLC yểm trợ chiến thuật và chuyên môn như Viễn Thám

Công Binh, Truyền Tin, Tiếp Vận, Quân Y, Quân Cảnh v.v. biệt phái đến.

VC thường áp dụng tính xảo quyết chọn vị trí đóng quân có chung liên ranh với các địa danh khác để dễ dàng tránh né khi chúng gặp nguy trước một cuộc tấn công mạnh của ta. Thông thường chúng phân tán từng đơn vị nhỏ, tản mác, ém quân nơi các “khu vực lõm” rậm rạp để tránh bị phát giác. Việc tập trung đơn vị lớn cấp TD như nói ở trên, cho thấy chúng đang có kế hoạch gì đây: chiếm một xã ấp nào đó để gây tiếng vang, tuyên truyền, hoặc tạo một chiến thắng quân sự để tiếp đón một phái đoàn VC quan trọng tới “thăm viếng đồng bào”. Khi tin tình báo nói trên được phổ biến, LD147/TQLC cảm nhận ngay được trách nhiệm mình sẽ phải làm gì: Bộ Tư Lệnh SD21BB chắc chắn sẽ không bỏ qua việc sử dụng LD147/TQLC “một cách thích đáng” để giải quyết mục tiêu quan trọng đó.

## **II. Diễn tiến hành quân**

Ngày 19-01-1970 Lực Lượng Đặc Nhiệm Thủy Bộ 221 (LLDNTB 211) do Hải Quân Đại Tá Nguyễn Văn Thông Tư Lệnh, di chuyển đến kinh Xà No để chờ TD1/TQLC đang nghỉ quân tại tỉnh lỵ Chương Thiện vào khu vực mục tiêu.

Lúc 01 giờ khuya, TD1/TQLC được lệnh lên 10 chiếc quân vận hạm LCM 3 (giờ G đổ bộ là 09 giờ sáng 20-01-1970). Phần còn lại của LD thì sẽ di chuyển đến khu vực hành quân đủ tầm để TD2PB TQLC có thể yểm trợ hỏa lực cho khu vực mục tiêu. Cũng cần nói thêm cuộc

hành quân này do Hải Quân Đại Tá Nguyễn Văn Thông chỉ huy tổng quát còn TQLC Đại Tá Hoàng Tích Thông thì phụ tá. Khi làm kế hoạch thì Hải Quân và TQLC phối hợp, khi TQLC đặt chân lên khu vực mục tiêu rồi thì BCH LD147/TQLC hoàn toàn chịu trách nhiệm điều động. Đó là nguyên tắc của một cuộc hành quân thủy bộ.

Lại một đêm mất ngủ vì TD1 TQLC phải phối hợp thường xuyên với Ban Chỉ Huy Hải Quân (BCH/HQ) để theo dõi thủy trình di chuyển và bãi đổ bộ. Có tham dự một cuộc HQTB mới mấn phục thủy thủ đoàn trên các Quân Vận Đỉnh (LCM), Trung Vận Đỉnh (LCVP) v.v. trong việc chuyên chở và yểm trợ hỏa lực khi đoàn tàu bị phục kích hay bị VC từ trong bờ sử dụng đại liên, B41 hay 82 ly DKZ bắn thẳng vào đoàn tàu. Đặc biệt 2 chiến đỉnh cỡ nhỏ luôn dẫn đầu để rà mìn cho mọi cuộc di chuyển trong các cuộc hành quân thủy bộ (HQTB), thường bị nguy hiểm nhiều nhất.

Cũng đừng quên VC rất sợ loại Phóng Hỏa Đỉnh (ZIPPO) có thể đốt cháy một diện tích hàng ngàn thước vuông dọc 2 bên bờ sông khi cần thiết. Các bãi đổ bộ trên vùng sông ngòi ít khi được quang đãng, trống trải như trên một bờ biển tiêu biểu. Hai bên bờ sông phần nhiều là sinh lũy, bao phủ bởi các loại cây như dừa nước, bần, tràm, ô rô v.v. Đó là các loại thực vật địa lý mà thiên nhiên sắp xếp trên địa thế cho các miền sông nước Nam Bộ.

Thâu đêm trần trọc đây lo âu trên đoàn tàu di chuyển dài theo dòng sông

xa lạ, mọi việc rồi cũng đã qua, BCH/HQ báo sẽ cho TD1 đổ bộ khoảng nửa giờ. Tôi, Trung Tá Trí, ra lệnh cho các Đại Đội chuẩn bị xuất hạm theo đội hình và bãi đổ bộ đã được ấn định.

Đồng hồ đã chỉ đúng 09:00 G. BCH HQ đề nghị sẽ cho dọn bãi đổ bộ bằng hỏa lực cơ hữu của các chiến hạm. Vì tình hình không có gì đáng ngại nên tôi trả lời không cần thiết, vả lại cũng nên giữ an toàn cho dân chúng cư trú trong vùng. Liên đó 10 chiếc LCM 3 đông loạt “ghim mũ” vào bãi đổ bộ và các Đại Đội nhanh chóng xuất hạm.

### **1. Mục Tiêu A.**

Sau khoảng 20 phút TD1 đã vượt qua dãy dứa nước sinh lấy bên bờ sông và sẵn sàng tiến về hướng mục tiêu A (MTA) với Cánh A bên phải do tôi chỉ huy, cánh B bên trái do Thiếu Tá Võ Trí Huệ Tiểu Đoàn Phó chỉ huy. Trên bầu trời khu vực MTA phi cơ quan sát đã bao vùng và cung cấp các thông tin sơ khởi như sau: “Có nhiều người phân đông là đàn bà và trẻ em di chuyển bằng xuống theo các hướng khác nhau, tình trạng như bỏ chạy lánh nạn, hai bên bờ sông cây cối rậm rạp, nhà cửa phân nhiều là nhà lá, không thấy chỉ dấu nào có sự hoạt động của địch”.

Tin đàn bà và trẻ em bỏ nhà chạy đi các hướng như để “lánh nạn” là chỉ dấu bất bình thường khiến tiểu đoàn phải cẩn trọng hơn. Cánh A với Đại Đội 3 (ĐĐ3), Đại Úy Nguyễn Văn Phán Đại Đội Trưởng, đi đầu theo đội hình hàng ngang và Cánh B với Đại Đội 2 (ĐĐ2)

Trung Úy Nguyễn Văn Sự Đại Đội Trưởng, đi đầu tiến song song với DD3 về hướng MTA. Khi còn cách MTA 500 thước, TD yêu cầu phi cơ quan sát rời vùng để tránh nguy hiểm trước khi tiến sát viên pháo binh (TSVPB) điều chỉnh trái khối vào các điểm nghi ngờ trên MTA.

Khu vực đang hành quân ngày xưa được coi là vùng đất phì nhiêu, màu mỡ. Toàn diện tích được canh tác chính yếu là trồng lúa, nay do chiến tranh nên trở thành vùng đất hoang tàn, vùng đất “tội nghiệp”. Nhiều kinh nhỏ lớn được đào ngang dọc, kết nối với sông rạch lớn nhỏ để cung cấp nước cho vùng đất thấp nghèo nàn này. Tất nhiên kinh rạch thật sự cũng có phần nào gây trở ngại cho việc điều quân. Quang cảnh xóm làng phía trước có vẻ yên tĩnh nhưng chưa chắc được yên bình như mọi người mong mỏi.

Sau khi bàn luận với Thiếu Tá TD Phó về việc nên hay không nên sử dụng pháo binh vào MTA mà trên thực tế địch tình chính xác chưa được nắm vững, cuối cùng tôi quyết định ra lệnh cho TSV yêu cầu pháo đội “rót” vào MTA vài tràng đạn nổ mặc dù thấy xót lòng vì biết thế nào cũng còn đồng bào ở lại nơi đó trông coi nhà cửa. Sinh mạng đồng bào tất nhiên phải được coi trọng, nhưng vấn đề an toàn cho anh em binh sĩ đi đầu cũng phải được bảo vệ tối đa. Đúng trước cảnh ngộ éo le thường xảy ra như thế này trong các trận đánh, cấp chỉ huy nào cũng có phân vân, đắn đo trong việc sử dụng hỏa lực trước khi chiếm mục tiêu.

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Cuộc tiến quân, dù muốn hay không, vẫn phải tiếp tục sau đợt pháo cuối cùng chấm dứt.

Rồi việc gì đến đã đến: Khi các toán quân đi đầu chỉ còn xa MTA chừng hơn 100 thước thì nhiều tràng đại liên, AK, B40 đồng loạt xé tan bầu không gian tĩnh lặng ban trưa khiến cho một số binh sĩ ngã gục. Quân ta đang ở trên một địa thế trống trải từng là đồng ruộng hoang sơ, rất bất lợi so với vị trí phòng thủ của địch. Với cách phối trí quân và vũ khí của chúng, tôi ước tính chúng khoảng chừng 2 đại đội. Tiểu đoàn không thể sử dụng pháo binh nữa vì binh sĩ đi đầu sẽ không có đủ an toàn đối với cự ly sát hại của mãnh đạn nổ 105 ly. Tôi quay sang Cố Vấn TĐ, Đại Úy Conatser, và thấy ông ta có vẻ lo lắng nhưng sẵn sàng nhận những gì tôi sắp chia sẻ.

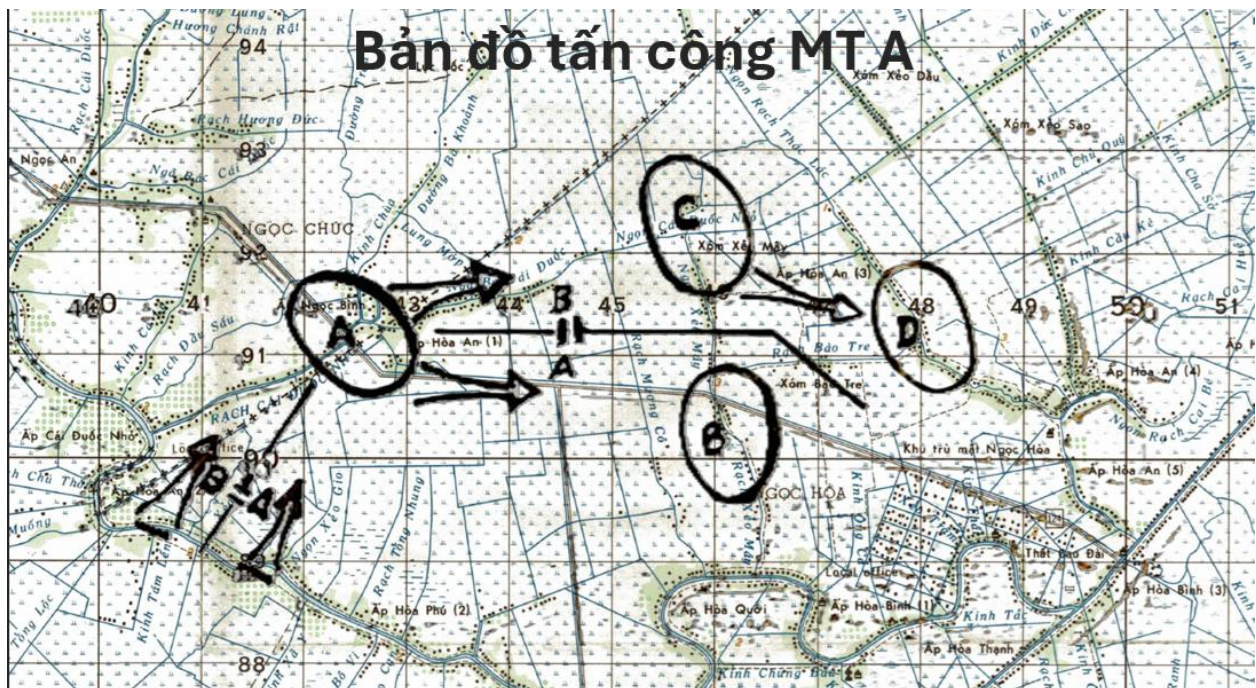
Từ khi đến TĐ tới giờ, ông Conatser thường “tâm tình” về nhiệm vụ của ông

những khi rỗi rảnh đại khái như sau:

–“Chúng tôi đến với các ông để học hỏi kinh nghiệm chiến trường VN hơn là để làm cố vấn nói chung. Tôi đơn cử một thí dụ thôi nhé! Ông đã từng là TĐT trên 5 năm rồi còn tôi thì chưa ngày nào cả”.

Lời tâm tình đó khiến tôi thấy thân mật và gần gũi với Conatser nhiều hơn. Tôi nhờ ông ta xin trực thăng võ trang Mỹ đến yểm trợ cuộc chạm súng đang xảy ra và xin một trực thăng khác đến tản thương sau khi thương vong được chuyển về phía sau. Conatser trả lời là sẽ gọi “họ” (tất nhiên qua hệ thống không lực riêng của Mỹ) đến càng nhanh càng tốt. Trong thời gian chờ đợi, các đại đội tác xạ cầm chừng vào MT bằng các loại phóng lựu M79, súng cối 60ly, 81ly v.v. với hy vọng cầm chân được địch quân tại chỗ để chờ trực thăng võ trang đến tiêu diệt.

(Xin xem bản đồ tấn công MTA).



Khoảng 20 phút sau, 2 chiếc Cobra, loại trực thăng võ trang tối tân hơn loại trực thăng võ trang khác về hình dáng cũng như trang bị, đến và yêu cầu quân dưới đất ném các trái khói màu để đánh dấu vị trí bạn. Sau đó Conatser có nhiệm vụ liên lạc với 2 chiếc Cobra để điều chỉnh cho hỏa tiễn được phóng ra trúng MT theo mong muốn của 2 đại đội trên tuyến đầu.

Khi 2 chiếc Cobra chấm dứt nhiệm vụ và rời vùng, TĐ liền ra lệnh cho ĐĐ2 và ĐĐ3 trên tuyến đầu xung phong chiếm mục tiêu. Hình ảnh những “Quái Đểu” xông vào lửa khói phía trước trông đẹp và hào hùng vô cùng.

Thật sự không ai muốn tỏ ra mình là “anh hùng” vì ai cũng hiểu đây là chiến trường, là máu xương, là chết chóc nhưng quan trọng hơn hết là trách nhiệm, là màu cờ sắc áo. Với tư cách là con chim đầu đàn Quái Đểu lúc bấy giờ, tôi rất biết ơn quý TĐT từng là “tiền bối” của TĐ1/TQLC đã huấn luyện, dìu dắt TĐ1 cho đến ngày hôm nay thành “Quái Đểu” với biết bao gương tốt đẹp về tinh thần phục vụ và kỹ năng tác chiến tuyệt vời. Các trận đánh như Phước Tân, Gò Dầu Hạ, Khiêm Hanh thuộc tỉnh Tây Ninh vừa qua đã chứng minh điều đó vì tôi đã chỉ huy họ.

Sau đợt xung phong vừa rồi, ĐĐ2 và ĐĐ3 đã chiếm xong MTA. Đồng bào chui từ dưới hầm trú ẩn lên, ai cũng ngỡ ngác, thất thần thật vô cùng tôi nghiệp.

Về phía VC thì có tổng cộng 9 xác còn bỏ lại với vũ khí cá nhân, nhưng không có giấy tờ hay dấu vết gì cho biết

chúng thuộc đơn vị nào, chúng chỉ mặc quần áo đen và mang dép râu.

Tôi cho ĐĐ1, trừ bị Cánh A còn đi sau, tiến lên chiếm bên phải tức phía Đông MTA mà VC còn chốt lại. Dưới hỏa lực của địch, Trung Úy Nguyễn Thừa (K19VBĐL) ĐĐT bị tử thương trong cuộc tấn công nói trên!

Tôi cảm thấy hết sức đau buồn đã mất đi “một đàn em” có đầy đủ tác phong, khả năng chỉ huy và kinh nghiệm tác chiến. Tôi chỉ định ngay Thiếu Úy Nguyễn Na đang là Đại Đội Phó ĐĐ1 xử lý thường vụ chức vụ Đại Đội Trưởng ngoài hành quân.

Kiểm điểm lại tổn thất chung, TĐ có 3 tử thương và 8 bị thương từ lúc chiếm MTA. Đời lính là thế, vừa đó rồi mất đó như trở bàn tay, biết đâu mà tính, súng đạn vô tình.

Nhìn trên tấm bản đồ với những vòng tròn được vẽ bằng mực đen tượng trưng cho những MT kế tiếp phải chiếm, tôi bỗng cảm thấy chút suy tư, chút bồi hồi. Đã bao năm qua, đó là cảm xúc riêng tư nhất thời mà tôi không muốn để cho bất cứ ai nhận thấy ngoài chiến trận.

## **2. Mục Tiêu B.**

Sau khi nghỉ quân ăn cơm trưa khoảng một tiếng đồng hồ, TĐ tiếp tục lên đường. Anh em ba lô lên vai, súng trận cầm tay, bước chân vững vàng hướng về những mục tiêu kế tiếp. Trông thấy mà lòng dâng bao mến mộ. Anh em đi qua với nhiều dáng vẻ: người trầm lặng, kẻ đăm chiêu, nhưng cũng có

những ai đó miệng luôn đôn đốc, kiểm soát đồng đội. Đó là các tiểu đội trưởng biết lo và tận tình trong nhiệm vụ, là những cấp chỉ huy hô to tiếng xung phong đầu tiên khi đứng trước “làn ranh sinh tử” để nung đúc tinh thần thuộc cấp, tạo nên chiến thắng cho đơn vị.

Tôi luôn đánh giá cao anh em tiểu đội trưởng được chỉ huy bởi các trung đội trưởng ưu tú. Trong giai đoạn khiếm khuyết hạ sĩ quan, nhiều tiểu đội được chỉ huy bởi một hạ sĩ 1 hoặc hạ sĩ (thay vì phải là một hạ sĩ quan theo bảng cấp số) do thẩm quyền liên hệ để cử. Mọi việc rồi cũng đầu vào đó, tiến triển tốt đẹp với tinh thần “tự học qua kinh nghiệm, tự làm theo trách nhiệm”. Danh tính họ được ghi trong sổ tay của tôi và sẽ nằm trong danh sách được đề cử thăng cấp định kỳ hoặc được ân thưởng huy chương xứng đáng sau các trận chiến thắng.

Nhìn về hướng các mục tiêu còn lại phải chiếm với địa thế khá trống trải, Cánh A sẽ đi theo hướng lộ 214 chiếm MTB, còn Cánh B di chuyển theo Rạch Cái Đuốc để chiếm MTC và D.

Cũng cần nói thêm Hướng Lộ 214 vào thời Pháp được thiết lập “cấp kè” song song với “Kinh Isidore” có chiều dài hơn 20 cây số, hướng Đông Nam “kinh “Isidore” kết nối với Kinh Thác Lác, Quận Kiên Hưng, Chương Thiện và hướng Tây Bắc kết nối với “Kinh Giữa” nằm bên Quận Kiên Tân, Rạch Giá. Theo dân chúng kể, VC đã đổi tên “Kinh Isidore” thành “Kinh Dân Quân” khi các đơn vị bộ đội chính quy được thành lập và hoạt động tại địa phương này. Người

lớn tuổi thì biết rõ sự thật về “Kinh Isidore” từ đâu mà có nhưng người trẻ đầu biết được VC “mạo nhận” trắng trợn “Kinh Isidore” thành “Kinh Dân Quân”.

Đường chiếm MTB là dọc theo Hướng Lộ 214 về hướng Đông với các thôn xóm rời rạc có lũy tre xanh bao quanh, hàng dừa vươn cao ngạo nghễ như để che chắn hàng cao, hàng so đũa. Nhìn khung cảnh ấy mà nhớ quê nhà khi tuổi còn là cậu bé chưa lên bậc trung học. Phương tiện của dân chúng di chuyển vùng này chủ yếu là ghe xuồng.

Nhìn về hướng Đông, MTC nằm cuối Rạch Cái Đuốc với xóm làng trải dọc theo hai bên bờ xanh lơ êm đềm như chưa bao giờ có chiến tranh xảy ra, cách MTA khoảng 3 cây số. Tôi hơi yên tâm vì thấy sinh hoạt của dân chúng vẫn bình thường.

Bên Cánh A du kích cố tình gây thiệt hại và làm chậm bước tiến của ta bằng cách bắn tỉa và cài mìn bẫy. Anh em ta đã cố gắng vượt qua mọi gian nan, trở ngại và hoàn tất chiếm MTB như đã được ấn định lúc 16 giờ. Vấn đề còn lại là bung rộng lục soát chung quanh. Sau đó đóng quân và đặt các tiên đồn vào những điểm cần thiết. Cánh B cũng đã chiếm xong MTC vào giờ giấc nơi trên.

Sáng 22-01-1970, TĐ vẫn đóng quân tại chỗ chờ trực thăng mang đến 4 ngày thực phẩm và đạn dược cần được bổ sung theo yêu cầu.

Biết TĐ đóng quân tại chỗ, đồng bào đến lai rai xin thuốc men và nhờ trị bệnh cho các cụ già và trẻ em. Tôi đồng ý cho Bác Sĩ Long tùy nghi sử dụng các y tá

trong công tác “chiến tranh tâm lý” này. Do thời tiết không thuận tiện, Lữ Đoàn thông báo là ngày mai mới có thể tiếp tế.

Khoảng 3 giờ khuya 22-01-70, thành linh từ phía Tây địch tác xạ nhiều tràng đại liên ác liệt kèm theo B40 và 82 ly DKZ vào vị trí phòng thủ của ĐĐ1 và BCH/TĐ. Cùng lúc đó các tiền đồn phía Nam bị tấn công mạnh phải lui về vị trí phòng thủ.

Khi hỏa lực từ phía Tây ngưng tác xạ thì địch bắt đầu xung phong từ phía Nam. Vòng đai phòng thủ phía Nam bị chọc thủng vài chỗ, địch tràn vào, súng nổ tứ bề, “hôn ai nấy giữ”. Trước tình hình nguy kịch, anh em quyết chống trả hầu “lật ngược thế cờ” mà địch nghĩ chúng đang đưa ta vào “thế bí”. Với ý đồ áp đảo tinh thần “phe phòng thủ”, địch ném thủ pháo vào các địa điểm có che “bong sô” (poncho) mà chúng cho rằng các cấp chỉ huy đang ở đó. Chúng tôi đã đủ sức nhanh nhẹn phóng ra ngoài vị trí thích nghi để tiếp tục chỉ huy.

Tôi cùng các nhân viên truyền tin và Conatser nhảy xuống bờ rạch cạn kế bên mà tên trên bản đồ gọi là “Rạch Xẻo Mây”, mực nước chỉ cao đến bụng trong tình trạng nước ròng, Toán biệt kích TĐ bám theo và bố trí xung quanh bảo vệ ban chỉ huy. Một toán địch men theo “Rạch Xẻo Mây” từ ngoài tiến vào vị trí phòng thủ: một loạt AK nổ chát chúa kế bên tai tôi, Trung Sĩ 1 Thi, Tiểu đội trưởng công binh biệt phái đến, từ trên bờ kinh phóng xuống trong tư thế định ôm lấy tên VC nhưng tên này nhanh hơn đã nổ một loạt AK hạ ngay TS1 Thi. Tôi

quay lại nhìn thấy tên đặc công ở trên, trên đầu quấn khăn trắng có thể là trưởng toán lấy khăn trắng làm mật hiệu để thuộc hạ bám theo, không còn cách nào hơn, nó đang ở kế bên, tôi dùng ống liên hợp truyền tin đang cầm sẵn trên tay đập mạnh vào đầu nó. Tên đặc công chao đảo, tôi giựt được khẩu AK và xô nó ngã chìm xuống nước. Y tá TD tên Dự đang sẵn sóc cho một anh em bị thương trên bờ kinh la lên:

–“Các anh tiếp tay Trung Tá bắt thàng này chứ”

Vài anh em trong toán biệt kích đề tên VC xuống nước với ý định cho nó chết ngộp. Tôi ra lệnh bắt nó và trói lại, đừng để nó chết ngộp. Địch tiếp tục tràn vào, tôi gọi ĐĐ1 sử dụng trung đội trừ bị để phản công. Trung đội trưởng phản công, Thượng Sĩ 1 Tuân, chạy đến gặp tôi để được biết rõ hướng địch đang chiếm lĩnh trong vị trí phòng thủ. Trong khi nhận thêm ý kiến tôi về việc phản công thì Thượng Sĩ 1 Tuân bị một viên đạn trúng bên phải phía bụng dưới và té quy xuống đất. Nhờ ơn trên tôi không sao. Tôi gọi Bác Sĩ Long gửi y tá đến chăm sóc Thượng Sĩ 1 Tuân ngay và trung đội phó của Thượng Sĩ Tuân lên thay thế để chỉ huy cuộc phản công này.

Trong tình trạng hỗn chiến, không có sự bao dung hay khoan nhượng mà chỉ có “một còn một mất”, sức mạnh tinh thần và ý chí. Đó là những yếu tố mà mọi “cọp biển” hấp thụ được qua biết bao cuộc hành quân trên khắp bốn vùng chiến thuật. Trước sự phản công của trung đội trừ bị, địch bị đẩy lui ra ngoài

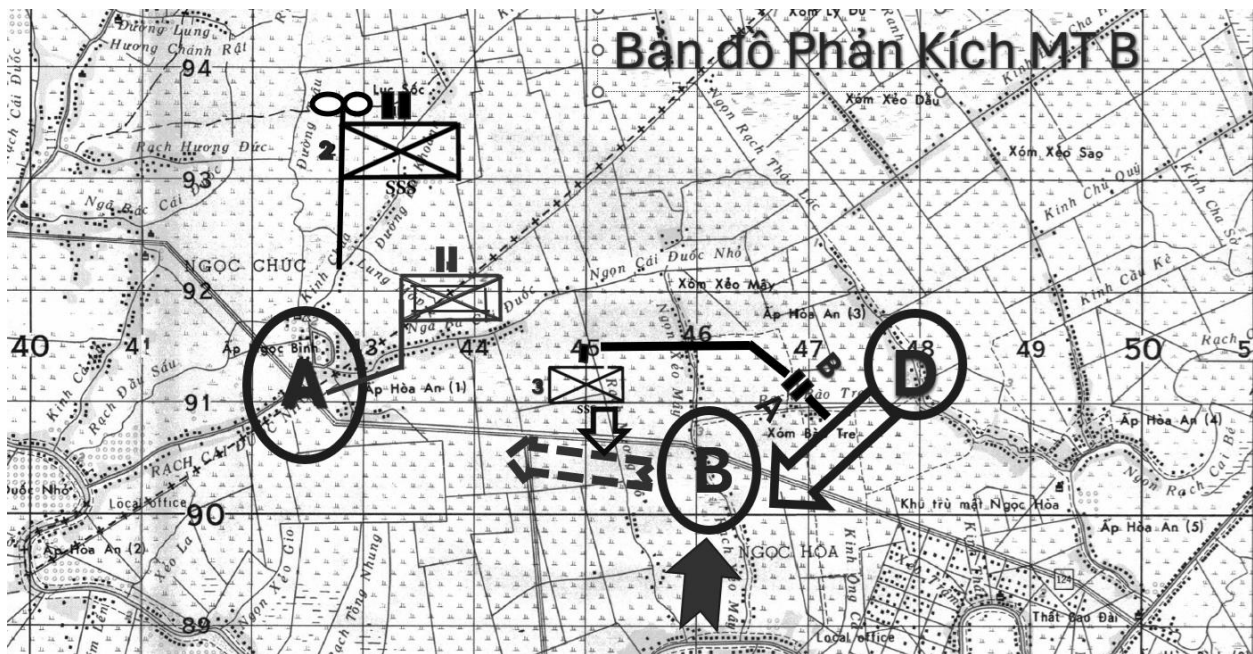
## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

tuyến phòng thủ bỏ lại nhiều xác chết.

Nắm được nỗ lực tấn công chính của địch từ phía Nam, tôi ra lệnh Cảnh B di chuyển về để tiêu diệt thành phần nói trên còn đang ở ngoài yểm trợ cho cuộc rút lui của chúng. Trước sự tăng cường mạnh mẽ của ta, địch chấm dứt tấn công và rút về hướng Tây dọc theo phía Nam kinh “Dân Quân” sau khi 2 trái sáng màu xanh và đỏ được phóng lên không

gian như để phát ra ám hiệu của chúng. Thừa thắng xông lên, tôi ra lệnh cho ĐĐ3 rời ngay vị trí đóng quân phía Tây, tấn công lực lượng địch đang rút lui. Trước cuộc tấn công bất ngờ của ĐĐ3, địch mất tinh thần chạy tán loạn về hướng MTA, bỏ lại 7 xác chết và vũ khí cá nhân

(Xin xem bản đồ phản kích MTB).



Sáng sớm hôm sau TĐ yêu cầu trực thăng đến di tản 4 tử thương và 11 bị thương của ta. Còn 13 tên VC tử thương và 9 súng AK thì cho mang ra ngoài phía Nam vị trí phòng thủ. Ngoài ra một tên bị bắt sống còn giữ lại để Ban 2 TD (Trung Úy Châm Trưởng Ban) thẩm vấn khai thác thêm tin tức. Tình hình trở lại yên tĩnh sau khi TĐ cho bung rộng lực soát chung quanh. Tên đặc công bị bắt, trong cuộc thẩm vấn cho biết hẳn là trưởng toán đặc công biệt phái cho K1 (tức TĐ1), Trung Đoàn 18B để “tiến hành” cuộc tấn công đêm qua.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 22-01-1970, TQLC Đại Tá Thông báo sẽ có Thiếu Tướng Tư Lệnh QK4 và Chuẩn Tướng Tư Lệnh SD21 đến thăm TĐ1 TQLC.

Đúng 10 giờ sáng phái đoàn đến bằng

2 chiếc trực thăng. Nhị vị Tướng Lãnh bắt tay tôi và có lời khen ngợi TĐ1/TQLC đồng thời hỏi thăm về thương vong của ta trước khi đi quan sát trận địa phía Nam vị trí phòng thủ.

Trước khi lên trực thăng rời vị trí, Chuẩn Tướng Tư Lệnh SĐ21 nói với tôi:

–“Ít có đơn vị nào chịu nổi hoạt động ở đây lâu, TĐ1/TQLC “trụ” được như vậy thật đáng khen”.

Theo yêu cầu của BTL SĐ21, LĐ/147 TQLC cho TĐ2/TQLC đổ bộ bằng trực thăng phía Bắc MTA khoảng 11 giờ, nhằm tiêu diệt tàn quân địch rút về đây. Đến chiều tối thì TĐ2/TQLC mới hoàn toàn chiếm được MTA.

### III. Đôi Lời Kết.

Thường lệ phần này là việc trình bày ưu khuyết điểm của cuộc hành quân được kể lại ở trên. Tuy nhiên người viết bài nghĩ rằng giờ đây, 51 năm đã qua kể từ khi mất nước, anh em Mũ Xanh dù đang ở phương trời góc bể nào cũng đã trưởng thành và có đầy đủ kiến thức để đánh giá những gì chúng ta đã làm với hõn danh “Cọp Biển”. Trong thời điểm thảm họa CS lan tràn khắp nơi xuống Miền Nam yêu dấu, chúng ta đã không thể quên nhiệm vụ và bổn phận làm trai

trong thời ly loạn. Tôi không khuyến khích sự nuôi dưỡng hận thù qua những chuyện kể, tuy nhiên mong mọi người chiêm nghiệm và thấm thía biết bao hoàn cảnh oan khốc mà dân lành Miền Nam phải gánh chịu, nhất là anh em thương phế binh đang sống cơ cực nơi quê nhà. Chúng ta còn nợ lời xin lỗi với đồng bào Miền Nam.

Giờ đây chinh y đã phai bạc màu, súng gươm một thời chỉ còn để thương để nhớ! May mắn thay Quốc Quân Kỳ vẫn còn lung linh phát phối vào những ngày lễ quan trọng tại khuôn viên các Tượng Đài nơi chúng ta cư trú, để tạ ơn bao Hồn Thiêng Sông Núi. Và theo dòng đời cứ trôi, lân lượt rồi tuổi già, bệnh tật cũng sẽ đưa từng người trong chúng ta về nơi xa vĩnh cửu. Chúng ta còn bao nhiêu thời gian?

Giờ đây nhìn lại bao mái đầu bạc trắng, vầng trán hằn sâu đậm thêm vết nhăn. Cuối cùng sẽ còn ai? Hậu duệ ư? Hãy nhìn kỹ lại đi, còn có bao nhiêu hậu duệ MX sinh hoạt trong Binh Chung?!



*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*



HEADQUARTERS  
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM  
APO San Francisco 96222

GENERAL ORDERS  
NUMBER 4447

21 August 1970

AWARD OF THE SILVER STAR

1. TC 439. The following AWARD is announced.

TRI, NGUYEN THANH 55A/102166 LTC VMMC

Awarded: Silver Star

Date of service: 22 January 1970

Theater: Republic of Vietnam


Authority: By direction of the President under the provisions of  
the Act of Congress, approved 9 July 1918

Reason: For gallantry in action: Lieutenant Colonel Tri distinguished himself by gallantry in action on 22 January 1970 while serving as Commander of the 1st Battalion, Vietnamese Marine Corps. On this date, the battalion was operating in Chuong Thien Province when the Battalion Command Post came under fierce enemy attack, which penetrated the defensive perimeter. The defensive element was driven across the canal and out of the Command Post position. With complete disregard for his own personal safety, Colonel Tri reorganized the headquarters element and leading the assaulting troops, counterattacked the Command Post position driving the enemy out of the base camp. Repeatedly exposing himself to the hostile fire, he regrouped his battalion and directed an offensive against the enemy, urging his men to repel them. As a result of Colonel Tri's singularly impressive display of battlefield courage, an inspired Vietnamese force was able to achieve a hard own victory over a tenacious enemy. Lieutenant Colonel Tri's conspicuous gallantry in action reflects great credit upon himself and the Armed Forces of the Republic of Vietnam.

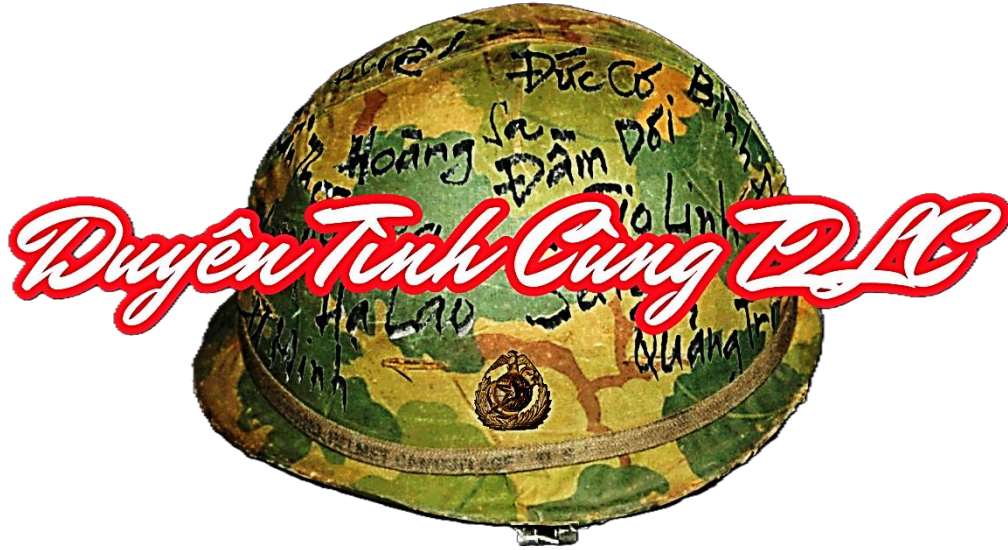
FOR THE COMMANDER:

OFFICIAL:

W. G. DOLVIN  
Major General, USA  
Chief of Staff

  
W. A. RITTLEGE  
Colonel, USA  
Adjutant General

DISTRIBUTION:  
Special



MX Ngô Chi

Những năm ở trung học của VNCH học sinh được học lịch sử Việt, công dân giáo dục và Việt văn. Những môn học đã tạo cho con người tính nhân văn, lòng yêu nước và những bổn phận thiêng liêng. Thanh thiếu niên chúng tôi lúc ấy ai cũng lý tưởng và hiền hòa, nhưng không kém phần lãng mạn. Ai chẳng mơ làm hiệp sĩ cứu đời giúp nước, nhất là giai đoạn chiến tranh đang diễn ra do sự xâm lược của chủ nghĩa vô thần. Được làm người lính thủy quân lục chiến là một vinh dự tháng ngày đó và cùng thóa chí đó đây khi đọc bài thơ " Mười Hai Tháng Anh Đi" có những câu như :

*Tháng Giêng xưa quân ra Huế*

*Tháng hai về trấn ven đò*

Năm 1968 ở Huế ai cũng biết TQLC là những người lính tiến chiếm lại cố đô để bà con được sống yên lành sau gần một tháng nín thở biển cố Mậu Thân. mùa hè năm 1972 lại vang danh hơn nữa, TQLC tái chiếm cố thành Quảng Trị "

Ta ôm nhau mắt lệ nghẹn ngào, Quảng Trị ơi..." chừng đó đủ để người dân ngưỡng mộ sự hy sinh lớn lao của người lính TQLC và bao lớp thanh niên thời đó mơ ước được ở binh chủng quyết chiến quyết thắng này.

Cuối năm 1972, hân với tôi mới là sinh viên sĩ quan năm thứ nhất. Tôi từ Quang Trung và hân từ Thủ Đức lại, gặp nhau ở Đà Lạt. Ngày 24 tháng 4 năm 1975 hân và tôi cùng ra đơn vị TĐ 1/TQLC. lao ra trận địa Đông Bắc Sài Gòn những giờ hấp hối, chỉ bốn ngày sau viên đạn đã ghim vào ngực, hân sống sót ngày tan hàng, hân ôm vết thương lây lất Sài Gòn. Tôi về Huế tháng 8, du kích áp tải lên trại tù Côn Thiên. Tháng sau lại thấy hân dẫn xác vào. Ôi giấc mơ hào hùng TQLC chiếm lại quê hương không còn nữa. Hân , biệt hiệu Hoa Biển, đẹp những vệt sóng đêm của biển lóng lánh, những đóa hoa như sắc áo màu cờ. Duyên tình tưởng chỉ có thể

thôi. Một ngày ở đơn vị TQLC cũng đủ hãnh diện, một ngày cũng đủ thấm thía tình nghĩa và vui buồn cùng chọn lựa, mơ ước từ những ngày ở quân trường

*Đây khúc ca vang nơi quân trường đây hào hùng*

*Vai sánh vai ta thi tài trong tình quân ngũ  
Đường còn dài nhưng chân cứng đá mềm..*

Lên trại Côn Tiên, khai báo vắng tắt ở cổng trại, khi nghe tôi ở TQLC tên cán bộ đập bàn lính thủy đánh bộ hả ? hần có vẻ tức tối vì trận Cổ Thành. Lúc đó chúng tôi chưa được vinh dự về sư đoàn TQLC. Ở trại Côn Tiên không ngờ chúng tôi gặp rất nhiều anh em cùng là dân rần ri áo quân bệt thủy lục với nhau cả. lại cũng là duyên tình trùng trùng tạo ngộ: Biết bao chuyện kể và tâm sự suốt 6 năm trường Côn Tiên, Ái Tử... Mười năm, hai chục, ba chục và hơn nữa rồi thì 40 năm chắc phải nhạt nhòa mờ ảo và rồi gặp nhau ở Mỹ.

Hình bóng người lính năm xưa được hần kể lại trên trang giấy, không phải là những đòn thù và những trận đánh mà những tình nghĩa và hình ảnh sống động của binh chủng. hần yêu tha thiết người lính Thủy Quân Lục Chiến vì đó là đơn vị tinh nhuệ tổng trừ bị, vì đó là lý tưởng phụng sự tự do, nơi có những bậc đàn anh gan dạ, gương mẫu và biết thương lính. Hần là Hoa Biển, hần thêm mặc được bộ quân phục tác chiến như xưa cho ấm tình nồng như được ôm ấp người tình. Tội nghiệp, Hoa Biển và tôi chưa được mặc quân phục dạo phố Sài Gòn dù chỉ một buổi. Những em gái hậu phương thích được dạo phố với người tình từ trận

tuyển trở về. hần và tôi cùng học ngành CTCT, ngành này hiểu rõ và vạch trần những sai lầm cùng ảo tưởng của Cộng sản, làm hết cách để ngăn chặn độc hại nhưng chưa chát ai cũng nghĩ CTCT là ăn chơi ca hát. Đó chỉ là mặt nổi để an ủi người lính.

Tôi hỏi tại sao bạn viết nhiều thế, gần cả trăm bài báo khắp các đặc san. bạn không đảng phái, không thế lực giàu có, không liên minh chính. bạn chỉ là dân lao động bận rộn, yêu trang sách miệt mài hết còn ngày giờ cho vợ con. Bạn viết như ôn lại kỷ niệm đẹp, như tả chân dung thật thà đúng nghĩa của người lính cộng hòa., bạn nâng cao tình huynh đệ chi binh, hậu phương tiền tuyến...và quả thật hình bóng người lính người dân thương mến không phai nhạt dấu đối phương hèn hạ cố tình bôi đen.

Bạn viết chiến hữu , rồi con cái chiến hữu sẽ đọc và hiểu, và là tài liệu cho bảo tàng quân sử. Một bài báo bay xa, một em gái hậu phương mừng rỡ anh còn sống sót...một thương binh đọc rưng rưng...và đặc biệt thế hệ cha anh không hèn nhát cũng không hiểu chiến, chỉ bảo vệ trước đòn xâm lược. Những cái tên nghe ghê rợn" Trâu điên, Kinh Ngư, Quái Điều..." chỉ dữ với quân thù. Người lính TQLC hiền lành, gần dân và thương dân. Cứ hỏi những vùng họ đã bước chân qua, từ em bé đến cụ già đều trông anh oai hùng dữ thế mà hiền khô... Nếu không có những sự xâm lăng trắng trợn, những chàng trai này đã là bác sĩ, kỹ sư, công nhân..

Hoa Biển từ Sacramento

# CAO HÙNG



Nguyễn Văn Đông

Tết tây vừa qua lại thấy Tết ta tà tà tiến tới. Thuở xưa thời gian đâu có qua mau như bây giờ! Mới ngày nào tuổi tròn đôi tám (16) “khi vừa biết yêu, mộng với tay cao hơn trời”, mơ ước cùng ai lạc bước vào chốn bồng lai tiên cảnh...Hôm nay nhìn lại, tuổi cũng vừa tròn đôi tám (88) nhưng lại mơ sớm vào chốn vĩnh hằng! Tôi chẳng biết vào đó để làm gì, nhưng thiên hạ ai ai cũng mong khi rời bỏ chốn địa đàng hy vọng sẽ lọt được vào nơi thiên đàng. Hảo ý nầy của thiên hạ cũng dễ hiểu: cái địa đàng ngày nào bây giờ đã trở thành cái địa ngục, hay cũng gần như vậy, e rằng có một ngày nó thành luôn một loại rừng già Amazone cũng không chừng.

Trước năm 1975, Sài Gòn tuy nghèo khó nhưng yên bình, không có chuyện đốt phá, xuống đường, trẻ con đâm nhau chết bỏ chỉ vì mấy gói thuốc phiện, như xã hội Âu Mỹ bây giờ: đàn bà con gái không còn dám lang thang dạo mát nơi thanh vắng dù trong thành phố, họ có thể bị hãm hiếp, mất tích...trẻ con cũng bị bắt cóc...Xã hội văn minh bỗng trở thành rừng rú một cách có hệ thống!

Vì đâu nên nổi? Chẳng có gì khó hiểu lắm, chỉ có cấp lãnh đạo không chịu hiểu, vì nếu chịu hiểu họ sẽ phải hành động ngược lại lý tưởng xã hội chủ nghĩa vô cùng nhân đạo của họ. Một trường hợp điển hình: xuất thân từ CS Đông Đức, Bà A. MERKEL đã nhận trên một triệu người nhập cư đa số gốc hồi giáo. Vài năm sau nhóm nầy đã gây nên không biết bao nhiêu tội ác, nhiều nhất là hiếp dâm tập thể phụ nữ. Khi được hỏi tại sao lại làm vậy giữa ban ngày, họ đều cho biết đối với họ, phụ nữ là để chơi! Chúng tôi chơi là chuyện bình thường.



Từ đó bà MERKEL bớt nhân đạo rất nhiều. Gần đây, đảng XHCN Hoa Kỳ cũng mở cửa biên giới nhận hàng chục triệu người nhập cư, nhưng không vì lòng

nhân đạo mà vì lợi ích chính trị. Họ bắt chấp những tai hại gây ra cho dân, cho nước. Ở đâu rồi cũng thế: CS sẵn sàng bán nước cầu vinh, ngoài đảng ra mọi thứ đều không đáng kể. Ai chưa hiểu hãy nhìn sang Bắc Hàn, Tàu Cộng, Việt Cộng...sẽ hiểu. Nếu vẫn không hiểu thì họ thuộc loại đê nhút ngu, hết thuốc chữa.

Từ 1975 đến nay đã nửa thế kỷ qua nhưng vẫn còn lắm người “ty nạn CS”, khoa bảng cũng như dân dã, chưa hiểu - hay cố tình không chịu hiểu? – bản chất của CS, đặc biệt là CSVN: họ sống nhờ vào lòng hận thù. Hận thù đối với họ như bình điện đối với xe hơi. Họ dạy cán bộ, cán binh...lòng hận thù để không lùi bước trên chiến trường, không nhân đạo với kẻ thù...Điều này đã được chứng minh qua chính sách cải cách ruộng đất những năm 1950. Cái chết của một bác sĩ quân y TQLC năm nào cũng đã chứng minh điều đó. Khi tiểu đoàn mà ông là y sĩ trưởng bị phục kích, ông và các chiến hữu bị thương vong. Vì vết thương ở chân nên ông không thoát thân được, đành phải nằm lại bên cạnh các chiến sĩ đã hy sinh. Có một chiến binh cũng bị thương như ông nhưng y lạnh trí giả chết chui vào xác các chiến hữu đã hy sinh, nằm yên không nhúc nhích. Ông bác sĩ lại nghĩ mình là “lương y như từ mẫu” chắc không sao, nên khi thấy bộ đội tràn ngập, ông lên tiếng ông là bác sĩ. Tên cán binh trưởng toán cười rằng Bác sĩ thì cho chết theo bác sĩ và một tràng AK làm vỡ tung sọ của người thương binh...

Người có chút lý trí phải hiểu rằng đây là một tội ác chiến tranh. CS chỉ có

thù hận, làm gì có lý trí để hiểu? Cung cách giết người bị thương trên chiến trường làm ta nghĩ rằng CSBV là những người đến từ xã hội bán khai của ngàn năm trước, họ không thuộc xã hội văn minh ngày nay. Cứ nhìn cung cách của lãnh đạo CS để hiểu họ từ đâu ra. Một kẻ đã từng ăn “cá rô cây” mà nay nghiêm nhiên được hầu hạ một miếng thịt bò lát vàng nên trông họ huênh hoang, thỏa mãn như đứa trẻ vừa được cho ăn kẹo...Ấy vậy mà ngày nay họ đang lãnh đạo quốc gia ! Đừng trách sao dân cứ ngày càng nghèo khổ, chỉ có Đảng là phát triển mạnh, đảng viên ngày càng giàu...Sàigòn và vài thành phố lớn phát triển không kém gì...Bình Nhưỡng của chủ tịch KIM V. ỦN: cũng đường xá thành thang, lầu đài cao ngất...nhưng không biết có ai ở trong đó không? Dối trá, lừa gạt...vẫn là bản chất cố hữu của CS. Thế nhưng vẫn có người tị nạn trở về thăm nhà tin rằng CSVN bây giờ đổi khác...Trong số đó có một người rất thành đạt đã làm cho tôi buồn...nôn. Đó là “hậu duệ” Hùng Cao; ông đã trở về không như thiên hạ, nhưng với tư cách một thứ trưởng Hải quân Mỹ. Với tư cách đó ông không còn là người VN trong phái đoàn chính thức. Tôi tự hỏi không biết ông ta có ý thức được vai trò khá tế nhị của ông hay chẳng. Khi xem qua vài hình ảnh phái đoàn được tiếp đón quanh bàn hội nghị, tôi sững sờ trước thái độ của một cựu quân nhân nay là thứ trưởng một cường quốc.

Nhìn ông ngồi trong ghế bành với thân sắc có vẻ buồn buồn như người thất

tình, xác ngồi đó nhưng hồn ở đâu đâu, không phải thân xác của người có chức quyền, của một sĩ quan quân đội. Tôi cố tìm một chút uy nghi mà ông phải có, nhưng chỉ thấy một gương mặt thần thờ, lấm lét nhìn quanh, thái độ mà tôi vẫn gọi là “con gà chết”. Đến khi ông đứng lên bắt tay với mọi người, ông càng làm tôi thất vọng với thái độ “như cộng bún thiu”, thay vì đứng thẳng người, nhìn thẳng mặt “đối phương” như một kẻ đang ở thế thượng phong, ông lại có vẻ rụt rè như kẻ có tội. Tôi chợt nghĩ ra: hay là ông muốn cho đối phương hiểu rằng ông sẵn sàng “hòa hợp”? Vì thế nên ông phải tỏ ra ở thế hạ phong? Cũng có thể vì cả đời làm lính nên ông không rành cung cách ngoại giao ngoài xã hội? Ông đã học đã đạt hiểu biết, đã đánh giặc giỏi, tức là ông có được “savoir” và “savoir faire”, nhưng chưa biết “savoir vivre”. Do đó, ông đã có thái độ sai lầm trước mặt đối phương. Chắc chắn là đối phương sẽ đánh giá ông rất thấp, cười thầm và xem thường. Những nhận xét chủ quan của tôi đã được xác nhận khi vô tình tôi nghe được một đoạn ông trả lời trong một cuộc phỏng vấn.

Câu đầu tiên làm tôi nháy dựng khi ông “phát biểu”: Tôi thấy VN mình đang ở trong một cơn giông bão...Phải đập bỏ bức tường định kiến để xây dựng lại cây cầu tiếp nối... Tôi không còn có thể từ xa phán xét nữa. Tôi đã nhìn thấy một VN đầy thách thức đang tự chuyển mình mà không cần sự chỉ dạy từ xa...

Một cậu bé lên 5 khi rời VN đi tị nạn, 50 năm sau theo phái đoàn chính phủ

Mỹ trở lại công tác năm ba hôm, nhưng ông đã hiểu các vấn nạn của VN và đã đề ra giải pháp...Ghê thật, ông ta quả là một thiên tài, đầu óc sáng suốt không thua gì Elon Musk. Ông không ngần ngại nói rằng : Khi đứng trên đất mẹ tôi mới hiểu được...Chỉ cần đứng trên đất mẹ vài ba ngày thôi là ông hiểu được...Và ông đã hứa “sẽ giúp họ hành động dựa trên thực tế, không dựa trên thù hận.

Ông quả là một superman nên VC phải nhờ ông giúp đỡ ! Đồng thời ông cũng là người ngây thơ đến mức khó tưởng được : CS mà không thù hận thì đâu phải là CS, còn ai nữa đâu mà nhờ ông giúp đỡ ?



Trong văn hóa của VN có một môn học mà mọi người đều phải biết : học ăn học nói. Hình như ở xứ Mac Donald người ta học ăn nhiều hơn học nói. Trong những phát biểu của ông Hùng Cao có vài câu tôi chẳng hiểu ông muốn nói gì. Ông kể rằng : Trong một lần viếng thăm một trường học, không có “tiền hô hậu ủng”, ông đã gặp một cậu bé 10 tuổi. Cậu ta nhìn tôi như một người thân lâu ngày, không có hận thù, không có định kiến, chỉ có hỏi : bác có yêu nơi này như cháu không ? Ánh mắt của cậu làm tôi chết lặng, nó khiến tôi nghĩ những tranh đấu,

những toan tính của chúng ta đôi khi thật là vô nghĩa đối với thế hệ tương lai...Ánh mắt đó làm tôi không thể tiếp tục những khái niệm cũ để áp đặt lên tương lai của họ...”. Có ai hiểu được gì xin vui lòng giải thích hộ tôi.

Chỉ có một điều không cần ai giải thích tôi cũng hiểu : Hùng Cao hết sức ngây thơ nghĩ rằng ông muốn đi đâu thì đi, muốn gặp ai thì gặp dù ông là thành phần của phái đoàn chính phủ Mỹ. Non nớt đến như vậy liệu ông có thể làm được gì ? Ông lại lớn tiếng rằng : “Tôi mong họ mở lòng ra nhận những tin mới... Đừng để những khẩu hiệu làm mờ tình đồng bào...” Và ông cũng sẵn sàng làm người trung gian... Ông không nghĩ rằng đứng trước bầy sói của Bắc bộ phủ, ông thua cả một con cừu non?

Nghe đến đây tôi đổi qua tin tức khác vui hơn, ít bực mình hơn...Đã không muốn dính líu gì đến thế sự nữa, nhưng rồi vẫn phải...ra tay, chẳngặng dừng. Cuối cùng lại nhớ đến cụ Nguyễn Du :

*Trải qua một cuộc bể dâu,  
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.  
Tôi không có khả năng nào về thi văn,  
nên đành mượn mấy câu của thi hào  
Verlaine để trút bầu tâm sự :*

*C'est bien la pire peine  
De ne savoir pourquoi,  
Sans amour et sans haine,  
Mon coeur a tant de peine.*

Clermond Ferrand  
Mùa đông 2026  
Dr.Zhivago Nguyễn Văn Đông



On behalf of the US Armed Forces, I would like to apologize to the Veterans of the South Vietnamese Armed Forces for the abandoning you guys!

General Williams C. Westmoreland.

Vâng thì người đã không quên lúc  
Bao hiểm nguy rình rập chúng tôi  
Việt cộng vẫn Nga Tàu tiếp sức  
Đồng minh bội ước rút êm rồi  
Miền Nam cò thế ngay từ lúc  
Bắc tặc thừa cơ cắn khắp nơi  
Hiệp Định Paris đây tráo trở  
Mỹ bày sẵn cớ Vem ngồi soi  
Sự thật phũ phàng phơi quá rõ  
Làm sao Vem chiếm được miền Nam  
Nếu không có hiệp thương ngầm giữa  
Kiss với Mao bè lũ sói lang (1)

Quân sự chính trường hai khác biệt  
Thế nhưng quyết định bản hay ngừng  
Đã không do Tướng nơi tiền tuyến  
Mà lại do lời tên lái buôn.

Lái Kiss thân Mao quyết định rồi  
Thu quân chiến cuộc lụi tàn thôi  
Cảm thông người đã đau lòng nhớ  
Cay đắng cho nhau chuyện thế thời.

Phạm Kim Khôi.

(1) Kissinger Ngoại Trưởng Mỹ và Mao Trạch Đông Chủ Tịch Trung Cộng thời chiến tranh Việt Nam



MX Sơn Dương (K4 CTCT)

Hai tháng trước, khoảng cuối tháng 9, đầu tháng 10/25 tôi đã đi Mỹ gặp lại bạn bè, có người đã mất liên lạc 50 năm. Đến Mỹ, tôi cố ý tìm gặp lại anh Mai Bá Trác (MBT) người đã cùng tôi vượt trại Z30C, Hàm Tân, năm 1978. Gặp lại anh thì cũng chỉ tay bắt mặt mừng ‘ta vẫn còn đây’ nhưng đồng thời tôi cũng có một số câu hỏi mà chỉ sau nhiều năm chôn chặt tận đáy sâu tâm hồn, cần được giải đáp để mình biết mình là ai và cuộc vượt trại làm náo động trại Z30 C năm 1978 có một ý nghĩa nào khác không.

Tôi được bạn tù Minh Rét (Huỳnh Dĩ Minh khóa 28 Võ Bị) mà gần đây tôi đã liên lạc được qua phone, cho biết MBT đã không còn liên lạc với bất cứ ai hay tập thể nào từ hơn một năm qua. Anh hình như đang sống trong một trại dưỡng lão và biết quý thời gian của anh đã cạn, âm thầm chờ đợi những ngày còn lại. Anh cắt đứt mọi liên lạc với thế giới bên ngoài.

Tôi đã nhắn tin cho anh và cho cả cháu Mai Mai Lisa là con gái của Trác với Khánh Ly. Nhưng đều vô ích. Một bạn tù đội 45 là Kháng ở Cali, giữ vai trò

“sĩ quan liên lạc” của đội 45, đã vài lần với chuyện với Trác trước đây, đã gọi, nhắn tin nhiều lần khi biết tôi muốn gặp Trác, cũng không được trả lời. Cho tới khi tôi trở lại Nam Cali sau một vòng tìm thăm các bạn ở Los Angeles, San Francisco, Houston... thì được Kháng cho biết Trác đã có gọi lại nhưng không may Kháng không có mặt trả lời. Có lẽ đây là cố gắng cuối cùng anh muốn liên lạc với bạn tù, nhưng xem ra định mệnh đã an bài.

Về lại Úc được chừng một tuần, Minh Rét báo tin Mai Bá Trác đã qua đời. Cáo

phó cũng do bạn bè đăng lên cho bạn hữu xa gần biết. Không có vợ, con hay và cả cháu Lisa đứng tên cáo phó. Tôi với anh Trác đã hết duyên. Ở tuổi 70-80, chuyện ra đi không có gì phải âm ỹ. Hát như Trịnh Công Sơn, thì cũng như “đứa con xưa đã tìm về nhà”. Hoặc như Tô Thùy Yên “ta về, như lá rơi về cội” thắm đẫm triết lý nhân sinh. Biết rằng ‘đường trần đâu có gì’ nhưng tôi cũng không nén nổi một tiếng ngậm ngùi.

Tôi cố gộp nhặt lại những mảnh vỡ trong ký ức để thử ráp lại hình ảnh cuộc vượt ngục từ gần 50 năm trước với anh. Tôi vẫn giữ thói quen mỗi buổi sáng làm nóng cơ thể trước khi ra đào ‘ao cá bác Hồ’ trước bộ chỉ huy của trại cải tạo Z30 C. Anh Trác cùng đội 45 với tôi không biết từ đâu đến võ vai tôi, miệng, mắt cười thân thiện:

- “Anh sắp ‘đi’ rồi, Sơn có ‘đi’ với anh không?”

Tôi không biết Mai Bá Trác trước đó. Có chăng là những ‘huyền thoại’ được các bạn tù bên Nhảy Dù trong trại kể lại khi có dịp. Tôi nghe với chút thú vị và hồ hững. Rằng Mai Bá Trác là dân Lực Lượng Đặc Biệt, từng là trưởng căn cứ Thiện Ngôn ở biên giới Việt-Miên. Là dân nhảy toán một thời gian. Dọc ngang một trời. Có thời ngông cuồng quậy ở Sài Gòn bị báo chí khai thác về xì-can-đan thách đấu súng với Đỗ Hữu Tùng bên Thủy Quân Lục Chiến, liên quan đến ca sĩ Khánh Ly.

Có lẽ MBT đã âm thầm ‘chăm’ tôi trước nhiều tay có thành tích trốn trại “liều, lì, lanh” trong đội 45. Tôi không

được nói chuyện với anh nhiều. Biệt đội 45 gồm những tên tù trốn trại và những thành phần bị coi là “cải tạo không tốt” dưới con mắt của ban quản giáo Z30C. Tôi biết chắc âm mưu trốn trại không phải chỉ nung nấu trong riêng tôi hay MBT mà phải nói gần phân nửa đội 45 chuẩn bị. Chỉ cần thời cơ đến là bay. Anh Trác đã quan sát và quyết định tôi có thể ký “hợp đồng trốn trại”. Thế nên câu trả lời của tôi rất tự nhiên:

- “Đi. Nhưng đi đâu? Tôi không muốn về Sài Gòn”.

- “Không về Sài Gòn. Mình lên núi Mây Tào, tìm đường lên Định Quán, sau đó lên Tây Nguyên, gia nhập Fulro.”

- OK.

Tôi chỉ biết đại khái Fulro là tên viết tắt từ tiếng Pháp “Front Uni de Lutte des Races Opprimées) là một lực lượng người Thượng có vũ trang trên Tây Nguyên đòi quyền tự trị và chống lại mọi chế độ áp bức người sắc tộc dù là Pháp, VNCH hay Cộng Sản. Chế độ nào cũng muốn kiểm soát Fulro để yên ổn bình định Tây Nguyên nhưng chưa chế độ nào thành công. Thế nên trốn tù cộng sản để gia nhập Fulro là lối thoát logic nhất cho bọn tù như chúng tôi, tôi nghĩ thế.

Tôi đã có bản đồ và địa bàn tự chế (lấy nam châm làm điểm Bắc). Đối với tôi như thế là đủ. Tôi có kinh nghiệm mưu sinh thoát hiểm từ lần trốn trại đầu tiên ở rừng Cà Tum. Tôi không sợ đói trong rừng. Kinh nghiệm bị bắt lại trong lần trốn trại một mình dạy tôi cần phải có bạn đồng hành và phải biết mình đi

đầu, làm gì và xác suất thành công là bao nhiêu. Tôi đã bắt tay OK ngay với anh Trác vì, dù anh chưa từng trốn trại trước đó, anh là người bản lãnh, có kinh nghiệm đi rừng, che dấu tung tích, trong đó quan trọng nhất không bỏ bạn bè trong lúc nguy khốn của Lục Lượng Đặc Biệt.

Tôi dấu âm mưu trốn trại với các bạn đồng tù. Sợ có tên nào liêu lĩnh hơn mà zulu trước, đám còn lại lãnh đủ. Một, hai ngày sau, Trác gặp tôi dặn dò ngày vượt ngục. Trác sẽ khai bệnh ngày G, thay thế Hiệp nhỏ (còn gọi là Hiệp Cô Lố Cô, vì đã được giặc lái Quy Niễng dạy lái trực thăng hàm thụ khi còn ở trong Nhà Thiếc), nấu nước lá tranh trong nhà Lô, phục khoai lang Bảy Potato (quản giáo Bảy thích ăn khoai lang), chờ đến lúc Bảy đã say khoai lang ngủ, sẽ ra dấu hiệu Zọt. Trác sẽ cởi nút áo trắng-di để lộ áo thun trắng không thể nhầm lẫn. Trác sẽ huýt sáo bài “Tình Nhớ” của TCS làm hiệu bỏ cuộc xéng lên nhà Lô gặp Trác rồi cùng Zulu.

Tôi không thể nhớ giờ G ngày vượt ngục. Chỉ nhớ vào khoảng giữa trưa, sau giờ điểm danh. Bọn quản giáo bắt tù phải điểm danh mỗi giờ. Khi quản giáo hô “điểm danh”, một tù nhân đếm 1, những tù nhân khác sẽ tuân tự sẽ đếm 2, 3, 4... tiếp theo cho đến đủ quân số. Như vậy thời gian vượt ngục lý tưởng nhất là sau giờ điểm danh vì còn có gần một giờ chạy vào rừng trước khi bị phát giác.

Ngày G. Tôi đang xúc đất thì nghe tiếng huýt sáo “Tình nhớ đã quên đi...”. Tôi nhìn lên nhà Lô, thấy Trác đã để lộ

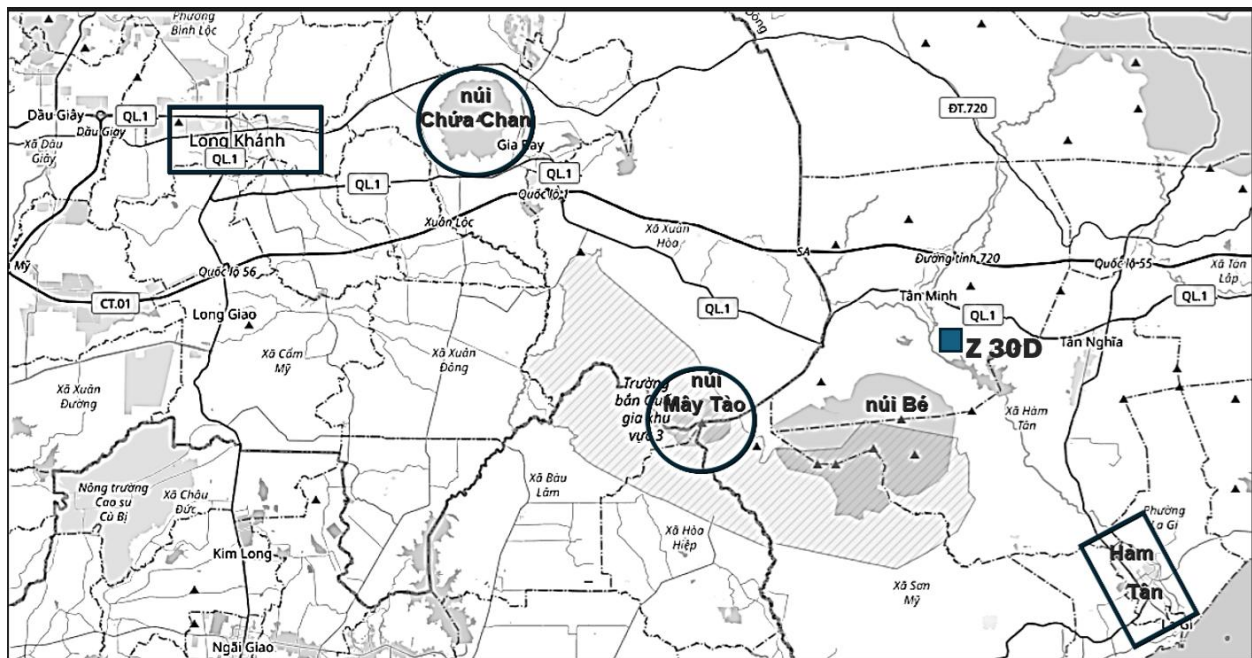
ra áo thun trắng, huýt sáo và nhìn về tôi. Tôi bình tĩnh bỏ cuốc đất đi lên phía nhà Lô, mắt đối mắt với Trác. Hình như Trác có đôi chút do dự. Tôi liếc nhanh xuống ‘áo cá bác Hồ’, các bạn tù khác đã nhìn thấy tôi và Trác. Phải dứt khoát, do dự là chết. Tôi chạy biến vào bụi tre gần nhất trước mặt và té ngay xuống cái hố bom đã bị trùng trùng điệp điệp gai mắc cỡ làm thành một tấm thảm phủ kín mặt hố.

Tôi cố bơi sang bên kia hố bom, bắt chấp gai góc. Tôi không nghe tiếng người chạy xuống hố sau tôi. Một thoáng déjà vu lóe lên. Tôi lại đi một mình như lần đầu vượt trại Cà Tum. Nhưng tôi không còn thì giờ để phân tích trong giờ sinh tử, tôi chấp nhận đi một mình một lần nữa thì tôi nghe tiếng người té lăn xuống hố. Tôi nhìn thấy Trác và một người nữa (sau này mới biết là Nguyễn Tường Tuấn). Tôi kéo vội Trác và Tuấn lên và thúc chạy nhanh vào rừng. Chúng tôi chỉ có 15 phút phải chạy hết sức mình. Chỉ cần 15 phút chạy nhanh vào rừng chúng tôi sẽ thoát ra khỏi tầm sát thương của súng AK. Sợ nhất và rủi ro cao nhất là trong lúc chạy chúng tôi bị phát giác bởi các toán tù lao động “thông tâm”. Những toán này được quản giáo cho đi vào rừng canh tác, khoai mì, khoai lang, bắp... xa trại. Gọi là ‘thông tâm’ vì họ được mang theo cơm để ăn trưa cho đến khi chiều mới về trại. Các toán ‘thông tâm’ có 1,2 vệ binh vác súng đi theo. Có những khoảng đất trống được đánh vòng trồng dưa leo, hay khoai lang, khoai mì... phải chạy qua cho nhanh nhưng chúng

tôi sợ bị phát giác. Chúng tôi đành chạy nhanh đường vòng nhờ rừng rậm che chở. Đã qua 15 phút đầu tiên không bị phát giác. Chúng tôi biết chúng tôi đã thoát. Trác và Tuấn bị hốc vì dùng tất cả sức mạnh cơ thể để chạy trong 15 phút, phải đi chậm lại lấy sức thở và sau đó nhắm hướng núi Mây Tào mà chạy. Sau này Minh Rét cho biết: Sau khi chúng tôi đi Bảy Potato cho điểm danh. Mất 3 người. Tổ 1 mất Mai Bá Trác, Tổ 2 mất Dương Thu Sơn. Tổ 3 đủ. Tổ 4 mất tổ trưởng Nguyễn Tường Tuấn! Kinh hãi Bảy cho điểm danh lần nữa. Vẫn mất 3

người. Bảy bỏ cả nổi khoai lang, báo động vệ binh trong rừng bản chỉ thiên báo có tù vượt ngục.

Ít có cuộc vượt ngục nào thành công trước chúng tôi. Thường thì các tù nhân bị bắt lại sau hai ba ngày trong rừng. Hoặc bị vệ binh và quản giáo bắt lại tại ngã ba Ông Đồn, là cái nút thắt cổ chai trên Quốc lộ 1 hướng về Sài Gòn. Vệ binh và quản giáo sẽ cho chặn mọi phương tiện chuyên chở đi qua Ngã ba Ông Đồn, lên xe đò tìm bắt người trốn trại. Chúng tôi biết thế nên quyết leo lên núi Mây Tào ẩn náu ít nhất là 3 ngày.



Ba chúng tôi đi sâu vào rừng núi Mây Tào. Ban ngày 'ô' lại trong các bụi rậm dưỡng sức và tránh rủi ro bị phát giác, tối mồm mò lối đi lên núi. Đến ngày thứ 4 hay 5, khi đã biết chắc đã thoát khỏi sự truy đuổi của vệ binh, chúng tôi tìm đường xuống núi. Tôi làm kinh binh đi đầu, Trác đi sau quan sát và tình thế.

Trình sát sư đoàn 5 Nguyễn Tường Tuấn bọc hậu phía sau coi chừng bị cộp bắt. Trong lúc mưu sinh thoát hiểm, tôi bị tai nạn. Khi thọc tay vào một trong những hang hốc chạy xuôi theo các đường mòn trên núi tìm đồ tươi, ốc, chim, chuột... tôi có cảm tưởng bị cắn và rút vạt tay ra. Một con rít rừng vàng ươm, dài khoảng

2.5 tấc, dính theo tay tôi bay ra ngoài. Chỉ 5 phút sau, nọc độc của con rít làm tay trái tôi bị sưng phù lên. Tôi phải xé một phần của tay áo làm cái dây treo cánh tay lên ngực. Tôi đã đi hết chặng đường đau khổ 10 ngày vượt ngục với cánh tay trái bị thương. Về đến Sài Gòn tay tôi vẫn còn sưng.

Có lần đang ô trong một bụi rậm gần một trong những con đường mòn, chúng tôi phát giác có người đi về phía chúng tôi. Người này thỉnh thoảng hú lên một tiếng báo điểm đứng với người khác (vợ, con) đang mưu sinh trong rừng. Chúng tôi cần hỏi đường nên quyết định ra chặn người này lại. Tuấn có vẻ là người có khiếu ăn nói nên ra tiếp xúc trước. Trác và tôi còn ăn mình. Tuấn thuyết phục ông này chúng tôi là lính VNCH tìm đường ra quốc lộ, và sẵn có mang thuốc tây, xin tặng cho ông dăm ba viên thuốc sốt rét hoặc paracetamol trị ngứa đau lưng, nhức mỏi, chóng mặt. Ông thợ rừng vô cùng biết ơn và xin đổi lại phần cơm trưa đi rừng của ông! Ông chỉ đường ra quốc lộ rồi đẩy chiếc xe thô đi mất, không quên hú lên một tiếng. Sau khi ông đi chúng tôi vội vã chia nhau phần cơm của ông rồi rút nhanh. Không ai biết ông này có thể báo công an tung tích của ‘lính VNCH’ trên núi nên phải có thái độ phòng ngừa tối đa.

Càng đi dần xuống núi cho đến khi chúng tôi gặp một số người đi làm than lậu, than chui tuốt tận trong rừng sâu, chúng tôi biết đã xa dân núi Mây Tào. Những người này không quan tâm đến ‘những người làm than khác’ như chúng

tôi nên không nghi ngại chỉ cho đường ra khỏi núi. Phải lội ngược qua những con suối, có chỗ ngập qua đầu, rồi đi ngược theo con suối ra lộ. Không có những chỉ dẫn này, chúng tôi còn phải lạc lối đi thêm nhiều ngày trong rừng.

Chúng tôi đã đi qua một con suối lớn (Suối La Ngà?), bề ngang hơn 10 thước, nước chảy mạnh tung lên những hòn đá tảng. Nước suối trong văng vắt. Chúng tôi mặc sức tắm thỏa thích trả thù những ngày bị Bảy Potato cấm không cho tắm vì tội “chạy lười lao động”! Trời sụp tối, ánh sáng tắt nhanh. Một mặt trăng như tôi chưa từng thấy tỏa ánh sáng huy hoàng lên cả khu rừng. Chúng tôi băng qua con suối rồi đi ngược bàn chân lên bìa rừng để đánh lạc hướng bất cứ ai tìm theo dấu chân chúng tôi.

Có lẽ đến sang ngày thứ 7 hay 8 thì chúng tôi mới cảm nhận đã ra khỏi rừng. Chúng tôi nhìn thấy trời xanh và những hàng rào đậu rồng. Đậu rồng không phải là rau hoang. Phải có người trông. Đi qua khoảnh đất vòng trồng rau lang hay khoai mì, tôi nghe văng vẳng tiếng người. Tiếng của một người phụ nữ và tiếng của đứa con trai. Tôi chột sợ hãi. Tôi đã bị con người bắt lại trên đường trốn sang đất Miên. Tôi gọi Trác và Tuấn nên quay trở lại rừng. Nhưng Trác và Tuấn có suy nghĩ khác. Hai người quyết định lộ diện tìm supply. Trác và tôi ăn mình để xem Tuấn trở tài thuyết pháp với một người đàn bà độ khoảng trên dưới 40 tuổi và con trai đang cuốc đất trên vòng khoai lang. Chỉ khoảng 5 phút sau, Tuấn ngoắc Trác và tôi ra

trình diện. Gương mặt Tuấn có vẻ phấn chấn. Người đàn bà xúc động cho biết chị có bà con xa với một người bà con của anh Mai Bá Trác. Dù chị chưa từng gặp Trác nhưng cái tên Trác thì chị đã nghe vài lần. Chị cho biết chồng chị là một đại úy cảnh sát đang bị cải tạo. Chị dẫn con đi kinh tế mới, cuộc đất trồng khoai ở đây để mong được nhà nước cứu xét cho chồng chị được về sớm với gia đình! Chị rất vui khi gặp được Trác là người bà con xa và sẵn lòng giúp đỡ. Chị sai thằng bé về nhà nấu cơm và luộc ngay con gà đãi người bà con xa mấy cây số.

Khi biết hoàn cảnh trốn tù của bọn tôi, chị sẵn lòng giúp đỡ. Theo kế hoạch, chị cho đứa con trai dẫn đường đưa Tuấn ra Long Khánh tìm supply trước, vì Tuấn cho biết có người quen ở Long Khánh. Tuấn cho Trác biết địa chỉ của người thân ở Long Khánh giữa khi hữu sự. Sau đó đứa bé sẽ trở lại dẫn chúng tôi đến nhà người quen của Tuấn.

Khi trình sát Tuấn đi rồi, Trác và tôi nằm chờ ngoài rẫy thâm cảm ơn cơ may đã đưa chúng tôi đến vị ân nhân bất ngờ. Trời đã chiều rồi nhưng vẫn không thấy tăm hơi tin tức của Tuấn. Trác bắt đầu bồn chồn. Cho tới khi chú bé dẫn đường cho Tuấn trở về nói với chúng tôi rằng Tuấn đang chờ Trác và tôi ở Long Khánh. Chờ đến khi trời đã sụp tối hẳn, Trác quyết định cùng tôi tìm đến nhà người quen của Tuấn.

Từ trong rừng Trác và tôi lội ra đường lộ không một bóng người dưới ánh trăng sáng vàng vọt. Tôi không rõ

lúc đó, chúng tôi đã bypass được Ngã Ba Ông Đôn chưa nhưng chúng tôi cứ đi dọc theo quốc lộ mà không gặp một ngã ba nào. Thời may có tiếng một chiếc xe lam từ xa. Trác ngoắc anh tài xế. Anh lè nhè nói anh ta cố gắng chạy về Long Khánh vì đã quá khuya và quá say! Đi bộ mệt quá, Trác quyết định cứ đi xe lam, nếu tài xế có quá say, sẽ ném tài xế xuống đường rồi lái xe lam về Long Khánh! Người tài xế chưa đến nỗi “say quắc cần câu” nên vẫn còn điều khiển được chiếc xe chạy theo hình con rắn trên quốc lộ. Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa! Đã có lúc Trác và tôi muốn nhảy xuống xe đi bộ cho chắc ăn. Nhưng nghĩ lại một tai nạn xe lam nhỏ bị lật không thể làm chết hành khách nên cuối cùng chúng tôi cũng đến được nhà người quen của trình sát Tuấn. Khi đến nhà người quen của Tuấn thì được biết ‘người đã đi rồi!’ Chúng tôi chối với. Nhưng người quen Tuấn cho chúng tôi biết địa chỉ của Tuấn ở Sài Gòn. Trác tức giận không thấy Tuấn “Đm. thằng Tuấn dám bỏ tao à! Tao với mày phải về Sài Gòn tìm cho ra thằng Tuấn coi nó muốn gì!”. Sau đó, Trác nhờ người quen của Tuấn mua giúp hai vé xe lửa của chuyến xe cuối cùng từ Long Khánh về Sài Gòn.

Chúng tôi về đến ga Bình Triệu thì đã trời đã gần sáng. Tôi hoàn toàn không muốn về Sài Gòn nhưng tình huống đã đưa đẩy tôi rơi vào tình trạng không còn chủ động được nữa. Tôi coi như đã phóng lao phải theo lao. Xuống ga Bình Triệu, Trác dặn tôi phải đến một địa chỉ ở Thị Nghè, là địa chỉ Tuấn nhắn lại cho

Trác. Trác dặn tôi sau đó ra chỗ xe nước mía gần cây xăng nhất đúng 9 giờ sáng để gặp Trác. Trác dặn dò tôi tìm cách ở qua đêm rồi gặp nhau ở nhà người quen của Tuấn. Trác sau đó tìm nhà người quen qua đêm vì lo ngại hai thằng đàn ông ăn mặc quần áo nhà binh cũ cùng đi với nhau có thể bị nghi ngờ. Tôi ngủ lại ga Bình Triệu cùng với rất nhiều dân kinh tế mới, con buồn nằm rải rác trên sân ga. Trác lẫn vào đêm tối.

Trời sáng. Tôi đoán cũng phải 6, 7 giờ. Từ ga Bình Triệu đi bộ vô Thị Nghè cũng phải mất một tiếng, tôi từ tốn đi vào Thị Nghè để không đến quá sớm. Hình như là ngày Chủ nhật, thiên hạ và xe cộ tấp nập qua lại, mua bán. Công an mặc áo vàng đứng rải rác dọc hai bên đường. Mọi người có vẻ nghèo hơn và không có không khí náo nhiệt của khu ga Bình Triệu đi qua Hàng Xanh và vào Thị Nghè như khi xưa. Tôi đến địa chỉ hẹn, cầm chắc đúng địa chỉ, gõ cửa.

Một người đàn ông nhỏ con, mặt hơi xanh, mặc áo thun ba lỗ màu cháo lòng ra mở cửa. Tôi bước vào nhà và trấn an anh ta ngay vì thấy anh ta có vẻ nghi ngại Tôi nói anh đừng sợ. Tôi là người cùng vượt trại cùng với Nguyễn Tường Tuấn và MBT. Tuấn đã ghé về đây trước chúng tôi và có hẹn với chúng tôi tại đây. Tôi xin anh địa chỉ của anh Tuấn để tìm lại bạn. Nhưng thật bất ngờ anh này nói Tuấn không có ghé lại đây và không để lại địa chỉ nào. Tôi thuyết phục anh ta chúng tôi có hẹn ở đây. Tuấn đã để lại địa chỉ của anh cho chúng tôi. Bằng không tôi không thể biết địa chỉ này.

Ánh mắt của anh lộ vẻ bối rối và lắc đầu nói Tuấn không có đến đây và cũng không để lại địa chỉ nào. Tôi không biết ai đã nói dối nữa. Tôi ngồi xuống ghế cố thuyết phục anh ta cho địa chỉ của Tuấn rồi tôi đi ngay, không làm phiền anh ta nữa. Nhưng anh ta nhất định Tuấn không có ghé nhà và cũng không để lại địa chỉ. Tôi cố gắng tìm cách lấy lòng tin của anh ta và nài nỉ anh cho biết Tuấn đã đi đâu. Nói vòng vo một lát kéo dài thì giờ cũng không ra địa chỉ của trình sát Tuấn, tôi bỗng nhìn thấy cái đồng hồ báo thức trên đầu tủ lạnh của chủ nhà. Cái đồng hồ báo thức phổ thông hình tròn, có hai chân chống, và cái nút báo thức ở trên và giữa đồng hồ. Nó chỉ đúng 9 giờ sáng! Tôi năn nỉ anh chàng này thêm lần cuối. Anh vẫn nhất định Tuấn không để lại địa chỉ. Tôi bước ra khỏi nhà, hoang mang tột độ. Không biết anh chàng này nói dối hay vì đã được Tuấn đã dặn dò trước đó.

Tôi bước đi dọc theo con đường Hồng Thập Tự (?) chạy dài từ Thị Nghè đến Ngã tư Hàng Xanh. Tôi nhìn thấy cây xăng và xe nước mía nhưng không thấy Trác. Tôi điếng hồn, tới lui vài lần nhớ khi anh Trác đến trễ. Nhưng không thấy bóng Trác. Tôi đã từng cảm thấy hạnh phúc, tự do và tự tin trong khu rừng lồ ô mênh mông dày đặc ở Cà Tum, nơi không một bóng người, ngoài những cơn mưa rừng xối xả. Tôi đã cảm nhận được trạng thái tự do tuyệt đối. Nhưng ở đây nơi hàng vạn con người tất tả mưu sinh, xe gắn máy, xe đạp tấp nập tôi đứng một mình bên đường, hoàn toàn cô đơn và lạc

lông, tay trái còn sưng vù vì nọc độc của rít rừng.

Cũng phải gần 2 năm sau, tôi mới gặp lại MBT. Tình cờ tôi gặp Dũng ruồi, Trần Hữu Dũng, bạn cùng khóa 4 ĐH/CTCT với tôi ở Đà Lạt. Dũng biết chuyện tôi trốn trại với MBT vì Dũng đang chạy mảnh các mặt hàng hiếm như hải sản, hải đồ và các dụng cụ đi biển cho Trác. Tuần sau tôi đến Dũng và được cho một địa chỉ đến gặp Trác. Tôi không nhớ quán cà phê vườn này ở đâu nhưng khi vào tôi thấy có ánh đèn xanh đỏ lấp lánh không cho thấy hết mặt người. Trác ngồi trên cái ghế pho tô cùng với một phụ nữ bên cạnh và dăm ba bóng người khác nữa không nhận rõ mặt. Tôi ôm anh Trác hỏi anh khỏe không. Trác bắt tay tôi rất chặt và hỏi ngay: “tại sao ngày hôm đó Sơn không ghé nhà người quen của Tuấn ở Thị Nghè???” Tôi sửng sốt? Cái gì? Sao anh biết tôi không đến địa chỉ đó? Anh đã gặp Nguyễn Tường Tuấn và Tuấn đã nói láo với anh như thế à? Anh nghĩ tôi sợ gì mà đến không dám đến điểm hẹn hay sao? Tôi ngồi xuống ghế và kể lại toàn bộ câu chuyện đã xảy ra mà vì nó tôi đã bị mất liên lạc với anh. Trác nói anh đã ngồi chờ tôi ở xe nước mía trước 9 giờ, hơn nửa giờ sau khi không thấy tôi xuất hiện, anh mới bỏ đi. Chắc chắn anh Trác đã nói thật, như tôi đã rất thật, như vậy việc chúng tôi thất lạc nhau phải có một nguyên do khác. Tôi vỡ lẽ ra cái đồng hồ trên tủ lạnh của người quen Tuấn. Nó là thủ phạm. Nó là cái đồng hồ đã chết từ bao giờ, nó chỉ biết chỉ 9 giờ. Nó làm Trác và tôi lạc mất

nhau từ 2 năm nay. Nhưng dù cái đồng hồ có chỉ đúng sai, chuyện nhỏ. Chuyện anh này nói Tuấn đã không ghé nhà, không để lại địa chỉ cho tôi và Trác mới là chuyện đáng phẫn nộ. Tôi tin chắc Tuấn đã gặp lại Trác trước tôi và nói tôi đã không đến điểm hẹn. Tôi nổi điên yêu cầu Trác cho tôi gặp Tuấn. Nhưng Trác trầm ngâm một hồi lâu rồi bảo tôi tuần sau đến nhà Trác ở đường Trương Minh Giảng nói chuyện.

Tôi đến nhà Trác (chính ra là nhà chị Thơ, partner của Trác sau khi trốn tù về) tuần sau. Đó là căn nhà 3 tầng lầu bê thế và kín cổng cao tường. Khi tôi đến, tôi được biết đang có một phiên họp lần chót giữa chủ ghe và khách trên lầu. Những người thanh niên còn trẻ, sau này biết là toán tài công, ngồi ở phòng khách nói chuyện huyền thuyên. Họ nói có Lê Thu và Ngọc Minh trong chuyến đi. Buổi họp đã xong nhưng khách khứa đã ra về bằng cửa khác nên tôi không thấy ai ra cửa chính. Khi không còn ai, MBT ra ôm tôi, trầm ngâm nói Tuấn nằm trong ban chủ tàu và nắm hết mọi bí mật của chuyến đi. Bỏ Tuấn ra, chuyến đi có nhiều rủi ro bất ngờ. Sơn ở lại còn chuyến sau. Anh sẽ gửi Sơn cho mấy người bạn tốt của anh và nhờ họ giúp Sơn. Anh cũng chỉ là một trong những người tổ chức. Anh không thể vượt quyền những chủ tàu khác. Anh không tin tưởng Tuấn nhưng vì an toàn cho mọi người anh không thể làm khác hơn. Tôi tự ái không một lời xin xỏ MBT. Điều tôi cay đắng nhất là tại sao Tuấn không ra gặp tôi ở nhà Trác để ‘tay bắt mặt

mừng” mà tránh né tôi. Mãi cho đến ngày hôm nay năm 2025, Trinh sát Tuấn có điều gì không ổn với tôi chẳng? Triết lý đời sống của tôi, “thằng nào cũng có cái đầu và chân tay”, nên không hạ mình trước bất cứ ai. Nhưng tôi không chấp nhận những người dùng ‘thủ đoạn’ với bạn bè vì bất cứ lý do gì, kể cả lý do vượt biên.

Tôi được nghe nói chuyện đi của Trác và Tuấn thất bại. Trác làm một chuyến khác và thành công. Anh đến Canada sau đó di cư qua Mỹ. Các chuyện sau đó là chuyện khác. Trinh sát Tuấn sau đó tôi nghe, cũng làm được một chuyến đi khác, nhưng bị tổ trác. Tuấn bị bắt lại và phải vào Chí Hòa sám hối thêm hai năm trước khi vượt biên cùng gia đình đến được Mã Lai rồi đi Mỹ.

Cách đây ít nhất cũng 10 năm MBT có đến Úc thăm bạn bè và gặp tôi ở Sydney. Một người bạn trong Lực Lượng Đặc Biệt của Trác, Thiếu Tá Phạm Duy Ánh, là người cũng làm việc trong tòa báo Việt Luận với tôi, biết chuyện tôi với Trác, đã tạo cơ hội cho chúng tôi gặp nhau. Chúng tôi cùng đi ăn, uống cà phê và nói những chuyện đời thường ở xứ người. Thật sự tôi không còn nhớ chúng tôi đã nói với nhau cái gì nữa trong lần gặp mặt ấy, ngoài sự hỏi thăm cuộc sống của nhau và hỏi thăm các bạn tù đội 45. Hình như không nói về Tuấn. Mà tôi cũng không hỏi. Tôi đã chôn chặt và ném chuyện vượt ngục về bên kia bờ Thái Bình Dương. Tôi đã biết tha thứ và hòa giải với chính mình. Dù tôi không quên. Tôi được biết hình như Mai Bá Trác có

đến Sydney thêm một lần nữa. Nhưng tôi không có cơ hội gặp anh. Tôi vô tình đánh mất cái mobile có số điện thoại của anh xuống biển Cronulla, Sydney.

Tôi đã cố liên lạc với anh khi qua Mỹ. Nhưng không được. Anh đang sống những ngày âm thầm cuối đời. Lần gặp mặt cách đây 10 năm là lần cuối cùng. Tôi với anh đã hết duyên.

Tôi có xem clip video về ngày chôn cất MBT ở Nghĩa trang Westminster Memorial. Không có ai ngoài bạn bè đồng ngũ chừng hơn chục người. Có một vài người mặc quân áo đen để tang nhưng tôi không biết ai. Tôi nhìn quan tài của anh. Cô độc, âm thầm. Một đời ngang dọc rồi cũng chỉ thế. Sự lặng lẽ của anh Trác làm tôi nhớ bài thơ ‘La Mort du Loup’ của Alfred de Vigny. “Cái chết của con chó sói”.

*“Gémir, pleurer, prier est également lâche”  
Fais énergiquement ta longue et lourde tâche  
Puis, après, comme moi, souffre et meurs sans parler*

*(Rên rỉ, khóc lóc, kêu than tất cả đều hèn nhát.*

*Làm hết sức bền phận dai dẳng và nặng nề của mày*

*Rồi, sau đó, như tao, chịu đựng và chết không than van)*

Như con chó sói đã sống hết đời ngang dọc một trời của mình, Mai Bá Trác lặng lẽ ra đi, không kêu than một tiếng.

Sơn Dương.

# Bên Dòng Đời

Mũ Xanh Tango



Những chiếc lá vàng lân lượt rủ nhau ra đi theo từng cơn heo may lạnh lạnh thổi về, cánh rừng thu buồn bã ở lại chờ hứng chịu bao thách thức của mùa Đông khắc nghiệt sắp đến. Không biết bao mùa Đông đã trôi qua, bên khung cửa sổ vắng vẻ này có người lính già trầm ngâm theo dõi từng đoạn khúc của dòng đời qua các “giai điệu” của bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Bỗng giật mình nhìn lại, ông thấy mình đang đứng trước “lằn ranh cõi về” không xa lắm. Quá khứ với biết bao kỷ niệm buồn, vui, tủi, nhục lại hiện về: hai mươi năm “chiến trận”, mười ba năm tù Cộng Sản (CS) thêm bốn năm quản chế, hơn hai mươi lăm năm lưu vong mưu sinh nơi xứ người, canh cánh bên lòng nỗi nhớ quê hương khôn nguôi.

Đứng trước hoàng hôn của cuộc đời, những ai đã từng là “lính” mà không chạnh lòng nhớ về bao năm tháng cũ, một thuở hào hùng, một thời ba lô súng trận làm hành trang vượt qua biết bao miền đất nước để bảo vệ dân, giữ gìn lãnh thổ. Bao chiến hữu đã vĩnh viễn ra đi trước hay sau Ba Mười Tháng Tư Đen, những người còn lại nay lưu lạc khắp bốn phương trời hoặc đang sống những ngày cuối đời âm thầm, tủi nhục nơi quê nhà dưới chính sách kỳ thị của Cộng Sản. Ôi muôn vàn đau xót!

Nhiều lúc ông muốn quên đi quá khứ của mình đã từng gắn liền với chiến tranh, tù đày: chiến tranh, tù đày đâu có gì là vui và hạnh phúc. Tuy nhiên ông cũng muốn công bằng với quá khứ: quá khứ có tốt có vui và cũng có xấu có buồn. Thông thường “tốt và vui” thì được trân trọng, nâng niu, nhắc nhở đến nhiều hơn, còn “xấu và buồn” thì muốn khép kín thay vì phải suy gẫm, cùng nhau rút tía kinh nghiệm để cho thế hệ con em sau này thấy và hiểu được hầu tránh đi vào vết xe đổ.

Các bậc “lão thành” một thời “súng gươm” xông xáo nơi trận mạc, giờ lại ngại ngùng đến bên nhau trong niềm thông cảm, chưa quên được “mặc cảm ê chề” đối với cuộc chiến “bị đánh lừa và bức tử” xuất phát từ chiến lược ngộ nghĩnh, nếu không muốn nói là trịch thượng, của Nhà Trắng: “Đánh mà không được thắng, phản bội đồng minh mà gọi là ra đi trong danh dự”, để thành tâm xây dựng tinh thần “Ôn cố

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

tri tân”. Nhưng tất cả đã quá muộn rồi. Giờ đây mọi người đang ở vào cái tuổi mà khi nằm xuống sẽ được xếp vào hàng “thượng thọ”. Sức đã mòn, lực đã kiệt!. Người lính già cứ để mặc cho đôi dòng lệ âm thầm dài trên má nhăn nheo mà bẽ bàng thầm hỏi:

–“Lớp người trẻ đang mong đợi ngọn đuốc sáng nào, thông điệp đáng tin cậy nào ở bậc cha ông”?

Ông thở dài! Qua khung cửa sổ, xa xa lá vàng vẫn đang tiếp tục chia tay với rừng.

### *Đổi Đời.*



Ngày anh em TQLC chúng ta lui về tử thủ trong Căn Cứ Sóng Thần (Thủ Đức) rồi chia tay nhau lần cuối nơi đây, ngày 30-4-75, cũng là ngày bắt đầu cuộc đổi đời của toàn thể nhân dân Miền Nam. Trong tình cảm đối với anh em, tôi không bao giờ quên ngày ấy và xin ghi lại nơi đây vài kỷ niệm có thể được coi như “buồn chứ không vui đời lính TQLC”. Tôi xin được nhắc lại những câu nói ngắn ngủi “tiêu biểu” hay nổi xúc động của các anh em có mặt hôm đó, để cho thấy dù

thời gian vô tận hay không gian cách trở nào, những âm thanh và hình ảnh đó vẫn là tim, là máu, là hơi thở của bản thân tôi.

Tôi nhớ giọng trầm buồn của Trung Tá Hoàng Ngọc Bảo, Tham Mưu Phó Hành Quân Tiếp Vận Sư Đoàn kiêm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Truyền Tin:

–“Trình Đại Tá, mình bị đầu hàng rồi”

(Đại úy anh muốn tóm tắt lời tuyên bố của Tổng Thống Dương Văn Minh đã ra lệnh cho Quân Đội VNCH ngưng nổ súng, ở

tại chỗ, chờ cái gọi là Lực Lượng Giải Phóng đến bàn giao).

Tôi nhớ Trung Tá Nguyễn Đăng Tống, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 468/TQLC (LĐT/LĐ468/TQLC), trong tiếng nghẹn ngào nức nở đã thốt lên:

–“Tại sao mình như vậy mà phải chịu thua thằng Việt Cộng? Thật là nhục!”.

Tôi nhớ Thiếu Tá Tô Văn Cấp, Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn, đã nói với một toán nhỏ tân binh đang đi về hướng cổng trại sau khi họ nghe Tổng Thống Dương Văn Minh tuyên bố “bàn giao” cho VC:

–“Sao các anh em tự động bỏ tuyến phòng thủ mà đi ra cổng vậy? Đại Tá Tư Lệnh Phó còn ngồi đây mà”.

Tôi cảm động vì không riêng gì Thiếu Tá Cấp mà tất cả các cấp chỉ huy TQLC đều thấy mình vẫn còn có trách nhiệm chung trong giờ phút đau buồn tuyệt vọng ấy. Trong phòng họp, tất cả như rơi vào tình lặng, một sự tĩnh lặng rợn người trong không gian vương màu tang tóc của Ba Mươi Tháng Tư Đen.

Tôi không thể quên đôi mắt đỏ hoe của Trung Tá Nguyễn Đăng Hoà, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu 8 TQLC (TĐT/TĐ8/TQLC), của Thiếu Tá Trần Văn Hợp, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 TQLC (TĐT/TĐ2/TQLC) và những gương mặt ngấn ngó, buồn bã của bao anh em khác đang hiện diện trong phòng họp tại Bộ Chỉ Huy Căn Cứ Sóng Thần (CCST). Lúc bấy giờ, về phía Đông CCST khoảng ba trăm thước, một đơn vị chiến xa giương cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) đang bố trí

hướng về Căn Cứ như hăm he, thách thức. Có ai biết đâu Trung Úy Nguyễn Kha Lạt vẫn còn đang chỉ huy một số anh em tân binh với súng trường XM16, phòng thủ bên trong cổng hướng về đơn vị chiến xa địch cho đến khi tôi bảo:

–“Thôi cho các anh em về đi”.

Đáng thương ở chỗ là với súng trường XM16 thì làm ta sao ngăn nổi chiến xa địch, nhưng anh em vẫn còn ở đó, và đó mới là điều đáng nói.

Và làm sao chúng ta không đau lòng khi biết anh em thương bệnh binh được Bác Sĩ Trần Công Hiệp cho phép rời Bệnh Viện Lê Hữu Sanh khoảng trưa hôm đó. Họ công nhau, dìu nhau hay ngồi xe lăn ra đi, dù không biết sẽ đi đâu, về đâu, chỉ vì không muốn bị VC sỉ nhục khi chúng vào chiếm Bệnh Viện.

Tôi biết ơn các Bác Sĩ Quân Y TQLC thuộc các đơn vị chiến đấu cũng như các Bác Sĩ của Bệnh Viện Lê Hữu Sanh và các anh chị em y tá đã âm thầm, kiên nhẫn, tiếp tục làm tròn nhiệm vụ “lương y như từ mẫu” của mình cho đến giờ phút cuối.

Tôi cảm phục các anh em thuộc 2 Lữ Đoàn 258 và 468/TQLC kể cả Pháo Binh, vào thời điểm Xuân Lộc đã “bỏ ngõ”, vẫn tiếp tục chiến đấu anh dũng trong tình thần kỷ luật cao cho đến giờ “tàn cuộc” ở mặt trận phía Đông Biên Hoà, đặc biệt tại khu vực Hồ Nai và ngã ba Thái Lan. Các anh em đã hứng chịu bao lần tên mũi đạn, “đội mưa pháo”, bám tuyến, giữ từng tấc đất còn lại trên khu vực trách nhiệm trước kẻ thù hung hãn đang tiến quân như vũ bão.

Không phải chúng ta không ý thức

được một cách khách quan rằng, dựa trên tình hình chiến sự và chính trị, “Miền Nam chúng ta đang thua và sẽ thua”, nhưng chúng ta không muốn để mất đi niềm hãnh diện đứng trước câu phương châm: “Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm”, và chúng ta đã làm tròn nhiệm vụ của người quân nhân cho đến thời điểm có “lệnh buông súng”.

Trong đời chắc không có cuộc chia tay nào nào lòng hơn, sự mất mát nào to lớn hơn như trong Ngày 30 Tháng Tư Đen ấy, ngày “đổi đời” của toàn thể nhân dân Miền Nam nói chung.

#### *Đời Tù.*

Sau 30 Tháng Tư đen, các sĩ quan đều phải chịu cảnh tù đầy mà VC đã dùng mỹ từ “học tập cải tạo” để gọi. Năm đầu, kể từ giữa tháng 6-1975, khoảng trên 300 đại tá được tập trung về trại Long Giao, trại này trước đó là doanh trại của một trung đoàn thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh.

Một hôm, có một phái đoàn từ “Trung Ương” xuống thăm và muốn gặp một số sĩ quan cấp đại tá mà họ đã chọn tên trước khoảng 12 người, trong đó có các Đại Tá Lê Ngọc Hy (Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 1 Tiên Phương), Phạm Văn Phô (Trưởng Phòng 2 Quân Đoàn 1 Tiên Phương), Nguyễn Xuân Hường, Nguyễn Xuân Dung (Tư Lệnh và Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn LĐ1KB), Hoàng Tích Thông (Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 2 Bộ Binh, nguyên Đ/Tá Thông trước đây cũng thuộc Binh Chủng TQLC), các Đại Tá TQLC Nguyễn Thế Lương (Lữ Đoàn Trưởng LĐ147), Nguyễn Năng Bảo (Lữ

Đoàn Trưởng LĐ258) và tôi, Nguyễn Thành Trí (Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC), rất tiếc những người còn lại tôi không nhớ tên. Một người có vẻ cao cấp nhất trong phái đoàn (họ không mang quân hàm nên không rõ cấp gì) hỏi tên từng anh em chúng tôi, khi đến lượt tôi thì người này nhìn thẳng vào mắt tôi và dần từng tiếng:

–“Anh là Sư Phó Lĩnh Thủy Đánh Bộ đã chỉ huy trận lấn chiếm Cửa Việt đấy à? Nếu không có chính sách khoan hồng của Cách Mạng, thì anh đã bị đưa ra ngoài Cửa Việt để lập Toà Án Nhân Dân xét xử. Anh có biết bom đạn các anh đã giết bao nhiêu ngàn nhân dân vô tội trên Cửa Việt không”? (sic).



**Đại Tá Nguyễn Thành Trí**

Tôi thấy không cần thiết phải tranh luận với anh ta, người đang huênh hoang

trong men say chiến thắng nhưng chưa thể hiểu nổi chiến thắng đó chỉ là một “giải pháp có sẵn”, đã được giàn xếp bởi các thế lực Quốc Tế để bức tử Miền Nam Việt Nam. Tôi đã giữ im lặng nhưng cười thầm trong bụng vì từ lâu rồi, sau trận Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, Cửa Việt làm gì còn dân chúng, chỉ có Trung Đoàn CSBV101, các đơn vị của Sư Đoàn CSBV 320B, Trung Đoàn CSBV 202 (-) Chiến Xa, Căn Cứ Hải Quân do Cộng Sản đang chiếm đóng và nhiều đơn vị địa phương từ Gio Linh, Cam Lộ đến tăng cường.

Khoảng 6 tháng sau, các đại tá từ trại Long Giao được chuyển về trại Tân Hiệp, Biên Hoà. Đến ngày 15 tháng 6 năm 1976, các đại tá nói trên được chuyển ra Yên Bái ngoài Bắc bằng phi cơ C.130. Trong số Đại Tá TQLC có các anh Nguyễn Thế Lương, Nguyễn Năng Bảo, Hoàng Tích Thông và tôi.

Yên Bái có 6 liên trại, mỗi liên trại có 3 trại, do bộ đội thuộc Đoàn 776 chỉ huy thống nhất. Chúng tôi thuộc Trại 1, Liên Trại 1, sau thời gian ngắn thì chuyển qua Trại 2, Liên Trại 1, còn gọi là Trại Cốc (vì nó ở tận thâm sơn cùng cốc).

Trong những ngày lao động bên ngoài, thỉnh thoảng tôi gặp các anh em TQLC di chuyển ngược chiều theo đội hình hàng dọc trên những con đường mòn nhỏ ven đồi hay ven suối. Chúng tôi nhìn nhau, trao nhau đôi câu chào mà lòng buồn buồn, tủi tủi. Một hôm, tôi nhớ không lầm là vào hạ tuần tháng 9 năm 1977, tôi gặp đội tù đi ngược chiều với đội của tôi phía bên kia bờ suối chảy qua trước trại của chúng tôi. Đang di chuyển,

tôi nghe tiếng ai đó từ bên kia suối:

–“Đại Tá khỏe không?”

Nhìn lên, tôi thấy Thiếu Tá Hợp đang gật đầu chào. Hợp đội chiếc mũ vải có hai miếng che tai, mặc áo bông do trại cấp, vì lúc đó dù trời đang giữa Thu nhưng khá lạnh vào buổi sáng. Tôi đáp:

–“Khỏe, cảm ơn. Còn anh em nào của mình không?”

Hợp nói:

–“Dạ! Có anh Thuận Pháo Binh đi phía sau”.

Chỉ trao đổi với nhau đôi câu ngắn ngủi để rồi chiều hôm ấy tôi được tin có 8 người bị trúng độc trong đó có 6 người chết vì ăn trái “huốc”. Người quản giáo nhắc nhở đội chúng tôi đừng bao giờ ăn những trái trên rừng mà mình không biết là trái gì. Người địa phương có câu: “Ăn trái huốc, vác cuốc ra đồng”. Về sau tôi được biết trong số những người chết do trúng độc có Trần Văn Hợp.

Tôi buồn vì đã mất đi một đàn em hiền lành, dễ thương, trước đây đã từng là một Tiểu Đoàn Trưởng giỏi trong Binh Chung. Hình ảnh và âm thanh giọng nói cuối cùng của Hợp bên con suối ấy vẫn còn được lưu giữ mãi cho đến hôm nay, trong tim óc tôi.

Tháng 4 năm 1978, có lẽ Đoàn 776 bắt đầu thực hiện kế hoạch thu hẹp và giảm dần các trại tù ngoài Yên Bái, chúng tôi được chuyển về trại tù Nam Hà (Z25A-T63/NH) do Công An quản lý. Sau đó ít lâu thì có những đợt tù từ các nơi khác được tiếp tục chuyển tới. Tại đây tôi gặp lại Đại Tá Tôn Thất Soạn (nguyên trước thuộc Binh Chung Thủy

Quân Lục Chiến, đến cuối năm 1973 thì ông đi làm Tỉnh Trưởng Tỉnh Hậu Nghĩa cho đến 30-4-75). Lâu ngày gặp nhau chúng tôi vui mừng.



**Đại Tá Tôn Thất Soạn**

Đại Tá Soạn cũng đã từng là cấp chỉ huy cũ của tôi. Ông ta hiền lành, được các cấp quý mến. Ông luôn bình tĩnh, can đảm khi đụng trận, và thân mật, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người. Thịnh thoảng có anh em binh sĩ nào đó làm điều gì sai quấy khiến cho ông nổi giận, ông chỉ mắng cho hai tiếng “con khỉ” rồi bỏ đi.

Trong thời gian ở trại A Nam Hà, tôi cũng được gặp nhiều anh em khác như các anh Trung Tá Đoàn Thức (đang bị ung thư gan), Nguyễn Hữu Cát (đang bị bệnh tim nặng), Nguyễn Văn Đã, Lê Văn Hiền, Thiếu Tá Lâm Tài Thạnh (bị hư một con mắt do mảnh kềm gai văng trúng trong khi lao động), Đại Úy Mai Văn Tấn v.v.. Dù trong hoàn cảnh nào, anh em chúng tôi vẫn nêu cao tinh đồng đội và giữ gìn “tiếng thơm” cho Binh Chủng. Đó là niềm hãnh diện chung cho những ai đã từng mang danh “Cọp Biển”.

Nhắc đến Trại A Nam Hà mà không kể lại chuyện Đại Úy TQLC Mai Văn Tấn, “người về từ cõi chết” sau khi bị 3 tháng cùm chân và 2 năm kiên giam trong phòng tối nơi trại Mễ, Phú Lý, là một sự thiếu sót lớn.

Nguyên nhân sự việc xảy ra là vào khoảng giữa năm 1980, trong một buổi Chúa Nhật tù nhân được nghỉ lao động như thường lệ, công an tên Lực, người được coi như hay “gây sự” với tù nhân nhiều nhất trong nhiệm vụ an ninh và trực ban của trại, đi kiểm soát sinh hoạt của tù để ngăn bắt những ai làm điều gì mà y cho là vi phạm nội quy. Không may lúc đó Trung Tá Huệ (Bộ Tổng Tham Mưu) tù cải tạo, sang buồng kế bên chơi nên bị tên Lực bắt dẫn lên phòng trực trại. Công an Lực vốn phách lối, vũ phu, quen thói đối xử với các tù hình sự, đã xông vào đánh Trung Tá Huệ (có lẽ Trung Tá Huệ đã có cái vớ gì đó với Lực). Anh em có mặt tại chỗ đã la ó phản đối khiến Lực phải ngừng tay và sau đó thả anh Huệ về lại đội.

Sáng hôm sau Thứ Hai, trong lúc tù nhân tập hợp ngoài sân trại để chuẩn bị điểm danh từng đội xuất trại đi lao động, một số anh em tù lên tiếng yêu cầu Trại Trưởng là Trung Úy Công An tên Huy, phải giải quyết về việc công an đánh Trung Tá Huệ một cách vô lý hôm qua. Trưởng trại yêu cầu anh em hãy đi lao động và hứa việc công an đánh tù sẽ được giải quyết sau. Công an tên Thịnh trực ban bắt đầu gọi tên từng đội tù được đánh số theo thứ tự để xuất trại đi lao động. Đội đầu tiên do Đại Tá Nguyễn

Hữu Mai làm Đội Trưởng được gọi, đội này vừa đứng dậy thì như một “mệnh lệnh cần kíp”, không được chậm trễ, tiếng Mai Văn Tấn hô to:

–“Ngôi xuống, ngôi xuống”!

Nhiều tiếng “phụ họa” từ Đội 20 và 29 hô theo:

–“Không giải quyết thì không lao động” (Đội 20 và 29 là hai Đội có nhiều người trẻ), các đội khác thì “xì xào”, bàn tán, không khí có vẻ căng thẳng. Việc gọi đi lao động ngưng lại và sau khi có chỉ thị của Trưởng Trại, công an Thịnh cho lệnh các đội nghỉ lao động và phải trở về buồng mình, dĩ nhiên công an trực sau đó đi khóa cửa từng buồng lại.

Cách giải quyết trên cho thấy họ (ban chỉ huy trại) rất “ngại” về các vụ gây xáo trộn, làm reo có thể dẫn đến tuyệt thực hoặc gây bạo loạn đánh những tên làm “ăn ten” cho trại. Họ sợ sức mạnh của số đông đoàn kết, nên thường áp dụng chiến thuật “lúc nhu lúc cương” để nghiên cứu đường lối “phục thù”.

Quả vậy, sáng hôm sau, từ các đội 20 và 29 họ lọc ra những anh em mà họ cho là thành phần có hành động chống lại chính sách cải tạo, để thành lập một đội riêng biệt và chuyển đội này từ trại A qua trại B, phía sau trại A chừng 400 thước. Đội “chống lao động” này lại có dịp nhen nhúm “lửa đấu tranh” cho tù bên trại B, do đó chỉ một tháng sau, khi tình trạng căng thẳng nơi trại A tạm lắng dịu, thì họ chuyển đội “chống lao động” từ trại B đi trại Mễ, Phủ Lý, để áp dụng hình phạt nặng nề hơn: cùm và kiên giam. Dĩ nhiên Tấn nằm trong thành phần bị cùm 3

tháng và kiên giam 2 năm.

Khoảng tháng 10-1982, nghĩa là sau 2 năm 4 tháng (kể cả 1 tháng ở Trại B), Tấn cùng một số anh em bị giam tù trại Mễ, Phủ Lý, được cho về lại Trại A Nam Hà. Ngày đầu tiên về đến trại, Tấn đến buồng 2 để thăm tôi. Nhìn Tấn mà tôi ứa nước mắt. Tấn lê từng bước liêu xiêu chập chập, yếu đuối, phải nói đó là bộ xương biết di động. Nước da Tấn xanh như tàu lá chuối non không hơn không kém, giọng nói đứt quãng từng lúc, Tấn héo hắt cười. Tôi mang cho Tấn một ca canh bí để “bồi dưỡng”. Tôi chỉ được thăm nuôi có một lần năm 1980, nên không còn gì có “chất lượng” (chữ VC) hơn, còn ca canh bí là của Đại Tá Thiều cho tôi để “bồi dưỡng”. Tấn có nhiều bạn đồng tù thương mến nên cũng được sự giúp đỡ trong lúc khó khăn, và lần lần sức khỏe cũng được hồi phục.

Tôi cũng được biết thêm là trong số các anh em bị cùm và kiên giam tại trại Mễ, Phủ Lý, cùng đợt đó có 6 người chết gồm Trung Tá Trọng (Không Quân), Thiếu Tá An (Lực Lượng Đặc Biệt), Đại Úy Sanh (Địa Phương Quân), Trung Úy Hồng (Pháo Binh), Thiếu Úy Vương Khai Quân (Cảnh Sát) và Trung Sĩ Định (KQ hoạt động Phục Quốc). Ngoài ra còn hai anh khác, tên Nam và Đoàn thuộc thành phần Phục Quốc, tuy chưa chết nhưng kiệt sức không còn đi đứng được, chỉ bò lết khi muốn di chuyển.

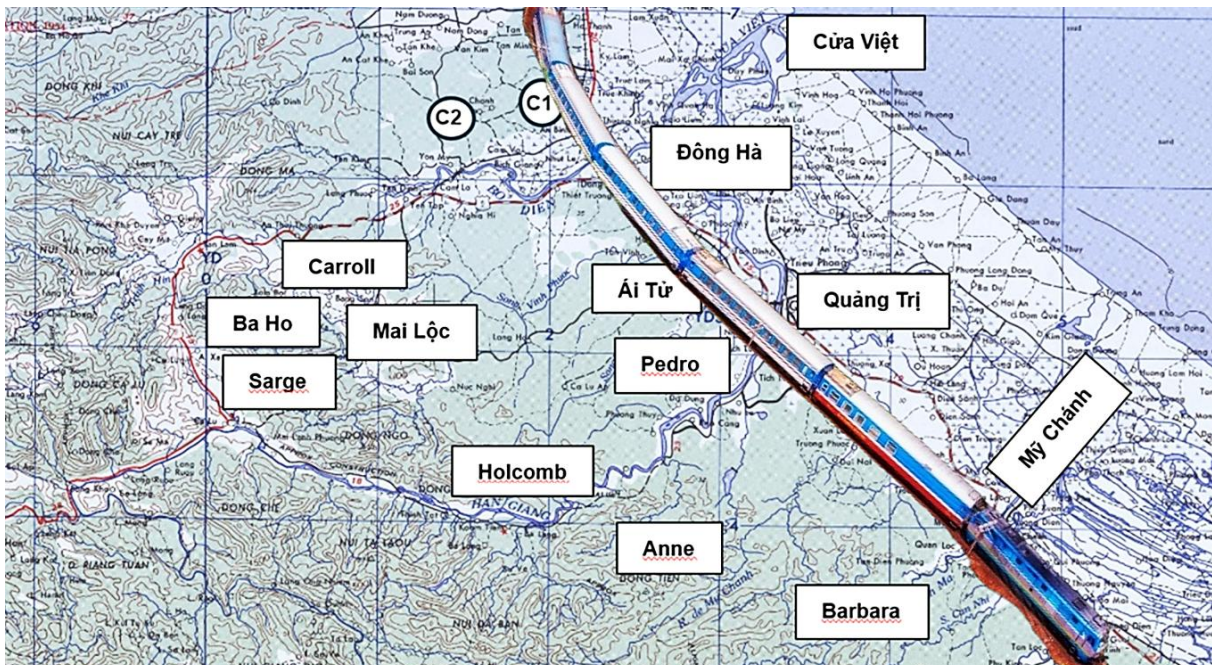
Đó là biện pháp kỷ luật mang tích cách trả thù hơn là “giáo hóa” của công an đối với tù nhân thuộc chế độ VNCH. Phương tiện là những buồng kiên giam

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

nhỏ hẹp được trang bị các loại cùm hai chân bằng các vòng sắt hình chữ U có thanh sắt dài xỏ ngang xuyên thông qua tường để khóa phía bên ngoài. Khi bị cùm hai chân, tù nhân bị giữ trong tư thế chỉ được ngồi hoặc nằm, ăn uống và giải quyết vấn đề vệ sinh tại chỗ trong một cái xô nhỏ. Cái không gian tối tăm, chật hẹp, thiếu không khí và vệ sinh của những phòng kiên giam mà tù nhân chỉ được cho ra ngoài tắm rửa từ 1 đến 3 tháng một lần (trường hợp như trại Mễ, Phú Lý), đã là những nơi tử thần cướp đi hàng ngàn sinh mạng của tù nhân thuộc chế độ Miền Nam cũ trong các trại giam từ Nam ra Bắc. Đó là chưa kể tù nhân bị điều tra, hành hạ, đánh đập cho đến chết rồi thú

phạm treo cổ nạn nhân để phao tin nạn nhân tự tử như trường hợp của Đại Tá Nguyễn Phương Thành, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 12, Sư Đoàn 7 Bộ Binh, trốn trại bị bắt lại tại Yên Bái (cùng nhóm trốn trại với ĐT Thành có các ĐT Giáo Sư Đỗ Trọng Huề, Phụ Tá Văn Hóa cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Võ Quế, Không Quân và Nguyễn Văn Thi, Pháo Binh), hoặc trường hợp của Thiếu Tá Trần Hàng, Trưởng Ty Cảnh Sát Quảng Tín, bị công an trại A Nam Hà nhất điều tra vì họ tình nghi anh giấu chiếc radio nhỏ để nghe tin tức Đài BBC mỗi đêm, sau đó vài hôm thì công an trại phao tin anh tự tử chết v.v..

Ngày 24-4-1983, một số tù các cấp được chuyển vào Nam bằng đường tàu hỏa. Trong số này có các Đại Tá Soạn, Lương, Thông và tôi, riêng Đại Tá Bảo thì ở lại Trại A Nam Hà cho đến ngày được thả vào năm 1988. Tù nhân bị công tay hai người chung một còng số 8, đi vệ sinh cũng phải có nhau. Khoảng 21 giờ, tàu rời ga Phú Lý xuôi Nam, xế trưa hôm sau tàu qua Sông Bến Hải. Tôi ngậm ngùi nhớ đến chiếc cầu



Hiên Lương lịch sử đã phân định ranh giới của hai Miền Nam Bắc theo Hiệp Định Genève năm 1954. Giờ đây lá cờ vàng ba sọc đỏ chắc chắn không còn phất phới tung bay ở phía Nam bờ Bến Hải nữa. Có viếng thăm Cầu Hiên Lương trước 30-4-75 thì mới cảm nhận được nỗi xót xa đối với sự vắng bóng của lá Cờ Vàng thân yêu đó.

Buổi chiều tàu qua Cầu Quảng Trị, như một cuốn phim quay chậm, tất cả đưa tôi về với kỷ ức của 11 năm trước. Dòng Sông Thạch Hãn vẫn còn đó, lạnh lùng, vô cảm như muốn quên đi một thời đã chứng kiến cuộc chiến khốc liệt kéo dài 81 ngày đêm giữa Sư Đoàn Nhảy Dù (SĐND), SĐ/TQLC với các SĐ/CSBV trong cuộc tái chiếm Quảng Trị, trong đó có 51 ngày đêm cuối cùng (27-7-1972 đến 16-9-1972) LD147/TQLC Đại Tá Nguyễn Năng Bảo LĐT và LD258/TQLC Đại Tá Ngô Văn Định LĐT đã tiêu diệt toàn bộ lực lượng phòng thủ trong Thị Xã, tạo nên huyền thoại “Dựng lại Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ” trên Cổ Thành Quảng Trị. Tôi nghe mắt dầm cay trong dư âm khúc hùng ca “Cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu...” của bao ngàn Hồn Thiêng Sông Núi từ Cổ Thành Đinh Công Tráng vắng vẻ, nơi một thời người lính Mũ Xanh đã ngẩng mặt nhìn lá cờ vàng ngạo nghễ tung bay trong gió với bao niềm vui chan hòa nước mắt. Nhưng rồi vận nước đau thương đã khiến những người chiến sĩ hiên ngang ấy phải lui binh, bỏ lại sau lưng vùng đất kiêu hùng này. Đã xa rồi một thuở “súng gươm”, “Dựng Cờ Giữ Đất”, đã xa rồi “Thạch Hãn” ơi, dòng sông lặng lẽ bắt nguồn từ rừng núi phía Tây, chảy qua Thung Lũng Ba Lòng, Thôn Như Lệ, Thị Xã Quảng Trị, Quận Triệu Phong rồi đổ ra Cửa Việt. Đâu đâu cũng đã từng in đậm dấu

giày và ghi bao chiến tích lẫy lừng của Người Lính Mũ Xanh.

Nhìn về phía Tây Nam, xa xa còn ẩn hiện vị trí các căn cứ hỏa lực chưa được phá hủy hoàn toàn mà Sư Đoàn Nhảy Dù đã thiết lập trong giai đoạn đánh lên tái chiếm Thôn La Vang, các Căn Cứ Hỏa Lực Anne và Barbara...

Rồi tàu qua sông Mỹ Chánh, dòng sông đã nhắc nhở tôi lời thề của “người hùng thâm lặng”, Đại Tá TQLC Phạm Văn Chung, LĐT/LĐ/369. Vào thời điểm do tình hình bất buộc, Sư Đoàn 3 Bộ Binh rút lui khỏi Quảng Trị trong trận “Mùa Hè Đỏ Lửa”, ông được Thiếu Tá Cố Vấn Bob Sheridan, hỏi:

–“Đại Tá, mọi người bỏ lui về Nam (tức Huế) cả, LD mình thì sao?”

Đại Tá Chung cương quyết trả lời:

–“Không, không! LD369/TQLC là LD thiện chiến, chúng ta không đi đâu hết, với sự yểm trợ hỏa lực của các anh, chúng tôi sẽ ngăn chặn địch tại đây”.

Câu đáp ấy đã được coi như một lời thề mà không ai còn có thể lập lại cho dù bên bờ Sông Thạch Hãn (Quảng Trị ngày 19-3-1975) hay xa hơn nữa ở những vùng đất phía Nam sau này cho đến ngày 30-4-1975 mất nước.

Tàu tiếp tục vượt qua Sông Bồ (câu Hiên Sĩ) phía Tây An Lỗ, đây là tuyến phòng thủ của LD147/TQLC trong những ngày cuối cùng cho đến khi Quân Đoàn I Tiên Phong ra lệnh bỏ Huế để

rút về Thuận An chiều 24-3-1975. Tôi đau lòng nhớ đến những ngày buồn tiếp theo sau đó khi LĐ147/TQLC gặp những “không may” do sự thiếu phối hợp trong vấn đề chỉ huy và tham mưu của cấp Quân Đoàn cho một cuộc rút lui thủy bộ tại Thôn An Dương, để rồi phải tan hàng vào khuya đêm 26-3-1975.

Con tàu dừng lại ga Huế khá lâu vào lúc tối. Qua các khung cửa sổ của các toa tàu, trong ánh đèn vàng mờ ảo bên sân ga, tôi không ngăn được xúc động khi thấy các chị, các em buồn bán hàng rong vẫn còn dành nhiều cảm tình đặc biệt cho những người tù VNCH. Những bao thuốc lá, bánh chưng cột chùm vào nhau, những ổ bánh mì, v.v.. được ném qua khung cửa sổ của các toa tàu như những quà tặng kèm theo những câu mời đầy nghĩa tình “Quân Dân Cá Nước” ngày nào: “Mời các bác, các anh dùng cho đỡ đói, hút thuốc đi cho đỡ lạnh, không phải trả tiền mô v.v...”. trong tiếng quát tháo của công an ngăn cấm đuổi đi.

Hoạt cảnh bi hài đó tưởng không bao giờ có thể xảy ra, nhưng nó đang xảy ra và vẫn còn tiếp diễn ở những ga kế tiếp nữa...Không cần phải nói, tất cả anh em chúng tôi trên tàu đều cảm thấy được niềm an ủi và hạnh phúc to lớn trước tấm lòng ưu ái của người dân xứ Huế nói riêng và người dân Miền Nam nói chung. Nghĩa cử đó đã thể hiện tấm lòng đồng bào Miền Nam vẫn còn giữ mãi hình ảnh người lính VNCH như biểu tượng của Chính Nghĩa và Nhân Ái mà họ không tìm thấy ở người CSBV.

Khoảng 22 giờ hôm sau tức 26-4-1983,

tàu dừng lại ga Gia Rai, Xuân Lộc. Có đoàn xe chờ sẵn để chở một số tù trong đó có các Đại Tá Soạn, Thông và tôi vào trại Z30A, riêng Đại Tá Lương thì về Trại B cách Trại A khoảng 3 cây số ngược về hướng Gia Rai.

Sinh hoạt ở trại Z30A, Xuân Lộc, cũng giống như các trại khác mà chúng tôi đã từng trải qua. Cũng vẫn tiếng keng sáng, trưa, chiều, tối. Cũng vẫn chén cơm độn bo bo, ngô, khoai, sắn, với nước muối, thỉnh thoảng được miếng khô, cá hay chút canh rau. Cũng vẫn lãnh cây cuốc mỗi sáng để thể hiện “lao động là vinh quang” theo lời “bác và đảng”. Tuy nhiên lúc còn ở ngoài Yên Bái do bộ đội quản lý, thì trại có kế hoạch lao động qui mô hơn nhờ địa thế và hoàn cảnh cho phép. Phần lớn trại bắt tù trồng các loại hoa màu, thậm chí trồng lúa lấy sức người thay trâu kéo cày.

Trại cũng có chương trình đào ao nuôi cá chăm cỏ, đốn cây rừng làm nhà, đóng hòm cho tù, hay bán cho hợp tác xã lấy tiền cho trại “cải thiện” (chữ VC) bữa ăn v.v.. Mỗi tối tù đọc báo cho tù nghe, ai mệt thì vừa nghe vừa ngồi ngủ, miễn đừng để quản giáo bắt gặp thì phải mất công viết kiểm điểm. Có anh đã ngủ lén mà còn ngáy to không khác nào “lạy ông con ở bụi này”. Cứ 6 tháng thì làm kiểm điểm định kỳ một lần, cố gắng viết đúng như lần trước, miễn có chữ “tiến bộ” (chữ VC) thì bài kiểm điểm được đánh giá là có “chất lượng” (chữ VC).

Ít hôm sau, khi hay tin có tôi về trại A Xuân Lộc, Trung Tá Huỳnh Văn Lượm (Tham Mưu Trưởng LĐ258/TQLC cho

đến 30-4-75) đến buồng 3 thăm tôi. Lượm thuộc đội nhà bếp, phụ trách các công tác tương đối nặng như chẻ củi, lãnh gạo, gánh nước, làm việc bên ngoài không liên quan đến nấu nướng. Sức khỏe Lượm trông không có vẻ gì bị suy sụp nhiều lắm. Vẫn với đôi mắt buồn buồn, nụ cười ít khi nở trọn trên môi, ít nói, thỉnh thoảng hay lấy tay gãi nhẹ trên đầu như để cố nhớ một điều gì.

Lượm móc túi đưa cho tôi một gói nhỏ được bọc trong bao ni lông, bảo tôi để dành ăn vào buổi tối khi thấy đói. Tôi không nỡ nhận vì tù nào cũng đói như nhau. Tôi bảo Lượm giữ lại đi, tôi không sao đâu. Lượm nói:

- “Không có gì đâu anh, chỉ có mấy miếng bánh in Trung Quốc, nhớ ăn rồi uống nước cho no lâu”.



**Trung Tá Huỳnh Văn Lượm**

Lượm tân ngân một chốc rồi để lại “bọc quà” trên bệ xi măng nơi tù làm giường ngủ. Lượm quay lưng bước nhanh. Cũng dáng đi ngày xưa ấy, vai hơi khom về phía trước, lúc nào cũng như có vẻ suy tư, sống về nội tâm nhiều.

Tại trại A Xuân Lộc, tôi ở buồng 3 phía ngoài, còn sát vách phía trong là buồng 4 dành cho những anh em tù bị “cách ly” (chữ VC) do mang bệnh truyền nhiễm, đa số là bệnh lao phổi. Hai buồng có cùng một sân khá rộng phía trước để tập hợp điểm danh sáng chiều mỗi ngày. Còn sân chung của toàn trại thì lớn hơn, nằm giữa trại, có thể tập hợp từ tám trăm đến một ngàn tù.

Đối diện với buồng 3 và 4 là vách sau của buồng 1 và 2. Mỗi buồng chứa 2 đội tù với nhân số từ sáu đến tám chục. Cũng thế, phía sau buồng 3 và 4, cách cái sân là mặt tiền của buồng 5 và 6 v.v. Tôi hơi ngại bước qua khu vực buồng 4, phần vì sợ bị lây bệnh, phần do nội quy cấm, mặc dù đôi khi cũng tò mò muốn biết những anh em tù bên buồng 4 thuộc thành phần nào. Thỉnh thoảng tôi vẫn thấy có ba anh em trẻ ngồi ăn uống bên nhau dưới bóng cây mít trước sân buồng 4. Họ trông rất hồn nhiên, nói cười vui vẻ.

Tôi băn khoăn tự hỏi sao họ lại có thể “điềm nhiên thế sự” khi chung quanh họ là kềm gai, tường đá và công an? Với bản tính tò mò, một hôm tôi bước đến hỏi thăm và làm quen. Khi câu chuyện bắt đầu thân mật, tôi hỏi về hoàn cảnh từng người và trường hợp nào khiến họ bị bắt vào đây. Tôi được biết tất cả họ đều bị buộc tội “âm mưu lật đổ chính quyền” vì họ nằm trong các tổ chức đấu tranh “dân chủ”, “phục quốc” v.v.. do tổ chức “bị bẻ”, chiến hữu bị bắt khai tên vì chịu không nổi sự tra tấn của công an, hay bị gài bẫy rồi “bắt nguội”.

Tôi chưa hiểu nhiều về đời tư của

những người bạn trẻ này, nhưng tôi cảm thương và mến phục họ. Tuy còn non kinh nghiệm để nhận thức một cách tinh tường mục tiêu và đường lối đấu tranh trong bối cảnh tranh tối tranh sáng lúc bấy giờ, nhưng họ có tấm lòng, bầu nhiệt huyết, dám hy sinh cho lý tưởng của mình. Người trẻ nhất hỏi tôi:

–“Nghe nói các bác bên buồng 3 đều là cấp đại tá từ Bắc chuyển về phải không”? Tôi không trả lời vội và hỏi lại:

–“Trước 30-4-75 cháu làm gì, có đi lính chưa?”

Anh ta vừa đáp vừa chỉ vào hai người bạn lớn tuổi hơn:

–“Dạ chưa, còn đi học, nhưng ba cháu là sĩ quan, cấp bậc đại úy, chỉ có hai anh này là lính thôi”.

Người lớn tuổi nhất xen vào:

–“Dạ nó là Nghĩa, thấy nó còn nhỏ và do biết ba nó ngày trước cũng cùng chung màu áo với cháu và anh Sáng đây, nên tụi cháu cho nó nhập bọn để dìu dắt nó”.

Tôi tò mò hỏi thêm:

–“Các anh phục vụ Binh Chủng nào”

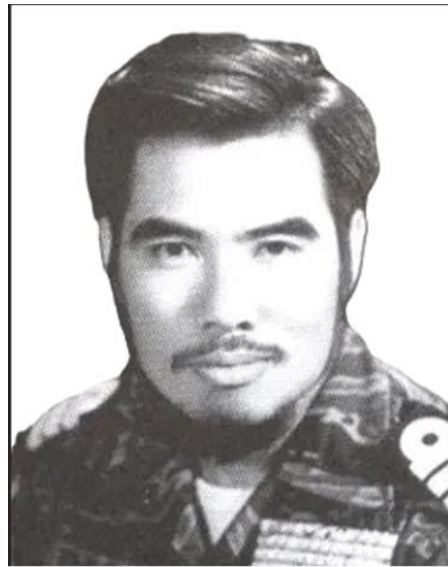
Sáng đáp:

–“Dạ TQLC”.

Và lần lần qua chuyện trò, tôi biết người lớn tuổi nhất là Trung Sĩ Bái thuộc Viễn Thám TQLC, kế đó là Binh Nhất Hồ Thanh Sáng thuộc ĐĐ5/TĐ2/TQLC và Nghĩa là con của Đại Úy Chung Văn Nghiê, TĐ2/TQLC, sống ở Tây Ninh. Khi ba người trẻ biết tôi là cấp chỉ huy cũ của họ và của Đại Úy Nghiê, bố của Nghĩa, họ bước đến nắm chặt tay tôi ngỡ ngàng, xúc động. Bái cho biết thêm ở buồng 2 còn có Chuẩn Úy TQLC tên

Hoàng ở Đà Lạt, bị án tử hình nhưng được giảm còn 20 năm khổ sai. Còn ngoài Trại B cũng có Trung Sĩ TQLC Xui Mộc Pẩu ở Cái Sắn, Rạch Giá. Hoàng và Pẩu cũng nằm trong thành phần Phục Quốc.

Thỉnh thoảng tôi đến thăm Hoàng bên cửa sổ của vách sau buồng 2, tôi yên tâm thấy Hoàng sức khỏe không đến nỗi tệ lắm, tinh thần vẫn “vững vàng”. Còn Xui Mộc Pẩu thì thỉnh thoảng cùng với Trung Tá TQLC Nguyễn Đăng Hoà theo toán cổ vũ cho đội bóng chuyên từ Trại B vào đấu với đội của Trại A, để ghé qua buồng 3 thăm tôi...



**Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa**

Rồi một hôm, ngày 31-3-1984, một ngày buồn cho anh em tù TQLC nói riêng và cho toàn trại nói chung: Trung Tá Lượm “tê” vào chảo nước đang sôi sau khi anh cùng toán nhà bếp chở gạo từ trại B về nhà bếp bằng xe cải tiến (chữ VC). Lúc đó toán phục vụ nấu cơm đang ra cơm để các đội lên nhận về chia cho anh

em tù ăn trưa. Khi thấy nước văng lên tung toé từ chảo nước sôi, anh em nhà bếp, do hoảng hốt, thay vì nắm hai tay hai chân khiêng anh ra khỏi chảo, họ lại xúm nhau nắm hai chân Lượm lôi ra khiến đầu của Lượm chìm xuống nước sôi trước khi toàn thân ra khỏi chảo!

Như thường lệ, mỗi ngày Lượm thường mang lon guigoz có làm quai xách, xuống nhà bếp lấy nước sôi pha trà hay cà phê để dành uống. Hôm đó đội chúng tôi lao động gân trại nên được cho về trại ăn cơm trưa. Hay tin tai nạn vừa xảy ra, tôi tức tốc chạy lên bệnh xá của trại để thăm Lượm. Toàn thân Lượm từ đầu đến chân đã được băng bó và để nằm trên cang khiêng cứu thương. Tôi đến kế bên, nói tên tôi và hỏi thăm Lượm, nhưng Lượm không trả lời, có lẽ anh đang thiếp đi. Ngay chiều hôm đó trại cho chuyển Lượm về nhà thương Biên Hòa và dọc đường thì Lượm đã trút hơi thở cuối cùng.

Có nhiều nghi vấn, bàn tán, suy diễn theo chủ quan của từng người sau cái chết của Lượm. Nhưng tôi không muốn nhắc đến, Lượm đã ra đi rồi, xin để cho anh ấy yên.

Nhớ lại thời gian khi tôi còn là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1/TQLC (1968), anh em chúng tôi đã từng trải qua những ngày sống chết bên nhau ngoài chiến trận hay những ngày vui được về vừa dưỡng quân vừa trực ứng chiến nơi hậu cứ, có đầy đủ các chị Lượm, Phán, Lâm, Châm, Hải (bác sĩ Quân Y/TQLC) v.v.. Chúng tôi quây quần bên nhau trong tình thân gia đình, khi “văn nghệ”, khi ăn uống, chuyện gẫu. Tôi cảm thấy hạnh phúc khi nhìn

những nụ cười trên môi các chị, nhưng cũng có lúc bối rối khi đối diện với vẻ ưu tư của ai đó liên quan đến chuyện tình cảm gia đình. Những ngày ấy, dù vui hay buồn, cũng không bao giờ tìm lại được.

Ngày 13-2-1988, hầu hết số tù nhân các cấp từ ngoài Bắc vô, đều được trại ký giấy thả “đại trà” (chữ VC) về trình diện địa phương theo địa chỉ đã được khai trong phiếu lý lịch. Tôi đến gốc cây mít trước buồng 4 để bắt tay từ già ba người bạn trẻ đang đứng rưng rưng nước mắt, những giọt nước mắt chứa đựng cả niềm vui lẫn nỗi buồn.

Báu nói với tôi:

–“Thầy về rồi còn ai để dẫn dắt chúng em?”.

Tôi đi một quãng khá xa, ngoảnh mặt nhìn lại mà vẫn thấy họ còn đứng trông theo. Tôi vẫy tay chào lần cuối mà lòng nghe xót xa.

Từ khi về trại A Xuân Lộc, bên gốc cây mít là nơi chúng tôi thường gặp gỡ nhau để uống trà, trò chuyện trong những buổi sáng Chúa Nhật nghỉ lao động. Trong thời gian đó tôi thường nhắn nhủ cho họ thấy rằng bên cạnh những thống khổ của tù đầy còn có niềm hạnh phúc xuất phát từ tình cảm chiến hữu năm xưa gắn bó. Niềm hạnh phúc ấy sẽ giúp họ có đủ nghị lực chịu đựng, vượt qua nỗi khổ đau, quên đi phần nào thời gian kéo dài chờ đợi “ánh sáng cuối đường hầm”. Phải biết giữ gìn và trân quý niềm hạnh phúc ấy và nhất là, dù nay không còn đơn vị nữa, chúng ta cũng đừng làm gì tổn thương đến danh dự và uy tín của Binh Chung Mũ Xanh.

*Đời Lưu Vong.*

Gia đình chúng tôi rời Việt Nam ngày 14-9-92 để đi định cư tại Hoa Kỳ theo Chương Trình HO14. Tôi đau buồn đã phải để Mẹ già ở lại Việt Nam với chị tôi.

Bà nói:

“Con phải đi, còn mẹ thì già rồi, không muốn trở thành gánh nặng cho con nơi xứ người, hơn nữa mẹ muốn nếu có chết thì được chết trên Quê Hương mình”.

Và mẹ tôi khóc khi nói đến hai tiếng Quê Hương, bà nắm tay tôi như dấu hiệu chia ly lần cuối. Tôi còn nhớ những ngày khi chị và các em tôi còn nhỏ, Bà thường hát những bài có hai tiếng Quê Hương của các nhạc sĩ tiền chiến cho chúng tôi nghe: “Ôi quê hương biết bao triu mến, ôi quê hương biết bao đăm ắp...” như nhắc nhở chúng tôi đừng bao giờ quên nơi chôn nhau cắt rốn. (Bà mất phân năm 1995, sau khi tôi rời Việt Nam được 3 năm. Nơi chốn lưu vong, tôi ôm nỗi đau khóc Mẹ, người đã cho tôi nghe tiếng ru thuở nằm nôi và bóng mát giữa cuộc đời. Ở cõi nào đó thanh thản, chắc Bà đã toại nguyện ước vọng được chết trên Quê Hương mình).

Có những nụ cười, có những dòng lệ, có những nét mặt đăm chiêu, mỗi người một tâm trạng khác nhau khi bước lên phi cơ ra đi sống đời lưu vong nơi xứ người. Từ trên phi cơ nhìn xuống lần cuối cùng hình ảnh Sài Gòn thân yêu với con sông Nhà Bè “nước chảy chia đôi”, với những cao ốc vươn lên trong ánh nắng ban mai rạng rỡ, với những con đường quen thuộc rợp bóng cây xanh, tôi cảm nhận được sự chia ly, mất mát quê hương

lần này sẽ lâu dài mà tôi phải gánh chịu trong suốt cuộc đời còn lại.

Sau khi ở tại khu tập trung Thái Lan vài ngày để làm bổ túc thủ tục “thanh lọc” và tái nhám sức khỏe, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình đến Hoa Kỳ. Khuya ngày 28-9-1992, chúng tôi đến phi trường Quốc Tế, Thành Phố Houston, Texas. Tôi ngạc nhiên và cảm động khi gặp lại các Niên Trưởng và Chiến Hữu ra đón tôi tại phi trường, trong số có Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, các Thiếu Tá Lê Quang Liễn (sang Hoa Kỳ trước tôi vài tháng), Lộc, các Đại Úy Tài, Nguyễn Văn Lãm, Nguyễn Văn Thạch, các Trung Úy Lê Châu Khai (sang Hoa kỳ trước tôi vài tháng), Lý Quoaanh v.v. Tình chiến hữu chợt ắp trong tôi khi vừa đặt chân trên đất khách. Đó cũng là niềm hạnh phúc đầu tiên trên xứ người giúp tôi vững tin nhìn về tương lai phía trước. Rồi ngày tháng qua, những lo âu phải đương đầu với bao khó khăn trong cuộc sống mới cũng giảm dần tuy có những lúc phải chịu đựng nhiều cam go, cay đắng.

Khi đã có nơi ăn chốn ở và công việc làm tạm ổn định, năm 1993 tôi đi dự Đại Hội/TQLC tại Washington, DC, có sự hiện diện của Đại Tướng Trần Thiện Khiêm, các Trung Tướng Lê Nguyên Khang, Ngô Quang Trưởng, các Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt, Trần Đình Thọ (Phòng 3 BTTM) cùng rất đông chiến hữu và các Cố Vấn cũ trong đó có Trung Tướng Jack Sheehan, Thiếu Tướng E.George Rivers, các Đại Tá Gerry Turley, Don Price, Leo Mills, Carter Phillip Swenson, CW Cobb v.v. Điều thú

vị là tôi được gặp Tướng Pháp Jean Louis Deleyan, người đã từng là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 (TĐT/TĐ1) Đổ Bộ năm 1954 (lúc đó ông còn là Đại Úy) trước khi Tiểu Đoàn Đổ Bộ này đổi tên thành Tiểu Đoàn 1/TQLC và được giao lại cho Đại Úy Bùi Phó Chí (năm 1955), trong kế hoạch người Pháp chuyển quyền chỉ huy cho phía Việt Nam.

Năm 1997, tôi về dự Đại Hội TQLC tại Nam Cali, lần này tôi có dịp gặp lại các vị đã từng là cấp chỉ huy cũ của tôi trong Binh Chung như Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, Chuẩn Tướng Trần Văn Nhứt, các Đại Tá Tôn Thất Soạn, Hoàng Tích Thông. Ngoài ra còn có các Niên Trưởng (NT) Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu, Phạm Văn Chung, Nguyễn Năng Bảo, các Trung Tá Trần Trung Ái, Lê Ngọc Châu, các Bác Sĩ Quân Y TQLC Nguyễn Văn Thế, Trần Xuân Dũng, Trương Minh Cường, Trần Hùng Hải v.v.. và rất nhiều chiến hữu khác trong đó tôi không thể quên Thiếu Tá Trần Thị Huy Lễ, người luôn luôn có mặt trong những lần Đại Hội trước cũng như về sau này.

Tại Đại Hội 1997, cựu Trung Tá Trần Thiện Hiệu mãn nhiệm kỳ Tổng Hội Trưởng và bàn giao trách nhiệm lại cho cựu Trung Tá Đoàn Trọng Cáo theo đề nghị của toàn thể cử tọa.

Một kỷ niệm đã khiến tôi cảm động trong ngày Tiên Đại Hội là tôi đã gặp lại một chiến hữu mà có lẽ trong TĐ1/TQLC (từ 1960 trở về trước) không ai là không biết tiếng. Đó là Hạ Sĩ Thành với biệt danh là “Thành khi” do anh em đặt cho. Anh thuộc Đại Đội 1, lúc bấy giờ tôi là

Trung Úy Đại Đội Trưởng (ĐĐT), Thiếu Úy Hoàng Trọng Độ Đại Đội Phó (ĐĐP). Sở dĩ anh em gọi là “Thành khi” vì anh rất vui tính, hay lí lắc và có biệt tài kể chuyện cười, làm thơ than thân trách phận bởi những trở trêu của cuộc đời, hoặc đọc lại những bức thư tình đơn phương mà anh đã viết cho “người yêu trong mộng tưởng”. Không biết những “bài bản” đó anh đã kể cho anh em nghe bao nhiêu lần rồi mà anh thuộc lòng, không vấp vấp hay thiếu mất một chữ nào. Mỗi lần được nghe, dù nghe lại, ai ai cũng đều thích thú và đồng cảm với các tình tiết trong câu chuyện qua cách diễn tả của anh bằng cử chỉ, nét mặt hay giọng nói. Anh có thể kể chuyện bất cứ ở đâu, dù đang dừng quân nghỉ giải lao hay buổi chiều đóng quân bên xóm làng khi có anh em yêu cầu “giúp vui”.

Trong khi tôi đang chờ để vào phòng họp, Thành đến bắt tay tôi và nói nhỏ:

–“Hay tin anh về dự Đại Hội, em đến chào và thăm anh đây”.

Câu nói tuy ngắn ngủi nhưng sao nghĩa tình sâu đậm quá. Sợ tôi không còn nhận ra anh là ai nên anh nói tiếp:

–“Em là Thành, Thành khi đây”.

Thành mặc bộ complet màu xám nhạt, dù vậy trông anh vẫn còn phần phất chút “lí lắc” ngay nào, ngoại trừ Thành già đi nhiều, cuộc đời anh chắc đã phải trải qua lắm cảnh “ba chìm bảy nổi”. Chưa kịp hàn huyên tâm sự gì nhiều thì Thành xin tạm biệt. Tôi cố giữ anh lại để nói chuyện thêm vì trên ba mươi năm trời mới gặp lại nhau. Nhưng anh trả lời thật khẽ, để cho mọi người khác đang đứng

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

chung quanh không nghe thấy, vừa như để “khoe” với riêng tôi:

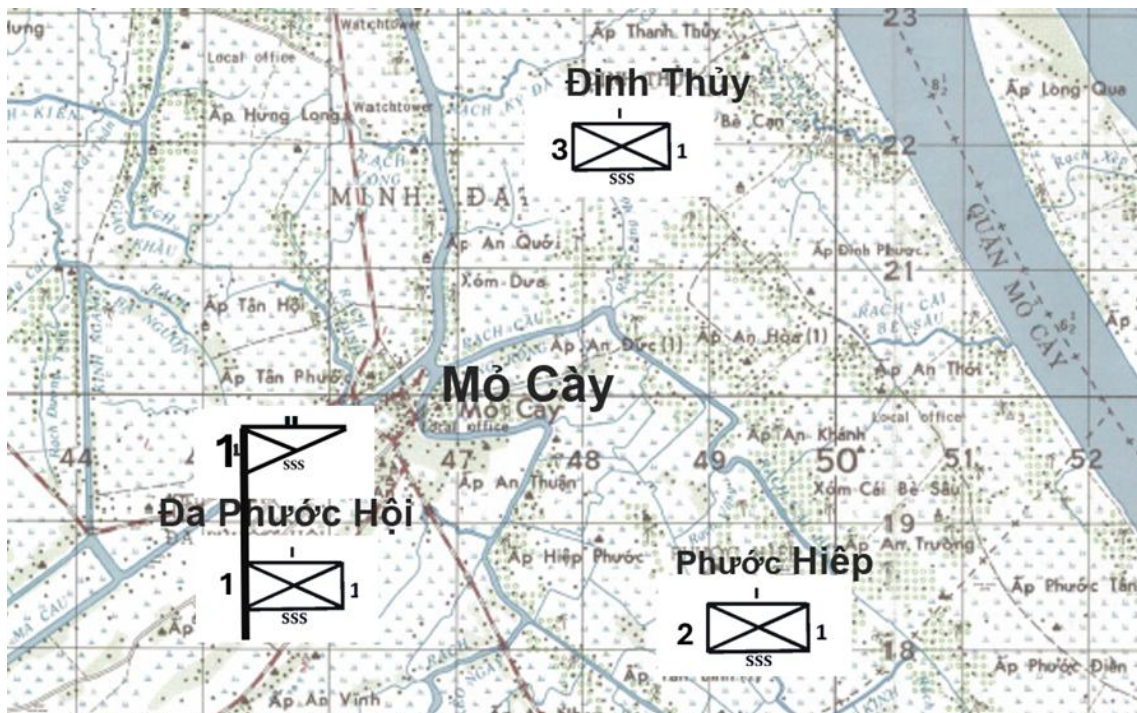
–“Xin lỗi anh, hôm nay em bận có cuộc họp quan trọng với các thành viên trong Ủy Ban Tổ Chức Đấu Tranh ... đó anh”.

Rồi anh biến mất giữa đám đông trong khi tôi còn như mơ như tỉnh, thậm chí hỏi bâng quơ: “Thành đã thật sự “đổi lốt” rồi hay vẫn còn là Thành khi năm xưa”?

Sự xuất hiện của Thành khiến tôi nhớ

lại một ngày buồn của Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 1/TQLC (ĐĐ3/1) vào hạ tuần tháng 2 năm 1960 tại Quận Mỏ Cày, Kiến Hòa. Ngày đó Thành đã khóc suốt mướt như một đứa trẻ khi hay tin Thượng Sĩ Dật bị tử thương. Thành cũng thuộc đơn vị Commando từ Bắc vào Nam cùng với Dật, họ thương nhau như anh em ruột.

Vào thời điểm trên, TĐ1/TQLC đang hoạt động để “giải tỏa” cái gọi là “Phong Trào Đồng Khởi” mà Kiến Hòa, quê hương của Bà Nguyễn Thị Định, được coi như cái nôi của Phong Trào do Việt Cộng (VC) nuôi dưỡng.



Đại Đội 2/TĐ1/TQLC (Trung Úy Hoàng Tích Thông ĐĐT) được lệnh vào hành quân xã Phước Hiệp để bảo vệ an ninh cho xã, Đại Đội 3/TQLC (Trung Úy Nguyễn Thế Lương ĐĐT) hoạt động tại xã Định Thủy, giáp ranh và nằm ở phía Bắc xã Phước Hiệp, Đại Đội 4/TQLC (Trung Úy Lê Văn Hiến ĐĐT) hoạt động tại quận Thạnh Phú, Đại Đội 1/TQLC do tôi chỉ huy, hoạt động khu vực Định Đa Phước Hội trong phạm vi quận lỵ Mỏ Cày, bảo vệ an ninh Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và dọc theo lộ đi về hướng phà Cổ Chiên chùng một cây số, đồng thời làm trù bị cho TĐ1



vào chém anh. Với khẩu súng lục trên tay, anh đã hạ ba tên địch, nhưng rồi khi súng hết đạn thì những tên địch khác nhảy vào tiếp tục tấn công anh, không để cho anh kịp nạp băng đạn kế tiếp. Lúc bấy giờ anh em không thể tác xạ vào nơi đang có hỗn chiến vì sợ Dật bị trúng đạn, mà chỉ tác xạ vào các bụi rậm hai bên đường để chặn địch. Dật một mình “tả xung hữu đột” cố thoát khỏi vòng vây. Trong tình thế nguy ngập, Dật đã dùng mìn sắt để làm vũ khí chống đỡ những nhát mã tấu lợi hại chém xả vào người anh, đồng thời anh cũng dùng chân đá vào bụng kẻ địch trong các thế võ có bài bản. Dật có vóc người cao ráo, mình dầy, nên xoay trở gọn gàng. Nhưng “mãnh hổ nan địch quần hồ”, Dật đã bị nhiều vết thương và ngã quỵ sau khi chống cự không quá một phút”.

Những ngày tôi còn làm Đại Đội Phó cho Trung Ủy Lương, tôi thường được lệnh theo Trung Đội của Thượng Sĩ Dật hoặc của Trung Sĩ Nhất Nguyễn Duy Xướng hoạt động riêng rẽ tại các xã Bình Khánh, xã Đại Điền trong khi BCH/ĐĐ3 đóng tại Cầu Mống trên đường đi về quận Thạnh Phú.

Đã từng chỉ huy đại đội trong hơn 3 năm khi còn phục vụ ngoài Bộ Binh, tôi nhận thấy Dật cũng như Xướng là những Hạ Sĩ Quan Trung Đội Trưởng có đầy đủ khả năng chỉ huy, phản ứng nhanh chóng trong mọi tình huống và nhất là được anh em trong Trung Đội mến phục, vì họ biết tất cả những gì họ phải làm một cách thuần thục.

Cũng như Dật và Xướng, những Trung Đội Trưởng của Đại Đội 1 do tôi

chỉ huy, đều xuất thân từ các đơn vị Commando ngoài Bắc như Trung Sĩ Nhất Đặng Đoàn (Trung Đội Chỉ Huy), Thượng Sĩ Chu Văn Ký (Trung Đội 1), Trung Sĩ Nhất Sam Bưu Vân (Trung Đội 2) và Trung Sĩ Nhất Kiều Công Tuyết (Trung Đội 3). Họ là những hạ sĩ quan can đảm, có đầy đủ kinh nghiệm chỉ huy và chiến đấu.

Hôm nay nhắc lại trận phục kích của địch tại xã Định Thủy, tôi xin nghiêng mình thắp nén hương lòng tưởng nhớ người anh hùng tên Dật, một trong số rất nhiều anh hùng TQLC khác mà trong khuôn khổ bài viết này tôi không thể kể lại hết. Tôi ghi lại câu chuyện này cũng vì ít anh em biết được vì sao doanh trại của TĐ1/TQLC tại Rừng Cấm, Thủ Đức, mang tên Nguyễn Khắc Dật và Dật là ai, đã hy sinh như thế nào.

#### Mơ Ước Cuối Đời.

Mùa Thu êm ả ra đi, mùa Đông khắc nghiệt sông sộc kéo về, mang theo cơn rét buốt bao trùm lên cánh rừng trơ trụi lá. Tiếng chim hót bên ngoài cũng đã im bật. Lũ chim đã bay đi tìm nơi nào ấm áp hơn, quên đi chốn cũ. Ngoài khung cửa sổ nhạt nhòa hơi nước, người lính già cảm thấy cảnh vật quen thuộc bên ngoài giờ như đã lùi xa, mờ ảo, khiến ông càng thấm thía nỗi cô đơn của kẻ lưu vong, càng ngán ngấm tình đời đen bạc, thay trắng đổi đen trên mảnh đất tạm dung này.

Ông chợt nhớ đến các con. Giàng Sinh cũng đã qua rồi mà những đứa con nơi xa năm nay cũng chưa thấy về thăm bố mẹ. Ông nhớ ngày nào khi mới qua

Mỹ, những đứa con ấy không lúc nào xa rời bố mẹ vì chúng ý thức được rằng tổ ấm gia đình chính là nơi chúng trông cậy và nương tựa vào để mai đây chúng sẽ được chấp cánh ước mơ.

Bằng sự cần cù “một nắng hai sương”, chắt chiu “nhịn mua nhịn sắm” của bố mẹ, giờ chúng đã đủ lông đủ cánh “bay xa” thật sự rồi. Dù ở nơi đâu, bố mẹ cũng vẫn là người nhớ đến các con nhiều hơn các con nhớ đến bố mẹ. Những khi chúng “vấp ngã” trở về, người mẹ luôn là người đầu tiên dang rộng đôi cánh tay yếu mềm để đón nhận, an ủi, bảo vệ các con. Đôi lúc ông định bán căn nhà vắng lặng này để mua căn nhà vừa đủ cho hai vợ chồng già ở. Nhưng bà vẫn khẳng khái:

“Để các con có về thăm thì chúng có chỗ tạm nghỉ ngơi”.

Tấm lòng của mẹ như thế đó...Ông cảm thấy xót xa nhớ đến mẹ già, người đã nhắc nhở ông hai tiếng Quê Hương khi ông ra đi. Hình bóng lũy tre xanh, dòng sông êm đềm, cánh đồng xanh bát ngát...tuy đơn sơ, bình dị nhưng là những nét chấm phá mang ý nghĩa sâu đậm của yêu thương, bình yên và hạnh phúc. Những hình bóng ấy lúc nào cũng chiếm vị trí quan trọng trong tim ông, giúp ông có nhiều nghị lực, cảm hứng đứng lên và bước tới. Ông luôn mơ ước một ngày được nhìn thấy Quê Hương chan chứa tình người, ấm áp Tự Do, Dân Chủ, một Quê Hương không còn u ám “chập chờn bóng ma CS”.

Với tình hình trong nước đang có những biến chuyển thuận lợi, ông hy

vọng tuổi trẻ và toàn dân không lâu sẽ đứng lên xóa tan bóng mây đen tối ấy, khi đó mới có một ngày về không phải “áo gấm về làng” mà là ngày về đích thực đứng nghĩa.



Ông sẽ về, nếu còn sống, để trở lại thăm các chiến trường xưa, thắp lên nén hương lòng tưởng nhớ bên những nấm mộ hoang của đồng đội, đi thăm anh em Thương Phế Binh đã phải chịu sống âm thầm tủi nhục từ mấy chục năm qua dưới chính sách kỳ thị của CS, và nhất là để tạ tội cùng đồng bào vì “Quân Đội” đã không bảo vệ được Miền Nam yêu dấu.

Ông từ từ ngả lưng trên ghế, mơ màng lắng nghe tiếng hát của ca sĩ Duy Khánh: “Người lính già xa quê hương, nghe trong tim đêm ngày trăn trở...” đang phát ra từ chiếc TV dưới phòng khách, đôi mắt lim dim, ông chìm dần trong giấc ngủ...

Mong ông sẽ tìm thấy bóng dáng Quê Hương êm đềm nơi đó thắp thoáng hình ảnh Mẹ già yêu thương trong giấc mơ./.

# *Parker-CIA, gặp các tướng VN ở Vùng IV trước những ngày giờ sắp mất VN!*

Phạm Phong Dinh

Đa số sách báo Mỹ viết về chiến tranh Việt Nam không tường thuật nhiều về những ngày giờ phút cuối cùng của Miền Nam một cách chính xác. Điều dễ hiểu là những người Mỹ làm việc tại Miền Nam đã được di tản nhiều ngày trước khi quân đội Bắc Việt vào Sài Gòn, nên những chi tiết về giờ thứ 25 rất ít được ghi nhận. Tuy nhiên, cũng có vài tác phẩm viết lại những sự việc xảy ra những ngày cuối tháng Tư, như cuốn *Goodnight Saigon* của Charles Henderson, *Decent Interval* của Frank Snepp, hay cuốn *Last Man Out* của James E. Parker.

Tác phẩm *Goodnight Saigon* (Giã Biệt Saigon) nghiêng nhiều về tường thuật những diễn biến quân sự từ những thảm họa trên cao nguyên và ngoài Quân Khu 1, đến những ngày hấp hối của Sài Gòn, những xao động của dân chúng. Một vài câu chuyện về những nhân vật dân sự như nhà văn Mai Thảo, Kiều Chinh.

Trong cuốn *Decent Interval* (Khoảng Thời Gian Coi Được), tác giả Frank Snepp chú trọng nhiều về những diễn biến và xáo trộn chánh trị ở Hoa Kỳ và Miền Nam. Đặc biệt ông tường thuật cuộc ra đi trong đêm 25.4.1975 của Tổng Thống Thiệu và Thủ Tướng Khiêm. Cái tựa đề đã nói thay cho chánh sách của

chánh quyền Hoa Kỳ, hay nói chính xác, là công việc để đời của ông Henry Kissinger, khi ông này tiên liệu sau Hiệp Định Ba Lê thì Việt Nam Cộng Hòa chỉ còn sống sót được chừng một năm rưỡi nữa là cùng. Đó là khoảng thời gian coi được cho một cái chết từ từ, nếu chết nhanh quá thì coi cũng... kỳ. Tuần lễ cuối của tháng Tư, khi Tổng Thống Thiệu đã ra đi, thì ông Henry đã sốt ruột hỏi những cộng sự, rằng: “Không biết giờ này VNCH đã chết chưa”!

Ở con người Kissinger tương phản hai thái cực kỳ dị. Khi còn trong cuộc hòa đàm thì ông ta nhũn nhặn chịu đựng Hà Nội đủ mọi thứ, đến đổi Tổng Thống Thiệu đã bực tức hỏi thẳng ông

Phó Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn khi ông ta nài nỉ Tổng Thống Thiệu chịu ký Hiệp Định:

“Các ông đại diện cho người Mỹ hay đại diện cho Bắc Việt?”

Bằng mọi giá, ông Kissinger phải ký cho được Hiệp Định ngưng Bắn Ba Lê, đưa tù binh Mỹ về nước, và chấm hết. Nhưng khi Bắc Việt ngổ ngáo vi phạm hiệp định, tái phát chiến tranh, thì ông lại bênh vực VNCH và đòi trừng phạt Hà Nội. Chẳng biết là ông diễn tuông, điều mà ông gọi là lương tâm của nước Mỹ, hay là thật lòng. Những dấu sao thì quốc hội Mỹ cũng đã quyết định thay giùm ông, rằng VNCH phải chết.

Tác phẩm Last Man Out (Người Cuối Cùng Ra Đi) của James E.



**Tướng Lê Văn Hưng**

Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, tiếp đón chúng tôi rất niềm nở. Ông Tướng nói tiếng Anh hơi chậm nhưng phát âm rõ ràng, cho biết Sư Đoàn của ông có trách nhiệm bảo vệ vùng hạ châu thổ. Sư Đoàn trong thế bị áp đảo về quân số nhưng ông đã làm tất cả những gì có thể, ông chọn lựa mục tiêu. Ông không muốn tấn công

vào những điểm kiên cố của quân cộng, bởi ông nghĩ rằng ông sẽ bị tổn thất nhân mạng nhanh chóng. Vì ông đang ở trong một cuộc chiến quá lâu dài, ông phải bảo vệ nhân lực và nguồn tiếp liệu của ông. Ông nói với tôi rằng ông không thể xoay chuyển cục diện ở đây, nếu ông muốn tạo một chiến thắng thì quân Bắc Việt chắc chắn sẽ đưa nhiều quân đến nữa. Tôi hỏi ông:

-Tại sao chiến đấu một cuộc chiến đang thấy thua rõ?

Ông Tướng hỏi vặn lại, rồi mỉm cười:

-Tôi còn có sự chọn lựa gì nữa không? Nhưng đây là đất nước của chúng tôi.

Vị Thanh là nơi hiểm nghèo nhất ở Miền Nam, không có gì để nuôi hy vọng ở đây. Quân địch đầy chung quanh. Tại sao lại mạo hiểm để những người Mỹ bị địch cầm giữ trong giờ thứ mười một này? Những tháng sau, tôi làm việc nhiều thời gian trong Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 21, thu thập tin tức trong vùng hạ châu thổ, cuối cùng tôi được cho phép thường xuyên tiếp xúc với Phòng 2 và Phòng 3 Sư Đoàn.

Trong lúc đó thì Tướng Hưng có mặt hầu hết ngoài mặt trận. Chiếc trực thăng của ông cất cánh mỗi sáng sớm đưa ông đến những địa điểm xa xôi nhất để ông thăm hỏi những cấp chỉ huy. Tôi chỉ gặp ông hầu như vào lúc ban đêm, lúc thì dùng bữa tối, lúc thì uống với nhau. Thỉnh thoảng tôi cũng gặp ông Tướng vào ban ngày trong văn phòng của ông. Thời gian dần trôi, cuộc gặp gỡ của chúng tôi trở nên thoải mái nhiều, chúng tôi thích thú sự hiện diện của nhau.



Terry (nhân viên CIA mà Parker đến thay thế) giới thiệu tôi với vị Tỉnh Trưởng, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn. Ông Đại Tá được tuyên dương là Chiến Sĩ Xuất Sắc Của Năm (1972), trước khi ông đến nhậm chức ở Chương Thiện, một vinh dự gặt hái được từ chiến công anh hùng của ông chống quân Bắc Việt ở An Lộc. Ông đã bị thương rất nặng, mất một phần mặt của ông. Khi tôi gặp ông, thì phần bị mất ấy đã được chữa trị bằng phẫu thuật, từ cái nhìn đầu tiên, tôi đã có thể nhận ra một vết sẹo dài chạy dọc theo bên hàm. Đại Tá Cẩn có một quan niệm rất tích cực về chiến tranh, dù cảnh buồn tẻ ở Vị Thanh. Ông đúng là người lính của những người lính, dũng cảm và thanh liêm. Ban đêm ông thường đi xuống đến những đồn bót xa xôi nhất để phát lương cho binh sĩ. Ông nói rằng ông có dưới tay nhiều chiến sĩ giỏi mà có thể chiến đấu chống cộng sản đến khi họ chết hoặc là đất nước được thanh bình. Những buổi tối của tôi với Chuẩn Tướng Hưng càng lúc càng thân tình. Ông thường hỏi thăm về gia đình tôi, về Hoa Kỳ cùng những gì đang xảy ra bên ấy. Ông rất quan tâm đến văn học Mỹ nên

tôi thường có dịp nói về các tác giả Hoa Kỳ và tác phẩm của họ. Mặc dù tôi thường đọc hai, ba cuốn sách mỗi tuần ở Vị Thanh, nhưng tôi lại chưa đọc những cuốn mà Tướng Hưng hỏi tôi. Về phần ông, thì ông nói về lịch sử và chuyện chiến tranh ở Đông Dương. Ông thường nói chuyện một cách có cân nhắc và chậm rãi, hay mỉm cười dù đang đề cập đến những sự việc nghiêm trọng. Từ ông toát ra một vẻ rất tự tin và ánh lên sự trầm tĩnh.

Trong tháng 2 (1975), cấp chỉ huy ở Cần Thơ và Sài Gòn thúc giục, Tướng Hưng cho quân tấn công một đơn vị lớn Bắc Việt về phía Đông Chương Thiện thuộc rừng U Minh, là một khu vực cộng quân chiếm đóng từ lâu. Cuộc tấn công này là chiến dịch lớn nhất từ lúc tôi về tỉnh Chương Thiện.

Ông Tướng sử dụng tất cả nguồn yểm trợ của Không Quân mà ông có. Mặc dù ông sở hữu nhiều khẩu đại bác do quân đội Mỹ để lại, ông lại có khó khăn khi di chuyển chúng vì sự hạn chế phi vụ chuyển vận. Ông cũng thiếu thốn những tiếp liệu cần thiết và đầy đủ để trang bị cho lực lượng tấn công.

Thí dụ, ông có rất nhiều mìn claymore nhưng thiếu ngòi nổ, đạn pháo binh cũng thế, có nhiều nhưng rỉ sét. Do vậy, sư đoàn chịu nhiều thiệt hại. Chiến sĩ của ông chiến đấu rất dũng cảm. Tôi hiểu nỗi đau đớn của ông Tướng, và tôi hiểu niềm tự hào của ông đối với những người lính ấy, dù bị thương vong rất nhiều nhưng họ vẫn tiếp tục tiến tới.

Khi trận chiến tàn, quân Bắc Việt bị

đẩy lùi vào rừng U Minh, Tướng Hưng vẫn không chắc rằng ông đã thực sự chiếm thượng phong. Ông đã dùng quá nhiều nguồn tiếp liệu mà ông có, dùng cho cái gì mới được chứ?

Mấy ngày sau, một thứ mùi kinh khủng tuôn vào chỗ tôi cư ngụ. Tôi đã từng ngửi thấy mùi này, đó là mùi của thịt thối, của người chết. Một thông dịch viên cho tôi biết nhà xác của Sư Đoàn nằm giữa khu tôi ở và cô nhi viện tỉnh. Những xác tử sĩ nằm chờ được chôn đi, nhưng phương tiện chuyên chở đã hiếm hoi mà phòng lạnh cũng không có. Một số xác được lấy về từ khu vực chiếm đóng của cộng quân. Dẫu sao thì khi tôi muốn chạy xa khỏi khu nhà ở, thì ông Tướng đã xoay sở phương tiện đưa xác tử sĩ đi trong tuần.

Tháng sau (10.3.1975), Ban Mê Thuột thất thủ, Bộ Tư Lệnh Tối Cao ở Sài Gòn tái phối trí lực lượng để bảo vệ phần còn lại của Miền Nam. Sư Đoàn của Chuẩn Tướng Hưng di chuyển về bảo vệ khu vực phía Bắc Cần Thơ, ông Tướng được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Phó khu vực phía Nam Sài Gòn (Quân Khu 4).

Ngày 20.3.1975, Huế thất thủ.

Ngày 30.3.1975, Đà Nẵng mất.

Ở Cần Thơ, Tướng Hưng làm việc với Jim D. (xếp CIA Cần Thơ) và những sĩ quan liên lạc quân sự, nhưng ông tỏ ra thích làm việc với tôi ngay lần đầu gặp gỡ hơn là với những người sĩ quan này. Jim D. bảo tôi lên Cần Thơ thường xuyên hơn để làm việc với ông Tướng. Tôi có kế hoạch trở lại Vị Thanh mỗi tuần hay mỗi hai tuần để coi lại khu vực trú ngụ

và nghe thuyết trình quân tình từ Đại Tá Mạch Văn Trường, Tân Tư Lệnh Sư Đoàn 21 đang chỉ huy những đơn vị còn lại ở đây.

Một ngày trước khi ra đi, ngày 24.4.1975, Tổng Thống Thiệu ký nghị định đặc cách thăng Chuẩn Tướng cho Đại Tá Trường. Ông là vị Tướng được thăng chức sau cùng của cuộc chiến.

Khu vực càng lúc càng thu hút sự quan tâm là con đường Quốc Lộ 4 chạy dài theo hướng Tây và Tây Nam từ Sài Gòn, phía Bắc sông Bassac (tức sông Hậu Giang), rồi đổ vào vùng châu thổ. Các đơn vị của Sư Đoàn 7 Bộ Binh chịu trách nhiệm bảo vệ quốc lộ, Chuẩn Tướng Hưng sắp xếp cho tôi được nghe thuyết trình từ Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Tướng Hưng cho biết ông từng phục vụ ở Sư Đoàn 7. Cố vấn Sư Đoàn 7 lúc đó là Trung Tá John Paul Vann, một nhân vật đầy quyền lực đối với quân đội Nam Việt Nam. Cuối cùng thì ông đã chết trong một tai nạn trực thăng ở Kontum, tháng 6.1972.



Tôi đáp trực thăng đến Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh và diện kiến Chuẩn Tướng Hai trong văn phòng của ông.

Ông Tướng với bộ quân phục thẳng nếp, tay áo xăn lên quá khuỷu tay. Ông Tướng nói tiếng Anh rất lưu loát. (Khi còn là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, người ta luôn thấy trong tay Chuẩn Tướng Hai nếu không là một cuốn kinh Phật, thì cũng là một cuốn sách tự học Anh Văn. Thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ông cũng đã từng được gửi đi thụ huấn khóa tham mưu ở Hoa Kỳ).



**Tướng Trần Văn Hai**

Đôi mắt trên khuôn mặt đầy đặn của ông ánh vẻ nghiêm khắc và ông chẳng tỏ ra thân thiện. Tôi hỏi ông Tướng về tình hình, Ông Tướng nói:

-Anh muốn biết tin tức, anh nhân viên chánh phủ Hoa Kỳ, tôi muốn cơ phận cho trực thăng, tôi muốn đạn dược.

-Ngài nói chuyện lâm người rồi, điều ấy chẳng phải là công việc của tôi.

-Anh chính là Chánh Phủ Hoa Kỳ. Chánh Phủ Mỹ hứa luôn cung cấp tiếp liệu cho chúng tôi để chúng tôi có thể chiến đấu. Chúng tôi có thể làm được chuyện ấy, chúng tôi có thể tiếp tục chiến đấu, nếu chúng tôi có đạn và máy

bay. Hãy nói lại với chánh phủ của anh điều đó rồi tôi sẽ nói anh nghe những gì đang xảy ra ở đây.

-Vâng, tôi sẽ báo cáo rằng quân đội đang thiếu hụt tiếp liệu.

Ông Tướng chăm chăm nhìn tôi một lúc lâu, cuối cùng ông nói:

-Người Mỹ các anh thường không giữ lời hứa với người Việt chúng tôi.

Ông Tướng tiếp tục nhìn tôi qua làn khói thuốc, chờ đợi phản ứng của tôi. Khi tôi không tỏ thái độ gì, ông nhún vai và bắt đầu thuyết trình.

Ông cho biết binh sĩ của ông chiếm giữ những vị trí trên Quốc Lộ 4 và hành quân đến biên giới Kampuchea để bảo vệ vùng lãnh thổ dưới Sài Gòn. Khu vực này phần lớn là những cánh đồng ruộng trồng lúa. Tinh thần binh sĩ rất cao, ông có thể ngăn chống lực lượng địch cấp sư đoàn của Bắc Việt trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên tinh thần binh sĩ có thể suy sụp nếu sư đoàn đối đầu với lực lượng địch lớn hơn và nếu đạn dược hao hụt. Ông tiên đoán rằng quân Bắc Việt sẽ tấn công sớm, mà ông thì không có tái tiếp tế. Sư đoàn ông đang trực diện với Sư Đoàn 9 Bắc Việt do Tướng Di Thiên Tích chỉ huy và chiến đấu trong khu vực này từ trước năm 1965.

Ông Tướng nói tiếp:

-Tướng Tích có thể là tướng chỉ huy xuất sắc của Bắc Việt Anh có biết chiến hiệu (slogan) của sư đoàn ấy là gì không? Là "Quét Sạch Kẻ Thù". Kẻ thù ấy là tôi.

Có vẻ gay gắt trong giọng nói của ông. Quân Lực VNCH đang sụp đổ ở phía Bắc, ông buồn phiền và cay đắng.

Không giống như Tướng Hưng, Tướng Hai không triết lý cho tương lai. Ông giận dữ. Tôi đưa ý kiến rằng có thể có cuộc thương thuyết ngừng bắn mà từ đó bảo vệ được chủ quyền của chánh phủ Miền Nam.

Ông Tướng nhìn tôi không nói, tôi không rõ ông đang nghĩ gì. Khi tôi trở về Căn Thờ, tôi báo cáo với Jim D. buổi gặp mặt ở Sư Đoàn 7 Bộ Binh, rồi kết thúc bằng sự việc ông Tướng muốn đạ được và cơ phận. Jim D. nhú mày nhìn tôi:

-Đưa chuyện ấy vào báo cáo gửi cho Washington, và đứng nói với tôi nữa.

Tôi thường xuyên đến thăm Chuẩn Tướng Hai, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Ông hiếm khi cười. Ông Tướng thường ngồi trên một cái ghế gỗ đằng sau bàn làm việc, ẩn đằng sau khói thuốc khi tôi đến Bộ Tư Lệnh Tiên Phương gần biên giới Miền. Mỗi lần nói chuyện, ông Tướng thường nhắc đến những điều mà ông cho là “Sự Can Thiệp Đây May Rủi” của Quân Đội Hoa Kỳ. Những điều ông nói, đại khái như:

-Giữa hai nền văn hóa có sự khác biệt lớn, người Mỹ các anh luôn muốn chúng tôi suy nghĩ và hành động y hệt như các anh. Thực ra thì chúng tôi đâu có thích các anh hay chánh sách của các anh... Anh có nghe tôi nói không? Chúng tôi không thích các anh bảo chúng tôi phải làm gì. Nhưng chúng tôi cần sự giúp đỡ để tồn tại, và chúng tôi biết các anh có lợi thế nhìn chúng tôi sinh tồn. Nhưng không có nghĩa là các anh có quyền xía vào công việc và nền văn hóa của chúng tôi.

Ông nói tiếp:

-Tại sao các anh không đưa quân vô Kampuchea. Quân Bắc Việt đang ở đấy, tại sao các anh thì không? Nếu các anh vượt đường xa đến đây để chặn đứng chủ nghĩa cộng sản, tại sao các anh không tiến vào đất Miền nơi có những căn cứ của cộng quân rồi đánh cho chúng tiêu tủng. Tại sao các anh không vào Lào? Tại sao các anh không dùng cơ giới nặng ủi sạch con đường Hồ Chí Minh ở đó. Tình hình quân sự ở đây rất đơn giản. Tại sao các anh hành động như những thằng khùng? Người Việt chúng tôi cho là các anh khùng. Anh nói gì về điều đó, anh CIA?

Sau khi ông Tướng đã giảng thế nào là cách điều khiển chiến tranh, sau khi gọi tôi bằng đủ thứ danh xưng, nổi giận lên, ông mới nói đến chuyện tình hình quân sự trong khu vực.

Trong những lần tiếp xúc tại Bộ Tư Lệnh, dần dà giữa ông Tướng và tôi cảm thấy thoải mái với nhau hơn. Không thân thiết, nhưng thoải mái, chúng tôi biết vị trí của nhau. Có thể do thời gian hai năm ở Lào tôi có nhiều bạn bản xứ, nhưng cũng có thể ông Tướng nhận biết được sự cảm thông và kính trọng của tôi đối với quan niệm của ông về Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm ở thời điểm mà rất nhiều cấp chỉ huy khác chỉ nghĩ đến bản thân họ. Cũng có thể khi chúng tôi cảm thấy thoải mái vì tôi là người khách thường xuyên của Sư Đoàn 7.

Thượng Nghị Sĩ Frank Church phát biểu trong cuộc họp Thượng Viện ngày 10.4.1975, nói rằng: “Thế là đủ rồi”

(enough is enough), Quân Đội Nam Việt Nam tự lo liệu lấy. Trong khi đó thì Hạ Viện cũng đã bác bỏ yêu cầu quân viện khẩn cấp 722 triệu mỹ kim và 250 triệu cho kinh tế của Tổng Thống Ford (con số này là do Tướng Weyand lập ra và đệ trình sau khi đi quan sát tình hình quân sự ở Việt Nam về. Còn con số 700 triệu cho tài khóa 1974-1975, rồi bị cắt xuống 300 triệu đã bị cắt bỏ tàn bạo từ lâu). Quốc Hội chỉ đồng ý cấp ngân khoản dùng cho việc di tản người Mỹ ra khỏi Việt Nam.

Ngày hôm sau, trực thăng của Air America (có hợp đồng chuyên chở cho CIA) đưa tôi đến gặp Tướng Hai. Ông Tướng không đứng dậy chào khi tôi bước vào văn phòng. Rất bất ngờ như bước ra từ cõi sương mù, ông nói chậm rãi hành động của chánh phủ tôi (Mỹ) giống như cục phân, nghị sĩ Church xấu xa hơn Hitler, nước Mỹ không còn danh dự, quân đội nước tôi (Mỹ) đã vi phạm quy luật hành xử chung của chiến sĩ khi quay lưng với chiến hữu và bỏ rơi họ trên chiến địa.

Ông Tướng đứng dậy và tiến đến gần tôi, đôi mắt ông đỏ hoe, bàn tay ông sờ vào báng súng lục, chăm chăm nhìn tôi, không che dấu sự giận dữ của ông. Trong trạng thái căng thẳng đến khó kiềm chế, bàn tay ông nắm chặt báng súng...

Nhưng rồi khoảnh khắc ấy qua đi, ông thở dài:

-Tôi có thể giết anh, nhân danh những người dũng cảm đã hy sinh trong cuộc chiến này. Tôi có thể giết anh vì chánh phủ của anh đã không muốn chiến

thắng.

Tôi đứng lặng thinh, run rẩy. Tôi nhỏ nhẹ nói:

-Chiến tranh đang tàn lụi, cuộc chiến đấu đã hoàn thành. Ngài phải chấp nhận những gì đã xảy ra, ngài phải chấp nhận số phận.

Chuẩn Tướng Hai hỏi lại:

-Tôi nghe ông Kissinger của anh nói rằng Việt Nam đã chết. Ông ta có biết là chúng tôi vẫn còn sống ở đây không?

Tôi không thể trả lời. Cuối cùng thì ông Tướng nhún vai, giọng khàn đục không còn hơi. Ông nói cho tôi nghe tin tức mới nhất về cuộc điều quân của quân địch mà ông quan sát từ trên máy bay trên vùng biên giới Việt-Miên.

Ngày hôm sau, 15.4.1975, tôi bay đến Sư Đoàn 7 từ sáng sớm. Như thường lệ, ông Tướng rầy rà tôi về hành động của Hoa Kỳ:

-Đâu là người bạn của Miền Nam khi Miền Nam cần? Tôi có thể gọi ai đây? Quân giặc đã đến ngưỡng cửa của chúng tôi rồi, đất nước tôi trong cơn nguy khốn tận cùng. Ai sẽ đến tiếp cứu chúng tôi?

Phía bên kia biên giới Miền, ông đã quan sát thấy quân cộng tập trung lên con số đông đảo, cơ giới và chiến cụ liên tục di chuyển hai mươi bốn tiếng đồng hồ mỗi ngày.

Ông Tướng hỏi gắt tôi

-Máy bay bỏ bom của các anh đâu? Chúng ta đã trông thấy địch lộ diện, đúng là thời điểm dội lên đầu chúng. Chúng chuyển quân rầm rộ trước chiến sĩ của tôi, tôi cần giúp. Hãy giúp tôi, anh bạn CIA.

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

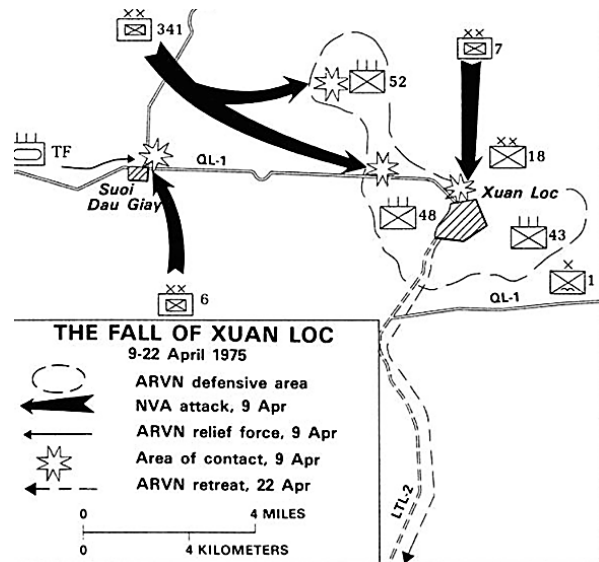
Như thường lệ, ông ngồi trên chiếc ghế gỗ nhìn tôi sau màn khói thuốc. Ngày 17.4.1975, Phnom Penh rơi vào tay Khmer Đỏ. Tôi bắt đầu đến gặp Chuẩn Tướng Hai mỗi ngày. Ông Tướng cho biết quân Bắc Việt tiếp tục tập trung ngay phía bên kia biên giới, chúng đưa chiến xa, cầu nổi và pháo binh tới. Bộ đội mới đã đến mà ông suy đoán sẽ là nỗ lực chánh tiến đánh Sài Gòn. Đó là mục tiêu thực sự của cộng quân.

Cộng quân tập trung đông đảo như vậy không phải là để tấn công Sư Đoàn 7 Bộ Binh hay chiếm lấy QL4. Thịnh thoảng tôi đến thăm Chuẩn Tướng Hưng ở Cần Thơ. Ông biết rõ tình hình quân sự toàn quốc, nhưng ông vẫn bình tĩnh và vẫn thư thả đợi cái gì đến sẽ đến. Mười sáu tỉnh của vùng châu thổ chưa có thành phố nào rơi vào tay cộng quân, với một nửa dân số của Miền Nam vẫn được an toàn.

Trong cuộc gặp ngày 19.4.1975, Tướng Hai cho tôi biết có vẻ như là không có thêm quân cộng tập trung ở vùng biên giới nữa, chúng đang điều động đến các vị trí. Ông nghĩ rằng khi chúng bắt đầu đội hình với bộ đội mới vào ở gần biên giới, phía sau những đội công binh bắc cầu, với đoàn chiến xa nặng húc về phía Sài Gòn, cuộc tấn công sẽ nổ ra. Cộng quân sẽ mất bảy ngày để xuất phát từ đất Miền vượt qua vùng Đồng Tháp Mười và tiến về Sài Gòn. Sư Đoàn 7 của ông Tướng chỉ có thể làm chậm tốc độ tiến quân của chúng mà thôi. Tướng Hai nói:

-Chúng tôi không thể chặn đứng chúng,

quân địch quá đông mà quân chúng tôi quá ít.



Ngày 21.4.1975, Xuân Lộc, một trong những cứ điểm cuối cùng của QLVNCH ở phía Bắc Sài Gòn thất thủ (thật ra chỉ di tản theo lệnh của Trung Tướng Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III & Quân Khu 3 về bảo vệ Sài Gòn), sau khi đã anh dũng chặn đứng đà tiến của một lực lượng lớn quân Bắc Việt. Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu cũng đã từ chức trong ngày ấy.

Tôi đáp trực thăng đến Bộ Tư Lệnh SĐ7/BB trong ngày 22.4.1975. Phòng làm việc của ông Tướng tối quá, ông đang ngồi trên chiếc ghế quen thuộc và hút thuốc.

Những chiến xa nặng của Bắc Việt đang dàn đội hình, bộ binh dàn trận phía sau. Chúng sắp sửa xuất phát, Sài Gòn sẽ rơi vào tay Bắc Việt trong vòng bảy ngày, 29.4.1975.

Ông Tướng đưa cao chiếc tách cà phê nóng lên, làm một cử chỉ như vinh danh

những người lính đã hy sinh và chào đón tương lai, nhưng ông không cười. Ý định của quân cộng thật rõ ràng đối với Chuẩn Tướng Hai. Chúng sẽ đánh, chiếm Sài Gòn trong bảy ngày nữa, mà Sư Đoàn 7 thì không thể chặn chúng được.

Tôi đến gặp Chuẩn Tướng Hưng buổi chiều cùng ngày. Ông cho hay từ buổi sáng sớm quân Bắc Việt đã vượt biên giới ở khu vực gần các đơn vị của Chuẩn Tướng Hai và tiến về hướng Sài Gòn.

Tướng Hưng đã lệnh cho lực lượng ít ỏi Không Quân và Pháo Binh chuẩn bị chống lại cuộc tiến quân của quân địch, nhưng có lẽ cũng không làm chúng khựng lại được. Ông Tướng vẫn vẻ bình tĩnh và giữ gia đình gần bên.

James E. Parker cùng các đồng sự CIA giúp được nhiều nhân viên Việt Nam và thân nhân ở Căn Thờ thoát được ra biển trong những ngày cuối cùng và được vớt lên chiếc tàu buôn Pioneer Contender.

Đứng trên cầu tàu, tôi quay nhìn về hướng Việt Nam, bất giác tôi chợt nghĩ trong một thoáng rằng dù chúng tôi đã thua trận, nhưng chúng tôi đã hành

động đúng khi đến đó và chiến đấu. Lịch sử sẽ rộng lượng phán xét ý định tốt của chúng tôi đến giúp cứu một đất nước bị xâm lấn. Chúng tôi đã không thắng vì những chánh trị gia, những nhà hoạch định chánh sách Hoa Kỳ đã đưa ra những quyết định xấu xa đầy tội lỗi, từ lúc khởi đầu cho đến lúc tàn cuộc.

Đối với tôi, cái di sản bất tử của cuộc chiến là những người lính đã đáp lời gọi của đất nước, hy sinh mạng sống ở Việt Nam. Trong thời điểm những giá trị chao đảo, họ đã khẳng định những nguyên tắc bất diệt của Trách Nhiệm. Vì Tổ Quốc, họ đã tự dẫn thân trong truyền thống Mỹ đẹp đẽ nhất của người lính chiến Mỹ. Họ đã chết trẻ rất Danh Dự trong chiến tranh. Mỗi người lính đều là những anh hùng.

Hướng về phía bờ biển, tôi đứng nghiêm chào đúng quân cách. Tôi đứng lặng trong khoảnh khắc, rồi quay người đi xuống bên dưới. Cuộc chiến đã chấm dứt.

Chất chở hàng ngàn người tị nạn Việt Nam, con tàu Pioneer Contender neo buồm sáng sớm hôm sau mũi tàu hướng Đông.

Việt Nam mờ nhạt dần từ phía sau!



# Hậu Duệ TQLC



Thời gian trôi qua với bao thay đổi không ngừng. Tôi trầm nghĩ, nếu không có một cái tên TQLC, chắc vào quên lãng. Sau 2018, qua cuộc mổ xương sống, khiến tôi phải nghỉ dài một thời gian. Không còn tham gia với các hội đoàn, chỉ đến nhà thờ xem lễ và cầu nguyện. Đến năm 2025, bạn tôi gọi tôi sinh hoạt lại để tìm vui bên anh em. Nhân ngày Veterans day (2025) trong sinh hoạt địa phương. Thống ( Nhảy Dù) nhờ tôi kiếm một người quân nhân Mỹ gốc Việt lên phát biểu với Hội Quân Nhân Mỹ. Tôi chợt nhớ đến Huy, một bạn trẻ ở nhà thờ Kito Vua, Fort Worth Texas.

Huy rất năng động trong sinh hoạt food pantry, là trưởng nhóm, chuyên lo mọi việc từ đầu đến cuối. Huy trả lời: cháu sẵn sàng giúp chú. Khi nói chuyện, tôi không ngờ Huy lại là con của một hạ sĩ quan TQLC, thuộc Phòng 4 của sư đoàn. Tôi nói: không ngờ, chúng ta cũng họ TQLC!

Đây là lần thứ hai nhìn họ hàng, trong những ngày trên đất Mỹ. Thế là chúng tôi càng đậm màu hơn trong sinh hoạt nhà thờ. Từ food pantry, đến việc nấu bánh chưng dịp Noel, New Year 2026, nhất là Xuân Bính Ngọ 2026. Sau đây là bài phát biểu, dịch lại bằng tiếng Việt.

1. Từ một thuyền nhân trở thành Sĩ quan  
Lực Lượng Không quân

Thật vinh dự cho tôi khi được ở đây  
kỷ niệm Ngày Cựu Chiến Binh với quý  
vị hôm nay!

Tôi lớn lên trong một gia đình có 11

người con. Tôi là người con thứ 6. Cha  
tôi từng phục vụ trong Thủy Quân Lục  
Chiến miền Nam Việt Nam trong thời  
kỳ xung đột Mỹ và Việt Nam. Chúng tôi  
sống ở Sài Gòn trong thời gian đó. Tôi  
vẫn còn nhớ những ngày cuối tháng 4

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

năm 1975, trốn dưới gầm giường khi bom và rốc-két bay qua. Ông Chứa, tất cả chúng tôi đều an toàn khi Sài Gòn thất thủ. Gia đình chúng tôi bỏ lại mọi thứ và chuyển khỏi thành phố đến vùng nông nghiệp ở phía Tây Nam, và gia đình chúng tôi rất nghèo.

Vào tháng 4 năm 1981, gia đình chỉ đủ tiền cho anh trai thứ 3 của tôi rời đất nước tìm kiếm tự do (với tư cách là thuyền nhân). Tôi đã van xin gia đình cho tôi đi cùng anh trai. Bằng cách nào đó, chủ thuyền đã cho tôi đi theo, với lời hứa sẽ trả tiền cho ông ấy nếu khi chúng tôi tìm được đất khách. Chiếc thuyền chật kín 36 người ở trên và dưới khoang đáy tàu. Chúng tôi may mắn tìm được bờ biển Thái Lan sau 4 ngày 3 đêm lênh đênh trên đại dương bao la.



Chúng tôi lên bờ ở một làng chài nhỏ. Sau đó họ chuyển chúng tôi đến một trại tị nạn nhỏ. Anh trai tôi, lúc đó 17 tuổi. Chúng tôi đã được chuyển qua 3 trại tị nạn trong suốt 1 năm chờ đợi người bảo lãnh ở Hoa Kỳ. Cuối cùng chúng tôi đã đến Baton Rouge, Louisiana, vào tháng 4 năm 1982. Tôi phải học lớp 5 hai lần vì tôi không biết tiếng Anh. Sau đó tôi tiếp tục học cấp hai và cấp ba, tốt nghiệp năm 1990.

Tôi muốn "đáp đền"... vì vậy tôi đã gia nhập Lực Lượng Không Quân Hoa Kỳ vào tháng 11 năm 1990.

Từ căn cứ đầu tiên của tôi, tại Homestead AFB, Florida đến căn cứ cuối cùng, tại Joint Base Pearl-Harbor Hickam, Hawaii... tôi yêu trọn vẹn 30 năm phục vụ của mình trong Lực Lượng Không Quân.

Tôi đã gặp gỡ những người tài giỏi, giao tiếp và kết bạn với những người bạn tốt, không chỉ trong Không Quân mà còn trong Lực Lượng Đặc Nhiệm đó là một gia đình thứ hai.

Tôi đã đi qua nhiều quốc gia và được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau. Yokota AB, Nhật Bản là một vị trí công tác tuyệt vời!!! Đó là nơi tôi gặp người vợ xinh xắn của mình! Cô ấy là một người giỏi dang và là một người Mẹ tuyệt vời!

### 2. JPAC (Bộ Tư Lệnh Kế Toán Tù Binh/Mất Tích Liên Quân).

Nhiệm vụ quan trọng nhất của tôi là một Nhiệm Vụ Đặc Biệt. Tôi là Chuyên Viên Ngôn Ngữ tiếng Việt cho JPAC Đây là điều mà tôi muốn dành thời gian để nói chuyện với quý vị hôm nay.

JPAC là một Lực Lượng Đặc Nhiệm Liên Quân trong Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ với sứ mệnh tìm kiếm những quân nhân Mỹ bị liệt kê là Tù Binh Chiến Tranh (POW) hoặc Mất Tích trong Chiến Đấu (MIA), từ tất cả các cuộc chiến và xung đột trong quá khứ. JPAC đã bị giải tán vào năm 2015, nhưng sứ mệnh tiếp tục của nó được chuyển giao

## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

cho DPMO (Văn Phòng Tủ Binh, Mật Tích Quốc phòng).

JPAC hoạt động qua 3 giai đoạn:

-Thứ 1 Nghiên cứu và Điều tra: Đọc, tìm kiếm và phỏng vấn để thu thập thông tin có thể liên quan hoặc dẫn đến một vụ việc hoặc một địa điểm.

-Thứ 2 Khảo sát và Điều tra: Khảo sát và điều tra địa điểm đó.

-Thứ 3 Hồi phục: Khai quật địa điểm. Đào bới và tìm kiếm các vật phẩm/hiện vật, bất cứ thứ gì giúp mang lại sự khép lại cho vụ án chưa được giải quyết. Chúng tôi thực hiện trung bình 3 nhiệm vụ mỗi năm tại Việt Nam, mỗi nhiệm vụ kéo dài khoảng 55 ngày. Tất cả các chuyên viên ngôn ngữ đều bắt đầu ở các đội phục hồi (recovery teams).

Trong nhiệm vụ thứ hai của tôi:

Tôi là chuyên viên ngôn ngữ cho địa điểm của một chiếc máy bay Hải quân A-6 bị rơi. Đây là một vụ "mất khỏi màn hình radar"... "biến mất khỏi màn hình radar và chúng tôi không biết địa điểm máy bay rơi, phi công ở đâu". Địa điểm này được tìm thấy khi những người nhật phệ liệu địa phương tìm thấy các bộ phận của cánh máy bay. Sau đó, họ báo cáo với chính quyền và sau đó là cho phía Hoa Kỳ. Chúng tôi đã xác minh số sê-ri trên các bộ phận máy bay để đảm bảo đó là tổn thất máy bay của Hoa Kỳ. Sau đó, chúng tôi cử một Đội Khảo sát đến khu vực chung để kiểm tra, khảo sát địa điểm.

Khi địa điểm sẵn sàng để khai quật, chúng tôi cử Đội Hồi Phục vào. Tôi là 1

trong 15 thành viên đội của Hoa Kỳ. Đội bao gồm: một trưởng nhóm, một trung sĩ trưởng nhóm, một nhà nhân chủng học, 2 chuyên viên ngôn ngữ, 2 chuyên viên truyền thông, 1 chuyên viên hỗ trợ sinh hoạt, 1 y tá, và các hạ sĩ quan tiếp liệu. Chúng tôi cắm trại ở độ cao 4500 feet trên sườn núi trong 30 ngày. Có 3 khu cắm trại được xây dựng: thứ nhất cho đội Hoa Kỳ, thứ hai cho đội Quan chức Việt Nam, và thứ ba cho công nhân địa phương. Cây lớn và cây nhỏ cùng với tre được sử dụng để xây dựng các nền tảng cho khu vực ngủ và lều cá nhân của chúng tôi. Nước uống đóng chai được vận chuyển bằng máy bay đến để tiêu thụ và đánh răng. Chúng tôi xây dựng một hồ chứa để trữ nước từ con suối nhỏ gần đó để tắm rửa. Mỗi ngày phải đi bộ 15 phút lên và xuống địa điểm.

Sau 30 ngày dài, chúng tôi chỉ có thể tìm thấy các mảnh dây thừng bị vỡ thành 3 hoặc 4 viên nhỏ, các mảnh vải dù, các mảnh khóa kéo của bộ đồ bay, và quan trọng nhất là một dây chuyền với ảnh Thánh Christopher.



Trong hồ sơ vụ việc, có chi tiết phi công đeo Mề đay Thánh Christopher "để được bảo vệ, cho những chuyến đi an

toàn". Vụ việc được coi là đã khép lại. Chúng tôi không thể tìm thấy xương hoặc răng. Theo hiểu biết của chúng tôi, khí hậu ở Đông Nam Á có tính axit cao nên nó đẩy nhanh quá trình phân hủy của cơ thể. Sau một năm, tôi được điều về Đội Nghiên Cứu và Điều Tra (RIT) vì tôi thông thạo hai ngôn ngữ Việt Anh. Các thành viên của RIT đọc nhật ký của lính Việt Nam, đọc báo chí thời chiến, phân tích các tài liệu có được (các tài liệu mà Hoa Kỳ thu thập được sau khi tiếp xúc với đơn vị trách nhiệm khu vực). Tất cả những điều này nhằm tìm kiếm vật chứng hoặc thông tin, bất cứ điều gì có thể "dẫn đến" kết luận thỏa đáng từng vụ mất tích trong công tác.



Một lần nữa, điều đó giúp sự trả lời xác tín cho gia đình những người mất tích.

RIT thường triển khai dưới dạng một đội 5 thành viên, bao gồm một trưởng nhóm, một trung sĩ trưởng nhóm và các nhà phân tích... tất cả các thành viên trong đội đều là nhà phân tích. Mỗi người chịu trách nhiệm chính cho các vụ việc cụ thể. Mỗi người chúng tôi có một

máy tính xách tay được cài đặt cơ sở dữ liệu tại hiện trường. Tất cả chúng tôi ngồi tại bàn khi phỏng vấn/hỏi các câu hỏi nhân chứng, và tất cả các thành viên đều ghi chú. Bất cứ khi nào chúng tôi nghe thấy: "Máy bay Mỹ rơi, quân nhân Mỹ tử trận hoặc bị bắt", chúng tôi hỏi các câu hỏi tiếp theo để tìm khung thời gian chung, mùa (mùa ẩm/mùa mưa hay mùa khô) và vị trí chung. Sau đó, chúng tôi ngay lập tức thực hiện phân tích tại hiện trường để xem liệu thông tin có khớp hoặc gần khớp với bất kỳ vụ việc nào trong cơ sở dữ liệu của chúng tôi hay không. Chúng tôi viết báo cáo và công bố chúng... để lãnh đạo và gia đình xem xét.

Thật không may cho Hoa Kỳ và gia đình những người mất mát, thời gian không đứng về phía chúng ta vì các nhân chứng đang ngày càng già đi. Chúng ta cũng đang cạn kiệt các nguồn để tìm kiếm "đâu mối". Có một điều chắc chắn, các nhà lãnh đạo của chúng ta rất kiên trì! Mục tiêu của chúng ta là "tìm kiếm những người Mỹ bị liệt kê là Tù Binh Chiến Tranh hoặc Mất Tích trong Chiến Đấu."

### 3. Lời kết

Cảm ơn quý vị rất nhiều vì đã mời tôi đến đây hôm nay.

Chúc mừng Ngày Cựu Chiến Binh đến tất cả quý vị!

Tôi chúc quý vị tiếp tục dồi dào sức khỏe!  
Xin Chúa phù hộ!

LạtMa (theo lời kể của cháu Huy)



### NGÀY TRAO TRẢ TÙ BINH NĂM 1973

Một dòng sông không rộng, đáy sông không sâu, chảy ngang theo phía bắc Hải Lăng, dọc lên Thị xã Quảng Trị, Đông Hà và xuôi ra biển với Cửa Việt vẫn lững lờ trôi, không phong ba, không sóng gợn theo tháng năm nhẹ nhàng. Thạch Hãn vẫn chảy vẫn sống bình dị hiền hòa cùng với những người dân Quảng Trị. Nhưng rồi ba đào sóng dậy không bởi chính dòng sông mà do miệng điên cuồng xâm lăng của Việt Cộng phương Bắc, theo lệnh của quan thầy Liên Xô và Trung Cộng muốn bành trướng xuống phía Nam, vượt sông Bến Hải, bất chấp Hiệp Định Genève năm 1954 - do Quốc tế chủ trì và CS Bắc Việt đã ký kết - xua quân ô ạt qua vĩ tuyến 17 để tấn công Việt Nam Cộng Hòa và tạo một dòng sông máu cùng thân xác chiến binh là thanh niên của cả hai Miền Nam-Bắc.

.... Thời gian trôi nhanh, nhớ mới ngày nào mà nay đã qua 50 năm, sau khi Hiệp Định Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973 - cũng do Quốc tế với hơn mười nước lớn chủ trì - được ký kết. Có những kỷ niệm những tưởng đã chìm vào lãng quên theo năm tháng, lặng lẽ phôi pha theo từng mùa của cuộc đời như Xuân, Hạ, Thu, Đông, cùng con tạo xoay vần mãi không thôi...

Vậy sao tôi vẫn nhớ, phải nhớ những ngày tháng đau buồn nhất của cuộc chiến Việt Nam, mà trong đó ít nhiều tôi

cũng đã dự phần!

Bây giờ thì tôi đang ở vào mùa Đông của cuộc đời. Dừng chân nơi đất khách quê người từ sau năm 1975. Cuộc sống như cơn lũ cuốn hút tôi vào với đám đông, với cộng đồng lớn mạnh của người thương mặc quân phục Thủy Quân Lục Chiến (TQLC), mẫu áo đã từng được ngưỡng mộ của quân dân miền Nam. Tôi không còn được tham gia công tác xã hội: ủy lạo các chiến sĩ ngoài tiền tuyến, thăm viếng ủy lạo thương bệnh binh tại các Quân Y Viện, trên khắp bốn Vùng

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Chiến Thuật, săn sóc cho vợ con tử sĩ, cô nhi quả phụ tử sĩ khi đau ốm bệnh hoạn, sanh nở,... thành lập các trường học tại các Trại Gia Binh để các con em gia đình binh sĩ từ 3 tuổi trở lên là phải đi đến trường.

Di quan đến nghĩa trang cùng gia đình tử sĩ.



Tại Nghĩa trang Quân Đội, khi người lính tử trận, xác được đem về thì các Nữ Quân Nhân Xã Hội (NQN/XH) trực tiếp săn sóc cho vợ con họ, bên cạnh những quan tài mà họ đang lăn lóc, kêu gào thảm thiết vì chiến cuộc đã cướp đi những người thân yêu của họ; lo cho cha mẹ, vợ con của họ có chỗ ăn ở tạm thời, cho đến khi người tử sĩ được chôn cất hoặc đưa về nguyên quán.

-Ủy lạo các chiến sĩ ngoài tiền tuyến khi dừng quân.

-Hát tại tiền đồn với Ban nhạc Sóng Thân và ủy lạo.

-Thăm viếng, phát quà cho học sinh tại các Trường học trong Trại Gia Binh TQLC.

Bên cạnh các chiến hữu của tôi như ngày nào, để hôm nay tâm tư lắng đọng trong những đêm dài thao thức, bao kỷ niệm

lại hiện về, có cả buồn vui của một thời tuổi trẻ trên khắp nẻo đường của đất nước Việt Nam. Giòng sông Thạch Hãn (Quảng Trị), con sông lịch sử, con sông máu đỏ của mùa hè đỏ lửa năm 1972, khi các đơn vị dũng cảm của Thủy Quân Lục Chiến tái chiếm Cổ thành Quảng Trị, đã xua đuổi tàn quân Việt Cộng về hướng Bắc. Thành phố Quảng Trị đã được hồi sinh trong hoang tàn đổ nát.

Sau một tháng của Hiệp Định Paris được ký kết giữa bốn bên: Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), Cộng Sản Bắc Việt (CSBV), và Mặt Trận Giải Phóng Miền nam (MTGPMN), kế hoạch trao trả tù hàng binh giữa hai miền Nam, Bắc được thi hành. Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát đảm trách việc thi hành ấn định sẽ được trao trả tại các địa điểm như bờ sông Thạch Hãn (tỉnh Quảng Trị), Đúc Phổ (tỉnh Quảng Ngãi), Bồng Sơn (tỉnh Bình Định), Lộc Ninh, Minh Hòa (tỉnh Bình Long), Bình Thủy (tỉnh Cần Thơ)... với 4 đợt:

-Đợt 1: từ ngày 12 tháng 2 đến 26 tháng 2 năm 1973,

- Đợt 2: từ ngày 8 cho đến ngày 13 tháng 3 năm 1973,

- Đợt 3: từ ngày 14 cho đến ngày 19 tháng 3 năm 1973,

- Đợt 4: khởi sự từ ngày 23 đến tháng 4 năm 1973.

Và bờ sông Thạch Hãn là một trong những địa điểm và là đợt thứ 3 để thực hiện. Bất chấp lệnh ngưng bắn đã được ký kết, những tiếng súng vẫn không ngừng nổ trên tay của những người Việt Cộng không hề biết tôn trọng quy ước.

Họ chỉ thi hành một việc có lợi cho họ là trao đổi tù binh, sẽ lấy lại được các đồng chí sát máu của họ đã đầu hàng hoặc bị bắt giữ tại các mặt trận trên phần đất của Miền Nam VN, và họ phải trao trả các chiến sĩ VNCH sa cơ về với Miền Nam tự do.

Phái đoàn của VNCH sẽ tiếp nhận một số chiến sĩ khoảng từ 150 đến 200 người bao gồm sĩ quan, binh sĩ thuộc các Quân Binh chủng của Quân Lực VNCH và các Bộ Hành Chánh đã bị tập trung cảnh tù trên phần đất địch. Ngược lại phía CSBV sẽ được hoàn trả số tù hàng binh lớn hơn gấp bội.

Giòng sông Thạch Hãn cuối tháng 3-1973 khô cạn như lòng người Việt Cộng từ lâu đã cạn hết nghĩa tình. Cá nhân tôi và cô Tùng, một Nữ quân nhân Xã hội của SĐ/TQLC không thuộc phái đoàn giao nhận, chúng tôi phải lội qua sông, nước ngập quá đầu gối, để sang bên kia sông Thạch Hãn. Lòng chúng tôi rộn lên một niềm vui vì sẽ được đón tiếp anh em đồng đội trở về với gia đình của các Quân Binh chủng. Làm sao hình dung được nỗi mừng vui của gia đình các quân nhân, được cha mẹ, vợ con đón tiếp trong vòng tay rộng mở những người thân trở về trong ngày vui đoàn tụ.

Các chiến hữu sau bao năm tháng bị lưu đày, khổ ải nay đã trở về dưới nắng ấm của Miền Nam Tự Do, dưới màu cờ vàng rực rỡ. Rồi đây các anh em sẽ lại tiếp tục sứ mạng của người trai trong thời khói lửa binh đao. Chúng tôi cũng phái đoàn VNCH đều phải ngậm mình giữa giòng sông Thạch Hãn, lần sông

ranh giới giữa tự do của Quốc Gia và gông cùm của Việt Cộng.

Mực nước thủy triều mỗi lúc mỗi dâng cao, lội qua đến bên bờ Bắc, cả đoàn chúng tôi được hướng dẫn đến địa điểm giao nhận. Những túp lều thô sơ được dựng sẵn để đại diện Ủy Ban Quân Sự bên bên làm việc. Từ đằng xa một đoàn người mệt mỏi gầy ốm đang thất thểu tiến lại. Người mạnh dìu người yếu, oàn người đến gần, tiến gần hơn nữa... giữa người về và người đón làm sao có thể nhận diện nhau trước một thực tế phủ phàng. Nhưng, bỗng nhiên một người trong cái đám đông buồn thảm, có lẽ là một sĩ quan TQLC đã la lớn:

-Thiếu Tá, Thiếu Tá.

Tôi liền nói:

-Chào mừng anh em, các anh em về bên kia sông đã có sẵn đồng đội và các đơn vị đang chờ đón các anh.

Liên lúc đó anh ta cởi chiếc áo thun màu nâu mặc trên người, thêm vài anh nữa, lật ngược bề trái bên trong hiện lên hàng chữ: "Đả đảo Cộng Sản" mà họ đã mạnh dạn viết lên từ lúc nào trong trại tù, bỗng đứng nước mắt tôi dâng trào. Là một sĩ quan TQLC, một Binh chủng khét tiếng với danh hiệu Cọp Biển, đáng lẽ với tác phong cương nghị không cho phép tôi được mềm yếu, rơi lệ trước mặt địch quân, cụ thể là có sự hiện diện không ít người trong phái đoàn Việt Cộng đang đứng gần tôi, trong nhiệm vụ trao đổi tù binh.

Quả thực là tôi quá xúc động không cầm được nước mắt, bởi các anh em chiến sĩ của ta dù rằng đang ở trong tay

quân thù vẫn hiện ngang can đảm, không khuất phục. Nhìn sang cô Tùng đứng bên cạnh, tâm trạng nào có khác tôi, hai hàng nước mắt xót thương trên gò má hoa niên. Cô cũng khóc thương cho những thân phận người lính thất thế sa cơ bị tù đày với những thân hình gầy gò ốm yếu, thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu thuốc men, mà ý chí luôn vẫn kiên cường, phản đối chính sách Việt Cộng vô nhân.

Quay lưng nhìn về phía Nam bên bờ sông Thạch Hãn, những lá cờ vàng biểu tượng cho Tự Do Dân Chủ của Miền Nam đang tung bay trên những cột cờ giới tuyến. Giữa dòng sông, một số đoàn viên của đoàn công tác tiếp nhận các chiến sĩ trở về đã tràn ra ôm chầm lấy đồng đội. Tôi dìu một anh quá yếu lên xuống máy để qua sông, tôi hỏi:

-Anh ở đơn vị nào?

-Thưa Thiếu Tá, em là Thiếu Úy Đan, thuộc Tiểu Đoàn 5/TQLC, hai năm tù Việt Cộng.

-Gia đình vợ con Thiếu Úy đang ở đâu?

Thiếu Úy Đan đáp:

-Em còn độc thân. Làm trai thời chiến, nên chưa dám lấy vợ. Em chỉ có cha mẹ và hai em trai nhỏ hiện đang ở Thủ Đức. Câu chuyện đang dang dở thì đã đến bờ phía Nam. Tôi hướng dẫn tất cả các chiến sĩ trên xuống máy lên bờ, đưa vào lều Quân Y của TQLC để cho các Bác sĩ khám sức khỏe tổng quát trước khi được cấp phát quân trang, quân dụng mới, để đón nhận đơn vị gốc. Rồi tôi lại vội vã trở qua sông bên kia để tiếp đón những đợt trao trả tù binh kế tiếp.

Các xuống máy của Công Binh cấm Quốc Kỳ VNCH luân phiên chở tù binh Việt Cộng hoàn trả sang bờ Bắc và đón các chiến sĩ của ta về bờ Nam.



Trời chiều gió Hạ Lào thổi qua, tôi đứng bên bờ sông đất địch, nhìn về phía quê hương tôi miền Bắc, xa cách từ ngày di cư vào Nam năm 1954. Giòng sông ngăn cách hai miền Bắc, Nam trước kia là sông Bến Hải hay là vĩ tuyến 17. Vì Việt Cộng xâm chiếm nên phải lùi về phía Nam, ranh giới nay là sông Thạch Hãn, giòng sông phân ly kẻ Nam người Bắc. Bà con họ hàng, làng xóm tôi còn đang ở đó! Nhưng tôi chỉ được đứng ở một khoảng đất giới hạn... mà những người cùng màu da, cùng giọng nói với tôi đã phân định, vì tôi là người của Miền Nam Tự Do, còn họ là Việt Cộng Miền Bắc. Tôi nhớ rất rõ nét mặt và đôi mắt của mấy cô cán bộ Việt Cộng nhìn tôi đầy nét căm thù chỉ vì tôi mặc bộ quân phục màu áo hoa rừng của Binh chủng "Cọp Biển", dấu cho ngày hôm nay tại nơi này, tôi có mặt chỉ để làm công tác xã hội một nghĩa cử nhân đạo cho cả đôi bên. Tôi đang đối diện với quân thù, với kẻ bắt đồng bào mình lòng tôi vẫn bình thản để hoàn tất công tác

đã được thượng cấp giao phó.

Thấy hoàng hôn gần phủ kín bầu trời mà tôi vẫn chưa về bên này sông phía Nam, vị Tư Lệnh của tôi: Tướng BÙI THẾ LÂN là một cấp chỉ huy tài giỏi, Văn, Võ song toàn, một vị Tướng luôn luôn có mặt tại các chiến trường trong những trận chiến khốc liệt để giữ

vững tinh thần cho các cấp. Một người tuy nghiêm khắc nhưng đầy lòng nhân ái và đạo đức, luôn hết lòng lo lắng và quan tâm đến mọi quân nhân các cấp thuộc quyền, mà chúng tôi rất kính mến. Ông đã ra lệnh cho 2 quân nhân TQLC dùng xuồng máy công binh qua sông để gọi tôi về bên này sông giới tuyến.



**Y Sĩ Tr/Tá Nguyễn Văn Thế**



**Th/Tướng Bùi Thế Lan**



**Đại Tá Ngô Văn Định**

Tôi trình diện và báo cáo công tác với Thiếu Tướng Tư Lệnh SĐ/TQLC... bên cạnh ông còn có sự hiện diện của một số sĩ quan thuộc SĐ/TQLC như Đại Tá Ngô Văn Định, Y Sĩ Trung Tá Nguyễn Văn Thế, Trung Tá Bùi Văn Phẩm, Trung Tá Nguyễn Văn Điền, Thiếu Tá Lê Đình Bảo và một số sĩ quan nữa nhưng tôi không nhớ hết. Thiếu Tướng Tư Lệnh đang trầm ngâm đứng nhìn đoàn xe chở các chiến sĩ TQLC cùng các chiến sĩ thuộc các Quân Binh chủng khác của VNCH, sau bao năm tháng tù đày, chạy vào những con đường xưa quen thuộc qua nhiều cuộc hành quân hào hùng trước đây, cho đến khi bụi mù che khuất.

Đã 50 năm qua, đây là một trong

nhiều kỷ niệm khó quên trong suốt thời chiến chinh ngập trời khói lửa trên quê hương tôi.

Westminster, ngày 1 tháng 1 năm 2026

NQN/MX Trần Thị Huy Lễ





### NHẬN LỆNH Ở LẠI CHIẾN TRƯỜNG QUẢNG TRỊ:

Trong phạm vi nhiệm vụ của mình, tôi chỉ viết những gì liên quan tới Pháo Đội B, là một đơn vị trực thuộc Tiểu Đoàn I Pháo Binh/SĐTQLC với những diễn tiến từ ngày chúng tôi ở lại Quảng Trị, trong khi tất cả TQLC rời vùng hành quân.

14/03/1972 là ngày nhận lệnh từ Tiểu Đoàn Trưởng: Pháo Đội B (PĐB) giữ nguyên tại vị trí gần ngã tư Hội Yên thuộc quận Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Lữ Đoàn 258 gồm BCH/LĐ cùng 3 tiểu đoàn tác chiến TQLC, Tiểu Đoàn I Pháo Binh (ngoại trừ pháo đội chúng tôi), các đơn vị tăng phái (thiết giáp, công binh, chống chiến xa, viễn thám, quân y...) sẽ di chuyển rời vùng trách nhiệm.

Pháo đội B/TQLC được lệnh ở lại để yểm trợ hỏa lực cho Tiểu Khu Quảng Trị với phòng tuyến do Liên Đoàn 913 Địa Phương Quân trấn giữ.

Cá nhân tôi, với nhiệm vụ Pháo Đội Trưởng/Pháo Đội B đã có những câu hỏi

trực tiếp với Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Hữu Lạc khi nhận lệnh. Ông ta nói: “Pháo Đội B phải tự túc tất cả”:

-Tự phòng thủ (nghĩa là không có bất cứ đơn vị bảo vệ an ninh vòng ngoài như vẫn phải có).

-Tự cung cấp lương thực.

-Tự tản thương nếu cần.

-Chẳng những tự phòng thủ vị trí pháo đội, nhưng còn chia ra để canh giữ 2 kho đạn đại bác: một tại Hội Yên cách vị trí PĐB 500 mét; một kho đạn đại bác khác tại Điền Môn, cách chúng tôi khoảng chục cây số về hướng Nam, dọc theo Hương lộ 555.

Cá nhân tôi nhận thấy đây là một nhiệm vụ bất khả thi, nhưng lệnh là lệnh.

Quân Đội: thi hành lệnh. Còn cấp chỉ huy ban lệnh có chịu trách nhiệm hay thế nào, đó là vượt quá sự hiểu biết của tôi.

Tôi không biết binh pháp, nhưng tôi vẫn hiểu được rằng: hành quân lui binh, đơn vị được giao nhiệm vụ ở lại thì chắc chắn rằng “không khá được”.

Một thoáng suy nghĩ như thế. Biết làm sao hơn? Nhưng lệnh kế tiếp của Thiếu Tá Lạc mới khiến tôi “lạnh sống lưng”: PĐB phải giao tất cả 7 GMC (6 xe GMC để kéo đại bác và 1 GMC chuyên chở quân dụng đài tác xạ, truyền tin, dụng cụ văn phòng pháo đội) cho Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn vào 6 giờ sáng ngày 16/03/1975.

Nghĩa là đại bác không còn xe dùng vào việc di chuyển. Trường hợp bị pháo kích, bị tấn công đều phải ở ngay tại vị trí đóng quân. Nếu có thương binh cũng chịu nằm tại chỗ và chờ tử thần đem đi. Cả pháo đội có một nhân viên y tá với một túi cứu thương lớn bằng cái tráp đựng trâu của các cụ bà VN thì làm được việc chi trong những tình huống ấy?

Tôi làm gì được bây giờ? Vị Tiểu Đoàn Trưởng không thể cho tôi biết thêm bất cứ điều gì trong “Lệnh Hành Quân”, ngoài việc phổ biến cho tôi tân số liên lạc để yểm trợ cho Liên Đoàn 913 Địa Phương Quân trên phòng tuyến và tân số liên lạc với Thiếu Tá Nguyễn Trọng Đạt, vị Sĩ Quan Liên lạc Pháo Binh bên cạnh Bộ Tư Lệnh nhẹ SĐTQLC của Đại tá Nguyễn Thành Tri/TL Phó SĐ tại Hương Điền.

Bất cứ người Lính Thủy Quân Lục

Chiến nào cũng có thể thấy ngay tình hình của Pháo Đội B vào thời điểm bắt đầu từ sáng 16/03/1975. Phòng tuyến mà Liên Đoàn 913/ĐPQ thay thế Lữ Đoàn 258/TQLC dựa vào bờ Nam sông Thạch Hãn kéo dài từ bên cầu Thạch Hãn ra đến sát bờ biển, cách vị trí PĐB tại ngã tư Hội Yên bao xa? Giữa khoảng trống đó không có bóng dáng quân bạn. Vậy có thể gọi là an toàn không?

Trước đây được phòng thủ bởi Thủy Quân Lục Chiến, yểm trợ do 2 Tiểu Đoàn Pháo Binh/TQLC; chưa kể đến Pháo Binh 155 ly tăng cường, cộng với nhiều đơn vị khác....Còn bây giờ????!! Rồi từ vị trí PĐB về đến Chi Khu Hương Điền, đến BTL nhẹ SĐTQLC bao xa nữa?

Nghĩ đến toán quân nhân gồm một trung sĩ và 7 binh sĩ thuộc PĐB đang canh gác kho đạn Điền Môn, tôi lo lắng và thật thương họ. Tôi bảo nhân viên truyền tin gọi và dặn hai toán canh gác hai kho đạn giữ liên lạc chặt chẽ với pháo đội. Chỉ còn cách duy nhất: sống hay chết, cũng cố mà tự lo cho nhau.

Tôi yêu cầu Trung Úy Huỳnh Thái Sơn/Pháo Đội Phó gọi 3 SQ Trung Đội Trưởng và Thượng Vụ Pháo Đội lên họp. Tôi tóm tắt lệnh hành quân đã nhận từ Thiếu Tá Lạc. Tôi yêu cầu các anh không phổ biến cho anh em pháo đội để tránh giao động tinh thần. Rất may mắn, vì anh em quân nhân PĐB tinh thần phục vụ tốt và kỷ luật rất cao. Mọi sinh hoạt vẫn bình thường. Tôi nói Sơn ra lệnh cho HSQ quân xa kiểm tra lại các GMC và Jeep duy nhất của pháo đội.

Chiều 15/03/1975: Trung Úy Sơn triệu tập Trung Sĩ Nguyễn Sang, người HSQ quân xa và 7 binh sĩ tài xế lên đài tác xạ nhận lệnh: “ Các bạn đem theo ba lô, vũ khí cá nhân, 3 ngày lương khô đã được cấp phát tuần trước, lái đoàn xe đến vị trí BCH/TĐ I PB lúc 6 giờ sáng ngày mai 16/03/1975. Tr/Sĩ Sang vào trình diện Thiếu Tá Trương Công Thuận/Tiểu Đoàn Phó. Đoàn xe của PĐB đặt dưới sự điều động của tiểu đoàn”. Vậy là từ sáng ngày 16/3/1975 chỉ còn lại PĐB chúng tôi trở trọi nơi này

Ngày 17/03/1975 khoảng hơn 9 giờ, keng báo động vang lên dồn dập, pháo đội tư thế sẵn sàng chiến đấu. Trung Úy Sơn bước vào đài tác xạ nói với tôi: “Trạm canh gác phía đông báo cáo thấy rất nhiều quân lính với quân phục bộ binh, ba lô, vũ khí, quân dụng nhẹ đang di chuyển từ hướng Gia Đăng-Mỹ Thủy về vị trí chúng ta”.

Tôi bảo Sơn liên lạc với các đề lô của Liên Đoàn 913/ĐPQ hỏi xem sao? Tôi và một nhân viên âm thoại viên mang máy truyền tin bước ra cùng các khẩu đội. Pháo đội sẵn sàng, dù rằng “đơn độc”!

Họ rẽ đi hai hướng khác nhau, một số lớn có cả vợ con họ, đi ngang chúng tôi và thẳng ra Hải Lăng. Một số quân nhân khác đi theo các bãi cát gần vị trí chúng tôi và tiến về phía Nam. Họ đi đâu, chúng tôi nào có biết?

Pháo đội canh gác cẩn thận hơn, theo dõi họ, đề phòng địch trà trộn và bất thành linh tấn công chúng tôi. Chừng một tiếng đồng hồ, các toán quân đó xa dần và biến mất khỏi tầm mắt....

Tôi hỏi Trung Úy Sơn “có liên lạc được không”?

Sơn nói: đã gọi ngay lúc này, nhưng im lặng vô tuyến. Gọi nhiều lần: 'không liên lạc được ai.”

Truyền tin gọi SQLL cạnh BTL nhẹ SĐ. Sau lần gọi thứ nhất, đã liên lạc được. Tôi vào máy và yêu cầu được gặp Thiếu Tá Nguyễn Trọng Đạt và báo cáo tình hình.

Thiếu Tá Đạt là cấp chỉ huy đầu tiên của tôi khi tôi học xong khóa 21 SQTBTĐ và cùng hai người bạn nữa là Nguyễn Thành và Cao Khắc Minh xin phục vụ Pháo Binh TQLC vào tháng 8/1966 sau khi cả 3 người chúng tôi đã học thêm khóa Quan Sát Viên Phi Cơ 6 tuần lễ.

Thiếu Tá Đạt là người rất tốt với đàn em. Ông không quát mắng, dù cấp dưới có phạm lỗi. Ông quan tâm đến thuộc cấp. Nhưng đường binh nghiệp của ông cũng khá chậm. Ông là một trong các SQ đầu tiên khi Thủy Quân Lục Chiến thành lập Tiểu Đoàn Pháo Binh vào năm 1962. Nhưng đến nay, ông cũng chưa được giữ chức vụ tiểu đoàn trưởng hay tiểu đoàn phó, dù rằng Pháo Binh TQLC phát triển từ một Tiểu Đoàn lên đến 3 Tiểu Đoàn vào cuối năm 1969, và SĐ/TQLC có một BCH/PB/SĐ.

Chắc hẳn là nhờ vào hiệu quả can thiệp của Thiếu Tá Đạt, gần 8 giờ tối ngày 18/03/1975, Tr/Sĩ Sang đã dẫn đoàn xe từ phía bắc đèo Hải Vân (nơi BCH/TĐIPB mới đóng quân) về đến hậu trạm của PĐB tại Huế. Anh ta gọi máy báo cáo tin vui cho pháo đội. Tôi vào

máy, nói vài lời khích lệ anh em tài xế và bảo: “hãy nghỉ ngơi tại hậu trạm, đừng lang thang ra phố, sáng mai xem lại tất cả GMC, yêu cầu hậu trạm cho đổ đầy các thùng nhiên liệu của xe, nếu trở ngại báo cho pháo đội biết để can thiệp; sáng mai pháo đội có lệnh cho anh em”.

Ngày 19/03/1975, lúc 7 giờ sáng, tôi báo truyền tin gọi hậu trạm, nói Tr/Sĩ Sang tiếp chuyện 185 (PĐT/PĐB). Tôi chỉ thị anh Sang gặp Thượng Sĩ Huỳnh Nghiệm, hậu trạm tiểu đoàn và nói: “Đại Úy Phúc muốn gặp anh ta trên máy”. Th/Sĩ Nghiệm từng có thời gian làm việc với tôi; thời gian tôi là trung đội trưởng thuộc PĐA, rồi Sĩ Quan Thám Sát Địa Hình vào năm 1968, anh ấy là HSQ tác xạ, sau là HSQ phụ tá của tôi trong toán địa hình, nên chúng tôi rất thân thiết.

Tôi yêu cầu hậu trạm tiểu đoàn cấp thêm cho PĐB lương khô, điện tri và nhiên liệu đoàn xe của PĐB. Mọi yêu cầu được cung cấp đầy đủ, vì hậu trạm tiểu đoàn không đủ nhân lực và phương tiện vận chuyển tất cả mọi thứ về Đà Nẵng.

Tôi nói Trung Sĩ Sang mượn một PRC-25 đem theo phòng hồ. Có thể từ ngã ba Hải Lăng vào Hội Yên cần phải liên lạc, vì không chắc có còn quân bạn giữa Hải Lăng-Hội Yên. Thật sự tôi rất mù mờ về tình hình lúc bấy giờ.

Hơn một tiếng đồng hồ sau đó, Trung sĩ Sang hướng dẫn 7 GMC với các loại tiếp tế do hậu trạm tiểu đoàn cung ứng đã rời hậu trạm tại Huế, tiến ra Quảng Trị, về với PĐB tại Hội Yên.

Tôi nói Trung Úy Sơn hãy đến từng trung đội, ra lệnh trực tiếp cho họ chuẩn

bị sẵn sàng di chuyển khi có lệnh. Tuyệt đối không được chộn rộn, hãy làm mọi việc cẩn thận, chỉ đem theo những vật liệu, quân dụng cần thiết (tránh công kênh) và một cấp số đạn đại bác; trong thời gian chuẩn bị, vẫn canh gác kỹ lưỡng, tránh tập hợp cả pháo đội.

Khoảng 10 giờ sáng, khi đoàn xe 7 GMC về đến, Trung Sĩ Sang vào đài tác xạ trình diện và báo cáo. Anh ta cho biết tình hình các đường phố tại Huế có không khí khác thường, không còn nhộn nhịp, hình như ai cũng vội vã. Từ Huế vào vùng hành quân, gặp nhiều xe cả quân sự lẫn dân sự chạy hướng về Huế, còn hướng về Quảng Trị rất vắng xe, đoàn xe của pháo đội chạy rất thông dong.

Tôi bắt tay và khen ngợi Trung Sĩ Sang và bảo anh nói với các tài xế lời cảm ơn tinh thần phục vụ, tinh thần kỷ luật và sự dũng cảm của anh em.

Tôi yêu cầu Trung Úy Sơn cấp phát lương khô cho các trung đội và ban chỉ huy pháo đội. Bổ sung pin cộc dẫu cho các khẩu đội, điện tri cho ban truyền tin, nhắc lại: mọi người hãy sẵn sàng tư thế “lên đường”. Tôi có linh cảm tình hình rất nguy ngập.

Sau này mới biết rõ rằng: ngày hôm đó, khoảng 14 giờ (19/03/1975), chiến xa của quân cộng sản Bắc Việt đã vào đến Gia Đẳng và khu vực Bắc Hội Yên, chỉ còn cách chúng tôi vài cây số trên Hương Lộ 555. (Trích từ “Quảng Trị sau lưng” Hồi ký của Đại Tá Nguyễn Thành Trí/TLP/SĐTQLC, đăng trong Đặc San Sóng Thân 2021-2022 trang 71).

Hoàn toàn “im lặng vô tuyến”! Không liên lạc được với cấp trên, không liên lạc được với Liên Đoàn 913/ĐPQ của Tiểu Khu Quảng Trị. Tại sao? Và tôi tự hỏi: “làm sao đây bây giờ”?

Buổi chiều 19/03/1975, tôi đích thân gọi máy liên lạc với toán Liên Lạc Pháo Binh cạnh BTL nhẹ SĐ. Đã gọi nhiều lần, nhưng không thể liên lạc. Mọi tính toán, tôi nghĩ và giữ riêng cho mình, vì tình hình này mà cả pháo đội biết, sẽ gây nên sự giao động lớn.

Lúc trời chưa tắt nắng hẳn, tôi cố gắng liên lạc với toán Liên Lạc Pháo binh tại Hương Điền một lần nữa, nhưng cũng vẫn không liên lạc được. Tôi nghĩ rằng, họ đã tháo gỡ an-ten dù, nên không còn liên lạc xa từ Hương Điền đến Hội Yên được nữa. Vậy, tôi phải “tự quyết định số phận pháo đội”!

Tôi cho mời Trung Úy Pháo Đội phó và Trung Úy Nguyễn Tri Thường Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 của pháo đội. Tôi ra lệnh: Thường cho trung đội thu dọn nhanh gọn như chỉ thị lúc sáng, Sơn cho 2 nhân viên tác xạ với dụng cụ và 1 nhân viên với máy PRC-25 đầy đủ, chỉ liên lạc nội bộ, tuy nhiên cũng phải ghi nhớ tần số liên lạc với các đê-lô trực thuộc Liên Đoàn 913/ĐPQ/Tiểu Khu Quảng Trị và với toán Liên Lạc Pháo Binh Sư Đoàn để dùng khi cần.

Tôi chỉ cho Sơn và Thường vị trí đóng quân của Trung Đội 1 trên bản đồ, đó là gần khu nhà thờ Nhất Tây, dọc theo Hương lộ 555. Yêu cầu Thường báo cáo khi sẵn sàng di chuyển và khi chiếm đóng vị trí xong. Tính yếu tố yểm trợ

pháo đội khi cần, tinh táo và canh gác cẩn thận: “đây là lúc sống hay chết cũng chỉ có pháo đội chúng mình mà thôi, hãy nhớ”!

Trời vừa sập tối, Trung Đội 1 di chuyển bằng 2 GMC kéo theo đại bác, khi hàng rào cổng được kéo rộng, các pháo thủ giữ im lặng, tay cầm súng, hướng ra hai bên, xe dẫn đầu là Trung Úy Thường và Khẩu Trưởng Khẩu Đội 1, xe thứ nhì là Trung Sĩ I Phan Hữu Táng/Trung Đội Phó và Trưởng Khẩu Đội 2. Đồng thời, một GMC khác theo sau, do một HSQ hướng dẫn, ra khỏi cổng quẹo phải, ngược đường với Trung Đội 1 để đến đón các quân nhân đang canh gác kho đạn gần vị trí pháo đội đã nhận được mật lệnh từ buổi trưa. Đón và đưa họ về với pháo đội. Bỏ mặc kho đạn, như trong lệnh, tôi đã bảo các bạn ấy không tháo dỡ lều ngủ cũng như chòi canh gác để y nguyện.

Ngồi chờ trong đài tác xạ, theo dõi mọi diễn tiến. Hơn một tiếng đồng hồ sau, có lẽ gần 9 giờ tối. Trung Úy Thường gọi máy báo cáo “chiếm đóng vị trí xong, sẵn sàng tác xạ yểm trợ”.

Tôi nói với Trung Úy Sơn: bây giờ tới nhiệm vụ của bạn. Chuẩn bị nhân viên tác xạ và truyền tin như buổi chiều. Bạn và Trung Đội 2 di chuyển, sẽ thông báo cho Trung Đội 1 tránh ngộ nhận. Thành phần các bạn sẽ qua mặt vị trí của Thường khoảng vài cây số, tìm chỗ tương đối tốt để đóng quân; cũng làm y như Trung Đội 1 đang làm: canh gác, gióng hướng súng yểm trợ chúng tôi và vị trí của Thường. Báo cáo khi sẵn sàng.

Khoảng nửa đêm, Trung Đội 2 dưới sự giám sát của Trung Úy Sơn và SQ Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 đã sẵn sàng yểm trợ. Vị trí đặt súng của Trung Đội 2 tại khu vực không xa kho đạn Điền Môn để dễ chuyển vận thêm đạn được khi cần thiết. Trung Úy Sơn là người cẩn thận, suy nghĩ chậm, nhưng chắc, không ôn ào. Đầu năm 1973, khi cấp trên ra lệnh cho tôi từ nhiệm vụ Trưởng Ban 3/TĐ I PB ra nhận nhiệm vụ PĐT/PĐB, hoán đổi với người bạn của tôi là Đại Úy Đoàn Văn Khởi về Ban 3/TĐ thì Trung Úy Huỳnh Thái Sơn đang là SQ đê-lô đi theo BCH/TĐ 2/TQLC. Tôi sắp xếp lại thành phần SQ chỉ huy pháo đội. Đưa một thiếu úy đi đê-lô, và Trung Úy Sơn về làm Trung Đội Trưởng. Tháng 1/1975, tôi đề nghị với thượng cấp giao cho Sơn chức vụ PĐ Phó/PĐB thay Trung Úy Đỗ Hữu Châu, vì Pháo Đội Phó Châu lãnh trọng trách Chỉ Huy Hậu cứ Tiểu Đoàn I Pháo Binh/TQLC tại Căn cứ Sóng Thần.

Khi Trung Úy Sơn báo cáo đã chiếm đóng vị trí xong, sẵn sàng tác xạ. Lúc này, tôi ra lệnh cho Thượng Vụ Pháo Đội báo với Trung Đội 3 và Ban chỉ huy pháo đội “thế lên đường”: không gây tiếng động lớn, hạn chế ánh sáng, 2 GMC kéo

đại bác và chuyên chở Trung Đội 3. Chiếc GMC còn lại, giao cho Trung Sĩ I Sảng thu dọn Ban tác xạ, Ban truyền tin, Ban chỉ huy của pháo đội. Quá nửa đêm, thành phần còn lại của Pháo Đội B rút lui rời vị trí Hội Yên. Khi xe GMC sau cùng ra khỏi vị trí, tôi bảo Hạ Sĩ Trần Xứ Tài, người em thân tín của tôi, xuống xe Jeep và kéo hàng rào kẽm gai chặn cổng như cũ. Tuy chẳng đánh lừa được ai lâu; nhưng được lúc nào, tốt lúc đó, miễn là chúng tôi di chuyển êm thấm về hướng Nam tìm sự sống!

Tôi tự hiểu “đây là quyết định liều lĩnh”, hậu quả là ra “Tòa án quân sự”! Nhưng tôi đành chấp nhận, vì phòng tuyến phía trước đã không còn?! Không thể liên lạc với quân bạn, mất liên lạc với cấp trên duy nhất còn lại tại Hương Điền sau khi cả 2 Lữ Đoàn 258 và 369/TQLC đã rời vùng hành quân từ 3 ngày trước, vậy ở lại để làm gì?

Dù miễn man suy nghĩ như thế, nhưng tôi vẫn không quên 8 quân nhân của pháo đội đang canh gác kho đạn Điền Môn. Tôi cho tạm dừng đoàn xe tại ngã ba rẽ vào kho đạn, Tôi dặn Sĩ Quan Trung Đội Trưởng Trung Đội 3 cho anh em xuống xe, bố trí dọc theo hai bên đường, cấm ôn ào, cấm hút thuốc.

Một GMC lái theo xe Jeep tiến vào kho đạn Điền Môn, đón toán canh gác kho đạn. Cũng như cách chúng tôi làm với kho đạn tại nơi gân Hội Yên: giữ nguyên chòi gác và các lều ngủ. Chỉ âm thầm rút lui. Tôi với nhiệm vụ người chỉ huy sẽ nhận trách nhiệm tất cả. Từ SQ, HSQ và anh em pháo thủ chỉ là những người thi hành.

Mọi việc nhanh chóng, gọn gàng trong im lặng. Chúng tôi trở ra Hương Lộ 555. Tất cả lên xe, và tiếp tục xuôi Nam. Trước đó, tôi gọi Trung Úy Thường, qua ám danh đàm thoại, tôi nói Trung Đội 1 thế lên đường, nối đuôi với đoàn xe chúng tôi

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

khi vừa đi ngang qua chỗ họ chiếm đóng. Tôi gọi Trung Úy Sơn, tôi nói anh ta theo dõi lộ trình di chuyển của chúng tôi để sẵn sàng tác xạ yểm trợ và ngăn chặn nếu địch phát hiện và truy đuổi.



May mắn, địch chưa biết động tĩnh gì. Tôi đưa thành phần gồm Ban Chỉ Huy Pháo Đội và Trung Đội 3, cùng Trung Đội 1 về khu vực gần cây cầu Đại Lộc. Nơi đây có một vị trí pháo binh cũ. Chúng tôi kéo đại bác vào chiếm đóng vị trí, chỉ định nơi đặt đài tác xạ. Tôi bảo người HSQ truyền tin là Trung Sĩ Thiêng; không cần dương an-ten dù. Tôi dẫn 2 sĩ quan trung đội trưởng phân chia vị trí đặt đại bác và phòng thủ. Yêu cầu không nấu nướng, tránh tối đa ánh sáng.

Khi vị trí phòng thủ tạm ổn định, tôi gọi máy ra lệnh cho Trung Đội 2 của Huỳnh Thái Sơn xuôi Nam. Lúc đó đã tờ mờ sáng ngày 20/03/1975. Tôi nói Trung Sĩ I Nguyễn Công Sáng, Thường Vụ Pháo Đội, đem theo 3 binh sĩ và máy PRC-25, ra ngay gần cầu, chờ đón Trung Đội 2, trao lại lệnh tôi ghi vắn tắt trên

giấy để Trung Úy Sơn biết vị trí đóng quân gần Chợ Biện thuộc Chi Khu Hương Điền. Xong công tác, rút về vị trí pháo đội.

Ngày 20/03/1975: khi ánh thái dương chiếu rọi, một ngày mới trên quê hương, dòng sông vẫn trôi cạnh vị trí và dưới cầu Đại Lộc, quang cảnh chung quanh pháo đội vẫn im lặng, anh em ai nấy đều lo phận sự của mình, sự canh gác luôn cẩn thận. Tôi nói Trung Úy Thường cho giống hướng đại bác để sẵn sàng tác xạ khi cần. May mắn thời tiết lúc này khô ráo, pháo đội chưa vội làm lều, ngoại trừ đài tác xạ dựng lên cách đơn giản nhất, có thể làm việc trên xạ bảng, liên lạc truyền tin.

Tôi bước ra ngoài, cùng với Hạ Sĩ Tài cầm súng đi bên cạnh để bảo vệ. Thầy trò tôi đi một vòng quanh vị trí để quan

sát, vì chúng tôi không còn đơn vị bạn hỗ trợ hay bảo vệ vòng ngoài.

Người HSQ trực bước nhanh tới gặp và nói: Trình Đại Úy, Trung Úy Đồng muốn gặp đại úy trên máy. Ông ấy nói có tin tức khẩn và quan trọng.

Chúng tôi trở lại đài tác xạ. Vào máy truyền tin gọi tiền trạm của Tiểu Đoàn I Pháo Binh. Trung Úy Phan Đông là Sĩ Quan Đạn Dược Tiểu Đoàn và chỉ huy toán tiền trạm canh gác kho đạn đại bác gần BTL/SĐ tại Hương Điền.

Trung Úy Phan Đông, một sĩ quan trẻ, thông minh, trọng tình nghĩa. Tôi nhớ lại vào trung tuần tháng 03/1971, trong cuộc hành quân Lam Sơn 719. Một cuộc hành quân lớn tại Khe Sanh-Hạ Lào gồm 3 Sư Đoàn: Nhảy Dù, TQLC và SĐ I Bộ Binh với đầy đủ các thành phần yểm trợ: Thiết Giáp, Pháo Binh, Không Quân Mỹ và VN...tăng cường thêm các Liên Đoàn Biệt Động Quân.



Thiếu Úy Phan Đông là đề-lô bên cạnh BCH TĐ 5/TQLC. Tiểu Đoàn đang

có nhiệm vụ trừ-bị và bảo vệ BTL/SĐ hành quân trú đóng tại Khe Sanh. Lúc đó chẳng nơi nào là an toàn. Có thể bị địch xâm nhập, bất ngờ tấn công, còn bị pháo kích là chuyện xảy ra hàng ngày.

Bị đợt pháo kích, một số quân nhân thuộc TĐ 5/TQLC tử thương và thương tích nặng, nhẹ. Trong số quân nhân bị thương nặng có Thiếu Úy Phan Đông SQ Đề Lô. Nhân viên trong toán gọi máy báo cáo thẳng với BCH/TĐ I PB. Tại nơi Bộ Chỉ Huy, ngoài Thiếu Tá Đoàn Trọng Cảo/TĐT, tôi là SQ Ban 3 có cấp bậc cao nhất, đang phụ trách tất cả các công việc của BCH/TĐ. Vì Đại Úy Trần Văn Nhẫn Tiểu Đoàn Phó cùng với PĐA của Đại Úy Huỳnh Văn Vân đang ở trong Lao Bảo, nên Đại Úy Nhẫn không giải quyết mọi công việc tại BCH/TĐ. Thiếu Tá Cảo giao những công việc đó cho tôi.

Không kịp suy nghĩ, tôi lao ra ngoài, gọi tài xế lái chiếc xe Jeep đưa tôi đến BCH/TĐ 5 đang đóng, mục đích là tản thương Phan Đông ngay, không chờ phương tiện khác. Đến nơi, thấy tình trạng Đông khá nguy ngập, tôi bảo nhân viên trong toán đề-lô “đỡ ông thầy các em lên xe”. Ôm chặt Thiếu Úy Đông, và xe chúng tôi quay đầu chạy hướng về nơi bệnh viện dã chiến có các Bác Sĩ TQLC và các nhân viên đang ngày đêm cứu chữa thương binh. Tôi theo cánh cứu thương vào đến nơi cứu chữa. Bác sĩ và Y tá làm những việc cần thiết ngay lập tức. Tôi nắm tay Đông và nói : Ráng lên em.

May mắn, Đông dù bị thương nặng, nhưng được cứu thương nhanh chóng,

nên không bị nguy hiểm đến tính mạng. Vài ngày sau, Đông được tản thương ra Đông Hà và chuyển về Bệnh Viện Lê Hữu Sanh tại Căn cứ Sóng Thần tiếp tục điều trị vết thương. Nhờ sự hết lòng cứu chữa của các bác sĩ và nhân viên y tế bệnh viện Lê Hữu Sanh, Phan Đông dần dần hồi phục.

Đầu năm 1972 trở lại đơn vị. Thiếu Úy Phan Đông tiếp tục là một trong các sĩ quan đề-lô giỏi của TĐ I PB. Trong trận chiến tái chiếm Quảng Trị từ gần cuối tháng 6 đến 15/9/1972, anh ấy đã góp công sức cùng các chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến tạo nên chiến thắng khi lá cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu của Tổ Quốc VNCH tung bay trên nóc Cổ thành Quảng Trị đổ nát vì bom đạn.

Tháng 2/1973, tôi là SQ Hành Quân & Huấn Luyện (Trưởng Ban 3 của TĐ I PB), đã đề nghị với thượng cấp cho Trung Úy Phan Đông (anh thắng cấp thường niên) theo học khóa Sĩ Quan Đạn Dược Binh Đoàn. Với nhiệm vụ ấy, Đông sẽ phù hợp với sức khỏe yếu sau lần bị thương tại Khe Sanh.

Trở lại câu chuyện buổi sáng 20/03/1975: tôi lên máy, và Trung Úy Đông báo cho chúng tôi một tin rất quan trọng mà anh ấy nghe được qua sự tiết lộ của người sĩ quan chỉ huy toán Công Binh/TQLC đang đóng chung với toán tiền trạm TĐ I Pháo Binh tại kho đạn Hương Điền. Phan Đông nói (đã được mã hóa) rằng công binh đã nhận lệnh sẽ giật sập cầu Đại Lộ để gây trở ngại sự truy đuổi của địch. Đông không biết pháo đội của chúng tôi đang ở đâu,

nhưng Đông nói tôi hãy hành động kéo muộn. Tôi cảm ơn Phan Đông và nói: anh tự lo được, yên tâm nhé!

Tôi lại cho gọi Trung Sĩ I Sảng. Yêu cầu anh ta dẫn các binh sĩ thuộc ban chỉ huy pháo đội, ngoại trừ HS Tài và HS Nguyễn Phương là 2 nhân viên luôn luôn bên cạnh tôi ở lại. Tôi bảo: toán các anh gọn, nhẹ và di chuyển ngay qua cầu, phía bên trái có một trường học bỏ hoang, hãy vào và lục soát kỹ chung quanh, pháo đội sẽ di chuyển đến đó sau.

Khi toán quân của Trung Sĩ I Sảng báo cáo đã hoàn tất và đang canh gác an ninh chung quanh khu trường học. Tôi gọi máy ra lệnh cho Trung Đội 2 của Trung Úy Sơn sẵn sàng yểm trợ khi cần.

Tôi nói Trung Úy Thường ra lệnh cho pháo đội lên đường. Khi các khẩu đại bác đã mọc lên sau các GMC. Xe Jeep chở thầy trò tôi lăn bánh, dẫn đoàn xe ra khỏi vị trí, vượt qua cầu và chiếm đóng vị trí mới đang do toán thám sát của Trung Sĩ I Sảng canh gác an ninh.

Các chiến sĩ trong pháo đội thuận thực và nhanh chóng dàn đội hình, gióng hướng súng, chia nhau công việc, mỗi khẩu đội cũng lo nấu ăn, vì từ tối hôm qua đến bây giờ đã gần trưa rồi mà chúng tôi chưa ăn gì.

Tôi ra ngoài, đi một vòng xem xét. Nhưng nhân viên đài tác xạ chạy ra gặp và nói: mời Đại Úy vào máy để tiếp chuyện Đại Bàng Đà Lạt (danh hiệu đàm thoại của Thiếu Tá Đạt).

Qua hệ thông liên lạc vô tuyến, Thiếu Tá Đạt trách tôi: tại sao không giữ liên lạc. Tôi thưa với Đà Lạt rằng: từ

chiều 19/03 chúng tôi đã cố gắng liên lạc nhiều lần, nhưng không có kết quả. Đà Lạt cho biết: nhờ liên lạc được với toán tiền trạm của Phan Đông, nên mới yên tâm là Pháo Đội B vẫn còn. Ông cho biết thiết giáp của quân Bắc Việt đã vào tới Mỹ Thủy từ trưa hôm qua, tức trưa 19/03/1975. Đà Lạt lo cho số phận Pháo Đội B quá chừng.

Giữa tình nghĩa thầy trò năm 1966, khi tôi là đê-lô, phục vụ dưới quyền của Đà Lạt, tôi nói ông tắt loa, chỉ dùng ống liên hợp, về tần số nhà pháo (các sĩ quan đàn anh và các sĩ quan cùng thời với chúng tôi có một mã khóa đặc biệt, hầu như người nào cũng nhớ hoặc cũng biết). Tôi vẫn tắt thưa với Đà Lạt việc tôi đã tự ý rút lui từng chặng như thế nào. Hiện giờ chúng tôi có 2 vị trí đều ở phía Nam cầu Đại Lộc. Ông thở phào nhẹ nhõm và nói tốt rồi!

Trở lại tần số cũ, chấm dứt liên lạc trước khi Đà Lạt dặn “giữ liên lạc, sẵn sàng di chuyển khi có lệnh của BTL nhẹ SĐ”.

Tình hình vẫn còn yên tĩnh trước cơn bão lớn đổ xuống bất cứ lúc nào. Tôi khá mệt và muốn ngã lưng trên giường vải. Trung Sĩ Giàu, người HSQ cấp dưỡng đem cho tôi ca cà phê sữa và ca mì gói, khói còn đang bốc. Anh ấy nói: ông thầy ăn uống chút gì để lấy sức. Từ trưa hôm qua đến bây giờ ông không ăn uống gì cả, hồi sáng định làm cà phê thì pháo đội di chuyển. Tôi cảm ơn Trung Sĩ Giàu.

Giàu với tôi có sự thân tình: lúc tôi mới về đơn vị sau khi ra trường, khi còn được ở hậu cứ chờ hành quân, đôi ba lần

anh ta cho tôi quá giang xe Jeep mà cứu Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Văn Trước ký sự vụ lệnh cho anh làm trưởng xa đón TĐT tại tư gia ở khu vực Khánh Hội.

Tiếp sau những khoảng thời gian, anh Giàu là người lo phục vụ cho Thiếu Tá Đoàn Trọng Cảo, lúc đó PB TQLC đã có 3 tiểu đoàn pháo binh. Trung Tá Trước đã trở thành CHT/PB/TQLC.

Thình thoảng chúng tôi vẫn gặp nhau, mỗi khi tôi từ BCH/LĐ 258 có việc phải xuống Ban 3/TĐ để giải quyết văn thư hay công điện.

Cuối năm 1973, Trung tá Cảo đi học khóa Tham Mưu Cao Cấp, vị TĐT thay thế Trung Tá Cảo thuyền chuyển Trung Sĩ Giàu ra Pháo Đội A. Anh ấy trở thành HSQ phụ tá SQ đê-lô. Nghe tin ấy, tôi thấy tội nghiệp. Dù sao Trung Sĩ Giàu cũng đã lớn tuổi, con đông, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tôi thương lượng với Đại Úy Thiết/PĐT/PĐA để hoán đổi một HSQ trẻ cho PĐA, tôi nhận Trung Sĩ Giàu về PĐB. Hôm anh về trình diện tôi tại vị trí đóng gôn Gia Đăng III/Hải Lăng, anh đã khóc. Tôi hỏi sao vậy? Anh nói: nếu Đại úy không cho tôi về phục vụ PĐB, chắc tôi khổ lắm, tôi đã lớn tuổi rồi, làm sao lợi đê-lô theo anh em trẻ được. Tôi an ủi và quay sang nói với Trung Úy Phú là Pháo Đội Phó lúc bấy giờ: anh Phú sắp xếp cho Trung Sĩ Giàu là HSQ cấp dưỡng của pháo đội. Từ đó, anh Giàu trông coi anh em binh sĩ thuộc Ban chỉ huy pháo đội, anh thường chăm lo việc ăn uống của các SQ pháo đội. (Thời gian sau, anh Phú đi học khóa

Pháo Đội Trưởng tại Trường Pháo Binh, Tr/Ủy Đỗ Hữu Châu là PĐP/PĐB cho đến khi được giao trọng trách Chỉ huy Hậu Cú Tiểu Đoàn, và Tr/Ủy Sơn thay Tr/Ủy Châu).

Không muốn phụ tấm lòng tốt của anh Giàu, tôi nhận và ráng nuốt nửa ca mì và uống ít cà phê rồi nằm nghỉ. Chẳng biết được bao lâu, có lẽ cũng hơn một tiếng đồng hồ. Tôi giật mình thức. Nhờ HS Tài kiểm nón sắt nước rửa mặt cho tỉnh táo. Tôi nói Tài gọi Phương và HS I Thông tài xế xe Jeep, chuẩn bị đi đến Trung Đội 2, trực tiếp gặp anh em ở đó, đồng thời trao đổi với Trung Ủy Sơn những điều cần thiết mà không tiện nói trên hệ thống vô tuyến.

#### NHẬN LỆNH VỀ THUẬN AN:

Đêm 20/03/1975, cả 2 vị trí đóng quân chúng tôi đều trôi qua trong im lặng. Đối với các sĩ quan trong pháo đội, nhất là với tôi, đây là điều tôi mừng, tôi nghĩ: “yên được ngày nào, mừng ngày ấy, không biết vài giờ nữa, có còn yên được hay không?”

Tôi chờ, nhưng chính tôi cũng không biết chắc rằng “mình chờ gì”?

- Chờ được lệnh rút lui?
- Chờ địch pháo kích?
- Chờ địch tấn công?
- Chờ quân bạn giải cứu?

Ngày 21/03/1975: khoảng 10 giờ sáng, Đại bàng Đà Lạt ra lệnh cho tôi trên hệ thống truyền tin mã hóa. Ông ban lệnh cho chúng tôi lui binh về cửa biển Thuận An. Cố gắng đưa “gia đình

Bravo” (PĐB) về điểm tập trung trước 4 giờ chiều”.

BTL/SĐ sẽ cung cấp phương tiện phà chuyên chở các xe kéo đại bác qua phía Nam để di chuyển đường bộ về qua Huế, tiếp thêm nhiên liệu, sẽ có hộ tống pháo đội về Đà Nẵng vào sáng hôm sau.

Lòng mừng quá, tôi cảm ơn thượng cấp vẫn còn quan tâm đến chúng tôi. Tuy nhiên, tôi đã trình với Thiếu Tá Đạt về toán Tiên trạm đang canh gác kho đạn gần Điền Lộc, mà vẫn thường gọi kho đạn Hương Điền.

Thiếu Tá Đạt hỏi lại tôi: thế Thiếu Tá Lạc trước khi rời vùng hành quân, có chỉ thị gì cho Phúc Yên không?

Tôi thưa rằng: không có chỉ thị gì. Tiên trạm đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Tiểu Đoàn. Còn hai kho đạn thuộc PĐB, dàn em đã lo xong (!!!).

Ông nói: Đà Lạt sẽ trình Tango ngay, chờ trên máy. Chỉ ít phút sau, Đà Lạt chỉ thị chúng tôi đón toán tiên trạm. Kho đạn được sẽ có quyết định của Đại Bàng Tango cho thành phần khác trách nhiệm. Tôi rất cảm ơn sự chăm sóc đàn em của Thiếu Tá Đạt đã ưu ái đến chúng tôi.

Tôi cho nhân viên truyền tin, gọi tiên trạm của Trung Ủy Phan Đông. Tôi nói với Đông: “sẵn sàng di chuyển, chỉ đem theo vũ khí, lương thực và quân trang cá nhân, hãy để y nguyên đạn dược, công binh sẽ phá hủy khi họ có lệnh rút lui (như Thiếu Tá Đạt đã cho biết trên máy). Khi một GMC của PĐB vào đón, anh em phải nhanh, gọn, ai chậm sẽ bị ở lại. Yên tâm, cứ thi hành, khi gặp sẽ nói

chi tiết sau”.

Truyền tin gọi Trung Úy Sơn vào máy, tôi nói Sơn: thi hành những điều mà chiều hôm qua, tôi đã bàn với trực tiếp với Sơn. Hẹn thời điểm gặp nhau tại nơi quy định, nghĩa là Trung Đội 2 sẽ nối đuôi đoàn xe của pháo đội.

Khi gần đến ngã ba Điền Lộ, nơi rẽ vào kho đạn, tôi cho một GMC tương đối chở ít vật liệu tiến vào đón thày trò Phan Đông rồi trở ra nhanh nhập vào đoàn xe di chuyển về Thuận An.

#### QUA PHÀ THUẬN AN:

Sau cùng, điểm đến cũng đã đến. Đúng như lời Thiếu Tá Đạt cho biết. Nơi đây Phòng Chuyển Vận thuộc Sư Đoàn đang chờ sẵn.

Tôi gặp Đại Úy Lâm Xuân, Sĩ quan thuộc Phòng 4/BTL, anh phụ trách các phương tiện và điều hành các phà đưa đoàn xe PĐB kéo đại bác qua bờ phía Nam để chờ lệnh di chuyển đường bộ.

Đại Úy Xuân rất niềm nở và nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi. Cá nhân tôi cũng may mắn quen anh từ trước, khi tôi là sĩ quan đê-lô đi theo các Tiểu Đoàn TQLC, anh là sĩ quan trung đội trưởng tác chiến, trước khi anh thuyên chuyển về phục vụ tại BTL/SĐ. Anh học khóa sĩ quan trừ bị trước tôi, nên tôi luôn tỏ ra kính trọng tất cả các đàn anh, muốn gọi anh Xuân là Huỳnh Trưởng, nhưng anh đối đãi tôi như bạn hữu lâu ngày mới

gặp.

Vài chuyến phà qua lại chuyên chở xe kéo đại bác, các quân nhân với quân dụng, cuối cùng cả PĐB đã tập trung nơi bờ phía Nam và chờ lệnh.

Tôi báo truyền tin: gọi Trung Sĩ Nguyễn Văn Mới, hậu trạm của pháo đội vào máy.

Chỉ thị cho anh ta cố gắng bằng mọi cách để tiếp tế thêm nhu yếu phẩm cho anh em pháo đội, làm nhanh chóng, càng nhanh càng tốt.

Trung Sĩ Mới có tài xoay sở. Hơn một tiếng đồng hồ sau GMC hậu trạm của PĐB đã đến nơi chúng tôi dừng đoàn xe chờ lệnh. Trao đổi tin tức nhanh, tôi bảo anh Mới cho thu xếp gọn, nhẹ, thứ gì



Xuôi Nam qua Thuận An

đem được hãy đem, đừng tiếc các thứ nặng nề, công kênh hãy bỏ lại đó. Thường trực máy, khi pháo đội gần đến Huế, hậu trạm của anh di chuyển 2 GMC đến nơi hẹn (mà tôi đã nói riêng cho anh ta), chúng ta cùng hành quân về Đà Nẵng.

Sau đó, tôi gọi Phan Đông. Tôi nói: Đông đưa toán tiền trạm của mình, theo xe hậu trạm PĐB ra Huế. Hãy đi theo hậu trạm của TĐ I PB về Đà Nẵng trước. Ở đây, toán tiền trạm đã hết nhiệm vụ.

Đông nói:

-Anh cho tụi em theo PĐB được không?”

Tôi nói: đừng dại, PĐB là “pháo đội được chỉ định ở lại”. Đi theo PĐB để mà “chết chung sao”?

Rồi toán tiền trạm của Phan Đông gồm tất cả 12 quân nhân đã theo xe hậu trạm PĐB về Huế.

Những giai đoạn kế tiếp khi cấp trên ra lệnh rút lui khỏi Huế. Rồi một lần nữa, PĐB giải cứu thầy trò Phan Đông như thế nào, đó là chuyện 3, 4 ngày sau.

### LỰC LƯỢNG TANGO, PHÒNG TUYẾN CUỐI CÙNG PHÍA CỰC BẮC VNCH:

Mặt trời chưa tắt hẳn. Cơn nóng gần cuối mùa Xuân cũng đã dịu. Từng khẩu đội, từng Ban trong pháo đội đang tìm cách nấu nước sôi để chế gạo sấy cho bữa cơm chiều. Tôi ngồi dựa lưng vào bên đường nghỉ mệt. Trung Úy Sơn và các Sĩ quan trong pháo đội không tập trung, mà ai lo nhiệm vụ người ấy, vẫn nhắc nhở anh em cảnh giác, không chủ quan.

Khoảng hơn 6 giờ chiều, cũng là ngày 21/03/1975, nhân viên truyền tin mang máy đến chỗ tôi đang ngồi dựa lưng nghỉ cùng với hai người em thân tín.

Anh ta nói: trình Đại Úy, có Đại Bàng Đà Lạt gặp.

Tôi vào máy, ông bảo tôi tắt loa khuyếch đại, chỉ dùng ống nghe. Ông ra lệnh: Phúc Yên trở lại đây gặp Đại bàng Tango nhận lệnh trực tiếp. Còn phụ tá của Phúc Yên sẽ đưa pháo đội qua phà,

lên bờ phía Bắc và di chuyển trở lại chiến trường. Sẽ có lệnh kế tiếp. Nhận rõ và thi hành.

Tôi thưa: nhận Đại Bàng Đà Lạt 5/5. Chúng tôi thi hành ngay.

Cho gọi Trung Úy Sơn và các sĩ quan khác. Tôi vẫn tắt trình bày nhiệm vụ pháo đội, xong, tôi cùng Sơn lên xe Jeep chạy đến bến phà gặp lại Đại Úy Lâm Xuân. Anh cũng cho chúng tôi biết đã nhận lệnh dùng phà chuyên chở PĐB trở lại phía bờ Bắc, Nhưng ưu tiên chở ngay xe Jeep và PĐT/PĐB, mau chóng trình diện Đại bàng Tango tại BTL nhẹ SĐ tại Hương Điền để nhận lệnh.

Xe đưa chúng tôi quay lại nơi pháo đội đang chờ. Tôi họp nhanh với các sĩ quan và các trưởng ban, và thường vụ pháo đội. Tôi nói:

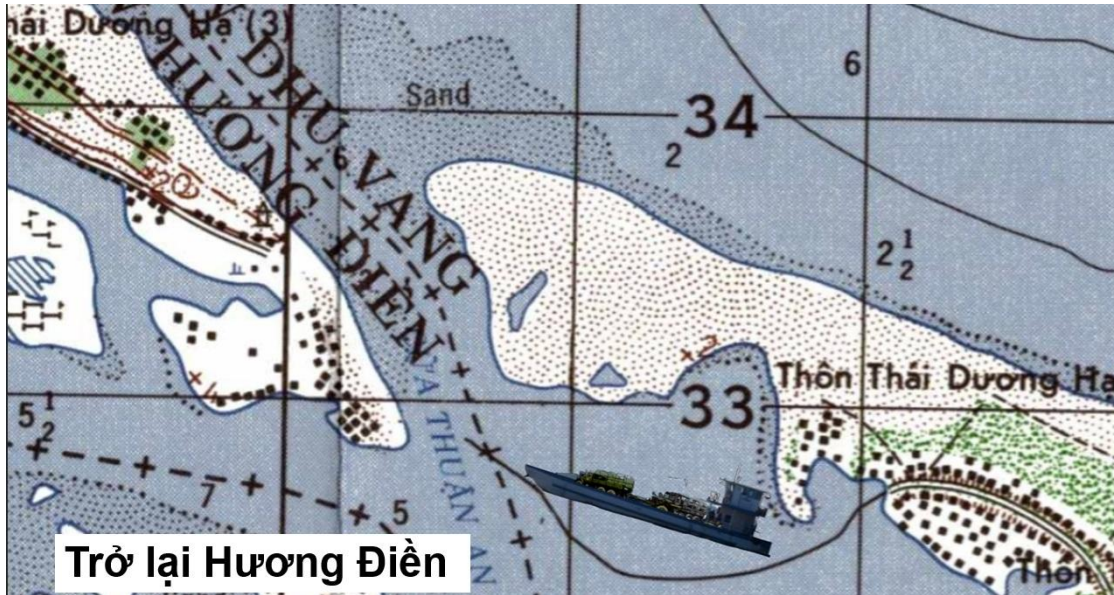
-“Xe Jeep sẽ xuống phà trước, HS Tài và HS Phương Truyền Tin đi với tôi. Trung Úy Sơn sẽ điều động từng khẩu đội và các thành phần khác xuống phà, quay lại chiến trường. PĐB có một nhiệm vụ mới. Cứ yên tâm, tôi sẽ đón đoàn xe pháo đội tại giao điểm gần bản doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn thuộc quân Hương Điền.

-Thứ tự di chuyển: Trung Úy Sơn dẫn đầu đoàn xe, tiếp theo là Trung Đội 2, Trung Đội 3, Ban Chỉ Huy, Trung Đội 1 do Trung Úy Thường di chuyển sau cùng. Giữ khoảng cách đều, sẵn sàng chiến đấu, và chiếm đóng, thi hành tác xạ khi có lệnh của thượng cấp.

-Tôi quay lại trước để nhận lệnh trực tiếp từ Đại Tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn, Thiếu Tá Đạt bảo tôi như vậy. Sơn hướng dẫn pháo đội kéo đại bác trở lại

sau. Hãy dẫn đầu đoàn xe, nói Thường là trưởng xa chiếc GMC áp chót. Luôn luôn cảnh giác khi di chuyển. Tôi sẽ theo

đôi và đón pháo đội ngay ngã ba trên Hương lộ 555 gần nơi lúc PĐB đón toán tiền trạm của Phan Đông.”



Lực Lượng Tango dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá Phạm Cang đã phòng thủ và chiến đấu như thế nào trong thời điểm ấy, đã được chính ông viết rõ trong bài viết “Tiểu Đoàn 7 và Lữ Đoàn 147”.

Tôi viết bài này, chỉ muốn kể lại một giai đoạn HÀNH QUÂN LUI BINH của một đơn vị nhỏ, cấp pháo đội, không có quân bạn bảo vệ, không có sự liên lạc chặt chẽ. Lui binh an toàn được là nhờ may mắn, nhờ giữ vững được tinh thần các pháo thủ, nhờ sự ưu-ái, sự quan tâm của những cấp chỉ huy đáng kính là Đại Bàng Tango, và Đại Bàng Đà Lạt.

Đêm 21/03/1975, Pháo Đội B từ Thuận An trở lại Điền Lộ và Điền Môn thi hành nhiệm vụ yểm trợ hỏa lực trong Lực Lượng Tango. Chúng tôi đã trải qua những tình huống trên chiến trường như thế nào, xin đọc bài viết của Thiếu Tá Phạm Cang và một bài Hồi ký của Trung Úy Huỳnh Thái Sơn, Pháo Đội Phó/PĐB đã đăng trên Trang TQLCVN.NET và ĐSST.

Sự quan tâm của Cam Ranh và Long Hồ dành cho PĐB theo đúng kế hoạch mà các anh đã tính toán khi bắt đầu lui binh vào buổi chiều 24/03/1975 đã được Cam Ranh viết chính xác, rõ ràng.

Ngày 25/03/1975 Lực Lượng Tango gặp Lữ Đoàn 147 tại phía Nam cửa Thuận An khoảng hơn chục cây số vào lúc buổi chiều. Tại một nơi được nhiều đàn anh, nhiều chiến hữu TQLC đã tường thuật lại theo nhận xét và quan điểm phù hợp với những trách nhiệm và chức vụ của từng tác giả.



MX Nguyễn Đông Thành

Tôi là một người lính được may mắn hơn các bạn đồng đội tôi, 5 năm quân ngũ tham dự nhiều trận thoát chết trong may mắn khi chúng kiến những người bạn người đồng đội ra đi để lại những người thân bạn bè cha mẹ vợ con người yêu trong thương tiếc



Phục vụ 5 năm chỉ một đơn vị duy nhất là Đại đội 4/ TB 2 TQLC Trâu Điền. Tôi chọn màu áo rằn ri và mũ xanh này vì tôi yêu thích .

Nhập ngũ năm 1970 khi vừa đúng tuổi lính anh em bạn bè ngạc nhiên khi hay tin Tôi là lính mà lại là lính TQLC vì thấy tôi còn “Sửa quá” mới vừa tròn 18 tuổi

Tôi đi từ Khinh Binh lên tới Hạ Sĩ Nhất, 5 năm chiến đấu với Việt Cộng chỉ bị thương nhẹ vài lần. Trong những năm tháng miệt mài hành quân lúc nào cũng nhớ vợ con vì phép tắc khó khăn nhất là tại vì lính tráng ham vui hay trẻ phép nhiều ngày ảnh hưởng đến quân số tham chiến nên phép tắc bị hạn chế, lâu quá không được nên khi có phép là thế nào cũng trẻ vài ngày mặc dầu biết rằng thế nào cũng bị ăn đòn nhưng thà vậy còn hơn là để người vợ trẻ đẹp buồn.

Sau một thời gian được cấp chỉ huy để ý cho chuyển về làm âm thoại viên (mang máy truyền tin) của đại đội, vì thế cho nên hiểu biết thêm về cách điều quân của

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

đại đội trưởng, nhiệm vụ của từng trung đội, trung đội nào làm gì. Năm 1974 tôi được cấp trên (Đ/U Trần Đình Công cho đi học khoá CC2 Trung Sĩ được tổ chức tại Trung Tâm Huấn Luyện TQLC Rừng Cấm. Ra trường về lại đơn vị cũ Đại Đội 4/TĐ2/Trâu Điền làm tiểu đội trưởng súng nặng.

Nhân tiểu đoàn đang dưỡng quân có 2 chú lính năn nỉ tôi cho dù vài ngày thăm gia đình vì từ ngày ra trường đến giờ chưa có ngày phép nào nghe chúng năn nỉ và hứa sẽ trở ra lại đơn vị làm tôi siêu lòng che chở cho chúng dù vì nghĩ rằng chắc cũng nghỉ quân hơn 1 tuần. Nhưng mới có một ngày tiểu đoàn được lệnh hành quân nên bị bại lộ. Tiểu đoàn phó lúc bấy giờ là Thiếu Tá Tiên đòi bản bỏ (nói đùa) tui nhưng nhờ Đại Úy Nghiệm can thiệp xin tạm cho hành quân sau đó sẽ tính sau.

Nhưng hên cho tui là sau đó ông Tiên đi làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 (lúc ấy vì nóng giận quá nên ông mới nói vậy) thời gian trôi qua tiếp tục miệt mài hành quân, cho đến một ngày mà không ai tưởng tượng ra được, không ai dám nghĩ tới đó là ngày 30/4/1975

Về gặp lại vợ con

Gồng gánh nhau về quê nội sống nhưng thảm họa lại ập đến, địa phương bắt trình diện, thấy ở Saigon lính thì 3 ngày được cho sinh sống bình thường ở Tây Ninh thì tùy tiện, tui khai tui là Trung Sĩ TQLC, nó nói tui thuộc thành phần ác ôn đem đi giam riêng sau đó nó cho tui đi “cải tạo” hai năm mới cho về. Về cũng

không được yên, ngày nào cũng kêu lên trình diện, hết có làm ăn gì được. Tôi bèn đem vợ con về lại Sài Gòn sống bên nhà vợ, lúc này Việt Cộng lo tham nhũng biết làm tiền nên có hơi lỏng lẻo, nhờ vậy tạm sống qua ngày và có cơ may đem vợ con qua Mỹ được, thật là phước đức ơn trên phù hộ

Qua Mỹ lại gặp lại mấy ông thầy cũ (Thiếu Tá Lê Quang Liếng, Đại Úy Trần Đình Công, Trung Úy Trần Gia Tăng), Đi dự đại hội mấy lần được bắt tay trò chuyện với Đại Bàng Tango thật là vinh dự.



Mãi mãi là một người lính TQLC

MX Nguyễn Đông Thành



- Để tưởng nhớ, tiếc thương tất cả đồng đội TQLC đã hy sinh
- Để tưởng nhớ và cầu nguyện linh hồn Giuse Đinh Văn Thuộc, Đại Úy ĐĐT/ ĐĐCV/ TĐYTTB/ TQLC
- Tặng Chiến hữu KQ Đinh Văn Cường (Victoria, Úc Châu)

*Có lần trong một buổi họp mặt, bạn bè nhắc chuyện Sài Gòn năm xưa. Một người nêu câu hỏi “khi nói đến Sài Gòn thì nghĩ ngay đến nơi chốn, hình ảnh nào?”. Người thì nói “Nhà thờ Đức Bà”, người thì “Đinh Độc Lập”, người thì “Chợ Bến Thành”. Mỗi người một nơi chốn, một hình ảnh. Một số có cùng ý nghĩ như nhau, nhưng nhiều người có riêng một nơi chốn, hình ảnh của Sài Gòn đã khắc ghi trong tâm khảm. Với riêng mình, nhắc đến Sài Gòn thì mười lần hết chín, tôi nhớ ngay cảnh công trường Lam Sơn với bức tượng hai anh lính TQLC sừng sững trước trụ sở Hạ Viện VNCH.*

*Thành thật, không phải vì là lính TQLC nên nói thế cho ra vẻ ... nhưng vì suốt hơn 50 năm qua, những tài liệu báo chí, phim ảnh quốc tế về thời kỳ đệ nhị VNCH- nhất là những năm tháng chiến tranh khốc liệt từ 1965 đến 1973- đa số đều có hình ảnh của trung tâm thủ đô Sài Gòn, chính là khu công trường Lam Sơn.*

*Với cá nhân tôi, bức tượng hai người lính TQLCVN là hình ảnh Sài Gòn xưa của tôi. Xin nói chuyện về Tượng.*

### TƯỢNG CŨ

Theo NT Tô Văn Cấp, trong bài “CHUYỆN VỀ BỨC TƯỢNG TQLC” đã đăng trên trang web Tổng Hội

[<http://www.tqlcvn.org/thovan/van-chuyenve-buctuong-tqlc.htm>]

thì năm 1966, Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ giao cho mỗi đơn vị quân đội dựng một biểu tượng cho đơn vị mình tại các công viên hay công trường trong thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn, những kiến trúc ấy như sau:

- Hải Quân dựng tượng Thánh Tổ Trần

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

Hưng Đạo tại bến Bạch Đằng.

- Không Quân với “Tổ Quốc và Không Gian” trước tòa Đô Chính.
- TQLC với bức tượng 2 người lính ở vườn hoa trước Quốc Hội.
- Pháo Binh có biểu tượng trước hội trường Diên Hồng.
- Truyền Tin với Thánh Tổ Trần Nguyễn Hãn trước chợ Bến Thành.
- Thiết Giáp là Phù Đổng Thiên Vương tại bùng binh ngã sáu Saigon.
- BĐQ có tượng 3 người lính tại ngã sáu Lý Thái Tổ.
- Nhảy Dù có biểu tượng đặt trước bệnh viện Sùng Chính.
- Quân Nhu đặt biểu tượng trên đường Hồng Bàng Chợ Lớn.
- Quân Cụ đặt biểu tượng trên đường Khổng Tử.
- Cảnh Sát đặt hai nhân viên đứng thao diễn nghi trên đường Thành Thái v.v..

Cái lý do Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ cho thiết lập các biểu tượng này là muốn thay đổi nét mặt của thủ đô đẹp hơn và cũng mang một dáng dấp “Nội Các Chiến Tranh”. Nhưng thời gian đó cũng có những cuộc biểu tình phản chiến thường tập trung tại những địa điểm này để phản đối chính phủ, đồng thời nhiều tin đồn là một số tu sĩ tôn giáo nọ dự định chiếm các nơi này để dựng những “hình ảnh” của chính tôn giáo họ với mục đích làm khó dễ Chính Phủ nên Chính Phủ phải ra tay trước (người viết xin nhắc lại đây chỉ là tin đồn, thực hư tùy người nghe), giao cho các đơn vị quân đội thực hiện biểu tượng của mình thật gấp với lý do để kịp khánh thành vào ngày kỷ niệm Nội Các Chiến

Tranh chấp chánh.

Vị trí dựng tượng cho từng đơn vị thì được bốc thăm (?) và Chính Phủ cấp cho mỗi đơn vị một ngân khoản rất hạn chế. Ngân khoản hạn chế, thời gian gấp rút nên đa số các biểu tượng không được đúng với tiêu chuẩn nghệ thuật.

Biểu tượng đẹp và có ý nghĩa là tượng Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Tổ Thiết Giáp, Đức Trần Hưng Đạo (Thánh Tổ HQ), Đức Trần Nguyễn Hãn (Thánh Tổ Truyền Tin).

Họa sĩ Lương Trường Thọ (Trung Tâm Huấn Luyện TQLC) góp ý:

- Tượng TQLC đặt trước Quốc Hội là một vị trí đẹp nhất của đô thành Saigon, chính vì vậy mà được nhiều người biết đến. Đầu tiên là Thiếu Tá Huỳnh Huyền Đò, thuộc bộ TTM làm phác thảo mẫu tượng với ba người lính TQLC. Th/Tá Đò là điêu khắc gia xuất thân trường Mỹ Thuật Gia Định, khi đang thực hiện công trình này thì vì một lý do nào đó ông không thể tiếp tục được nữa nên giao công việc đang còn dang dở này cho Binh Chung TQLC.

Vì phải hoàn thành đúng thời hạn để kỷ niệm ngày chấp chánh của Nội Các Chiến Tranh nên TQLC giao cho Thiếu Úy Đình Văn Thuộc tiếp tục công việc với sự góp ý và hướng dẫn của Họa Sĩ Lê Chánh (BTL/TQLC) và Họa Sĩ Lương Trường Thọ (TTHL/TQLC).

Thiếu Úy Đình Văn Thuộc là Đại Đội trưởng Đại Đội Công Vụ TQLC, tuy không là họa sĩ hay điêu khắc gia mà chỉ là tay ngang, tay súng, nhưng do tinh thần trách nhiệm và niềm tự hào nên Th/Úy Thuộc cùng anh em Đại Đội Công Vụ đã nhận lãnh trách

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

nhiệm do cấp trên giao, họ làm việc liên tục 24/24 và anh em đã hoàn thành nhiệm vụ.



Không biết các bức tượng quân, binh chủng khác thế nào nhưng chỉ biết rằng bức tượng TQLC ra đời trong hoàn cảnh như chuyện xung phong đánh VC như vậy mà lại còn lâm vào tình thế ngặt nghèo bị phản bác, chống đối của người đời. Người đời là các ông bà Dân biểu ngồi trong trụ sở Hạ Viện.

NT Tô Văn Cấp kể:

Vào thời điểm này thì các vị dân cử thường “mổ bò” thay vì bàn quốc sự, một số dân cử trốn lính, “trốn làm” quay sang đối lập với Nội Các Chiến Tranh nên tranh giành đủ thứ gây ra tình trạng hỗn loạn và rồi đổ thừa tại hai người lính TQLC hướng súng vào tòa nhà Quốc Hội khiến họ bị xúi-quẩy! Cũng trong thời gian này một vị dân biểu bị ám sát chết (dân biểu Trần Văn Văn) nên một số vị dân cử càng tin “cuộc hội xui xẻo” vì cái họng súng đại liên đen ngòm kia! Dự đoán bói toán đã là một “yếu” điểm của các ông tai to, bà mặt lớn (big) ở hậu phương nên các ông bà này chính thức lập phái đoàn để chất vấn TQLC về lý do tại sao lại cho lính ôm súng “xung phong vào quốc hội?”

Thiếu Tá Lê Đình Bảo, Trưởng Phòng Chính Huấn BTL/TQLC nói:

- Một phái đoàn gồm nghị sĩ và dân biểu đến họp và thảo luận với Bộ Tư Lệnh TQLC về bức tượng với mục đích muốn dời tượng đi chỗ khác. Lý do là súng đại liên TQLC chĩa nòng vào Quốc Hội! Nhưng Đại Tá Bùi Thế Lân, Tham Mưu Trưởng Binh Chủng TQLC xác định với phái đoàn dân cử rằng:

- TQLC không hướng súng vào Quốc Hội mà là bảo vệ Quốc Hội, súng TQLC nhắm vào bên hông trái\* QH, nơi có hang ổ của bọn phản chiến và nội tuyến. Quý vị có thể ra tận nơi để xác định hướng súng. Hơn nữa, mỗi ngày có hàng trăm anh em chúng tôi hy sinh tại chiến trường trong khi ở hậu phương chỉ có một dân cử bị nạn mà quý vị đòi dẹp bỏ biểu tượng của TQLC chúng tôi!

(\*Xin mở dấu ngoặc ở đây để nói thêm về vị trí nhà hàng Givral và khách sạn Continental. Nếu chúng ta đứng dưới chân tượng TQLC nhìn về QH thì bên tay trái chúng ta, góc đường Lê Lợi và Tự Do là nhà hàng Givral, băng qua đường Tự Do là khách sạn Continental, cả hai nơi này là tụ điểm của những nhà báo và những tên tình báo thường xuyên lui tới để trao đổi tin tức, luận bàn tình hình chính trị và chiến trường, có khuynh hướng bất lợi cho chế độ VNCH.)

Rồi những con người “dị đoan” kia ra đứng dưới “chân” bức tượng để nhắm hướng súng và quả thực họ đã nhận thấy mũi súng của anh lính TQLC hướng thẳng vào nhà hàng Givral, ổ gián điệp, vào lũ phản chiến, một bọn luôn mong nên Đế Nhị Cộng Hòa sụp đổ!

Vì hướng súng đại liên của bức tượng TQLC là để bảo vệ Quốc Hội VNHC nên bức tượng hai người lính TQLC vẫn sừng sững giữa Thủ Đô trong khi những người muốn

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

đuổi bức tượng đi chỗ khác thì đã cao bay xa chạy! Tụt quần mà chạy, bỏ lon, bỏ nước, bỏ chức tước mà chạy và họ đã cảm thấy an toàn hạnh phúc, thở phào nhẹ nhõm khi được chồm lên người một bộ áo giáp\*\* an toàn! Còn hai anh lính TQLC vẫn vững tay súng, họ chỉ sụp đổ sau khi chế độ đã bị giạt sập! (\*\* khi tới bến bờ tự do thì bị phun thuốc DDT)

Nhưng bức tượng hai anh lính TQLC không cô đơn, còn có một anh hùng khác cũng thác theo thành (phố) ngay bên cạnh các anh. Ông Phan Tấn Ngưu, THT Tổng Hội Cảnh Sát Quốc Gia VN Hải Ngoại xác nhận:

-Người tự sát dưới chân tượng đài TQLC là Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long, Ông là Chánh Sở Tư Pháp Vùng I, mới vừa đi tản từ miền Trung vào Sai Gòn. Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long có biệt danh là “Long-Lý”. Người ta gọi ông là Long-Lý, vì ông làm việc với phương châm “Pháp bất vị thân”. Thân sơ gì cũng không tha, một khi vi phạm luật pháp Quốc Gia thì chỉ có nhẹ thì giam, nặng thì “trảm”. Dễ gì có được một “Bao Công” thời đại như ông, tôi xin kính cẩn cúi đầu lạy ông: Ông Long-Lý.



Trở lại cây súng của hai anh lính TQLC, Tr/Tá TQLC Đoàn Trọng Cảo nói:

- Khi đặt bức tượng, các thẩm quyền TQLC cũng suy nghĩ nhiều lắm, không phải vì lý do

phong thủy quý quái gì cả mà vì vấn đề tế nhị, không thể để hai cái mõng hướng về các vị dân cử được, mà phải là hướng mặt về cơ quan quyền lực nhất nước. Nhưng phải xê dịch làm sao cho mũi súng chéch sang một bên, sang bên trái thì có ý nghĩa hơn. Continental là nơi bọn phá thói, bọn ăn cơm Quốc Gia thờ ma VC hay ngồi bàn chuyện “đại sự”, hãy hướng mũi súng về đó.

Chỉ huy là tiền liệu, cấp chỉ huy của chúng tôi đã tiền liệu và sự việc đã xảy ra đúng như dự đoán, các cấp chỉ huy của chúng tôi đã đi “bốt-đờ-sô” vào trong bụng mấy anh dân cử đối lập cuối nhưng phản chiến thực.

\*

Về điều gọi là ‘nét thẩm mỹ’ của bức tượng, theo cái nhìn thông thường của đám đông thì tranh vẽ người, tượng tạc người càng giống thật càng đẹp, chứ tranh chân dung kiểu Picasso được mấy ai thực lòng khen đẹp! Bởi thế không ít người đã nhận định (như thánh phán!) rằng

... nòng cây súng đại liên ngắn quá, còn cái mõng của người lính thì ôi thôi.. đời lính hành quân chỉ nhá toan cơm sậy với rau rừng, khô cá mỗi, thịnh soạn thì may ra có thêm thịt ba-lát ration C thì lấy gì tấm bố mà cái mõng to thế!

Về chuyện này, Hoạ sĩ họa sĩ Lương Trường Thọ, người trực tiếp tham gia công trình dựng tượng giải thích:

- Một điều khắc gia chính hiệu có khi ngồi hằng giờ chỉ để sửa lại một nét trên tác phẩm của họ, có khi sửa hôm nay, mai đục đi đắp lại, nghệ thuật mà, trong khi Th/Ủy Thuộc và anh em thuộc Đại Đội Công Vụ chỉ là tay ngang, lại phải đắp tượng trong điều kiện

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

“khắc nghiệt”, thời gian bị hạn chế, tự lo tìm vật liệu thì không có bất cứ một nhà điêu khắc nào làm hơn các anh được. Theo bản vẽ lúc đầu của điêu khắc gia Huỳnh Huyền Đò là ba người lính, nhưng khi toán Th/Úy Thuộc đắp thì chỉ có hai, có lẽ vì đắp lớn quá nên thiếu chỗ.

- Thực ra các với sự góp ý của họa sĩ Lê Chánh, các anh đắp cũng nghệ thuật lắm, nhưng vì toàn trọng lượng của bức tượng này quá nặng, phải dùng xe cần cẩu để đưa vào đúng vị trí, lại phải xê dịch nhiều lần theo ý của cấp trên sao cho hướng súng không “trực xạ” vào Quốc Hội, vì thế nòng súng đại liên bị cong và mông người lính bị nứt! Ngày khánh thành gần kề, không còn thời gian sửa chữa nên ông Thuộc cho cưa bớt phần cong nòng súng đi.

- Còn cái mông anh lính? Lại phải độn thêm, đắp thêm nhiều lớp để che đi chỗ bị nứt và kết dính các bộ phận khác vào với nhau, đó cũng là một nghệ thuật.

Cảm nhận của cá nhân chúng tôi (dốt đặc về nghệ thuật) thì thấy bức tượng này sống động và chân thực như những anh em chiến hữu tôi bằng xương bằng thịt đã sống đã chiến đấu, đã chịu đựng và đã hy sinh!



Hai hình ảnh về bức tượng TQLC suốt đời không phai trong ký ức –nhất là lúc này khi cuộc đời đã ... mấp mé (như bao bạn bè) là cái chết của bức tượng và của vị anh hùng tuấn kiệt, Trung Tá Nguyễn Văn Long!



Đó là chuyện về Tượng, tiếp theo là chuyện về Người!

### NGƯỜI XƯA

Bức tượng Thủy Quân Lục Chiến này thành hình do công lớn của một người. Theo NT Tô Văn Cấp thuật lại trong bài “CHUYỆN VỀ BỨC TƯỢNG TQLC”, thì đó là Thiếu Úy Đinh Văn Thuộc, Đại Đội Trưởng Đại Đội Công Vụ TQLC. Tuy không là họa sĩ hay điêu khắc gia mà chỉ là tay ngang, tay súng, nhưng do tinh thần trách nhiệm và niềm tự hào nên Th/Úy Thuộc cùng anh em Đại Đội Công Vụ đã nhận lãnh trách nhiệm do cấp trên giao, họ

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

làm việc liên tục 24/24 và anh em đã hoàn thành nhiệm vụ.

Vòn vẹn chỉ có thế. Đã bao năm từ ngày bức tượng xuất hiện ở Công Trường Lam Sơn cho đến khi bị CS đập bỏ sau ngày 30/4/1975 hầu như chẳng mấy ai nhớ đến và biết gì về ông.

Tình cờ, một ngày tháng Sáu năm 2025, trong dịp dự tang lễ một vị NT trong giới cứu quân nhân VNCH tại Melbourne, chúng tôi gặp chiến hữu Đinh Văn Cường, Trung Sĩ thuộc SD 4 KQ, và vừa vui vừa ngỡ ngàng khi biết anh chính là con trai thứ của Đại Úy

Đình Văn Thuộc, Đại Đội Trưởng Công Vụ, Tiểu Đoàn Tổng Hành Dinh /BTL-SĐTQLC, người đã dựng bức tượng TQLC năm xưa. Xin tóm tắt lại câu chuyện chiến hữu Đinh Văn Cường đã tâm sự về gia đình mình.

\*

Tôi sinh năm 1954 là năm Bố tôi nhập ngũ vào TQLC. Toàn bộ gia đình tôi lúc đó, Bố Mẹ và 5 con, cùng với họ hàng thân thuộc nội ngoại di cư vào đều sống ở Nha Trang. Đây là tấm ảnh gia đình chụp ngày 12/6/1955 (tôi chụp lại bằng điện thoại).



Bố tôi mặc thường phục, áo trắng (số 1) đứng giữa 2 chú mặc quân phục. Số 2 là Mẹ tôi bế bà chị kế (số 6). Anh cả tôi (số 3), Đình Văn Hùng (Trung Sĩ, Phòng Tư BTL/TQLC) đứng cạnh 2 bà chị số 4 và số 5. Tôi, Đình Văn Cường số 7 ngồi trên lòng người bà trong họ. Hai ông còn lại mặc quân phục (số 10 và 11) đều là anh em họ của Bố tôi.

Như vậy trong gia đình tôi, cả thầy cha con, anh em, chú cháu phục vụ trong binh chủng TQLC là 6 người. Anh ruột

tôi, Trung Sĩ Đình Văn Hùng nay đang sống ở Cái Sắn, Rạch Giá. Anh họ tôi (con ông chú ruột) Thiếu Úy Đình Văn

Ngự, SQ An Ninh Lữ Đoàn 147 đã hy sinh tại Thuận An hồi tháng Ba 1975. Ba người kia tôi không nhớ rõ.

Thời gian đầu Bố tôi ở Tiểu Đoàn 1 TQLC. Không nhớ là ông bị thương năm nào, chỉ biết là trúng mìn, phải mổ bụng và cắt bớt một phần bao tử. Vết sẹo trên bụng ông lớn lắm (có thể thấy rõ nổi cộm qua lớp vải). Tôi nhớ hồi còn nhỏ đã chứng kiến nhiều lần ông bị vết thương cũ hành hạ phải vào bệnh viện. Tuy nhiên ông vẫn tiếp tục tại ngũ, phục vụ tại Đại Đội Công Vụ thuộc Bộ Tư Lệnh TQLC, cấp bậc cuối cùng là Đại Úy.

Sau thời gian ở Nha Trang, gia đình tôi chuyển về sống ở Cư xá Cửu Long, Thị Nghè. Trong lúc Bố tôi tại ngũ, Mẹ tôi có mở quán phở ngay bên ngoài Cư xá, đó là căn nhà do chính tay Bố tôi và bạn bè giúp đỡ xây dựng nên.

Ngay sau ngày 30/4/1975, CS kéo đến nhà đọc lệnh tịch thu nhà để làm trụ sở gì đó. Họ ra điều kiện buộc Bố Mẹ tôi hoặc tự ý chọn nơi đi sẽ được giúp xe chở người và đồ đạc, hoặc phải chịu đến nơi gọi là “kinh tế mới” do họ sắp xếp.

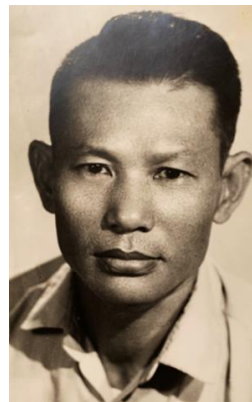
Ngay lập tức, đầu tháng 5/1975 Bố tôi quyết định đưa hết vợ con về Cái Sắn là nơi mà tất cả thân thuộc nội ngoại đã định cư tại khu dinh điền của chính phủ Đệ Nhất Cộng Hoà thành lập. Gia đình chúng tôi về khu Kinh F Cái Sắn được họ hàng thân thuộc giúp đỡ cắt cho một khoảnh đất và giúp dựng nhà cửa, làm lại cuộc đời từ đầu với hai bàn tay trắng.

Để vợ con ở lại, Bố tôi quyết định quay lên Sài Gòn “trình diện đi tù”. Tôi không rõ khi đó Bố tôi tính thế nào

nhưng hình như ông có nói “về Sài Gòn còn có thể có anh em bạn bè chửi vào tù ở địa phương xa xôi này (Rạch Giá) thì toàn người lạ, có sao thì biết xoay sở vào đâu”.

Điều bất hạnh là chỉ hai tháng sau, tháng Bảy 1975 Mẹ tôi buồn rầu đến độ mắc bệnh tim và qua đời! Anh em chúng tôi chôn cất xong không dám báo tin cho Bố tôi trong tù biết mà phải đến mãi hơn năm sau, vì ông thư nào gửi về cũng hỏi. Quanh quẩn mãi đành phải nói thật!

Tôi không nhớ rõ là ông đã qua những trại tù nào nhưng may mắn hơn nhiều người, Bố tôi được CS thả về năm 1977. Lý do là ở trong tù vết thương cũ tái phát, làm độc, cộng thêm nỗi đau về cái chết của vợ, khiến ông suy nhược trầm trọng. Tôi nhớ hình ảnh Bố ra tù trông thật là tiêu tụy.



Ở cùng các con ít lâu, một lần nữa ông lại quyết định lên Sài Gòn sống. Năm đó ông mới 50 tuổi. Ông đi thêm bước nữa và sống một cuộc sống bình dị, đơn giản.

Năm 2005 Bố tôi có sang Úc chơi với tôi mấy tháng. Ở đây, ông không quen ai, chỉ gặp được một người bạn đồng tù ngày xưa (không phải TQLC) định cư tại Sydney. Rất tiếc là năm ấy tôi cũng chẳng biết ai từng ở binh chủng TQLC trước kia để đưa Bố tôi tìm gặp.

Năm 2017 Bố tôi bị ngã, bể xương chậu phải nằm liệt một chỗ và ông mất

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

tại Sài Gòn ngày 30/8/2019. Tôi về Việt Nam, cùng anh chị em đưa ông về Cái Sắn an nghỉ bên cạnh mẹ chúng tôi. Như thế, cuối cùng sau 44 năm tính từ ngày ông chia tay bà vào tù “cải tạo”, bố mẹ tôi đoàn tụ.

\* Phân Ưu của Hội Ái Hữu Không Quân QLVNCH



Kỷ niệm của tôi còn nhớ về Bố là khi còn nhỏ, tôi thường xuyên vào Trại Cứu Long mỗi ngày đưa cơm cho Bố. Sau đó khi ĐĐCV chuyển sang Trại Nguyễn Văn Nho tôi lại tiếp tục bốn phận hàng ngày. Đôi lần tôi còn được Bố chở vào Bộ Tư Lệnh TQLC ở Lê Thánh Tôn. Trong số các bạn đồng ngũ của Bố tôi, tôi chỉ nhớ rõ nhất người bạn thân của ông là Đại Úy Thêm, Trung tâm Huấn Luyện. Hầu như chiều nào hai ông cũng ngồi uống bia với nhau.

Tôi không nhớ rõ bác Thêm vượt biển và định cư ở Canada năm nào nhưng hai ông vẫn liên lạc với nhau. Điều tôi còn nhớ ơn bác Thêm mãi không quên là năm 1981 khi tôi vượt biển đến được Pulau Bidong, Mã Lai, bác Thêm đã thăm hỏi và gửi tiền cho tôi.

Riêng về chuyện Bố tôi được giao trách nhiệm tiếp tục công việc dựng bức

tượng Thủy Quân Lục Chiến thì tôi nhớ rằng, năm 1966 ông và một toán các bác các chú trong đơn vị nhận lệnh phải khẩn cấp ngày đêm thay nhau làm việc 24/24 để kịp khánh thành bức tượng trước ngày Quân Lực 19/6. Các chú thay phiên đổ, đắp, tô xi măng, Bố tôi có hôm hai ba giờ khuya mới về đến nhà rồi mới sáu bảy giờ sáng lại đi.

Lúc ấy tôi chỉ nghe mang máng người chịu trách nhiệm dựng bức tượng là ông nào đó ở Bộ Tổng Tham Mưu đã vẽ kiểu, khởi sự và đúc xong phần cốt nhưng khi xe cẩu đưa lên bệ thì bị rơi xuống làm vỡ một phần. Ông này bỏ luôn không làm nữa. Bộ Tư Lệnh gọi bố tôi trình diện và hỏi ông “nếu có họa sĩ phụ giúp về các chi tiết mỹ thuật thì có làm được việc đúc cho hoàn chỉnh bức tượng hay không?”. Bố tôi trả lời “nếu thượng cấp tin tưởng giao phó thì sẵn sàng cố gắng hết sức để hoàn thành, nhưng đẹp hay xấu thì không chắc!”.

Chi tiết và mọi chuyện còn lại thì đúng như bác Tô Văn Cấp đã kể. Tôi nhớ hình như Bố tôi và tất cả các chú có được thưởng nhưng thế nào thì không rõ.

Về chuyện bức tượng bị đập sau ngày 30/4/1975 thì lúc ấy gia đình tôi chưa về Cái Sắn nhưng cũng không chứng kiến tận mắt. Chỉ mãi sau này, sang Úc tôi mới xem cảnh ấy qua mạng internet. Tôi đã khóc. Không những vì là một người lính mà còn vì cảnh ấy gợi lại biết bao kỷ niệm, về gia đình, về Bố tôi, về những bác, những chú TQLC Bố tôi quen biết, tôi đã gặp suốt thời tuổi nhỏ của mình ở Cư xá Cửu Long ... Năm 2005 Bố tôi sang

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

đây, xem lại đoạn phim và những hình ảnh cuộc đập phá ấy ông đã ngồi lặng người không nói gì. Bây giờ nhắc lại chuyện này tôi tin rằng lúc ấy nỗi đau của ông như chứng kiến tận mắt cảnh người thân yêu ruột thịt của mình bị đánh đập đến chết mà phải bó tay!

\*

*Đó là chuyện về Tượng và Người.  
Tượng đã mất, không còn. Người đã về lại  
Hậu Cú cũ, Doanh Trại xưa an nghỉ!*

Năm 1990, nhà thơ Khoa Hữu (Đại Úy Bộ Binh Ngô Văn Khoa) đi ngang qua Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà (xưa) ngậm ngùi đứng lặng trước khoảng trống của pho tượng Thượng Tiếc đã bị chiến xa CS kéo sập đem đi mất tích, cảm khái viết bài thơ “Cái chết của một tượng đá”

Xin mượn bài thơ này để khóc thương bức tượng hai người lính TQLC năm xưa suốt mười năm sừng sững ngay trung tâm thủ đô VNCH, bức tượng ấy cũng đã chết ngay ngày bi thương của dân tộc, của đất nước chúng ta! .

### CÁI CHẾT CỦA MỘT TƯỢNG ĐÁ

Si Dieu existe, que souhaitez vous qu'il vous dise après votre mort.

(Nếu Thượng Đế có thật, khi qua đời anh muốn được Ngài phán gì với mình?)

*Tạc mãi đau thương người thành đá  
ngồi canh đồng đội đã bao năm  
cây súng gác ngang đời không ngủ  
chiếc ba lô vai nặng vết hằn.*

*Người ngồi đó, mở trang bi sử  
chiến bào như thấm máu chưa khô*

*ta ngồi đó xanh hàng bia mộ  
áo nhung rêu cũng bạc dấu thù.*

*Ta muốn hỏi người từ đâu đến  
bèo mây hạnh ngộ, có nhớ ta  
ta về từ những vùng, khu chiến  
bọc kinh hoàng xương mất, để da.*

*Ta muốn hỏi người, câu sinh tử  
mắt trẻ thơ, môi cánh hoa đào  
trán cô phụ băng lời tình sử  
tóc mẹ già phủ mặt chiêm bao.*

*Cái chết những con thiên nga trắng  
ngàn năm tuyết tích trời đông phương  
anh hùng mặt lộ, chiến trường tận  
đâu trái tim của một gã cuồng?*

*Đêm thập tự hàng hàng, vấn tội  
đôi bạch dương chụm những đầu ma  
oán sâu sương khói cao mù núi  
sát thời gian, người, đá hay ta.*

*Mười năm, lại mười năm sống sót  
chuyện dữ tan tành, đồng đội đâu  
đất nghĩa trang nhớ hoang dại mọc  
quê nhà đây, cỏ mới, ngang đầu.*

Saigon 1990.



## *Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

### SINH HOẠT TRONG NĂM QUA CỦA TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

A/ Lời mở đầu:

Kính thưa các Đại bàng,

các Niên trưởng, các Thân hữu, và toàn thể Mũ xanh

TH/TQLC chúng tôi, trong năm vừa qua đã gặp không ít khó khăn. Thế nhưng, bằng sự cố gắng và nỗ lực của toàn thể Mũ Xanh và gia đình, và bằng sự **NHIỆT TÌNH ỦNG HỘ** của các thân hữu nên Tổng hội TQLC/VN đã vượt qua các khó khăn và đã gặt hái được những thành công nhất định.

Tôi xin trình bày hoạt động của TH trong năm vừa qua:

- Tái ghi danh và khai thuế với liên bang- Thiết lập và nhật tu các danh sách chi thu của TH, danh sách chi thu của Đặc san Sóng Thân và danh sách Thương phế binh và Quà phụ tại Việt Nam.
- Gửi quà vào dịp tết Bính ngọ cho Thương phế binh và Quà Phụ. Mỗi phần \$200.00 đô la.
- YT Đặc biệt cho các TPB mới được chấp nhận.
- Phát hành và phân phối 600 cuốn ĐSST năm 2025
- Đặc biệt giúp đỡ hội TQLC Sanjose \$1,000.00 để tổ chức ĐH/TQLC năm 2025
- Khuyến khích và các hội TQLC tham gia tổ chức sinh hoạt trong các dịp LỄ, dịp TẾT cùng với các hội đoàn khác tại địa phương.
- Cập nhật WEB SIDE TH/TQLC và điều hành hai diễn đàn được hữu ích hơn trong việc phổ biến tin tức của TH.

Kính thưa Quý vị

Mọi công việc của BCH/TH trong nhiệm kỳ năm vừa qua đạt kết quả tốt đẹp là nhờ vào những ý kiến sáng suốt của quý Niên trưởng trong Ban CV & GS, những sự ủng hộ tích cực về tinh thần cũng như tài chánh của các Thân hữu, của Liên Hội TQLCVN Úc Châu, của các Hội TQLCVN địa phương cũng như nhiều NT, các chiến hữu MX và gia đình TQLC.

Tôi chân thành cảm ơn mọi thành viên của BCH/TH đã trợ giúp cho tôi rất nhiều trong nhiều công việc của TH, không có sự tiếp tay của các bạn thì TH không thể có được các thành quả nêu trên.

Đặc biệt MX Võ Phước Tiềm\_ chủ quỹ của TH\_ đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ của mình là : Thu Chi minh bạch, Lưu giữ hồ sơ rõ ràng và ngăn nắp

Sau cùng BCH/TH xin cảm ơn NT/CV Tôn Thất Soạn mặc dầu đã lớn tuổi nhưng vẫn luôn luôn sát cánh với Anh Em để động viên và nhắc nhở trong mọi công việc của Tổng hội.

Trân trọng kính chúc quý NT, quý thân hữu, quý MX và gia đình được bình an và sức khỏe.

B / Phân báo cáo:

- Báo cáo tài chánh
- Danh sách thương phế binh và quà phụ nhận quà Tết Bính Ngọ
- Danh sách các Niên trưởng và Mũ xanh ra đi từ 06/2024 tới 05/ 2026

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÁNG 05/2025 THU

DA TE	HỌ VÀ TÊN	TIỂU BANG	T H U		GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận
			TPB	ĐSTT	
6	MX Trần Đăng Trình	OK	\$100.00		
9	MX D. H. Dương-Phương N	TN	\$100.00	\$30.00	
9	Hội TQLC VICTORIA ÚC gồm: Th /Peter Astell Cựu C.B. Úc MX Đoàn Độ Hùng MX Trần Như Hùng		\$300.00 \$100.00 \$100.00		MX Phan V. Đương ký Chk \$500 cho 3 năm 2025,2026,2027
13	TH Henry Frank( Kim Mai)	TX	\$200.00		Cho năm 2025 & 2026
13	MX Hoàng Công Một	TX	\$200.00		Cho năm 2025 & 2026
13	Hội TQLC Oregangồm: MX Hoàng Kiệt MX Nguyễn Thanh Quang MX Đỗ Hữu Thanh MX Lưu Văn Phúc MX Trần Tấn Phát MX Triệu Liên Huy TH Bà Nguyễn Thị Bông	OR	\$200.00 \$20.00 \$20.00 \$100.00 \$100.00 \$100.00 \$100.00	\$60.00   \$20.00 \$20.00	MX Kiệt Nguyễn ký \$740
22	TH Nguyễn Thị Vũ	CA	\$200.00		TH MX / CXH
	<b>CỘNG</b>		<b>\$1,940.00</b>	<b>\$130.00</b>	

THÁNG 06 THU

2	MX Nguyễn Hữu Lạc	TX	\$200.00		
9	ĐB Saigon	IL		\$100.00	
9	MX Nguyễn Tấn Hùng	AZ	\$100.00	\$100.00	
9	MX Hà Văn Bình	OK	\$200.00	\$150.00	
9	bui	TX	\$400.00		
16	MX Lê Văn Lợi	TX	\$100.00		
16	MX Nguyễn Tấn Lực	AZ	\$100.00	\$50.00	
16	Hội Nam CA	CA		\$400.00	
23	MX Tạ Hạnh	CA		\$30.00	
23	MX Đỗ Phú Ngọc			\$100.00	
30	TH Dr Cam Vũ (lan I)	CA	\$100.00		TH của NT Tô Văn Cấp
30	TH Trịnh Đức Phương	CA	\$100.00		TH của NT Tô Văn Cấp
30	MX Nguyễn Trung Việt	CA	\$100.00	\$50.00	
30	MX Võ Phước Tiêm	TX	\$103.00		
30	MX Bùi T Hùng	TX		\$60.00	
	<b>CỘNG</b>		<b>\$1,503.00</b>	<b>\$1,040.00</b>	<b>\$2,543.00</b>

THÁNG 07 THU

3	Anh Ngoc Nguyen	TX	\$100.00	\$50.00	
3	MX Tuan Minh Ngo		\$200.00		
9	MX dr Tran Manh Tuong		\$100.00		
16	Hoi TQL Nam CA	CA	\$2,700.00	\$120.00	Xem Danh Sach
16	Hoi TQLC WA	WA		\$100.00	CHECK Nguyen Huu Thanh ký
21	Phan Dien	MA	\$100.00	\$20.00	

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

22	Truong Khuong		\$100.00		TH của NT Tô Văn Cấp
22	Dr Cam Vu (lan II)		\$100.00		TH của NT Tô Văn Cấp
22	MX Nguyen Gia Quyet	TX		\$100.00	Check Dang Vi ky
22	MX Trinh Kim Duyen	TX		\$50.00	
23	Hoi TQLC LA	LA	\$300.00	\$100.00	MX John Xuan VU ký CH
25	MX pham Huu Hue	CA	\$200.00	\$20.00	
25	Hoi TQLC San Jose	CA	\$700.00	\$250.00	Xem Danh Sach
			<b>\$4,600.00</b>	<b>\$810.00</b>	<b>\$5,410.00</b>

**THÁNG 08 THU**

12	MX Lê Thanh Nhật	TX	\$100.00	\$20.00	MX Bùi Thế Hùng ký CH \$435
12	MX Nguyễn Văn Lâm	TX	\$100.00	\$20.00	
12	MX Lê Trung Nhuận	TX	\$100.00		
12	MX Hoàng Cấn	TX	\$70.00		
12	MX Lê Tấn Tài	TX	\$25.00		
13	MX Trần Xuân Nhàn	CA	\$500.00	\$60.00	\$500 TPB Cho 5 năm
13	MX Nguyễn Trường	CA		\$20.00	Check \$900 do Trần X Nhàn ký
13	Bà QP Lê Bá Bình	CA	\$100.00	\$100.00	
13	TN Cố MX Hoàng Đ. Long	CA	\$100.00		
13	TQ Cao Khắc Minh	CA		\$20.00	
16	TH Huỳnh .T Danh	CA	\$500.00		
16	TH Huỳnh K Chi+Ngoc Lan	VA	\$400.00		TH/ Đại Tá TLP / SD/TQLC
26	TH Bích Bùi	TX	\$100.00		Cho năm 2026
26	TH Đỗ Long Yến	TX	\$100.00		Check \$200 do Đặng Vy ký
	<b>CỘNG</b>		<b>\$2,195.00</b>	<b>\$240.00</b>	<b>\$2,435.00</b>

**THÁNG 09 THU**

3	Nguyễn Quang Đan	CA	\$100.00		
3	Nguyễn Hữu Thanh	WA	\$100.00		Cho năm 2026
8	TH niên trưởng Tô V. Cấp		\$2,200.00		Xem danh sách \$2200
10	Dr Phuong Nguyen			\$100.00	TH đại bàng Saigon
11	PN Trung Tướng TL	CA	\$100.00	\$13.92	100 TPB + 100 DSST-86.08
11	PN ĐT Phạm Văn Chung	CA	\$100.00		trừ đi chi phi UPS 86.08 CÒN LẠI 213.92
22	TH niên trưởng Tô V. Cấp		\$810.00		Xem danh sách \$810
	<b>CỘNG</b>		<b>\$3,410.00</b>	<b>\$113.92</b>	<b>\$3,523.92</b>

**THÁNG 10 THU**

3	Hội TQLC Nam CA	CA	\$530.00	\$40.00	Xem Danh sách \$570.00
7	TH Lê Bá Hoàng	TX	\$1,000.00		
7	MX Hoàng Công Một	TX	\$100.00		
7	MX Đình Quang Trung	TX	\$100.00		
7	TH Dzung Huỳnh	TX	\$100.00		
9	Hội TQLC Sacramento	CA	\$800.00		Xem Danh sách \$800.00
9	MX Nguyễn Gia Quyết	TX	\$100.00		2026
14	MR Mike Bui		\$1,000.00		Th To V Cap
15	MX Trương Công Thông	WA	\$100.00		2026
23	ÚC CHÂU (Xem danh sách)		\$1,300.00	\$686.50	1986.5
	<b>CỘNG</b>		<b>\$5,130.00</b>	<b>\$726.50</b>	<b>\$5,856.50</b>

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

### THÁNG 11 THU

3	Linh mục Nguyễn Đức Hùng	IOA	\$200.00		
5	TH Trương Kim Tòng	TX	\$200.00		
18	TH Hoàng Chính Nghĩa	TX	\$300.00		
24	MX Phan Công Tôn	UT	\$100.00		
24	TH Phạm Anh Tú	IL	\$200.00		
<b>CỘNG</b>			<b>\$1,000.00</b>		

### THÁNG 12 THU

2	<b>Lien Hoi TQLC Uc Chau</b>	<b>AU</b>	<b>\$1,589.00</b>	<b>\$297.87</b>	<b>\$1,886.94 Victor Quach</b>
2	MX Huỳnh Thanh Hải	AU	\$65.00		Xem danh sách <b>MX Úc Châu</b>
10	MX Hung P Vo	IO	\$125.00		YT cho năm 2026
23	MX Trần Thị Huy Lễ	CA	\$100.00		Check MX Nam CA \$155.00
23	TH Đinh Duy Thanh, Thi Trần	CA	\$55.00		TH MX Hà Thế Đơn
23	Kimmy NG LONG THANH	CA	\$100.00		
<b>CỘNG</b>			<b>\$2,034.00</b>	<b>\$297.87</b>	<b>\$2,331.87</b>

### Tổng số tiền là \$ 2920 Úc kim (tương đương \$1886.94 Mỹ kim)

1/ Danh sách Hội TQLC/VN /New south wales.

MX Phạm văn Khang \$ 150.

MX Hoàng Trọng Bay \$ 150.

MX Cao Dung An \$ 150.

MX Nguyễn Đức Hiền \$150

MX Nguyễn Văn Thoại \$150

MX Bùi Văn Hải \$150

MX Hồ Ngọc Sơn \$150

Thân hữu:

Luật sư Nguyễn văn Thuần \$300.

**(T/c: \$1350.)**

2/ Danh sách Hội TQLC/VN/VICTORIA

MX Quách Vũ Uối \$150.

MX Trần Tấn Toàn \$100.

MX Hà Văn Một \$100.

MX Trang Hồng Sơn \$50

MX Trần Văn Tây \$50.

MX Lê Văn Nam \$50.

Thân hữu :

Mr White \$110.

Anh Phúc \$50.

Cao Đức Vinh \$100

Tiền tồn lại của hội \$350

**(T/c \$1110)**

3/ ỦNG HỘ ĐẶC SAN SÓNG THẦN

Hội NSW \$210.

Hội Victoria \$250.

**(T/c \$460).**

### Năm 2025 Hội TQLCVN ÚC CHÂU

**Tổng cộng đóng góp: \$3,100AUD**

Nguyễn Văn Thích: \$200.00

Nguyễn Văn Tấn: \$150.00

Nguyễn Hùng Phi: \$150.00

Phạm Minh Tâm: \$200.00

Trương Văn Nạc: \$200.00

Huỳnh Văn Đức: \$100.00

Thân Hữu Hội TQLCVN Nam: \$800.00

Trương Kinh Thời (BĐQ): \$100.00

Ninh Duy Định (HQ): \$100.00

Nguyễn Phúc Tâm (TĐ): \$100.00

Phạm Ngọc Thanh (PP Hortico Pty Ltd): \$200.00

Mr Phong (of Penninton Guardian Pharmacy-SA): \$300.00

Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

DANH SÁCH HỘI VIÊN TQLC NAM CALIFORNIA YẾM TRỢ TPB VÀ ĐSST		
TÊN NGƯỜI ĐÓNG GÓP	YT TPB	YT ĐSST
NT Trần Thị Huy Lễ	50	
NT Quách Ngọc Lâm	50	
BS Trương Minh Cường	50	
NT Lê Văn Chăm	50	
NT Võ Thành Sang	100	
TH Nguyễn Thị Lan Phương	1,000	
Vũ Trọng Oánh	100	
Phan Văn Đuống	100	
Chị Nguyễn Kim Tiền	50	20
Phùng Kim Đơ	100	40
LS Lê Văn Khanh	300	
Hà Thế Đơn	100	
TH Hà T Đơn	300	
Đoàn Dũng	50	
Cô Nguyễn Xuân Mai	200	
Chị Nguyễn Hữu Hào		20
Chị Nguyễn Đình Định		20
Hà Mộng Bắc		20
Võ Anh Hùng	100	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>\$2,700</b>	<b>\$120</b>

Danh sách các MX và ân nhân đã đóng tiền TPB và yểm trợ ĐSST hôm Tiền Đại Hội 7/12/2025

	Tên	Đơn Vị	TPB	ĐSST
1/	Dương Trọng Hiền	TTHL	\$100.0	
2/	Trần Minh Hoà	TĐQY	\$100.0	\$50.0
3/	Vũ Tiến Thịnh	MX	\$100.0	\$50.0
4/	Nguyễn Thành Lập	MX	\$100.0	\$50.0
5/	Nguyễn Đình Long	BĐTCĐT	\$100.0	\$50.0
6/	Giang Văn Nhân	TĐ3	\$100.0	
7/	Ân Danh (Chị Phương đưa)	TH		\$20.0
8/	Nguyễn Tấn Tài (check # 1174)	TĐ1PB	\$100.0	\$30.0
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>\$700.0</b>	<b>\$250.0</b>

Cash YTPB/TPB/ĐSST/7/12/2025

1 - Cô Dừa & Sỹ \$200  
 2 - chị Vĩnh Quy \$200  
 3 - chị Đức Ngân 60  
 4 - Kim Hoa 50  
 5 - Văn Tô 100  
 6 - Hoa Nhật 100  
 7 - Trọng Kiên 100  
 870

VANNA

1/ VANNA Baci \$500 (1344)  
 2/ VANNA Baci \$300 (1345)  
 3/ Hồng C Ngây \$200 (962)  
 4/ Anh D Ngây \$200 (2296)  
 5/ Douglas & Trâm \$100 (1563)  
 6/ Thống Vi Trân \$200 (1244)

7/ De Trâm (ông Hồ) \$200 (105)  
 8/ Stévie Le Van Tô \$500 (4951)  
 TC \$2,100 220

## Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam

<b>Năm 2025 Hội TQLCVN Úc CHÂU</b>	
Tổng cộng đóng góp: \$3,100AUD	
ĐSST: \$600.00	YT/TPB: \$2,500.00
Danh Sách Anh Em MX đóng góp YT/TPB: \$2,500.00	
Trịnh Tấn Xuân: \$200.00	
Phan Ngọc Đức: \$100.00	
Nguyễn Thành Trung: \$200.00	
Nguyễn Hoàng Lương: \$100.00	
Trần Văn Lung: \$100.00	
Nguyễn Văn Thích: \$200.00	
Nguyễn Văn Tấn: \$150.00	
Nguyễn Hùng Phi: \$150.00	
Phạm Minh Tâm: \$200.00	
Trương Văn Nạc: \$200.00	
Huỳnh Văn Đức: \$100.00	
Thân Hữu Hội TQLCVN Nam: \$800.00	
Trương Kinh Thời (BĐQ): \$100.00	
Ninh Duy Định (HQ): \$100.00	
Nguyễn Phúc Tâm (TĐ): \$100.00	
Phạm Ngọc Thanh (PP Hortico Pty Ltd): \$200.00	
Mr Phong (of Penninton Guardian Pharmacy-SA): \$300.00	

Hội TQLC SACRAMENTO YÊU THƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH TPB 2025	
DANH SÁCH ĐÓNG GÓP	
1/MX LÊ VĂN CHIẾN	\$ 100
2/MX NG VĂN HỒNG TÂM	\$ 100
3/MX ĐỖ THẾ HÙNG	\$ 100
4/MX NG ĐÌNH NINH	\$ 100
5/MX VÕ CHÍ CÔNG	\$ 20
6/MX PHẠM NGỌC SƠN	\$ 20
7/MX ĐẶNG PHẠM HÙNG	\$ 50
8/MX LÊ GIA HÙNG	\$ 50
9/MX NG TRUNG MINH	\$ 50
10/MX NG ĐÔNG THÀNH	\$ 50
11/MX NGUYỄN VĂN TẤN	\$ 50
12/MX PHẠM H HUE	\$ 110
TỔNG CỘNG :	\$ 800

Tôi xin đính kèm theo đây là Danh sách của MX và thân hữu của chi Hội New South Wales và chi hội Victoria -Austral, đóng góp ủng hộ quỹ Thương Phế Binh TQLC và ủng hộ ĐSST năm 2025.

**Tổng số tiền là \$ 2920 Úc kim(tương đương \$1886.94 Mỹ kim)**

**1/Danh sách Hội TQLC/VN /New south wales.**

MX Phạm văn Khang \$ 150.

MX Hoàng Trọng Bay \$ 150.

MX Cao Dung An \$ 150.

MX Nguyễn Đức Hiền \$150

MX Nguyễn Văn Thoại \$150

MX Bùi Văn Hải \$150

MX Hồ Ngọc Sơn \$150

Thân hữu:

Luật sư Nguyễn văn Thuận \$300.

**(T/c: \$1350.)**

**2/ Danh sách Hội TQLC/VN/VICTORIA.**

MX Quách Vũ Uối \$150.

MX Trần Tấn Toàn \$100.

MX Hà văn Một \$100.

MX Trang Hồng Sơn \$50

MX Trần văn Tây \$50.

MX Lê văn Nam \$50.

Thân hữu :

Mr White \$110.

Anh Phúc \$50.

Cao đức Vinh \$100

Tiền tồn lại của hội \$350

**(T/c \$1110)**

**3/ ỦNG HỘ ĐẶC SAN SÓNG THẦN**

Hội NSW \$210.

Hội Victoria \$250.

**(T/c \$460).**

# THU NĂM 2026

## THÁNG 01

DA TE	HỌ VÀ TÊN	TIỂU BANG	T H U		GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận
			TPB	ĐSTT	
5	MX Lê Quang Hảo	TX	\$200.00	\$50.00	\$200 TPB cho 2 năm 2025+2026
7	Đại Bàng Saigon	IL	\$100.00		
9	Dr Truong Minh Cuong	CA	\$200.00		
14	Cô Nguyễn Xuân Mai	CA	\$200.00	\$60.00	TH MX Hà Thế Đơn
14	Bình Quách	CA	\$100.00		
14	QP Võ Thị Hiềm	WI	\$150.00	\$50.00	Thu Lieu Dang ky
20	MX Lê Văn Thành	IL	\$100.00		Check \$580
20	MX Nguyễn Văn Thành	IL	\$100.00		
20	TH /BQP Trần Hữu Lợi	IL	\$100.00	\$100.00	
20	TH Phạm Khanh	IL	\$80.00		
20	TH Lý Sáng	IL	\$50.00		
20	TH Phạm Khanh	IL	\$50.00		
20	MX Lê Quang Liễn	TX	\$100.00	\$50.00	Check \$270
20	MX Nguyễn Cao Nhiêm	TX	\$100.00	\$20.00	
23	Dr Cao Cường 300+ Đoàn Cầm	CA	\$400.00		TH của Niên trưởng TÔ VĂN CẤP
26	Jackiê Tran	CA	\$500.00		TH của Niên trưởng TÔ VĂN CẤP
29	Trần Đăng Trình	OK	\$100.00		
	<b>CỘNG</b>		<b>\$2,630.00</b>	<b>\$330.00</b>	<b>\$2,960.00</b>

## THÁNG 02

DA TE	HỌ VÀ TÊN	TIỂU BANG	T H U		GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận
			TPB	ĐSTT	
3	Biệt Kịch Lê Đắc Lực	TX	\$300.00		Thân Hữu của MX Tô Văn Cấp Xem DS tong ket \$6323.75
9	Thân Hữu của MX Tô Văn Cấp	CA	\$4,503.75		
17	ĐB Tư Lệnh Phó+ Bá Khanh Lê	TX	\$200.00	\$100.00	
17	MX Nguyễn Tấn Hùng	AZ	\$100.00	\$100.00	
24	MX Hà Văn Bình +QP Lý Bốn Đ	OK	\$200.00		
24	nt Phạm Văn Sác	NJ	\$600.00		
28	Viet Deposit 2 ch	CA	\$200.00		Thân Hữu của MX Tô Văn Cấp
	<b>CỘNG</b>		<b>\$6,103.75</b>	<b>\$200.00</b>	<b>\$6,303.75</b>

## THÁNG 03 THU

5	MX Nguyễn Đức Hùng	OR	\$200.00		năm 2025 & 2026
	MX Nguyễn Ngọc Hương	TX	\$100.00		Bùi Thế Hùng ký 210
	MX Bùi T Hùng	TX	\$100.00		
	MX Lê Tấn Tài	TX	\$10.00		
9	TH Bích Bùi	TX	\$100.00		Đặng Vy ký
9	Hội TQLC Nam CA( xem danh s	CA	\$1,540.00	\$320.00	Hà Thế Đơn ký 1,860\$
11	MX Lâm Tài Thạnh	CA	\$100.00	\$50.00	
11	MX Lê Văn Lợi	TX	\$100.00		
17	Hội TQLC / OR ( xem danh sách	OR	\$470.00	\$100.00	Nguyễn Hoàng Kiệt ký \$570

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

17	Trần Phúc Am	AR	\$200.00		
26	TH Ông Bà Lê Thế Lân	TX	\$1,000.00		Le Hung Investment
26	MX Hoàng Công Một	TX	\$100.00		Bùi Thế Hùng ký 200
26	TH Tào Huy Hường	TX	\$100.00		
	<b>CỘNG</b>		<b>#REF!</b>	<b>#REF!</b>	<b>#REF!</b>

**THÁNG 04 THU**

6	<b>MX Lê Đình Đơn</b>	<b>VA</b>	<b>\$200.00</b>		<b>MX LDĐơn ký chk \$640.00</b>
6	<b>MX Nguyễn Linh Thánh</b>	<b>VA</b>	<b>\$100.00</b>		
6	<b>MX Lê Văn Hiếu</b>	<b>VA</b>	<b>\$200.00</b>	<b>\$100.00</b>	
6	<b>TH Lạc Văn Chánh</b>	<b>VA</b>	<b>\$20.00</b>		
6	<b>TH Nguyễn Văn Hồng</b>	<b>VA</b>	<b>\$20.00</b>		
13	Bà Nguyễn Lê Hòa Diên	VA	\$500.00		
13	Cháu Lê Thái	AZ	\$500.00	\$50.00	
21	Chị Lê Thu McBride	FL	\$100.00		
	<b>CỘNG</b>		<b>\$1,640.00</b>	<b>\$150.00</b>	<b>\$1,790.00</b>

**DANH SÁCH YẾM TRỢ THƯƠNG PHẾ BINH và ĐẶC SAN SÓNG THẦN TIỆC TÂN NIÊN 2026 TQLC NAM CA**

Date	Họ Và Tên	TPB	ĐSSST	CHUYỂN GIAO TIỀN YT TPB VÀ ĐSSST
2/21/26	Chi Nguyễn Kim Tiền	100		Trả Cho Năm 2027
2/21/26	Đình Hoàng Văn	100	20	
2/21/26	Lê Bá Khánh		20	
2/21/26	BS Trương Minh Cường và các con	500		
2/21/26	Nguyễn Văn Nền	100		
2/21/26	Nguyễn Văn Diễn	50		
2/21/26	Ngô Thành Hữu	50		
2/21/26	Nguyễn Trọng Việt VBQG	40		
2/21/26	Vân Kim HỘI HẬU DUỆ VNCH Nam Cali	100		
2/21/26	Mạnh Thường Quân Ấn Danh		40	
2/22/26	Phu Nhân Thiếu Tướng Bùi Thế Lân	200		Trả Cho Năm 2026
2/22/26	Phu Nhân Thiếu Tướng Bùi Thế Lân		100	Trả Cho Năm 2026
2/22/26	Phu Nhân Thiếu Tướng Bùi Thế Lân	200		Trả Cho Năm 2027
2/22/26	Phu Nhân Thiếu Tướng Bùi Thế Lân		100	Trả Cho Năm 2027
2/22/26	Hà Thế Đơn	100	40	

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

<b>DANH SÁCH THÂN HỮU</b>				
<b>Của Niên trưởng Tô Văn Cấp</b>		<b>Yểm Trợ TPB/TQLC.</b>		
1. Cô Doãn Cẩm Liên	\$100.	Zel cho Victoria		\$100.00
2. Anh Mike Bùi	\$200-	chp		\$200.00
3. Dr Cam Vũ	\$200	cash		\$200.00
4. Anh Tuấn Trần	\$100	cash		\$100.00
5. LPK 55 Cấp Tô	\$100	cash		\$100.00
6. HQ Long Đặng	\$50	chp		\$50.00
7. K19 Phương Trịnh	\$50	chp	\$50 cash	\$100.00
8. Cô Jackie Trần	\$500.	Zel cho Victoria		\$500.00
9. Dr Henny Hiền Nguyễn	\$500.	Zel cho victoria		\$500.00
10. BCD Lê Đắc Lực	\$300	chp (đã gửi về TQ Tiệm.		\$300.00
11. Cô Châu Hồng	\$100	chp		\$100.00
12 A/C Đinh Bá Tâm	\$200	cash.		\$200.00
13. Dr Henny Hiền Nguyễn	\$500	Zel cho Victoria 9 & 13 (lần thứ hai).		\$500.00
14. Quang Huỳnh ( K22)	\$200.	cash		\$200.00
15. Tina Hồng Khắc Trân	\$100.	chp		\$100.00
16. Đ/Tá Nguyễn Thành Trí LPK 48	\$100	Zel		\$100.00
17. Dr Cao Cường LPK 68-75	\$300.	Zel cho Victoria		\$300.00
18. Các bạn Petrus Ký 68-75	\$ 2,453.75.	chp 558		\$2,453.75
19. Bắc CA LPK 68-75	\$ 150	chp 1329		\$120.00
20. Nguyễn Trường HY	\$100	chp 4343		\$100.00
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>\$6,323.75</b>

( \$ 570.00) check do MX Nguyễn Hoàng Kiệt ký gồm:

- MX Đỗ Hữu Thanh \$ 50.00
- MX Lưu Văn Phúc \$ 120.00 gồm
  - 1/ \$ 100.00 TPB
  - 2/ \$ 20.00 ĐSST
- MX Nguyễn Hoàng Kiệt \$ 160.00 gồm
  - 1/ \$ 100.00 TPB
  - 2/ \$ 60.00 ĐSST
- MX Trần Tấn Phát \$ 120.00 gồm
  - 1/ 100.00 TPB
  - 2/ \$ 20.00 ĐSST
- MX Triệu Liên Huy \$ 20.00
- TH Bà Nguyễn Thị Bông \$ 100.00

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

**I/ BẢNG CHI NĂM 2025**

THÁNG 05 CHI		
7	In 600 cuốn ĐSSST 2025	\$5,300.00
9	TPB Đỗ Văn Hóa	\$103.00 CK#1238 bổ túc quà Tết
19	PD TPB Trần Hữu Lễ	\$205.00 CH #1239
22	KRX Tax Năm 2024	\$400.00 CK#1237
30	INOS INC	\$12.00
	CỘNG	\$6,020.00
THÁNG 06		
2	Service Charges For May	\$4.01
9	Ionos Inc. 877-4612631	\$84.00
16	PD TPB Lê Dưa	\$207.00
23	Packing, Shipping, Văn P. Phấn	\$2,357.47 ĐSSST 2025
30	INOS INC	\$12.00
	CỘNG	\$2,664.48
CHI THÁNG 07		
3	PD Nguyen Van Doan	\$207.00 ch 1241
28	Bổ túc SEND ĐSSST 2025	\$263.73 15 AU + 5 NỘI ĐỊA
30	INOS INC	\$12.00
	CỘNG	\$482.73
CHI THÁNG 08		
11	INOS INC Card purchase	\$20.17
CHI THÁNG 09		
2	INOS INC Card purchase	\$12.00
9	Web site TH	\$90.00
22	IONOS	\$12.00
22	P. Diều TPB Trương V Bánh	\$205.00 Check # 1242
22	Bổ túc gửi ĐSSST	\$59.90
	CỘNG	\$378.90
CHI THÁNG 10		
	INOS INC Card purchase	\$12.00
CHI THÁNG 11		
3	Renew Registration VMCA	\$50.00
	CỘNG	\$50.00
CHI THÁNG 12		
1	INOS INC Card purchase	\$24.00
9	INOS INC Card purchase	\$90.00
23	PD TPB Ng. Thanh Phương	\$207.00

**II/ BẢNG CHI NĂM 2026**

THÁNG 01			
DATE	MÓN CHI	SỐ TIỀN CHI	GHI CHÚ
THÁNG 01			
5	GỬI QUÀ TẾT 2026	\$41,200.00	CHECK 1244
12	GỬI QUÀ TẾT 2026	\$10,300.00	CHECK 1245
20	GỬI QUÀ TẾT 2026	\$2,060.00	CHECK 1246
	GỬI QUÀ TẾT 2026	\$206.00	CHECK 1247
30	INOS	\$12.00	
	CỘNG	\$53,778.00	
THÁNG 02			
2	QP Nguyễn Thị Tươi	\$206.00	CHK 1248 TPB Nguyễn Văn Đoàn
2	2QP của tpb Lý Tấn Hoàng + Nguyễn D	\$412.00	CHK 1249
9	Con QP là Phạm Thị Hà	\$206.00	CHK 1250 TPB Nguyễn Văn Sáu
20	QP Hồ Thị Bốn	\$206.00	CHK 1251 TPB Lê Văn Trọng
26	Con QP là Phạm Thị Hà Quà tết 202	\$206.00	CHK 1252 TPB Nguyễn Văn Sáu
	CỘNG	\$1,236.00	
THÁNG 03 CHI			
2	Web site TQLC	\$12.00	
9	Bổ túc quà tết: Nghiêm + Bông	\$412.00	Ch # 1253
9	Web site TQLC	\$90.00	
30	Web site TQLC	\$12.00	
	CỘNG	\$526.00	
THÁNG 04 CHI			
29	Khai thuế năm 2025 cho TH/TQLC	\$400.00	CHECK # 1254
29	INOS	\$12.00	
	CỘNG	\$412.00	

## TỒN QUỸ

NĂM 2025

THÁNG 5	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$2,070.00	-\$6,020.00	-\$3,950.00
TỒN QUỸ	QUỸ 30 APR	ADD \$ MAY	TỒN QUỸ
31-May	\$76,033.73	-\$3,950.00	\$72,083.73
THÁNG 6	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$2,543.00	\$2,664.48	-\$121.48
TỒN QUỸ	QUỸ 31 MAY	ADD \$ JUN	TỒN QUỸ
30-Jun	\$72,083.73	-\$121.48	\$71,962.25
THÁNG 7	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$5,410.00	\$482.73	\$4,927.27
TỒN QUỸ	QUỸ 30/JUNE	ADD \$ JULY	TỒN QUỸ
	\$71,962.25	\$4,927.27	\$76,889.52
THÁNG 8	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$2,435.00	\$20.17	\$2,414.83
TỒN QUỸ	QUỸ 31/JULY	ADD \$ AUG	TỒN QUỸ
31-Aug	\$76,889.52	\$2,414.83	\$79,304.35
THÁNG 9	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$3,523.92	\$378.90	\$3,145.02
TỒN QUỸ	QUỸ 31/AUGUST	ADD \$ SEP	TỒN QUỸ
30-Sep	\$79,304.35	\$3,145.02	\$82,449.37
THÁNG 10	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$5,856.50	-\$12.00	\$5,844.50
TỒN QUỸ	QUỸ 31/SEP	ADD \$ OCT	TỒN QUỸ
31-Oct	\$82,449.37	\$5,844.50	\$88,293.87
THÁNG 11	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$1,000.00	-\$50.00	\$950.00
TỒN QUỸ	QUỸ 31/OCT	ADD \$ NOV	TỒN QUỸ
30-Nov	\$88,293.97	\$950.00	\$89,243.97
THÁNG 12	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$2,331.87	-\$321.00	\$2,010.87
TỒN QUỸ	QUỸ 31/NOV	ADD \$ DEC	TỒN QUỸ
31-Dec	\$89,243.67	\$2,010.87	\$91,254.54

NAM 2026

THÁNG 01	THU	CHI	TỒN QUỸ
	\$2,960.00	-\$53,778.00	-\$50,818.00
TỒN QUỸ	QUỸ 31/JAN	ADD \$ NOV	TỒN QUỸ
31-Jan	\$91,254.54	-\$50,818.00	\$40,436.54

THÁNG 02	THU	CHI	CÒN LẠI
	\$6,303.75	-\$1,236.00	\$5,067.75
TỒN QUỸ	QUỸ 31 JAN	FEB : THU - CHI	TỒN QUỸ
28-Feb	\$40,436.54	\$5,067.75	\$45,504.29

TỒN QUỸ THÁNG 3

QUỸ 28 FEB	FEB : THU - CHI	TỒN QUỸ 31 MAR
	(4590 - 526) = -4064	
\$45,504.29	\$4,064.00	\$49,568.29

TỒN QUỸ THÁNG 4

QUỸ 31 MAR	APR : THU - CHI	TỒN QUỸ 30 APR
	1790 - 412 = 1378	
\$49,568.29	\$1,378.00	\$50,946.29

### CHECKING SUMMARY

Chase Performance Business Checking

	INSTANCES	AMOUNT
Beginning Balance		\$49,568.29
Deposits and Additions	4	1,790.00
Checks Paid	1	-400.00
ATM & Debit Card Withdrawals	1	-12.00
Ending Balance	6	\$50,946.29

**ĐẶC SAN SÓNG THẦN THU VÀ CHI  
THU NĂM 2025**

1	NGUỒN YẾM TRỢ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
5	MX Kiệt, Phúc, Phát, Dương Phương	\$130.00	
6	Đại bàng Saigon	\$100.00	Yháng 06 : \$1040
6	Bùi T Hùng 60 + Bùi 400	\$460.00	
6	Tạ Hạnh	\$30.00	
6	Nguyễn T Lựcj _ Nguyễn T Việt	\$100.00	
6	Nguyễn Tấn Hùng	\$100.00	
6	Hà Văn Bình	\$150.00	
6	Đỗ Phú Ngọc	\$100.00	
7	Hội Nam CA 120 + Hội Sanjose 120	\$270.00	Tháng 07 : \$810
7	Hội LA 100 + Hội WA 100	\$200.00	
7	Hội LA	\$100.00	
8	QP Lê Bá Bình	\$100.00	Tháng 8 \$240
8	Trần Xuân Nhàn	\$60.00	
8	Lê Nhật, Nguyễn Lâm, Nguyễn Trường, Cao Minh	\$80.00	
9	Dr Phương Nguyễn + PN Trung tướng Tư lệnh	\$114.00	
10	Liên Hội TQLC Úc Châu	\$687.00	
10	Hội Nam CA	\$40.00	
12	Liên Hội TQLC Úc Châu	\$298.00	
<b>NĂM 2026</b>			
1	Lê Quang Hào	\$50.00	Tháng 1 \$330
1	Cô Xuân Mai	\$60.00	
1	QP Nguyễn Thị Hiềm	\$50.00	
1	TH/BĐQ Trần Hữu Lợi	\$100.00	
1	MX Lê Q. Liễn 50 + Nguyễn C. Nghiêm 20	\$70.00	
2	ĐB Tư Lệnh Phó+ Bá Khanh Lê	\$100.00	
2	MX Nguyễn Tấn Hùng AZ	\$100.00	
3	MX Lâm Tài Thạnh	\$50.00	
3	Hội TQLC Nzm CA	\$320.00	
3	Hội TQLC OREGAN	\$100.00	
4	MX Lê Văn Hiếu	\$100.00	
4	Cháu Lê Thái	\$50.00	
<b>CỘNG</b>		<b>\$4,269.00</b>	
<b>CHI</b>			
2025	MÓN CHI	SỐ TIỀN	
JUN	In 600 cuốn ĐSST 2025	\$5,300.00	
JUN	Packing ,Shiping ,Văn P.Phẩm	\$2,358.00	
JULY	Bổ túc SEND ĐSST 2025	\$264.00	
<b>CỘNG</b>		<b>\$7,922.00</b>	
<b>TỒN QUỸ CHO ĐSST</b>			
4/2025 CÒN		\$8,857.00	
THU TỪ 05/2025 ĐẾN 04/2026		\$4,269.00	
<b>CỘNG</b>		<b>\$13,126.00</b>	
<b>\$13126- \$7922 = \$5468 TỒN QUỸ</b>		<b>\$5,214.00</b>	

*Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam*

**DANH SÁCH TPB & QP THÀNH PHỐ SAIGON VÀ THỦ ĐỨC**

**Nhận quà Tết 2026 mỗi phần \$200,00**

**DA ĐIỀU CHỈNH SAU KHI ĐI GUI TIỀN**

STT	HỌ và TÊN	ĐỊA CHỈ	QUẬN	ĐIỆN THOẠI
1	Nguyễn Thắng An	83 Nguyễn Thị Tần, Phường 2,	Quận 8	032 639 9918
2	Cao Ngọc Bình	170/27 đường Tô Ngọc Vân KP4, Phường Linh Đông,	Thủ Đức	0937 243 580
3	Trần Đức Bình	436/59/73 Cách Mạng Tháng 8 Phường 11,	Quận 3	093 791 4736
4	Võ Văn Bình	161/17A Đường TL 15, Tổ 12 , KP 3C, P. Thạnh Lộc	Q 12,	090 851 7949
5	Trần Văn Chánh	18 Đường 187 Ấp 3, Xã Bình Mỹ, H.	Củ Chi, SG	039 279 1963
6	Vũ Đình Chiểu	160 Đường 11, P. Phước Bình,	Q. 9 TP SG	090 834 8234
7	Vũ Đình Chính	293A/T3, Tổ 77 KP 3, P Trung Mỹ Tây,	Q12, SG	(08)37189775
8	Tạ Nguyên Chương	430/27 Cách Mạng Tháng Tám P11,	Q.3 SG	091 939 8350
9	Nguyễn Văn Cường	14/10 Đường 12 P. Bình Hưng Hòa A	Bình Tân	9091477569
10	Trần Văn Đạo	12 Đường 8, Khu phố 2, P. Bình Thọ,	Thủ Đức	033 475 0264
11	Nguyễn Chánh Diễm	990 Quốc Lộ 1 khu phố 4 P. Tân Tạo	Bình Tân	0918 949 170
12	Nguyễn Văn Đức	970 Lò Gốm	Q.6	0903 850 282
13	Nguyễn Viết Đức	79/51/135/3/10 đường Phú Định , Phường 16,	Q. 8	0909 572 659
14	Huỳnh Văn Đức/	QP Trần TVui 106 Mả Lạn P. Ng. cư Trinh, dt 0838386269	Quận 1	077 748 3922
15	Nguyễn Minh Đức/	QP Phạm Thị Bòn 230 đường Tam Bình, Ph.Tam Phú,	Thủ Đức	077 458 9258
16	Nguyễn Trịnh Dũng	46 Đường số 4, Khu phố 3, Phường Tam Phú,	Thủ Đức	034 442 3943
17	Nguyễn Văn Gấm/	Cội,	Củ Chi,	036 569 7278
18	Nguyễn Văn Giàu	45 đường 4 phường Phước Bình	Q. 9	039 323 5131
19	Phạm Văn Hải/	QP Đăng T Hiền 23/5 F, Tổ 4 Ph. Đình Chiểu, F 9	Q. Gò Vấp	267730775
20	Đỗ Hữu Hạnh	4/39 Đường số 6, khu phố 2 phường Linh Tây	Thủ Đức	0933 546 806
21	Nguyễn Phước Hòa	124 A Đường Tuệ Tĩnh.F12	Q11	081 926 3271
22	Trần Ngọc Hiển	601 Nguyễn Kiệm, Phường 9,	Nhuận	084 736 9330
23	Đỗ Văn Hiệp	472/15A Trần Xuân Soạn,	Quận 7	0931 158 361
24	Nguyễn Văn Hiệp	51A/23Tôn Thất Thuyết,KP4,To45 P16, dt 0854010540	Q4.	079 274 0511
25	Đình Văn Hoàng	51/14 Điện Biên Phủ P.15,	Bình Thạnh	070 358 4315
26	Hứa Văn Hoàng	80/1A Tân Hoà Đông P.14	Q.6	937095962
27	Lý Tấn Hoàng	QP Lê Thị Kim Anh A7/42, Tổ 7, Ấp 1B ,Vĩnh Lộc	B Chánh	076 520 0886
28	Bùi Văn Bạch Hùng	100/2 đường 79 Tổ 2, KP 3, P. Phước Long B ,	Q. 9 ĐT	0869 203 475
29	Nguyễn Đình Hùng	QP	Q.5	090 626 7360
30	Đào Ngọc Khanh	1/9 Nguyễn Trung Trực ,P. 5,	Bình Thạnh	0932 706 632
31	Nguyễn Kính	Số 22 Đường 4 Phường Phước Bình Quận 9	Q. 9	0375396171

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

32	Nguyễn Văn Khanh /	QP Trần Thị Yến 1526/16/1 KP 3 ,P Tân Tạo,	Bình Tân	936228691
33	Nguyễn Phước Lộc/	QP Tôn Nữ Thu Thủy 103 Đ. Lý Tế Xuyên P. Linh Đông,	Q Thủ Đức	0932 744 711
34	Huỳnh Văn Lợi	411 Lầu 4, khối D, lô J, Chung cư 17,3 ha, Phường An Phú,	Q 2	0938 146 706
35	Nguyễn Văn Long/	QP Nguyễn Thị Em 133/9 Đường Văn Thân F8.	Q 6	0908 393 569
36	Nguyễn Văn Lượm	891/41 Nguyễn Kiệm P3,	Q Gò Vấp	0908.268.638
37	Bùi Văn Mẫn	56 Đường 4, Phường Phước Bình,	Quận 9	0902 759 435
38	Nguyễn Tiến Mạnh	10/26 đường Đô Đốc Long, P. Tân Quý,	Tân Phú	0908 211 632
39	Đào Quang Minh	1094/28 tổ 43 đường Lê đức Thọ P. 13,	Q. Gò Vấp	08-38948337
40	Trương Văn Mười/	QP Nguyễn Thị San 268 KP 1 P.Tam Phú	Q.Thủ Đức	083 729 1355
41	Nguyễn Văn Nam	59/80 Huỳnh Tịnh Của P 8.	Q. 3	917511766
42	Nguyễn Văn Nghĩa	71/22 Nguyễn Công Hoan P.7	P. Nhuận	0933 512 609
43	Nguyễn Văn Nghĩa	70A Bùi Minh Trực P5,	Q 8	093 254 7005
44	Võ Văn Ngọc	45 Mai Hắc Đế P.15	Q.8,	0908 348 234
45	Phạm Văn Ngữ /	QP Tô Thi Hai 55/108/7 Nguyễn Văn Công P3	Q. Gò Vấp	796202800
46	Lê Văn Nguyễn	508/3 Đường Phú thọ Hòa P.Phú thọ Hòa	Q.Tân Phú	076 414 0023
47	Nguyễn Văn Nhi	57/9B đường Phạm Văn Chiêu, Tổ 45, Phường 14,	Gò Vấp,	0988 216 682
48	Huỳnh Minh Nhựt	62/16 Tân Thới Nhứt KP12	Q. 12	0903 964 493
49	Huỳnh Văn Nước	1B Lê Thanh Vương P15,	Q.8 ,	0907 507 368
50	Lê Quang Oánh	226/20/33 đường số 8, KP3 , P. Linh Xuân ,	Thủ Đức	0396 482 048
51	Mã Văn Phấn	40 đường Trần Bá Giao P5,	Q.Gò Vấp	097 373 2341
52	Phạm Văn Phinh	150 A Lê Đại Hành P.7,	Q11	077 567 5250
53	Nguyễn Đình Phú	16 Châu Phúc Cẩm, P. Long Thạnh Mỹ,	Q.9	079 204 9854
54	Lê Quang Phương	93/6/33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17,	Q. B Thạnh	908784756
55	Nguyễn Văn Quang	109 đường 475 Khu phố 5, Tổ 3, Phường Phước Long,	Quận 9,	0966 348 915
56	Phạm Văn Quang /	Phước,	Q 9	0838 934 648
57	Nguyễn Văn Quảng/	QP Trần Thị Hồng Cúc 55/52 Nguyễn Văn Công P.3 ,	Q Gò Vấp	076 786 0119
58	Huỳnh Văn Quý	Số 4 Đường 13, Phường Bình Chiểu,	Thủ Đức	0988 043 272
59	Nguyễn Văn Quyền	0008/1A KP4, Tổ 16, P. An Phú Đông,	Q.12	082 817 7656
60	Trần Minh Sơn	11B Âu Dương Lân (nối dài) P1,	Q 8	0934 158 323
61	Phùng Văn Sự	24/20/3 Đường Võ Văn Ngân, KP1, P. Trường Thọ,	Thủ Đức	035 826 9056
62	Lưu Quang Tài	397/1/3 Đỗ Xuân Hợp,Tổ 5, K. phố 5, Ph. Phước Long B,	Quận 9	093 796 8788
63	Trần Văn Tài	Số 1/2 đường số 3 , KP4 , P. Linh Trung, Q.	Thủ Đức	0397 153 359
64	Âu Dương Tế	32/53/10 Ông Ích Khiêm, P14.Q11. ĐT ;0933914354	Q11	0933914354
65	Nguyễn Văn Tề	833/58 Đường Kha Vạn Cân P. Linh Tây,	Thủ Đức	989177275
66	Võ Văn Tên	15/83/57 Đường Võ Duy Ninh, P. 22,	Bình Thạnh	0938 563 474
67	Phạm Văn Thăng	120/29/1A18 Thích Quảng Đức P.4,	Phú Nhuận	098 299 3414
68	Nguyễn Công Thành	107 Hồ Văn Tư, KP 3, P. Trường Thọ, Cell 076 953 9627	Q Thủ Đức	028 3897 0273

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

69	Tân Lưu Thạnh	41/30 Ngô Quyền P.6	Q.10	0909 1293 44
70	Trần Văn Thế	Tổ 16, Ấp An Lộc, Xã Tam Thôn Hiệp,	Cần Giờ	077 269 9019
71	Lê Văn Thế	25/1A Nguyễn Hậu P Tân Thành,	H. Tân Phú	094 565 4639
72	Lê Văn Thọ	115/4A Trần Đình Xu P. Nguyễn Cư Trinh,	Q1	0933 362 295
73	Nguyễn Văn Thơm	85/70 Bùi Minh Trực P. 5	Q. 8	039 351 0347
74	Vũ Đức Thuận	92/21A Đường Bùi Tư Toàn KP4, P. An Lạc,	Bình Tân	090 663 5116
75	Trần Mạnh Tiến	423 Lô P cư xá Thanh Đa, Phường 27,	BìnhThạnh	058 240 1049
76	Trần Tính	255 đường 9 , Ph. Phước Bình,	Thủ Đức	0907 671 820
77	Đình Văn Toàn	22/452 Tổ 55 Lê Đức Thọ, Phường 16,	Q. Gò Vấp	0908 629 692
78	Nguyễn Văn Tốt	657 B/9 Đường Ba Đình, F 9,	Q 8,	093 683 144
79	Tạ Chí Trung	629 K.D. Vương P.An Lạc,Ch.Cư Imp.Place Bl. B(B404)	BìnhThạnh	0902 863 834
80	Hồ Văn Tư	51B Tổ 8 ,KP5 P. Bình Phước A,	Q.9 Saigon	090 589 4707
81	Phan Văn Tuấn	241/22 Tân Hòa Đông P.14,	Q. 6	090 995 5190
82	Ng.Trúc Tuyền/	QP Tạ N. Yến 6A CC Phạm T. Hiến F4, (con 091710 8642}	Q. 8	283 856 9519
83	Nguyễn Văn Út	728/1 Tỉnh lộ 43, P. Linh Chiểu TP	Thủ Đức	0764 726 478
84	Hà Minh Vân	414/3 Huỳnh văn Bánh P. 14,	Phú Nhuận	090 310 0205
85	Nguyễn Xuân Việt	83 Đường Bình Chiểu P. Bình Chiểu	Thủ Đức	090 310 0205
86	Phạm Văn Vui	nhàtrọ TPB SG UPDATE'!C65 2/46/10 Chấn Hưng, P 6,	Tân Bình	0937 790 896
87	Lý Vuôn	78/23 Nguyễn Văn Nghi P.5,	Q. Gò Vấp	777054558
88	Nguyễn Xuân	4324/11 Nguyễn Cửu Phú KP4, P. Tân Tạo A,	Q. Tân Phú	775101011
89	Phạm Văn Y	14/13/43 Trần Nhân Trung P.13, ĐT 0913 646 787	. Tân Bình	0382 368 840
90	Đình Văn Yên	15 đường 153 Ấp 6 A, Xã Bình Mỹ ,	H.Củ Chi	913646787
91	Võ Minh	531 P.107 Thịnh Vương. Nguyễn D.Trinh, Bình Trưng Đông	Thủ Đức	909641751
92	Lễ Ngọc Phước	336/6 Bà Hạt, phường 0, Quận 10, ĐT 0908131645	Q 10	908131645
93	Đoàn Văn Điện	246/31 Dương Q.Hàm, ph 5, Gò Vấp ĐT 0909371697	GÒ VẤP	903711697
94	Lê Văn Nam	Chùa Pháp Hoa 93 đường 11, Trường Thọ	Thủ Đức	933532253
95	Lê Văn Hồng	412/4/19 Tr. T Hoa. Đường 7, KP 4,Tân thới Hiệp	Q12,	931501731
96	Phạm Văn Thành	34/32 Trần Minh Quyền, P. 11 , ĐT 0937324135	Q 10	937324135
97	Lê Văn Lệ / QP Bùi TK Huệ	Congái Lê Huệ Minh Ch.cư Hoàng A.T. Bình,KDC Himlam Đ 4,P. Tân Hưng Phòng 18.7 Blok C.	Q7	906806863
98	Nguyễn Kim Hoàng	Đường 311, KP 5, Phường Hiệp Phú, ĐT 0983273344	Thủ Đức	983273344
99	Đỗ Văn Thanh /	QP Nguyễn Kim Anh 88/13/5A L. Xuân, Ph. Linh Xuân	Thủ Đức	398339997
100	Vó Văn Sung	280/94 Nguyễn Tất Thành . Ph 13, Q. 4 ĐT 0397 507 892	Q4.	7 507 892
101	Nguyễn Văn Nở	154/12 Lê Lợi, Phường 3, Gò Vấp, TP HCM	Gò Vấp	5 447 617
102	Đào Đình Thịnh	33 Hoàng Thiệu Hoa, Ph Phú Thạnh, Quận Tân Phú	Tân Phú	989447623

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

**DANH SÁCH TPB và QP ở CÁC TỈNH**

**Nhận quà tết 2026 mỗi phần \$200.00 Đã điều chỉnh sau khi đi gửi**

STT	HỌ và TÊN	ĐỊA CHỈ	PHONE	TỈNH
1	Bùi Văn Mạnh	Phong Phú 2,Xã Ninh Giang,TX Ninh Hòa,	0382 116 735	Khánh Hòa
2	Bùi Văn Sửu	293 Tổ 13 KP 1, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát	091 732 9449	Bình Dương
3	Bùi Văn Thanh	34/47 tổ 16 KP3 Phường Tam Hòa, Biên Hòa, Tỉnh	037 302 9646	Đồng Nai
4	Bùi X. Anh/	QP Nguyễn Thị Hợi 204/2 Lê Lợi	038 602 2240	Vũng Tàu
5	Cao Chí Linh	Ấp 4 ,Xã Xuân Tâm, Huyện Xuân Lộc,	039 957 7224	Đồng Nai
6	Châu Khắc Xuân/	QP Đặng T.Tuyết 58/47 Ưng Bình, T.16, P.Vi Dạ, Cần Hển	033 841 3723	Huế
7	Chế Bê	Thôn Tân Xương 2, Xã Suối Cát, Huyện Cam Lâm Tỉnh Việt	036 253 2181	Khánh Hòa
8	Chung Thịnh	29 Nguyễn Trãi K1, P.1 TX Sóc Trăng	091 487 0012	Sóc Trăng
9	Dương Minh Lộc	2/1 Vi Ba P.6,TP Vũng Tàu 0792 126 084	0792 126 084	Vũng Tàu
10	Dương Tấn Quang	94 Tổ 26 KP 2, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa,	090 962 9494	Đồng Nai
11	Dương Đăn	Tổ 2 Ấp 1,Xã Sông Ray, H. Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai	037 672 5198	Đồng Nai
12	Đặng Văn Tùng /	QP Nguyễn Thị Kim Sang 367 Ấp Xoài Đồi, Xã Long Trạch, H. Cần Đ	078 673 4011	Long An
13	Đặng Văn Viễn	Ấp Tân Bình, Xã Tân Hiệp,H. Tân Châu	033 318 1036	Tây Ninh
14	Đào Văn Cường	Tổ 3, Ấp Đức Thắng, Xã Túc Trưng, H. Định Quán,	0353 098 696	Đồng Nai
15	Điền Hòa Lợi	38 Trần Cao Vân, TP Phan Rang - Tháp Chàm. Cụt 1 chân	037 682 9751	Ninh Thuận
16	Đỗ Văn Thành	60/1 Lê Hồng Phong Vũng Tàu 0913 767 169	0913 767 169	Vũng Tàu
17	Đoàn Văn La	Thôn Mỹ Hoán, Xã Ninh Thân, TX Ninh Hòa	033 878 8311	Khánh Hòa
18	Đoàn Thanh Sơn	80/39 KP Bình Đường 2, P. An Bình, Thị Trấn Dĩ An	076 742 2523	Bình Dương
19	Đoàn Vịnh	Ninh Lâm,Vạn Khánh,Vạn Ninh . ĐT 0963448278 và	097 948 7102	Khánh Hòa
20	Hàng Bửu Phong	30 Ho Da Mai, X.Diên Lam,Diên Khánh.ĐT 033 895 4686/	037 956 5393	Khánh Hòa
21	Hồ Văn Hiếu	/QP Nguyễn Thị Mỹ 1045/2/7/2 Tổ 11, Ấp7, Phú Thịnh,Tân Phú	0987 690 713	Đồng Nai
22	Hoàng T. Ánh Hồng	321/2 Kinh 14 ấp Vĩnh Qui, Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh	097 156 0621	Cần Thơ
23	Hoàng Văn Sức/	QP Chu Thị Chín K. Suối Dầu, AnBình, TrưngHòa, TrảngBom	037 793 4550	Đồng Nai
24	Hoàng Văn Cung	105/9 Ngô Đức Kế TP Vũng Tàu 039 930 0705	039 930 0705	Vũng Tàu
25	Hoàng Xuân Ái	Thôn Triệu Phong 1, xã Quang Sơn, huyện Ninh Sơn	0971 526 343	Ninh Thuận
26	Huỳnh Văn Hớn	124 ấp Phước Thọ xã Da Phước huyện An Phú	0949 333 140	An Giang
27	Huỳnh Kim Châu	2/5 Tổ 4 Ngô Quyền,K. Bình Long 2, Mỹ Bình, Long Xuyên	039 794 5152	An Giang
28	Huỳnh Thế Tú	Thôn Thanh Long, Xã Tam Quang, Huyện Núi Thành	077 755 4825.	Quang Nam
29	Huỳnh Văn Chín	216/16 Thủ Khoa Huân, P1 Tân A	0723 828 013	Long An
30	Huỳnh Văn Hà	204 Đường Lê Lai	0386 273 114	Vũng Tàu
31	TPB.. ( con Huynh V D	QP Nguyen T, Hồng Tổ 20 đường Võ Văn Kiệt P. An Hải Đông, Q. S	078 676 1185	Đà Nẵng
32	Huỳnh Văn Khôi	15 Mai Thúc Loan, Ph. Rạch Dừa. ĐT 0643 834 435(H)	076 790 9178	Vũng Tàu
33	Huỳnh V.Thương/	Đoàn Hồng ,41A Thái Thị Bôi P.Kinh Giáng,Q.Thanh Khê.	098 837 1851	Đà Nẵng
34	Khúc Thừa Thế	105/40 Nguyễn Tri Phương. ĐT 05113652568 và	0907 751 023	Đà Nẵng
35	Lê Đua	QP Lê Thị DươngThôn Xuân Phú 1, Xã Suối Tiên, H. Diên Khánh.	0327 947 667	Khánh Hòa
36	Lê Bá Lộc	Khu phố Trung, Phường Vinh Phú, Thị Xã Thuận An.	0933 984 766	Bình Dương
37	Lê Công Hạnh	99 Cầu Mương Quan, Thôn 1, X. Diên Phú, H. Diên Khánh	0352 712 877	Khánh Hòa
38	Lê Hồng Ngọc	Khóm 4 Ấp 3 (mới), Xã Xuân, Tâm Huyện Xuân Lộc	039 944 9884	Đồng Nai

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

39	Lê Quang Đức	812 Ấp 1A, Xã Xuân Hưng, Xuân Lộc	077 977 5856	Đồng Nai
40	Lê Thi	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hòa	076 546 5677	Phú Yên
41	Lê Thành Trọng	10/3,ấp 1,Xã Phú Ngọc, Huyện Định Quán	038 851 8226	Đồng Nai
42	Lê Văn Tài	Thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, Vạn Ninh, Khánh Hòa	033 810 9105	Khánh Hòa
43	Lê Văn Đào	217/65 Tỉnh lộ 826 C, Ấp 4, Long Hậu,Cần Giuộc	093 807 5652	Long An
44	Lê Văn Hóa	Tổ 4, KP Bà Triệu, PH 7, TP Tuy Hòa, H 0257 381 0254 cell	091 435 4947	Phú Yên
45	Lê Văn Luận	Ninh Quý 2, Phước Sơn, Ninh Phước	033 359 5261	Ninh Thuận
46	Lê Văn Minh	QP Mai Thị Đẹp.Th Lâm Tuuyền2, Xá Dran. Điện thoại con gái	986644746	Lâm Ddồng
47	Lê Văn Minh	<b>Tổ 2, Ấp Đồng Bia, Xã Tân Lợi, Huyện Đồng Phú</b>	0388 715 034	Bình Phước
48	Lê Văn Nghiêm	114/11 Lý Thường Kiệt , Phường 1	2543512195	Vũng Tàu
49	Lê Văn Tám	152/8 KP 3 P. Trung Dũng , TP Biên Hòa	058 384 0232	Đồng Nai
50	Lê Văn Trọng	14 Trần Bình Trọng, Kh. Phú Lộc Tây 2, Diên Khánh	037 462 4537	Khánh Hòa
51	Lê Văn Tường	QP Hồ Thị Bốn125/11 Võ Thị Sáu, Bến Ngự, Phú Đông - Nhơn Trạ	90584954	Đồng Nai
52	Lý Văn Sơn	19 đương 19 tháng 5 ,P. EaTtam	098 930 4144	Đắk Lắk
	Lý Tấn Hoàng	QP Kim Anh2/5 Tổ 4 Ngô Quyền,K. Bình Long 2, Mỹ Bình, Long Xu	039 794 5152	An Giang
53	Ngô Văn Hoa /	QP Nguyễn Thị NangTổ 9 ,Vĩnh Hưng , Vĩnh Lộc , An Phú	035 389 9108	An Giang
54	Ngô Văn Quan	Tổ 13A ấp Thạnh Hiệp Xã Thạnh Đông H.Tân Châu	098 558 8641	Tây Ninh
55	Nguyễn An/	QP Nguyễn Thị Cụt. Số 11, Th. Gio An, Suối Nghệ, Châu Đức,Bà Rịa	798064372	Vũng Tàu
56	Nguyễn Bảy/	/QP Hoàng Thị Kim Theo. Vĩnh Phú, Cam Tân, Cam Lã.033 946 088	088 927 9329	Khánh Hòa
57	Nguyễn Biện	Đội 4 ,thôn Vĩnh Đông, Xã Cam An Nam, Huyện Cao Lâm	036 934 6855.	Khánh Hòa
58	Nguyễn Bình	K 338/25 Hải Phòng, Tổ14 Ph. Chính Gián, Q. Thanh Khê	093 272 9922	Đà Nẵng
59	Nguyễn Du	Thôn Ngũ Mỹ, X. Ninh Xuân, TX Ninh Hòa	0906 502 387	Khánh Hòa
60	Nguyễn Đình Phụng	240 Tổ tự quản 5, Thôn Lập Đức, Tân Lập, Hàm Thuận Nam	037 788 5589	Bình Thuận
61	Nguyễn Danh	Thôn Phong Ấp, Xã Ninh Bình, Thị xã Ninh Hòa	033 278 2483	Khánh Hòa
62	Nguyễn Hoàng/	QP Lê Hoay. Xóm 2, Bình Đê, Hoài Châu Bắc, Hoài Nhơn,	036 321 2483	Bình Định
63	Nguyễn Hoàng Huy	22/5, tổ 8, khu-phố 8, P. Tam hiệp, TP Biên Hòa, TĐ1	933284718	Đồng Nai
64	Nguyễn Hữu Hiệp	Đại An Đông I Xã Hành Thuận, Huyện Nghĩa Hành	0169 4066871	Quảng Ngãi
65	Nguyễn Hữu Kiểm	Số 57 Tổ 2 Ấp 2 Minh Hưng, Chợ Thành, Tỉnh Bình Phước	0913 740 020	Bình Phước
66	Nguyễn Hữu Tài	A62 tổ 28 KP 5 phường Bửu Long, Biên Hòa	949449064	Đồng Nai
67	Nguyễn Khắc Sương	Nhà thờ Tân Lộc, Q. Lộ 63, Ấp 3 X.Tân Lộc Bắc, H.Thới Bình,	0989 394 030	Cà Mau
68	Nguyễn Lượng	Thôn Ninh Mã, Xã Vạn Thọ, Huyện Vạn Ninh	036 492 4528	Khánh Hòa
69	Nguyễn Mùi	Thôn Phú Khê 1 Xà Hòa xuân Đông Huyện Đông Hòa	039 733 5731	Phú Yên
70	Nguyễn Quang Ban	Tổ 6 Ấp 3 Xã Hoà Hưng, Xuyên Mộc, Thị Xã Vũng Tàu	035 933 0390	Bà Rịa
71	Nguyễn Rừng	Tổ dân phố Phú Thọ 3, P. Ninh Diêm, Thị Xã Ninh Hòa	037 642 3040	Khánh Hòa
72	Nguyễn Sĩ	Xóm Đình, Thôn Phong Ấp, Xã Ninh Bình, TX Ninh Hòa	036 849 5861	Khánh Hòa
73	Nguyễn Thành Hai	17/21 C Ngô Đức Kế	0254 385 5669	Vũng Tàu
74	NguyễnTrungChánh	số H 24 tái định cư KP7 , Phường Tân Biên , TP Biên Hòa	0337 824 960	Đồng Nai
75	Nguyễn Văn Ba /	QP NguyễnThị Tuyết 80 Cô Giang Phòng Vũng Tàu (I/lạc)	0962 547 892	Vũng Tàu
76	Nguyễn Văn Bạch/	QP Nguyễn T Bông Số 39. T 3, A3, Bưng Riềng ,Xuyên Mộc	987160121	Vũng Tàu
77	Nguyễn Văn Bé	2/30 KP Bình Hòa, Tân Trụ, H. Tân Trụ,	0917 676 254	Long An
78	Nguyễn Văn Bình	69 Ấp Long Hòa,Lộc Hòa, Long Hồ , H 0270 395 7047/ cell	091 777 1021	Vĩnh Long
79	Nguyễn Văn Bon	81/30/9 Lê Lợi P.4 Vũng Tàu 0785 977 058	0785 977 058	Vũng Tàu
80	Nguyễn Văn Chút/	QP Nguyễn Thị Nuôi 105/120/21 Lê Lợi ĐT I/I Thảo	0909 442 272	Vũng Tàu
81	Nguyễn Văn Cung	Tổ 11 Trường An, Thanh Bình Thống Nhất 0613 926 246/	037 945 3832	Đồng Nai

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

82	Nguyễn Văn Đoàn	QP Nguyễn Thị Tươi 9/81, KP 12, Phường Hồ Nai ( Long Bình)	933238106	Đồng Nai
83	Nguyễn Văn Đước	630 Ấp Tân Quới Đông, Xã Trường An,	091 805 4771	Vĩnh Long
84	Nguyễn Văn Hải	Tổ 5, Ấp Tân Phong, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh	977768344	Đồng Nai
85	Nguyễn Văn Hiếu	33 Bà Triệu P.4 Vũng Tàu 0909 790 711	0909 790 711	Vũng Tàu
86	Nguyễn Văn Hiếu	868 tổ 24, Ấp Phú Hòa B, Xa Phú Thuận A, H. Hồng Ngự,	085 6128 388	Đồng Tháp
87	Nguyễn Văn Hóa/	QP Nguyễn Thị Thu Nga 355 Đ số 5 Trung Sơn, Suối Nghệ,Châu Đú	036 477 1066	Vũng Tàu
88	Nguyễn Văn Hội	457 Khu 5, Ấp Nam Hà, Xã Xuân Bảo, Huyện Cẩm Mỹ	093 188 8909	Đồng Nai
89	Nguyễn Văn Hồng	132/17 Lý Thường Kiệt P.1	0938 011 720	Vũng Tàu
90	Nguyễn Văn Lang	17/54 Ngô Đức Kế P.7 Vũng Tàu 0985 139 910	0985 139 910	Vũng Tàu
91	Nguyễn Văn Long/	QP Lê Ngọc Điệp Tổ 3, Ấp Ba Phái, Long Nguyên, Bến Cát,	034 392 1965	Bình Dương
92	Nguyễn Văn Nam	Tổ 5, Ấp Tự Túc, Xã Thừa Đức, H. Cẩm Mỹ ,	037 610 7885	Đồng Nai
93	Nguyễn Văn Ngọc/	QP Phạm Thu Hà 14/8 Vi Ba Vũng Tàu	0254 561 108	Vũng Tàu
94	Nguyễn Văn Ngôn	202/54 khu phố 5 P.Trung Dũng Thị , TP Biên Hòa	915491673	Đồng Nai
95	Nguyễn Văn Nhiều	Tổ 12 Ấp Kim Định , X. Tân Kim, H. Cần Giuộc,	077 410 5835	Long An
96	Nguyễn Văn Quyến	225 Ấp Hòa Bình, Xã An Hiệp, Châu Thành,	869385951	Bến Tre
97	Ng. V.Quý /	QP ĐặngT. Bé Xóm Bến,Xã Thanh Tuyền,Dầu Tiếng	0908 709 958	Bình Dương
98	Nguyễn Văn Tấn	863/3 Ấp Thọ Hòa, Xã Xuân Thọ, H. Xuân Lộc	079 655 2309	Đồng Nai
99	Nguyễn Huệ Thông	Ấp Chàm Lạc, Xã Mỹ Hạnh Bắc, H. Đức Hòa,	0944 649 262	Long An
100	Nguyễn Văn Trí /	QP Phạm Thị Nghiệm 261/6 Trần Phú,	0254 355 0271	Vũng Tàu
101	Nguyễn Văn Trình	320 KP 5 Phường Tân Tiến TP Biên Hòa	913133130	Đồng Nai
102	Nguyễn Văn Tuấn	577/4 KP3,PH.Tam Hiệp, Biên Hòa H 0251 381 3490 Cell	091 817 4474	Đồng Nai
103	Nguyễn Xít/	QP Trần Thị Lùn 33 Yết Kiêu,Cầu đá, Ph. Vĩnh Nguyên,	0348 8070365	Khánh Hòa
104	Nguyễn Văn Xuyên	Khu 1, Ấp Nam Hà, Xã Xuân Bao, H. Cam Mỹ ĐT (con)	0971 988 632	Đồng Nai
105	Nguyễn V Xế/	QP Đỗ Thị An 84/4 Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc , Nha Trang ,	037 628 0366	Khánh Hòa
106	Phạm Ngọc Anh	Tổ Phong Phú, Ph Ninh Giang, TX Ninh Hòa,	775943617	Khánh Hòa
107	Phạm Ngọc Dũng	358 Quốc lộ 55, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân,	0978 283 612	Ninh Thuận
108	Phạm phát Tân	Tổ 4 ấp Thanh bắc, xã Tân thanh tây. Mỏ cày	386783877	Bến tre
109	Phạm Văn Kha	Thôn Văn Định, Xã Ninh Phú, TX Ninh Hòa,	034 920 1493	Khánh Hòa
110	Phạm Đức Mưu	303/A tổ 2 KP 10 Phường Tân biên ,Biên Hòa,	093 844 9114	Đồng Nai
111	Phạm Thành Ẩn	Ấp 5, Xã Trà Vong, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh	036 743 2633	Tây Ninh
112	Phạm Văn Tề	384 Ấp Thạnh Đông, Xã Thạnh Đông B, Tân Hiệp,	1269716291	Kiên Giang
113	Phạm Văn Việt	Tổ 43 Ấp Gò Sầm, Láng Dài, Đất Đỏ, call Điền Thị Phụng	0352 617 825	Vũng Tàu
114	Phan Văn Dần	207/14 Huỳnh Thúc Kháng KP1,Mũi Né, TP Phan Thiết	0326 299 712	Bình Thuận
115	Phan Văn Hải	Tổ 4 , Ấp 2 X. An Thái Trung, H. Cái Bè , TĐ 8 /Đ Đ 1	034 393 0315	Tiền Giang
116	Phan Đình Hiếu	Tổ 6A, Ấp Thuận Hóa, xã Thuận Lợi, H. Đông Phú /TĐ 3	078 620 1144	Bình Phước
117	Lê Hùng/	QP Lê Thị M Thôn Văn Định, Xã Ninh Phú, TX Ninh Hòa	039 567 5726	Khánh Hòa
118	Lê Nghị /	QP Nguyễn T Đ. Lầu Chuông, Thôn CỬ LỢI 1, Cam Hòa, H. Cam Lã	0365 833 121	Khánh Hòa
119	Ngô Thành Chung/	QP Lê Thị Mỹ Hương,Thôn Tây Thành, Quảng Thành, Quảng Điền	093 256 9407	Thừa Thiên
120	Nguyễn Thới Bộ/	QP TrầnThị Phép 132/114/20 KP3, Chánh Mỹ,Th. đầu Một	036 322 6749	Bình Dương
121	Nguyễn Văn Kiệm /	QP Trịnh Kim Niên. Nhóm 7 ĐỘI 7 HTX 5, Hàm Đức Hàm Thuận Bắc	?	Bình Thuận
122	Tăng Hưng	Thôn Trường Lộc, Xã Ninh Hưng, TX Ninh Hòa,	033 833 6740	Khánh Hòa
123	Thái Thanh Liêm	15/46 Ấ. Phú Hòa, X. Hưng Khánh Trung , H. Chợ Lách	0983 465 759	Bến Tre
124	Tôn Long Cảnh	107 tổ 6 ấp 2 Xuân Tây Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai	036 6914 475	Đồng Nai
125	Tống Ngọc Hậu	Số 15 Ấp 5, Xã An Viên,Huyện Trảng Bom	0938 508 181	Đồng Nai

**Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam**

126	TPTS Ng. V Vân/	Ng. T Tám 25 Lưu Thị Dung KP1, P.2,Gò Công,Tiền G.Tổ P Ng.V. Bê		Tiền Giang
127	Trần Đình Hùng	245 Ấ Tân Bình, X. Bảo Bình, H. Cẩm Mỹ, ĐT Nguyễn Tam	078 491 1812	Đồng Nai
128	Trần Đình Long	90/39/2 Mạc Đình Chi P.4 Vũng Tàu	0538 683 500	Vũng Tàu
129	Trần Dương	Thôn Phú Cang I bắc, Xã Vạn Phú, Huyện Vạn Ninh	032 920 7218	Khánh Hòa
130	Trần Hoàng Thọ/	QP Nguyễn Thị Đẹp 252 T 4, Ấp 62 Bến Đình, Xã Thanh Đức ,Gò D	094 731 0970	Tây Ninh
131	Trần Như Việt	Thôn Tam Ích, Xã Ninh Lộc, TX Ninh Hòa .ĐĐ2 ,TĐ 7	038 805 6717	Khánh Hòa
132	Trần Sế	Thôn Tân Dân 2, Xã Vạn Thắng, Huyện Vạn Ninh, ĐT con	033 742 1293	Khánh Hòa
133	Trần Thanh Phong	70/6 Ấp Tân Quới , xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước,	076 297 6299	Tiền Giang
134	Trần Đáo	QP Hồ Thị Bông 87/30/4 Lê Lợi,	0383 209 972	Vũng tàu
135	Trần Trọng Hồng	37 Đoàn thị Điểm. Cụt hai chân	039 677 9960	Huế
136	Trần TR Hồng/	QP Trần Trọng San 30/9 ấp Thạnh Sơn 2B, xã Phước tân,Xuyên M	0356 437 933	Vũng tàu
137	Trần Văn Đào/	QP Văn T CHẤN 5/5 đường Sóng tạt ,tổ 8, Ninh Hòa,	038 336 2321	Khánh Hòa
138	Trần Văn Điều	349 tổ 10, ấp Tân thới, xã Tân lý Đông, châu thành T.G.	073 362 0244	Tiền Giang
139	Triệu Văn Thời	32 Tổ 3, Hội An, X. Tân Hội, H. Tân Châu, 037 385 665 /vợ	353257520	Tây Ninh
140	Tô Xiếc	Khóm 2,Ấp Phú Hội, Xã Vạn Thắng, Huyện Vạn Ninh,	033 981 4968	Khánh Hòa
141	Võ Trường An (Ánh) /	QP Ng, thị Ngọc Lợi 68 Nguyễn T/ M. Khai, TTr Tân Nghĩa,Hàm Tân	096 690 5461	Bình thuận
142	Võ Dưỡng	Tổ Dân phố 11, Thị Trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh,TĐ 2	036 532 4706	Khánh Hòa
143	Võ Khôi	55 đường Bạch Qua, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh,	033 208 2502	Khánh Hòa
144	Võ Thanh Long	Phú Lâm 4 Phú Sơn, Tân Phú, ĐT037 216 0409 và Con	0915 324 265	Đồng Nai
145	Võ Tâm	Thôn 1 Xã Ninh Thượng, Thị Xã Ninh Hòa,	033 418 4585	Khánh Hòa
146	Võ V.Tánh/	QP Võ Thị Mai 373 Khu vực 5, Hiệp Hòa, Huyện Đức Hòa	0775 068 849	Long An
147	Cổ Văn Sao	111 Quốc Lộ 62,Phường 2, TP Tân A , Đt di động +84	0839 332686	Long An
148	Phạm Văn Phước	Đội 1,Thôn Lặc Lợi, Xã Diên Hòa, H. Diên Khánh, ĐT (vợ )	033 960 4013	Khánh Hòa
149	Nguyễn Thanh Xuân	Số 56 , Tổ 9, KP Đông Ba, Thuận An , TĐ 5	0933 376 391	Bình Dương
150	Trần Văn Hòa	T.T Trần Văn Hóa, Tổ 6, Ấp Trường An,Trường Khánh, Long Phú.	907496022	Khánh Hòa
151	Phạm Văn Tuấn	2/7 Ấp Tân Thành, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom TĐ 5	035 314 6681	Đồng Nai
152	Cao Quá	Đội 11,Thôn Long Hội, xã Bình Long, huyện Bình Sơn	0326 746180	Quảng Ngãi
153	Vương Đình Thế	Khu phố 5, ph. Tân Thiện	398481998	Bình Thuận
154	Bùi Văn Am	276/1 Ấp Nam Hải, Xã Đại Hải, Huyện Kế Sách	085 8840957	Sóc Trang
155	Đình Đức Tiễn	Ấp Lò Đức 2, Hố nai 3, Thành phố Biên Hòa		Đồng Nai
156	Cao Văn Thoa	231 Tổ 8 Ấp Bình Đức , Xã Tam Bình, Cai Lậy	2733829935	Tiền Giang
157	Nguyễn Bốn	căn c. Nguyễn Chính.Tổ Hậu Phước, Ninh Hà, Ninh Hòa,	384752137	Khánh Hòa
158	Võ Sinh( cũ sót tên)	Thôn Phước Thiên, Phước Sơn, Ninh Thuận	0919 602 377	NinhThuận
159	Nguyễn Văn Long	111/27 Xô viet Nghệ tĩnh, Ph Thắng Tam ,died 4/2026	DIED	Apr-26
160	Lương Cường	(Cũ sót tên) Tổ 11, KP Kim Điền, Thị trấn Cần Giuộc	0901 748 763	Long An
161	Nguyễn văn Thành	71 An Hòa, An ninh Tây, Đức Hòa, ĐT 0978395572 và	3027061360	Long An
162	Nguyễn Mỹ	Xóm Bàu Lát, Thôn An hội Bắc 2, Xã Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	386385469	Quảng Ngãi
163	Đào Như Thoại	193 Phường Thắng Nhi	901996411	Vũng Tàu



## **TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM**

**Tưởng nhớ quý Niên Trưởng và Mũ Xanh đã ra đi trong 6/2024 – 5/2025.  
Cầu nguyện hương linh quý Niên Trưởng và Chiến Hữu An Nghỉ**

01. MX Lương Trường Thọ - 06/24/2024 Hoa Kỳ
02. MX Huỳnh Văn Hồng – 01/07/2024 Việt Nam
03. MX Lê Văn Nguyễn – 08/07/2024 Việt Nam
04. MX BS Thái Minh Trị - 17/06/2024 Hoa Kỳ
05. MX BS Thân Hoàng Long – 05/09/2024 Hoa Kỳ
06. MX Vicente Hoàng Nhật Kỳ - 09/09/2024 Việt Nam
07. Trung Tá Giuse Trần Thiện Hiệu – 07/10/2024 Hoa Kỳ
08. MX Nguyễn Hữu Minh – 14/10/2024 Hoa Kỳ
09. MX Nguyễn Quang Thanh – 29/10/2024 Việt Nam
10. MX Phêrô Lý Quốc Trung (Terry Adams) – 15/11/2024 Hoa Kỳ
11. LM Phêrô Nguyễn Văn Thanh – 30/11/2024 Hoa Kỳ
12. MX Nguyễn Văn Phước – 24/12/2024 – Hoa Kỳ
13. MX Nguyễn Văn Hải- 01/01/2025 Việt Nam
14. MX Giuse Trần Văn Thảo - 05/01/2025 Úc
15. MX Trần Đổ - 23/01/2025 Việt Nam
16. MX Phaolô Phan Hồng Diệm – 25/01/2025 Hoa Kỳ
17. BS MX Huỳnh Văn Chính – 15/02/2025 Hoa Kỳ
18. MX Lê Văn Minh – 27/2/2025 Việt Nam
19. NT Chu Trọng Ngự – 8/3/2025 Hoa Kỳ





## **TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM**

Tưởng nhớ quý Niên Trưởng và Mũ Xanh đã ra đi trong 6/2025 – 5/2026  
Cầu nguyện hương linh quý Niên Trưởng và Chiến Hữu An Nghỉ

01. MX Lê Đua – 15/6/2025 Việt Nam
02. MX Giuse Nguyễn Văn Đoàn – 23/6/2025 Việt Nam
03. MX Dominique Joseph Vũ Đình Sơn – 1/8/2025 Hoa Kỳ
04. MX Đoàn Văn Tịnh – 10/9/2025 Hoa Kỳ
05. MX Trương Văn Bánh – 18/9/2025 Việt Nam
06. MX Vincent Phạm Văn Duy – 2/10/2025 Việt Nam
07. MX Đặng Diên – 18/10/2025 Việt Nam
08. MX Antôn Nguyễn Văn Tiền – 31/10/2025 Việt Nam
09. MX Andre Nguyễn Văn Hùng - ??/8/2025 Việt Nam
10. MX Ngô Hữu Đức – 18/11/2025 Hoa Kỳ
11. MX Gioan Vũ Đông – 20/11/2025 Hoa Kỳ
12. MX Nguyễn Văn Dương – 24/11/2025 Việt Nam
13. MX Nguyễn Ngọc Tốt – 29/11/2025 Việt Nam
14. MX Đặng Công Thành – 29/11/2025 Hoa Kỳ
15. MX Nguyễn Văn Hùng – 23/12/2025 Việt Nam
16. MX Nguyễn Văn Phước – 30/12/2025 Việt Nam
17. MX TPB Lê Văn Trọng – 11/01/2026 Việt Nam
18. MX TPB Nguyễn Du – 25/01/2026 Việt Nam
19. MX TBP Lý Tấn Hoàng – 30/01/2026 Việt Nam
20. NT Valentino Hồ Quang Lịch – 21/02/2026 Hoa Kỳ
21. MX Giuse Bùi Quang Thịnh – 27/02/2026 Hoa Kỳ
22. MX Huỳnh Văn Hai – 06/03/2026 Hoa Kỳ
23. MX Phanxicô Xaviê Lê Nuôi – 06/04/2026 Việt Nam
24. MX Nguyễn Văn Bông – 07/04/2026 Hoa Kỳ
25. MX Trịnh Tấn Xuân – 23/04/2026 Úc
26. MX Giuse Mai Mạnh Thước – 29/04/2026 Hoa Kỳ
27. MX TPB Nguyễn Văn Long – 30/04/2026 Việt Nam







**Chiến Thắng Quảng Trị  
1972**